ÚC PHỨC

Trường An lục ca [1]

MÁU ĐÒ HOA ĐÀO

Nhượng Lê dịch

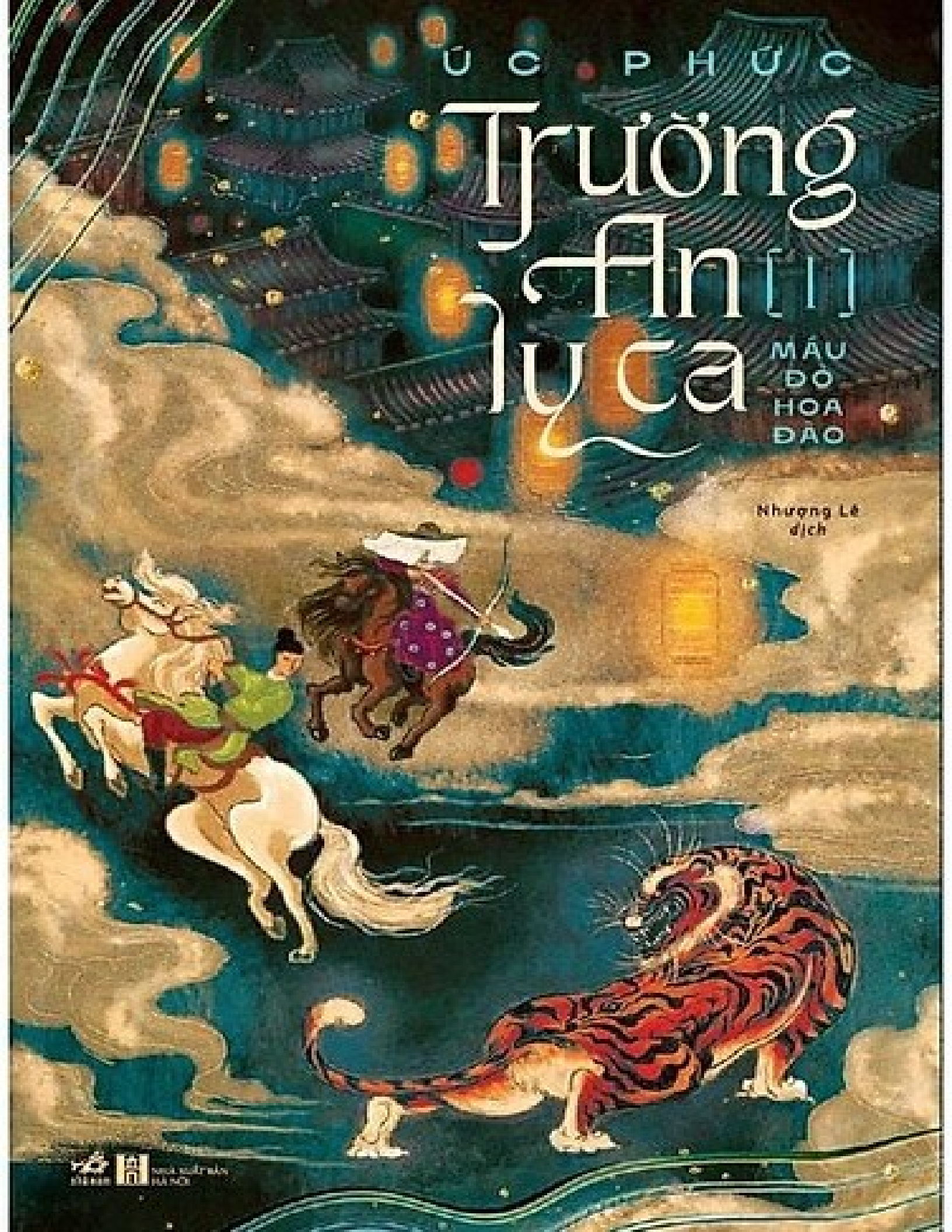

ÚC PHỨC

Trường An Ly Ca

[I]

MÁU ĐỎ HOA ĐÀO

LIÊN HỆ
QUẢNG CÁO
ADMIN DANNY:
0907 060 886
ADMIN NHỰT MINH TRẦN:
0908 812 635
BANNER SIZE: 1000 X 430
LIÊN HỆ
QUẢNG CÁO
ADMIN DANNY:
0907 060 886
ADMIN NHỰT MINH TRẦN:
0908 812 635
BANNER SIZE: 1000 X 300
LIÊN HỆ QUẢNG CÁO
ADMIN DANNY:
0907 060 886
ADMIN NHỰT MINH TRẦN:
0908 812 635
BANNER SIZE: 500 X 500
LIÊN HỆ
QUẢNG CÁO
ADMIN DANNY:
0907 060 886
ADMIN NHỰT MINH TRẦN:
0908 812 635
BANNER SIZE: 480 X 295
SCAN QR CODE ĐỂ TRUY CẬP GROUP

Trong lòng mỗi người đều có một Thịnh Đường, mà Thịnh Đường lại chỉ có một Lý Khác.

Thân là Tam hoàng tử quyền quý, mẹ là công chúa tiền triều, còn cha là một trong những hoàng đế lừng danh thiên cổ - Đường Thái Tông Lý Thế Dân, nhưng từ sau cái chết thảm khốc của mẹ, bóng đêm bắt đầu buông xuống cuộc đời Lý Khác. Giữa Đại Đường thịnh thế, phồn vinh thái bình, người người hoan ca, vẫn luôn có một kẻ sống giữa áo gấm cơm vàng mà lạc lõng trăn trở, mãi đi tìm người đứng sau lập mưu giết mẹ mình.

Từ một đơn thuốc lạ lùng, dẫn tới chuyện vương phi thật giả, từng vụ từng vụ án hung hiểm, tưởng như vô tình mà lại là cố ý, từ từ cuốn y vào vòng xoáy tranh đoạt, có thể dẫn y tới một kết cục mà người ta đã định sẵn cho y tự lúc chào đời. Nhưng Lý Khác có những phẩm chất khác người - sự mẫn tuệ, óc suy luận sắc sảo và tình bạn của người anh em Dương Chính Đạo - y sẽ làm tất cả để thay đổi số phận...

Mục lục

Lời dẫn
Chương 1 Hoa đào đỏ máu
Chương 2 Mờ mịt sát cơ
Chương 3 Vu oan giá họa
Chương 4 Sắc chiều bảng lảng
Chương 5 Lừa gạt lẫn nhau
Chương 6 Không đánh mà thắng
Chương 7 Tề vương mưu phản
Chương 8 Kế lồng trong kế
Chương 9 Từng qua bể lớn
Chương 10 Bờ cao khe sâu
Chương 11 Đâm lao theo lao
Chương 12 Chuyện xưa dĩ vãng

Mẹ của y là người đàn bà mà Lý Thế Dân cả đời yêu tha thiết. Vì hai mẹ con y, Lý Thế Dân cuối cùng đã hạ quyết tâm phát động chính biến Huyền Vũ môn chấn động nghìn năm.

Y là người được Lý Thế Dân thương yêu nhất, cưng chiều nhất trong số rất nhiều người con trai của ông, Lý Thế Dân từng định truyền ngôi cho y.

Thái tử mưu phản, y nhìn thấu từ trước. Đột Quyết xâm phạm, y dẫn binh ngăn chặn. Y không chỉ văn võ song toàn, mà còn tài mạo hơn người.

Sau khi giết hết hoàng tộc họ Lý, Võ Tắc Thiên chỉ giữ lại duy nhất dòng máu của y.

Trên người y có quá nhiều câu đố, quá nhiều bí mật, quá nhiều giai thoại, đang đợi để được khai quật, được phơi bày trên đời.

Y chính là hoàng tử Đại Đường thần bí bị lịch sử lãng quên: Lý Khác.

Lời dẫn

Những năm cuối Tùy, quần hùng đuổi hươu[*]. Cha con Lý Uyên khởi binh từ Tấn Dương, thế mạnh như chẻ tre, đánh thẳng đến Trường An. Tháng Ba năm Đại Nghiệp thứ mười bốn, tại Giang Đô, phản quân họ Vũ Văn thắt cổ chết Tùy Dạng Đế và diệt trừ tận gốc gần như toàn bộ tông thất họ Dương, nhà Tùy diệt vong. Lý Uyên liền tự lập làm vua, đổi quốc hiệu là Đường. Cùng năm đó, Tần vương Lý Thế Dân nạp Hoài Dương công chúa làm trắc phi.

Sau đó, Tần vương rơi vào một cuộc nội chiến dai dẳng lê thê. Thái tử Lý Kiến Thành và Tề vương Lý Nguyên Cát từng bước dồn ép, anh em lục đục, cốt nhục tranh giành, chính là vì chiếc ngai rồng lấp lánh ánh vàng ở trên thềm cao đó.

Rồi một ngày, Hoài Dương công chúa chết, chết một cách rất đột ngột và kỳ lạ. Tần vương nói, công chúa mắc bạo bệnh mà qua đời, rồi vội vàng tổ chức lễ tang không lớn chẳng nhỏ cho nàng. Nhưng trên cổ của vị công chúa nằm trong quan tài bằng gỗ tường đó có một vết thương sâu, rất ghê rợn, khiến người ta không rét mà run.

Nàng chết một cách không rõ ràng. Tần vương là một anh hùng cái thế, sao ông ta lại có thể để cho người đàn bà của mình chết mờ ám như vậy? Người trong cung không dám mở miệng hỏi câu này, chỉ bưng cho cậu bé đang khóc như xé gan xé ruột bên cạnh quan tài một cốc nước.

Sau đó, Huyền Vũ môn đẫm máu, một chiêu khóa yết hầu. Tần Vương đăng cơ, đại xá thiên hạ.

Mà nay, thiên hạ thái bình.

Chương 1
Hoa đào đỏ máu

An Châu, tháng Hai năm Trinh Quán thứ mười một nhà Đường.

Nắng chiều uể oải chiếu xuống mặt đất, làm tan lớp sương giá mỏng đọng lại từ đêm qua. Lý Khác thu quân cờ đen đang cầm vào trong lòng bàn tay, mãi không bỏ xuống, cuối cùng dứt khoát đặt nó trở lại bàn cờ, ngẩng đầu hỏi: "Hôm đó rốt cuộc bệ hạ đã nói gì với huynh?"

Dương Chính Đạo xua tay, tiểu nha hoàn bên cạnh lập tức hiểu ý, cất bàn cờ đi. Hồi lâu, gã mới nói: "Bệ hạ muốn ta ở lại Trường An, tiếp tục xử lý vấn đề thu xếp cho người Đột Quyết."

"Nhưng huynh lại từ chối?" Lý Khác phủi tơ liễu rơi trên vạt áo, cười nhẹ: "Xưa nay chưa có ai dám trái ý bệ hạ. Những năm qua, ông ấy luôn lạnh nhạt với ta, nhưng lại đối xử với huynh rất tốt."

Dương Chính Đạo nghe câu nói mang ý ghen tị kiểu trẻ con của y, cũng bật cười theo: "Một giọt máu đào hơn ao nước lã. Vị trí của điện hạ trong lòng bệ hạ đương nhiên là đặc biệt. Nhưng bệ hạ muốn đối tốt với ngài thì cũng phải đợi ngài cho cơ hội chứ! Nói cho cùng, vẫn do lòng ngài chưa buông bỏ nổi những chuyện cũ năm xưa thôi."

Lý Khác không đồng tình nói: "Vậy trong lòng huynh, ta là người như thế nào?"

Dương Chính Đạo đứng dậy, cúi người vái nói: “Điện hạ không nên hỏi Chính Đạo câu này. Kẻ dưới bàn luận bề trên, đó là bất kính, chắc điện hạ hiểu rõ.

Lý Khác lắc đầu cười gượng: “Lúc hai ta mới quen, ta đã nói ngay với huynh nỗi đau chôn giấu ở nơi sâu nhất trong lòng. Biểu huynh, bảy năm qua, ta và huynh cùng ôn văn luyện võ, bầu bạn sớm hôm, khác chi hình với bóng. Từ lâu ta đã coi huynh là tri kỷ, vốn tưởng rằng cũng có thể trở thành tâm giao của huynh, ai ngờ, ta lại không xứng”

“Điện hạ nói như vậy là cố ý muốn làm ta không biết giấu mặt vào đâu sao? Ngài thừa biết không phải như thế mà.”

“Thật sao?” Lý Khác hờ hững nói: “Huynh thật sự nghĩ như vậy sao?”

Kể từ lần đầu tiên gặp Dương Chính Đạo bảy năm về trước, Lý Khác đã luôn gọi gã là biểu huynh, nhưng từ đầu đến cuối Dương Chính Đạo lại luôn giữ một khoảng cách vừa đủ với y. Thoạt đầu có lẽ là gã giữ lại vài phần thăm dò và phòng bị. Về sau thì chỉ là thói quen. Giống như lúc này, gã vẫn chỉ quen nếp mà cung kính nói: “Chính Đạo không dám lừa dối điện hạ.”

“Được! Nếu huynh đã muốn xa cách với ta như thế, ta cũng tuyệt đối không ép buộc huynh!” Lý Khác cảm thấy một cơn giận không tên bốc lên, đứng dậy nói luôn: “Từ nay, ta sẽ lấy thân phận thân vương tôn quý để giao thiệp với huynh, tốt nhất huynh cũng nên cư xử với ta theo lễ của kẻ bề tôi!”

“Khác đệ...” Dương Chính Đạo thấy y nổi giận thật sự, liền vội vàng đuổi theo hai bước, nói: “Cái tính này của đệ mãi chẳng chịu thay đổi gì cả.”

Đang nói chuyện, họ nhìn thấy hộ vệ Quý Ân lúc cúc chạy tới nói: “Điện hạ, công tử, đã chuẩn bị xong xe ngựa rồi ạ.”

Lý Khác ừ một tiếng, bước nhanh về phía trước, bỏ mặc Dương Chính Đạo và Quý Ân ở xa xa đằng sau. Quý Ân nhìn Dương Chính Đạo, như muốn hỏi: Điện hạ lại bị ai chọc giận vậy? Dương Chính Đạo chỉ trả cho hắn một ánh mắt bất lực, ý muốn nói: Dù sao cũng không phải ta.

Nơi Lý Khác và Dương Chính Đạo muốn đến là Từ Tế đường, y quán nổi tiếng trong thành An Châu. Nghe nói, lão chưởng quỹ Hạ Lăng vốn là một thái y cấp thấp trong cung nhà Tùy, đầu thời Trinh Quán dắt người nhà đến An Châu mở tòa Từ Tế đường này. Ba năm trước, Hạ Lăng mắc bạo bệnh qua đời. Chưởng quỹ ngày nay là Hạ Thiệu Nghiêm, con trai duy nhất của Hạ Lăng.

Lúc mới đến An Châu, Lý Khác từng bị cảm lạnh, người đến phủ đô đốc khám bệnh cho y chính là vị Hạ đại phu này. Dần dà, đôi bên cũng quen thuộc. Nhưng trên thực tế, với tư cách là quan đứng đầu An Châu, Lý Khác không tiện qua lại quá nhiều với những nhân vật địa phương nổi tiếng này. Lần này đến Hạ phủ, chẳng qua vì Hạ Thiệu Nghiêm mấy lần gửi thiệp mời, thịnh tình khó chối, nên y mới miễn cưỡng nhận lời.

Mới đến đường Hà Thanh, đã thấy Hạ Thiệu Nghiêm đứng ở cửa phủ nghênh đón. Thấy Lý Khác và Dương Chính Đạo chỉ ngồi xe ngựa bốn bánh phổ thông, lại đều ăn vận như những kẻ sĩ bình thường, Hạ Thiệu Nghiêm biết ý, chỉ chắp tay vái một cái: “Mời hai vị vào trong phủ nói chuyện.”

Vừa vào phủ là thấy một hòn non bộ ở ngoài nhà chính, hai lối đi phía sau hòn non bộ ngoằn ngoèo, hun hút, cuối đường lại chia làm ba lối nhỏ lát đá. Toàn bộ Hạ phủ quanh co phức tạp, hẳn người thiết kế đã phải hao tổn biết bao tâm trí. Sau khi dẫn hai người đến thư phòng ở nhà trong, Hạ Thiệu Nghiêm mới quỳ gối khấu đầu lạy rằng: "Thiệu Nghiêm bái kiến đô đốc, bái kiến tư mã."

Lý Khác đỡ hờ hắn một cái, mỉm cười nói: "Mời Hạ đại phu đứng dậy. Đâu có lý nào chủ lại hành lễ với khách thế này."

Hạ Thiệu Nghiêm đứng dậy, lại thi lễ lần nữa, rồi mới lấy ra một cái tráp từ trên giá sách ở đằng sau, lúc mở chỉ thấy bên trong đặt một cây linh chi khổng lồ. Điều đặc biệt là, trên cây linh chi đó có vân rồng hằn sâu. Hạ Thiệu Nghiêm nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói: "Một tháng trước, Thiệu Nghiêm đi hái thuốc trong núi Bạch Triệu ở ngoại ô An Châu, ngẫu nhiên kiếm được vật này. Điềm lành như vậy, Thiệu Nghiêm không dám tự ý dùng, xin đô đốc thay Thiệu Nghiêm dâng lên bệ hạ."

Lý Khác nghe vậy, không kìm được đưa tay xoa vân rồng ở bên trên, nói: "Đường vân này quả thật do thiên nhiên tạo thành sao? Thật là quý hiếm! Nay thiên hạ thái bình, bệ hạ thấy nó, có lẽ cũng sẽ vui mừng."

Dương Chính Đạo bưng tách trà ở cạnh tay lên, nhấp một ngụm. Hồi nhỏ ở Đột Quyết, gã đã tận mắt nhìn thấy có người khắc bốn chữ "nghiệp bá mãi hưng" lên một tảng đá lớn, sau đó coi nó như vật thánh, tiến dâng cho Hiệt Lợi khả hãn, vì vậy gã không tin trên đời này thực sự có điềm lành gì cả. Tuy Lý Khác chỉ nhỏ hơn gã một tuổi, lại trải qua chuyện thảm thương như

thế, nhưng bản tính vốn đơn thuần, có một số việc chưa chắc y nhìn thấu được.

Có điều, gã cũng không muốn vạch trần ngay lập tức, bởi vì nhất thời gã cũng chưa hiểu tâm tư của tay Hạ Thiệu Nghiêm này cho lắm. Giả như hắn thật sự muốn mượn tay Lý Khác để kiếm chút danh lợi từ triều đình, hoàn toàn có thể quang minh chính đại đến phủ đô đốc dâng vật báu, cần gì phải làm trò thần bí như này, đang không lại khiến người ta tăng thêm mấy phần nghi ngờ.

Dương Chính Đạo động não cực nhanh, tay phải nhất thời không cầm chắc tách trà, bất cẩn làm nước trà bên trong vấy lên vạt áo. Thấy vậy, Hạ Thiệu Nghiêm vội vàng lấy một chiếc khăn gấm từ trong túi ra, đưa cho gã nói: "Tư mã mau lau đi, nước trà này nóng lắm!"

Lý Khác bất giác đưa mắt về bên này, đột nhiên y tiến lên hai bước, quan sát tỉ mỉ chiếc khăn gấm đó, nhất thời mặt trắng bệch như tờ giấy, ánh mắt đầy vẻ kinh ngạc và sợ hãi. Thấy y như vậy, Dương Chính Đạo vừa đỡ y ngồi lại chỗ cũ, vừa hỏi: "Chiếc khăn này của Hạ đại phu có nguồn gốc ra sao?"

Dường như Hạ Thiệu Nghiêm không ngờ rằng bọn họ lại đồng thời quan tâm tới chiếc khăn nhỏ bé này, sững lại giây lát rồi mới nói: "Thật không dám giấu, cái... cái này là của cha để lại cho Thiệu Nghiêm. Không biết có gì không ổn?"

Nghe Dương Chính Đạo hỏi thay câu mình muốn hỏi, Lý Khác gắng sức ổn định lại tâm trạng, lắc đầu nói: "Không có gì. Nhưng ta thấy ba đóa hoa đào kia quả thực đặc biệt."

Hạ Thiệu Nghiêm thở phào: “Hóa ra là vậy! Rất nhiều người trông thấy nó đều nói thế.”

Có cơn gió nhẹ lùa vào từ cánh cửa sổ khép hờ, thổi bay một tờ giấy vốn được đặt trên bàn xuống đất. Dương Chính Đạo nhanh tay lẹ mắt nhặt lên, thoáng thấy trên đó viết tên một số loại thuốc: thục địa ba tiền[*], nhân sâm hai tiền, phòng kỷ bốn tiền, bạch tiền một tiền, đương quy năm tiền, lê lộ năm tiền. Nhìn thấy hai vị thuốc cuối cùng, mặt gã thoáng biến sắc. Ngay lập tức, gã nhét đơn thuốc này xuống dưới thanh chặn giấy ở trên bàn như không có gì xảy ra.

Khi hai người về đến phủ đô đốc thì đã là giờ Dậu. Gió chiều êm dịu thổi qua, từ từ hất chiếc áo choàng mà Lý Khác đang mặc lên. Dọc đường, tim y đập loạn xạ khôn kìm, đến khi vào thư phòng, ngồi quỳ trên đệm êm, mới dịu đi đôi chút.

Quý Ân phát hiện ra nét khác thường trên mặt y, đang định lên tiếng thì thấy Dương Chính Đạo lắc đầu với mình, nói: “Mời Khang pháp tào[*] qua đây, điện hạ có chuyện muốn hỏi.”

Lông mày Lý Khác khẽ động, ánh mắt mang theo vài phần an ủi, y chậm rãi nói: “Biểu huynh, những năm qua, đệ toan tính tìm hiểu chân tướng năm xưa, nhưng lại không biết bắt đầu từ đâu. Thậm chí có lúc đệ còn muốn bỏ cuộc, mãi đến hôm nay, đệ mới lại nhìn thấy họa tiết hoa đào đó.”

Khi nói đến hai tiếng “năm xưa”, y siết tay thành nắm đấm, móng bấu vào lòng bàn tay, đau nhói như kim châm. Tên thích khách mặt trùm khăn đen đó dùng kiếm ghì cổ mẹ, nói với cha

bằng giọng điệu chế giễu nhưng chắc nịch: Nếu muốn bảo toàn tính mạng của ả, thì dùng mạng mình để đổi. Mẹ không nỡ làm cha khó xử, liền ra sức nắm lấy mũi kiếm sắc nhọn đó rồi tự vẫn. Lý Khác mãi mãi không quên ánh mắt hung ác của tên thích khách đó, và cả hình xăm hoa đào trên cánh tay hắn: Ba đóa hoa đào xếp hàng ngang, màu đỏ đậm, giống như máu dính lên người lúc mẹ nắm lấy tay y. Mẹ thì thầm bên tai y: "Khác nhị, chăm sóc cha con cho tốt."

Y những tưởng cha sẽ đau lòng giống y. Thế mà, ngay cả lúc khâm liệm mẹ, đứa em trai ruột mới hai tuổi tên là Lý Âm nắm lấy chéo áo y, hỏi y bằng giọng trẻ con bập bẹ: "Sao mẹ lại nằm đó không động đậy gì", y cũng chưa hề nhìn thấy dù chỉ là một chút buồn thương trong mắt cha. Tim y đau thắt, chẳng kém gì nỗi đau mất mẹ.

Dương Chính Đạo thở dài, đưa chiếc chén rót đầy trà xanh đến trước mặt Lý Khác: "Ta hiểu. Vì vậy ta sẽ giúp đệ."

Chẳng mấy chốc Quý Ân đã dẫn pháp tào Khang Kiện đến. Tay Khang Kiện này ngoài hai mươi tuổi, dáng người thấp bé, nước da trắng trẻo, mở miệng ra là nói giọng An Châu đặc sệt, Lý Khác nghe cả tháng mới quen dần với cách nói của hắn.

"Điện hạ muốn nói đến Hạ Thiệu Nghiêm?" Khang Kiện ngồi co gối đối diện với Lý Khác, biểu cảm trên mặt vô cùng phong phú, thiếu điều muốn khoa chân múa tay nhảy dựng lên: "Người này hạ quan biết rõ. Ngài đừng thấy hắn gia cảnh giàu có, dung mạo đường đường mà lầm, hai mươi tám tuổi đầu rồi mà vẫn chưa lấy vợ đấy! Có người nói, hắn từng có một người vợ còn chưa qua cửa, nhưng cô gái đó không có phúc, mới mười

lăm, mười sáu tuổi đã ngọc nát hương tan. Cũng có người bảo, hắn mắc bệnh khó nói, không muốn làm lỡ dở con gái nhà người ta. Nhưng mà, hạ quan trộm cho rằng còn có nguyên nhân khác...”

Khang Kiện nói cực nhanh, mồm miệng lại không được trơn tru cho lắm, sau một tràng dài, Lý Khác cùng lắm cũng chỉ nghe rõ sáu, bảy phần, đành bảo: “Ngươi nói chậm thôi, không vội.”

Khang Kiện gãi đầu, hạ giọng: “Dạo trước, hạ quan nhìn thấy có một tiểu lang quân trông rất tuấn tú nhiều lần ra vào Từ Tế đường. Vì vậy, hạ quan ngờ rằng... Điện hạ hiểu chứ?”

Lý Khác vừa mới uống một ngụm trà xanh, còn chưa kịp nuốt hết xuống, đột nhiên nghe thấy hắn hỏi vậy, liền ho sặc sụa mãi không thôi. Dương Chính Đạo thật hết cách với tay đồng liêu tự xưng là “ma xó”, mà trí tưởng tượng lại đi xa hơn cả chân trời này, không nhịn nổi phải mở miệng nói: “Điện hạ muốn hỏi là, thường ngày Hạ Thiệu Nghiêm qua lại với những người nào? Còn nữa, Hạ Lăng cha hắn chết như thế nào?”

Khang Kiện nhìn Dương Chính Đạo, lại trông sang Lý Khác khó khăn lắm mới lấy lại hơi, thở phào một cái nói: “Sao điện hạ không nói sớm? Điều này hạ quan cũng rõ. Hạ Thiệu Nghiêm là kẻ si mê nghề y, thường ngày ngoại trừ trau dồi y thuật với mấy vị đại phu già lão luyện trong thành An Châu, cũng không thấy hắn qua lại thân mật với những người khác, nên hạ quan mới càng tò mò về tay tiểu lang quân mặt trắng đó! Về phần Hạ Lăng, nghe nói là mắc bạo bệnh rồi đột ngột qua đời. Bây giờ chủ nhân của Hạ phủ, ngoài Hạ Thiệu Nghiêm thì chỉ còn chú

hắn là Hạ Kỷ. Hạ Kỷ là tay ham mê tửu sắc nổi tiếng gần xa, không thân thiết với Hạ Lăng và Hạ Thiệu Nghiêm cho lắm."

Lý Khác hơi thất vọng khẽ cau mày lại, vì thực sự y không thể tìm ra điểm đặc biệt nào của nhà họ Hạ qua lời Khang Kiện kể. Lẽ nào họa tiết hoa đào trông giống hệt hình xăm trên cánh tay tên thích khách năm xưa chỉ là trùng hợp thôi sao? Chân tướng y rất muốn tìm hiểu đó chẳng lẽ mãi mãi không làm rõ được sao?

Y bèn đứng dậy, thắp một cây nến chỉ còn phân nửa trên bàn. Dưới ánh nến sáng rực, khuôn mặt y lại hơi tái. Vốn dĩ y vô cùng khôi ngô thanh tú, lại văn võ song toàn, giống hoàng đế hồi trẻ đến tám phần. Chỉ là tâm tư của y quá nặng, lại không muốn giao du với triều thần cho lắm, thêm nữa thái độ của hoàng đế đối với y cũng luôn nóng lạnh thất thường, có thể đích thân dạy y cưỡi ngựa bắn tên, nhưng cũng có thể lệnh cho y làm đô đốc ở An Châu xa xôi chỉ bằng một tờ chiếu thư. Vì vậy, thân phận Ngô vương này của y trong lòng các triều thần hình như không quá quan trọng, song cũng không thể bị coi thường.

"Xin mượn bút mực của điện hạ một chút" Dương Chính Đạo đã đứng trước mặt Lý Khác tự bao giờ, lấy một chiếc bút từ trong ống tre ra, chấm mực rồi viết lên tờ giấy trên bàn mấy chữ: Thục địa, nhân sâm, phòng kỷ, bạch tiền, đương quy, lê lô.

Lý Khác nhìn những chữ tiểu khải nhỏ xíu mà đẹp đẽ dưới bàn tay Dương Chính Đạo, hồ nghi nói: "Đây là cái gì?"

Dương Chính Đạo nghiêm mặt: "Đây là một đơn thuốc rất kỳ lạ mà ta phát hiện ra trên án thư của Hạ Thiệu Nghiêm. Tuy ta không hiểu nhiều về công hiệu của dược liệu, nhưng cũng

biết các phương thuốc đều chú trọng việc hỗ trợ lẫn nhau, mục đích nhắm tới cũng phải tương đồng và nhất quán. Nhưng đệ xem, thục địa là vị thuốc tốt để bổ máu; mà phòng kỷ tính hàn, chủ trị nóng sốt; còn đương quy thì lại là vị thuốc mang tính nhiệt; song điều đáng sợ hơn là, hai vị thuốc nhân sâm và lê lô vốn dĩ tương khắc, nếu không cẩn thận uống vào, rằng sẽ nguy đến tính mạng."

"Hạ Thiệu Nghiêm thân là danh y, đáng lẽ sẽ không phạm phải sai lầm sơ đẳng như vậy. Đơn thuốc này thật khiến người ta phải suy ngẫm." Lý Khác vuốt đi vuốt lại đơn thuốc, cuối cùng trong lòng cũng nhen lên đôi chút hy vọng. Thế là y quay đầu nói với Khang Kiện: "Trưa mai, mời Hạ Thiệu Nghiêm đến phủ một chuyến, bản vương có chuyện quan trọng muốn hỏi hắn."

Phòng ngủ của Lý Khác nằm ở hướng chính Đông của phủ đô đốc An Châu. Hai cây hòe già ở bên ngoài rất tươi tốt. Ánh trăng hắt xuống qua kẽ lá, để lại vài cái bóng loang lổ trên mặt đất.

Ngọn nến sắp cháy tàn tỏa ra ánh sáng lờ mờ, Lý Khác bỏ bút xuống, dụi đôi mắt hơi sưng mỏi. Ba viên ngọc mỡ dê y đeo trên cổ tay hơn mười năm qua ngày càng trơn mịn và trong suốt. Y ngẩng đầu, thấy có một đôi tay đang thay ngọn nến tàn cho y, căn phòng bỗng chốc sáng sủa hơn rất nhiều.

"Vương phi đi nghỉ trước đi! Đã muộn rồi." Lý Khác nhìn khuôn mặt có phần mệt mỏi của người con gái trước mặt, dịu dàng nói.

Thư Yểu cầm lấy chiếc áo choàng trong tay tiểu nha hoàn Tử Đằng, khoác lên mình Lý Khác, nói nhỏ: “Thần thiếp muốn ở bên điện hạ.”

Không lâu sau khi Lý Khác chào đời, hoàng đế đã làm chủ, chọn cháu gái của Trực Các tướng quân Hàn quốc công Dương Sĩ Quý nhà Tùy là Thư Yểu làm vợ y. Song phải đến khi động phòng, Lý Khác mới lần đầu nhìn thấy nàng vương phi lớn hơn y hai tuổi, đã đính ước từ nhỏ này.

Kể từ khi thành hôn đến nay, không thể bảo là Lý Khác thích nàng, đương nhiên cũng không thể bảo là y ghét. Y gọi nàng là vương phi, nàng xưng hô với y là điện hạ như bình thường, hai người kính trọng nhau như khách, song luôn mang theo vài phần xa cách khách sáo quá mức. Nhưng thế này không phải rất tốt sao? Mẹ toàn tâm toàn ý yêu cha bằng cả sinh mệnh, cuối cùng thu được kết cục thế nào đây? Một chữ “yêu” này, nghe xong rồi thôi, đừng bao giờ cho là thật.

Thư Yểu thấy Lý Khác ngẩn ngơ với tờ giấy trước mặt, cũng không cầm lòng được liếc nhìn, vừa nhìn vừa lẩm nhẩm: “Đất quen thuộc (thục). thục địa...”

Tuy Thư Yểu xuất thân tôn quý, giơ tay nhấc chân đều mang phong thái của tiểu thư khuê các, nhưng lại không biết chữ. Lý Khác từng dạy nàng nhận biết một số chữ, song thấy nàng không hào hứng cho lắm, y cũng nhanh chóng bỏ cuộc. Giờ nghe giọng như trẻ con bập bẹ học nói của nàng, y không khỏi cảm thấy hơi buồn cười. Nhưng trong thoáng chốc, một tia sáng lóe lên trong đầu, y bỗng dưng thấy hơi vui lên. Thế là y

đứng dậy, xoay cần cổ ê ẩm, rồi lại nói với Thư Yểu: “Trong bếp còn gì ăn không? Bụng ta giờ đói meo rồi.”

“Điện hạ muốn ăn thì dĩ nhiên là có.” Thư Yểu mỉm cười. Dung mạo nàng tuy không xuất chúng, nhưng khi cười cũng duyên dáng hẳn lên, “Hôm nay Tử Đằng vừa mới đi mua một ít bánh mô mô thịt tươi ở Vinh Khánh trai nổi tiếng nhất An Châu, làm nóng lên là ăn được ngay.”

“Mô mô? Đó là cái gì?” Lý Khác thắc mắc.

Thư Yểu nhất thời không biết giải thích thế nào. Tử Đằng ở bên cạnh lanh miệng nói: “Bẩm điện hạ, mô mô là cách gọi ở An Châu, chính là màn thầu ạ.”

Lý Khác nhìn sang Thư Yểu, thấy trên mặt nàng thoáng hiện lên một biểu cảm kỳ lạ. Y muốn nói gì đó, nhưng cuối cùng vẫn gật đầu sai Tử Đằng: “Vậy mau mang mấy cái lên đây đi! Vương phi cũng ăn cùng ta một chút.”

Giờ Tị hôm sau, Hạ Thiệu Nghiêm đến đợi trong Minh Đức đường của phủ đô đốc từ sớm. Lý Khác thấy hôm nay Hạ Thiệu Nghiêm chỉ mặc một chiếc áo rộng màu tro xám mộc mạc, có hoa văn chìm hình chim công, liền tò mò nói: “Trước đây Hạ đại phu luôn thích mặc quần áo hai màu xanh đỏ, hiếm khi thấy mặc màu này.”

Hạ Thiệu Nghiêm nhích cái đệm mềm dưới đầu gối đang quỳ về phía trước một chút, nói: “Đô đốc không biết, hôm nay chính là ngày giỗ ba năm của cha tôi.”

“Thật sao?” Lý Khác lại quan sát Hạ Thiệu Nghiêm từ trên xuống dưới một lượt, thấy vẻ mặt hắn không có gì khác

thường, liền nói, “Thật trùng hợp, lần này mời Hạ đại phu qua phủ cũng chính vì chuyện của lệnh tôn.”

Đôi mày kiếm của Hạ Thiệu Nghiêm khẽ động: “Không biết đô đốc muốn ám chỉ điều gì?”

Lý Khác đi thẳng vào vấn đề: “Nguyên nhân thật sự về cái chết của lệnh tôn.”

Hạ Thiệu Nghiêm như bị người ta nhìn thấu tâm sự sâu kín, trái tim khẽ run lên không kìm chế được, nhưng ngoài mặt lại không hề biến sắc, mà tỏ vẻ kinh ngạc vô cùng hợp lý: “Ba năm trước cha tôi mất vì bệnh phổi, rất nhiều người ở An Châu đều biết, đô đốc cảm thấy có gì không ổn sao?”

Đang nói chuyện, chợt có mấy tiếng gõ cửa cốc cốc vang lên. Lý Khác đáp lại một tiếng, liền thấy Tử Đằng bưng một chiếc khay bước vào. Tử Đằng tết tóc hai búi gọn gàng, mặc áo váy màu tím thẫm có cổ hình trái đào, trông dáng người càng nhỏ nhắn xinh xắn. Cô đi đến trước chiếc bàn thấp, cúi mình đặt ấm và chén trà trong khay xuống. Lý Khác nhấp một ngụm, nghiêng đầu hỏi: “Sao lại là nước trắng?”

“Vương phi nói gần đây tì vị của điện hạ không khỏe, không nên uống trà, vì vậy mới kêu nô tì chuẩn bị ấm nước trắng này.” Tử Đằng vừa nói vừa rót đầy nước vào chén của Hạ Thiệu Nghiêm.

Hạ Thiệu Nghiêm gật đầu cảm ơn.

Lý Khác nhìn Hạ Thiệu Nghiêm, lại quay sang Tử Đằng nói: “Ngươi lui xuống trước đi.”

Thấy Tử Đằng đã đi xa, Lý Khác mới lấy đơn thuốc nọ từ trong ống tay áo ra: “Ta nhìn thấy đơn thuốc này ở trên thư án

của ngươi. Giấy đã ố vàng nhăn nhúm, xem ra người thường xuyên xoa vuốt và đọc nó trên tay. Là một đại phu, ngươi không thể kê ra một đơn thuốc có thể sẽ hại đến mạng người như thế. Rõ ràng nó là của người khác để lại cho ngươi. Nếu là người bình thường thì ngươi không thể nào để tâm như vậy. Dương tư mã nghiên cứu khá sâu về mực cổ, thấy y bảo rằng, dấu mực trên đơn thuốc đó ít nhất đã được ba năm, mà cha ngươi đã qua đời chính vào ba năm trước…"

Còn chưa đợi Lý Khác nói xong, Hạ Thiệu Nghiêm đã vội vàng đứng dậy, rồi lại quỳ gối hành đại lễ với y. Trước kia tuy hắn cũng tràn đầy niềm kính trọng với vị đô đốc An Châu mười chín tuổi này, nhưng đó chỉ là sự sợ hãi đối với trưởng quan, với hoàng quyền mà thôi. Song giờ đây, hắn đã thực sự khâm phục sâu sắc con người này.

Giọng hắn trầm thấp, như đang tìm lại những ký ức đã bị thời gian chôn vùi: "Đô đốc nói không sai, đơn thuốc này đúng là cha tôi viết. Cha tôi xưa nay vô cùng khỏe mạnh, nhưng sáng sớm hôm ấy, khi Thiệu Nghiêm đến thư phòng của cha để thỉnh an thì người đã nằm đó bất động không còn thở nữa, thứ cầm trong tay chính là chiếc khăn hoa đào mà đô đốc đã thấy hôm qua. Thiệu Nghiêm đã kiểm tra kỹ thi thể cha, nhưng chẳng phát hiện ra điều gì khác thường. Nếu có, thì chỉ gói gọn trong bốn chữ: Không bệnh mà chết. Dù Thiệu Nghiêm hết sức đau buồn, nhưng cũng chỉ có thể bắt tay lo hậu sự cho cha. Song khi chôn cất xong, ngay hôm sau tôi lại tìm thấy đơn thuốc cha tôi viết này ở trong quyển sách y mà mình thường đọc."

Lý Khác gật đầu, sờ ba viên ngọc mỡ dê trên tay theo thói quen, ánh mắt thâm trầm: “Hạ đại phu, biết tại sao ngươi tốn tận ba năm mà vẫn không nhìn ra đơn thuốc này có gì đặc biệt không? Đó là vì ngươi quá giỏi y thuật, cũng đã nghiên cứu quá sâu công hiệu và đặc tính của từng vị thuốc, nhưng lại bỏ qua ý nghĩa dễ hiểu nhất trong tên gọi của những dược liệu này.”

Hạ Thiệu Nghiêm hơi cụp mắt xuống, lắc đầu với vẻ nghi hoặc. Lý Khác chỉ tay vào đơn thuốc nói: “Thục địa nghĩa là đất quen thuộc (thục). Nhân sâm, sâm là sao Sâm, chỉ người chí thân[*]. Phòng kỷ nghĩa là phòng bị bản thân. Bạch tiền nghĩa là trước khi sáng bạch. Đương quy chữ quy có nghĩa quay về, nghĩa là chết. Còn lê lô, thư phòng của cha người tên là Li Lu[*] nhỉ. Có lẽ ông ấy muốn ám thị với ngươi, tính mạng của ông ấy đang bị uy hiếp. Sau đó, quả nhiên ông ấy đã chết một cách không rõ ràng trước rạng sáng ở thư phòng Li Lư mà ông ấy hay ở lại.

“Chuyện này thật không thể tưởng tượng nổi!” Giọng Hạ Thiệu Nghiêm cao hẳn lên, có lẽ ý thức được đó là hành vi thất lễ, hắn vội vàng uống hớp nước để giấu lúng túng: “Bình thường cha tôi đối đãi với mọi người rất tốt, đâu có kẻ thù gì? Huống hồ nếu thực sự gặp nguy hiểm, thì người hoàn toàn có thể nói với tôi, cần gì phải làm chuyện thần bí như vậy chứ?”

Dường như Lý Khác chẳng để tâm đến sự thất lễ của Hạ Thiệu Nghiêm, mặt y toát ra vẻ trầm ổn không tương xứng với tuổi. Y đứng dậy, đưa ánh mắt về phía vạt nắng rực rỡ nơi chân trời xa xôi, lấy tay chỉnh lại vạt áo đã hơi nhăn nhúm: “Cái này...

thì cần Hạ đại phu tự mình về nhà suy nghĩ kỹ hơn. Bản vương chỉ có thể nói cho ngươi những hoài nghi trong lòng mình thôi. Không có chứng cứ, cũng không tiện nhúng tay."

Hạ Thiệu Nghiêm nhìn bóng lưng cao lớn thẳng tắp của Lý Khác, do dự giây lát, cuối cùng vẫn lên tiếng: "Thiệu Nghiêm biết lời này là mạo phạm, nhưng vẫn muốn hỏi, tại sao đô đốc phải hao tốn tinh lực quan tâm tới việc nhà của Thiệu Nghiêm như vậy?"

"Đến lúc ngươi làm rõ việc nhà, thì có lẽ đó không chỉ là việc nhà của ngươi nữa rồi." Lý Khác ngửi mùi thơm thoang thoảng phát ra từ song cửa sổ được chạm trổ từ gỗ trầm hương thượng hạng, thản nhiên hờ hững buông ra một câu khiến người ta phải trăn trở suy nghĩ.

Lúc Hạ Thiệu Nghiêm rời đi thì đã là giữa trưa. Quý Ân mang bữa trưa đã được hâm nóng ba lần đến, nhưng thấy Lý Khác vẫn cầm bút viết nhoay nhoáy trước bàn, hắn không kìm được phải lên tiếng: "Điện hạ dùng cơm trước đi ạ. Hạ đại phu nói rồi, tì vị của ngài không tốt phần nhiều là do không ăn uống hẳn hoi."

Quý Ân bằng tuổi Lý Khác, nhưng lời nói ra lại giống hệt giọng điệu của bậc trưởng bối. Lý Khác nhúng chiếc bút trên tay vào trong bình lưu ly đựng đầy nước trắng rồi rửa sạch, sau đó đặt lên cái gác bút. Thấy vẻ mặt nghiêm túc của Quý Ân, Lý Khác không nhịn được cười: "Gần đây ngươi nói nhiều thật đấy!"

Quý Ân nghe y nói vậy, liền lanh trí đặt bát đũa trước mặt y, rồi gắp mấy món y thích ăn là chân ngỗng, lưỡi vịt, nấm hương, thăn bò, vừa gắp vừa nói: "Hôm nay đầu bếp già Hà Nhị xin nghỉ, người đứng bếp là đồ đệ Vương Phú của ông ta, chẳng hay điện hạ có thấy ngon miệng không ạ?"

Lý Khác nếm thử hai miếng, gật đầu nói: "Cũng tàm tạm."

Quý Ân không nói nữa, chỉ im lặng đứng hầu ở một bên. Hắn và anh trai Quý Thành đều đi theo Lý Khác từ nhỏ. Theo hắn thấy, vị thân vương đô đốc Lý Khác này thật quá dễ hầu hạ. Có điều, ý nghĩa của cái dễ này, thay vì nói Lý Khác tốt tính, chẳng bằng bảo là dường như y chẳng để tâm đến mọi việc thì đúng hơn. Ví dụ như hồi ở Trường An, ngay cả một quan kinh[*] lục phẩm cũng rất chú ý đến chi phí ăn mặc, nhưng Lý Khác thì lại chưa bao giờ dặn dò họ một câu nửa lời về những việc này. Hắn muốn biết, thứ có thể khuấy động tâm can Lý Khác trên đời này rốt cuộc sẽ là gì? Nhưng hắn không dám dò xét thực sự, thậm chí không cả dám nghĩ kỹ.

"Được rồi, dọn xuống đi." Quý Ân đang nghĩ ngợi vẩn vơ thì bị một câu nói này của Lý Khác kéo về, hắn định trả lời thì lại nghe Lý Khác nói: "Dương công tử vẫn chưa về sao?"

Quý Ân vừa đặt bát đĩa vào trong mâm vừa nói: "Từ sáng đến giờ ti chức không thấy Dương công tử, có lẽ đã ra ngoài làm việc gì đó rồi."

Lý Khác gật đầu, không nói nữa. Lúc Quý Ân bưng mâm ra ngoài, Lý Khác nhìn về phía mặt trời đã chếch bóng, sắc trời

cũng hơi âm u, không khỏi nhỏ giọng làu bàu: “Cái thời tiết quái quỷ ở An Châu này, sao vừa bảo đổi đã đổi ngay rồi!”

Sắc trời xám xịt khiến người ta chán ngán này kéo dài suốt cả buổi chiều. Tuy đã đến An Châu được vài tháng, nhưng Lý Khác vẫn chưa quen lắm với khí hậu kỳ quái thay đổi thất thường này. Có đôi lúc, y cũng nhớ đến ánh nắng dịu dàng ấm áp trong thành Trường An, giống như nụ cười tươi tắn của mẹ khi vuốt má y hồi nhỏ. Lý Khác cầm thanh bảo kiếm Thanh Hồng có chạm hoa văn kỳ lân ở trên giá kiếm lên. Năm đó, y tận mắt thấy mẹ dùng một mũi kiếm sắc nhọn như thế này tự cắt cổ mình không chút do dự. Vò nát hoa đào, cánh rơi đầy đất. Y đã mất đi sự dịu dàng sâu kín nhất trong trái tim mình, cũng mất đi quãng thời gian tươi đẹp vô tư của tuổi thiếu niên như vậy đấy.

Lý Khác rút bảo kiếm. Y nhìn mắt mình trên thanh kiếm, đôi mắt đó giống hệt cha y, song cũng chỉ là giống mà thôi. Tay phải y nắm chặt chuôi kiếm, vận hết sức đâm ra, tiếp đó lại múa một trận như mưa dông gió giật, như rồng thần lui tới, làm mây rắc mưa. Từng chút sức mạnh của y đều tập trung trên kiếm, thanh kiếm đó tựa như một bộ phận của cơ thể y, liên kết chặt chẽ với từng tấc da tấc thịt.

Chợt cảm thấy có một bóng người vụt qua bên cạnh, Lý Khác cảnh giác đâm kiếm sang. Dương Chính Đạo nghiêng người, linh hoạt né một chiêu kiếm này. Gần như cùng lúc, gã cũng rút thanh trường kiếm đeo ở bên hông ra, nhanh chóng nghênh tiếp.

Hai người đều là cao thủ dùng kiếm, mỗi một chiêu kiếm đánh ra đều mạnh mẽ dứt khoát, không chút chần chừ dây dưa. Tiếng trường kiếm chạm nhau leng keng chói tai, ngay cả chim chóc cũng chẳng dám lại gần. Trong chớp mắt, lá trên cành cây bên cạnh rụng sạch, rơi lả tả lên quần áo của hai người. Dương Chính Đạo đưa tay trái khẽ gạt lá cây dính trên mép tóc, tay phải nắm chặt chuôi kiếm, người hơi nghiêng về phía trước, dùng động tác gập gối xoạc chân để tránh chiêu kiếm đâm thẳng của Lý Khác, rồi đưa tay khẽ túm chéo áo y.

Dương Chính Đạo bỗng đứng thẳng người dậy, tua kiếm dài lướt qua trước mắt Lý Khác, Lý Khác không khỏi phân tâm, liếc theo tua kiếm. Chính vào chớp mắt phân tâm đó, Dương Chính Đạo lùi lại, vung kiếm đâm về phía ngực Lý Khác, khi chỉ còn cách ngực y hai tấc thì kịp thời thu lại.

Lý Khác thở hắt ra, đặt kiếm Thanh Hồng lên trên bệ đá bên cạnh, khó chịu nói: “Dương công tử có thể thu kiếm muộn hơn một chút.”

Dương Chính Đạo cúi người nhặt bao kiếm dưới đất lên, phản bác: “Rõ ràng là tự đệ phân tâm. Nếu thực sự gặp phải kẻ xấu thì đã đoạt mạng đệ trong khoảnh khắc rồi.”

“Thật sao?” Lý Khác nhướng mày nói: “Nếu thực sự là kẻ xấu, ta sẽ không cho hắn nhiều cơ hội như thế, ngay chiêu kiếm đầu tiên ta đã có thể đâm vào yết hầu hắn, huynh có tin không?”

Dương Chính Đạo nhìn vẻ mặt nghiêm túc của y, không khỏi phì cười: “Tin! Sao lại không tin? Ngô vương điện hạ nói gì ta cũng tin.”

Hai người bước vào nhà, chợt có một tiếng sấm xuân vang lên. Trong khoảnh khắc, mưa lớn đổ xuống như trút nước, chỉ một chốc, trên nền đá xanh đã nổi lên rất nhiều bọt nhỏ li ti. Cơn gió ngày xuân vẫn mang theo hơi lạnh se se của mùa đông, táp cành cây bên ngoài nghiêng ngả.

Dương Chính Đạo giở cuốn sách trên bàn mà Lý Khác vừa xem, nói: "Khác đệ còn đọc cả huyện chí các huyện ở An Châu à? Dựa vào trí nhớ của đệ, không phải đã thuộc như cháo chảy từ lâu rồi sao?"

Lý Khác trừng mắt với gã: "Ta là người, không phải thần, hai mươi quyển sách đấy! Dăm bữa nửa tháng có thể đọc xong sao? Huynh đề cao ta quá đấy."

Dương Chính Đạo chẳng để tâm đến lời trách móc của y, vẫn tiếp tục nói: "Còn không phải sao, bệ hạ chẳng thường nói đệ giống ông ấy, ba tuổi biết chữ, bốn tuổi thuộc làu *Vương chế*[*], năm tuổi có thể làm văn, thiên phú khác thường còn gì!"

Bệ hạ ư? Lúc đó, cha y chưa phải hoàng đế, mới là Thiên Sách thượng tướng chiến công hiển hách. Nhưng trong mắt y hồi nhỏ, ông ấy chỉ là một người cha rất tốt với y. Mẹ nói, lúc y chào đời, cha còn đang đánh trận bên ngoài. Đến khi cha trở về ôm lấy cơ thể bé bỏng mềm mại của y, y lại biết u ơ gọi một tiếng "cha". Đó là sự ăn ý ngầm giữa những kẻ máu mủ ruột rà, vậy mà nay lại chỉ còn sự gượng gạo trong những lời khách sáo đường hoàng đứng đắn.

Lý Khác gượng cười, nhanh chóng giấu đi nỗi bơ vơ của bản thân, đổi chủ đề: "Không nói mấy chuyện đó nữa. Cả ngày hôm

nay huynh đã đi đâu?"

Dương Chính Đạo tháo chuỗi vòng bằng gỗ tử đàn lá nhỏ trên cổ tay xuống, cầm chơi và nói: "Ta đi uống trà ở Thẩm gia trà lâu đối diện Từ Tế đường, qua một tuần trà, quả nhiên nhìn thấy Hạ Thiệu Nghiêm tiễn tay tiểu lang quân mặt trắng mà Khang Kiện nói đó ra ngoài cửa, chiếc khăn gấm mà tay tiểu lang quân đó cầm đúng là cũng có ba đóa hoa đào. Thế là ta liền lặng lẽ bám theo sau hắn, kết quả lại khiến ta vô cùng kinh ngạc."

"Ta còn tưởng rằng biểu huynh không thèm làm những chuyện rình mò theo dấu này cơ!" Dương Chính Đạo còn chưa nói xong, Lý Khác đã ngứa miệng lên tiếng.

Dương Chính Đạo thấy y bóp méo trọng điểm trong lời mình nói, cũng chẳng buồn để ý, chỉ lo nói tiếp: "Ta thấy tay tiểu lang quân đó vào Mộ An các, hỏi tiểu nô trông bên ngoài thì mới biết, người này hóa ra là con gái, hơn nữa còn là nha hoàn bên cạnh Triêu Nhan cô nương, một danh kỹ của Mộ An các cũng có chút tiếng tăm quanh đây."

Nghe đến mấy câu cuối, Lý Khác mới thu lại vẻ mặt đùa cợt, hơi nhoài người về phía trước, chậm rãi nói: "Một nha hoàn lầu xanh nhiều lần cải nam trang, ra vào nhà của kẻ si mê nghề y, thực là thú vị. Tức là lời đồn vì vợ chưa cưới qua đời nên Hạ Thiệu Nghiêm nhiều năm trời vẫn chưa kết hôn, xem ra cũng hoàn toàn vô căn cứ. Hơn nữa ta luôn canh cánh trong lòng về chiếc khăn gấm trong tay Hạ Thiệu Nghiêm, lúc đó hắn ấp a ấp úng nói đó là đồ vật của cha hắn, nhưng nhìn đường kim thì

chắc chắn từ bàn tay phụ nữ mà ra, đến giờ nghĩ lại, cũng thấy vô cùng đáng ngờ."

Dương Chính Đạo đeo lại chuỗi vòng vào cổ tay mình, nói: "Nếu vậy, tiền uống trà ở Thẩm gia trà lâu hôm nay, còn cả tiền đút cho tiểu nô của Mộ An các, phải chăng nên thanh toán với đô đốc An Châu?"

"Đô đốc An Châu cũng không có tiền." Lý Khác lấy ra mấy đồng xu từ trong hầu bao màu tử đàn thêu hoa hải đường đeo ở hông, đặt lên bàn nói, "Muốn tiền thì có thể tìm Lưu lục sự, ông ta phụ trách tiền bạc của quan."

Dương Chính Đạo uống ngụm nước trắng trong cốc, đứng dậy bước hai bước ra ngoài.

"Vội đi thế à!" Lý Khác thấy gã định đi thật, liền la lên ngăn cản, "Hôm nay Lưu lục sự xin nghỉ đi uống rượu đầy tháng cháu trai nhà cậu hai của ông ta, ngày mai huynh đi cũng chưa muộn."

Dương Chính Đạo day huyệt thái dương hơi ê ẩm của mình, thấy mưa bên ngoài đã tạnh, liền xoay người nói: "Ta đâu sợ đệ ăn quỵt! Tranh thủ còn chưa đến giờ giới nghiêm, ta định đi Mộ An các lần nữa, tìm gặp trực tiếp Triêu Nhan cô nương đó để thăm dò ý tứ. Đệ có muốn đi cùng không?"

Nếu bị ngôn quan[*] phát hiện đô đốc An Châu nhậm chức chưa đầy nửa năm đã cùng tư mã trong phủ đi chơi lầu xanh, tìm cô nương đầu bảng, mỗi người không dâng một bản tấu sớ lên bệ hạ thì mới là chuyện lạ! Nghĩ đến đây, Lý Khác bật cười vô cớ. Dương Chính Đạo tò mò xem xét biểu cảm của y, nhưng

thực sự không nghĩ ra sao y lại cười. Thế là Dương Chính Đạo lại hỏi một câu: "Rốt cuộc đệ có muốn đi không?"

"Đi chứ! Giờ chúng ta đi luôn!"

Hoàng hôn là lúc thành An Châu náo nhiệt nhất, hai bên đường Hải Yến thuộc khu vực chính của thành đầy những người bán hàng rong đang rao hàng khản cả cổ. Lý Khác đội mũ da báo màu đen, mặc một bộ áo bào gấm xẻ hồng màu đỏ tươi, có hình đầu gấu và chữ triện kỳ lân, ở thắt lưng đeo một con rùa vàng sống động như thật, khí chất ngời ngời ấy không khỏi khiến những cô nương chưa kết hôn ở trên đường vén mũ mạng lên len lén nhìn theo. Dương Chính Đạo nói nhỏ bên tai Lý Khác: "Lần sau đệ ra ngoài, thử hỏi mượn người làm vườn trong phủ một chiếc áo dài vải gai, xem họ có còn nhìn đệ nữa không"

Lý Khác ngoảnh đầu, nào ngờ chạm phải ánh mắt tình tứ dịu dàng của một thiếu nữ, vội vàng nhìn lảng đi, lại vừa khéo trông thấy mặt nghiêng góc cạnh đang cười tủm tỉm của Dương Chính Đạo. Đột nhiên y nhớ hồi nhỏ có nghe nhũ mẫu nói rằng, trong hoàng thất triều Tùy, nam nhân ai nấy đều ấm nhuần như ngọc, nữ nhân ai nấy đều xinh đẹp cương nghị.

Hồi đó, khi Đậu Kiến Đức kiêu hùng đánh chiếm được Giang Đô, ông ta nhìn thấy trưởng nữ của Tùy Dạng Đế là Nam Dương công chúa, dù đã ba mươi tuổi nhưng vẫn phong tư tài mạo tót vời, lòng muốn giết đứa con duy nhất của nàng cũng mềm đi vài phần. Dương Chính Đạo là hậu duệ trực hệ duy nhất của hoàng thất triều Tùy, dung mạo đương nhiên được di truyền từ đời trước. Thế là Lý Khác cũng hạ giọng: "Sao biểu huynh biết

mấy cô nương này không phải nhắm vào huynh? Hồi ở Trường An, số cô nương thích huynh còn ít sao?"

"Hai vị công tử... hai vị công tử xin dừng bước." Một giọng nói khàn khàn khó nghe từ phía sau vọng đến. Hai người đồng thời nhìn lại, chỉ thấy một lão hòa thượng ăn mặc rách rưới, bị thọt một chân, loạng choạng bước tới, chẳng để họ kịp phản đối đã kéo tuột cả hai đến một lối nhỏ vắng vẻ hơn cạnh đó.

Dương Chính Đạo đang định bỏ một lạng bạc vụn giắt bên mình vào chiếc bát sứt mẻ của lão hòa thượng, nhưng lại bị ông ta giơ tay từ chối. Lão hòa thượng nhìn chằm chằm vào khuôn mặt gã rất lâu, rồi mới trịnh trọng nói: "Tướng mạo của công tử thật là đại quý, song có mệnh mà không có vận, vì vậy đối với mọi việc không nên yêu cầu khắt khe quá, cứ thuận theo tình thế mà làm, mới có thể giữ được một đời bình an suôn sẻ."

Không đợi Dương Chính Đạo trả lời, lão hòa thượng lại nắm lấy tay Lý Khác bằng bàn tay gầy như que củi, gương mặt lộ ra vẻ bi thương khó giấu: "Bi kịch số phận của cậu là những vướng mắc kiếp trước mà cậu mãi mãi không thoát khỏi được. Chỉ có buông bỏ chấp niệm thì mới có một tia hy vọng sống. Công tử, nhớ kỹ nhé! Phải nhớ là đừng quá cố chấp."

Nói xong, ông ta hất mạnh tay Lý Khác ra, nhanh chóng lẩn vào đám đông, trong khoảnh khắc cái chân thọt lại lành lặn như một phép mầu. Nghĩ về những lời nói điên rồ không rõ ràng của ông ta, hai người đều sững cả lại. Sau một lúc lâu, Lý Khác mới thốt ra mấy từ như nói mớ: "Biểu huynh, lời ông ta nói... rốt cuộc có ý gì?"

“Ý là phải đi làm việc của chúng ta mau lên.” Dương Chính Đạo kéo tay áo của Lý Khác, “Mấy lời linh tinh xằng bậy kiểu này, đệ quan tâm làm cái gì?”

Cuối đường Hải Yến chính là Mộ An các. Nghe nói mấy năm trước, nơi đó vẫn mang tên Thúy Hồng lâu. Về sau, tú bà không biết kiếm đâu ra một cô nương tên là Mộ An muôn phần xinh đẹp, lại gảy tỳ bà hay. Vì muốn dùng nàng để thu hút thêm nhiều khách hơn, tú bà liền đổi Thúy Hồng lâu thành Mộ An các, chưa kể đổi tên như thế lại làm tăng thêm mấy phần chất thơ, thu hút đông đảo tài tử phong lưu thích khoe mẽ đến đây tìm giai nhân. Thế là Thúy Hồng lâu vốn không có gì nổi bật này một bước trở thành Mộ An các, lầu xanh số một số hai trong thành An Châu.

Tú bà nhìn thấy hai vị công tử tuấn tú ngời ngời này từ xa, trong mắt lập tức nở một nụ cười như đóa mẫu đơn, vội vàng ra nghênh đón, vẫy chiếc khăn thơm nồng nặc trong tay, uốn eo lắc hông, nói với giọng nịnh hót cực kỳ khoa trương: “Chẳng trách hôm nay mí mắt trái của tôi cứ nháy suốt! Hóa ra là gặp được quý nhân! Mời hai vị công tử mau mau vào trong, ngài muốn cô nương nào bầu bạn thì cứ việc nói, a, hai ba cô đều được cả. Hay là để Tôn ma ma tôi giới thiệu cho hai vị nhé!”

Dương Chính Đạo mỉm cười, nhưng lại hơi nghiêng mình ra bên ngoài, vừa khéo tránh được đôi tay vươn về phía gã của cô gái áo đỏ bên cạnh mụ tú bà. Gã rút một miếng ngọc bội chạm hình mây từ trong đai lưng ra, đặt vào tay tú bà: “Muốn Triêu Nhan cô nương bầu bạn. Cái này đủ chứ?”

Miếng ngọc bội đó trong suốt, không chút tạp chất, cầm trên tay nặng trĩu, ủ lâu dường như có hơi ấm, chỉ một chốc đã ấm áp hẳn lên. Tú bà từng tiếp đãi nhiều quan lớn quý nhân, đương nhiên cũng thấy nhiều đồ tốt, nhưng đây là lần đầu tiên bắt gặp thứ đồ tốt vừa nhìn đã khẳng định được luôn như này. Mụ không cầm lòng được quan sát hai người trước mặt, nhất thời quên cả trả lời, đến khi bị cô gái áo đỏ huých vào cánh tay, mụ mới sực tỉnh, nói liến thoắng: "Đủ rồi đủ rồi! Đủ lắm rồi! Mộc Cận đâu, mau đi gọi Triêu Nhan lên nghênh tiếp khách quý."

Lúc lên lầu, Lý Khác khẽ hỏi: "Biểu huynh biết miếng ngọc bội đó trị giá bao nhiêu bạc không?"

Dương Chính Đạo lắc đầu: "Những thứ này đều là năm xưa bà nội ta mang từ hành cung Giang Đô đến Đột Quyết. Ta chỉ chọn đại mấy cái cầm đến An Châu, thật không ngờ lại có chỗ dùng đến."

"Đó là ngọc trắng cao cấp nhất trong ngọc Hòa Điền, sản lượng cực ít. Miếng ngọc của huynh, e là trị giá hơn trăm lượng, đủ để mụ tú bà này tiêu ba đời." Lý Khác cười cười, ánh mắt toát ra một vẻ không biết là cảm khái hay tiếc nuối.

Tú bà dẫn họ vào trong một căn nhã phòng ở tầng hai. Vừa ngồi xuống, liền có tiểu nô đến hầu trà. Tú bà cúi người nói với họ: "Xin hai vị đợi một lát, Triêu Nhan đang trang điểm chải chuốt, chút nữa sẽ đến. Nói xong, mụ lại đưa mắt ra hiệu với tiểu nô ở bên cạnh, tiểu nô lập tức hiểu ý rời đi.

Không bao lâu sau, quả nhiên thấy một thiếu nữ mặc áo tay dài và váy ôm màu đỏ anh đào, đội mũ triều dương ngũ phụng cài trâm ngọc trai, thướt tha bước tới. Nàng trang điểm tươi tắn

nhẹ nhàng, khác hẳn những cô gái tô đậm trát dày vừa thấy ban nãy, nụ cười trên mặt cũng rất chừng mực. Song Lý Khác và Dương Chính Đạo trông thấy, lại chỉ hơi gật đầu tỏ ý. Trong lòng tú bà không khỏi có chút ngạc nhiên: Người bình thường vừa nhìn thấy sắc đẹp của Triêu Nhan, đều hận không thể lập tức nhào tới để hưởng hương thơm, hai vị này lại đàng hoàng đứng đắn, khá là thú vị. Có điều giả sử mình trẻ lại mười mấy tuổi, chuyện tốt như vậy còn đến lượt con ranh Triêu Nhan này sao? Mụ càng nghĩ càng không phục, nhưng cuối cùng vẫn biết điều đóng cửa rời đi.

"Hai vị công tử muốn nghe tỳ bà hay cổ cầm?" Giọng nói của Triêu Nhan uyển chuyển êm tai, rất hợp với dung mạo hoa nhường nguyệt thẹn của nàng.

Lý Khác đang định bảo là y không muốn nghe gì, chỉ muốn ngay lập tức biết nha hoàn của nàng có quan hệ gì với Hạ Thiệu Nghiêm, biết được bao nhiêu về chiếc khăn gấm đó. Nhưng y còn chưa kịp mở miệng, đã nghe thấy Dương Chính Đạo cao giọng nói: "Cổ cầm, khúc *Bình sa lạc nhạn*."

Mặt Triêu Nhan chợt ửng hồng. Nàng đã tiếp rất nhiều khách, rất hiếm người có vẻ thực sự đến để nghe nhạc như thế này. Thế là nàng vội vàng sai tiểu nha hoàn Huệ Lan ở bên cạnh đặt cây thất huyền cầm của mình lên trên bàn. Trong lúc chỉnh âm, Dương Chính Đạo quay đầu nói với Lý Khác hai câu bằng khẩu hình: Bỏ ra cả trăm lạng đấy! Nghe một khúc cũng không quá đáng đâu!

Bình sa lạc nhạn vốn mang khí thế hùng hồn, nhưng qua tay nữ nhân gảy, nhất là một cô gái nhu mì yểu điệu như Triêu

Nhan, tự dưng lại có ý vị riêng, mới mẻ xa xăm. Tầng mây muôn dặm, vang tận chân trời, một tiếng cuối cùng đó ngân rất dài, dư âm quanh quẩn trong phòng lâu thật lâu, giống như tiếng kêu não lòng bất tận của cánh hồng nhạn giữa đại mạc mênh mang.

Dương Chính Đạo chợt ngẩn ngơ, tựa như nhìn thấy nụ cười tươi tắn của cô nương luôn thích mặc váy áo hồng cánh sen và cũng giỏi gảy đàn đó. Triêu Nhan thấy gã có vẻ hơi lơ đãng, liền bước tới, đặt một chén bạch ngọc nhỏ đựng đầy rượu tang lạc lên tay gã, hờn dỗi nói: "Là khúc *Bình sa lạc nhạn* mà chính công tử muốn nghe, lẽ nào công tử không thích sao?"

"Sao lại không thích? Chỉ cần là nàng gảy, ta đều thích hết. Dương Chính Đạo nhận lấy chén rượu, một hơi uống cạn, ánh mắt xa xăm nhìn về phương xa, tựa như đang nói với Triêu Nhan, nhưng lại giống đang nói với một người ở trong sâu thẳm trái tim hơn.

Lý Khác vừa ngửi thấy mùi rượu liền không kìm được ho sù sụ mấy tiếng. Y thực sự không có duyên với rượu, không chỉ uống một ngụm là say, mà cả ngửi cũng không nổi. Dương Chính Đạo quay sang nói với Huệ Lan: "Đi lấy một bình nước trắng lại đây. Cô nương không biết chứ, cậu em này của ta bình thường gặp rượu là say. Lần say rượu trước, y ngủ mê man suốt một ngày một đêm, may mà có thuốc của Hạ đại phu Từ Tế đường mới tỉnh dậy được."

Lý Khác liếc Dương Chính Đạo bằng ánh mắt bất mãn, nghĩ bụng: Huynh muốn nhắc đến Hạ Thiệu Nghiêm thì cũng nên tìm một lý do hay ho hơn chứ, gì mà say rượu ngủ mê man, thật

là hoang đường! Có điều lời đã ra khỏi miệng, y cũng đành tát nước theo mưa hùa vào nói: “Còn không phải sao? Hạ đại phu có y thuật cao siêu, thích làm việc thiện, trông lại khôi ngô đoan chính, thật sự là một lang quân tốt hiếm có. Nếu không phải hắn đã kết hôn thì ta còn muốn gả em gái nhà ta cho hắn đấy!”

Triêu Nhan nghe đến đây, hàng mi khẽ run lên, đôi mắt đẹp lăn tăn gợn sóng, buột miệng nói: “Hạ đại phu vẫn chưa kết hôn mà!”

“Thật sao? Chuyện này lạ quá!” Lý Khác và Dương Chính Đạo nhìn nhau, ánh mắt cả hai như vừa vỡ lẽ, “Tuổi của hắn cũng không còn trẻ nữa, chẳng nhẽ không có bà mối nào đến cửa mai mối cho sao?”

Triêu Nhan sững lại giây lát, do dự không biết có nên nói ra những lời đã đến đầu môi không, nhưng thấy hai người trước mặt đang nhìn mình với ánh mắt vô cùng mong đợi, lại không kìm được nói: “Hạ đại phu vì chị của thiếp nên mới không muốn lấy vợ.”

Lý Khác nhận lấy chén trà Huệ Lan vừa dâng lên, nhấp một ngụm nước ngọt thanh, lơ đãng cọ nhẹ vào đầu hổ chạm nổi trên thân chén: “Chị nàng? Chẳng lẽ cũng là cô nương trong Mộ An các này sao?”

“Không! Nói chính xác thì chị ấy là chị nuôi của thiếp.” Lời nói của Triêu Nhan ôn hòa, nhưng giọng điệu lại có vài phần buồn bã, “Bốn năm trước, thiếp vẫn còn là một nha hoàn bưng trà rót nước trong Mộ An các. Mùa đông năm đó đặc biệt lạnh, thiếp bị cảm lạnh mấy ngày liền không thấy đỡ, đến tối hôm

thứ năm thì sốt đến mức chỉ còn thoi thóp hơi tàn. Sau đó Huệ Lan bất chấp gió tuyết đi mời đại phu cho thiếp, nhưng tuyết trắng xóa đất trời như thế, lại nghe nói bệnh nhân chỉ là một nha hoàn lầu xanh, hầu hết các đại phu đều không muốn đi khám. Cuối cùng người tới lại là một tiểu cô nương mười lăm, mười sáu tuổi, cô ấy châm cứu, lại còn đích thân đi mua thuốc cho thiếp. Chỉ sau vài hôm, thiếp thực sự đã khỏi bệnh.

"Quả là một nữ đại phu lương thiện. Lý Khác nghe tiếng gió nghẹn ngào ngoài cửa, vô thức nắm lấy vạt áo: "Trải qua chuyện như vậy, hai người đâm ra thân nhau, hơn nữa còn gọi chị xưng em?"

Triêu Nhan gật đầu: "Vâng. Sau đó thiếp mới biết, hóa ra chị ấy là đệ tử của Hạ Kỷ đại phu của Từ Tế đường, cũng chính là tiểu sư muội của chưởng quỹ Hạ Thiệu Nghiêm hiện nay. Bỗng một ngày, chị ấy hẹn thiếp ra ngoài, khóc lóc tỉ tê với thiếp, có một công tử nhà quan đặt lời cầu thân với sư phụ chị ấy, muốn lấy chị ấy làm vợ. Chị ấy và Hạ Thiệu Nghiêm đã tâm đầu ý hợp từ lâu, mà nay lại bị chia loan rẽ phượng trắng trợn."

Đó chẳng qua là một câu chuyện cũ rích! Dương Chính Đạo ở bên cạnh nghe, ánh mắt tràn ngập vẻ không đồng tình. Đây chắc là điểm khác biệt lớn nhất giữa gã và Lý Khác, Lý Khác quá dễ hành động theo cảm tính, đối với con em hoàng thất thì đây có lẽ là điểm yếu trí mạng trong tính cách. Nghĩ đến đây, Dương Chính Đạo không nhịn nổi nói thẳng: "Vậy rốt cuộc những ngày gần đây có nhiều lần bảo nha hoàn của cô ra vào Từ Tế đường để làm gì?"

Câu này vừa thốt ra, không chỉ dọa Triêu Nhan giật nẩy mình, mà ngay cả Lý Khác cũng cau mày nhìn gã, ý muốn nói: Không phải đã bảo là tiến dần từng bước sao, thay đổi sách lược cũng không biết nháy mắt trước với ta. Triêu Nhan không còn vẻ mặt buồn rầu ban nãy nữa, mà đảo mắt đầy cảnh giác, trầm giọng hỏi: "Rốt cuộc các ngài là ai? Tại sao muốn..."

Đúng lúc vừa thốt ra từ "muốn", khóe miệng Triêu Nhan chợt rỉ ra một vệt máu, sau đó nàng nhổ ra một búng máu tươi, mặt lập tức trắng bệch, đôi mắt hạnh trợn to, ngã xuống đất co giật hai ba cái rồi bất động. Dương Chính Đạo vội vàng bước tới kiểm tra hơi thở của nàng, lại bắt mạch cho nàng, rồi lắc đầu nói: "Không cứu được nữa rồi."

Lý Khác nhìn xung quanh, trong phòng khách rộng lớn lúc này chỉ có hai người là y và Dương Chính Đạo, ngay cả Huệ Lan ban đầu ở bên bưng trà rót nước cũng không biết đã chạy đi đâu. Đúng lúc này lại có tiếng ồn ào từ bên ngoài vọng vào.

"Mới hôm qua Tôn ma ma còn đồng ý để hôm nay Triêu Nhan cô nương uống rượu trợ hứng cùng anh em bọn ta, sao nói mà không giữ lời thế?"

"Đúng đấy! Mau mau bảo Triêu Nhan ra đây, tự phạt ba chén trước, sau đó cùng chúng ta mở cuộc vui vầy!"

"Vương công tử, Tưởng công tử... Ai dà, Tôn ma ma tôi đâu có lừa các vị... Giờ trong phòng Triêu Nhan quả thực có khách quý. Đợi họ đi rồi, tôi sẽ bảo nó tiếp các vị cả đêm được không?"

"Mụ bớt gạt bọn ta đi, lần trước mụ cũng nói như vậy! Có khách quý gì được cơ chứ? Bọn ta cứ muốn xông vào đấy!"

Nghe tiếng ồn ào càng lúc càng gần, tiếp theo lại là một tràng tiếng gõ cửa dồn dập vẳng tới. Dương Chính Đạo chỉ vào cửa sổ phòng khách nói: "Dựa vào công phu của hai ta, nhảy từ tầng hai xuống chắc không phải là chuyện khó. Nếu không thì cứ ngồi đây để họ coi chúng ta là nghi phạm giết người."

Lý Khác nhìn cô gái vừa nãy còn cười nói chuyện trò với họ mà bỗng chốc trở thành một xác chết, trong lòng thực sự cũng có mấy phần thương cảm. Y bước đến bên cây thất huyền cầm mà Triêu Nhan vừa gảy, ánh mắt đột nhiên sáng lên: "Biểu huynh vừa mới nghe khúc nhạc này, có phát hiện ra điều gì bất thường không?"

Thấy nói một đằng y lại đáp một nẻo, Dương Chính Đạo cũng chẳng bận tâm, mà trả lời thành thật: "Ngón đàn của Triêu Nhan tuy không thể so được với những bậc thầy thực sự, nhưng xét tổng thể thì không tồi. Song, ở nốt búng lên cuối cùng, rõ ràng cô ta không thể đàn được, nên hơi bị vỡ tiếng, chỉ có điều cô ta đã che đậy rất khéo léo."

"Quả nhiên là vậy!" Lý Khác dùng ngón tay bật dây đàn, dây đàn phát ra một tiếng trầm đục, "Biểu huynh vẫn ở lại cùng ta làm nghi phạm giết người chứ?"

Dương Chính Đạo nhún vai: "Cũng chẳng ngại gì."

Cửa bị xô bật ra một cách thô bạo, hai gã say rượu ồn ào và tú bà cùng bước vào. Tú bà vừa đưa tay chắn trước mặt bọn say, vừa nói với giọng the thé: "Xin lỗi hai vị công tử. Triêu Nhan à, con ra chào một tiếng trước đi!"

Khi lại gần thêm mấy bước, nhìn thấy cảnh tượng trong phòng trong, mụ tú bà không kìm được hét "á" một tiếng, vội

vàng sải bước về phía trước, lay Triêu Nhan đang nằm bất động trên mặt đất, lau giọt lệ không hề tồn tại trong mắt, gào khan: "Triêu Nhan, con gái yêu của ta! Con sao thế này? Tên chết đâm chết chém nào lại nhẫn tâm làm con ra nông nỗi này?"

Tiếng gào này làm hai gã say tỉnh rượu, chúng hò nhau kêu la: "Giết người! Triêu Nhan cô nương bị người ta giết chết rồi!"

Tiếng to như vậy, ngay lập tức thu hút gần như toàn bộ khách trên tầng hai. Huệ Lan và Mộc Cận ba chân bốn cẳng chạy lại nhào tới bên cạnh Triêu Nhan, khóc nức nở, liên tục gọi "chị ơi", đang khóc, lại quay đầu nhìn Lý Khác và Dương Chính Đạo đứng đó, định nói gì đấy, nhưng cuối cùng vẫn không dám cất lời.

Tú bà toan giơ tay túm cổ áo của Lý Khác, thì bị Dương Chính Đạo lấy cây sáo ngọc ở bên cạnh chặn lại. Tú bà nhìn thấy nét dữ dằn trong mắt gã, bất giác lùi lại một bước, lời nói cũng nhụt hẳn: "Các ngươi giết khuê nữ nhà ta trong Mộ An các, thế mà giờ vẫn còn ngang ngược như vậy! Vương Cửu! Vương Cửu, ngươi chết ở xó nào thế? Còn không mau đi báo quan, để hai tên gian tặc vô sỉ này đền mạng cho Triêu Nhan của ta!"

Vương Cửu với thân hình thấp bé lách ra từ trong đám đông, lúc cất lời, cơ thịt trên mặt hắn vẫn còn hơi giật giật: "Biết rồi, Tôn ma ma, tôi đi ngay đây!"

"Đừng quên gọi cả ngỗ tác[*] cùng đến đấy!" Lý Khác cao giọng nhắc với theo bóng lưng đang rời đi của Vương Cửu.

Những năm qua, trăm họ An Châu luôn sống trong cảnh gió yên sóng lặng. Giờ đây, giữa thanh thiên bạch nhật, lại có kẻ cả

gan giết người ở nơi náo nhiệt như này, người chết lại là một cô gái mềm yếu có dung nhan thoát tục, không chút năng lực phản kháng, rất nhiều người có mặt đều trừng mắt nhìn Lý Khác và Dương Chính Đạo, hận không thể tự mình ra tay đâm họ mấy nhát dao.

Sau nửa canh giờ, Vương Cửu dẫn pháp tào Khang Kiện và ngỗ tác hớt hải chạy tới. Khang Kiện mặc một chiếc áo nhà quan màu xanh đậm, hai hàng ria mép hơi vểnh lên, thoáng nhìn thấy Lý Khác, đôi mắt nhỏ đột nhiên hiện lên vẻ kinh ngạc hết sức. Tú bà níu chặt áo Khang Kiện, nói: "Ngài xem, ngài mau nhìn xem, chính hai tên cuồng đồ này đã giết khuê nữ Triêu Nhan nhà tôi đấy!"

Khang Kiện giũ mấy lần mới hất được tay tú bà ra, tiến lên hai bước dài, đang định cúi mình hành lễ với Lý Khác, lại cảm thấy chân mình bị chân y giẫm nhẹ một cái. Khang Kiện là người rất thông minh lanh lợi, lập tức liếc nhìn Lý Khác, chỉ trong chớp mắt, hắn đã hiểu ý Lý Khác. Để xác nhận ý nghĩ này, hắn lại ngẩng đầu trao đổi ánh mắt với Dương Chính Đạo, gã khẽ gật đầu với hắn, chỉ vào ngỗ tác đang khám nghiệm xác chết ở bên cạnh, vạch một chữ "công" ra hiệu cho hắn. Khang Kiện thầm nghĩ: Ý của Dương tư mã là muốn hắn xử lý công bằng à? Chẳng nhẽ thật sự muốn hắn tự tay bắt hai vị trưởng quan này lại sao? Không đúng! Dường như hắn nên tin vào nhân phẩm của họ.

"Thưa pháp tào, ti chức đã khám nghiệm cẩn thận, người này vì uống phải một lượng lớn rượu độc mà mất mạng, thời

gian trúng độc là khoảng một canh giờ trước." Giọng của ngỗ tác hơi khàn khàn, nhưng vẫn rành rọt đầy khí thế.

Khang Kiện nghe thấy câu này, không khỏi nhìn Dương Chính Đạo cái nữa, thấy đối phương gần như khích lệ ra mặt, liền ho mạnh một tiếng, cố hết sức trợn đôi mắt nhỏ lên thật tròn, ồm ồm nói với mấy tên sai dịch ở đằng sau: "Người đâu, bắt hai tên hung thủ giết Triêu Nhan cô nương này lại cho ta!"

Tuy cùng ở phủ đô đốc An Châu, nhưng mấy người này chỉ là sai dịch hạng ba chuyên lo việc lùng trộm bắt cướp, đâu thể nhận ra đây là đô đốc An Châu, nghe Khang Kiện sai bảo, họ không hẹn mà cùng tiến lên trói quặt tay hai người lại. Đúng lúc Khang Kiện do dự có nên nói ra hai chữ "giải đi" hay không, lại nghe thấy Lý Khác nói: "Lẽ nào vì lúc Triêu Nhan cô nương chết, trong phòng chỉ có hai anh em bọn tôi, nên pháp tào cho rằng chúng tôi là hung thủ sao?"

Khang Kiện cố xoa dịu bớt tâm trạng đang phập phồng bất định, cuối cùng ưỡn thẳng lưng, lấy giọng thượng quan tra hỏi hung thủ cất tiếng hỏi: "Các ngươi vẫn già mồm cãi cố à?"

"Chẳng nhẽ chúng tôi không nên cãi lại sao?" Lý Khác vùng ra khỏi tay của hai tên sai dịch, chậm rãi đi đến bên thi thể Triêu Nhan, đưa tay vuốt đôi mắt mở to của nàng, "Ngỗ tác đã nhận định Triêu Nhan cô nương chết vì trúng độc, vậy thì xin hỏi pháp tào, độc từ đâu ra?"

"Nhất định là nước có vấn đề!" Tú bà tranh trả lời.

Khang Kiện không nói, rõ ràng là ngầm thừa nhận ý kiến của mụ ta. Lý Khác cầm chén trà trên bàn mà y vừa mới dùng lên, lại rót thêm một chút nước từ ấm trà vào trong, uống một

hơi cạn sạch. Dương Chính Đạo cũng bước lên, rót rượu tang lạc mà Triêu Nhan và gã từng uống vào trong một chiếc chén rỗng ở bên cạnh, rồi từ tốn uống. Lý Khác cười nhạt nói với mọi người: "Thế này là sao?"

Tú bà thấy họ như vậy, nhất thời cũng cứng họng. Khang Kiện ngớ người trong giây lát rồi lại nói: "Cho dù trong trà và rượu này không có độc, cũng không thể chứng minh các ngươi vô tội được."

"Tất nhiên!" Lý Khác rút cây trâm cài trên đầu Triêu Nhan xuống, đâm vào vết thương nhỏ trên ngón tay trái của nàng, đến khi rút ra thì đầu trâm đã xám đen, "Ngỗ tác, ông lại nhìn xem."

Ngỗ tác ngồi xổm xuống, quan sát tỉ mỉ vết thương nhỏ đó, lại nhìn cây trâm bạc, rồi nói rất quả quyết với mọi người: "Vết thương trí mạng của cô nương này quả thật là ở trên ngón tay."

"Đa tạ!" Lý Khác chắp tay với ngỗ tác, cuối cùng hướng ánh mắt lên cây thất huyền cầm, "Ngài pháp tào lại nhìn xem, cây đàn này có vấn đề gì không?"

Khang Kiện bước đến bên cây thất huyền cầm, mân mê hí hoáy một hồi, lại lật cây đàn lại quan sát rất lâu, mãi sau, hắn mới tự tin nói: "Hạ... bản quan cảm thấy không có gì bất ổn."

"Không có gì bất ổn ư?" Lý Khác chỉ vào dây đàn thứ hai phía trên, "Pháp tào không nhận ra dây đàn này hơi chùng hơn các dây khác một chút sao?"

Khang Kiện lấy tay gảy dây đàn, nghiêng đầu nói: "Hình như là vậy. Nhưng thế thì liên quan gì đến cái chết của Triêu Nhan cô nương?"

“Cái này để tôi giải thích với pháp tào cho. Dương Chính Đạo nhìn Lý Khác, nghĩ bụng, đệ giỏi văn hay võ, nhưng riêng âm luật lại không rành, xem ra ông trời thật sự quá công bằng, “Ngón đàn của Triêu Nhan cô nương nổi tiếng gần xa, trước lúc biểu diễn, cô ấy cũng đã chỉnh thử phím đàn, theo lý mà nói, cô ấy tuyệt đối không thể không cảm nhận được sự khác thường của dây đàn này. Cách giải thích duy nhất chính là trong quá trình biểu diễn, dây đàn này đột nhiên bị chùng, vì vậy, lúc cô ấy chơi đến đoạn chính thanh mười hai của khúc *Bình sa lạc nhạn*, âm tiết mới có chút rối loạn rất nhỏ như thế.”

“Bản quan vẫn không hiểu lắm.” Khang Kiện ngồi lên chiếc ghế đầu thấp bên cạnh cây thất huyền cầm, phủi bụi bẩn không biết đã bám vào chiếc áo mới tinh trên người từ bao giờ, “Cho dù Triêu Nhan cô nương phát hiện dây đàn bị chùng trong quá trình biểu diễn, hơn nữa còn vì vậy mà gảy sai một nốt, thì chẳng lẽ cô ấy sẽ mất mạng bởi điều này sao?”

Những người xung quanh chăm chú lắng nghe bọn họ phân tích vụ án giết người tưởng chừng đơn giản này, ngay cả mụ tú bà gào khóc ầm ĩ lúc này cũng im lặng. Huệ Lan và Mộc Cận càng siết chặt chiếc khăn trong tay hơn, căng thẳng nhìn mấy người trước mặt. Lý Khác quan sát kỹ biểu cảm của mọi người xung quanh, rồi gật đầu nói với Khang Kiện: “Pháp tào nói đúng! Chính vì điều này mà Triêu Nhan cô nương đã mất mạng. Nếu ngài nhìn kỹ hơn một chút, sẽ phát hiện ở phía dưới dây đàn này có một cái dằm nhỏ, vết thương trên ngón tay Triêu Nhan cô nương do chính nó đâm. Vì đau nên ngón tay của cô ấy sẽ vô thức co vào trong, để giữ cho nốt không bị loạn,

tay gảy đàn còn lại sẽ duy trì cân bằng hết mức có thể, mà sở dĩ dây đàn đó bị chùng, chính là vì cô ấy dùng sức quá mạnh."

Khang Kiện dường như còn mù mờ hơn vừa nãy: "Cho nên... thực ra hung thủ đã hạ độc trên dây đàn phải không? Vì chạm phải dằm, nên ngón tay của Triêu Nhan cô nương bị thương, mà cô ấy vẫn kiên trì tiếp tục gảy đàn, độc trên dây đàn cứ thế xâm nhập vào cơ thể của cô ấy qua vết thương một cách tự nhiên."

Ở đằng sau đã có người hùa theo ý kiến của Khang Kiện. Nhưng Lý Khác vẫn lắc đầu: "Hạ độc trên dây đàn cũng giống như hạ độc trong rượu, sau khi sự việc xảy ra sẽ khó tiêu hủy chứng cứ, nhưng nếu hạ độc trên đồ vật mà mình mang theo, thì sau khi xong việc, sẽ có thể đem nó đi xử lý. Vì là đồ vật của mình, nên sẽ không bị người khác nghi ngờ. Có đúng vậy không, Huệ Lan cô nương?"

Chương 2
Mờ mịt sát cơ

Nghe thấy câu này, khuôn mặt vốn đã tái mét của Huệ Lan lộ ra vẻ sợ hãi tột cùng. Cô rụt rè nhìn Khang Kiện một cái, lại kéo chéo áo của tú bà, lí nhí như cầu cứu: “Ma ma... con thật sự không biết chị ấy chết như thế nào, con...”

Lúc cô nói, cây trâm mành mành bằng bạc hình chim hỷ thước ngậm ngọc trai trên đầu phát ra từng chuỗi âm thanh lảnh lót, một giọt nước mắt lăn dài trên má, rõ là một tiểu mỹ nhân yếu đuối phải chịu oan ức. Tú bà thấy vậy, vỗ vai cô an ủi, rồi quay sang oán giận nói với Lý Khác: “Tên kia, ngươi nói bậy nói bạ gì vậy?”

“Nói bậy nói bạ á?” Lý Khác tiến lên hai bước, nhanh tay lẹ mắt giật chiếc khăn gấm Huệ Lan giấu trong ống tay áo ra, nhúng vào ấm trà trên bàn, rồi lại rót một chút nước trà vào chiếc chén nhỏ ở bên cạnh. Trên khuôn mặt tuấn tú ngời ngời của y lộ ra nụ cười cực nhẹ cực nhạt, giọng điệu mang theo năm phần trêu đùa, năm phần chế giễu: “Nếu Huệ Lan cô nương dám uống một ngụm nước trà này, tôi sẽ đền mạng cho Triêu Nhan chị cô ngay tại đây.”

Tiếng khóc của Huệ Lan bỗng nhiên im bặt, cô nghẹn ngào cầm chén trà đó trong tay. Nước trong chén vẫn trong veo như cũ, phản chiếu rõ nét khuôn mặt thanh tú như hoa lê thấm mưa của Huệ Lan. Cô đặt miệng chén trà lên môi, nhắm mắt lại,

giống như đã lấy đủ can đảm để uống nó, nhưng cuối cùng chỉ nghe thấy một tiếng "choang" giòn tan vang lên, chén trà bị ném phăng xuống. Huệ Lan ngồi xổm trên mặt đất, tay ôm chặt lấy đầu gối, gào khóc nức nở, nước mắt từ từ làm lem luốc khuôn mặt được trang điểm vô cùng tinh tế của cô.

Mọi người đều trợn mắt há mồm, Huệ Lan lấy tay áo lau đi nước mắt đầm đìa trên mặt. Mãi sau, cô mới ổn định được tâm trạng, quỳ thẳng người nói: "Không sai! Là tôi giết cô ta! Ai bảo cô ta... ai bảo cô ta đã hủy hoại cuộc đời tôi!"

Lúc này, mụ tú bà từ kinh hoảng chuyển thành giận dữ, tay đấm chân đá Huệ Lan giống một con sư tử điên dại. Cây trâm mành mành bị đánh rơi xuống đất, toàn bộ mái tóc của Huệ Lan xòa xuống tựa thác đổ. Dường như tú bà vẫn chưa hả giận, lại giáng cho cô một cái tát nặng nề, gần như tát lệch cả mặt cô: "Cái con bé chết giẫm này! Đó là chị họ ngoại của mày mà! Sao mày có thể làm chuyện vô đạo đức như vậy! Tao khinh!"

"Dừng tay!" Lý Khác cúi người giữ tay tú bà lại, nghiêm mặt nói: "Pháp tào ở đây! Ai cho phép mụ dùng hình phạt riêng!"

Dường như đến giờ Khang Kiện mới nhận ra mình cần phải mở miệng nói: "Bắt cô ta lại!"

Bốn sai dịch vừa nghe thấy câu này, lập tức hùa nhau kéo Huệ Lan đứng dậy. Huệ Lan đầu tóc rối bù lúc này lại trợn tròn đôi mắt, nói với giọng khàn đặc nghe hết sức đáng sợ: "Trước đây tôi cũng là con gái nhà lành, chính người cha làm tiểu lại của cô ta sau khi giết người đã bỏ trốn đến nhà chúng tôi, mẹ tôi niệm tình anh em nên cho ông ta ở lại. Ai ngờ sau này... sau này vẫn bị người của nha môn tìm thấy. Mẹ tôi bị lưu đày vì

chứa chấp tội phạm, chết bệnh trên đường đi. Còn tôi cùng cô ta thì bị bán vào lầu xanh này làm nô tì."

"Nhưng mà nay, cô ta đã thành cô nương đầu bảng ở đây, còn ngươi thì vẫn là một tiểu nha hoàn bưng trà rót nước." Dương Chính Đạo ở bên cạnh lạnh lùng nói, "Đối với cô ta, trong lòng ngươi có đến tám, chín phần ghen tị! Nghe nói gần đây có một phú thương buôn tơ lụa muốn chuộc thân và cưới cô ta về làm thiếp, phải vậy không?"

Huệ Lan như bị chạm đúng chỗ đau, người mềm nhũn, suýt nữa ngã ra: "Phải! Tôi không có được tự do, cô ta cũng đừng hòng có được. Tôi khổ sở vùng vẫy ở nơi tối tăm không thấy ánh mặt trời này, còn cô ta lại sắp ra ngoài hưởng phúc, ngài bảo tôi cam tâm làm sao đây! Cam tâm thế nào đây!"

"Vốn dĩ Triêu Nhan không muốn đi, mặt tú bà vẫn hầm hầm tức giận, nhưng giọng nói lại đượm phần thê lương, "về sau, nó đã thuyết phục vị phú thương đó chuộc cả mày ra cùng. Nó bảo mười lăm tháng sau là sinh nhật mày, định đến lúc đó sẽ nói với mày, cho mày một bất ngờ! Nào ngờ mày lại...

Nghe xong câu này, cuối cùng hai chân Huệ Lan cũng mềm oặt, cô hoàn toàn tê liệt, ngã quỵ xuống đất. Trong ánh mắt cô có hối hận, có day dứt, còn cả một nỗi sợ hãi không diễn tả nổi. Các sai dịch muốn kéo cô lên giải đi, nhưng không biết lấy sức ở đâu ra, cô đột nhiên giãy thoát khỏi tay họ, mọi người còn chưa kịp phản ứng, cô đã bất ngờ cầm ấm trà trên bàn lên. Lý Khác thầm kêu hỏng bét, nhưng khi y lao tới giật lấy ấm trà, Huệ Lan đã uống hết quá nửa nước trà bên trong.

“Không! Bây giờ cô chưa được chết!” Lý Khác nhìn đôi môi đang dần chuyển sang màu tím của Huệ Lan, không giữ được vẻ ung dung điềm tĩnh xưa nay nữa, vội vã đưa tay nâng cằm cô hỏi, “Họa tiết hoa đào trên chiếc khăn gấm của cô là do ai dạy cô thêu? Nói mau!”

Vì dùng lực quá mạnh, móng tay của Lý Khác đã bấm sâu vào da của Huệ Lan. Khóe miệng Huệ Lan ộc ra máu độc đỏ bầm, hơi thở dồn dập hẳn, đồng tử cũng đang từ từ giãn ra, Lý Khác lại cao giọng hét lên một lần nữa: “Rốt cuộc là ai?”

Hơi thở của Huệ Lan mảnh như tơ, cô nói với giọng mà chỉ có hai người mới nghe được. “Cảnh… Cảnh… Cảnh Nguyệt…”

“Cảnh Nguyệt là ai?” Lý Khác vừa hỏi dứt câu, bàn tay của Huệ Lan đã thõng xuống, máu chảy ra từ miệng cô vấy lên tay áo đỏ tươi đính tơ vàng của Lý Khác. Y buông tay, chậm rãi đứng dậy, nét mặt hết sức khó coi vì thất vọng.

Dương Chính Đạo vội bước đến bên cạnh, vỗ nhẹ lên vai y, nói nhỏ: “Khác đệ, không sao đâu, chúng ta vẫn còn cơ hội.”

Trong màn đêm, phủ đô đốc An Châu đặc biệt yên tĩnh. Cát bảy màu trong đồng hồ chầm chậm chảy xuống không ngừng. Lư hương toan nghệ bằng đồng đỏ ở hai bên bức bình phong gỗ tử đàn đang nhả ra khói biếc lượn lờ. Lý Khác nhìn cành hoa đào đã hơi úa trong chiếc bình lưu ly trong suốt, mới hôm qua đây thôi, y vừa sai người hầu hái nó trên cây đào nở rộ. Đóa hoa đẹp như vậy, lại chẳng sống được quá ba ngày.

Sau khi xử lý ổn thỏa tất cả những vấn đề còn lại, Khang Kiện mới vội vội vàng vàng đến thư phòng của Lý Khác. Trong

khoảnh khắc nhìn thấy Lý Khác, mặt hắn hơi giần giật. Hắn cúi rạp mình xuống đất, gục đầu thật thấp: “Hôm nay hạ quan mạo phạm điện hạ, xin điện hạ trừng trị hạ quan tội đại bất kính.”

Hắn nói như vậy, rõ ràng là ý thức được hành vi hôm nay đã xúc phạm đến hoàng quyền. Lý Khác đứng dậy, đỡ hờ lấy hắn, nửa đùa nửa thật nói: “Nếu không phải pháp tào nhìn rõ ý của bản vương, e rằng ngày mai trăm họ toàn thành đều biết chuyện tai tiếng đô đốc An Châu quyến luyến thanh lâu, còn bị tình nghi giết chết danh kỹ lầu xanh.

Khang Kiện nở nụ cười thật thà chất phác trên khuôn mặt tròn trịa, gãi đầu nói: “Điện hạ cứ đùa. Chỉ là... có một số chuyện, hạ quan vẫn chưa hiểu lắm. Làm sao điện hạ biết trên chiếc khăn mà Huệ Lan mang theo có độc?”

“Rất đơn giản,” Lý Khác chậm rãi nói, “ngay từ lúc bắt đầu, ta đã chú ý đến vẻ mặt căng thẳng và hoảng sợ của Huệ Lan. Ngón tay của Triêu Nhan cử động một cái là ánh mắt của cô ta sẽ thay đổi một lần. Đến khi Triêu Nhan chạm phải cái dằm đó khiến ngón tay bị thương, cô ta mới đưa chiếc khăn trong tay cho Triêu Nhan cầm máu. Nhìn thấy đôi mày Triêu Nhan hơi nhăn lại vì đau, Huệ Lan mới xác nhận rằng vết thương mới có của Triêu Nhan đã chạm vào độc trên chiếc khăn, liền lộ ra nụ cười như trút được gánh nặng. Sau đó, cô ta lại rỉ tai với Triêu Nhan điều gì đó, rồi rời khỏi phòng, ta đoán, cô ta định ra ngoài xử lý chiếc khăn ấy. Có điều vừa đi ra thì cô ta đã đụng phải tú bà và hai tên say rượu gây rối, nhất thời khó mà thoát thân, thế là cô ta đành phải giấu chiếc khăn vào trong tay áo mình, vốn tưởng rằng tuyệt đối sẽ không bị người khác phát hiện ra.”

“Nhưng vẫn không thoát khỏi mắt điện hạ. Tuy trước giờ Dương Chính Đạo luôn biết người em họ ngoại này thông minh, nhưng nay nghe thấy y có thể nhạy bén nắm bắt được những thay đổi biểu cảm đầy tinh tế như vậy, trong mắt vẫn có một chút sắc thái khác lạ.

Lý Khác mỉm cười, nhìn gã nói: “Chuyện này có gì mà kinh ngạc? Biểu huynh đâu phải không biết, ta hoàn toàn không có hứng thú với cầm khúc. Trong khi biểu huynh say sưa với khúc *Bình sa lạc nhạn*, ta không có việc gì làm, đành chú ý tới những tiểu tiết vụn vặt đó thôi. Huống hồ, thứ Huệ Lan lấy ra lại là một mảnh khăn như thế! Chỉ tiếc là, lúc đó ta còn chưa nghĩ sâu xa, nếu không thì cũng chẳng để Triêu Nhan cô nương phải uổng mạng như vậy.”

Khang Kiện ở bên cạnh nghe mà ngẩn cả người, rất lâu sau, hắn mới sắp xếp rành mạch được những suy nghĩ phức tạp trong đầu: “Nhưng điện hạ đã có thể minh oan cho mình, sao còn để cho mụ tú bà đó coi ngài là nghi phạm, mặc mụ sỉ nhục như vậy?”

“Pháp tào không hiểu sao?” Dương Chính Đạo thấy Lý Khác không nói, liền trả lời thay y, “Điện hạ cố ý đợi người đến mới nói ra tất cả những gì mình biết, là để dạy người cách xử án đấy! Trong tay ngươi không phải còn mấy vụ vẫn chưa kết án sao? Để xem qua vụ án này, ngươi có thể có được chút gợi mở mới nào không.”

“Điện hạ dụng tâm vất vả như vậy, hạ quan nhất định sẽ không phụ lòng ngài.” Khang Kiện lại quỳ xuống đất lần nữa, nét mặt kiên định hẳn.

Lý Khác gật đầu. Y tự thấy mình giỏi nhìn người, tuy Khang pháp tào bình thường có phần không chú ý đến tiểu tiết, nhưng ngay thẳng trung thành, y có thể yên tâm sử dụng. Y ấn huyệt thái dương, xoa dịu những mệt mỏi cả ngày hôm nay: "Còn một chuyện nữa. Pháp tào biết trong thành An Châu có ai tên là Cảnh Nguyệt không?"

"Cảnh Nguyệt?" Khang Kiện nhắc lại hai chữ này, suy nghĩ rất lâu, cuối cùng vẫn lắc đầu nói: "Hạ quan chưa bao giờ nghe thấy cái tên này. Không biết người này là nam hay nữ, già hay trẻ ạ?"

Tiếng nhạn bi ai ngoài cửa sổ vọng vào, dư âm ngân nga réo rắt, xẹt qua tầng mây dày nặng trên bầu trời thành An Châu. Lý Khác thở dài thườn thượt, tuy đã đoán trước được chuyện này, nhưng vẫn không giấu nổi vẻ chán nản. Thấy Khang Kiện lộ vẻ xấu hổ vì không giúp được mình, Lý Khác an ủi: "Không có gì, ngươi về nghỉ ngơi trước đi."

Khang Kiện dạ một tiếng, lúc ra ngoài, vừa khéo nhìn thấy Quý Thành đang đi nhanh về phía này. Quý Thành trông rất giống người em trai Quý Ân của mình, chỉ là tính cách có phần trầm ổn, thu mình hơn. Quý Thành gõ cửa bước vào, đưa bức thư trong tay cho Lý Khác: "Điện hạ, viên tiểu lại ở dịch trạm Cát Dương vừa mới gửi tới."

Lý Khác nhận xong, liền xua tay với hắn: "Ta biết rồi, ngươi đi trước đi."

"Thư từ Trường An tới à?" Dương Chính Đạo nghiêng người hỏi.

“Không sai, là thư hồi âm của Nhuệ ca.” Lý Khác vừa nói vừa đưa bức thư cho gã.

Người anh rể Tiêu Nhuệ này của Lý Khác là con trai trưởng của Tiêu Vũ, em trai út của Tiêu hoàng hậu nhà Tùy. Nếu luận về thứ bậc, Lý Khác còn phải gọi gã là cậu họ. Chỉ có điều hai người trạc tuổi nhau, hồi nhỏ Lý Khác thường xuyên qua lại với gã, cũng chẳng bao giờ kể đến vai vế. Mấy năm trước, được hoàng đế ban hôn, Tiêu Nhuệ đã vẻ vang rước chị cả của Lý Khác là Tương Thành công chúa về làm vợ. Từ đó, Lý Khác cũng cứ thuận theo lẽ mà gọi gã là Nhuệ ca, so với ngày trước đôi bên còn thân thiết hơn vài phần.

“Đệ với Trinh Khanh rời kinh, ta rất nhớ. Từ khi nhậm chức Đại Lý thiếu khanh, ta thấy u uất khó chịu, dù miệt mài bất kể ngày đêm, cũng khó mà phán đoán được những uẩn khúc ly kỳ của các vụ án…”

Dương Chính Đạo nhận thư, thấy cả bức toàn là những lời kể khổ, không khỏi phì cười, nói: “Bệ hạ xem trọng chàng rể cả, cũng là chú họ ta nhường ấy, còn giao cho chú nhiệm vụ quan trọng như vậy, nếu để bệ hạ đọc được những lời than phiền này, không biết lão nhân gia người sẽ giận đến mức nào đây!”

Lý Khác cười: “Nếu để huynh ấy nghe thấy huynh gọi huynh ấy là ‘chú họ, cũng không biết huynh ấy sẽ tìm huynh tính sổ như thế nào đây!”

Dương Chính Đạo không nói gì, kiên nhẫn đọc hết những lời oán thán chiếm trọn hai trang giấy đó, lại thấy ở cuối thư có viết: “Bệ hạ gần đây thân thể khỏe mạnh, tinh thần dồi dào, đệ chớ ưu tư lo lắng” Dương Chính Đạo bỏ lại lá thư vào trong

phong thư, tựa như không hiểu, lại tựa như thở than, nói: “Một tháng đệ phải viết ba công văn báo cáo công việc cho bệ hạ, sức khỏe bệ hạ thế nào, tinh thần ra sao, đệ không thể tự hỏi à, sao phải vòng qua Tiêu Nhuệ?”

Lý Khác thu lại nụ cười, nói với vẻ mặt lạnh tanh: “Huynh không hiểu đâu.”

“Sao ta lại không hiểu?” Dương Chính Đạo chỉ muốn lấy một thùng nước lạnh giội thẳng lên người Lý Khác: “Thứ chắn ngang đệ và bệ hạ là một cái gai hoàn toàn vô nghĩa. Ta nói sẽ giúp đệ, nhưng tuyệt đối không đồng tình với sự cố chấp nực cười này của đệ.”

“Nực cười à?” Lý Khác bị hai chữ này đâm sâu vào tim gan đau nhói: “Mẹ ta hy sinh mạng sống của mình, chỉ vì không muốn làm người đàn ông bà yêu nhất phải khó xử. Nhưng người cha đó của ta đã làm gì cho bà hả? Dương Chính Đạo, huynh nói ta nực cười, bởi vì huynh chưa bao giờ có được.”

“Đệ nói không sai, ta không hiểu chuyện giữa mẹ con, cha con các người. Từ giờ, ta cũng sẽ không khuyên đệ nửa lời. Đệ muốn điều tra họa tiết hoa đào đó, muốn biết thích khách năm xưa là ai, ta sẽ giúp đệ. Những cái khác, ta sẽ không quản nữa. Dương Chính Đạo gắng gượng đè nén nỗi đau trong lòng, giọng nói hơi run rẩy.

“Xin lỗi, xin lỗi biểu huynh, ta không nên nói vậy, ta...” Thực ra lúc câu vừa rồi buột khỏi miệng, Lý Khác hối hận ngay. Cho dù cầm đao kề cổ y, y cũng có thể ung dung đối đáp, chỉ có động chạm đến chuyện này, y mới không kiểm soát được cảm xúc. Có

lẽ, đó thật sự là một cái gai không thể đụng vào trong trái tim y, giữ lại thì đau, nhổ đi lại càng đau.

Thấy Dương Chính Đạo không nói, Lý Khác đi đến trước mặt gã vái dài một cái, đang định quỳ gối thì lại bị gã đỡ lấy tay: "Ta không nhận nổi lễ lớn như vậy của Ngô vương điện hạ. Thôi bỏ đi, ta không chấp nhặt đệ đâu."

Từ tháng Năm, thành An Châu đã bước vào mùa mưa liên miên không ngớt. Mưa rơi rí rách rề rề từ sáng đến tối. Thư Yểu đón bát canh đậu xanh táo gai mà tiểu nha hoàn Đan Quế bê trên tay, bưng đến trước mặt Lý Khác, mắt ánh lên niềm vui dìu dịu: "Điện hạ mau nếm thử món canh thần thiếp nấu này, nghe nói nó thanh mát, giải khát tốt lắm"

Lý Khác cầm thìa húp hai miếng, mỉm cười nói: "Vương phi nấu món đặc sản dân gian này của An Châu, thật chẳng thua kém gì các đầu bếp bậc thầy ở Vinh Khánh trai.

Thư Yểu bất giác đỏ bừng cả mặt: "Đây là món mà thần thiếp dốc lòng học từ bà đầu bếp bản xứ trong phủ, điện hạ thích là được rồi."

"Tất nhiên là ta thích. Vương phi vất vả rồi." Lý Khác vừa nói vừa đưa mắt ra hiệu với Đan Quế. Đan Quế thu dọn bát canh và thìa, lặng lẽ lui ra ngoài.

Lý Khác thấy Thư Yểu hơi cúi đầu không nói gì. Vị vương phi này của y quá trầm tính, nên mỗi khi ở một mình với nàng, y đều cảm thấy hơi lúng túng. Nhưng y dường như cũng rất khó tìm ra chủ đề trò chuyện để phá vỡ không khí ngượng ngùng này.

Giống như bây giờ, y nghĩ ngợi một hồi, lúc ngẩng đầu chợt liếc mắt thấy một bức tranh treo trên tường, liền chỉ vào nó nói với Thư Yểu: "Vương phi biết bức tranh này vẽ gì không?"

Thư Yểu quan sát tỉ mỉ hồi lâu, thấy trong tranh có rất nhiều nhân vật, mà trang phục mỗi người một khác, nhưng đều hướng về một vị quân vương đội mũ miện chín tua ngọc trai trắng, mặc áo cổn màu đen viền chỉ vàng đứng cao nhất trong tranh làm lễ triều bái. Bức tranh tao nhã, mộc mạc cổ xưa, mang khí phách hào hùng, rất có phong vị Trung Hoa sừng sững.

"Bức tranh này vẽ cảnh các nước phiên thuộc làm lễ triều bái với hoàng đế bệ hạ của Đại Đường chúng ta phải không ạ?" Thư Yểu nói rất nhẹ, có phần rụt rè vì cực kỳ thiếu tự tin.

"Chính là cảnh đấy, nhưng đối tượng thì không đúng" Lý Khác nói: "Bức tranh này tên là *Phiên khách nhập triều đồ*, do Lương Nguyên Đế Tiêu Dịch vẽ. Nó cùng với *Thánh tăng tượng, Tuyên ni tượng* được người đời sau gọi là "tam tuyệt. Bản gốc hiện đang ở chỗ Diêm Lập Bản, đệ nhất họa sư bản triều, tướng tác thiếu giám. Diêm thiếu giám rất quý trọng chúng, bản vương từng mượn ông ta ba ngày, vội vàng sao chép lại, chung quy vẫn chưa đạt được tinh túy của Tiêu Dịch."

"Điện hạ lợi hại quá!" Mặt Thư Yểu tràn đầy vẻ kính phục, "Thần thiếp thấy, tranh của điện hạ thật sự rất đẹp!"

Lý Khác không đồng tình: "Còn kém xa! Nàng nhìn công phu dừng chuyển của nét bút này xem, so với Tiêu Dịch thì khác nhau một trời một vực. Hay ví dụ như màu đỏ của áo bào mà vị sứ giả này mặc, không thể bì được với màu đỏ trong bản gốc. Ta

từng định đun sôi chu sa để làm thuốc màu, nhưng cuối cùng lại thôi."

"Điện hạ chớ tùy tiện thử." Thư Yểu nghe câu cuối cùng này, không kìm được vội vàng nói: "Chu sa mà gặp nhiệt sẽ sinh ra khí độc ngay, không tốt cho cơ thể."

Lý Khác trầm ngâm nhìn nàng, nét cười trên mặt đậm dần: "Vương phi chớ lo, ta biết mà, chẳng qua chỉ nói vậy thôi."

Vẻ mặt Thư Yểu lúc này mới hơi dịu đi, ngay sau đó nàng chậm rãi nắm lấy tay của Lý Khác, tựa đầu vào vai y: "Mấy hôm nay thời tiết khó chịu, điện hạ phải giữ gìn sức khỏe cẩn thận, nhất thiết không được quá lao lực."

Giữa trưa, mưa phùn rả rích cuối cùng cũng ngừng một lúc, cầu vồng cong cong treo giữa bầu trời, hơi ẩm trong không khí rõ ràng đã giảm bớt mấy phần. Lý Khác thu dọn xong mười lăm bản công văn trên bàn, đứng dậy nói: "Vương phi có muốn ra ngoài phủ đi dạo cùng ta không?"

Thư Yểu hơi ngẩn người. Hồi xưa lúc ở trong khuê các, nàng gần như không ra khỏi cửa. Sau khi làm vương phi, cũng ở trong phủ cả ngày. Nàng nhớ chị mình luôn nói, cô nương nhà gia giáo không được thò đầu lộ mặt. Cô nương nhà gia giáo cũng không nên tùy tiện bàn luận chuyện yêu đương, dù là chồng tương lai cũng chỉ được kính, không được yêu. Bằng không, nếu một ngày chồng thay lòng đổi dạ, nàng sẽ chẳng còn gì cả. Thư Yểu cũng đồng ý với lời của chị. Vì vậy từ khi được gả vào vương phủ, nàng chỉ tận tâm tận lực làm một vương phi, chứ không phải là một người vợ. Nàng có thể lo liệu tốt mọi việc trong phủ cho y, nhưng chưa bao giờ thỏ thẻ làm

nũng với y. Giống như chiều hôm qua, nàng đau đầu ghê gớm, nhưng vẫn cứ ngăn cản các nha hoàn, không cho họ đi nói với Lý Khác, mà chỉ nằm mê man trên giường cả buổi chiều.

"Vương phi?" Lý Khác thấy nàng lâu không trả lời, liền gọi một tiếng.

"Tất nhiên là thần thiếp muốn đi theo điện hạ rồi, xin điện hạ đợi một lát." Đến giờ Thư Yểu mới lên tiếng như vừa tỉnh giấc mơ.

Nàng thay một bộ đồ nam với ống tay hẹp, mặc vào trông lại hơi giống một thư sinh nho nhã yếu ớt. Lý Khác thấy nàng ăn vận như vậy, bất giác thoáng ngẩn ngơ: "Thư Yểu ăn vận thế này, thật là hiếm thấy."

Trong trí nhớ, dường như đây là lần đầu tiên y gọi nàng bằng khuê danh. Nếu không phải trên tờ canh thiếp[*] lúc hợp hôn có ghi họ tên của đôi bên, thì Thư Yểu thậm chí còn cho rằng, cả đời này y sẽ không biết tên nàng. Mà nay, y bất ngờ gọi nàng như vậy, trong lòng nàng lại có một niềm vui nhàn nhạt vô cớ. Nàng không đáp, chỉ hé một nụ cười nhẹ như gió thoảng.

Khi hai người họ đến Chu Ký trà lâu trên đường Hà Thanh thì đã là giờ Mùi ba khắc. Tòa Chu Ký trà lâu này chia làm hai tầng, tầng trên có tổng cộng sáu gian nhã phòng, tầng dưới thì đặt hơn mười chiếc bàn thấp để cho mọi người thưởng trà trò chuyện. Gã tiểu nhị trẻ tuổi tên Chu Lộc vắt một chiếc khăn vải trắng trên vai, rảo bước ra chào đón: "Mời hai vị vào trong."

Lý Khác chọn chỗ gần cửa sổ, ngồi xuống nói: “Cho một ấm trà mao tiêm thượng hạng. Còn nữa... Thư Yểu muốn dùng gì?”

“Vậy cho một cốc nước mật ong đi! Thêm bốn cái bánh trà nữa!” Thư Yểu vừa nói vừa hơi nhấc cánh tay lên, rõ ràng vẫn không hoàn toàn thoải mái với chiếc áo bào trên người.

“Vị công tử này thật đúng là người sành sỏi!” Chu Lộc toét miệng, không giấu nổi nụ cười trên mặt, “Nói đến việc làm bánh trà, nếu bảo Chu Ký trà lâu của chúng tôi là số hai thì không ai dám nhận là số một!”

Đến khi Lý Khác nếm món bánh trà này, mới biết Chu Lộc không hề nói quá. Mùi vị vừa thơm mát vừa mềm dẻo này, theo y nhớ thì cũng chỉ có ngự thiện trong cung là có thể sánh được. Lý Khác quan sát Thư Yểu, song nàng lại không tỏ ra ngạc nhiên thích thú gì lắm với mùi vị của món bánh trà này. Y đang định nói thì chợt nghe thấy giọng nói hùng hồn của một người đàn ông vạm vỡ mặt tròn ở bàn bên: “Người ông bảo chính là Hạ Kỷ, chú của Hạ đại phu Hạ Thiệu Nghiêm của Từ Tế đường đó ư? Sao đột nhiên lại chết thế?”

Người đàn ông trung niên thân hình cao gầy, gò má cao sống mũi tẹt ngồi đối diện nọ bèn hạ thấp giọng: “Chính là hắn đấy! Nghe nói hôm qua sau khi say rượu hắn ngã xuống sông Lưu Vận ở phía Tây thành, lúc vớt lên thì cơ thể đã trương phình hết cả rồi!”

Người mặt tròn đút nửa cái bánh trà vào miệng, mới nhai được hai miếng, chắc là bị nghẹn, vội vàng cầm lấy ấm, rót thật nhiều nước trà vào miệng, mãi sau mới nói tiếp: “Tay Hạ Kỷ này

suốt ngày chỉ biết uống rượu, tìm nữ nhân trong kỹ viện để vui vẻ. Kết cục như vậy cũng chẳng có gì lạ."

"Ai bảo không có! Chỉ là nghe nói Hạ Thiệu Nghiêm rất đau lòng, suy cho cùng cha và chú y mất cả rồi, nhà họ Hạ cũng chỉ còn mỗi y kế thừa hương hỏa. Người cao gầy uống ngụm trà, nói với giọng đầy cảm khái.

Lý Khác nghe câu chuyện phiếm này, phiền muộn trong lòng lại trỗi dậy. Đơn thuốc đoạt mạng mà Hạ Lăng để lại, hai chị em họ là Triêu Nhan và Huệ Lan dường như có liên quan mật thiết đến Hạ gia nhưng đều đã chết, Cảnh Nguyệt không biết là nam hay nữ mà Huệ Lan nói, tiểu sư muội bí ẩn bị ép gả cho nhà quan, cùng với hai chiếc khăn gấm thêu họa tiết hoa đào giống hệt hình xăm trên cánh tay thích khách năm xưa... Giờ đây, dường như lại có thêm tai nạn là người chú phong lưu say rượu chết đuối. Vở kịch hay này của Hạ phủ đang được trình diễn lần lượt từng màn một.

Lý Khác không lắng nghe hai người này nói nữa, ngoảnh sang thấy Thư Yểu đang đưa tay xoa trán, đôi mày hơi nhíu lại, liền quan tâm hỏi: "Sao thế? Khó chịu ở đâu à?"

Thư Yểu lấy tay chống trán, hạ giọng xuống rất thấp: "Không có chuyện gì to tát đâu, chẳng qua chứng đau đầu cũ lại tái phát, là bệnh từ nhỏ của thần thiếp, điện hạ chớ lo."

Lý Khác đang định nói "không nghiêm trọng thì tốt", nhưng nhìn thấy mặt nàng đã hơi tái, liền đứng dậy kéo tay nàng nói: "Đã đau đến mức này mà vẫn bảo là không có gì. Dù sao phủ đệ của Hạ đại phu cũng không xa, ta đưa nàng đến khám!"

Lý Khác không bảo đi Từ Tế đường, mà nói thẳng là đi Hạ phủ, vì biết giờ này Hạ Thiệu Nghiêm tất nhiên đang chủ trì tang lễ. Nếu không đưa Thư Yểu đi khám bệnh, y cũng sẽ tìm lý do khác để đến Hạ phủ tìm hiểu ngọn nguồn. Tuy nhiên, y có tìm được lý do hay không thì cũng chẳng đáng ngại, cho Hạ Thiệu Nghiêm một trăm lá gan, hắn cũng không dám chặn đô đốc An Châu ở ngoài cửa.

Người đến Hạ phủ điếu tang nườm nượp không ngớt. Nhưng tuyệt đại đa số đều không coi cái chết của Hạ Kỷ ra gì, chẳng qua họ nể mặt Hạ Thiệu Nghiêm mà thôi. Hạ Thiệu Nghiêm mặc đồ tang trắng, tóc búi lại gọn gàng bằng một cây trâm gỗ, mắt lờ mờ tia máu đỏ, chắc là do cả đêm chưa ngủ. Sau khi chẩn mạch kỹ càng, hắn mới khẳng định: "Lý công tử yên tâm, bạn ngài chẳng qua là thể chất hư hàn, gần đây lại ngủ không ngon, uống chút thuốc ấm dạ ngủ yên này chắc chỉ ít ngày nữa là bệnh tình sẽ thuyên giảm ngay."

Nói xong, Hạ Thiệu Nghiêm liền đưa đơn thuốc vừa mới viết cho một tiểu nô ở bên cạnh.

Lý Khác nghe thấy giọng hắn khàn khàn, rất khác với ngày thường, chắc do không cẩn thận bị cảm lạnh: "Đa tạ Hạ đại phu. Vừa nãy ta và bạn đi đến đây, mới hay chuyện của lệnh thúc, xin Hạ đại phu nén buồn gắng sống."

Hạ Thiệu Nghiêm đứng dậy vái dài Lý Khác một vái nói: "Đa tạ Lý công tử quan tâm. Chú tôi ra đi đột ngột, trong lòng tôi thật sự..."

Giọng hắn hơi nghẹn ngào, vừa mới nói hai câu đã không nói tiếp được nữa. Đúng lúc này, tiểu nha hoàn Hồng Lăng bước

vào nói với Hạ Thiệu Nghiêm: “Công tử, An đại phu và hai vị An công tử của Lô Tuyết đường đã đến linh đường tế bái.”

Hạ Thiệu Nghiêm lấy lại tinh thần nói: “Mời ba vị ấy nghỉ ngơi một lát trước đi, ta sẽ đến ngay.” Nói xong lại cáo lỗi với Lý Khác, rồi vội vàng đi theo Hồng Lăng.

Lý Khác nhìn thấy trên tường trong phòng treo một bức chữ: *Kiến công lập nghiệp, thịnh đức trường lạc* (Dựng công lập nghiệp, đức dày vui mãi). Hai bên là tranh cổ *Nhan Uyên vấn nhân* và *Tử Lộ vấn chính*[*]. Lý Khác nghĩ bụng: Lẽ nào Hạ Thiệu Nghiêm vẫn còn ôm mộng làm quan sao? Lại thấy trên giá sách bằng gỗ tử đàn đó chất đầy thẻ tre, tiện tay mở vài quyển thì thấy tất cả đều là sách y, phương thuốc cổ quý hiếm. Xem ra tin đồn Hạ Lăng từng làm thái y trong cung nhà Tùy chắc không phải là giả.

A Mai nãy giờ đứng hầu bên cạnh đưa một chiếc cốc nhỏ viền vàng vẽ đầy những hoa cho Lý Khác, nói: “Công tử hãy cứ ngồi đợi một lát đã, Triệu Nhị ca sẽ cầm thuốc về nhanh thôi.”

Lý Khác nhấp một ngụm xong liền nói: “Đây là...”

A Mai ngẩn ra giây lát mới kịp phản ứng: “Công tử không phải là người gốc An Châu rồi. Đây là tập quán của chúng tôi, trong nhà có tang thì đều dùng nước đường để tiếp đãi khách.”

Lý Khác “à” một tiếng, lại hỏi vu vơ: “Lang chủ[*] nhà cô ra ngoài gặp bạn, lẽ nào đều không mang theo người hầu bên mình ư? Sao lại gặp phải kiếp nạn này?”

A Mai nhìn vị công tử trẻ tuổi phong thái ngời ngời trước mặt, trong lòng không khỏi nảy sinh đôi chút rung động thiếu

nữ, giọng nói cũng dịu dàng thùy mị hơn nhiều: “Hà quản gia không ở đây, bình thường chính Triệu Nhị ca là người luôn bên cạnh lang chủ. Chỉ là hôm qua lang chủ lại bảo rằng phải ra ngoài gặp một người bạn cũ đã rất lâu không gặp, không cần Triệu Nhị ca đi theo. Kết quả là... đến khi người qua đường cứu lang chủ lên, quay lại báo cho công tử, thì đã không kịp nữa rồi.”

“Nói vậy thì, hôm qua lúc lang chủ nhà cô say rượu chết đuối, Hạ đại phu ở trong phòng thuốc suốt à?” Lý Khác đảo mắt tránh ánh nhìn nồng cháy đang dán vào mình của A Mai, chậm rãi vê ngón tay hỏi.

A Mai bước vài bước đến bên cạnh Lý Khác, rót thêm chút nước đường vào trong cốc của y: “Vâng ạ! Triệu Nhị ca bảo là, hôm qua công tử ở trong phòng thuốc viết đơn, sau đó giao việc bốc thuốc cho mấy người bọn anh ấy cũng đang ở đó.”

“Cũng tức là, bình thường Triệu Nhị đều ở bên cạnh lang chủ nhà cô, chỉ có hôm qua đột nhiên bị Hạ đại phu gọi đến phòng thuốc bốc thuốc giúp y. Việc này không phải rất kỳ lạ sao?” Lý Khác nhanh chóng tóm lấy ý tứ ẩn trong lời nói của A Mai, ánh mắt từ từ xoáy vào cô.

A Mai giật mình sợ hãi trước ánh mắt dữ dội đó, nhất thời không biết nên trả lời thế nào, vô thức nhìn ra bên ngoài, lại trông thấy đằng xa Triệu Nhị đang chạy tới. Triệu Nhị vừa chạy vừa lau mồ hôi trên trán, trong tay cầm hai gói thuốc và một bình nước mật ong nhỏ, thở hồng hộc nói: “Đây là thuốc bốc theo đơn mà công tử viết, pha với nước mật ong này uống là được.”

“Thay ta cảm ơn công tử nhà cậu.” Lý Khác lấy một lạng bạc từ trong tay áo đưa cho Triệu Nhị, sau đó lại nói, “Chiều qua ta đến phủ tìm Hạ đại phu, vừa rồi nghe cô nương này bảo, mới biết Hạ đại phu cùng cậu ở trong Từ Tế đường suốt.”

Triệu Nhị thu bạc về, mồ hôi làm nhúm tóc lòa xòa của hắn bết lại trên trán: “Còn không phải sao, từ sáng sớm hôm qua công tử đã bảo tiểu nhân là muốn kê một ít thuốc chữa cảm lạnh và mẩn ngứa cho mấy cụ già nhà nghèo uống.”

“Hạ đại phu quả là một thầy thuốc nhân từ.” Lý Khác thấy mặt Thư Yểu lộ vẻ mệt mỏi, liền nói với A Mai, “Mặt trời sắp lặn rồi, nhờ cô nương chuyển lời với Hạ đại phu, giờ chúng ta về phủ trước đã, mấy hôm nữa sẽ lại đến cửa cảm ơn!”

Triệu Nhị thấy bọn họ đi xa, quay đầu lại thì bắt gặp ánh mắt si mê của A Mai, liền huơ tay trước mặt cô nói: “Anh bảo này, công tử nhà ta qua lại với nhân vật hàng đầu như vậy khi nào thế? Còn nữa, em... em ngắm trúng người ta rồi phải không? Em quên hồi nhỏ từng nói là muốn làm vợ anh rồi sao?”

A Mai đỏ mặt, phớt lờ hẳn, bưng khuôn mặt nóng bừng chạy vụt ra ngoài như làn khói, suýt chút nữa đụng phải một cây lựu trong sân.

Lý Khác và Thư Yểu còn chưa vào cửa phủ đã thấy Quý Ân hớt hải chạy tới, mặt lộ vẻ sốt ruột, nói: “Điện hạ, cuối cùng ngài cũng đã về. Vương công công trong cung tới, giờ Dương công tử đang trò chuyện với ông ta!”

“Vương công công?” Lý Khác không khỏi cau mày: “Ông ta tới làm gì? Người đưa vương phi về nghỉ trước đi, bảo Tử Đằng

sắc thuốc này cho vương phi uống"

Người tên Vương Trung này là đại hoạn quan hầu hạ bên mình hoàng đế, không dễ gì rời khỏi kinh đô. Bình thường nếu hoàng đế có gì cần dặn bảo y, sẽ chỉ phái một tiểu thái giám. Lần này để Vương Trung tới, chẳng lẽ trong triều xảy ra chuyện lớn gì sao?

Song, sau gần nửa canh giờ tán gẫu với Vương Trung, Lý Khác vẫn không biết vị công công già tóc bạc này tới đây làm gì. Vương Trung uống chén trà đã nhạt toẹt từ lâu, lại quan sát Lý Khác từ đầu đến chân một lần nữa, sau đó nói: "Nô tài vẫn cảm thấy điện hạ gầy đi rất nhiều. Thân thể điện hạ vẫn khỏe mạnh thật chứ?"

Lý Khác dang hai tay, cười rằng: "Nãy giờ ông đã hỏi vấn đề này ba lần rồi, ta thật sự rất khỏe."

"Vậy điện hạ sống ở An Châu đã quen chưa? Nô tài thấy hôm nay trời nồm ghê gớm, rất dễ sinh bệnh." Vương Trung cầm ấm trà lên, rót thêm chút trà vào chén của mình, lần này cũng không vội uống.

Lý Khác nghĩ bụng: Có chuyện gì ngươi không thể nói rõ hơn một chút được sao? Cứ vòng vo như vậy, ngươi không mệt thì ta cũng mệt lắm rồi! Có điều y vẫn nói với giọng rất ôn hòa: "Đa tạ Vương công công quan tâm. Lý Khác ở An Châu mọi thứ đều ổn cả."

Vương Trung dường như vẫn không chịu từ bỏ, chẳng ngại phiền hà, hỏi tiếp: "Vậy các quan viên trong phủ đô đốc An Châu cũng ổn cả chứ? Không vì điện hạ còn trẻ mà làm việc lấy lệ đấy chứ?"

Lần này Lý Khác thực sự chịu hết nổi, y không kìm được ném ánh mắt cầu cứu về phía Dương Chính Đạo đang ngồi một bên im lặng đã lâu, nào ngờ Dương Chính Đạo cũng chỉ nhìn trả lại y bằng vẻ mặt bất lực, ý nói: Người ông ta hỏi là đệ, không phải việc của ta. Lý Khác thấy vậy, cuối cùng đành phải nói: "Bọn họ cũng đều ổn cả. Không biết bệ hạ phái Vương công công đến An Châu rốt cuộc là muốn truyền đạt ý chỉ gì?"

"À thì... thực ra cũng không có chuyện gì." Vương Trung vuốt cái cằm nhẵn thín, chậm rãi nói: "Hoàng Châu lụt lớn, bệ hạ muốn nô tài truyền chỉ cho thứ sử Hoàng Châu Tăng Truyền, trao quyền tùy nghi làm việc cho ông ta, tiện đường qua xem điện hạ có ổn không."

Đi từ Hoàng Châu, phải tiện bao nhiêu đường mới có thể đến được An Châu đây! Lý Khác bất giác thấy hơi tức cười: "Vậy thì vất vả cho Vương công công rồi. Ông đi cả chặng đường gió bụi đến đây, chi bằng vào phòng khách trong phủ nghỉ một lát trước đã, đến giờ cơm tối ta sẽ cho nha hoàn đến gọi."

"Vậy cũng được." Vương Trung thấy Lý Khác luôn miệng gọi mình là "ông" trong lòng thực sự nảy sinh vài phần cảm động. Ông ta đứng dậy, lúc sắp bước đến bậu cửa thì đột nhiên quay người lại gọi một tiếng: "Điện hạ..."

"Vương công công còn có chuyện gì sao?"

"Điện hạ thực sự không biết tại sao bệ hạ bảo nô tài đến An Châu ư?" Vương Trung suy nghĩ một chút, cuối cùng vẫn nói ra những lời trong lòng, "Bệ hạ nhớ ngài. Nếu nô tài trở về nói điện hạ ở An Châu có gì không thoải mái, chắc bệ hạ sẽ bảo ngài về Trường An ngay lập tức."

Vẻ mặt của Lý Khác không chút xao động, giọng y điềm đạm, lạnh băng: “Vậy phiền Vương công công tâu với bệ hạ, Lý Khác ở An Châu, muôn việc đều toại lòng, xin ngài không cần lo lắng.”

Vương Trung nghe xong, còn muốn nói gì đó, nhưng cuối cùng cũng chỉ lắc đầu bất lực, tiếp tục đi.

“Tính tình hai cha con đệ thật sự giống hệt nhau.” Dương Chính Đạo nhìn theo bóng lưng rời đi của Vương Trung, không khỏi thở dài một tiếng, vừa đảo mắt thì đụng phải ánh mắt của Lý Khác, liền dừng ngay lời đang định nói, “Được rồi, ta không chọc đệ nữa.”

“Biểu huynh vẫn còn thù ta cơ à! Mấy hôm nay ta đã xin lỗi hơn ba lần rồi mà. Lý Khác thấy Dương Chính Đạo cứ giữ bộ dạng kính trọng mà xa cách mình, bèn kéo tay áo gã như một đứa trẻ mắc lỗi, “Ta có chuyện nghiêm túc muốn nói với biểu huynh.”

Nói rồi y cũng mặc kệ Dương Chính Đạo có chịu nghe hay không, nhất nhất kể lại tình hình trong Hạ phủ mà hôm nay y đến thăm dò được cho Dương Chính Đạo. Dương Chính Đạo nghe chuyện, không khỏi cau mày: “Giữa ban ngày ban mặt Hạ Kỷ một mình ra ngoài uống rượu, đã sơ ý uống say, còn bất cẩn trượt chân rơi xuống nước, cũng thật là kỳ lạ!”

“Còn gì nữa! Ta thà tin rằng Hạ Thiệu Nghiêm ra tay giết chú của hắn, chứ không tin mấy lời bậy bạ trượt chân gì đấy!” Lý Khác bước tới gạt then cửa sổ đang cài hờ lên, khóe miệng nhếch lên đầy mỉa mai lạnh lùng.

Dương Chính Đạo nghĩ một chút rồi mới nói: “Đệ chắc chắn tay Triệu Nhị đó không nói dối chứ? Hắn thật sự ở cùng Hạ Thiệu Nghiêm cả buổi chiều sao?”

“Trông cách hắn nói chuyện thì không giống giả. Huống hồ lúc đó trong phòng thuốc còn có hai người làm thuê khác, nghe nói, họ cũng tận mắt chứng kiến Hạ Thiệu Nghiêm đưa đơn thuốc đã viết xong cho họ đi bốc thuốc... Không, không đúng!” Trong thoáng chốc, Lý Khác dường như hiểu ra điều gì đó, sau đó liền nói ra những nghi ngờ trong lòng mình bằng giọng đều đều.

“Ý của đệ là..” Dương Chính Đạo càng băn khoăn lo lắng ra mặt: “Chuyện này cũng thật khó bề tưởng tượng, sao có thể tồn tại một người như vậy chứ?”

“Sao lại không thể? Chẳng phải Khang Kiện bảo là bình thường Hạ Thiệu Nghiêm toàn giao du với đại phu sao? Chưa biết chừng có ai đó có quan hệ cực thân với hắn.”

“Dù là thân thiết tới đâu chăng nữa, lại có kẻ cam tâm tình nguyện làm những chuyện kiểu này giúp hắn sao? Còn cả thời cơ, động cơ nữa, đệ đã nghĩ đến chưa?”

“Ta không biết. Ta chỉ cảm thấy toàn bộ sự việc này đều vô cùng kỳ quặc. Khang Kiện từng nói, mối quan hệ giữa Hạ Kỷ và Hạ Thiệu Nghiêm tương đối lạnh nhạt. Song Hạ Thiệu Nghiêm mà ta thấy hôm nay lại đau lòng cùng cực, đương nhiên cái này rất có thể là vờ vịt cho người ngoài xem. Nhưng... nhất thiết phải vờ vịt sao? Vờ vịt thái quá, trái lại sẽ thành giấu đầu hở đuôi.” Nụ cười khẩy nơi khóe miệng Lý Khác càng hằn rõ.

“Nhưng đó cũng chỉ là suy đoán của đệ thôi.” Dương Chính Đạo lắc đầu, “Ta luôn cảm thấy, mối nghi ngờ của đệ đối với Hạ Thiệu Nghiêm xuất phát từ thành kiến của đệ với hắn, mà tất cả những nghi ngờ thiết lập trên cơ sở thành kiến đó, thực chất không đứng vững được, không phải sao?”

“Ta với hắn vốn chẳng quen biết, lấy đâu ra thành kiến?” Lý Khác phản bác, “Chính huynh quan sát thấy đơn thuốc đó có vấn đề trước, cũng chính huynh phát hiện ra tiểu lang quân ra vào Từ Tế đường là nha hoàn lầu xanh Huệ Lan. Giờ huynh lại bảo mối nghi ngờ của ta hoàn toàn xuất phát từ thành kiến?”

Dương Chính Đạo nói lập lờ: “Ta chỉ nói ra sự thật hiện lên bề ngoài thôi, chính đệ đã trao thành kiến cho những sự thật này... đó chỉ là suy đoán chủ quan thôi. Ví dụ như đơn thuốc đó, lẽ nào không thể chỉ là Hạ Lăng tiện bút viết bừa? Hay như Huệ Lan, chẳng nhẽ một công tử trẻ tuổi đẹp trai sáng sủa như Hạ Thiệu Nghiêm không thể tìm một, hai hồng nhan tri kỷ trong lầu xanh sao?”

Tay phải Lý Khác xoa nhẹ viên ngọc mỡ dê trên cổ tay, mắt dần tối lại: “Có lẽ huynh nói đúng, có lẽ mọi chuyện liên quan đến Hạ Thiệu Nghiêm đều chỉ là phỏng đoán của ta mà thôi.”

Dương Chính Đạo nghe y nói vậy, chợt nhớ lại tết Nguyên tiêu năm nọ, trên thảo nguyên mênh mông ở Đột Quyết, người đàn bà đó đã nói với gã bằng giọng trịnh trọng: Trong bất cứ hoàn cảnh nào, cháu đều phải toàn tâm toàn ý hỗ trợ nó, bất kể cháu coi nó là em trai, là bạn, hay là chủ nhân. Gã hỏi: Nếu cháu không giúp nổi y thì phải làm thế nào? Người đó nói: Làm tất cả những gì cháu có thể! Nếu vẫn không được, vậy thì đó là số

mệnh của nó, cũng là số mệnh của cháu. Nghĩ đến đây, gã liền vỗ nhẹ vào tay Lý Khác: "Không sao, đó có lẽ là phỏng đoán của ta thôi. Ngày mai chúng ta cùng đến bờ sông Lưu Vận xem thử. Giờ đệ nghỉ ngơi trước đi, lát nữa dùng bữa tối không biết Vương công công còn muốn làm phiền đệ như nào nữa đâu!"

"Đợi đã biểu huynh.." Lý Khác thấy Dương Chính Đạo quay người sắp đi, liền gọi giật gã lại, "Tại sao?"

"Tại sao cái gì?" Lông mi Dương Chính Đạo khẽ động, gã không hiểu hỏi lại.

Lý Khác nghiêm nghị nói: "Tại sao biểu huynh phải đến An Châu? Từ lâu bệ hạ đã có ý coi trọng huynh, một chức tư mã phủ đô đốc có thể giữ chân được huynh sao?"

"Năm đó ta và bà nội từ Đột Quyết trở về, cho dù bệ hạ dùng nghi lễ long trọng nhất, cho dù Giang Hạ vương đối đãi với chúng ta có thừa tôn kính, nhưng ta vẫn cảm thấy sợ hãi, sợ hãi vì cảm giác lạc lõng bơ vơ" Dương Chính Đạo ung dung nói, chỉ là khó giấu nổi nét đau buồn nhàn nhạt giữa hai hàng lông mày, "Ta không dám đối mặt với ánh mắt hoặc thương hại hoặc chế giễu của một đám người lạ, vì vậy ta đã rút khỏi bữa tiệc tối đó giữa chừng. Sau đó ta gặp đệ ở đình Quy Vân, chính một tiếng 'biểu huynh' đó của đệ đã cho ta biết rằng, có lẽ ta có thể coi nơi đây là nhà."

Lý Khác vì mấy câu này của gã mà thấy cay cay nơi sống mũi. Lúc đó, đại quân triều đình thắng trận trở về từ Đột Quyết, khắp nơi ăn mừng, Lý Thế Dân mở đại tiệc đãi quần thần trong điện Sùng Đức. Chẳng ai muốn nhớ đến những chuyện làm mất vui, mà hôm đó cũng là ngày giỗ của mẹ Lý Khác. Lý Khác đã

rời khỏi đám đông từ sớm, một mình đi đến đình Quy Vân. Mai đỏ nở hoa, từng làn hương thơm thoang thoảng quanh quẩn trong không trung. Lý Khác thẫn thờ hồi lâu, đến khi nghe thấy tiếng bước chân đằng sau dần lại gần, mới quay đầu lại. Pháo nổ đì đùng, khói hoa lóa mắt. Lý Khác khẽ gật đầu với gã, gọi một tiếng: "Biểu huynh."

Có lẽ vì thấy trên mặt Dương Chính Đạo có một chút bi thương chẳng ăn nhập gì với bầu không khí của buổi tiệc lớn giống mình, Lý Khác gần như không buồn suy nghĩ, kể hết những tâm sự chất chứa đã lâu cho gã. Y nói: "Biểu huynh, mẹ ta chết trong một âm mưu lớn, ta không cam lòng để chân tướng bị chôn vùi mãi mãi."

Dương Chính Đạo yên lặng lắng nghe, đến khi nghe y nói ra câu này, mới chăm chú nhìn y, nói với giọng điệu kiên định khác thường: "Nếu điện hạ bằng lòng, ta sẽ mãi mãi ở bên cạnh giúp đỡ ngài."

Qua song cửa, ánh chiều tà từ từ chiếu lên khuôn mặt của Lý Khác. Y không hồi tưởng lại nữa, chỉ chầm chậm siết bàn tay thành nắm đấm.

Giờ Thìn ngày hôm sau, Lý Khác và Dương Chính Đạo đích thân tiễn Vương Trung lên xe ngựa, làm ông ta cảm động suýt nữa thì lã chã tuôn rơi giọt lệ già. Tiểu thái giám Sĩ Lộc cúi người hành lễ tạm biệt họ xong, liền đánh xe chạy một mạch như bay. Dương Chính Đạo thở phào, không nhịn được ngáp một cái nói: "Đêm qua ta cùng vị Bồ tát này nói chuyện mãi đến giờ Dần, cuối cùng ông ta mới buông một câu, rốt cuộc vẫn là Dương

công tử trẻ tuổi, sinh lực dồi dào. Ông ta không nhìn ra, rõ ràng ta đã díp cả mắt lại."

Lý Khác nghe gã than phiền như vậy, không khỏi phì cười: "Dương công tử vất vả rồi, đợi cuối năm ta sẽ phát thêm một tháng bổng lộc cho huynh, được không?"

"Lần sau ông ta đến nữa, ta sẽ cho đệ ba tháng bổng lộc của mình, đệ đi mà tiếp chuyện ông ta!" Dương Chính Đạo dụi đôi mắt khô khốc, sau đó nói với Quý Thành ở bên cạnh: "Đi chuẩn bị ngựa đi, ta và điện hạ phải ra ngoài."

Từ phủ đô đốc phi nước đại một mạch về phía Tây Bắc hơn nửa canh giờ là đến sông Lưu Vận. Nghe nói vào thời Tây Tấn, trưởng sử An Châu Du Bành kiến nghị triều đình xây đắp đê điều ở bên cạnh sông Lưu Vận, đề phòng xảy ra lũ lụt. Ai ngờ các đại thần trong triều khi đó nhìn chung đều cho rằng Du Bành lo bò trắng răng, bèn lấy lý do triều đình mới lập, quốc khố trống rỗng để bác bỏ đề nghị của ông ta. Du Bành không nản lòng, không chỉ dốc hết gia sản, mà còn động viên bạn bè người thân bỏ tiền ra xây dựng. Trong hơn ba trăm năm sau đó, con đê này đã chặn đứng ít nhất năm trận lũ lụt lớn, đến nay vẫn sừng sững chưa sập.

Bầu trời xám xịt, bốn bề mưa nhỏ lất phất, chốc chốc còn vang lên cả mấy tiếng sấm. Xung quanh sông Lưu Vận ít thấy khói bếp, dù là ban ngày nhưng vẫn có một luồng khí lạnh lẽo âm u. Lý Khác bước chậm rãi trên bờ đê thênh thang, nhìn nước sông trôi lững lờ, trong lòng càng thêm chắc chắn: "Con đê rộng lớn như này, bất kể thế nào cũng đâu đến nỗi trượt chân rơi

xuống sông. Huống hồ Hạ Kỷ khi không lại một mình chạy đến đây làm gì?"

Dương Chính Đạo ngồi trên ghế đá bên bờ, lấy tay lau những giọt mưa rơi trên má: "Vậy thì Hạ Thiệu Nghiêm... đúng là có chút thú vị."

Trong lúc nói chuyện, thấy có một chiếc thuyền nhỏ đang trôi chầm chậm về phía này, Dương Chính Đạo vội vàng vẫy tay với ông lái thuyền. Ông lái thuyền sang sảng đáp một tiếng, rồi chèo mạnh tay hơn. Khi sắp đến gần, ông lái thuyền mới bỏ nón lá trên đầu xuống, giũ nước mưa trên áo tơi, nói: "Hai vị công tử muốn qua sông à?"

Dương Chính Đạo đặt một xâu tiền xu vào trong tay ông lão: "Tôi muốn hỏi thăm ông một chuyện. Chiều hôm qua có một người đàn ông trung niên ngoài ba mươi tuổi chết đuối ở sông Lưu Vận, ông có biết không?"

Ông lái thuyền hơi ngập ngừng bỏ xâu tiền vào trong chiếc giỏ tre ở bên cạnh, gật đầu, rồi lại lắc đầu: "Già không tận mắt trông thấy, chỉ nghe người anh em trong nhà kể, lúc vớt lên ấy à, khuôn mặt của cậu ta đã trương lên rất to, đáng sợ lắm! Tôi nói mấy lần rồi, sợ là ma nước dưới sông đã quấn lấy cậu ta!"

"Hả? Ông nói vậy nghĩa là sao?" Dương Chính Đạo tò mò hỏi.

Ông lão buộc thuyền vào cây liễu lớn ở trên bờ, nói: "Thấy bảo trên mặt cậu ta có mấy vết cào. Không biết hai vị đã nghe qua chưa, mấy năm trước ở vùng này có ma quỷ lộng hành."

"Mấy năm trước sao?" Lý Khác cũng thấy hào hứng: "Mong được nghe rõ."

Ông lái thuyền ngồi khoanh chân trên sàn, vết sẹo hằn sâu trên gò má gầy nhom: “Vào một đêm chừng ba năm về trước, người anh em đó của tôi đưa một người phụ nữ và con gái của cô ta qua sông, khi đến giữa sông, thuyền bỗng ngày càng nhẹ đi, ngoảnh đầu nhìn thì đã không thấy hai mẹ con họ đâu, làm người anh em của tôi sợ đến nỗi đổ bệnh hai ngày.”

Lý Khác thấy ông lái thuyền kể chuyện sinh động như thật, thầm nghĩ chắc ông ta có thể kết nghĩa với Khang Kiện được đây: “Sau đó thì sao? Không ai nhìn thấy mẹ con họ nữa ư?”

“Đúng thế! Không thì sao gọi là ma quỷ lộng hành chứ!” Ông lái thuyền ngồi thẳng người, xếp ngay ngắn chiếc nón lá ở bên cạnh, “Người anh em của tôi không yên tâm, còn đến nha môn báo án. Nha môn phái mấy người tới, cũng chẳng thu được kết quả gì. Sau đó còn có một lão hòa thượng vân du bốn phương qua đây, khẳng định là họ bị con ma ở dưới sông bắt đi, không thì sao lại sống không thấy người, chết chẳng thấy xác chứ! Nghĩ lại thì cái cậu chết hôm qua cũng là bị bắt đi, ai ngờ con ma đó không vừa mắt với cậu ta, nên mới đem trả lại.”

Lý Khác cúi người nhặt mấy hòn đá nhỏ ở cạnh chân ném xuống sông, mặt sông lập tức gợn sóng lăn tăn. Ma nước? Mấy lời bậy bạ này có ma mới tin. Ông lái thuyền đó chưa nhìn ra tâm tư của y, vẫn ngồi đó dông dài lải nhải những chuyện mà bản thân tin sái cổ.

Khi ông lái thuyền kể đến hôn sự của đứa con thứ năm của ma nước dưới sông, mưa đã dần mau hơn. Dương Chính Đạo đành đưa thêm cho ông lão một xâu tiền xu, mua hai chiếc nón lá và

áo tơi trong khoang thuyền của ông ta, với lại để cho ông ta về nhà sớm một chút, khỏi cần kể chuyện nữa. Ông lái thuyền ước lượng số tiền xu, giận dỗi nói gì đó, rõ ràng là kể vẫn chưa hết hứng.

Hai con ngựa trắng sánh bước cạnh nhau, Lý Khác kéo dây cương, vuốt bộ bờm ngựa mềm mại nói: "Cuối cùng biểu huynh cũng biết trả người khác tiền xu, chứ không phải vàng bạc ngọc ngà nhỉ!"

Dương Chính Đạo kéo nón lá xuống thấp hơn một chút, vừa đủ để chắn nước mưa tạt thẳng vào mặt: "Đây vẫn là khoản tiền trà mà lần trước ta đã tìm Lưu lục sự đòi hoàn trả. Vị quản gia này của đệ tính toán chi li thật, không đưa thêm dù chỉ một đồng."

Lý Khác không khỏi bật cười: "Huynh mà thiếu tiền tiêu sao?"

Dương Chính Đạo hỏi lại: "Tại sao ta không thể thiếu tiền?"

"Tuyết Lộ cũng đâu cần nhiều sính lễ của huynh như thế." Lý Khác ngứa miệng lẩm bẩm, nhưng ngay sau đó lại cảm thấy câu này rất không hợp thời điểm, liền cố ý cao giọng hỏi: "Tối nay huynh có hứng cùng ta đến Hạ phủ một chuyến không?"

Dương Chính Đạo dường như không nghe rõ câu trước của y, chỉ nghiêng đầu nhìn y nói: "Đệ... chắc không định đường hoàng mà đến phải không?"

Lý Khác gật đầu, nói với vẻ đương nhiên: "Chúng ta trèo tường vào."

Dương Chính Đạo dở khóc dở cười: "Nhưng đệ đường đường là..."

“Ta thật sự muốn làm trộm một lần,” Lý Khác ngắt lời gã, nghiêm túc nói, “huynh cứ ở bên ngoài canh cho ta là được rồi.”

“Đệ cho rằng trộm chạy không được mà kẻ canh chừng lại chạy được sao?” Dương Chính Đạo khẽ thở dài một tiếng, đầy hàm ý sẵn sàng bỏ mạng theo quân tử: “Cùng nhau đi thôi, mấy năm nay những nơi kỳ quái mà ta và đệ đi còn ít sao?”

“Vậy đúng giờ Tý đêm nay chúng ta sẽ xuất phát.” Lý Khác vỗ lưng ngựa một cái, con ngựa trắng phi như bay về phía trước, chỉ còn lại giọng nói của y vang vọng trong không gian.

Cho dù nhà họ Hạ không được coi là gia đình phú hào hạng nhất ở An Châu, nhưng tường bao lại được xây cao ngất ngưởng. Tuy Lý Khác chăm chỉ học cưỡi ngựa bắn cung từ nhỏ, nhưng công phu trèo tường này vẫn kém xa Dương Chính Đạo. Sau ba lần thất bại, y đành phải xé đai lưng của cả hai thành những dải vải mảnh, buộc nối chúng lại rồi cột vào hàng rào để mượn lực trèo lên. Hành động ấy gây ra động tĩnh không nhỏ, may mà hai gia đinh trông cửa của Hạ phủ sau một ngày một đêm túc trực bên linh cữu đã mệt đến nỗi ngồi trên bậu cửa ngáy khò khò.

Về khoản mù đường thì Lý Khác và Dương Chính Đạo giống nhau một cách kỳ lạ. Thế nên sau khi đi lòng và lòng vòng một lúc lâu, hai người mới tìm được linh đường của Hạ Kỷ. Hạ Thiệu Nghiêm quỳ gối trên chiếc bồ đoàn ở trước quan tài, người hơi nghiêng ngả, như thể đang ngủ gật, hai tiểu nha hoàn mặc đồ trắng ở bên cạnh vẫn ném tiền giấy vào trong chậu đồng, không biết đang nói chuyện gì.

Dương Chính Đạo lấy ra hai viên đá lửa từ trong túi áo, châm ba nén hương trong tay, mùi hương nhanh chóng lan vào trong linh đường, ba người từ từ ngã xuống. Bây giờ Lý Khác mới cởi chiếc khăn ướt che mũi miệng xuống, thở phào nói: "Hương này lợi hại thật! Ở đâu ra vậy?"

"Mê hương của Tây Vực, ta lại thêm vào trong đó mấy vị thuốc an thần, xem ra hiệu quả không tồi? Dương Chính Đạo ngắt tắt ba nén hương, tiện tay vứt vào trong bụi cỏ bên cạnh.

Lý Khác cười: "Biểu huynh làm những chuyện trộm gà bắt chó kiểu này hợp thật đấy!"

Dương Chính Đạo lườm y, cũng chẳng nói gì, chỉ lo bước nhanh về phía trước, thấy cả ba người đã nằm mê man bất tỉnh dưới đất, liền yên tâm gõ vào chiếc quan tài trước mặt. Xem ra nó được làm bằng gỗ tường thượng hạng, chất gỗ rất cứng. Lý Khác ở bên cạnh cảm khái: "Hạ Thiệu Nghiêm đúng thật là không tiếc vung tiền...

Nghe tiếng mèo kêu đêm khàn khàn từ bên ngoài vắng tới, rốt cuộc Lý Khác cũng có tật giật mình, khẽ rùng mình, nuốt ngay những lời định nói tiếp theo xuống. Dương Chính Đạo vươn tay đẩy nắp quan tài, hạ giọng: "Còn ngây ra đấy làm gì? Mau qua giúp ta đi!"

Lúc này Lý Khác mới tiến lên hai bước, đẩy mạnh nắp quan tài về phía trước vài cái. Hạ Kỷ trong quan tài mặc áo liệm màu đỏ, sắc mặt nhợt nhạt đáng sợ, như ông lái thuyền đã nói, trên má có mấy vết thương dài và mảnh, tứ chi sưng to tướng, có thứ gì đó như rêu xanh bám trong móng tay hắn. Hai tay thi thể siết chặt lại thành nắm đấm, vì đã cứng đờ từ lâu nên Lý Khác

cố hết sức mới cạy ra được, thấy tay phải có nắm một mảnh nhỏ thứ gì đó dạng sợi.

Dương Chính Đạo ấn mạnh vào phần phổi của thi thể, lập tức có nước bùn từ trong mũi miệng chảy ra. Gã vừa dùng khăn lau sạch tay mình, vừa nói: "Phần phổi có một lượng nước ứ đọng lớn, vết bầm tử thi trên tay hiện màu đỏ nhạt, nang lông có tình trạng phồng lên rõ ràng. Nhìn thi thể thì đích thị là chết đuối."

Lý Khác gật đầu, nghĩ bụng: Bình thường huynh thích đọc sách y, cuối cùng đến lúc then chốt cũng có thể dùng được đôi chút. "Nhưng nhìn vết cào trên mặt hắn cùng vết siết trên cổ tay thì không giống chẳng may rơi xuống nước mà chết. Nói rồi Lý Khác lại không kìm được nhìn xuống Hạ Thiệu Nghiêm đang ngã nằm trên mặt đất, "Mấy hôm nữa biểu huynh đi làm giúp ta một việc được không?"

Dương Chính Đạo nghe tiếng bước chân dần đến gần, vội vàng đẩy nắp quan tài lên, kéo Lý Khác nấp dưới lá phướn trắng phía sau. Không lâu sau, quả nhiên nhìn thấy một người phụ nữ mặc áo trắng bước chầm chậm về phía bên này, cô ta thấy ba người nằm ngủ gục trên mặt đất thì cũng không kinh ngạc, mà đi thẳng lên đằng trước, sờ chiếc quan tài, gào khóc nức nở. Lý Khác hỏi bằng khẩu hình: Cô ta là ai? Dương Chính Đạo lắc đầu, hơi đứng thẳng lên một chút, vừa đủ để có thể nhìn thấy nét mặt của người phụ nữ đó. Cô ta khóc hết sức thương tâm, trông dáng vẻ thì tầm hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi, đôi mắt vô cùng linh động, có thể thấy hẳn là một mỹ nhân hàng đầu.

Sau khi khóc đủ rồi, cô ta mới nghẹn ngào nói: “Chàng cứ yên tâm ra đi! Về phần thiếp, mọi thứ đều ổn cả.” Nói xong, cô ta lại hướng vào quan tài khấu đầu dập đất ba cái liên tiếp, rồi mới nghẹn ngào quay người rời đi. Đúng lúc này, Lý Khác nhìn thấy trên cổ cô ta có một hình xăm bươm bướm nhỏ. Hóa ra cô ta đến từ nơi ấy, lẽ nào cô ta chính là... Không phải chứ?

“Còn chưa đi? Thuốc mê của ta cũng không duy trì được lâu đâu.” Không đợi Lý Khác hoàn hồn, Dương Chính Đạo đã kéo lá phướn trắng ra, sải bước đi ra.

Hai người thấy hai gia đinh gác cửa ngủ ngáy ran bốn bề, liền hạ then gỗ cài cửa chính xuống, nghênh ngang bước ra.

Lúc này trên đường phố thành An Châu vắng tanh không một bóng người, chỉ có bầu trời đầy sao đang nhấp nháy, tỏa sáng yếu ớt. Dương Chính Đạo tiện tay bẻ một cành liễu khua đi khua lại trên cái bóng của mình: “Vừa nãy đệ muốn ta làm giúp việc gì? Đừng có nói lại là theo dấu bám đuôi, trèo tường làm trộm nữa nhé.”

Hiếm khi Lý Khác thấy gã trẻ con như vậy, vội vàng nói: “Triệu Nhị bảo là chiều hôm Hạ Kỷ chết, Hạ Thiệu Nghiêm luôn ở trong phòng viết đơn thuốc. Huynh giúp ta trộm... à mượn những đơn thuốc đó đi!”

Dương Chính Đạo hừ khẽ một tiếng, ném cành liễu vào tay Lý Khác. Hôm nay coi như gã đã được lĩnh giáo tường tận thế nào là được đằng chân lân đằng đầu. Lý Khác quan sát kỹ biểu cảm trên mặt gã, cười xòa nói: “Vốn dĩ ta định tự đi, nhưng chẳng phải biểu huynh hiểu y thuật ư? Có thể nhân cơ hội chuyện trò với Hạ Thiệu Nghiêm để ra tay mà!”

“Đã là Hạ Thiệu Nghiêm bảo Triệu Nhị bốc thuốc, đương nhiên đơn thuốc sẽ ở chỗ Triệu Nhị.” Dương Chính Đạo cởi dây cương ngựa buộc trên cây, giẫm vào bàn đạp rồi lẹ làng nhảy lên ngựa, “Tại sao ta không thể đi hỏi thẳng Triệu Nhị? Trong đầu đệ đang nghĩ gì vậy?”

“Ta đang nghĩ về... cô gái vừa nãy.” Lý Khác cũng lật người cưỡi lên lưng ngựa, “Thôi bỏ đi! Việc này cứ để Khang Kiện đi nghe ngóng thôi! Có điều, chắc là phải vòng vo một chút.”

Mấy hôm sau, vào buổi tối, Dương Chính Đạo đưa mười mấy đơn thuốc được xếp gọn gàng cho Lý Khác, Lý Khác trầm trồ thán phục: “Biểu huynh lấy toàn bộ chúng về đây thật à!”

Dương Chính Đạo lườm y một cái nói: “Đệ bảo ta đi làm việc, lẽ nào không hy vọng ta hoàn thành công việc sao?”

Lý Khác không rảnh trả lời, nhanh chóng giở xem những đơn thuốc này, rồi lấy đơn thuốc lần trước Hạ Thiệu Nghiêm kê cho Thư Yểu ra, thấy chữ viết bên trên gần như giống hệt nhau, chỉ là... chỗ sơ hở trong đó, e rằng Hạ Thiệu Nghiêm chưa từng tính đến.

Nét cười nhàn nhạt như có như không trôi qua khóe miệng Lý Khác, nhưng ngay sau đó vẻ mặt của y lại thoáng chút đau buồn. Dương Chính Đạo thu dọn mấy cây bút trên bàn y, hỏi: “Sao vậy?”

Lý Khác đứng dậy đi hai bước, lại ngoảnh đầu hỏi: “Huynh hiểu Dương Sĩ Quý và Dương Dự được bao nhiêu?”

Dương Chính Đạo lấy làm lạ hỏi: “Đó là người nhà của vương phi đệ, đệ lại hỏi ta hiểu được bao nhiêu?”

“Chẳng phải các người đều họ Dương sao?” Lý Khác tỏ vẻ đương nhiên.

Dương Chính Đạo cảm thấy hơi buồn cười, nhưng vẫn trả lời rất nghiêm túc: “Cha của Dương Sĩ Quý quả thật cùng dòng họ với Văn Đế[*], nhưng quan hệ đã rất xa rồi, vì vậy cũng coi như ông ta kiếm được tước vị và quân công bằng thực lực. Năm Đại Nghiệp thứ mười bốn, Dương Sĩ Quý chết trong tay phản quân họ Vũ Văn. Về phần Dương Dự, ông ta liên tục giữ chức thứ sử ở những châu nhỏ quanh Trường An, làm quan không công chẳng lỗi, vì vậy nhiều năm qua cũng không thể được thăng chức. Nhưng vì mối quan hệ với đệ, số người nịnh bợ ông ta cũng không ít.”

“Còn gì nữa không? Ví dụ như chuyện về mấy phu nhân nhà Dương Dự. Hơn nữa, tại sao bệ hạ lại cho ta đính ước với con gái nhà Dương Dự sớm như vậy?” Dường như Lý Khác rất không hài lòng với câu trả lời của Dương Chính Đạo.

Dương Chính Đạo không rõ lý do, hỏi lại: “Sao bỗng dưng lại hỏi chuyện này? Nếu đệ muốn biết, không phải cứ hỏi thẳng cô ấy là xong sao?”

“Ta sẽ hỏi. Nhưng mà, ta lại hơi sợ” Lúc nói câu này, giọng Lý Khác hơi run rẩy.

“Ta từng khuyên đệ rồi. Nhưng đệ đã cố chấp như vậy, thì phải gánh được mọi hậu quả.” Ánh trăng êm dịu chiếu lên dáng người cao thẳng của Dương Chính Đạo, gã nhìn bóng mình phản chiếu trên cửa sổ, chậm rãi nói.

Lý Khác đi đến bên cạnh gã: “Không phải, biểu huynh, không liên quan đến chuyện đó.”

Không liên quan đến chuyện đó? Lần đầu tiên Dương Chính Đạo nghe mà không hiểu ý tứ trong lời nói của Lý Khác, có điều gã cũng không truy hỏi, đợi đến lúc, tự nhiên sẽ biết thôi. Rất nhiều sự việc, không phải là không biết, mà chỉ là chưa đến lúc.

Giữa thư phòng và phòng ngủ của phủ đô đốc có một vạt trúc thấp. Lúc mới tới, có rất nhiều cây trúc đã khô vàng tàn tạ. Bình thường Lý Khác không thích chơi hoa thưởng cỏ, có điều lại có chút tình cảm đặc biệt với trúc, nên y liền mời thợ trồng cây tốt nhất trong thành đến chăm bón chúng. Nhờ vậy chúng mới tràn trề sức sống như ngày nay. Lúc xuyên qua vạt trúc, Lý Khác đột nhiên trông thấy một đám lửa lóe lên ở đằng trước, lúc đến gần thì thấy Thư Yểu quỳ gối dưới đất, đang đốt vàng mã tiền giấy trong chậu sắt. Ngẩng đầu lên thấy Lý Khác, Thư Yểu bất giác rụt tay lại, ngọn lửa vụt lên, suýt nữa bén vào cánh tay nàng.

“Cẩn thận!” Trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, Lý Khác sải bước xông tới kéo nàng dậy.

“Điện hạ” Vẻ mặt Thư Yểu vẫn chưa hết hoảng hồn, “Xin lỗi, thần thiếp biết đốt tiền giấy trong phủ thực sự là việc không lành, nhưng hôm nay là ngày mẹ thần thiếp qua đời, thiếp…

Lý Khác thấy bên cạnh chậu lửa vẫn còn rất nhiều tiền giấy chưa kịp đốt hết, liền ngồi xổm xuống bỏ từng tờ một vào. Ngọn lửa nuốt lấy chúng từng chút một, cho đến khi cháy hết tờ cuối cùng. Đôi mắt Thư Yểu ngấn lệ, mái tóc đen dài lòa xòa

đến eo, dưới ánh trăng cũng có vài phần rung động lòng người. Lý Khác an ủi nàng: "Đã là ngày giỗ của nhạc mẫu, đương nhiên cần phải cúng tế. Nhưng sao nàng chẳng nói gì với ta cả? Nếu ta biết sớm thì đã gọi mấy thiền sư của chùa Thiên Hựu đến đây tụng một đoạn *Vãng sinh chú* rồi."

Thư Yểu thấy y không trách tội, không khỏi lộ vẻ cảm kích: "Đa tạ điện hạ"

"Về phòng thôi, muộn như vậy, chắc có sương xuống rồi." Lý Khác nhẹ nhàng nắm tay nàng. Dù đã là đầu hạ, tay nàng vẫn lạnh ngắt.

Lý Khác nhìn vào khuôn mặt mãi mãi mang theo nụ cười bình tĩnh thận trọng của Thư Yểu. Thực ra y rất không thích, thậm chí còn chán ngán nụ cười như vậy, vì trong đó có kính cẩn, có tôn sùng, chỉ riêng tình cảm là không có. Có lẽ, nói cho cùng con người y cũng không đáng mến cho lắm. Y buông tay nàng ra, hỏi đột ngột: "Thư Yểu, nàng có thích ta không? Như một người con gái thích một người con trai ấy."

Cơ mặt Thư Yểu giần giật, sau cơn kinh ngạc tột cùng, đôi mắt nàng mới dần khôi phục lại vẻ bình tĩnh. Thích ư? Chàng có dung mạo như vậy, tính tình như vậy, tài năng học vấn như vậy, e rằng bất kỳ người con gái nào cũng sẽ thích chàng. Thế là nàng khẽ gật đầu, dịu dàng nói: "Vào ngày thành hôn, ngay lần đầu tiên nhìn thấy điện hạ, thần thiếp đã rất thích điện hạ rồi."

"Đó không phải là lần đầu tiên chúng ta gặp nhau. Lý Khác treo áo khoác lên giá áo phía sau, nói: "Sau này ta mới nhớ ra, hồi nhỏ chúng ta từng gặp nhau rồi. Lúc đó mẹ ta vừa mới sinh em trai ta chưa lâu, có rất nhiều người đến vương phủ tặng quà

cho cha ta, trong đó có cả cha nàng, nàng cũng đến cùng với ông ấy. Lúc đó Nhuệ ca nói với ta, đây chính là Dương thứ sử, còn cô bé đứng cạnh ông ấy, xem chừng chính là vợ tương lai của ta. Đáng tiếc chúng ta chỉ nhìn thấy bóng lưng của nàng. Nàng còn nhớ không?"

Thư Yểu nghĩ ngợi hồi lâu, cuối cùng vẫn lắc đầu: "Thần thiếp không nhớ, có lẽ vì khi đó chúng ta đều còn nhỏ."

"Chắc là vậy!" Mặt Lý Khác có chút ngẩn ngơ, ngay sau đó y nói: "Gần đây bệnh dạ dày của ta có vẻ lại nghiêm trọng rồi, trưa mai nàng đi cùng ta đến Hạ phủ một chuyến tìm Hạ đại phu xem sao nhé."

Chương 3
Vu oan giá họa

Thư Yểu không thể ngờ, Lý Khác lại đi Hạ phủ khám bệnh với phong thái cao quý như thế: Đầu đội mũ miện chín tua ngọc trai trắng, một đôi ngọc đẹp buộc ở chỗ dải mũ đỏ, rủ xuống hai bên tai; mình mặc áo cổn trên đen dưới đỏ, vai áo thêu hoa và côn trùng, bên hông thêu núi sông, tay áo thêu hổ vượn; eo thì thắt đai lụa lớn màu trắng. Bình thường đó là lối ăn vận của thân vương vào dịp đại lễ, trong ấn tượng của Thư Yểu, hình như nàng mới chỉ thấy y mặc bộ y phục này hai lần.

Lý Khác thấy nàng nhìn mình không chớp mắt, bèn mỉm cười hỏi: "Sao thế?"

Đôi mắt của Thư Yểu khó giấu nổi vẻ ngỡ ngàng trước cái đẹp: "Điện hạ ăn vận thế này thật sự rất đẹp, nhưng sao hôm nay phải mặc vậy?"

"Hạ Thiệu Nghiêm đã biết thân phận của ta từ lâu, như này, cũng không có gì đáng ngại. Đi thôi! Bọn họ đang đợi ở bên ngoài rồi."

Những người đi cùng, ngoài Dương Chính Đạo và Khang Kiện ra, còn có Quyền Vạn Kỷ, trưởng sử phủ đô đốc vừa mới tuần tra các huyện trở về. Thư Yểu nhìn Lý Khác với vẻ hoài nghi, nhưng Lý Khác chỉ vén rèm lên cho nàng, cùng nàng ngồi vào trong xe ngựa. Khoảng nửa canh giờ sau, xe ngựa đã đến cửa chính của Hạ phủ. Người qua đường vừa thấy cảnh náo

nhiệt như vậy, liền hiếu kỳ tới tấp xúm lại phía này xem. Quý Thành xuống xe ngựa trước, cao giọng nói với gia đinh gác cửa: "Ngô vương điện hạ đến! Mời Hạ đại phu lập tức ra cửa nghênh tiếp"

Gia đinh dạ vâng rối rít, ba chân bốn cẳng chạy vào trong phủ. Không lâu sau, đã thấy Hạ Thiệu Nghiêm hớt hải ra ngoài phủ chờ đón. Trước đây, tuy Lý Khác cũng qua Hạ phủ hai, ba lần, nhưng đều đi xe nhẹ, ít tùy tùng, mặc thường phục mà đến. Hôm nay thanh thế nhường này, tên hiệu được báo lại là "Ngô vương", không khỏi làm Hạ Thiệu Nghiêm dấy lên ba phần cảnh giác đề phòng. Song hắn chỉ ung dung quỳ gối khấu đầu nói: "Thảo dân Hạ Thiệu Nghiêm tham kiến Ngô vương điện hạ."

Lý Khác xuống xe ngựa, cũng không nói gì, chỉ chậm rãi bước vào trong phủ.

Tại sân nhỏ bên trong phủ có bốn người đàn ông tráng niên đang khiêng quan tài tới, thấy tình cảnh này, họ vội vàng đặt quan tài xuống, quỳ gối nghênh đón theo đám nha hoàn tôi tớ trong sân. Lý Khác nhìn khắp xung quanh nói: "Đứng dậy cả đi."

Như được trút bỏ gánh nặng, lúc này mọi người mới đứng dậy dạt sang một bên. Hạ Thiệu Nghiêm tiến lên hai bước nói: "Không biết Ngô vương điện hạ đến có việc gì?"

Lý Khác chỉ vào quan tài dưới đất hỏi: "Mới chưa đầy nửa tháng mà đã sắp chôn cất lệnh thúc rồi sao?"

Hạ Thiệu Nghiêm đáp: "Vốn dĩ thảo dân cũng nghĩ là phải quàn linh cữu bốn mươi chín ngày. Chỉ là bây giờ thời tiết ngày

càng nóng bức, thảo dân nghĩ rằng, cứ chôn cất để chú được yên nghỉ thì tốt hơn."

Khóe miệng Lý Khác hé nụ cười châm biếm: "Chôn cất thì dễ, nhưng thật sự có thể yên nghỉ sao?"

Lời nói này như một tiếng sấm kinh hoàng rền vang bên tai Hạ Thiệu Nghiêm. Hắn đưa tay nắm lấy vạt áo, cố hết sức để giữ sắc mặt mình không quá khó coi: "Điện hạ nói vậy là có ý gì?"

"Nửa đêm, khi một mình quỳ trước linh cữu của chú mình, ngươi có nghĩ đến ánh mắt của ông ta lúc nắm lấy chéo áo ngươi, khẩn cầu ngươi cứu ông ta không? Có nghe thấy tiếng kêu gào thảm thiết lúc ông ta gọi tên người trước khi chết không?"

Lời này vừa ra khỏi miệng, không chỉ đám tôi tớ kinh ngạc biến sắc, mà ngay cả Khang Kiện đứng phía sau Lý Khác cũng thộn mặt ra. Nhưng Hạ Thiệu Nghiêm chỉ nói một câu bình thản như gió thoảng mây thưa: "Điện hạ đùa giỡn như vậy có vẻ hơi quá đáng rồi."

"Ta không rảnh mà vòng vo với ngươi nữa!" Lý Khác sang sảng nói, "Chiều ngày mười hai tháng Năm, rốt cuộc ngươi đã ở đâu?"

Hạ Thiệu Nghiêm chưa bao giờ nhìn thấy thần sắc nghiêm nghị oai phong như thế này trên mặt Lý Khác, đó là vẻ uy nghi bẩm sinh, không liên quan đến tuổi tác. Trong lòng hắn không khỏi trào dâng cảm giác kinh hoàng vì bỗng nhiên vỡ lẽ, dù đã ra sức đè nén tâm trạng đang xao động rối loạn, nhưng giọng nói vẫn có phần chột dạ: "Hôm đó tôi kê đơn thuốc trong Từ Tế đường, mấy người làm thuê là Triệu Nhị, Lưu Sùng và Điền Quý

thì đều ở phòng thuốc bốc thuốc theo đơn của tôi. Mãi đến lúc mặt trời lặn, có người báo là chú tôi xảy ra chuyện, tôi mới vội vàng tới sông Lưu Vận để xử lý. Chuyện này cũng có rất nhiều người nhìn thấy." Nói xong, hắn đưa mắt về phía mấy người bên này.

Mấy người đó vừa thấy, liền không hẹn mà cùng bước lên phía trước. Triệu Nhị mở miệng đầu tiên: "Công tử nói không sai, hôm đó bọn tiểu nhân luôn ở trong phòng thuốc cùng với công tử. Lúc công tử đưa đơn cho tiểu nhân, vết mực trên đó vẫn còn chưa khô. Lời nói vừa dứt, mấy người còn lại cũng nhao nhao phụ họa.

Lý Khác lại cười nhạt tỏ vẻ không đồng ý, giọng điệu không còn đanh thép như ban nãy, mà ôn hòa như nói với một người bạn cũ: "Thật ư? Các ngươi thực sự nhìn rõ người trong phòng thuốc là Hạ đại phu sao? Hay là... chỉ thấy một cái bóng?"

Ba người Triệu Nhị nghe câu này, lập tức ngẩn cả ra, dường như đang cố gắng nhớ lại cảnh tượng lúc đó. Điền Quý vừa gõ trán vừa chậm rãi thốt ra hai câu: "Nhưng dáng người và nét chữ trên đơn thuốc đích thị là của công tử. Tiểu nhân dám khẳng định, hôm đó quả thực công tử ở cùng với bọn tiểu nhân suốt cả buổi chiều."

Lý Khác lấy ra một xấp đơn thuốc từ trong tay áo, đưa tận tay Điền Quý nói: "Đây là đơn thuốc mà hôm đó công tử nhà ngươi đã kê hả?" Thấy Điền Quý gật đầu rất quả quyết, y liền lấy ra hai đơn thuốc khác, tiếp tục nói: "Đây là đơn thuốc mà dạo trước Hạ đại phu đã kê cho ta để điều trị tì vị, bất kể thể chữ hay là khoảng cách chữ, thậm chí ngay cả nét bút đều giống hệt

nhau. Vừa nãy Triệu Nhị có nói, lúc Hạ đại phu đưa đơn thuốc cho ngươi, vết mực bên trên còn chưa khô, có thể thấy không phải hắn chuẩn bị từ trước.

"Đủ rồi điện hạ!" Hạ Thiệu Nghiêm quay sang, trong ánh mắt đã có mấy phần hùng hổ hăm dọa, "Không biết Thiệu Nghiêm có chỗ nào đắc tội với ngài, mà ngài phải đến nói những lời chẳng ra làm sao vào ngày đưa ma chú tôi."

"Hạ đại phu đừng nóng, ta còn chưa nói hết lời." Lúc này trên trời lại có mấy hạt mưa lất phất rơi, Quý Ân giơ chiếc ô lớn bằng vải dầu mà mình luôn cầm trên tay, định che mưa cho Lý Khác, nhưng Lý Khác lại xua tay tỏ ý không cần. Y tiến lên, nhìn thẳng vào mắt Hạ Thiệu Nghiêm, không mảy may có ý lùi bước. "Tên húy của cha ngươi là Hạ Lăng nhỉ. Tình cảm giữa ngươi và cha tương đối tốt, ngươi tôn trọng ông ta, kính yêu ông ta, cho nên kể cả khi viết chữ 'lăng' cũng không quên bớt nét để kiêng húy. Điều trùng hợp là, hai đơn thuốc ngươi kê cho ta, cùng với đơn thuốc mà ngươi kê vào ngày mười hai tháng Năm, đều có một vị thuốc có thể đẩy khí thông máu, tan ứ giảm đau tên là 'tam lăng. Sao tự nhiên hôm đó người lại không bớt nét hả? Chữ của kẻ đó rất giống chữ ngươi, chỉ là kẻ đó suy cho cùng cũng không phải là ngươi!"

Mặt Hạ Thiệu Nghiêm không ngừng co giật, trắng bệch như tờ giấy. Hắn siết chặt nắm đấm, tiếp đó lại từ từ buông ra. Dương Chính Đạo thấy bộ dạng như hung thần ác sát của hắn, liền vô thức giơ tay chắn trước mặt Lý Khác. Lý Khác lắc đầu với gã, tỏ vẻ "không cần lo lắng".

Lúc này Dương Chính Đạo mới hạ tay xuống đứng ở bên cạnh y, nói: “Phía Nam phòng thuốc của Từ Tế đường có ba dãy tủ thuốc cao gấp đôi người bình thường, trước tủ thuốc có một cái bàn thấp, khi ngồi xuống đất thì vừa khéo quay lưng vào tủ thuốc, thông thường Hạ đại phu đều ngồi ở đó kê đơn. Ngày hôm sau, khi ta và điện hạ gặp hắn thì phát hiện cổ họng hắn bị khàn, giọng nói khác hẳn trước kia, vì vậy e là lúc kẻ đó nói, ba người bọn Triệu Nhị cũng không nghi ngờ gì cả. Huống hồ, mấy ngày trước đấy ngươi cũng đều giữ nguyên một tư thế, vừa viết đơn thuốc vừa sai bảo bọn họ bốc thuốc như vậy nên bọn họ cũng đã quen rồi. Mà hôm mười hai tháng Năm đó, ngươi cố ý viết mười mấy loại thuốc dễ lẫn lộn nhất thành đơn thuốc, bọn họ bận phân biệt thuốc còn chẳng kịp, sao để ý được người ngồi đó đã không còn là công tử của bọn họ nữa đây?”

“Hạ quan vẫn chưa hiểu lắm.” Khang Kiện ở bên cạnh nghe chuyện mà như rơi vào trong mây mù, cuối cùng không nhịn được mở miệng nói, “Ý của tư mã là, Hạ Thiệu Nghiêm dùng chiêu lấy mận thay đào sao? Vậy thì bản thân hắn đã đi đâu?”

“Đương nhiên là đi làm một việc mà hắn luôn muốn làm rồi.” Lý Khác không nhìn khuôn mặt méo mó của Hạ Thiệu Nghiêm nữa, mà nhận lấy một mẩu vải lụa màu trắng Quý Ân đưa cho, lại thò tay lôi mảnh khăn mà Hạ Thiệu Nghiêm luôn cất trong đai lưng ra đem so, quả nhiên không lệch một li, “Chúng ta đã kiểm tra thi thể của Hạ Kỷ, thấy hắn giữ chặt thứ này trong nắm tay cứng đờ. Vết xước trên mặt Hạ Kỷ rõ ràng là do ngươi cào trong lúc đẩy hắn, muốn dìm chết hắn. Mà trên

cánh tay ngươi, chắc cũng sẽ có mấy vết cào còn lưu lại. Hay là ta bảo người vén tay áo ngươi lên cho tất cả cùng xem nhé?"

"Các người.." Mặt Hạ Thiệu Nghiêm đột nhiên toát lên vẻ chế giễu, nhìn một vòng xung quanh xong, ánh mắt hắn mới tụ lại một điểm, "Đêm hôm đó quả nhiên là các ngươi. Lý Khác, ngươi không làm đô đốc cho tử tế, sao lại đi học người ta làm quân tử nấp trên xà nhà[*] vậy?"

"To gan! Người đâu, bắt hắn lại!" Khang Kiện ở bên cạnh tức giận đến nỗi vểnh râu trợn mắt, ngay lập tức năm sáu tên sai dịch ở đằng sau định chen nhau xông lên.

Song Lý Khác lại xua tay với bọn chúng, giọng điệu không nhanh không chậm: "Hạ Thiệu Nghiêm, có một số chuyện ngươi biết, ta cũng biết. Nhưng cũng có một số chuyện ta biết, mà ngươi lại không biết."

Khang Kiện lại khôi phục vẻ mặt ngờ vực, không nhịn được hỏi: "Ý của điện hạ là gì?"

Lý Khác gật đầu nói: "Không phải Khang pháp tào thích nhất là nghe kể chuyện sao? Hôm nay, bản vương sẽ kể tường tận một câu chuyện cho ông nghe. Bảy năm trước, nhị chưởng quỹ Hạ Kỷ của Từ Tế đường đã yêu một cô gái lầu xanh, tốn một món tiền lớn để chuộc thân cho cô ta. Cô gái đó tài mạo song toàn, nức tiếng gần xa, tú bà thậm chí còn dùng tên cô ta để đặt cho ngôi lầu xanh đó."

Mắt Khang Kiện đột nhiên sáng lên: "Người điện hạ nói là Mộ An cô nương?"

“Đúng! Sau khi chuộc thân cho Mộ An, Hạ Kỷ liền đón cô ta cùng em gái vào trong phủ. Có điều Mộ An có rất nhiều người theo đuổi, để tránh phiền phức, Hạ Kỷ nghiêm cấm tú bà nói ra tung tích của Mộ An, đối với người trong phủ cũng chỉ bảo đây là nàng thiếp mà hắn đã nạp lúc ra ngoài làm ăn. Ai ngờ, người anh ruột của Hạ Kỷ là Hạ Lăng cũng lại phải lòng cô em dâu này, năm lần bảy lượt quấy rầy cô ta. Sau khi không thể chịu đựng được nữa, cuối cùng Mộ An cũng nói chuyện này với Hạ Kỷ.

“Tuy vì duyên cớ không thể nói ra nào đó, Hạ Thiệu Nghiêm khiến cho người khắp nơi đều phỉ báng Hạ Kỷ là một cậu ấm phong lưu phóng đãng, nhưng chưa ai từng tận mắt trông thấy Hạ Kỷ có hành vi gì vượt ngoài khuôn phép. Trái lại, hắn với Mộ An tâm đầu ý hợp, cũng coi như là người có tình có nghĩa. Sau nhiều lần khuyên Hạ Lăng đừng nổi tà niệm với Mộ An nữa mà không có kết quả, Hạ Kỷ đành đưa Mộ An cùng em gái cô ta đi xa, về sống ở nhà cũ của họ tại Trường An một thời gian... Ta nói không sai chứ, Mộ An phu nhân!” Lý Khác nói xong, liền nhìn người phụ nữ nãy giờ đứng bên cạnh quan tài gục đầu lặng im không nói.

Mộ An nghe thấy câu này, mới ngẩng đầu lên, mắt rưng rưng lệ: “Lời điện hạ nói đúng đến tám, chín phần mười. Chỉ là, tại sao ngài biết tôi là Mộ An, và tại sao biết chúng tôi từng đến Trường An?”

Lý Khác chỉ vào hình xăm bươm bướm ở sau gáy cô ta nói: “Biết cô là Mộ An không có gì khó, vì ta từng đến Mộ An các mấy lần, trông thấy trên gáy của các cô nương ở đó đều xăm những

hình vẽ khác nhau, ta chỉ cần hỏi Tôn ma ma một chút là biết cô là ai ngay."

Dương Chính Đạo nghĩ bụng: Đệ nhất định phải thành thật như vậy à? Tự khai ra việc mình từng đi lầu xanh trước mặt nhiều người thế này liệu có ổn không? Lại còn mấy lần! Quyền Vạn Kỷ ở bên cạnh gã đã hơi cau mày lại. Ngoài nhậm chức trưởng sử trong phủ ra, Quyền Vạn Kỷ còn được xem là ân sư dạy dỗ gã và Lý Khác, hai người đều vừa kính vừa sợ ông già xưa nay không nói cười tùy tiện này. Hai tháng trước ông ấy đi tuần tra mười bốn huyện dưới quyền quản lý của An Châu, cũng coi như đã cho họ được sống những ngày ung dung tự tại. Nghĩ đến đây, Dương Chính Đạo liền ho nhẹ hai tiếng tạm xem là nhắc nhở. Khang Kiện lại hoàn toàn không hiểu biểu cảm của mấy người bọn họ, chỉ gãi đầu nói: "Ý của điện hạ là, để cắt đứt vĩnh viễn hậu họa, nên ba năm trước Hạ Kỷ đã giết Hạ Lăng. Còn Hạ Thiệu Nghiêm, sau khi biết sự thật thì lại giết Hạ Kỷ để báo thù cho cha hắn, đúng không ạ?"

"Không! Không phải như vậy! Chồng tôi chưa bao giờ làm hại ai cả." Mộ An vội vàng phản bác, giọng hơi khàn khàn.

Lý Khác nhìn cô bằng ánh mắt an ủi, rồi cười nhạt: "Ta biết. Hạ đại phu, ngươi biết không?"

Hạ Thiệu Nghiêm chỉ hừ khẽ một tiếng, không đếm xỉa đến y. Lý Khác cũng chẳng quan tâm, chỉ nói tiếp: "Lúc vừa mới đón chị em Mộ An vào phủ, Hạ Kỷ đã phát hiện em gái của Mộ An là Cảnh Nguyệt có thiên tư cực cao về dược liệu, liền tận tay chỉ dạy cô ấy toàn bộ sở học bình sinh của mình, sau đó lại cho cô ấy đến Từ Tế đường giúp đỡ Hạ Thiệu Nghiêm, cùng nhau bốc

thuốc. Hai người lâu ngày nảy sinh tình cảm, chẳng mấy chốc đã đính ước hôn nhân. Cảnh Nguyệt không giống Mộ An, cô ấy từng đọc sách, biết vẽ tranh, hiểu y thuật, lại chưa bao giờ bước chân vào chốn trăng hoa, vì vậy Hạ Thiệu Nghiêm hoàn toàn có thể cưới hỏi đàng hoàng, lấy cô ấy làm vợ."

"Cảnh Nguyệt chính là cô tiểu sư muội mà Triêu Nhan và Huệ Lan từng nhắc đến?" Lúc này Dương Chính Đạo mới có chút kinh ngạc, "Đệ tìm được cô ấy rồi à? Cô ấy thật sự bị ép gả cho gia đình quyền quý sao?"

Tim Lý Khác bỗng nhiên đập cực nhanh. Mưa nhỏ rả rích tạt vào mặt y, y chỉ cảm thấy vô cùng nhột nhạt: "Ta còn chưa nói xong. Cảnh Nguyệt theo Hạ Kỷ và Mộ An đến Trường An chưa được bao lâu, đã đến một gia đình bề thế chữa bệnh cho cô nương nhà họ. Cô nương đó từ nhỏ đã ốm yếu, xưa nay chưa từng ra khỏi phòng, gần như không gặp người ngoài, vì vậy chẳng bao lâu đã trở thành bạn thân chốn khuê phòng với Cảnh Nguyệt, kể hết mọi chuyện của mình cho cô ấy nghe. Ta nói không sai chứ, Cảnh Nguyệt."

Lý Khác nhìn Thư Yểu bằng ánh mắt hết sức dịu dàng, như ẩn chứa tình cảm vô bờ bến. Chuỗi ngọc phỉ thúy đeo trên cổ tay Thư Yểu rơi từng hạt từng hạt xuống đất, giữa bầu không khí tĩnh lặng lại càng có vẻ vô cùng đột ngột. Nàng mặc một bộ áo váy cân vạt màu hồng, màu sắc diễm lệ càng làm lộ rõ vẻ nhợt nhạt và tiều tụy trên khuôn mặt nàng. Tử Đằng đỡ cơ thể lảo đảo sắp ngã của nàng, muốn nói gì đó, nhưng cuối cùng cũng chẳng dám nói gì.

Dương Chính Đạo thấy sâu trong mắt Lý Khác là vẻ bình thản như gió thoảng mây thưa, nhưng thực tế lại lạnh buốt thấu xương đến lạ thường, lòng bất giác thấy hơi khuây khỏa. Gã vốn cảm thấy vô cùng kỳ lạ vì hôm nay Lý Khác dẫn theo Thư Yểu đến, giờ mới biết ra là bởi duyên cớ này, chẳng trách hôm đó y đột nhiên hỏi về chuyện của nhà họ Dương. Dương Chính Đạo không mở miệng, chỉ đứng đó nhìn họ, như đang đợi xem một vở kịch đặc sắc.

Rất lâu, rất lâu sau, Thư Yểu mới gắng gượng đè nén được những tâm tư cuồn cuộn trong lòng, ấp a ấp úng nói: "Điện hạ... ngài... ngài đang nói thiếp sao? Thiếp..."

Lý Khác ngồi xổm xuống, nhặt từng hạt ngọc phỉ thúy rơi trên mặt đất lên, đặt vào lòng bàn tay Thư Yểu, giọng nói vẫn hết sức ôn hòa: "Cho dù nàng và Hạ Kỷ đại phu đã dốc hết sức, nhưng cô nương nhà họ Dương vẫn không may chết bệnh. Mà đúng lúc này, Vương công công lại đến Dương phủ truyền chỉ, nói rằng bệ hạ đã chọn xong ngày lành để bản vương và cô nương nhà họ Dương thành hôn. Trong một thoáng không nhìn kỹ, Vương công công đã nhầm lẫn cho rằng nàng chính là Dương Thư Yểu, giao thánh chỉ vào tay nàng. Dương Dự nhất thời như bị ma ám, đã mặc nhận sự hiểu lầm này. Sau khi Vương công công đi rồi, ông ta lại thuyết phục nàng bằng đủ mọi cách, cuối cùng đã khuyên nhủ được nàng thay Thư Yểu làm con gái nhà họ Dương bọn họ, dựa theo chiếu chỉ chuẩn bị hôn lễ vào nửa năm sau..."

Mọi người nín thở ngưng thần, dường như đều chưa hết bàng hoàng vì bí mật hoàng gia cỡ này bị vạch trần. Lý Khác

nhìn bốn phía, chẳng hề để ý đến đủ mọi vẻ mặt của những kẻ xung quanh, lại nói tiếp: “Tuy nàng đã đồng ý yêu cầu của Dương Dự, nhưng vẫn khó mà quên được tình cảm với Hạ Thiệu Nghiêm. Thế là, nàng đành phải khẩn cầu Hạ Kỷ và chị nàng đưa nàng về An Châu, để nói lời từ biệt cuối cùng với Hạ Thiệu Nghiêm.”

“Lúc đó ta cương quyết không đồng ý..” Hạ Thiệu Nghiêm ở bên cạnh nãy giờ không mở miệng, cuối cùng không nhịn được lên tiếng, “Dẫu sao ta và Cảnh Nguyệt cũng đã hứa hôn, thậm chí ta đã bảo tiệm may chuẩn bị áo cưới cho nàng rồi. Nhưng nàng lại bảo, nàng xuất thân bình thường, chị gái bán nghệ để nàng có cơm ăn áo mặc, còn mời thầy về dạy nàng đọc sách vẽ tranh, chính vì hy vọng sau này nàng có thể được gả vào một nhà tử tế. Nàng nói nàng thật lòng muốn sống với ta cả đời, nhưng ngôi vị chính phi của thân vương quả thực rất có sức cám dỗ, nàng không có cách nào chống lại sự cám dỗ như vậy, chỉ có thể xin lỗi ta mà thôi.”

Lý Khác cười khẩy một tiếng, như đang cười bọn họ, nhưng lại giống cười chính mình hơn: “Ta không rõ Hạ Lăng biết chuyện này bằng cách nào. Ta chỉ biết rằng, Cảnh Nguyệt, ông ta đã chết trong tay nàng. Có lẽ không chỉ vì muốn bịt miệng ông ta vĩnh viễn, mà còn để chị nàng có thể yên tâm sống cùng anh rể, không bị quấy rầy nữa. Mỉa mai thay, những thứ mà chị nàng đã tốn rất nhiều tiền để mời thầy dạy nàng, nàng lại không dám thể hiện ra trước mặt ta chút gì, vì Dương Dự nói với nàng, Thư Yểu chưa từng đọc sách, cũng không biết chữ. Ta từng dạy chữ cho nàng, mà nàng thì mới được hai ngày đã

không muốn học nữa, ta vốn tưởng rằng nàng không có hứng thú, về sau mới phát hiện ra là nàng chẳng thèm. Nàng còn nhớ bức *Phiên khách nhập triều đồ* đó chứ? Ngay cái nhìn đầu tiên nàng đã hiểu được cảnh trong đó, nhưng chỉ nói một nửa, giữ lại một nửa. Ta bảo muốn đun sôi chu sa để vẽ tranh, nàng lại nói với ta chu sa làm nóng lên sẽ có độc. Lúc đó ta mới thực sự khẳng định rằng, nàng biết chữ, hơn nữa rất có thể còn vô cùng am hiểu dược tính.

Hạ Thiệu Nghiêm bước tới, chậm rãi nắm lấy cổ tay Cảnh Nguyệt: "Là nàng giết cha ta sao? Thảo nào sáng hôm đó nàng lại tỏ ra bứt rứt không yên, vậy mà ta cứ tưởng là nàng sợ hãi vì cái chết đột ngột của ông ấy. Cảnh Nguyệt, nàng thật quá đáng sợ."

"Vậy nên... đơn thuốc đó?" Dương Chính Đạo sực hiểu. Xưa nay gã luôn tự phụ mình thông minh, nào ngờ ngay từ lúc bắt đầu, gã đã bị cô gái trông có vẻ yếu đuối trước mặt dắt mũi.

"Không sai, đơn thuốc đó cũng do Cảnh Nguyệt viết." Lý Khác nhìn Hạ Thiệu Nghiêm, dường như không có ý ngăn cản hắn ra tay, "Sau khi Hạ Lăng chết, Cảnh Nguyệt mô phỏng nét chữ của ông ấy, kẹp đơn thuốc có tính gợi mở cực mạnh như vậy vào trong sách y của ngươi. Chỉ đáng tiếc, suốt ba năm qua, ngươi chẳng nhìn ra chỗ lắt léo trong đơn thuốc này. Vì vậy, Cảnh Nguyệt đã mượn miệng ta nói cho ngươi biết. Cảnh Nguyệt rất thông minh, thật sự rất thông minh."

Có lẽ ngay cả bản thân Lý Khác cũng không nhận ra, lúc y nói những lời này, trong lòng lại mang theo ba phần khâm phục chân thành. Mộ An vừa mới dịu lại sau cơn kinh ngạc, nhìn

xoáy sâu vào Cảnh Nguyệt bằng ánh mắt khó tin: “Anh rể em coi em như em gái ruột, đối tốt với em như thế, tại sao em phải làm vậy?”

“Bởi vì em sợ!” Cảnh Nguyệt đột nhiên hất mạnh tay Hạ Thiệu Nghiêm ra, hơi đứt giọng khàn, hoàn toàn không còn vẻ dịu dàng ngày xưa, “Em tưởng rằng mình sẽ ở Trường An, sống một đời êm ấm với Ngô vương điện hạ, nhưng ai mà biết được ba năm sau, em lại phải trở về An Châu lần nữa, về với nơi mà cả đời này em không muốn quay lại! Em không thể để Ngô vương điện hạ biết thân phận của em, tuy trước giờ thái độ của chàng đối với em cũng luôn hững hờ, nhưng em lại động chân tình, em không thể mất đi chàng, em không thể mất đi tất cả những gì mình có hiện giờ!”

“Chân tình?” Lý Khác bất giác lặp lại hai chữ này, cõi lòng thê lương vô tận, “Cho dù thật sự là chân tình, thì có thể tùy tiện giẫm đạp lên tính mạng của người khác như vậy sao? Ngày mười hai tháng Năm, nàng giả vờ bảo là trong người khó chịu, không cho bất cứ nha hoàn nào hầu hạ. Thực ra người kê đơn ở phòng thuốc của Từ Tế đường chính là nàng. Dáng người nàng vốn dĩ cao gầy, nhìn từ phía sau giống Hạ Thiệu Nghiêm vô cùng. Còn Hạ Thiệu Nghiêm thì lại mời Hạ Kỷ đến bờ sông Lưu Vận nói chuyện, tới khi bất đồng ý kiến, liền đẩy Hạ Kỷ xuống sông chết đuối. Đến lúc có người phát hiện ra thi thể, tới Từ Tế đường báo tang, Hạ Thiệu Nghiêm đã tranh thủ trà trộn vào đám đông, đổi chỗ với nàng. Chỉ cần lựa thời cơ thích hợp thì hoàn thành việc này thực chất dễ như trở bàn tay. Ngoài ra, không chỉ Hạ Kỷ, mà cái chết của Triêu Nhan và Huệ Lan có lẽ

cũng liên quan đến nàng. Chính nàng đã khơi lên mối hận của Huệ Lan đối với chị họ của cô ta nhỉ? Vậy nên trước khi chết Huệ Lan mới lộ ra vẻ mặt hoảng sợ và hổ thẹn như vậy. Chiêu mượn đao giết người này, nàng dùng thuần thục thật đấy!"

"Đó đều là lỗi của chúng! Ai bảo chúng biết thiếp là Ngô vương phi, liên tục dùng chuyện này để uy hiếp thiếp cho chúng ngân lượng?" Cảnh Nguyệt nghe thấy Lý Khác nói đến tên của Triêu Nhan và Huệ Lan, cao giọng cười to, "Để che đậy một sai lầm, chỉ có thể bù đắp bằng nhiều sai lầm hơn. Điện hạ, thiếp cũng không còn cách nào khác.

Trận mưa đó kéo dài đến tận tối. Nhưng mưa vừa tạnh, trăng tròn đã treo trên bầu trời. Trăng tròn, ngụ ý tốt đẹp biết bao! Đáng tiếc trong mắt Lý Khác lại chỉ như một nụ cười chế nhạo xốn mắt cùng cực. Y thật sự rất mệt, mệt đến nỗi thở dài thôi cũng cảm thấy lả người. Y ngồi quỳ trên chiếc đệm êm, mặc cho một cơn tê mỏi từ chân truyền lên.

Cảnh Nguyệt bưng một chén trà hoa nhài trắng vừa mới pha đến tận tay Lý Khác, trên mặt nàng vẫn hiện lên nét cười êm dịu như trong ký ức của y, dường như tất cả đều chưa từng xảy ra. Lý Khác khẽ nhấp một ngụm, An Châu mọc nhiều hoa nhài trắng, mùi hương thơm ngát xen lẫn vị ngọt, làm y vừa uống ngụm đầu tiên đã cảm thấy thích ngay.

Lý Khác đặt chén trà lên bàn, nhìn vào mắt Cảnh Nguyệt nói: "Lúc Hạ Thiệu Nghiêm đến phủ lần đầu, nàng bảo Tử Đằng chuẩn bị nước trắng, thật ra là vì hắn. Theo phong tục An Châu, hễ nhà có tang, hoặc là ngày giỗ của người chí thân, đều phải

uống nước đường. Trong chén của hắn vốn bỏ đường, vì vậy hắn mới cảm ơn Tử Đằng."

"Rốt cuộc điện hạ bắt đầu nghi ngờ thần thiếp từ bao giờ?" Đôi mắt của Lý Khác trong veo sâu thẳm, Cảnh Nguyệt nhìn thấy mình trong đáy mắt y: một kẻ dối trá, một tội phạm giết người, một trò cười.

"Ngày thành hôn của ta và nàng" Lý Khác chỉnh lại mũ bịt tóc, nói với vẻ mặt bình tĩnh, "ta mời nàng đánh cờ với ta, nàng lại bảo là không biết. Ban đầu ta tưởng nàng khiêm tốn, về sau ta mới phát hiện ra nàng thật sự không biết. Nàng có biết không? Ta từng rất mong đợi vương phi của mình, rất hy vọng có thể sống vui vẻ với cô ấy trọn một đời. Bởi vậy, ta đã tìm người dò la cô Dương Thư Yểu ấy. Ta biết từ nhỏ cô ấy đã ốm yếu, tuy không thích sách vở, nhưng cực giỏi ngón cờ. Vì lẽ đó, ta nhiều lần xin thái y thự lệnh chỉ bảo về bệnh của cô ấy, cũng thường xuyên mài giũa ngón cờ cùng biểu huynh, chỉ hy vọng có thể cùng cô ấy đồng lòng hợp ý, trăm tuổi cùng già. Nhưng nàng..."

"Chỉ có vậy thôi sao? Thế tại sao ngài lại biết thiếp là Cảnh Nguyệt, biết mối quan hệ giữa thiếp và Hạ Thiệu Nghiêm?" Cảnh Nguyệt tiếp tục hỏi, có vẻ rất muốn tìm hiểu đến cùng.

Lý Khác quay đầu đi, ánh trăng như nước chiếu lên khuôn mặt y: "Có nhất thiết phải hỏi không? Cho dù nàng biết thì sao chứ?"

Cảnh Nguyệt cười chua chát: "Thần thiếp chưa từng cầu xin ngài điều gì, riêng lần này, thiếp muốn biết, có được không?"

“Được, vậy ta sẽ nói cho nàng biết. Vì nàng biết nấu món ăn dân gian của An Châu, biết màn thầu của Vinh Khánh trai, bánh trà của Chu Ký trà lâu, biết mô mô là phương ngữ An Châu, còn nữa, lúc cúng tế mẹ nàng. à, thực ra chắc là cúng tế anh rể nàng, nàng dùng vàng mã tiền giấy chứ không phải là cọng rơm mà người Trường An quen dùng. Ngoài ra, ta nói hồi nhỏ đã từng gặp nàng, nhưng theo ta được biết, Dương Thư Yểu vì lý do sức khỏe nên chưa bao giờ bước chân ra khỏi cửa phủ. Huống hồ năm em trai ta ra đời, Dương Dự đang giữ chức thứ sử ở Vĩnh Châu, gia quyến cũng không đi theo, vậy mà nàng lại nói nàng không nhớ. Chiếc áo bào nàng mặc hôm ấy, Hạ Thiệu Nghiêm cũng có một chiếc tương tự, thực ra chắc nó là của hắn, nàng mặc nó rất vừa, cũng từ lúc đó, ta đã khẳng định mối nghi ngờ của mình rồi. Về sau, ta đưa nàng đến Hạ phủ khám bệnh, ánh mắt nàng nhìn hắn, ánh mắt hắn nhìn nàng... rõ ràng các người đã quen nhau từ lâu. Hắn biết rõ thể chất của nàng, vì vậy hắn sử dụng đơn thuốc có tác dụng chậm, dược tính lại vừa phải, vả lại hắn bảo Triệu Nhị mang cho nàng mật ong chứ không phải đường cát, bởi vì hắn biết đó là sở thích của nàng. Còn nữa...”

“Điện hạ không cần nói nữa!” Cảnh Nguyệt bỗng đứng lên nói, “Ngài đã biết nhiều như vậy, tại sao không tống giam thiếp cùng Hạ Thiệu Nghiêm? Ngài cho rằng ngài lừa thiếp đến Hạ phủ, để thiếp chịu nhục nhã trước đám đông như vậy, thiếp còn có thể tiếp tục ngồi ở ngôi vị Ngô vương phi này sao?”

Lý Khác đứng dậy mở cửa. Gió đêm hè hây hẩy thổi lên người, cũng khá mát mẻ. Không sai, là y cố ý. Cảm xúc y vẫn

luôn kìm nén trong lòng nhiều năm qua giờ đây mới nhân cái cớ này mà trút hết tất cả ra. Nhưng sau khi trút ra, y lại thực sự không biết bước tiếp theo nên làm gì. Giết người đền mạng, là đạo lý hiển nhiên. Nhưng xét bề ngoài thì Cảnh Nguyệt vẫn là vương phi của y, nếu thực sự phải xử trí công bằng, e là cũng không dễ dàng. Nhà họ Dương lừa dối hoàng đế, lừa dối y, nếu y dâng một bản tấu sớ lên, thì có thể khép tội khi quân của bọn họ ngay. Dù hoàng đế có nhân từ đến đâu, cũng không thể hoàn toàn không xử lý. Như vậy, ắt sẽ làm náo động cả thành. Lý Khác nhìn bóng cây trên mặt đất, cau mày buồn bã.

Đúng vào lúc y đang ngơ ngẩn, bỗng thấy trên cây có hai bóng người vụt qua. Lý Khác vội vàng đuổi theo mấy bước, cảnh giác nhìn xung quanh nói: “Kẻ nào?”

Lý Khác vừa dứt câu, hai bóng người lập tức nhảy từ trên cây xuống, không hẹn mà cùng đâm trường kiếm trong tay về phía y. Động tác đó nhanh như chớp, tràn đầy ý sát nhân. Lý Khác không tránh kịp, mũi kiếm sắc nhọn đâm vào cánh tay y, máu tươi chầm chậm thấm ra từ dưới tay áo màu tử đàn. Lý Khác thấy vậy, trong lòng cực kỳ giận dữ, nghiêng người đấm cho tên đó một quyền, bẻ quặt cánh tay rồi đoạt lấy kiếm trong tay hắn. Ngay khi mũi kiếm sắp rạch vào cổ tên đó, một tên khác lại vung cây roi trong tay ngoặc lấy kiếm của Lý Khác, Lý Khác buộc phải quay người về phía hắn, tay trái giữ chặt cây roi, tay phải giơ kiếm chặt mạnh vào nó, nào ngờ cây roi này cứng rắn như sắt, tay y bị thương quá nặng, nhất thời chưa chặt đứt được.

Khi hai người đang giằng co, tên trước đó lại rút ra một thanh chủy thủ ngắn từ trong tay áo, định đâm vào lưng Lý Khác. Lý Khác kéo roi qua, dùng sức thít cổ hắn, thanh chủy thủ lập tức rơi xuống đất, cuối cùng tên đó từ từ gục xuống. Tên giơ kiếm thấy đồng bọn đã trở nên vô dụng, trong lòng căm giận tột cùng, xuất kiếm càng dữ dội và chuẩn xác hơn thấy rõ, hai kiếm chạm nhau leng keng vang vọng giữa bầu trời đêm tĩnh lặng. Hai người khổ đấu hồi lâu, vẫn khó phân thắng bại. Đột nhiên, lại có một bóng đen từ trên trời rơi xuống, kiếm sắc rời bao, đâm thẳng vào ngực Lý Khác.

"Điện hạ mau trốn đi... Cảnh Nguyệt không biết từ đâu lao ra, trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, nàng đã chắn trước mặt Lý Khác. Thanh kiếm đó xuyên thẳng qua người nàng, máu đỏ thẫm bắn tung tóe lên mặt Lý Khác.

"Mau bảo vệ Ngô vương điện hạ!" Đám hộ vệ nghe thấy tiếng mà tới nhất tề tiến lên, lại có thêm bốn, năm tên áo đen che mặt không biết từ đâu đến cũng tham gia vào cuộc chém giết này.

Sau khi chém chết hai tên gần Lý Khác nhất, Dương Chính Đạo ngồi thụp xuống, nhìn vết thương trên cánh tay và máu tươi dính đầy tay đầy mặt y, lo lắng hỏi: "Khác đệ, đệ vẫn ổn chứ?"

Lý Khác nhìn gã một cái, ra hiệu cho gã đừng nói vội. Lúc này Cảnh Nguyệt chỉ còn thoi thóp, nàng dùng hết chút sức lực cuối cùng muốn nắm lấy tay Lý Khác, nhưng mắt nàng đã mờ đi, không trông rõ nữa. Nàng từ từ khép đôi mắt ảm đạm, miệng run rẩy thều thào: "Hạ... vương... Hà Bắc... Điện hạ, bọn chúng muốn hại chàng..."

Cảnh Nguyệt chết rồi, chết trong vòng tay Lý Khác. Lý Khác nghĩ đến khuôn mặt trắng bệch dính đầy máu của nàng, và ánh mắt tuyệt vọng muốn nắm lấy tay mình vào phút cuối nhưng làm thế nào cũng không nắm được đó, cầm lòng chẳng đặng, cơ thể bắt đầu run lên. Đám người bên kia vẫn đang chém giết ác liệt, Dương Chính Đạo bảo vệ Lý Khác chầm chậm lui ra, đến khi lui vào trong nhà, trái tim thót lên tận cổ mới bình an trôi xuống. Thấy hai tiểu nha hoàn trong nhà đã sợ chết khiếp, Dương Chính Đạo vội vàng sai bảo: "Mau đi chuẩn bị nước sạch, kéo, băng gạc và thuốc cao!"

Không lâu sau, hai người đã chuẩn bị xong tất cả mọi thứ và cầm vào, Dương Chính Đạo ngoảnh đầu nói với họ: "Không còn việc gì nữa, các ngươi lui trước đi."

Hai người đưa mắt nhìn nhau, sau một hồi do dự mới cúi người hành lễ rồi lui xuống.

Dương Chính Đạo cầm kéo lên, cẩn thận từng li từng tí cắt tay áo của Lý Khác, lấy khăn nhẹ nhàng lau sạch vết thương cho y. Nhát kiếm đó đâm cực sâu, da thịt lật cả ra, lờ mờ thấy được cả xương trắng. Sau khi quan sát rất lâu, Dương Chính Đạo mới thở phào nói: "May mà trên kiếm không có độc. Chỉ có điều trong vòng một tháng tới, đệ không được cầm kiếm nữa, cũng không được cử động lung tung tùy tiện, biết chưa?"

"Biểu huynh..." Lý Khác dường như không nghe thấy lời của gã, chỉ lo nói chuyện của mình, "Nàng chết rồi, nàng vì ta mà chết."

Dương Chính Đạo thấy vành mắt y đỏ hoe lên. Theo gã thấy, một cô gái như thế cho dù chết cũng không có gì đáng tiếc,

huống hồ vốn dĩ Lý Khác cũng không có tình cảm sâu đậm với cô ta. Chỉ là giờ nhìn bộ dạng này của y, rõ ràng có vài phần đau khổ thật lòng. Y hẳn là kẻ rất mềm lòng. Sau khi bôi chút thuốc giảm đau kháng viêm lên vết thương của y, Dương Chính Đạo dùng một tay giữ một đầu băng gạc, tay còn lại quấn từng lớp gạc lên vết thương, băng gọn rồi buộc hai đầu lại vắt lên cổ y. Thấy vẻ mặt y vẫn ngơ ngơ ngẩn ngẩn, Dương Chính Đạo lại nhắc nhở một câu: "Đệ nghe thấy ta nói gì không?"

Lý Khác dường như mới vừa nhận ra cơn đau trên cánh tay, cắn môi nói: "Huynh bảo bọn họ lấy thuốc gì vậy? Sao lại đau thế này? Còn nữa, huynh băng thế này có phải hơi chặt quá không, liệu có bí không?"

"Dù sao cũng không phải là thuốc độc!" Dương Chính Đạo bực mình nói, "Đệ chỉ cần nhớ bảo vệ cánh tay của mình cho tốt là được, nếu không thì ta không có cách nào ăn nói với bệ hạ."

"Bệ hạ dặn dò huynh cái gì?" Rõ ràng Lý Khác lại bóp méo điểm cốt yếu trong lời của Dương Chính Đạo một lần nữa.

Lần này Dương Chính Đạo cũng chẳng còn lấy làm lạ: "Lão nhân gia người không yên tâm để một mình đệ ở ngoài, bảo ta ở bên cạnh nhắc nhở đệ, chăm sóc đệ cẩn thận. Vì vậy đệ nhất định phải dưỡng thương cho tốt, đừng để bệ hạ biết, nếu không chắc chắn ngài sẽ làm rầy rà ta, hiểu không?"

Khóe miệng Lý Khác không khỏi lộ ra mấy phần thê lương. Y biết Dương Chính Đạo cố ý làm cho mình vui lên, chỉ là với tình cảnh hiện giờ, y muốn cười cũng không cười nổi. Những tên đó chiêu nào cũng có vẻ muốn lấy mạng y, lẽ nào chúng có quan hệ gì đó với Hạ Thiệu Nghiêm sao? Còn cả Cảnh Nguyệt,

trước lúc lâm chung tại sao nàng đột nhiên nhắc đến Hà Bắc? Nàng biết kẻ muốn hại y là ai ư? Hơn nữa, y phải dâng tấu về chuyện của Thư Yểu với bệ hạ như thế nào đây? Nghĩ đến đây, y liền cảm thấy sau gáy đau ghê gớm.

Dương Chính Đạo lau mồ hôi trên trán cho y, rõ ràng đã nhìn thấu tâm tư của y: "Ta biết đệ không muốn làm to chuyện, thế này đi, đệ chỉ cần nói là Ngô vương phi vốn ốm yếu sẵn, lại không hợp với khí hậu của An Châu, vì vậy đã lâm bạo bệnh mà qua đời. Trong phủ đô đốc đều là người mình, bọn họ sẽ không nói, còn người nhà họ Hạ, nhất là Mộ An... chỉ cần ban cả ân lẫn uy, bọn họ cũng không dám nói, vì nói ra cũng chẳng ích lợi gì đối với họ. Như vậy, hoàn toàn có thể hóa chuyện lớn thành chuyện nhỏ. Chỉ cần đệ không uất ức là được, dù sao bọn họ cũng đã lừa dối đệ suốt ba năm trời kia mà"

"Ta uất ức chứ, nhưng thế thì sao nào? Lẽ nào vì việc này mà thật sự phải dùng tính mạng của mấy chục người nhà Dương Dự để trút giận hay sao? Những gì nợ ta, Cảnh Nguyệt đã dùng mạng mình để trả rồi, ta còn nói gì được nữa đây? Về phần Dương Dự, trước đây ông ta chưa từng vơ vét được lợi lộc gì từ chỗ ta, sau này... ông ta sẽ tự mình trả giá vì việc này thôi, ngộ nhỡ ông ta có làm ra chuyện gì vượt quá giới hạn, thì chớ trách ta đòi lại toàn bộ cả vốn lẫn lãi!"

"Đừng nói mấy lời dữ tợn như vậy. Ta biết, đệ là người rất mềm lòng!" Dương Chính Đạo mỉm cười nhìn y, "Cảnh Nguyệt chết như vậy, tất nhiên đệ sẽ vạch một nét bút xóa sạch tất cả những chuyện cô ta đã làm. Đệ nói không có tình cảm với cô ta, nhưng ba năm chung sống, ít nhất ngoài mặt cô ta đã quan tâm

chăm sóc đệ chu đáo, đệ thật sự không động lòng một phút nào sao?"

Lý Khác sững sờ, không trả lời câu hỏi của gã. Có lẽ quả thật từng có những giây phút y ngẩn ngơ xúc động như thế, nhưng vậy thì sao chứ? Một cái bẫy mà y đã nhìn ra ngay từ đầu, một cô gái quá am hiểu mưu kế và những trò xảo trá, bất kể thế nào y cũng không thể trao tình cảm chân thật được. Y cười khổ. Thứ y muốn chẳng qua chỉ là đồng lòng hợp ý, chứ không phải là chân tình không nhận được báo đáp, cũng chẳng phải những âm mưu và tính toán được che giấu bởi chân tình. Một như mẹ y, một như Cảnh Nguyệt.

Y nhìn Dương Chính Đạo, thấy gã đang chậm rãi lần chuỗi tràng hạt bằng gỗ tử đàn lá nhỏ vĩnh viễn không rời khỏi người đó, không khỏi trào lên một nỗi u sầu khác: "Hôm qua Nhuệ ca gửi thư bảo, gần đây hình như bệ hạ có ý muốn gả Tuyết Lộ muội muội cho con trưởng của Phòng Huyền Linh..."

"Phòng Di Trực sao? Hắn mà cũng xứng?" Dương Chính Đạo bật dậy, chiếc kéo cạnh tay bị gạt rơi xuống đất theo.

Lý Khác xoa vết thương trên cánh tay nói: "Sao hắn lại không xứng? Con của khai quốc công thần, Ngân Thanh Quang Lộc đại phu, tương lai sẽ kế thừa tước vị quốc công. Môn đăng hộ đối, bệ hạ chắp mối nhân duyên này cũng coi như phù hợp."

"Nhưng Tuyết Lộ không hề yêu hắn! Dù là bệ hạ, cũng không thể gảy loạn khúc uyên ương như vậy được!" Dương Chính Đạo giận ra mặt, hoàn toàn không giống vẻ ung dung điềm đạm thường thấy.

“Cô ấy chung tình với huynh! Nhưng huynh đã đáp lại và hứa hẹn với cô ấy chưa? Cô ấy là con gái của Giang Hạ vương, gia thế như vậy, lại tài tình nhường ấy, huynh cho rằng người khác sẽ không bàn tán tại sao mười bảy tuổi rồi mà cô ấy vẫn chưa lấy chồng ư?” Lý Khác hùng hổ vặc lại.

Năm đó chính Giang Hạ vương đã đưa Dương Chính Đạo về Trường An, Giang Hạ vương thích cậu thiếu niên có tướng mạo khôi ngô sáng sủa, lại thông minh lanh lợi này, thêm vào đó, Lý Khác vốn thân thiết với Giang Hạ vương, vì vậy thường chạy sang phủ Giang Hạ vương cùng Dương Chính Đạo. Năm đó Tuyết Lộ mười bốn tuổi đã cùng Dương Chính Đạo tấu khúc *Cao sơn lưu thủy*. Lý Khác chưa bao giờ được nghe tiếng nhạc hay như vậy, cũng chưa từng thấy một đôi đẹp tựa ngọc bích, hòa hợp như cầm sắt cùng vang thế này.

Trong mắt Dương Chính Đạo lộ ra một tia đau khổ không thể nói thành lời: “Ta cũng không xứng với nàng ấy.”

“Huynh là đồ khốn!” Nếu không phải vết thương quá đau, Lý Khác thật muốn đánh cho gã một trận tơi bời, “Luận về tài năng dung mạo, hai người thực sự là một cặp xứng đôi muôn dặm khó tìm. Luận về thân phận... huynh là cháu ruột của mẹ ta, cũng là thân thích chính thức của nhà họ Lý ta, ai dám coi thường huynh? Lẽ nào huynh định để con gái nhà người ta chủ động nhắc đến chuyện hôn nhân sao?”

Dương Chính Đạo lắc đầu: “Khác đệ, đệ không nên tránh nặng tìm nhẹ như vậy, rõ ràng đệ biết ta còn là..”

“Huynh là gì? Huyết mạch dòng chính của hoàng thất triều Tùy ư? Tùy vương chốn thảo nguyên do Hiệt Lợi khả hãn nâng

đỡ ư?" Lý Khác phản bác, "Huynh cho rằng với bụng dạ của phụ hoàng, ông ấy sẽ để ý đến điều này sao? Huynh coi thường ông ấy quá đấy. Biểu huynh, đời này ta cứ thế này thôi, nhưng huynh thì khác. Tuyết Lộ và huynh đều có tình cảm với nhau, yêu nết mến tài của nhau, huynh không nên phụ cô ấy. Đợi mấy hôm nữa kết thúc chuyện này, ta sẽ lập tức dâng thư, để phụ hoàng làm chủ, thành toàn cho hôn sự của hai người, có được không?"

Dương Chính Đạo chưa kịp mở miệng thì thấy tiếng hô giết bên ngoài đột ngột dừng lại, tiếp đó là một tràng tiếng gào thét như dã thú vọng đến. Lý Khác bật dậy, mở cửa đi ra sân. Đội trưởng đội hộ vệ là Vân Lĩnh khom gối quỳ xuống đất nói: "Bọn mạt tướng đã bắt được toàn bộ mười ba tên thích khách, vốn định giữ lại mấy tên còn sống đợi điện hạ thẩm vấn, nào ngờ bọn chúng đều uống thuốc độc trước, vừa nãy tất cả đã trúng độc mà chết rồi ạ."

Lý Khác bước đến trước mười ba thi thể đó, thấy sắc mặt tên nào cũng xám xanh, lưỡi thè ra ngoài, rõ ràng đã uống kịch độc, không khỏi hừ khẽ một tiếng: "Không ngờ mạng của bản vương lại có giá như vậy, phải dùng đến tử sĩ cơ đấy!"

Vân Lĩnh dập đầu sát đất lần nữa, nói: "Mạt tướng không chạy đến hộ vệ kịp thời, xin điện hạ giáng tội!"

Lý Khác cũng mặc kệ hắn, chỉ ngồi xổm xuống, dùng tay trái lật xem kỹ càng những thi thể này. Khi xem đến cái xác thứ tư, thấy trên eo dường như có đeo thứ gì đó, Vân Lĩnh liền khom lưng lấy nó ra đưa tận tay Lý Khác. Đó là một tấm thẻ bài được

làm từ đồng điếu, mỗi cạnh đều có một con rồng cuộn, ở giữa thì khắc một chữ "Hạ" rất to.

"Quả thật là người của Hạ Thiệu Nghiêm sao? Hắn cũng to gan thật đấy!" Vân Lĩnh ở bên cạnh nghiến răng nghiến lợi nói.

Dương Chính Đạo nhận lấy tấm thẻ đồng đó, xoa vuốt quan sát tỉ mỉ một lượt rồi mới nói: " Không! Rồng cuộn là vật vua dùng, đâu phải thứ một tên đại phu nhỏ bé như Hạ Thiệu Nghiêm dám dùng?"

Dáng người Vân Lĩnh rất cao, đôi mắt trên khuôn mặt vuông vắn sáng quắc có thần, toát lên mấy phần oai nghiêm. Hắn nghĩ một chút rồi nói: "Ý của Dương tư mã là, chữ "Hạ này không phải chỉ Hạ Thiệu Nghiêm? Vậy rốt cuộc là kẻ nào to gan như vậy, dám ám sát Ngô vương điện hạ?"

Lý Khác buông lỏng bàn tay bịt vết thương nãy giờ, bỗng cảm thấy bên trên ướt đẫm một mảng, lúc này mới để ý thấy vết thương vừa mới được băng bó xong đã toác ra, máu đang thấm ra ngoài. Cảnh Nguyệt nói có người muốn hại y: Hạ... vương... Hà Bắc. Y chợt nhớ đến bức chữ mà y bắt gặp trong thư phòng của Hạ Thiệu Nghiêm lúc đó: *Kiến công lập nghiệp, thịnh đức trường lạc*. Còn cả bức tranh vẽ Nhan Uyên và Tử Lộ nữa... Dường như có một sợi dây dài xâu chuỗi tất cả những người, những chuyện, những lời, những thứ này lại với nhau. Đó là một cái tên, tên của một người mà y chưa từng gặp, nhưng lại như sấm dậy bên tai. Y nghĩ ngợi hồi lâu rồi mới ngoảnh đầu nói: "Biểu huynh mau đi cùng ta đến đại lao của châu phủ một chuyến! Có mấy lời ta phải hỏi rõ ngay trước mặt Hạ Thiệu Nghiêm!"

Dương Chính Đạo thấy y đứng còn chẳng vững, liền tiến lên đỡ y nói: “Tạm thời cũng không vội, điện hạ nghỉ ngơi cẩn thận một đêm, sáng mai hạ quan đi cùng ngài có được không?”

Lý Khác từ từ hất tay gã ra nói: “Huynh không đi thì một mình ta dẫn người đi cũng được.”

“Rồi rồi rồi, để ta đi với đệ!” Dương Chính Đạo hết cách đành gật đầu, rồi sai Vân Lĩnh: “Cho người chuẩn bị xe ngựa!”

Xe ngựa đi hết thời gian uống nửa chén trà thì đến đại lao của châu phủ, quan cai ngục đang uống rượu đánh bạc cùng với mấy tên ngục tốt, thấy đô đốc nửa đêm không ngủ mà lại đích thân đến kiểm tra, không khỏi sợ đến mức hai chân mềm nhũn, rượu đổ vãi trên mặt đất tỏa ra mùi thơm thanh mát, Lý Khác vừa ngửi thấy mùi này đã không kìm được ho liền mấy tiếng. Dương Chính Đạo khoác lên người Lý Khác chiếc áo choàng dệt bằng gấm đoạn mà nãy giờ gã cầm sẵn trên tay, rồi quay sang nói với quan cai ngục: “Người đi trước dẫn đường, đô đốc muốn gặp Hạ Thiệu Nghiêm! Còn nữa... hai tháng bổng lộc của các ngươi thì miễn đi nhé”

Quan cai ngục nghe gã nói chỉ bớt hai tháng bổng lộc, không khỏi thở phào nhẹ nhõm, vâng dạ luôn mồm, trước khi đi còn không quên dựng ngay ngắn chén rượu bị đổ lên.

Vì là trọng phạm giết người, nên Hạ Thiệu Nghiêm bị đưa vào phòng giam phía Bắc, nơi có điều kiện kham khổ nhất. Trăm họ An Châu thuần phác, mấy năm gần đây cuộc sống ổn định, các vụ án hình sự tương đối hiếm, vì vậy khu vực này hết sức trống trải. Có lẽ quan cai ngục vẫn chưa tan hơi rượu, dẫn

họ đi suốt hai vòng lớn mới đến phòng giam số ba mươi hai, nơi Hạ Thiệu Nghiêm ở. Dương Chính Đạo nhìn đôi má đỏ bừng của hắn, lạnh lùng nói: "Nửa năm!"

Trong phòng giam tối tăm ẩm thấp, ngay cả không khí cũng làm người ta khó chịu. Hạ Thiệu Nghiêm nằm nghiêng trên chiếc chiếu rơm ở góc tường, nghe thấy tiếng bước chân ở đằng sau liền quay người lại, thấy hai người bọn họ thì cũng chẳng kinh ngạc, chỉ ngồi thẳng dậy, nói với giọng thờ ơ: "Khuya như vậy rồi, điện hạ đến đây có gì chỉ giáo?"

"Hạ Thiệu Nghiêm, ngươi to gan thật đấy! Gặp đô đốc mà không hành lễ sao?" Dương Chính Đạo thấy bộ dạng thờ ơ của hắn, nổi giận mắng sang sảng.

Hạ Thiệu Nghiêm chậm rãi đứng lên. Cho dù ở trong phòng giam, quần áo hắn vẫn vô cùng sạch sẽ, đầu tóc cũng được chải gọn gàng thẳng thớm, không thay đổi nhiều so với dáng vẻ lúc Lý Khác gặp hắn lần đầu tiên. Hắn nhìn Dương Chính Đạo, thờ ơ nói: "Dương công tử đúng là trung thành son sắt với Ngô vương điện hạ, nhưng lòng người có thực sự vô tư trong sáng thế không? Thật ra, ta và ngươi là cùng một loại người, cùng đáng thương như nhau thôi."

Tuy Lý Khác không hiểu hàm ý trong lời nói của hắn lắm, nhưng vẫn kéo tay áo Dương Chính Đạo theo bản năng, ý bảo gã chớ để vào lòng. Dường như Hạ Thiệu Nghiêm đã trông thấy rõ hành động nhỏ này của y, tiếp tục nói: "Ngô vương điện hạ, ngươi tín nhiệm người anh họ này như thế, giả sử có một ngày hắn phản bội ngươi, bán đứng ngươi, thì ngươi sẽ ân đoạn

nghĩa tuyệt với hắn, tự tay giải quyết tính mạng của hắn, hay là vẫn nhịn nhục nuốt giận vào lòng?"

"Hạ Thiệu Nghiêm, đến giờ mà ngươi vẫn còn đâm chọc quấy nhiễu ta sao?" Bao nhiêu giận dữ tích tụ lại, Lý Khác bước vào phòng giam bóp chặt cổ tay hắn, "Đậu Kiến Đức là gì của ngươi? Rốt cuộc các ngươi đang tính toán những gì? Cái chết của mẹ ta có liên quan gì đến các ngươi?"

Hạ Thiệu Nghiêm vùng vẫy hất tay Lý Khác ra. Chạm phải vết thương, Lý Khác không chịu nổi khẽ rên một tiếng. Hạ Thiệu Nghiêm thong thả nói: "Đúng! Hạ vương Đậu Kiến Đức là ông nội của ta. Lý Khác, ngươi rất thông minh, chỉ đáng tiếc ngươi sẽ mãi mãi không biết được chân tướng ngươi muốn!"

Ngươi sẽ mãi mãi không biết được chân tướng ngươi muốn... Câu nói này của Hạ Thiệu Nghiêm cứ lởn vởn trong tâm trí của Lý Khác. Cái gì mới là chân tướng? Hay tất cả đều chỉ là một cái bóng hư ảo, vậy thì những thứ mà y liều mình muốn nắm bắt đó rốt cuộc là gì?

Xe ngựa lắc lư ghê gớm, Dương Chính Đạo vội ra lệnh cho Quý Ân, Quý Thành đánh xe chậm một chút. Máu tươi trên cánh tay Lý Khác liên tục xuôi theo cổ tay chảy xuống, ánh bình minh xuyên qua tấm rèm chiếu lên khuôn mặt trắng bệch, y yếu ớt dựa vào tay vịn, giọng nói cũng có chút mơ hồ không rõ: "Biểu huynh..."

Dương Chính Đạo cởi chiếc khăn tay giắt ở thắt lưng ra, lau sạch máu trên tay Lý Khác rồi buộc vào vết thương, lúc này mới

tạm cầm được máu. Gã thở dài: “Làm sao đệ biết bọn chúng là hậu duệ của Đậu Kiến Đức?”

“Tám chữ *Kiến công lập nghiệp, thịnh đức trường lạc* trên tường thư phòng của Hạ Thiệu Nghiêm rõ ràng gắn liền với tên của Đậu Kiến Đức. Còn hai bức tranh kia, *Tử Lộ vấn chính* ám chỉ thân phận quân vương của chủ nhân; về phần *Nhan Uyên vấn nhân* thì... chẳng phải Đậu Kiến Đức luôn tự khoe mình là vị vua nhân nghĩa sao?” Lý Khác từ tốn nói, “Trước khi chết, Cảnh Nguyệt nói đến hai chữ ‘Hạ vương, còn cả Hà Bắc nơi từng là cứ điểm của Đậu Kiến Đức.”

Dương Chính Đạo gật đầu nói: “Năm xưa Đậu Kiến Đức thua trận ở Lạc Dương, người chết nước bị diệt. Nào ngờ sau nhiều năm như vậy mà ông ta vẫn còn hậu duệ trên đời. Nhưng ta không hiểu, nhà bọn chúng xảy ra nhiều chuyện lộn xộn rắc rối như thế, lẽ nào thực sự chỉ vì lục đục nội bộ về chuyện trai gái hay sao? Còn cả vương phi của đệ nữa, cô ta đã biết thân phận của gia đình này, vậy thì cô ta đóng vai trò gì trong đó...”

Dương Chính Đạo còn định nói thêm nữa, nhưng lại thấy Lý Khác đã nhắm nghiền mắt, mệt mỏi ngủ thiếp đi. Gã thu lại vẻ mặt nghiêm túc, lộ ra một nụ cười nhẹ tênh. Xe ngựa chầm chậm dừng trước cửa phủ đô đốc, Quý Ân vén rèm lên, vừa định mở miệng, Dương Chính Đạo đã ra dấu cho hắn giữ im lặng, nói khẽ: “Không vội, để y ngủ một lát đã.”

Mấy hôm sau, Lý Khác nhiều lần đến Hạ phủ điều tra, gặng hỏi kỹ càng toàn thể hơn hai mươi người của Hạ phủ một lượt, ngoại trừ càng thêm chắc chắn về thân phận họ Đậu của Hạ Thiệu Nghiêm thì vẫn không thu hoạch được gì. Cùng lúc đó, Lý

Khác dâng thư lên hoàng đế, nói rằng vương phi họ Dương của mình sốt cao dẫn đến phát bệnh phổi, qua đời vào ngày hai mươi sáu tháng Năm năm Trinh Quán thứ mười một. Hoàng đế đặc biệt hạ chỉ an ủi thêm. Lý Khác liền an táng vương phi họ Dương dưới chân núi Tra Sơn ở An Châu bằng lễ chính phi của thân vương.

Trưa hôm đó, Dương Chính Đạo vừa mới trở về từ huyện Phục Thủy thuộc địa hạt An Châu vì chuyện xây dựng cầu đá, đã thấy Quý Ân hớt hải ra đón, nói với vẻ mặt nghiêm trọng: "Cuối cùng công tử cũng đã về, Hạ Thiệu Nghiêm, hắn... hắn chạy mất rồi!"

Trước kia, lúc còn ở trong vương phủ, Quý Ân luôn gọi Dương Chính Đạo là "Dương công tử", đến tận bây giờ, dù gã đã có chức quan chính thức, hắn vẫn quen xưng hô với gã như trước, như vậy cũng có thêm mấy phần gần gũi.

"Chạy rồi? Chạy như thế nào?" Dương Chính Đạo không quan tâm đến vẻ sốt ruột của hắn, chỉ nhận lấy thanh bảo kiếm bằng đồng điếu của mình từ tay hộ vệ, vừa đi vừa hỏi.

Thấy gã vẫn ung dung, Quý Ân càng hối hả hơn: "Hôm nay điện hạ và Khang pháp tào chuẩn bị hỏi cung Hạ Thiệu Nghiêm lần nữa, nào ngờ vừa mới ra khỏi cửa nhà lao, Hạ Thiệu Nghiêm bất ngờ đoạt lấy thanh đại đao trong tay của một ngục tốt, chém đứt xích tay xích chân của mình, định chạy trốn, thế là điện hạ rút kiếm ra đón..."

"Tên nhóc này không cần tay nữa thật sao?" Dương Chính Đạo giật nẩy mình, bất giác dừng bước chân lại, nhìn Quý Ân.

Mặc dù đã không ít ngày trôi qua kể từ lần bị thương trước, nhưng một là vết thương thật sự quá sâu, hai là những ngày này Lý Khác luôn bận rộn giải quyết chuyện liên quan đến Hạ Thiệu Nghiêm, hoàn toàn không nghỉ ngơi cẩn thận, vì vậy vết thương khó mà khép miệng. Giờ thêm một lần dùng kiếm này nữa, e là càng khó lành.

Quý Ân nóng ruột đến đỏ cả mặt: "Điện hạ đánh được vài chiêu với hắn, liền rơi vào thế hạ phong. Lúc này bỗng nhiên lại có rất nhiều người mặc áo bào tím không biết từ đâu chạy đến làm vướng chân các ngục tốt và hộ vệ. Hạ Thiệu Nghiêm cướp ngựa bỏ chạy, điện hạ dẫn ti chức cùng mấy ngục tốt đuổi theo, kết quả là lại chạy nhầm vào vườn rau của mấy hộ nông dân, họ vây lấy chúng tôi, bảo chúng tôi đã làm hỏng rau của họ, khăng khăng đòi đền tiền. Điện hạ không dám ra tay với dân thường, đành phải trơ mắt nhìn Hạ Thiệu Nghiêm chạy trốn..."

"Sau đó thì sao?" Dương Chính Đạo nhíu chặt đôi mày, từ từ siết hai bàn tay lại.

Quý Ân vội vàng nói: "Chúng tôi đưa tất cả những thứ đáng tiền trên người cho họ, họ mới tha cho. Chúng tôi đuổi thêm vài dặm vẫn không phát hiện ra tung tích của Hạ Thiệu Nghiêm, đành phải quay về, chuẩn bị bảo họa sư trong phủ vẽ mấy bức chân dung của hắn, sau đó truy nã toàn thành."

"Vậy giờ điện hạ đang ở đâu?"

"Điện hạ vừa về đã tự nhốt mình trong thư phòng, nói là không muốn bất cứ ai quấy rầy."

Dương Chính Đạo không để ý đến những lời hắn nói nữa, rảo chân đi thẳng. Đến thư phòng, Dương Chính Đạo lại thấy Lý

Khác đang ngẩn ra nhìn một chiếc hộp bằng gỗ tử đàn, bấy giờ trái tim gã mới được thả lỏng bảy tám phần, gã liền bước tới, đặt thanh kiếm trong tay lên trên giá nói: "Ta còn tưởng đệ đang buồn bực chứ, xem ra là ta cả nghĩ rồi."

Lúc này Lý Khác mới đưa mắt về phía gã, trong mắt ngập tràn chua chát: "Đáng lẽ ta nên đợi huynh về rồi mới đi thẩm vấn hắn. Nếu có huynh ở đó, chưa biết chừng hắn không chạy trốn nổi. Trước kia ta còn có thể đánh ngang tay với huynh, vậy mà giờ đây ngay một tên cướp vặt cũng không còn sức chống đỡ."

"Còn không phải vì đệ chẳng chịu dưỡng thương hẳn hoi sao!" Dương Chính Đạo bốc mấy cục đá vụn từ trong chậu sắt ra, nắm trong lòng bàn tay, để giảm bớt hơi nóng ngày hè đang phả thẳng vào mặt.

Có vẻ Lý Khác luôn không để tâm đến những lời phàn nàn của gã, như lúc này đây, y cũng chẳng tiếp lời, mà lấy cây linh chi vân rồng khổng lồ từ trong chiếc hộp đó ra. Đó là thứ mà lúc họ đến Hạ phủ lần đầu tiên, Hạ Thiệu Nghiêm đã trịnh trọng đưa cho Lý Khác để dâng lên hoàng đế. Mới đầu Dương Chính Đạo chỉ nghĩ rằng hắn mượn cớ dâng điềm lành để xin tiền tài, chức quan, đến giờ nhìn lại, dường như còn có một ý đồ đáng sợ khác.

Nghĩ đến đây, Dương Chính Đạo liền cầm cây linh chi lên quan sát từng li từng tí mấy lần. Gã không bao giờ tin trong thiên nhiên có chuyện quỷ đẽo thần mài gì đó để tạo nên điềm lành như này, bèn cầm một con dao nhỏ từ trong ống tre trên bàn lên, dùng sức cắt một góc của cây linh chi, bỏ vào chiếc

bình lưu ly trong suốt đựng nước sạch, ngay lập tức màu nước đổi sang sắc đỏ sẫm quái dị. Lý Khác đứng bật dậy nói: "Cây linh chi này quả nhiên có vấn đề!"

Dương Chính Đạo nói: "Đã là điềm lành, lại do đệ dâng tặng, sợ rằng chẳng có ai đi thử độc. Hạ Thiệu Nghiêm là hậu duệ của họ Đậu, tất nhiên coi bệ hạ là kẻ thù, nếu bệ hạ có bất kỳ sơ suất gì, mà còn là bị đứa con ông ấy yêu quý nhất làm hại, thì e rằng Hạ Thiệu Nghiêm sẽ vui đến mức không khép được miệng mất."

"Đứa con yêu quý nhất? Huynh đặt thái tử và Ngụy vương vào đâu rồi hả? Huynh hơi coi trọng ta quá đấy!" Lý Khác cũng cầm hai cục đá từ trong chậu lên nghịch trong tay, chỉ một lát chúng đã tan thành nước.

Người trong cuộc thì u mê. Dương Chính Đạo thầm thở dài một hơi nặng nề, song ngoài miệng chỉ nói: "Cho dù không phải, tâm địa muốn mượn tay đệ để mưu hại bệ hạ của hắn đã rõ như ban ngày rồi. Đến lúc đó, sợ rằng đệ có trăm cái miệng cũng không biện minh được. Người hắn muốn hại không chỉ là bệ hạ, mà còn cả đệ nữa!"

"Lúc ở trong nhà lao ta nên một kiếm giết quách hắn đi mới phải!" Lý Khác hung hãn đập bình lưu ly xuống đất, mảnh vỡ văng tung tóe, chất lỏng màu đỏ sẫm thoáng chốc đã chảy đầy mặt đất, giống như máu đỏ chầm chậm rỉ ra từ trái tim y. Năm xưa, y cũng từng có mối hận khắc cốt khó chịu như vậy, mối hận đó giày vò y mười hai năm đằng đẳng, cuối cùng hóa thành một vết chai cứng vĩnh viễn không thể trừ bỏ trong tim y. Mà nay, lại bồi thêm một lớp ân hận sâu sắc như khoét vào tim

khác. Tâm trạng phức tạp rối loạn đó gần như có thể thiêu rụi y thành tro bụi.

Dương Chính Đạo nhìn y, suốt bao năm qua, y luôn vất vả đè nén tất cả buồn vui mừng giận trong tim, dù gã ra sức muốn giúp y cởi bỏ xiềng xích trên người, rốt cuộc cũng chẳng thể khiến y thực sự bước ra khỏi cái lồng vô hình mà bền chắc ấy. bên tai Dương Chính Đạo lại văng vẳng lời của người đàn bà đó: Dốc tất cả những gì cháu có để giúp nó. Nhưng chính gã cũng thường xuyên hoang mang, không biết phải giúp Lý Khác như thế nào. Gã từng rất muốn khuyên Lý Khác từ bỏ việc đuổi theo cái gọi là chân tướng, khuyên y giảng hòa với cha, khuyên y đi ngắm biển rộng trời cao bên ngoài. Nhưng giờ đây, lòng Dương Chính Đạo cũng đang dao động, vì họ đã trèo lên trên vách núi, lùi một bước sẽ thịt nát xương tan, nên chỉ còn cách không ngừng tiến lên, dù cho thứ chờ đợi họ trên đỉnh núi là một màn chém giết tanh máu khác.

Thế là Dương Chính Đạo cũng đứng dậy, nhìn bóng của chính mình đang to dần trên tường: “Nếu Cảnh Nguyệt đã biết thân phận của bọn chúng từ lâu, vậy thì cô ta lên kế hoạch giết chết Hạ Lăng, Hạ Kỷ, lại khiến Hạ Thiệu Nghiêm thành tội phạm giết người, có thể không chỉ vì bản thân cô ta... Cô ta biết bọn chúng muốn hại đệ, nên mới dùng biện pháp vừa thông minh lại vừa ngu xuẩn này.”

Lý Khác tiến lên hai bước, giẫm mạnh lên những mảnh lưu ly vỡ: “Vậy nên Hạ Thiệu Nghiêm đã biết trước việc bệ hạ sẽ phái ta đến An Châu. Nhưng sao có thể thế được? Hơn nữa hắn thông minh như vậy, sao lại không nhận ra mình bị Cảnh

Nguyệt lợi dụng? Về họa tiết hoa đào đó, còn cả cái chết của mẹ ta, hắn biết được bao nhiêu đây?"

Lý Khác chợt nhận ra tất cả lại trở về điểm ban đầu, y vẫn chẳng biết gì về toàn bộ những điều mình thực sự muốn làm rõ, ngoại trừ việc xác định được thân phận thật của Cảnh Nguyệt. Nghĩ đến đây, y cảm thấy một nỗi thất bại không gì sánh được đè xuống mình, nặng đến mức thở không ra hơi. Đá trong chậu sắt đã tan hết, ve sầu trên cây hòe ở bên ngoài đang kêu râm ran, khiến người ta cảm thấy não ngày càng căng ra.

"Đêm nay tìm hố chôn nó đi, thứ tà vật này nhất định không được giữ." Dương Chính Đạo đặt lại cây linh chi vào trong hộp gấm, bỗng liếc mắt thấy một chiếc hộp gỗ sơn đen bên cạnh, mở ra xem, thấy bên trong đặt một chuỗi vòng tay bằng ngọc tú oánh chất lượng thượng đẳng, không kìm được hỏi: "Đây là đồ của Cảnh Nguyệt à?"

Lý Khác lắc đầu nói: "Lưu lục sự có cháu gái là vợ lẽ của Vũ Văn trung thư, đây là món quà mà ông ấy nhờ ta mang cho cô cháu gái đó."

"Trung thư lệnh Vũ Văn Sĩ Cập?" Dương Chính Đạo hừ lạnh một tiếng: "Kẻ này lá mặt lá trái, tráo trở vô tình, về cái chết của cha anh ta, lão không tránh khỏi liên quan. Một ngày nào đó, ta nhất định sẽ làm rõ chuyện này! Vì vậy, nếu không cần thiết thì tốt nhất đệ bớt để ý đến lão, để tránh làm ta khó xử."

Vũ Văn Sĩ Cập vốn là phò mã triều Tùy, lấy Nam Dương công chúa, trưởng nữ của Tùy Dạng Đế. Nam Dương công chúa không chỉ có dung nhan xinh đẹp, mà tính cách cũng dịu dàng, đối với Vũ Văn Sĩ Cập thì tâm đầu ý hợp, tình cảm sắt son.

Nhưng trước biến cố Giang Đô, khi Vũ Văn Sĩ Cập biết được hai anh của lão lập mưu tạo phản giết vua, lão lại chọn thái độ sống chết mặc bay, thậm chí còn ngấm ngầm hỗ trợ. Về sau, họ Vũ Văn giết gần như tất thảy tông thất nhà Tùy, tự lập làm vua. Đầu tiên Vũ Văn Sĩ Cập được làm thân vương của nhà Vũ Văn bọn chúng, sau lại nương nhờ Đậu Kiến Đức, cuối cùng quy phục dưới trướng của Tần vương lúc đó là Lý Thế Dân. Tuy Lý Thế Dân biết nhân phẩm lão chẳng ra gì, nhưng lại cực kỳ coi trọng tài hoa của lão, mãi đến bây giờ vẫn giao cho nhiệm vụ quan trọng.

Lý Khác cất hộp gỗ đó lên trên giá sách, nói với vẻ mặt nghiêm túc: "Ta biết rồi. Chỉ một lần này, lần sau không thế nữa, được chứ?"

Dương Chính Đạo cũng mặc kệ y, chỉ đi ra trước cửa, toan bảo hai nha hoàn dọn dẹp sạch sẽ những mảnh vỡ vương đầy đất. Đúng lúc này, gã thấy Quý Thành từ xa chạy tới, khi đến gần hơn, hắn mới thở hổn hển thi lễ nói: "Công tử, Hà quản gia xin gặp điện hạ."

Hà quản gia Hà Trọng là lão quản gia của Hạ phủ, nhưng vì sức khỏe không tốt, nên ở quê dưỡng bệnh suốt. Trước đây tuy có nghe Hạ Thiệu Nghiêm nhắc đến người này, nhưng Lý Khác chưa từng gặp mặt. Nay Hạ phủ đã tan đàn xẻ nghé, ông ta đến để làm gì đây? Dương Chính Đạo đang do dự không biết có nên đồng ý hay không, Lý Khác đã đứng bên cạnh gã nói: "Bảo ông ta đợi ở Minh Đức đường, ta sẽ đến ngay."

Hà Trọng khoảng bảy mươi tuổi, râu tóc bạc phơ, lưng hơi còng, mặt ửng đỏ bất bình thường. Ông ta vừa định cúi người xuống lạy, Lý Khác đã đỡ hờ ông ta nói: "Hà quản gia không cần đa lễ."

Hà Trọng ho liền mấy tiếng, giọng nói khàn khàn khó nghe: "Già vừa về đã nghe được chuyện này. Lẽ nào cái chết của hai vị lang chủ thật sự liên quan đến công tử sao?"

Lý Khác gật đầu, ánh mắt mang theo vài phần dò hỏi: "Mối quan hệ giữa Hà quản gia với Hạ vương hẳn là vô cùng thân thiết nhỉ!"

Ánh mắt ảm đạm của Hà Trọng đột nhiên lóe lên vài tia kinh hãi, đôi chân không chịu nổi sức nặng của cơ thể, người nghiêng ngả ngồi vật ra dưới đất: "Đô đốc minh giám, tuy già là hộ vệ bên mình Hạ vương, nhưng tuyệt... tuyệt đối không có chút lòng bất chính nào. Hai vị lang chủ cũng vậy, họ có chút tật xấu của con em nhà giàu sang quyền quý, nhưng cũng chỉ dừng ở đấy thôi. Thực ra, trong Hạ phủ ngoài già ra, không một ai biết thân phận thật sự của họ."

"Không một ai biết..." Lý Khác lặp lại lời ông ta, lòng càng thêm nghi hoặc, "Vậy còn Hạ Thiệu Nghiêm? Cảnh Nguyệt nữa? Ông dám bảo là bọn họ cũng không biết ư?"

Hà Trọng uống một mạch hai chén trà, mới cảm thấy cổ họng đỡ khô. "Già không biết Cảnh Nguyệt cô nương, nhưng công tử thì... Hà Trọng bỗng nhiên im bặt, một lúc lâu sau mới nói tiếp, "Năm Vũ Đức thứ tư, Hạ vương bại trận ở Lạc Dương. Các hộ vệ bảo vệ hai vị thiếu chủ Đậu Lăng và Đậu Kỷ chạy thoát, nhưng gia quyến của hai người thảy đều không biết tung tích. Mãi tám năm sau, công tử mới cầm một miếng ngọc bội tổ

truyền của nhà họ Đậu xuất hiện trước mặt hai vị lang chủ, nói cậu ta là Thiệu Nghiêm, cháu đích tôn của chi trưởng nhà họ Đậu. Bấy giờ già và hai vị lang chủ không mảy may nghi ngờ, suy cho cùng, mạo nhận là con cháu họ Đậu thực sự chẳng có ích gì cho cậu ta cả. Sau đó, chúng tôi cùng tới An Châu, mở ngôi Từ Tế đường này…"

"Vậy nên ý của ông là…"

Hà Trọng khựng lại một chút, rồi nói hết sức nghiêm túc: "Có thể công tử không phải là người nhà họ Đậu đích thực!"

Chương 4
Sắc chiều bảng lảng

An Châu tháng Chín đã vào cuối thu, bầu trời xám xịt thoang thoảng hương hoa quế. Huyện Phục Thủy nằm ở phía Nam An Châu, vì nhà nhà thích trồng cây hoa quế nên còn có tên là huyện Quế. Huyện lệnh huyện Quế Nguyên Nhân Kiền trên dưới ba mươi, dáng người mảnh khảnh văn nhã, thích nheo mắt khi nói chuyện, ngữ điệu rất nhẹ nhàng: "Đô đốc nhìn xem, đường hai bên bờ vừa sửa, hai cây cầu cũng đã xây xong, người dân có thể đi lại thuận tiện hơn nhiều rồi."

Về hai con đường này, Hồ huyện lệnh tiền nhiệm đã có dự định cải tạo lại, nhưng một là tốn rất nhiều tiền của, hai là cuối đường có ba hộ gia đình cư trú lâu đời, nếu muốn mở rộng thêm thì phải bảo bọn họ dời đi nơi khác sống. Vì vậy, Hồ huyện lệnh đã mấy lần phái huyện thừa đến thăm dò, nhưng ba nhà đó kiên quyết không chịu chuyển đi, thế là đành đem con bỏ chợ. Sau khi nhậm chức, Nguyên Nhân Kiền đã trực tiếp bẩm báo tình hình này cho Lý Khác biết, sau mấy lần kiểm tra thực địa, Lý Khác chi tiền từ châu phủ xây nhà mới cho ba gia đình đó, lại bồi thường thêm bạc, mới kết thúc êm đẹp việc này.

Lý Khác nhìn xung quanh, gật đầu nói: "Nguyên huyện lệnh giám sát xây dựng công trình này thật là vất vả, sau này ta nhất định sẽ thuật lại cặn kẽ công lao này trước mặt bệ hạ."

Nguyên Nhân Kiền vái dài một vái nói: “Hạ quan không dám tham công, nếu không có đô đốc toàn lực giúp đỡ, việc này cũng không thể thành.”

Đang nói chuyện thì thấy Dương Chính Đạo dẫn theo Quý Ân, Quý Thành xách mấy giỏ rau quả lớn đi tới, mặt mày vui vẻ nói: “Thịnh tình khó từ chối, hạ quan đành nhận thay đô đốc.”

Nguyên Nhân Kiền toét miệng cười, đôi mắt híp lại chỉ còn một khe nhỏ: “Dương tư mã từng ở đây hơn nửa tháng, trăm họ đều nhớ lòng tốt của ngài mà! Ngài có nhớ cô gái hái chè đó không? Lần trước ngài nối xương giúp bà của cô ấy, nghe nói cô ấy thường đứng ở bên này cầu đợi ngài, hy vọng có thể gặp mặt cảm ơn ngài lần nữa.

“Ta vừa gặp cô ấy rồi. Nhìn đây..” Vừa nói Dương Chính Đạo vừa lấy ra một chiếc hầu bao nhỏ từ trong túi, “Cô ấy nhét nó cho ta rồi chạy vụt đi ngay.

Lý Khác nghe thấy câu này, không kìm được nhếch miệng cười ruồi, rủ rỉ bên tai gã: “Huynh nhận cho khéo vào, cẩn thận Tuyết Lộ muội muội ghen đấy.”

Mặt trời đã ngả bóng, mặt sông lấp loáng ánh chiều, bờ bên kia có mấy đứa bé khoảng bốn, năm tuổi đi chân đất nô đùa trong nước, làm một đàn cò trắng giật mình bay vụt lên. Trái tim Dương Chính Đạo bỗng run lên thật khẽ, nhưng ngay sau đó gã lại quay sang Nguyên Nhân Kiền nói với vẻ mặt thản nhiên: “Phục Thủy cũng không có tin tức của Hạ Thiệu Nghiêm sao?”

Lúc đó, ngoài sai người vẽ chân dung của Hạ Thiệu Nghiêm dán khắp đường lớn ngõ nhỏ trong thành An Châu, tăng cường

ra ngoài thành tuần tra, Lý Khác còn phát công văn cùng tranh chân dung cho mười bốn huyện dưới quyền, hy vọng giăng được thiên la địa võng, không để cho hắn trốn thoát. Nhưng đến nay đã ba, bốn tháng trôi qua, vẫn không có tin tức gì. Nguyên Nhân Kiền cau mày, lắc đầu nói: "Vẫn chưa phát hiện ra tung tích của hắn. Nếu có thì hạ quan nhất định sẽ bẩm báo với ngài ngay."

Lý Khác vung vẩy cánh tay phải, sau bao ngày toàn tâm điều trị, cánh tay y cơ bản đã hồi phục như ban đầu, ngoại trừ để lại một vết sẹo và mùa mưa dầm thì lại nhoi nhói. Tuy chuyện về Hạ Thiệu Nghiêm và Cảnh Nguyệt là một cú sốc lớn đối với y, nhưng với tư cách là trưởng quan của An Châu, y cũng không thể vì tình riêng mà cứ vướng vít mãi không buông vụ án này, bởi vậy hai tháng nay y đã gạt bỏ đi không ít. Bây giờ Dương Chính Đạo nhắc lại, y cũng chỉ hờ hững nói: "Hạ Thiệu Nghiêm là trọng phạm giết người, Nguyên huyện lệnh nhất định không được lơ là cảnh giác."

Quý Ân, Quý Thành để đồ vào xe ngựa xong, liền dắt hai con ngựa qua. Lý Khác kéo dây cương, giẫm bàn đạp nhảy lên: "Muộn rồi, bọn ta đi trước đây"

Nguyên Nhân Kiền lại vái dài lần nữa nói: "Hạ quan xin tiễn đô đốc, tư mã."

Trên đường về, Dương Chính Đạo nhìn vẻ mặt trầm tư suy nghĩ của Lý Khác nói: "Nghe nói Nguyên huyện lệnh còn là hậu duệ của tông thất nhà Nguyên Ngụy[*], nhưng xem lời nói và cử chỉ,

lại không giống tác phong dũng mãnh cứng rắn của họ Nguyên. Khác đệ, đệ lưu ý kỹ người này, y ắt sẽ thành trợ thủ của đệ trong tương lai."

"Trợ thủ?" Lý Khác ngẫm kỹ hai chữ này, gật đầu nói, "Chính xác, dựa vào năng lực của y, chắc chỉ dăm ba năm nữa là có thể đạt được thành tựu."

Dương Chính Đạo nghiêng đầu nhìn Lý Khác, câu sau cho thấy rõ ràng y không thật sự hiểu ý tứ trong lời nói của gã, nhưng gã cũng không giải thích thêm, chỉ ừm một tiếng, vỗ lưng ngựa để giục nó phi nhanh.

Còn chưa đến cửa phủ, đã thấy một chiếc xe ngựa mui cao chạy tới đón đầu, Lý Khác nhận ra nó, lòng không khỏi ngạc nhiên: Sao ông ta lại tới? Lần trước toàn nói những lời khó hiểu, lần này không biết định đến làm gì. Dương Chính Đạo xuống ngựa đưa dây cương cho hộ vệ trước cửa, xoay người nói luôn: "Đã nói rồi đấy nhé, lần này đệ đi mà tiếp chuyện ông ta."

Vương Trung đã khác hẳn lần gặp trước, giữa đôi mày hằn rõ vẻ lo lắng. Ông già này xưa nay mặt mày hiền hậu, vậy mà giờ trông bộ dạng lại khiến người khác cảm thấy bất an vô cớ. Vương Trung vái sâu chào Lý Khác: "Nô tài tham kiến Ngô vương điện hạ, mời điện hạ cùng người trong phủ đến chính đường tiếp chỉ!"

Tiểu thái giám Sĩ Lộc đưa một cuộn thánh chỉ cho Vương Trung, Vương Trung hít sâu một hơi, thoáng do dự, cuối cùng vẫn mở ra, đọc chậm rãi: "Ngày mùng ba tháng Chín năm Trinh Quán thứ mười một, hoàng đế Đại Đường nói rằng: Trời đất yên vị, lễ vua tôi đã rõ ràng. Cao thấp đã bày, đạo làm người nay

sáng tỏ. Người xưa có câu, trời xanh chẳng thân sơ, chỉ giúp người có đức. Lòng dân vốn vô thường, chỉ nhớ kẻ ban ân. Ngô vương Lý Khác là con yêu của trẫm, trẫm thường đích thân huấn luyện võ văn, dạy bảo lễ nghĩa. Trẫm lệnh cho ngươi làm sứ trì tiết[*] lo mọi việc ở An Châu, đại đô đốc An Châu. Hy vọng người đem lòng nhân hậu giữ yên lành cho địa phương, cởi khó khăn cho trăm họ. Nhưng người chẳng nhớ ơn vua sâu nặng, lệnh cha thân gần, lại dâm dật xa hoa, ăn chơi vô độ, cờ bạc mua vui, rượu chè đàng điếm, ngày đêm không ngớt. Há lại được như thế sao? Trẫm rất căm ghét việc này! Vì vậy phải cách chức đại đô đốc An Châu, cắt bổng lộc năm trăm hộ để trừng phạt làm gương, sớm về triều trực tiếp trình bày lỗi lầm."

Lý Khác hơi ngẩng đầu, vừa khéo nhìn thấy con sư tử ngọc ở chếch đằng trước. Con sư tử ngọc đó có bộ mặt hung tợn, dường như đang ngoạc cái miệng như chậu máu về phía y. Y khẽ rùng mình, Dương Chính Đạo từ từ vỗ lưng y, nhưng cũng không mở miệng.

Khang Kiện không chịu nổi đứng bật dậy, hễ nóng vội là giọng An Châu của hắn liền nặng thêm mấy phần: "Rõ ràng là nói linh tinh! Kể cả bệ hạ cũng không thể không phân biệt phải trái trắng đen xử oan người khác như vậy..."

"Khang Kiện, câm mồm!" Lý Khác quỳ thẳng người quát lớn.

Lúc này Khang Kiện mới giật mình nhận ra lời buột miệng vừa rồi thật quá mạo phạm, vội vàng khuỵu gối nói: "Hạ quan biết tội."

Lý Khác thấy Vương Trung không có ý trách tội, lòng mới bớt căng thẳng, khấu đầu nói: “Thần tiếp chỉ, tạ ơn bệ hạ!”

Bên trong chính đường lặng phắc, làm tiếng gió thổi lá cây xào xạc ở ngoài càng rõ rệt gây khó chịu. Lúc Lý Khác đưa tay tiếp chỉ, Vương Trung tinh ý phát hiện ra vết sẹo ghê rợn trên cánh tay Lý Khác, lập tức đỡ y dậy hỏi: “Điện hạ bị thương khi nào vậy?”

Lý Khác đưa tay ra sau lưng, sau cơn kinh ngạc ban đầu vẻ mặt đã trở nên tĩnh lặng như nước: “Từ lâu lắm rồi. Chỉ là một vết thương nhỏ, công công không cần bận tâm.”

“Nô tài biết điện hạ phải chịu oan ức, nhưng bệ hạ cũng có nỗi khó xử của ông ấy” Vương Trung nhìn những biểu cảm khác hẳn nhau của mấy người trước mặt, chậm rãi nói, “Hôm đó trên buổi đại triều, Liễu ngự sử Liễu Phạm đột nhiên gạt đám đông bước ra, tâu lên đủ mọi việc làm xấu xa của ngài ở An Châu, chứng cứ xác đáng, không một kẽ hở. Bệ hạ bị các gián quan dồn ép, buộc phải ra quyết định ngay tại chỗ.”

“Rốt cuộc là chứng cứ như nào?” Quan trưởng sử phủ đô đốc Quyền Vạn Kỷ đã lâu chưa mở miệng giờ mới hỏi. Quyền Vạn Kỷ xưa nay nổi tiếng cương trực không a dua, nếu thật sự muốn cãi lý, chỉ e hoàng đế cũng phải nhường ông ta ba phần.

Vương Trung nói nhỏ: “Đó chắc là một bản lịch trình hằng ngày chi tiết, liệt kê rõ tất cả số lần và thời gian điện hạ đi lầu xanh quán rượu, ra ngoài cưỡi ngựa săn bắn trong hơn nửa năm qua. Liễu ngự sử nói, có người mật báo với ông ta rằng điện hạ ở An Châu làm càn làm bậy, chỉ biết an nhàn hưởng lạc..”

“Kẻ đó là ai?” Quyền Vạn Kỷ gần như nghiến răng nghiến lợi hỏi. Ông ta ở bên cạnh Lý Khác đã nhiều năm, rất hiểu Lý Khác là người như thế nào. Biết con không ai bằng cha, lẽ nào anh minh như bệ hạ mà cũng không hiểu thật sao? Dù bệ hạ thật sự vẫn còn đôi chút nghi ngờ, vậy thì chỉ cần phái một viên truất trắc sứ[*] đến An Châu bên ngoài quan sát, bên trong dò la là được; thanh danh làm quan của Lý Khác thế nào, chính tích ra sao, thực ra liếc qua là biết ngay, đến lúc đó ông ấy sẽ hiểu đây chỉ là một màn hãm hại vô cùng vụng về. Nhưng tại sao chưa điều tra mà bệ hạ đã trừng phạt nặng nề với lời lẽ nghiêm khắc như vậy? Ngay ông là người ngoài mà nghe cũng cảm thấy nguội lòng.

Vương Trung lắc đầu: “Đã là mật báo thì tất nhiên không biết từ đâu. Có điều, xin điện hạ yên tâm, nô tài nhất định sẽ nói trước cho bệ hạ biết những chuyện xảy ra ở An Châu. Sau khi ngài về lại giải thích cặn kẽ với ông ấy, việc này ắt sẽ qua ngay thôi.”

Vừa nghe câu này, Lý Khác biết ngay chắc chắn Vương Trung đã điều tra một lượt ở trong thành An Châu rồi. Y đi Mộ An các vì việc gì, và tại sao lại vào nhầm ruộng vườn của người dân, trong lòng Vương Trung chắc cũng thừa biết. Còn những chuyện ăn không nói có khác, Vương Trung có hiểu hay không thật ra cũng chẳng quan trọng. Vương Trung ban đầu xuất thân cung thất nhà Tùy, hầu hạ bên cạnh mẹ của Lý Khác là Hoài Dương công chúa từ rất sớm, cho nên luôn quan tâm đến chuyện của anh em y hơn chút đỉnh, có điều cũng chỉ đến vậy

mà thôi, vì ông ta vốn là một người vô cùng thông minh, cũng vô cùng biết phận.

Lý Khác nghe xong, gượng nặn ra một nụ cười: "Đa tạ Vương công công nhắc nhở. Sự thật như nào thực ra không quan trọng, quan trọng là bệ hạ có tin hay không. Người đã nghi ngờ thì Lý Khác cũng không thanh minh nhiều làm gì.

Dường như Vương Trung không ngờ rằng y sẽ nói như vậy. Thực ra ông ta nắm rất rõ ngọn nguồn sự việc năm xưa, ông ta trơ mắt bất lực nhìn Lý Khác từ một đứa con làm nũng trong vòng tay cha trở thành một bề tôi giữ đúng lễ phép, tuân theo quy củ. Đây vốn không phải là nút chết, nhưng cả hai đều không sẵn lòng đưa tay tháo gỡ, để rồi đành phải làm tổn thương nhau như thế này. Nghĩ đến đây, Vương Trung gượng nuốt những lời muốn nói tiếp vào trong bụng.

Hai hôm sau, Dương Chính Đạo cầm hai xấp giấy dày vào thư phòng của Lý Khác. Lúc này Lý Khác đang nhắm hờ mắt nằm nghiêng người trên giường, dưới đất còn có một quyển sách cổ bằng thẻ tre. Dương Chính Đạo cúi xuống nhặt nó đặt trở lại bàn, rồi lấy một chiếc áo choàng da hổ trên giá đắp lên người y.

"Biểu huynh.." Dương Chính Đạo vừa định quay người rời đi, Lý Khác bỗng nhổm dậy nói, "Ta đáng ghét lắm phải không?"

Dương Chính Đạo biết y ám chỉ điều gì, nhưng không trả lời thẳng, mà trỏ vào hai xấp giấy nói: "Vương công công đặc biệt cho chúng ta hai ngày để chuẩn bị cái này. Đây là bản tấu sớ của hai mươi mốt quan viên trong phủ đô đốc, đây là tờ biểu của

huyện lệnh một số huyện, đây là lời làm chứng của quan cai ngục và các ngục tốt, đủ để chứng minh đệ trong sạch."

Lý Khác dụi mắt nói: "Vất vả cho họ rồi. Nhưng so với cái này đệ muốn biết kẻ muốn hại đệ là ai hơn."

Dương Chính Đạo ngồi lên chiếc ghế đẩu bên cạnh y, nhìn ánh sáng vàng vọt từ từ đổ bóng trong mắt y: "Có thể biết chi tiết hành trình của đệ như vậy thì tất nhiên là người thân cận với đệ. Nếu thật sự biết hắn là ai, đệ sẽ làm gì hắn?"

Lý Khác đứng đó im lặng hồi lâu, lo âu cứ tới tuần hoàn, lòng nào phải chiếu cuộn tròn được đâu. Y luôn cố chấp muốn biết chân tướng, nhưng chưa bao giờ nghĩ đến việc sẽ phải làm gì sau khi biết nó. Rốt cuộc trái tim y vẫn quá yếu mềm, dù cho kẻ đó đã uy hiếp tính mạng của y.

Dương Chính Đạo thấy y không lên tiếng bèn nói tiếp: "Nếu ta biết, ta sẽ giết hắn giúp đệ"

Lý Khác nhìn gã. Hôm nay gã mặc một chiếc áo bào lớn màu đỏ thêu hoa văn bảo tướng, càng tôn lên vẻ phong lưu tiêu sái, anh tuấn ngời ngời. Lý Khác khẽ lắc đầu: "Không cần đâu biểu huynh, kẻ như vậy không đáng để huynh ra tay, ta sẽ tự mình xử lý hắn.

Ngoài cửa sổ chim hót líu lo, màn sương mỏng lãng đãng trong đêm tối. Dương Chính Đạo nghe thấy câu nói kiện định khác thường này của y bèn bảo: "Đệ nhất định phải nói được làm được đấy nhé."

"Hà cớ gì huynh lại cho rằng ta không làm được?" Lý Khác nói với giọng hơi pha trò, "Trong lòng huynh ta là một người nhu nhược như vậy sao?"

“Không phải nhu nhược, là nặng tình.” Chạm phải ánh mắt của y, Dương Chính Đạo nói rất chân thành mà lại thản nhiên, “Hôm qua đệ đi thăm mộ Cảnh Nguyệt là để tạm biệt cô ta nhỉ, nói cho cùng cô ta vẫn có chút sức nặng trong lòng đệ.”

“Đối với một người đã bầu bạn với mình ba năm, hy sinh tính mạng vì mình, thậm chí có thể giết người vì mình, lẽ nào ta phải hoàn toàn gạt bỏ nàng khỏi tâm trí sao?”

“Đệ không nên tha thứ cho một kẻ đã lừa dối đệ, cho dù mục đích của kẻ đó là gì.” Dương Chính Đạo đưa tay sờ chồng thẻ tre trên bàn, nói với giọng thâm trầm.

“Có lẽ huynh nói đúng” Lý Khác thu lại ánh mắt, ngẩng đầu nhìn thấy một ánh sao băng đang xẹt qua bầu trời.

Những ngày trời u ám ở thành Trường An luôn có phần ngột ngạt khó chịu, ngay cả lũ chim sẻ hay ca hát líu lo cũng uể oải đậu trên ngọn cây không buồn động đậy. Lúc Lý Khác về đến Trường An cũng lại là một buổi trưa âm u như thế. Y giao thanh bảo kiếm Thanh Hồng mà y nắm đến mức nóng sực lên cho Dương Chính Đạo, còn mình thì vào cung trần tình với hoàng đế trước.

Lý Khác mặc một chiếc áo bào màu đỏ dền thêu kỳ lân tơ vàng, mặt mũi ngời ngời, đôi mắt sáng quắc. Vòng qua đình Quy Vân, rẽ vào một khúc quanh là đến hành lang thông với điện Sùng Đức. Bỗng trông thấy thượng thư bộ Lại Trưởng Tôn Vô Kỵ đi đến trước mặt, đó là đại thần mà hoàng đế coi trọng nhất, lại còn là anh ruột của cố hoàng hậu, vì vậy dù không thân thiết với ông ta, Lý Khác vẫn chào hỏi rất lễ phép.

Đầu óc Trưởng Tôn Vô Kỵ đang mải nghĩ về những vấn đề liên quan đến việc sắp xếp cho bá tánh Đột Quyết mà ông ta vừa trao đổi với Lý Thế Dân, đột nhiên ngẩng đầu nhìn thấy Lý Khác ăn mặc như thế, ông giật nẩy mình, muôn ngàn hồi ức vấn vít trong tim. Thế là ông buột miệng gọi khẽ một tiếng: "Tần vương..."

Lý Khác hồ nghi hỏi lại: "Đại nhân nói gì vậy?"

Trưởng Tôn Vô Kỵ chợt phát hiện ra mình đã thất thố, không khỏi hoảng sợ, tim đập thình thịch, một lúc sau mới vái dài y một cái: "Chào Ngô vương điện hạ! Giờ bệ hạ đang đợi ngài ở trong điện đấy."

Lý Khác không nghi ngờ gì, chỉ khẽ gật đầu với ông ta rồi đi tiếp. Trưởng Tôn Vô Kỵ ngoảnh đầu, nhìn xoáy vào bóng lưng của y, trong lòng từ từ dâng lên một cảm giác sợ hãi không sao giải thích được.

Vì đang là mùa mưa dầm nên trong đại điện buổi chiều vẫn thắp bốn ngọn nến lớn. Lý Thế Dân đặt bút đỏ xuống, gập bản tấu sớ trước mặt lại, chà chút vết mực dính trên ngón tay tay phải, khẽ thở dài: "Ngươi thật sự không muốn nói gì sao?"

Lý Khác chỉ cảm thấy hai đầu gối ngày càng tê rần, tim đập ngày càng dồn dập. Y cúi đầu, chỉ nhìn vào một tấc đất vuông dưới chân: "Cái gì đúng cái gì sai, bệ hạ tự đoán định được, thần không có gì để nói."

Lý Thế Dân đập chát bản tấu sớ xuống bàn. Ông đứng phắt dậy, giận dữ ra mặt: "Nếu có người nói ngươi giết người phóng hỏa ở An Châu, ngươi cũng không biện bạch câu nào sao?"

Lý Khác từ từ ngẩng đầu lên, gắng gượng đè nén cảm giác chua chát muốn rớt nước mắt: “Bệ hạ sẽ không tin, phải không?”

Vương Trung dè dặt nhìn Lý Thế Dân, thấy mặt ông hơi giãn ra, mới yên tâm nhìn lảng đi. Sau khi nhận được những lời làm chứng đó, Vương Trung bảo Sĩ Lộc ra roi thúc ngựa suốt đêm, đưa đến tay Lý Thế Dân hai ngày trước khi họ về kinh. Lý Khác chỉ cần biện bạch thêm vài câu, không chừng ngay ngày mai có thể được khôi phục chức quan và số hộ được phong, nhưng y vẫn khăng khăng đánh cuộc bằng giọng điệu ấy, thật khiến người khác nóng ruột muốn chết.

“Ngươi đứng dậy đi, rồi ngồi xuống từ từ nói.” Xưa nay Lý Thế Dân vẫn không làm gì được trước thái độ này của y, lúc này cũng đành tự xoa dịu trước.

Lý Khác dạ một tiếng, lúc đứng lên hai chân mềm oặt, suýt nữa ngã xuống đất. Vương Trung vội bước tới, nhanh tay lẹ mắt đỡ y ngồi lên đệm mềm.

Lý Thế Dân nhấp một ngụm trà trên bàn, trầm giọng hỏi: “Cho ngươi đi An Châu là để nắm giữ đại cục, sao ngươi chỉ biết dây vào những chuyện vụn vặt tầm thường thế hả?”

Lý Khác vặc lại: “Những chuyện vụn vặt tầm thường mà bệ hạ nói có thể liên quan đến cái chết của mẹ thần. Người có thể không chút đoái hoài, thần thì không thể.”

“Điện hạ đừng nói nữa!” Câu này vừa vuột ra khỏi miệng, Vương Trung lập tức khuỵu gối quỳ xuống, dập đầu lia lịa, “Nô tài lỡ lời, xin bệ hạ thứ tội!”

Vương Trung căng thẳng chờ đợi cơn giận lôi đình như dự đoán, song chẳng biết đã qua bao lâu, ông mới nghe thấy Lý Thế Dân nói bằng giọng thản nhiên: "Ngươi lui ra trước đi!"

Lúc quay người rời đi, Vương Trung không khỏi nhìn Lý Khác lần nữa, trong lòng thầm nhủ: Điện hạ năm xưa chỉ nhìn thấy bệ hạ tỏ vẻ bình tĩnh, chứ đâu biết được chuyện ông ấy đau lòng đến mức thổ huyết giữa đêm khuya. Rất nhiều chuyện, rất nhiều người đều không như những gì ngài tưởng tượng đâu.

Đại điện lúc này chìm trong bầu không khí tĩnh lặng đến rợn người, ngay cả ánh nến cũng toát lên vài phần âm u lạnh lẽo. Lý Khác nắm chặt hai tay, vì dùng sức mạnh, y đã loáng thoáng nghe được tiếng khớp xương rắc rắc. Rõ ràng y đã vô số lần tự nhủ rằng tất cả đã qua, nên buông bỏ chấp niệm, buông tha chính mình, nhưng mỗi chập tối gió nhẹ thổi qua, nghe thấy tiếng lá khô rơi rụng, lòng y luôn cảm thấy hiu quạnh từng cơn, lạnh buốt từng cơn. Thế là rốt cuộc y vẫn nói ra, như trút bỏ gánh nặng lớn nhất trên người mình.

Lý Thế Dân nhìn chằm chằm vào mắt y rất lâu, trông thấy nỗi đau sâu sắc nhất trong đáy mắt y, ông đứng dậy, vỗ vỗ vai y, thở dài nói: "Vì chuyện của mẹ con, cha con ta đã xa cách nhau biết bao năm rồi, rốt cuộc con muốn ta làm thế nào thì mới hài lòng?"

"Con chỉ muốn biết chân tướng, và càng muốn chứng minh cha không phải là một người vô tình." Lý Khác nghẹn ngào nói, trong lúc vô ý đã đổi cách xưng hô.

Lý Thế Dân hơi bực mình vì y chưa được như kỳ vọng: "Khác nhỉ, con biết tình cảnh năm đó phức tạp và nguy hiểm như thế

nào không? Chúng ta cùng Đông cung và phủ Tề vương đã xung đột đến mức rút kiếm giương cung, con cũng thấy mẹ con vì ta mà chết rồi đó. Ta không biết lúc đó mục tiêu của bọn chúng rốt cuộc là ta hay là mẹ con. Giết ta, chúng sẽ nhổ được cái gai trong mắt; giết mẹ con, ta sẽ phải chịu nỗi đau thấu tim gan. Nếu ta cả ngày chìm đắm trong đau thương vì cái chết của mẹ con, thì tức là gian kế của chúng đã thành công. Chúng không chỉ ngồi ở nhà cười trên nỗi đau của người khác, mà sợ rằng sẽ lấy cớ Tần vương quyến luyến nữ sắc để hạch tội ta. Còn người trong phủ Tần vương thì nhất định sẽ quy kết nguyên nhân ta suy sụp hoàn toàn là do hồng nhan họa thủy. Con nói xem, nếu là con, con sẽ làm thế nào? Sẽ chỉ lo phát tiết cảm xúc của mình, để cho địch thủ chính trị hả hê, rồi lại để cho thuộc hạ coi thường sao?"

Lý Thế Dân gần như nói một hơi hết những lời này. Tuy đã mười hai năm trôi qua, nhưng khi ông nhắc đến chuyện này, vẫn có thể cảm nhận rõ rệt nỗi đau xuyên tim thấu cốt ấy. Ông không ngần ngại xé toạc vết thương cũ một lần nữa, chính vì đứa con đã làm tan nát trái tim mình này, ông thực sự không chịu nổi sự dò xét và hiểu nhầm của Lý Khác.

Lý Khác lại quỳ xuống đất, nước mắt tuôn rơi không kìm lại được. Rất nhiều chuyện nói ra rồi hóa ra cũng chỉ vậy mà thôi. Cuối cùng y cũng có được đáp án sau nhiều năm khổ tâm tìm kiếm, nhưng nó là thứ được đánh đổi bằng việc thưởng thức vết thương của người khác, mà người khác ấy còn là người cha đã cho y sinh mệnh. Dương Chính Đạo nói không sai, y thật sự cố chấp đến nực cười. Y lấy mu bàn tay lau nước mắt đã chảy đến

khóe miệng, nhưng lại dằn lòng hỏi tiếp: “Những tên thích khách đó chịu sự sai khiến của đại bá và tứ thúc thật ư? Nhưng tại sao trên cánh tay bọn chúng đều có hình xăm hoa đào? Mà vừa hay con cũng phát hiện ra hai họa tiết giống hệt ở An Châu.”

“Ngoại trừ bọn chúng, ta không nghĩ ra còn có ai khác.” Lý Thế Dân nhìn viên ngọc mỡ dê trên cổ tay Lý Khác, lại nhìn sang hộp gấm gỗ lim tơ vàng ở trên bàn, lãnh đạm nói, “Song nếu con vẫn cố chấp muốn điều tra như thế thì con cứ việc đi. Trường An, An Châu, Giang Đô, Lạc Dương... đi đâu cũng được, miễn là con muốn.”

Bên ngoài trời bỗng đổ mưa, nước mưa nặng nề giội xuống mặt đất, gần như át mất giọng nói của Lý Khác: “Có mấy câu này của cha là đủ rồi. Có lẽ một ngày nào đó, chân tướng sẽ đập vào mắt con cũng chưa biết chừng... Cha, con xin lỗi.”

Cuối cùng lòng Lý Thế Dân cũng thoáng chút nhẹ nhõm hiếm thấy. Ông chợt nhớ đến một buổi sáng mùa hè vào năm Vũ Đức thứ bảy hay thứ tám gì đó, ông ôm Lý Khác ngồi trên đầu gối. Ông nói: Có lẽ cha sắp sửa đi làm một việc lớn, đi lấy một thứ vốn thuộc về mình. Lý Khác như hiểu như không, gật đầu nói: Vậy cha mau đi đi, nếu cha không tranh được với họ, thì sau khi lớn lên, Khác nhi nhất định sẽ giúp cha lấy về. Lúc nói câu này, Lý Khác chớp đôi mắt long lanh lấp lánh. Chính sự ấm áp và trong veo của đôi mắt ấy đã cho Lý Thế Dân niềm tin và sức mạnh cuối cùng.

Đứa bé năm đó, không biết tự bao giờ đã trở thành một chàng trai hào hoa phong nhã như thế này. Nó giống hệt ông,

bất kể là dung mạo hay tính cách, thậm chí cả cái cố chấp làm người khác phát chán ấy nữa. Lý Thế Dân đưa tay đỡ y dậy: "Ngay hôm nay trẫm sẽ hạ chỉ kết thúc chuyện của con. Liễu Phạm không điều tra kỹ đã tin ngay vào mật báo, thật là hồ đồ. Song con cũng đừng mong đợi trẫm sẽ trút giận cho con. Ông ta là gián quan, luôn làm việc với thái độ thà tin là có, chớ ngờ là không, nên cũng không thể quở trách quá nhiều."

"Phụ hoàng nói gì cũng hay cả." Lý Khác không khỏi phì cười, chuyển chủ đề: "Còn biểu huynh..."

Lý Thế Dân nói: "Dương Chính Đạo văn thao võ lược chẳng kém gì con, tính tình lại trầm ổn hơn con. Trẫm sẽ không làm tội nó phải kè kè bên cạnh hỗ trợ con đâu."

Lý Khác gãi đầu: "Phụ hoàng biết ý của con không phải vậy mà. Rốt cuộc bao giờ người mới ban hôn cho huynh ấy và Tuyết Lộ muội muội?"

"Nó còn không vội, con vội cái gì?" Lý Thế Dân trừng mắt với y, "Tuyết Lộ là viên ngọc minh châu trong lòng bàn tay Giang Hạ vương, chính mắt trẫm nhìn nó trưởng thành, con cho rằng trẫm có thể gả bừa nó cho bất cứ ai sao?"

"Nhưng biểu huynh đâu phải là bất cứ ai!" Lý Khác không khỏi hơi sốt ruột, "Hai người họ yêu thương nhau, người không được làm chuyện chia loan rẽ phượng đâu đấy."

"Khâm Thiên giám vừa đến bẩm báo, bảo rằng mười sáu tháng Giêng năm sau là ngày đẹp hiếm có." Lý Thế Dân lại ngồi xuống, nhìn nước trà trong chén từ từ bốc khói lên, "Hôn sự của hai đứa nó cứ làm theo quy chế quận chúa xuất giá là được. Còn con... có muốn trẫm tìm cho một vương phi nữa không? Nghe

nói cô con gái nhỏ của Phòng Huyền Linh tài mạo song toàn, chắc là cũng xứng với con."

Niềm phấn khích của Lý Khác vừa dâng thì lại bị câu nói sau cùng của Lý Thế Dân đè xuống, y nghĩ bụng: Con phá rối hôn sự của Tuyết Lộ và Phòng Di Trực, lẽ nào người muốn đem con bồi thường cho nhà họ sao? Đâu ra chuyện dễ dàng như thế? Thế là y liền xòe tay nói: "Không phải phụ hoàng thường bảo tâm tính của lục đệ bất ổn sao? Có lẽ kết hôn xong sẽ khá hơn đấy. Chưa biết chừng Phòng cô nương lại là lựa chọn đúng đắn."

Lý Thế Dân ho sặc sụa vì câu nói của y, ông xua tay nói: "Ngươi về trước đi! Ở đây lâu, trẫm sợ sẽ không chịu được mà nổi giận với ngươi mất."

Lý Khác đứng lên vái sâu một cái nói: "Như vậy cũng tốt. Quả thật con cũng không thể đảm bảo là sẽ không chọc giận người. Thôi người nghỉ ngơi đi ạ!"

Lúc Lý Khác rời khỏi điện Sùng Đức, mưa lớn đã ngừng, cầu vồng bảy sắc treo cuối chân trời. Những hạt mưa đọng trên nụ hoa đỏ bên ngoài đình Quy Vân trông rất đẹp mắt. Có lẽ vì giải tỏa được nỗi phẫn uất ứ nghẹn trong lòng nhiều năm, nên tâm trạng của Lý Khác rất tốt. Y ngẩng đầu nhìn trời, ánh nắng ấm áp rọi xuống, làm sáng bừng cả bầu không khí se sắt cuối thu. Lúc bước nhanh đến Huyền Vũ môn, y nghe thấy đằng sau có người gọi mình, quay đầu lại nhìn, cõi lòng đang yên ả bỗng chốc lại gợn sóng bốn bề.

Dương Dự có vóc dáng cao gầy, gò má hơi nhô ra, để râu dài khá gọn gàng, mặc trên mình bộ quan phục màu đỏ với hoa văn

hạc ngậm dây thao. Nghe Vương Trung nói, một tháng qua, Lý Thế Dân nhiều lần triệu tập các thứ sử địa phương về kinh bẩm báo nhiệm vụ, chắc Dương Dự cũng nằm trong số đó. Từng cảnh tượng ở An Châu lại hiện lên trước mặt Lý Khác, y nhìn Dương Dự bằng ánh mắt u tối, lạnh lùng nói: "Sao hôm nay Dương thứ sử cũng ở trong cung, thật là trùng hợp!"

Tuy Dương Dự chẳng dám hy vọng Lý Khác thật sự coi mình là cha vợ, nhưng giờ nghe giọng điệu lạnh lẽo của y, còn tưởng rằng y bị hoàng đế cách chức gọi về kinh nên trút giận lên người mình, đành cười xòa nói: "Trưa nay bệ hạ triệu kiến thần về việc trị thủy ở Sùng Châu, sau đó thần lại đến Đông cung bái kiến thái tử điện hạ, điện hạ xem, mới đi ra chưa được bao lâu thì đã gặp ngài."

Lý Khác nói bâng quơ với ông ta rất nhiều lời, đến cuối cùng mới hỏi: "Dương thứ sử không thèm hỏi lấy một câu về chuyện của Thư Yểu sao?"

Dương Dự sững sờ, chợt nhận ra hình như mình nên đau khổ vì việc này mới phải, đành gắng hết sức nặn ra vẻ bi ai của lá vàng tiễn lá xanh rơi. Nhưng trừ đôi mày hơi nhíu, ông ta thực sự không làm ra được biểu cảm gì khác, mãi sau mới hỏi với giọng khàn khàn: "Rốt cuộc Thư Yểu chết vì bệnh gì? Lúc lâm chung nó có lời gì muốn nói với thần không?"

Lý Khác khẽ hừ một tiếng: "Không phải Thư Yểu chết ngay trước mặt Dương thứ sử sao? Câu hỏi này của ông rất vô lý!"

Trong thoáng chốc Dương Dự mặt cắt không còn một giọt máu, hai tay khẽ run, ngay cả cơ thịt trên mặt cũng giần giật

không ngớt. Chuyện ba năm trước nay lại chen nhau chui vào trong đầu, khiến ông ta muốn dừng cũng không thể.

Cảnh Nguyệt cúi đầu nói với ông ta: Xin thứ sử nén buồn, Dương cô nương đã đi rồi.

Vương Trung cười tươi rói giao thánh chỉ cho Cảnh Nguyệt: Tiếp chỉ xong, Dương cô nương đã là vương phi rồi.

Ông ta đuổi toàn bộ thị tì xuống, nửa dụ dỗ, nửa uy hiếp nói: Cảnh Nguyệt cô nương, cô nghĩ kỹ mà xem, làm khuê nữ nhà họ Dương chúng tôi thì cô cầm chắc trong tay vinh hoa phú quý nửa đời còn lại rồi.

Lý Khác thấy ông ta không lên tiếng, liền phất tay áo nói: "Cảnh Nguyệt cứu ta, cũng đã cứu cả ông. Sau này phải thế nào, ông tự mình cân nhắc mà làm đi!"

Dứt lời, Lý Khác đi thẳng không quay đầu lại. Dương Dự nhìn theo bóng lưng rời đi của y, bỗng cảm thấy như bị giội một gáo nước lạnh vào đầu, sau khi nỗi sợ hãi sâu sắc tan đi, trong ánh mắt liền xuất hiện một nỗi hận dằng dặc.

Lý Khác vừa ra khỏi Huyền Vũ môn, Quý Ân đã nhảy xuống xe ngựa vội vàng lại đón. Thấy nét mặt Lý Khác hồng hào, tay chân vẫn đầy đủ, Quý Ân mới gạt nước mắt nói: "Điện hạ không sao là tốt rồi, ngài làm ti chức lo chết đi được."

Lý Khác vừa định an ủi hắn đôi câu thì lại thấy một thiếu niên mặc áo khoác màu tím đỏ lúc cúc chạy đến trước mặt, nắm lấy cánh tay y nói: "Cuối cùng cũng gặp được rồi! Ca ca, em nhớ ca ca lắm!"

Lý Khác vỗ nhẹ vào lưng cậu thiếu niên, thấy thị vệ xung quanh đều nhìn về phía này, liền dở khóc dở cười buông tay ra, gạt chiếc lá khô không biết dính trên tóc từ lúc nào cho cậu: "Giờ đã cao ngần này, cũng rắn rỏi hơn rồi, nhưng sao vẫn giống trẻ con không chịu lớn thế hả?"

Lý Âm thở phào, cười rằng: "Ca ca về là tốt rồi. Hôm đó phụ hoàng giận lắm. Em bảo là ca ca sẽ không làm chuyện như vậy, nhưng chưa bao giờ phụ hoàng nghiêm túc lắng nghe lời em cả."

"Vậy thì đa tạ em đã nói đỡ cho ta." Lý Khác đưa mắt nhìn cậu, mỉm cười nói, "Sao em lại tới đây?"

Mắt Lý Âm sáng ngời, khuôn mặt vẫn chưa trút bỏ hoàn toàn nét trẻ con: "Em đợi ở vương phủ từ sớm, sau đó thấy Trinh Khanh ca ca, liền đòi huynh ấy đưa em đến đây đợi ca ca."

Nét cười trên mặt của Lý Khác càng đậm: "Phụ hoàng đã nói rồi, sắp đến ngày vui của Trinh Khanh ca ca và Tuyết Lộ tỉ tỉ của em. Tiếp theo chắc phải tìm vương phi cho em rồi. Đã thích cô nào chưa? Để ta đi nói với phụ hoàng cho."

So với Lý Khác, Lý Âm trông càng giống mẹ hơn, nhất là nét duyên giữa mắt và lông mày. Đáng tiếc, lúc mẹ mất cậu vẫn còn quá nhỏ, tình cảm đối với mẹ kém sâu sắc hơn Lý Khác nhiều. Lý Khác từng kể tường tận mọi chuyện về mẹ cho Lý Âm nghe, cậu nghe đến mức phát chán, những lúc ấy Lý Khác thường sẽ vỗ đầu cậu với vẻ bất lực. Song về sau Lý Khác cũng nghĩ thông, có một số chuyện, cậu không biết cũng tốt, không biết thì có thể mãi mãi vô tư trong sáng như vậy, tuy liên tục mắc lỗi nhỏ, nhưng tự do tùy ý, sống một cách tiêu dao khoái lạc.

Giống như lúc này, cậu cười ngây ngô ngờ nghệch, vừa nghịch miếng ngọc bội màu đen đeo ở thắt lưng vừa nói: “Ca ca nói phải giữ lời, đừng có chơi xỏ đấy nhé.”

Mùa đông năm nay là một mùa đông ấm áp hiếm có trong những năm Trinh Quán, dù vào tháng Chạp lạnh nhất, trong phòng cũng chỉ cần đốt một chậu than là đủ. Từ nửa tháng trước, Lý Thế Dân đã hạ chỉ ban cho Dương Chính Đạo chức Tán kỵ thường thị, hàm chính tam phẩm hạ, phong tước Tuyên Bình hầu, đồng thời ban hôn với An Lăng huyện chúa Tuyết Lộ, trưởng nữ của Giang Hạ vương Lý Đạo Tông. Nhất thời, rất nhiều triều thần đổ dồn ánh mắt hâm mộ về phía vị hoàng tôn tiền Tùy này, nhưng số người khâm phục sâu sắc cái khí phách dùng người không nghi ngờ, cứ có tài là cất nhắc của hoàng đế thì còn nhiều hơn.

Ngày rằm tháng Giêng, Lý Khác mặc một chiếc áo đỏ tía thêu hạc gấm, tay phải nắm chặt quân cờ trắng, do dự giây lát, cuối cùng không muốn từ bỏ góc bên này. Khóe miệng Dương Chính Đạo nhếch lên một nụ cười tỏ ý đã tính trước mọi nhẽ, gã lấy ra một quân cờ đen từ bên cạnh và nhẹ nhàng đặt xuống. Lý Khác ngẩng đầu nhìn gã, nghĩ rằng chắc gã muốn bắt lớn thả nhỏ, từ bỏ cứ điểm quan trọng này. Nhưng nên nhớ nếu mất nó thì sẽ mất đi thành trì phòng ngự trọng yếu, quân trắng sẽ chiếm được toàn cục trong chốc lát, thế là y ra tay vây kín lại không chút do dự, rồi nhặt từng quân đen một bên trong ra.

Lý Âm ở bên cạnh nhìn họ không rời mắt, tuy cậu không hiểu lắm về tính khốc liệt của những tranh đoạt trong đó,

nhưng cũng cảm thấy biểu cảm của hai người lúc ta công ngươi thủ, người tiến kẻ lùi này thật là thú vị. Dương Chính Đạo nhìn chằm chằm vào vùng đất vừa bị thất thủ của mình một lúc lâu, rồi đặt cờ nối liền các quân tại vùng biên lại, dù bị ăn tiếp, nhưng lại hình thành một vòng vây lớn nhanh như sét đánh không kịp bưng tai, cuốn sạch sành sanh toàn bộ cục diện mà quân trắng đã bố trí từ lâu, chẳng mấy chốc thắng thua đã định. Đột nhập vào bên trong thành lũy, làm kẻ địch lơ là, rồi kết nối với những bố trí bên ngoài, đây chính là kế sách của quân đen.

"Hay cho một chiêu *đảo thoát ngoa*[*] này! Đánh cờ quả thật cần dựa vào thiên bẩm. Biểu huynh, bất kể thế nào ta cũng không theo kịp huynh" Lý Khác hụt hẫng ra mặt, nhặt từng quân cờ trên bàn đặt lại vào trong chiếc hộp mây.

"Bệ hạ bảo lúc đệ năm tuổi đã có thể cầm cự với ông ấy được mấy chục nước, đệ còn dám nói mình không có thiên bẩm sao?" Dương Chính Đạo không đồng tình, bóc hạt dẻ ở bên cạnh bỏ vào miệng, nói, "Lục đệ, em có thấy anh trai nhà em luôn mất tập trung khi chơi cờ không?"

Lý Âm lớ ngớ gật đầu: "Hình như là vậy."

Lý Khác ngồi xổm xuống, dùng kẹp lửa gắp mấy hạt dẻ cuối cùng trong chậu than lên, ngước mắt nói: "Ngày mai phụ hoàng muốn đích thân chủ trì hôn lễ của huynh. Biểu huynh, ông ấy còn quan tâm đến chuyện của huynh hơn là của bọn ta nữa. Có phải không, lục đệ?"

Lý Âm vô thức gật đầu, rồi lại lập tức lắc đầu: "Em cảm thấy phụ hoàng vẫn đối tốt với ca ca hơn. Trong hơn một năm ca ca

đi An Châu, mỗi lần phụ hoàng gặp em thì đều nhắc đến ca ca, nói hồi nhỏ ca ca tốt như thế nào, rồi lại nói hồi nhỏ ca ca không tốt ra sao…"

"Vậy thì em đừng để phụ hoàng lo lắng nữa!" Lý Khác đặt nhân hạt dẻ đã bóc xong vào tay Lý Âm, nhìn ánh hoàng hôn nhàn nhạt ngoài cửa sổ nói, "Bọn ta cũng phải về rồi. Biểu huynh, huynh nghỉ ngơi đi, mai chắc chắn là sẽ mệt cả ngày đấy."

Giang Hạ vương gả con gái, lại đích thân hoàng đế làm chủ hôn, vì vậy phần lớn triều thần đều đến dự náo nhiệt, hưởng ké không khí vui mừng. Nhưng ngay từ nhỏ Lý Khác đã không thích những cảnh tượng quá náo nhiệt như thế này, có lẽ nói chính xác hơn thì, y không muốn nhìn cảnh vắng lặng sau khi tiệc tàn. Không bao giờ tụ, thì sẽ không phải tan.

Đến đêm, hoạn quan Trần Cần bên cạnh Lý Thế Dân mở cuộn chiếu thư bằng lụa, cao giọng đọc: "Giờ lành tối nay, An Lăng huyện chúa và Tuyên Bình hầu kết thân, sau khi tâm nguyện đã thành, ngàn năm muôn kiếp, gìn giữ cát tường. Vợ chồng ân ái, trai gái đủ đôi, con cháu đầy nhà. Nam mãi làm khanh tướng, nữ luôn sánh rể hiền."

Vừa dứt lời, tiếng hoan hô trong đại sảnh vang lên như sấm dậy. Tuyết Lộ mặc một bộ áo cưới gấm Thục màu xanh ngải thêu hoa mẫu đơn tơ vàng, lấy quạt che mặt, đầy vẻ e lệ, nụ cười rạng rỡ như đào mận tháng Ba. Dương Chính Đạo nắm lấy tay nàng, thì thầm bên tai nàng mấy câu, nàng khẽ gật đầu, cây trâm mành mành vàng song hỷ phú quý trên mái tóc phát ra

tiếng kêu trong trẻo. Đại lễ kết thúc, các hỷ nương và em gái ruột mười một tuổi tên Tuyết Nhạn của Tuyết Lộ đi cùng nàng đến phòng cưới đợi trước.

Tiếng ăn uống linh đình trong sảnh vang lên không ngớt. Lý Khác đợi đã lâu, cảm thấy hơi buồn bực, liền rời khỏi tiệc, ra vườn hoa trong phủ dạo chơi. Ánh trăng mười sáu sáng vằng vặc, quả thật là hoa đẹp trăng tròn người đoàn tụ. Lý Khác vừa đến lùm hoa mai thì thấy tiểu nô Đỗ Húc đang đưa một chiếc khăn ướt cho Dương Chính Đạo. Chắc tại mới uống quá nhiều rượu nên dáng đi của Dương Chính Đạo hơi liêu xiêu, mặt cũng đỏ phừng phừng. Lý Khác đang định tiến lên giúp đỡ, lại thấy đằng sau Dương Chính Đạo có một người chầm chậm bước tới, giọng nói của người đó trầm đục, toát lên ý quan tâm: "Dương công tử uống trà giải rượu này trước đi, có lẽ sẽ dễ chịu hơn đấy."

Dương Chính Đạo nhận lấy chén trà, uống một hơi cạn sạch, quả nhiên có một luồng hơi mát từ cổ họng chảy thẳng xuống khoang bụng, chớp mắt đã cảm thấy đầu óc tỉnh táo hẳn. Nhìn thấy bóng Đỗ Húc cầm chén rỗng đã đi xa, Dương Chính Đạo mới ngồi lên chiếc đôn đá ở bên cạnh, nói: "Đa tạ thang thuốc mạnh của Liễu ngự sử."

Liễu ngự sử? Đó là Liễu Phạm, người lúc đó chưa rõ phải trái trắng đen đã ở trên triều đường nói mình ham chơi quên chí, ăn không ngồi rồi sao? Lý Khác vừa nghe thấy tên người này liền không kìm lòng được mà dừng bước, núp vào vạt mai hoa nở um tùm để nghe ngóng. Liễu Phạm chắp tay thi lễ nói: "Chỉ là việc nhỏ nhặt tiện tay mà thôi. Dẫu sao hôm nay cũng là

ngày đại hỷ của Dương công tử, uống thêm vài chén là chuyện thường tình."

"Ý của ta không phải vậy." Dương Chính Đạo nhướng mắt ra hiệu cho ông ta ngồi xuống, "Bản tấu sớ vạch tội Ngô vương đó... Liễu ngự sử dùng ngôn từ sắc sảo, lập luận đanh thép. Thảo nào dù bệ hạ tin tưởng Ngô vương hết mực, trong tình cảnh lúc đó cũng không thể không ra quyết định nghiêm trị."

Liễu Phạm nhìn bóng mình dưới ánh trăng nói: "Miễn là Dương công tử sai bảo, hạ quan đương nhiên sẽ làm hết sức mình. Chỉ là chẳng hay kết quả này có như ý muốn của ngài không?"

Dương Chính Đạo xoa hình thêu mãng xà trên bộ áo cưới màu đỏ rực, quay lưng lại, không để cho Liễu Phạm trông thấy biểu cảm phức tạp thay đổi liên tục của gã lúc này. Gã nói với giọng ung dung: "Liễu ngự sử thấy sao?"

Liễu Phạm xoa tay nói: "Tuy hạ quan không biết mục đích thật sự của công tử, nhưng ngài đã tự mình ra tay thì hẳn là muốn không có sơ hở."

"Không phải là không có sơ hở.." Giọng Dương Chính Đạo rõ ràng đã nhỏ đi nhiều, "Y thông minh như thế, sớm muộn cũng có ngày sẽ biết."

"Thực ra, công tử đâu cần phải để ý đến cảm nhận của Ngô vương như vậy, sẽ gò bó tay chân ngài đấy." Liễu Phạm nghĩ một chút rồi nói.

Dương Chính Đạo đứng dậy, mùi thơm miên man của hoa mai dần dần luồn vào trong tim phổi gã. Rõ ràng là ngày đại hỷ, rõ ràng sắp kết duyên trăm năm cùng cô gái gã yêu, rõ ràng tất

cả đều rất thuận lợi, nhưng lúc này trái tim gã lại dần trĩu xuống, cho đến khi rơi vào vực tối sâu không thấy đáy. Gã thở dài nặng nề, khẽ nói: "Đâu phải ta không biết, nhưng ta chẳng thể nào làm ngơ.

Liễu Phạm không nói gì, chỉ hành lễ với gã một lần nữa, rồi xoay người rời đi trước, để lại một mình Dương Chính Đạo hẵng còn ngẩn ngơ nhìn vầng trăng tròn. Mãi đến khi đám mây cuối trời dần trôi tới, gã mới hoàn hồn, khôi phục được một chút tâm trạng hoang mang bất định. Vừa đi được hai bước thì nghe thấy Lý Khác trầm giọng gọi gã: "Biểu huynh."

Dương Chính Đạo ngoảnh đầu, thấy đôi mắt Lý Khác lấp lánh khác thường. Dưới ánh trăng, chỉ có cặp mắt ngấn lệ mới có thể phát ra ánh sáng mãnh liệt như vậy. Bốn mắt nhìn nhau lâu thật lâu, rồi Dương Chính Đạo mới hơi chột dạ cụp mắt xuống, lòng bàn tay đã rịn mồ hôi lấm tấm: "Đệ đứng ở đây bao lâu rồi?"

Lý Khác cười nhạo: "Huynh còn nhớ lúc đó ta đã nói gì với huynh không? Ta sẽ tự tay giết kẻ đã bán đứng mình." Nói rồi, y liền rút thanh chủy thủ khảm hồng bảo thạch giắt ở thắt lưng ra, vươn tay đâm vào ngực Dương Chính Đạo. Dương Chính Đạo không né tránh, lưỡi đao sắc bén chém rách chiếc áo bào gấm của gã trong nháy mắt. Ngay sau đó, Lý Khác lại ném phăng thanh chủy thủ xuống đất.

"Ta đã bảo từ lâu rồi, đệ quá mềm lòng, chỉ dám nói mà không dám làm. Dương Chính Đạo bình tĩnh cười, rồi lập tức vòng qua y tiếp tục đi.

“Huynh đứng lại! Huynh không có lời nào muốn nói với ta sao?” Giọng nói của Lý Khác đã đượm phần thê lương, “Ta từng nghi ngờ Quý Ân, Quý Thành, nghi ngờ Khang Kiện, nghi ngờ Vân Lĩnh, nghi ngờ bất cứ ai trong phủ đô đốc, thậm chí cả thầy ta cũng... nhưng ta chưa bao giờ nghi ngờ huynh. Biểu huynh, ta đã rút gan rút ruột ra đối đãi với huynh, huynh lại đối xử với ta như vậy sao?”

Dương Chính Đạo nhìn khắp xung quanh, chắc chắn rằng lúc này trong vạt mai chỉ có hai người họ, mới nghiêm mặt nói: “Đệ nói bé thôi! Ngộ nhỡ bị người khác nghe thấy thì không hay đâu.”

“Ta quang minh lỗi lạc, không sợ người khác nói ra nói vào. Chính huynh ấy! Ta hận không thể cho tất cả mọi người thấy Dương công tử phong độ ngời ngời trong mắt họ, sau lưng lại đi giở những thủ đoạn gì!” Lý Khác giận dữ nghiến răng nghiến lợi, nhưng bất giác vẫn hạ giọng, tiến sâu hơn vào trong vạt mai.

Gió lạnh từ từ thổi tới, bỗng chốc trong đầu Lý Khác có một tia chớp xoẹt qua: Không! Không đúng! Gã không phải là người như vậy. Gã sẽ giơ tay chắn trước mặt mình trước khi nguy hiểm ập đến mà chẳng cần suy nghĩ, gã sẽ hết lòng hết sức giúp đỡ những cái cố chấp không cần thiết của mình, gã từng nói sẽ mãi mãi đứng bên cạnh mình. Nếu ngay cả gã mà mình cũng không thể tin, vậy thì trên thế gian này còn có thứ gì là chân thật nữa đây?

Dương Chính Đạo biết Lý Khác hẳn đã hiểu rõ mọi chuyện trong một thoáng nhanh như tia lửa ánh chớp đó, liền chỉnh lại

áo bào của mình, cúi người nhặt thanh chủy thủ khảm hồng bảo thạch lên nói: “Đa tạ Ngô vương điện hạ trong lúc mắng ta vẫn không quên khen ta! Thanh chủy thủ này là vật quý hiếm mà Cao Câu Ly tiến cống, bệ hạ tuy đưa nó cho đệ, nhưng không chừng một ngày nào đó lão nhân gia người sẽ hối hận, đến lúc đó đệ lấy gì mà trả đây?”

“Không cần huynh lo!” Lý Khác đoạt lấy thanh chủy thủ trong tay gã, đút vào vỏ giắt ở hông, “Sao huynh lại to gan như vậy? Ta không nghi ngờ huynh không có nghĩa là bệ hạ sẽ không nghi ngờ huynh, đến lúc đó ta biết làm thế nào?”

Dương Chính Đạo tiện tay ngắt mấy đóa mai trên cành, vò đi vò lại trong lòng bàn tay đến khi nước hoa dính đầy: “Lần đầu tiên gặp đệ, ta đã biết trong lòng đệ ẩn giấu tâm sự. Rõ ràng thiên phú khác thường, lại chưa từng bộc lộ tài năng. Bệ hạ có lòng bồi dưỡng đệ, đệ thì toàn lúc gần lúc xa. Đệ tự xin đi An Châu là bởi muốn tránh nơi khiến đệ vừa yêu vừa hận này. Nhưng Khác đệ à, có những thứ đệ nên đi tranh lấy. Vì dẫu đệ không tranh thì cũng có người sẽ cho rằng đệ muốn tranh, đệ không thể gánh suông tội danh này. Về phần bệ hạ... người con trai ông ấy yêu mến nhất cam tâm tình nguyện trở về bên cạnh ông ấy, lại còn cởi được nút thắt trong lòng nhiều năm qua, dù ông ấy có biết là ta làm, cũng...”

“Huynh đang nói nhăng nói cuội gì thế?” Lý Khác không đợi gã nói xong, liền bóp chặt cổ tay gã, “Đây là tội khi quân đấy! Tuy bệ hạ rộng lượng, nhưng huynh vừa làm mâu vừa làm thuẫn như vậy, chơi đùa ông ấy trong lòng bàn tay, ông ấy thật sự tha cho huynh được sao?”

“Nếu bệ hạ thật sự muốn trị tội, đệ phải cầu xin giúp ta đấy.” Dương Chính Đạo rảo bước một hồi, mới quay đầu vái dài y một cái, “Còn chưa chính thức cảm tạ đệ nhỉ, ông mai!”

Lý Khác nhìn theo bóng lưng rời đi của gã hồi lâu, trong lòng chợt dâng lên một nỗi hoang mang chưa từng có. Biểu huynh bảo y tranh cái gì? Sự coi trọng và yêu quý của cha, hay thứ quyền lực mà y chưa bao giờ muốn dây vào? Nhưng bất kể là gì, y sẽ không tranh, cũng không được tranh.

Cơn gió lạnh thổi rụng một chùm mai đỏ trên đầu cành. Lý Khác không khỏi cười khổ: Biểu huynh, ta mãi mãi không thể trở thành loại người mà huynh muốn ta làm. Những gì huynh làm vì ta, những gì huynh muốn đạt được, e rằng cuối cùng chỉ uổng công vô vọng mà thôi.

Qua một đêm tuyết rơi nhẹ, mấy cây mai đỏ cạnh đình Quy Vân nở rộ đẹp hơn trước nhiều, bông tuyết dính trên cành mai đỏ dần tan thành nước, bất ngờ nhỏ lên má của những cung nhân đi ngang qua. Họ làu bàu đôi câu, lại càng rảo bước nhanh hơn.

Vương Trung bưng một bát canh hạt sen hoa quế táo đỏ nóng hổi đến trước mặt Lý Thế Dân nói: “Đêm qua bệ hạ làm chủ hôn cho Tuyên Bình hầu và An Lăng huyện chúa, qua giờ Sửu mới ngủ, hôm nay lại không thiết triều, sao không dậy muộn hơn một chút ạ?”

Lý Thế Dân múc nửa thìa canh hạt sen đưa vào miệng, nghe tiếng than nổ lép bép trong chậu sắt, chẳng để ý đến lời nói của Vương Trung, lại hỏi một câu như thể vu vơ: “Ngươi có cảm thấy trẫm đối đãi với Dương Chính Đạo hơi tốt quá không?”

Vương Trung chợt dừng việc đang làm, dè dặt lựa lời: “Bệ hạ dùng người dựa vào tài năng, làm như thế nào cũng đều đáng cả.”

Lý Thế Dân lắc đầu chẳng bảo đúng sai: “Nó có tài, nhưng dưới vòm trời này đầy người tài giỏi hơn nó. Song cũng chỉ có nó mới tháo gỡ được tình thế khó khăn của trẫm.”

“Ý của bệ hạ là... Ngô vương?” Vốn dĩ Vương Trung không muốn lên tiếng, nhưng vẫn không kìm nổi nói ra những lời đã đến cửa miệng.

Nét mặt của Lý Thế Dân vô cùng bình tĩnh, nhưng trong mắt lại lóe lên tia sáng sâu thẳm mà lạnh lẽo. Ông nhìn những cánh hoa quế trong bát canh, chậm rãi nói: “Ngay cả lúc trẫm cử ngươi đi An Châu tuyên chỉ, trẫm cũng chưa nhìn thấu kế sách của nó. Thằng nhóc này hiểu tâm tư trẫm, hiểu tâm tư của Lý Khác, lại thông minh! May mà nó hết mực trung thành với Lý Khác, chẳng nảy sinh lòng dạ bất chính gì, bằng không, trẫm tuyệt đối không tha cho nó!”

Không biết tại sao Vương Trung lại thấy hơi lạnh sống lưng, chỉ biết dạ vâng: “Bệ hạ thánh minh!”

Lý Thế Dân ăn xong thìa canh hạt sen cuối cùng trong bát, khóe miệng khẽ nhếch lên: “Ngươi cũng rất quan tâm đến Lý Khác, phải không?”

Hai chân Vương Trung mềm nhũn, lão bất giác khuỵu gối xuống đất, trầm giọng gọi: “Bệ hạ...”

“Quan tâm thì quan tâm thôi! Ngươi căng thẳng cái gì?” Mấy tiểu thái giám ở bên cạnh mang khăn và chậu rửa tay tới, Lý Thế Dân vừa nhúng tay vào nước ấm vừa nói: “Còn không mau

đứng lên! Nếu Nhiêm nhi còn, lẽ nào có thể trách ngươi quan tâm đến con của nàng ấy sao?"

Nhiêm Nhi - Đó là nhũ danh của Hoài Dương công chúa. Vương Trung không nhớ nổi đã bao nhiêu năm Lý Thế Dân không gọi cái tên này rồi, đến nỗi ông ta còn không nhớ ra ngay được "Nhiêm nhi" là ai. Khi ông ta quay lại thì các tiểu thái giám đã tự giác lui xuống. Ông ta bèn nói: "Đa tạ bệ hạ! Nếu không có công chúa, sợ là nô tài không sống quá mười lăm tuổi, nên nô tài mới.."

"Trẫm hiểu." Lý Thế Dân chỉnh lại mũ bịt tóc theo thói quen, đi thẳng ra ngoài điện, "Lát nữa người đến phủ Ngô vương bảo nó vào cung một chuyến, trẫm có chuyện muốn nói với nó."

Vương Trung "vâng" một tiếng, rồi rời đi với bước chân nhẹ nhõm.

Lý Khác vào cung đúng lúc giữa trưa. Lúc này Lý Thế Dân đang ngoáy bút phê duyệt tấu sớ, một cung tần khoảng mười lăm, mười sáu tuổi đang chuyên tâm mài mực cho ông. Sau khi bước vào trong điện, Lý Khác liền cởi chiếc áo choàng lông cáo màu nâu sẫm trên người xuống, đặt vào tay Sĩ Lộc, rồi hành lễ theo phép tắc.

Lý Thế Dân gật đầu, nói với cung tần ở bên cạnh: "Mỵ Nương, bái kiến Ngô vương đi."

Võ tài nhân vội tiến lên hai bước, chắp tay nhún mình chào: "Thiếp thân tham kiến Ngô vương điện hạ."

Lý Khác đáp lễ nói: "Tài nhân khách sáo rồi."

Võ tài nhân vô tình liếc qua dung nhan của Lý Khác, thấy nét mặt y điềm đạm ôn hòa, cả người trông có vẻ tiêu sái hào sảng, anh tuấn rạng ngời, không khỏi khen thầm trong bụng: Đúng là một nhân vật phong lưu tuấn nhã!

Lý Khác nhìn thấy vẻ mặt mệt mỏi của Lý Thế Dân, liền ân cần hỏi: "Phụ hoàng vẫn khỏe chứ?"

Lý Thế Dân gập bản tấu sớ trong tay lại, nhấp một ngụm trà hồng sâm mà lần trước nước Tân La tiến cống: "Không sao. Chỉ là vừa bị Tiêu Vũ và Trưởng Tôn Vô Kỵ làm ầm ĩ đến đau cả đầu."

Hai người này đều là trọng thần từ cuối thời Tùy đến nay, Tiêu Vũ giữ chức ngự sử đại phu, Trưởng Tôn Vô Kỵ làm thượng thư bộ Lại, hai người đều nắm quyền tể tướng. Xưa nay tuy họ thường có chút bất đồng, nhưng chẳng qua là tranh cãi về quan điểm chính trị. Lý Khác cảm phục họ Tiêu chính trực dám nói, lại vì Tiêu Nhuệ, nên hiển nhiên y có thiện cảm với người ông trẻ này hơn Trưởng Tôn Vô Kỵ nhiều.

Lý Khác tò mò hỏi: "Phụ hoàng mà cũng không làm người hòa giải được sao? Rốt cuộc là vì chuyện gì ạ?"

Lý Thế Dân nhìn y, ánh mắt mang theo vẻ yêu thương vô hạn: "Còn không phải vì con sao! Trưởng Tôn Vô Kỵ nói, chuyện của con đã kết thúc rồi thì nên sớm khôi phục chức vị đô đốc cho con, để con về An Châu nhậm chức."

Lý Khác nói chẳng cần suy nghĩ: "Ông ta nói không sai!"

"Con nôn nóng muốn đi thế à?" Lý Thế Dân trừng mắt nhìn y, bực mình nói, "Xem ra trẫm đã uổng phí tâm tư vì con rồi."

Lý Khác chợt thấy trái tim nặng trĩu, không biết sắp rơi xuống xó xỉnh nào. Năm đó y tự xin đi nhậm chức ở địa phương, là vì khát khao tìm kiếm chân tướng sự việc năm xưa đè nén đến mức không thể không chạy trốn. Đến nay... dù chân tướng vẫn chưa thực sự sáng tỏ, dù chỉ cần ngày nào chưa tìm thấy Hạ Thiệu Nghiêm là ngày ấy y vẫn chưa yên lòng, nhưng rốt cuộc tâm trạng y lúc này lại không giống khi đó. Thay cho nỗi khát khao kia là niềm lưu luyến mãnh liệt, không nỡ rời xa cha, cũng không nỡ rời xa anh em bạn thân của y.

Y im lặng rất lâu rồi mới nói: "Vậy phụ hoàng định thế nào?"

Lý Thế Dân thấy Võ tài nhân đang cẩn thận bỏ thêm trầm hương đen vào trong chiếc lư nhỏ hình chu tước ở bên cạnh, liền xua tay với cô: "Ngươi lui xuống trước đi."

Võ tài nhân vội cúi đầu hành lễ, trên búi tóc đôi rủ xuống của cô cài cây trâm bạc hình hoa ngọc lan, hai viên trân châu đính bên cạnh đung đưa thành tiếng khe khẽ. Cô chỉ nói: "Thiếp thân cáo lui"

Mùi trầm hương đen thoang thoảng lững lờ lan tỏa trong không trung, chầm chậm thấm vào gan ruột, làm người ta bất chợt nảy sinh biết bao nhiêu là khoan khoái. Lý Thế Dân nói: "Trẫm sẽ để con lĩnh chức đô đốc An Châu từ xa. Tay pháp tào Khang Kiện mà con xem trọng đó, trẫm sẽ đề bạt hắn làm trưởng sử, toàn quyền nắm giữ việc ở An Châu. Về phần ân sư Quyền Vạn Kỷ của con, ta sẽ điều đến phủ Tề Châu làm trưởng sử, cũng là để ông ta quản dạy ngũ đệ Lý Hựu không có chí tiến thủ của con luôn."

Một thân vương lãnh chức đô đốc một châu từ xa cũng không phải là chưa có tiền lệ, chỉ có điều tiền lệ lúc đó cũng đặt ra vì Lý Khác. Khi ấy Lý Khác vẫn còn nhỏ tuổi, triều thần tuy có chút dị nghị nhưng không phản đối thái quá. Còn như Ngụy vương Lý Thái, về sau cũng noi theo lệ này, vì là con dòng đích[*] của Lý Thế Dân, lại luôn được trọng dụng nên không thể chê trách. Lý Khác nghĩ rằng năm nay mình đã đến tuổi đội mũ[*], lại thêm cả và lẽ khác biệt, sợ rằng có chỗ không ổn. Xem ra Trưởng Tôn Vô Kỵ cũng vì thế mà phản đối.

Nghĩ đến đây, Lý Khác liền đứng dậy vái sát đất: "Xin phụ hoàng hãy nghĩ lại... con không muốn làm phụ hoàng khó xử."

Lý Thế Dân đưa tay đỡ hờ y một cái, cười an ủi: "Dượng của con là Đậu Đản cáo lão về quê, đang thiếu một chức Đại Lý tự khanh, Tiêu Vũ tiến cử con kế nhiệm. Ông ta nói rằng, bằng nhân phẩm và tài cán của mình, con hoàn toàn có thể đảm nhiệm chức này. Hơn nữa Đại Lý tự thiếu khanh lại là Tiêu Nhuệ, với thân phận của con làm quan trên của nó thì vừa đẹp."

Lý Khác nghĩ bụng, vị trí quan trọng như Đại Lý tự khanh chưa bao giờ đặt chức vụ hờ, nếu y giữ chức này, ắt không thể đi địa phương nhậm chức được nữa. Như này có vẻ cũng hợp tình hợp lý, chỉ là y luôn cảm thấy có gì đó không đúng. Ban đầu Tiêu Nhuệ giữ chức võ quan trong Tả dực vệ phủ, quan võ chuyển sang nhậm chức bên văn vốn đã hơi kỳ quái; huống hồ rõ ràng Tiêu Nhuệ không hợp với chức Đại Lý tự thiếu khanh cho lắm, không thì hồi đó gã đã chẳng liên tục gửi thư than phiền với mình. May mà có Đậu Đản ngồi đó trấn giữ, nên cũng

không xảy ra sai lầm gì lớn. Giờ nghĩ lại, lẽ nào ngay từ lúc đó cha đã trải thảm cho mình ngồi vào ghế chính ở Đại Lý tự sao?

Sau một hồi nghĩ ngợi quẩn quanh, cuối cùng đầu óc y cũng đi vào đúng quỹ đạo: "Phụ hoàng đã nghĩ chu toàn như vậy, con nhất định không phụ lòng mong đợi của người."

Lý Thế Dân gật đầu hài lòng, song lại nảy ra một nỗi lo khác: "Hôn sự của con.."

"Hiện giờ con vẫn chưa muốn lấy vợ." Lý Khác không đợi ông nói xong, đã vội vã tiếp lời.

Dường như Lý Thế Dân đã đoán trước được y sẽ nói thế, nhưng vẫn tiếp: "Năm xưa tuy Dương Dự chỉ là một quan nhỏ trong phủ Tề vương, nhưng lại là cận thần của Tề vương, tường tận nhất cử nhất động của y. Về sau hắn chủ động đầu hàng, vì muốn làm yên lòng hắn nên trẫm mới hứa hôn cho con với con gái hắn. Nhưng chẳng bao lâu sau trẫm đã phát hiện ra, Dương Dự dù làm người hay làm quan đều quá đỗi tầm thường, mà Dương Thư Yểu thì từ nhỏ đã ốm yếu lắm bệnh, cũng không phải là người có phúc. Hiềm nỗi vua không nói chơi, cuối cùng trẫm vẫn để con lấy nó."

Hóa ra là vậy! Dùng một cuộc hôn nhân để đổi lấy một quân cờ trung thành, dường như cũng chẳng có gì không đúng. Lý Khác cụp mắt xuống, tay trái bất giác chạm vào vết thương đã lành từ lâu dưới tay áo. Nhiều ngày qua, dường như y không còn nghĩ đến Cảnh Nguyệt nữa. Mà nay nhớ lại, thứ xộc vào tâm trí y chỉ là một cô gái có khuôn mặt dịu dàng và giọng nói nhẹ nhàng. Dẫu rằng nàng không thành thật với y, nhưng y đã bao giờ đối xử thật lòng với nàng chưa? Nàng chết vì y, y cho nàng

vinh dự cuối cùng của một vương phi, chôn nàng ở quê nhà. Giữa họ, có thể coi là hai bên không nợ nhau không?

"Rốt cuộc vẫn là con và Thư Yểu không có duyên phận..." Lý Khác khẽ thở dài, vừa thương tiếc Cảnh Nguyệt, cũng là thương tiếc Dương Thư Yểu chưa từng gặp mặt chính thức.

Lý Thế Dân chỉ ngờ là y đau lòng, liền vỗ nhẹ lên tay y an ủi: "Sau này nếu gặp cô nương nào vừa ý, cứ nói với trẫm, tự trẫm sẽ thành toàn cho con."

"Tạ ơn phụ hoàng!" Lúc Lý Khác nói, mắt đã rưng rưng. Lý Thế Dân có thể chân thành thẳng thắn với y đến mức này, nhưng rất nhiều chuyện y vẫn không thể dốc hết lòng thành nói với ông. Ví dụ như chuyện của Cảnh Nguyệt, như chuyện của Dương Chính Đạo, như quyết tâm muốn tiếp tục điều tra hung thủ đã bức hại mẹ của y.

Lúc bước ra khỏi phòng, Lý Khác thấy Võ tài nhân vẫn cung kính đứng hầu ở ngoài điện, liền gật đầu với cô theo lễ phép.

"Chúc mừng điện hạ!" Võ tài nhân nở nụ cười vô cùng đúng mực, nói với giọng nhẹ nhàng chậm rãi.

Lý Khác bước chậm lại, thắc mắc: "Sao tài nhân lại nói vậy?"

"Điện hạ có thể ở lại kinh thành, đương nhiên là chuyện tốt."

"Tài nhân.."

"Mẹ thiếp thân họ Dương, là tông nữ triều Tùy. Chắc vì lẽ đó, Tiêu công mới tiến cử thiếp thân vào cung. Bằng không, thiếp thân là con gái của một thương nhân, lấy đâu ra cơ hội gặp vua và được sủng hạnh?" Dứt lời, cô liền thi lễ, rồi quay người rời đi.

Lý Khác không kìm được ngoảnh đầu nhìn cô gái kỳ lạ này một cái, nhưng cũng chẳng nghĩ ngợi gì thêm, chỉ lắc đầu tiếp tục đi.

Từ cửa sổ phòng ấm trong Tĩnh Huy đường của Tiêu phủ nhìn ra, vừa khéo có thể trông thấy cây thông tươi tốt nhất trong sân. Lá thông xanh tươi quanh năm bao quanh thân cành thành từng cụm, không ngừng sinh sôi nảy nở. Đó là sức sống tràn trề hiếm có trong những ngày đông. Dương Chính Đạo chăm chú nhìn con chim bồ câu đang đậu trên đó một lúc lâu, rồi mới thu ánh mắt lại, cầm ấm trà nền trắng men xanh trên bàn lên, rót một chút trà vào trong chén của Tiêu Vũ: "Vì vậy, lần này Trưởng Tôn Vô Kỵ vẫn không cãi lại được ông. Chắc ông ta không ngờ rằng, bệ hạ cũng rất muốn giữ Lý Khác lại."

"Vỏ quýt và thù du bỏ vào trong trà này hơi ít, hậu vị không đủ thuần và đậm." Tiêu Vũ nhấp một ngụm trà, rồi đặt lại chén lên trên đế lót, "Bệ hạ yêu thương coi trọng Lý Khác nhường nào, lão phu hiểu rất rõ. Lão phu làm như vậy, chẳng qua là thuận nước đẩy thuyền mà thôi. Rốt cuộc Trưởng Tôn Vô Kỵ vẫn non hơn ta."

Dương Chính Đạo thắc mắc: "Ông trẻ đã biết tâm ý của bệ hạ, tại sao ban đầu vẫn cực lực thúc đẩy việc y đi An Châu?"

Tiêu Vũ vuốt râu cười, nét mặt vẫn mãi ung dung dù núi Thái Sơn có sập xuống cũng không biến sắc: "Để nó đi một chuyến, bình ổn lại tinh thần, nó mới hiểu cái tốt của Trường An, cái tốt của bệ hạ. Còn nữa... ở bên ngoài cũng dễ ra tay với Dương Thư Yểu hơn."

Dương Chính Đạo nhíu chặt mày, đứng bật dậy hỏi: “Thích khách tối hôm đó là người của ông trẻ sao? Người chúng muốn giết không phải Lý Khác mà là Thư Yểu?”

Tiêu Vũ gật đầu: “Lão phu tưởng rằng, với trí tuệ của mình, con phải đoán ra từ lâu rồi mới phải.”

Dương Chính Đạo hít vào một hơi lạnh buốt, hỏi: “Tại sao ạ?”

“Dương Dự không phải là người có thể gửi gắm việc lớn, Dương Thư Yểu cũng không làm nổi vợ hiền của Lý Khác, người nó cần là một vương phi thật sự có thể giúp đỡ nó. Có điều lão phu không ngờ rằng ả lại là hàng giả mạo tay dính mạng người. Như thế cũng tốt. Như thế, Lý Khác cũng sẽ không quá đau lòng.”

Dương Chính Đạo chậm rãi xoa tay lên bàn, vẻ mặt hơi bất mãn: “Nếu Lý Khác với cô ta tình sâu nghĩa nặng thì sao? Y phải chịu đựng cú sốc này như thế nào đây? Ông không cảm thấy làm vậy là quá ích kỷ sao?”

Tiêu Vũ nghiêm mặt nói: “Chính nhi, con hơi vô lễ rồi đấy.”

Dương Chính Đạo khom người thi lễ: “Còn một việc nữa, dù có trái ý người thì Chính Đạo cũng phải hỏi. Ông trẻ biết kẻ chủ mưu giết mẹ Lý Khác năm xưa là ai phải không?”

“Phải! Lão phu biết.” Tiêu Vũ nhìn Dương Chính Đạo đầy ẩn ý và hỏi, “Nếu lão phu nói cho con, con sẽ nhịn được mà không nói cho nó sao?”

“Nếu Chính Đạo biết thì tuyệt đối không giấu y!”

“Nó không thể biết. Vì vậy con cũng không thể!”

“Ông trẻ,” Dương Chính Đạo trầm giọng xuống. “Con sẽ nghe theo sự sắp đặt của người, giúp đỡ y, bảo vệ y, nhưng con sẽ không lừa dối y nữa. Lần này là kế quyền biến để khiến y trở về thôi.”

“Rốt cuộc vẫn là anh em máu mủ tình thân.” Tiêu Vũ chậm rãi lần tràng hạt mười tám viên trên cổ tay nói, “Thôi Tình cảm tốt đẹp giữa các con cũng chẳng phải là chuyện xấu. Song có một số chuyện chắc phải bắt đầu làm từ bây giờ rồi.”

Dương Chính Đạo chậm rãi thở phào: “Là chuyện liên quan đến thái tử và Ngụy vương ạ?”

Tiêu Vũ đứng dậy, chắp tay sau lưng: “Phải! Có điều con không cần biết quá nhiều”

Chương 5
Lừa gạt lẫn nhau

Làn gió nhẹ phe phẩy qua mặt nước, sóng chậm rãi gợn lăn tăn từng lớp, mang theo một cánh hoa rơi, không biết sẽ trôi dạt đến ngóc ngách nào. Giống như thời gian thấm thoắt thoi đưa, chẳng có cách nào níu giữ nổi.

Thợ ngọc Trương Nhị Bảo nhìn bụi đường bay tung qua song cửa với vẻ buồn chán tột cùng, nghĩ đến vị công tử trẻ tuổi ăn mặc sang trọng vừa phi ngựa rời đi đó, không khỏi nổi cơn tò mò, hỏi chưởng quỹ Tào Phương Thạc ngồi bên cạnh đang không ngớt thở dài trước một chiếc vòng ngọc: "Đó là Ngụy vương điện hạ ạ? Khí thế ngút trời thật!"

"Chính là Ngụy vương đấy! Gần đây Ngụy vương cực kỳ nổi trội, vừa viết sách vừa đi sứ." Tào Phương Thạc đặt vòng ngọc xuống, chỉnh lại chiếc mũ phốc đầu màu đen đang đội, "Từ năm ngoái, trong kinh thường có tin đồn rằng thái tử thất đức, Ngụy vương sắp lên thay."

"Chuyện cũ rích rồi. Không biết lần này rốt cuộc hươu chết về tay ai nhỉ?" Trương Nhị Bảo bị câu nói này khơi lên hứng buôn chuyện, "Nhưng không phải vẫn còn Ngô vương sao? Ngô vương lần lữa không rời kinh, lại khuấy cho vũng nước này càng thêm đục. Có điều mấy năm nay y nhậm chức ở Đại Lý tự, được tiếng tốt lắm!"

Tào Phương Thạc mỉm cười cầm chiếc quạt lông bên cạnh lên: “Danh bất chính ngôn bất thuận, Ngô vương có tốt đến mấy cũng đâu ích gì?” Trương Nhị Bảo càng thêm hào hứng, sán lại gần Tào Phương Thạc để nghe ông ta tỉ tê nói chuyện.

Thư phòng trong phủ Ngô vương được cả lùm thông bao quanh, đông ấm hè mát, vô cùng thích hợp cho người ở. Ngoài ra, từ nhỏ Lý Khác đã rất thích sưu tầm sách cổ các triều, vì vậy bày biện trong thư phòng đều phỏng theo phong cách thời Tây Chu, trông mộc mạc cổ kính bề thế, thành một vẻ riêng biệt.

Hôm nay Lý Khác dậy rất sớm, ở trong thư phòng vẽ tranh suốt hai canh giờ. Lý Khác lần lượt bày hết các loại thuốc màu lên bàn, sau khi dùng hai thanh chặn giấy đè phẳng tờ giấy trắng xong xuôi, y liền nhúng bút vào nước cỏ thiến[*] đã pha sẵn, nhanh chóng vẽ vài nét vào chính giữa. Hoa mẫu đơn màu cánh sen diễm lệ đẹp tươi, lại phảng phất mấy phần thanh cao trong sạch. Khóe miệng Lý Khác hơi hé nụ cười, y giơ tay chậm rãi vẽ năm đóa hoa lớn nhỏ khác nhau ở xung quanh, sau đó nhúng bút vào nước rửa sạch rồi lại nhấc lên vẽ nhụy hoa mẫu đơn.

Lá hoa không được dùng màu xanh quá đậm, hai màu tranh thắm, khách lấn át chủ, như thế sẽ khó lòng tôn lên nét đẹp của mẫu đơn, khó tránh lộ ra tục khí. Lý Khác ngẫm nghĩ, bèn pha thêm chút mực đen vào trong thuốc nhuộm màu xanh nước hồ, tuy màu tối hẳn đi, nhưng trông không chói như trước mà lại dịu mắt hơn nhiều. Những chiếc lá xanh bao quanh sáu đóa

mẫu đơn đỏ, lặng lẽ tôn lên vẻ trang nhã cao quý của chúng. Lý Khác gác bút vẽ sang một bên, lấy một cây bút khác từ giá treo bút xuống, đứng dậy, suy nghĩ trong chốc lát, rồi thuận tay đề một bài thơ nhỏ bằng thể chữ tiểu triện lên góc trên bên phải bức tranh:

Khắp vườn cỏ thơm héo, nàng mới nhả hương ra.
Ngỡ từ trên trời xuống, nét nghiêng thành trong hoa.
Phú quý phong lưu lắm, rực rỡ vẻ kiêu sa.
Ngoảnh lại tự buồn bã, tiếc ngày xuân chóng qua.

Viết xong, y liền lấy ra một con dấu riêng trong hộp gấm nhỏ ở bên cạnh, quệt vào mực dấu rồi đóng lên bức tranh.

Quản gia Vũ Lương của vương phủ vẫn đứng bên cạnh đọc một xấp thiệp mời trong tay: "Mùng tám tháng Sáu, đại thọ năm mươi của Tương Dương trưởng công chúa. Ngày hai mươi sáu tháng Sáu, em trai của Hàn vương phi lấy vợ. Ngày hai mươi tháng Bảy, Cao Dương công chúa xuất giá. Ngày mùng hai tháng Tám, đầy tháng cháu nội nhà Uất Trì tướng quân.."

Mấy năm nay, phần lớn triều thần đã nhìn ra Lý Thế Dân rất coi trọng Lý Khác, nên đều có ý muốn kết giao với y. Đối với việc này Lý Khác chẳng mặn mà gì. Y vừa dọn dẹp bút vẽ vừa nói: "Sao mà nhiều thế? Còn nữa không?"

Vũ Lương đếm một lượt rồi mới nói: "Vẫn còn sáu tấm, đều là hai tháng tới. Điện hạ, đây không phải hoàng thân thì cũng là trọng thần, ngài không thể không đi!"

“Ai bảo là không đi? Đi hết!” Lý Khác buộc chặt cuộn tranh đã khô bằng dây tơ đỏ rồi đặt vào trong bình sứ men lam trước mặt, “Ngươi đi chuẩn bị quà giúp ta! Đặt tất cả thiệp mời xuống đây, đợi lát nữa ta viết thiệp trả lời xong thì ngươi đi gửi lại lần lượt”

“Tam đệ chớ quên tháng sau là đầy năm Thủ Quy nhà chúng tôi đó!” Vũ Lương đang vâng dạ thì nghe thấy một tràng cười sang sảng từ bên ngoài vẳng tới, Tiêu Nhuệ sải bước đi vào. Đầu đội mũ vàng ngọc tía, khuôn mặt gầy gò, đôi mắt sâu sáng lấp lánh dưới hàng lông mày rậm, sống mũi cao thẳng, khiến cả người gã trông tràn đầy sức sống.

Lý Khác trông thấy gã, vội vàng đứng dậy đón: “Chẳng phải mấy hôm nay Nhuệ ca rất bận sao? Vẫn có thời gian đích thân đến đây à?”

Tiêu Nhuệ nâng tấm thiệp bằng cả hai tay, đưa đến trước mặt Lý Khác: “Gửi Ngô vương điện hạ tấm thiệp này, bận mấy cũng phải đến chứ nhỉ?”

“Vậy thì đa tạ Tiêu thiếu khanh. Lý Khác mỉm cười nhận lấy tấm thiệp, “Em nhất định sẽ chuẩn bị kỹ càng quà cho cháu trai em!”

Tiêu Nhuệ vén áo ngồi xuống, nhìn vào đôi mắt sâu thẳm lấp lánh của Lý Khác, cảm khái nói: “Đã hơn bốn năm rồi, tam đệ vẫn không định lấy vợ sao? Hôm qua bệ hạ còn than phiền với tôi rằng, chẳng hiểu rốt cuộc tam đệ muốn một vương phi như thế nào nữa. Có điều ngài cũng bảo sẽ không ép tam đệ. Ngài chiều tam đệ lắm đấy. Thực ra Tô cô nương mà thái tử giới

thiệu cho tam đệ trông được mà, lại si tình với tam đệ, lẽ nào tam đệ không cân nhắc thật ư?"

Lý Khác cười: "Biểu huynh không ở đây thì lại đến lượt Nhuệ ca lải nhải bên tai em. Được rồi, nếu em gặp được cô nương tốt, nhất định sẽ nói với các vị ngay, đến hôm đó sẽ mời các vị uống rượu mừng!"

"Tính ra Giang Hạ vương thúc với Trinh Khanh hộ tống Văn Thành công chúa chắc cũng đến Thổ Phồn rồi, độ nửa tháng một tháng nữa sẽ về." Tiêu Nhuệ cầm chiếc quạt hương bồ bên cạnh lên phe phẩy.

Mùi đàn hương từ từ theo gió lan tỏa trong không khí, Lý Khác thở dài thườn thượt, chậm rãi nói: "Tuyết Nhạn muội muội vẫn còn nhỏ tuổi, từ bé lại được nuôi nấng trong vương phủ, bỗng một ngày bị gả đến đất man hoang xa xôi, dù chồng là vua một nước, suy cho cùng vẫn đáng thương."

Tiêu Nhuệ nghĩ một chút rồi lắc đầu nói: "Tam đệ là Ngô vương, là người con mà bệ hạ coi trọng, những lời này đáng lẽ không nên phát ra từ miệng tam đệ."

"Đương nhiên em biết đó là sắp xếp tốt nhất!" Lý Khác vung cánh tay nói, "Nhuệ ca cứ coi như không nghe thấy là được. Có muốn ra ngoài đi dạo cùng em không, hiếm khi được ngày trời đẹp như hôm nay!"

"Không được đâu! Hồi sáng ra khỏi cửa, tôi đã hứa trưa sẽ về phủ ăn cơm cùng công chúa rồi." Tiêu Nhuệ ném chiếc quạt hương bồ cho Lý Khác nói, "Hơn nữa, gần đây tôi có đứa cháu gái nhỏ sống ở trong phủ, phải chăm sóc cẩn thận, kẻo cha tôi giận mất."

Lý Khác thừa biết tình cảm của Tiêu Nhuệ và chị cả mình vô cùng khăng khít, ngày trước y chỉ là ngưỡng mộ, mà nay bỗng nhiên lại thấy hơi buồn. Bốn năm rồi, y đã không còn vương vấn chuyện của Cảnh Nguyệt nữa, nhưng đồng thời cũng đóng chặt cánh cửa lòng. Y không muốn trao đi, cũng không dám trao đi, vì không chắc trao đi có được đáp lại hay không. Cho nên y thà chọn cho mình cô độc, dù là cô độc cả đời.

Ngọn Ly Sơn nhấp nhô trùng điệp, phong cảnh tuyệt đẹp, vì dáng núi giống một chú ngựa ô[*] phi nước đại nên có tên như vậy. Gần nghìn năm từ thời Tiên Tần đến nay, hành cung và bãi săn của hoàng gia luôn đặt ở đây, nên bình thường cực ít người ngoài bước vào. Sau khi phi nhanh mấy chục dặm, cuối cùng Lý Khác cũng ghìm cương ngựa lại, thong thả bước đi. Y không mang theo cung tên, vì mùa này hiếm thấy mãnh thú như hổ báo xuất hiện, còn các động vật hiền lành khác, y tuyệt đối không săn bắn bừa bãi.

Con ngựa trắng này của Lý Khác được nuôi lớn cùng với ngựa của Dương Chính Đạo, cực kỳ thông minh, cũng rất hiểu tính người. Mỗi lần, bất kể chạy xa đến đâu, nó cũng sẽ quay về theo đường cũ. Nhưng hôm nay, không biết vì nguyên nhân gì, nó đã đi vòng quanh cùng một chỗ ba bốn lần liền, cuối cùng lọt sâu vào rừng rậm lúc nào chẳng hay. Xưa nay Lý Khác là người không nhớ đường, nhìn bộ dạng hơi hổn hển của nó, trong lòng y bất giác hơi hoảng loạn.

Đột nhiên, cách đó không xa có tiếng hổ gầm vắng tới, hơn nữa càng lúc càng gần, gần đến nỗi đã lờ mờ nhìn thấy mãnh hổ. Một cơn gió lớn thổi qua, chỉ thấy con mãnh hổ đó chân dài đến sáu, bảy thước, mắt xếch trán trắng, mặt dữ tợn, mấy chiếc nanh trong cái miệng to như chậu máu lấp lánh dưới ánh mặt trời, mặt đất rung chuyển theo mỗi bước đi của nó. Ngựa trắng vừa thấy một con vật to lớn hung hãn như vậy, liền sợ hãi nghiêng về phía sau, phát ra tiếng hí thảm thương. Lý Khác thấy vậy, cũng giật mình thon thót. Lần gần nhất y gặp mãnh hổ là lúc đi săn cùng Lý Thế Dân hơn mười năm trước, lúc đó y và Lý Thế Dân cưỡi chung một ngựa, hơn nữa trong tay còn có vũ khí.

Nhưng hôm nay chỉ có một mình y, lại còn tay không. Có lẽ vì đói nên mãnh hổ nghe thấy tiếng kêu của ngựa trắng liền tăng tốc chạy về phía này. Con ngựa trắng sợ quá, cứ đứng đờ tại chỗ không nhúc nhích, Lý Khác nhất thời không biết phải làm sao, xuống ngựa chạy trốn thì cây cối san sát không chạy được, còn ngồi trên ngựa thì chẳng khác nào chờ chết. Y nổi tính ngang tàng, đến đâu thì đến! Mãnh hổ ngày càng gần, gần đến nỗi có thể nghe thấy tiếng thở của nó. Lý Khác nhắm mắt lại, cắn chặt môi, nắm lấy dây cương ngựa.

Lúc mãnh hổ chỉ còn cách y chừng bảy tám thước, chợt một mũi tên lông trắng bạc từ đằng sau bay tới, bắn trúng vào cổ họng nó. Trong chớp mắt mãnh hổ đã mất sức chiến đấu, chân trước mềm oặt ngã xuống, còn chưa kịp bò dậy thì hai mũi tên nữa đã vun vút bay tới, bắn trúng ngực và một mắt của nó, mãnh hổ chỉ kịp vùng vẫy hai cái rồi bất động hoàn toàn.

Thấy mãnh hổ mới đây vẫn còn oai phong lẫm liệt mà thoáng cái đã ngã xuống ngay trước mặt, Lý Khác vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, song nhiều hơn cả là thở phào nhẹ nhõm, thầm nghĩ chưa cần kể tới tiễn pháp của người này tinh tế chuẩn xác, ngay sự gan dạ sáng suốt này người thường cũng chẳng thể bì nổi, không biết là vị hào kiệt phương nào. Nghĩ đến đây, y bất giác giật dây cương một cái, ngựa trắng thấy mãnh hổ đã chết, cũng ngoan ngoãn quay đầu.

Chỉ thấy người đứng phía sau lại là một thiếu nữ khoảng mười bốn, mười lăm tuổi, tay cầm cung tên, cưỡi một con ngựa lớn màu nâu đầu to trán rộng, đang tò mò nhìn Lý Khác. Nàng mặc một chiếc áo dài kiểu người Hồ màu tử đàn thêu loan phượng ngậm hoa, đầu đội mũ mạng che, trên mạng có đính mấy viên huỳnh thạch tím lấp lánh, vừa khéo che hết toàn bộ khuôn mặt nàng. Gió nhẹ thổi qua, làm tấm mạng bằng sa trắng dính sát vào mặt, nàng mới giơ tay bỏ nó xuống.

Lý Khác thấy đôi mắt nàng trong veo tựa như ngậm sương, nước da trắng trẻo hơn những cô gái bình thường, khóe miệng còn có đôi lúm đồng tiền nho nhỏ, trông muôn phần duyên dáng, anh khí ngời ngời. Nhất thời Lý Khác không khỏi ngây người, nếu không phải cả khu rừng vắng tanh vắng ngắt, thì dẫu thế nào y cũng chẳng tin tiểu cô nương trước mặt có thể bắn gục một con mãnh hổ hung hãn vô song.

Tiểu cô nương thấy bộ dạng y như vậy, chỉ cho rằng y vẫn chưa hoàn hồn, liền nhoẻn miệng cười với y, làm hai lúm đồng tiền trên má càng hẳn rõ: “Chẳng có ai như huynh cả, thấy hổ lao tới mà vẫn đứng đó chờ chết! Ngốc quá đi mất!”

Lý Khác nghe nàng nói thẳng thắn như vậy, cũng không nhịn được cười nhẹ một tiếng, bước lên hai bước nói: “Kinh hoảng luống cuống cũng là lẽ thường tình của con người mà! Đa tạ ơn cứu mạng của cô nương! Không biết phủ nhà cô nương ở chốn nào? Hôm khác ta nhất định sẽ đến cửa bái tạ!”

Lời này rõ ràng hơi đường đột. Nhưng dường như cô gái đó chẳng để ý, thản nhiên nói: “Phò mã đô úy Tiêu thiếu khanh là chú ruột tôi!”

Giờ Lý Khác mới chợt vỡ lẽ, hóa ra cô cháu gái nhỏ mà Tiêu Nhuệ nói hồi sáng chính là nàng ta. Hay cho một Tiêu cô nương! Thật khiến y ngạc nhiên thán phục. Thế là y lại cười: “Hiếu Tĩnh hoàng đế nhà Lương[*] trước đây là ông nội cô, nguyên Tương Thành thứ sử Tiêu Huyễn là cha cô, đúng không?”

“Sao huynh biết?”

“Hiếu Tĩnh hoàng đế là ông cậu của ta, Tiêu thiếu khanh là cậu họ của ta.”

Cô gái cất cung tên trong tay vào chiếc túi trên lưng ngựa, nghĩ ngợi một hồi rồi mới chắp tay nói: “Kỳ Úc bái kiến Ngô vương ca ca. Hóa ra, ca ca đúng như những gì họ kể, trông thật khôi ngô đoan chính!”

Nghe lời khen ngợi không chút che giấu, lại nhìn khuôn mặt thoáng ửng hồng của nàng, trong lòng Lý Khác nảy sinh vài phần thương mến không sao kìm nổi. Y lại hỏi: “Em vừa bảo tên mình là gì?”

“Kỳ Úc.”

“Kỳ Úc, Kỳ Úc..” Lý Khác đọc thầm cái tên này trong lòng mấy lượt, rồi đột nhiên nhìn nàng nói, “Chiêm bỉ Kỳ úc, lục trúc y y. Hữu phỉ quân tử, như thiết như tha, như trác như ma. Sắt hề hạn hề, hách hề hoán hề. Hữu phỉ quân tử, chung bất khả huyến hề! (*Sông Kỳ khúc rẽ, trúc mọc xanh tươi. Quân tử văn nhã, như cắt như dùi, như gọt như mài*[*] *Uy nghi trang trọng, hiển hách rạng ngời. Quân tử văn nhã, rốt chẳng thể quên người!*) Tên của em thật là hay.”

Kỳ Úc nghe y đọc bài thơ này bằng giọng hay như vậy, chợt thấy rung động trong lòng: “Hồi còn sống cha em thường nói, con gái cũng như con trai, vì vậy đã mời những thầy giáo giỏi nhất dạy em đọc sách và cưỡi ngựa bắn cung ngay từ nhỏ. Ông ấy bảo, kết cục của phụ nữ không chỉ là gả làm vợ người, cùng chồng dạy con, họ cũng cần có khoảng trời rộng lớn hơn.”

Lý Khác gật đầu: “Ông ấy nói không sai.

“Đáng tiếc ông ấy đã qua đời ba năm về trước.” Vành mắt Kỳ Úc bỗng đỏ hoe lên, nàng cúi đầu vuốt ve bộ lông dày của con ngựa nâu, rồi nhích lại nhìn con ngựa trắng của Lý Khác, nói, “Con ngựa của em tên là Khinh Vân, của ca ca thì sao? Tên nó là gì?”

“Của ta..” Lý Khác nghĩ ngợi hồi lâu, rồi đành phải nói: “Tuy đã nuôi nó nhiều năm, nhưng ta vẫn chưa đặt tên hẳn hoi cho nó!”

“Vậy... em sẽ chọn giúp ca ca!” Kỳ Úc rút một cây thoa bạc trên đầu xuống, lắc lắc trước mặt con ngựa trắng trêu nó, “Gọi là Lưu Phong đi!”

Trời bỗng đổ mưa to, dường như đến giờ con ngựa mới hoàn hồn, hưng phấn ngửa cổ lên trời hí vang hai tiếng, có vẻ rất hài lòng với cái tên của mình. Kỳ Úc nghiêm túc nhìn Lý Khác nói: "Lưu Phong đồng ý rồi, ca ca thì sao?"

"Em đã gọi nó là Lưu Phong rồi, ta há có lý do để không đồng ý sao?" Lý Khác dở khóc dở cười nói, "Cơ mà, cái tên này thật sự rất hay! Phảng phất hề nhược khinh vẫn chi tế nguyệt, phiêu diêu hề nhược lưu phong chi hồi tuyết. (*Phảng phất chừ như mây nhẹ che bóng nguyệt, phiêu diêu chừ tựa gió lùa tung bông tuyết.* [*]) Lưu Phong của ta với Khinh Vân của em vừa khéo thành một đôi!"

Kỳ Úc nghe vậy, liền cúi đầu cười mỉm: "Chỉ trách nữ thần sông Lạc, sao mà đẹp đến thế, khiến người ta không thể quên được!"

"Nữ thần sông Lạc đâu có tội gì! Muốn trách thì phải trách thơ phú của Trần Tư vương quá mê hoặc lòng người!" Lý Khác lại cưỡi ngựa đi thêm mấy bước, rồi quay sang nói với Kỳ Úc, "Em thường một mình cưỡi ngựa ra ngoài à? Tiêu thiếu khanh cũng yên tâm sao?"

Kỳ Úc nghe y nói vậy, ngẩng đầu thấy cảnh trời chiều đã ngả về Tây thì giật mình, vội vàng kéo dây cương chạy vài bước, rồi thình lình ngoảnh đầu nói với Lý Khác, "Ngô vương ca ca, em đi trước đây. Giờ còn chưa về, chắc tiểu thúc thúc sốt ruột lắm."

Lý Khác gật đầu, bỗng cao giọng nói: "Mấy hôm nữa ta sẽ đến Tiêu phủ tìm em nói chuyện."

Mấy hôm sau vào lúc hoàng hôn, Lý Khác mang theo thiệp hồi âm vừa mới viết xong sang phủ của Tiêu Nhuệ. Vòng qua ba lối nhỏ quanh co, Lý Khác mới đến phòng trong. Tương Thành công chúa đang chơi đùa với Thủ Quy hãy còn quấn tã. Lý Khác tiến lên thi lễ, gọi một tiếng: "Trưởng tỉ."

Thủ Quy vươn cánh tay nhỏ bé mũm mĩm ra, cười như nắc nẻ với Lý Khác. Lý Khác vội vàng đón lấy đứa bé, nựng nịu khuôn mặt trắng nõn mềm mại của nó, trong lòng không khỏi trào dâng biết bao dịu dàng. Tương Thành công chúa nhìn dáng bế trẻ con thành thạo của y, buột miệng nói: "Tam đệ đã thích trẻ con như vậy, còn không mau lấy vương phi di!"

"Minh Giác, nàng đừng lo lắng cho tam đệ nữa. Cả đời này tam đệ không kết hôn cũng chẳng có gì đáng ngại. Tiêu Nhuệ nhìn bộ dạng vui mừng hớn hở của Thủ Quy trong vòng tay Lý Khác, nói, "Chí ít tam đệ cũng có thời gian để chơi với con trai chúng mình."

Lý Khác ngoảnh lại, chẳng đếm xỉa đến gã, chỉ gật đầu với thiếu nữ bên cạnh gã: "Kỳ Úc muội muội cũng ở đây à, xem ra ta đến thật đúng lúc.

"Ngô vương ca ca," Kỳ Úc mỉm cười nhìn về phía bức tranh trên bàn nói, "ca ca mau lại xem bức tranh này, tiểu thúc thúc vừa mới tặng cho em đấy"

Lý Khác tiến lên hai bước, quan sát kỹ càng một lượt, thấy phía trên của bức tranh là một vùng núi sông cao vút hiểm trở được bọc trong sương mù, bốn phía là hàng chục cây thông cây bách thẳng tắp và kỳ vĩ, một dòng sông đã đóng băng chạy dài đến tận chân núi, trên nền tuyết quanh sông có mười mấy đứa

trẻ đang nô đùa với đủ các biểu cảm khác nhau, quanh chúng là rất nhiều dấu chân lớn nhỏ không đều. Phía dưới bên trái bức tranh có một con dấu, Lý Khác sửng sốt: "Tranh của Triển Tử Kiền, hiếm có!"

Vẻ mặt Kỳ Úc tràn ngập niềm vui không thể kìm nổi: "Đây là bức *Đạp tuyết đồ* của ông ấy. Người người đều bảo bức tranh này đã thất lạc trong chiến loạn cuối Tùy, nào ngờ đến nay nó vẫn có thể xuất hiện lại trên đời. Tuy chỉ có nửa bức, nhưng thế là quý giá lắm rồi"

"Tranh sơn thủy của Triển Tử Kiền quả thật diễm lệ tân kỳ." Vì hưng phấn, Lý Khác bất giác nói nhanh hẳn lên, "Bức *Đạp tuyết đồ* này lấy màu xanh của thông bách và màu nõn chuối của áo khoác mà lũ trẻ mặc trên người làm chủ đạo, khéo léo giấu đi vẻ quạnh quẽ của trời đông băng tuyết, trong trầm ổn không mất đi linh động, trong linh động lại hiện ra ung dung. Không hổ là họa gia đệ nhất triều Tùy."

"Ông ấy có được danh tiếng tốt đẹp đến mức này, không chỉ nhờ tài vẽ trác việt hơn người, mà còn vì nhân phẩm cương trực không a dua" Kỳ Úc mặc chiếc váy xòe dài bằng gấm Thục mịn, lấp lánh dưới bóng xế nắng tà chiếu rọi.

Lý Khác đảo mắt cười hỏi: "Em cho rằng nhân phẩm quan trọng hơn tài năng học vấn sao?"

"Cũng không hẳn. Kho đụn đầy mới hay lễ tiết, áo quần đủ mới biết nhục vinh. Trong những năm chiến loạn ăn chẳng đủ no, ai có thể đem lại ấm no, trăm họ tự nhiên sẽ nhận làm chủ, cho dù kẻ đó từng bỏ vợ vứt con, giết người như ngóe. Kỳ Úc nói đĩnh đạc chẳng cần suy nghĩ, "Nhưng vào thời thái bình như

hiện nay, bệ hạ lại là đấng minh quân trị thế nghìn năm khó gặp, dùng người tất nhiên không thể 'chỉ cần tài là cất nhắc. Giống như tận khoa tiến sĩ Cát Văn Tân, không chỉ bỏ vợ tái hôn trong thời gian để tang mẹ, còn nuốt chửng gia tài vốn thuộc về người em trai út. Dầu hắn quả thật có tài kinh bang tế thế, chẳng phải bệ hạ cũng đã hạ lệnh vĩnh viễn không bổ nhiệm sao?"

Giọng nói của Kỳ Úc nhẹ nhàng uyển chuyển, tựa chim sơn ca ngày xuân, khiến lòng người vui vẻ. Trái tim Lý Khác như bị một thứ tình cảm chưa từng có va mạnh, rung động và khát khao mãnh liệt ấy có vẻ giống biểu huynh đối với Tuyết Lộ, Nhuệ ca đối với trưởng tỷ, hoặc là mẹ đối với cha.

Tiêu Nhuệ nghe họ nói chuyện ăn ý với nhau như thể bên cạnh không có người, trong lòng chợt động, lập tức trao đổi một ánh mắt hân hoan đôi bên thừa hiểu với Tương Thành công chúa.

Một lúc lâu sau, Lý Khác mới giúp Kỳ Úc chỉnh lại cây trâm mành mành trên mái tóc: "Em còn nhỏ tuổi mà đã có kiến thức như vậy, thật là hiếm thấy. Chẳng trách Nhuệ ca luôn khoe rằng người như em chỉ trên trời có còn dưới đất không."

Mặc dù Tiêu Nhuệ và Tiêu Huyễn là anh em họ nội, nhưng tuổi tác chênh nhau rất lớn, lại nhiều năm không ở cùng một chỗ, tất nhiên quan hệ không thân thiết lắm. Mãi đến ba năm trước, Tiêu Huyễn lâm bệnh qua đời, khi họ đến Tương Thành chịu tang, Tiêu Nhuệ mới gặp Kỳ Úc - giọt máu duy nhất của Tiêu Huyễn - lần đầu tiên. Khi đó Kỳ Úc mới chỉ hơn mười tuổi đã tỏ rõ tính cách kiên cường khiến người khác khó quên. Lần

này Kỳ Úc vào kinh, Tiêu Vũ đã dặn đi dặn lại rằng, nhất định phải chăm sóc cô cháu gái này cho thật tốt. Tuy Tiêu Nhuệ lờ mờ đoán được cha mình có ý muốn kén rể cho con bé, nhưng không biết rốt cuộc Lý Khác có phải là sự lựa chọn lý tưởng trong lòng ông ấy không.

"Nhuệ ca.." Lý Khác thấy vẻ mặt trầm tư của Tiêu Nhuệ, liền gọi, "Nhuệ ca có được bức *Đạp tuyết đồ* này từ đâu vậy?"

Tiêu Nhuệ nghe thấy câu này mới sực tỉnh, tạm ngừng suy nghĩ lan man: "Từ chỗ Hầu đại tướng quân, mua hết hai mươi lạng bạc. Ông ta bảo mình là người thô lỗ, không thích mấy thứ cao thâm khó dò của đám văn nhân.

"Hai mươi lạng?" Lý Khác lắc đầu quầy quậy, "Muội muội, ta cho em hai trăm lạng bạc, em có chịu bán lại cho ta không?"

Kỳ Úc cuộn bức tranh ôm vào trong lòng nói: "Còn lâu! Em cũng không thiếu bạc tiêu."

Lý Khác dang tay nói: "Nhìn xem! Khổ thân Hầu đại tướng quân."

Đang nói chuyện thì có một tiểu nha hoàn rảo bước gõ cửa đi vào, báo tin Tề trưởng sử đang cuống quýt tìm hai vị trưởng quan Đại Lý tự để cầu cứu. Ông ta bảo là bí thư thừa Tô Đản đang đau khổ vì cái chết của nhị phu nhân thì sáng nay tam phu nhân lại chết một cách vô cùng khó hiểu. Tô Đản là quan kinh hàm tòng ngũ phẩm thượng, trưởng nữ lại là chính phi của thái tử, tuy ông ta chưa hề gây áp lực với nha môn, yêu cầu phải phá án trong vài ngày, nhưng trưởng sử Tề Trưởng Thăng vẫn nơm nớp lo lắng, sợ một ngày nào đó vị quốc trượng[*]

tương lai này bỗng dưng lại hung hăng dâng tấu vạch tội mình bất lực trước mặt hoàng đế.

Từ khi mở nước đến nay, triều Đường không đặt chức kinh triệu doãn[*] mà lấy Ung Châu mục kiêm luôn chức này. Ung Châu mục hiện nay là Ngụy vương Lý Thái, em cùng mẹ của thái tử. Nhưng mấy năm nay Ngụy vương bận tranh quyền đoạt sủng với thái tử, bồi đắp thế lực cho mình, chức Ung Châu mục này chẳng qua chỉ là danh nghĩa, người nắm thực chức là trưởng sử phủ Ung Châu Tề Trưởng Thăng. Tuy vị Tề trưởng sử đã ngoại tứ tuần này tính tình có hơi cẩu thả, nhưng làm quan hay làm người đều ngay thẳng, bình thường xử án thì phần lớn được người khác tín phục. Nhưng nay đang lúc nghỉ lại đến thẳng tư dinh của Tiêu Nhuệ, thật là hiếm thấy.

Lý Khác khẽ gật đầu với Tiêu Nhuệ: "Chúng ta đi một chuyến."

"Bí thư thừa họ Tô... Kỳ Úc từ từ động não, nói: "Nhị cô nương nhà họ là bạn cũ của em. Ngô vương ca ca, em đi cùng hai người có được không? Xảy ra chuyện như thế này, nhất định là cô ấy đau khổ lắm."

Lý Khác cười, gật đầu nói: "Vậy thì đành phải để em chịu thiệt làm hộ vệ cho ta thôi."

Tô phủ nằm về phía Nam phường Đức Hưng ở mặt Đông thành Trường An, nhìn từ bên ngoài thì không khác những dinh phủ của quan kinh thông thường, nhưng bài trí bên trong lại đặc biệt xa hoa cầu kỳ. Tô Đản có khuôn mặt gầy gò, hốc mắt trũng

sâu, trông khí sắc vô cùng tệ, giọng nói cũng khàn đặc: “Ngô vương điện hạ và Tiêu thiếu khanh đích thân đến đây, thần thẹn không dám nhận.

Lý Khác nhìn cảnh tượng hỗn loạn gà bay chó chạy trong phủ một lượt, bất giác nhíu chặt mày, khi nhìn sang bộ dạng ủ rũ chán chường của Tô Đản, y không khỏi nảy sinh ba phần thông cảm. Thực ra mối quan hệ giữa Lý Khác và thái tử Lý Thừa Càn trước giờ vẫn ổn, nhất là mấy năm nay y làm quan ở kinh, hai anh em cũng thường qua lại. Thái tử từng nói đùa với y rằng, tuy ông bố vợ này của mình làm quan thận trọng chắc chắn, nhưng xử lý việc nhà thì giống hệt như kẻ ngốc, dù sủng ái mấy nàng thiếp, nhưng lại cực kỳ sợ vợ.

Lúc này, Tô đại phu nhân Vương thị đang ở trong sân chỉ đạo một đám nha hoàn vẩy nước trừ tà, dán bùa chú. Tô Đản thấy vậy cũng chẳng quản mấy người bọn họ đang ở đây, vội xông tới lùa hết đám nha hoàn đang bận bịu ra ngoài. Vương thị thấy bộ dạng hung hăng dữ tợn của ông ta, không nhịn được hừ lạnh một tiếng, vứt chiếc bình sứ trắng trên tay xuống đất, quay người đi thẳng. Lý Khác và Tiêu Nhuệ nhìn nhau thầm nghĩ, ngay trước mặt họ mà vị phu nhân la sát này cũng chẳng chút kiêng dè, thảo nào trong phường có lời đồn rằng Vương thị là quỷ dạ xoa đầu thai.

Tô Đản thấy tình cảnh này, lúng túng ra mặt, chỉ biết cúi người chắp tay vái lia lịa: “Ngô vương điện hạ thứ tội, người vợ kết tóc này của thần thật quá...”

Lý Khác chẳng mấy quan tâm đến những chuyện thê thiếp tranh sủng kiểu này, vì vậy bình thản nói: “Không sao.”

Phòng trong có bốn bức bình phong gỗ lim hình mai lan cúc trúc, người phụ nữ nằm trên chiếc giường phía sau bình phong khuôn mặt tái nhợt, trán quấn mấy lớp gạc dày, bên trên vẫn thấy vết máu đỏ tươi thấm ra, đã tắt thở từ lâu. Cạnh giường có một thiếu nữ toàn thân mặc đồ tang đang khóc sướt mướt. Kỳ Úc vội vàng tiến lên hai bước nắm lấy tay cô ta, gọi một tiếng: "Tô Việt."

Tô Việt nhướng đôi mắt sưng đỏ vì khóc, nghẹn ngào nói: "Tiêu tỉ tỉ!"

Tô Đản ở bên cạnh nói: "Tô Việt, mau đến bái kiến Ngô vương điện hạ."

Lúc này Tô Việt mới đứng dậy nhã nhặn thi lễ với mọi người, nhưng nước mắt vẫn lã chã tuôn rơi không sao ngăn nổi. Tô Việt liếc nhìn Lý Khác ăn mặc lộng lẫy ở bên cạnh, rồi lại kéo tay Kỳ Úc, tựa đầu vào vai nàng, vẫn không ngừng nức nở. Kỳ Úc đành phải đưa cô ta ra phía sau bức bình phong bên kia, rót cho cô ta một cốc nước, an ủi vài câu rồi mới hỏi: "Rốt cuộc mẹ em có chuyện gì vậy? Vừa nãy trên đường ta nghe Tề trưởng sử kể lộn xộn rối rắm, nên cũng chưa hiểu hoàn toàn.

"Mẹ em..." Tô Việt vừa định kể lại chuyện xảy ra hồi sáng thì chợt nhớ ra một chuyện khác còn quan trọng hơn đối với cô, liền hạ giọng thì thào với Kỳ Úc, "Tiêu tỉ tỉ có quan hệ gì với Ngô vương điện hạ vậy? Vừa nãy em thấy vẻ mặt ngài ấy khi nhìn Tiêu tỉ tỉ rất đặc biệt."

Bốn năm trước, tam phu nhân dẫn Tô Việt đến Tương Thành thăm hỏi mấy người thân cũ sống ở đó. Ai ngờ giữa đường họ gặp phải một đám thổ phỉ, định cướp của cướp sắc,

vừa may được các hộ vệ của phủ thứ sử đi ngang qua cứu giúp. Thứ sử Tiêu Huyễn thấy họ là thân quyến của bí thư thừa, bèn để họ tạm thời ở lại phủ một đêm. Khi đó hai cô bé Tô Việt và Kỳ Úc mới hơn mười tuổi trò chuyện rất vui, còn trao đổi cả vật mình yêu thích với nhau, bảo rằng ngày sau nhất định phải gặp lại. Thấy tâm trạng cô ta đã ổn định lại đôi chút, Kỳ Úc mới yên tâm, ngồi co gối đối diện với cô ta, nói: "Ngài ấy là anh họ ngoại của chị."

Tô Việt thấy Kỳ Úc tuy mặc đồ nam, không thoa son phấn, nhưng vẫn toát ra khí chất chỉ thiếu nữ quý tộc mới có, khiến cô ta không khỏi tự thẹn vì thua kém. Chị gái con mẹ cả của cô đã lấy thái tử, còn cô đối với Ngô vương từ lâu đã bén sâu rễ tình, vốn dĩ hy vọng cha mình có thể thông qua mối quan hệ của thái tử phi mà giúp cô giành được địa vị vương phi, hoặc ít ra cũng là trắc phi hạng nhất. Nhưng một hai năm nay, mẹ cả và mẹ đẻ căng thẳng đến mức kiếm tuốt vỏ nỏ giương cung, trông bộ dạng dữ tợn của mẹ cả thì chẳng thể hy vọng gì vào bà ta được. Nay lại thấy bên mình Ngô vương đột nhiên xuất hiện một cô em họ, cô lại càng cảm thấy buồn chán.

Kỳ Úc rõ ràng không nhìn ra chút đố kỵ le lói trong lòng người em gái năm xưa, cứ thế nói ra những lời thân mật từ tận đáy lòng.

Lý Khác nghe Tô Đản và mấy nha hoàn nói xong, đôi mày càng nhíu chặt hơn: "Ý các ngươi là, sáng nay tinh thần của tam phu nhân bỗng nhiên khác thường, sau đó phu nhân xông ra ngoài cửa đâm vào hòn non bộ mà chết sao?"

Liễu Diệp, người vừa nãy mở miệng đầu tiên, nói với giọng hơi run rẩy: “Vâng. Lúc đó nô tì vô cùng sợ hãi, vừa chạy vừa la lớn gọi người, nhưng tam phu nhân quá khỏe, nô tì và mấy chị em khác đều không ngăn cản được, chỉ biết trơ mắt nhìn phu nhân lao đi mà chẳng quay đầu lại. Khi bọn nô tì chạy đến thì phát hiện trên đầu phu nhân toàn là máu, bụng còn găm cả một thanh chủy thủ.”

“Đồ vô dụng!” Tô Đản ở bên cạnh cố nén cơn giận, nghiến răng nghiến lợi mắng.

“Không phải bọn chúng vô dụng, là do tam phu nhân bảo bối của ông làm chuyện xấu, sau khi bị tôi phát hiện thì cảm thấy xấu hổ cắn rứt, nên mới muốn chết cho xong chuyện Đại phu nhân đã đi từ lâu giờ không biết tại sao lại trở lại, liên tục cúi người hành lễ với Lý Khác và Tiêu Nhuệ, nói: “Vốn là chuyện xấu trong nhà, không ngờ lại làm phiền Ngô vương điện hạ và Tiêu thiếu khanh đích thân qua hỏi, thiếp thân thật sự áy náy không yên.”

Lý Khác thấy lúc này bà ta vẻ mặt ôn hòa, mang dáng dấp mệnh phụ khoan thai quý phái, lại nhớ đến lúc mới vào cửa bà ta đanh đá chua ngoa ra sao, không khỏi có chút ngạc nhiên, phải chăng con người ta ai cũng có hai bộ mặt hoàn toàn khác nhau? Y bèn hỏi: “Chuyện mà Tô phu nhân nói rốt cuộc là thế nào?”

Dường như đại phu nhân đã đoán trước được y sẽ hỏi câu này, liền ôn tồn nói: “Tối hôm qua, thiếp thân phát hiện ả lấy trộm mười mấy thỏi vàng trong kho của nhà đi dấm dúi cho thằng em không nên thân của ả. Thiếp thân vốn định dàn xếp

cho êm chuyện, để ả tự giác trả lại vàng, nào ngờ ả không những không biết hối cải, mà còn vênh váo bảo dù lang chủ có biết cũng chẳng sao, sau đó thiếp thân mới nói là sẽ tố cáo ả với Tề trưởng sử để xử theo phép nước."

"Ý của phu nhân là tối qua bà ấy vẫn còn bình chân như vại, mà sáng hôm sau đã phát điên lao đi tự sát không kịp đuổi theo sao?" Tuy Lý Khác vẫn hỏi nương theo câu chuyện bà ta kể, nhưng nghe thế nào cũng thấy kỳ lạ.

Có vẻ Tiêu Nhuệ cũng nghe ra điểm khác thường trong câu này, bèn quay sang hỏi Liễu Diệp: "Hồi sáng tam phu nhân ăn gì?"

Liễu Diệp nói: "Nô tì chuẩn bị canh ngân nhĩ hạt sen cho tam phu nhân như thường lệ, chỉ có điều tam phu nhân bảo là bà ấy nhạt mồm nhạt miệng, chỉ ăn hai miếng rồi thôi. Gần nửa canh giờ sau thì xảy ra chuyện."

Giờ đã là tháng Sáu, lại thêm lúc này trong phòng có không ít người tụ tập, vì vậy mọi người cảm thấy nóng nực khác thường. Tô Đản vừa lấy khăn lau mồ hôi đầy mặt, vừa nói: "Ngô vương điện hạ, sau khi xảy ra chuyện, thần đã cho đại phu kiểm tra kỹ lưỡng bát canh ngân nhĩ hạt sen đó, chẳng có gì không ổn cả."

Lý Khác không để tâm đến ông ta, chỉ nhìn quanh cách bài trí trong phòng, ánh mắt đột nhiên dừng tại bức tranh trên tường. Tuy không có chữ ký, nhưng y vừa nhìn đã nhận ra ngay quang cảnh đó là nửa còn lại của bức Đạp tuyết đồ. Y bước tới, từ từ đưa tay xoa mấy chục dấu chân trên nền tuyết của bức tranh, buột miệng nói: "Kỳ muội, em mau qua đây xem!"

Kỳ Úc nghe thấy y gọi liền bước ra từ phía sau tấm bình phong, vừa thấy bức tranh, lập tức không kiềm chế nổi, mừng ra mặt: “Hóa ra nửa bức tranh còn lại là như thế này. Ca ca nhìn cụ già mặc áo tơi nón lá, một mình thả câu bên sông kìa, vẽ đẹp thật đấy. Nửa bức tranh này tập trung vào cụ già, là tĩnh, nửa bức tranh kia chú trọng vào lũ trẻ, là động. Một già một trẻ, một tĩnh một động, lại có thể hài hòa đến thế trong cùng một bức tranh. Triển Tử Kiền đúng thật là bậc thầy hội họa tài ba!”

Tô Đản sớm đã nhìn ra Ngô vương và thiếu niên cải trang thanh tú này có quan hệ không bình thường, lúc này thấy họ thích thú bức tranh ấy như thế, liền thức thời nói: “Nếu Ngô vương điện hạ thích nó, thần sẽ...”

Nói được nửa chừng, ông ta cố ý dừng lại không nói nữa. Đương nhiên Lý Khác hiểu ý của ông ta. Mấy năm qua, ngoại trừ quà của họ hàng, bạn bè thân thiết tặng y, phần lớn những thứ khác y đều trả lại. Nhưng giờ đây đối với bức tranh này, y lại hơi do dự. Đúng lúc y không biết trả lời như thế nào, Kỳ Úc lại mở miệng trước: “Nếu Ngô vương điện hạ thích thì chỉ cần nhìn thêm vài lần, về nhà cũng vẽ lại được.”

Lý Khác nhìn nàng cười tươi tắn, không khỏi khen thầm trong bụng: Thật là một cô gái thông minh!

Tô Việt đi ra theo Kỳ Úc thấy cảnh này, càng khẳng định suy nghĩ của mình, lại nhìn sang mẹ đẻ nằm trên giường đã thành một xác chết từ lâu, liền giậm chân rất khẽ.

Ngoài chính thất phu nhân Vương thị, Tô Đản còn nạp tổng cộng năm người thiếp nữa, trong đó ông ta sủng ái nhất là nhị phu nhân đã chết lần trước. Tam phu nhân xuất thân nhà buôn,

vì có chút nhan sắc nên được Tô Đản nạp vào trong phủ. Bởi tính tình hiền dịu, lại sinh ra Tô Việt, nên Tô Đản đối đãi với bà ấy cũng coi như không tệ lắm. Nhưng nếu nói về tình cảm sâu đậm, thì thật sự không có. Song bà ấy đã chết, lại chết không rõ ràng như vậy, Tô Đản cũng tuyệt đối không thể thờ ơ bỏ mặc.

Tô Việt nghĩ đến đây, không khỏi thương thân tủi phận, liền chuẩn bị sẵn rất nhiều nước mắt, quỳ phịch xuống trước mặt Lý Khác: "Điện hạ, mẹ ruột tôi thật sự không làm những chuyện như vậy. Đêm hôm qua, mẹ cả đến tìm mẹ tôi, ép mẹ tôi nhận đã ăn trộm thỏi vàng, bằng không sẽ tố cáo cậu tôi tham ô kho bạc, còn gả bừa tôi làm tiểu thiếp nhà người ta."

Cô khóc sướt mướt như hoa lê dính mưa, nhưng rõ ràng Lý Khác không tỏ vẻ thương hương tiếc ngọc như cô mong muốn, thậm chí còn chẳng nhìn cô thêm lần nào, chỉ đợi đại phu nhân trả lời như đang xem kịch. Trên thực tế, những lời Tô Việt nói có năm phần thật, năm phần giả. Hôm đó đại phu nhân quả thật đến quấy rầy tam phu nhân, song cụ thể nói những gì thì chỉ là suy đoán của cô mà thôi.

Quả nhiên đại phu nhân tức đến mức mày liễu dựng ngược, sải bước đi tới kéo cô từ dưới đất lên, gắn giọng nói: "Mày to gan đấy, dám vu cáo mẹ mày trước mặt nhiều người thể à!"

Tô Việt ứa nước mắt nhìn sang Lý Khác lần nữa, nhưng Lý Khác vẫn không đổi sắc mặt, chỉ mải ngắm nghía nửa bức *Đạp tuyết đồ* trên tường, nghĩ xem lúc về phải làm thế nào mới vẽ được một bức giống hệt để tặng cho Kỳ Úc. Tiêu Nhuệ thấy y không có ý ra tay, cũng vui vẻ khoanh tay đứng nhìn. Cuối cùng Tề Trưởng Thăng đứng ở đằng sau không chịu nổi nữa, giơ tay

tách đại phu nhân và Tô Việt ra. Đại phu nhân đỏ mặt tía tai, rõ ràng cơn giận vẫn chưa tan hết.

Thấy hai người cuối cùng cũng chịu yên, Tiêu Nhuệ mới hỏi: "Đại phu nhân phát hiện ra tam phu nhân trộm vàng trong kho như thế nào?"

Đại phu nhân ném phăng cây trâm vừa mới giật từ trên đầu Tô Việt xuống đất, giẫm mạnh mấy cái, cười khẩy bảo: "Liễu Diệp, ngươi lại đây nói!"

Liễu Diệp gạt mọi người bước ra, mặt đỏ bừng, cúi đầu khẽ nói: "Hôm đó nô tì đi cất mấy súc gấm Thục mà lần trước thái tử phi tặng vào kho, nào ngờ gặp đúng lúc tam phu nhân đang hớt hải đi từ trong kho ra, lại vừa khéo đâm sầm vào bà ấy, mấy thỏi vàng cứ thế rơi xuống đất."

"Vậy thì lạ thật." Lý Khác lấy chiếc quạt tơ tằm giắt ở bên hông ra, vừa quạt vừa nhìn xuống Liễu Diệp, "Ngươi là nha hoàn của tam phu nhân mà! Sao việc vào kho quan trọng như vậy đại phu nhân lại giao cho ngươi làm? Tam phu nhân ăn trộm bị ngươi bắt gặp, bí mật quan trọng như vậy, thông thường mà nói, bà ấy sẽ phải dùng các cách như ép buộc, dụ dỗ để ngươi giữ kín cho bà ấy, nhưng cuối cùng người vẫn mách chuyện này với đại phu nhân. Cho nên đại phu nhân mới bảo, hôm qua bà ấy đến để làm chuyện to hóa nhỏ, nhưng Tô cô nương lại nói là đại phu nhân cố ý vu cáo hãm hại. Tam phu nhân đã biết ngươi tố cáo với đại phu nhân, sao sáng nay bà ấy vẫn để ngươi hầu bữa sáng cơ chứ? Hơn nữa, ngươi bảo lúc tam phu nhân phát điên ngươi không ngăn nổi, nên mới gọi các nha hoàn khác đến. Nói cách khác, lúc đó bên cạnh bà ấy chỉ có một

mình ngươi. Lẽ nào đối với ngươi, đến nửa phần hiềm khích khúc mắc bà ấy cũng không có hay sao? Mấy người các ngươi, rốt cuộc ai đang nói dối?"

Giọng nói của Lý Khác không lớn, nhưng từng chữ buông ra đều có trọng lượng, lập tức khiến bầu không khí xung quanh đông cứng lại thành băng. Kỳ Úc quay đầu nhìn mặt nghiêng của y, chỉ cảm thấy tim vô cớ đập thình thịch liên hồi trong lồng ngực, đó là lần đầu tiên nàng rung động, tựa như niềm vui sướng khi ngắm vầng thái dương nhô lên khỏi đường chân trời vào những ngày đông vậy. Nàng nhớ đến ánh mắt kinh ngạc của ông chú Tiêu Vũ khi gặp nàng lần đầu tiên, Tiêu Vũ nói: Kỳ nhi của chúng ta có dung nhan nhân phẩm như thế này, đáng sánh đôi với người con trai tốt nhất trên thế gian. Mẹ nàng mất sớm, cha đã dẫn nàng đi khắp trời Nam đất Bắc từ khi nàng còn nhỏ. Thiên hạ rộng lớn như vậy, người trong thiên hạ nhiều như vậy, ai mới là tốt nhất? Tốt nhất, chẳng qua là tâm đầu ý hợp nhất mà thôi. Điểm này, sau khi gặp Lý Khác, nàng mới đột nhiên lĩnh hội được.

Tô Đản dè dặt nhìn Lý Khác, rồi lại hướng ánh mắt về phía đại phu nhân và Liễu Diệp, sau lại dừng trên người Tô Việt đang hoảng hốt lúng túng, cuối cùng vẫn không nói một lời. Tâm tư của đàn bà là thứ khó suy đoán nhất trên thế gian này. Lý Khác thấy không ai nói gì, ngay cả Tiêu Nhuệ cũng chỉ mải mê nhìn thẳng vào chiếc nhẫn đệm[*] gã đeo trên ngón tay, nên đành nói tiếp: "Chắc chuyện là thế này. Liễu Diệp, chính ngươi đã lấy trộm vàng, hoặc là thứ gì đó, bị tam phu nhân phát hiện. Ngươi

tìm đủ mọi cách để van xin, bà ấy mới đồng ý tạm tha cho ngươi. Nào ngờ ngươi quỷ kế đa đoan, lại chạy đến chỗ đại phu nhân vu cáo ngược lại tam phu nhân, hy vọng có thể mượn tay đại phu nhân trừ khử tam phu nhân. Đại phu nhân nửa tin nửa ngờ, liền đến chỗ tam phu nhân thăm dò, thậm chí uy hiếp, nhưng lại không thể có được đáp án ngươi muốn. Ngươi thấy kế không thành, liền nảy ra một kế khác, đó chính là cách nói tam phu nhân sợ tội tự sát."

Mọi người vừa nghe mấy câu này, đều không hẹn mà cùng gật gù. Đại phu nhân xưa nay không ưa tam phu nhân vờ vịt yếu đuối này cho lắm, bình thường cũng hay gây khó dễ. Bởi vậy nhất thời tam phu nhân sẽ không liên hệ chuyện uy hiếp này với hành động trộm cắp của Liễu Diệp. Vì tay đang nắm đằng chuỗi, nên tam phu nhân sẽ càng tin Liễu Diệp, tuyệt đối không ngờ rằng ả lại phản bội.

Liễu Diệp vừa nghe thấy Lý Khác đã đoán đúng tám chín phần mười chân tướng của sự việc, hai chân liền mềm nhũn, toàn thân bủn rủn sụp xuống đất. Chỉ là ả che giấu cảm xúc rất nhanh, vờ như không có chuyện gì: "Nô tì không biết tại sao điện hạ lại nói vậy. Chuyện tam phu nhân đâm vào hòn non bộ, quả thật có rất nhiều người trông thấy. Nói rồi, ả liền nhìn về phía mấy tiểu nha hoàn ở đằng sau, như thể cầu cứu. Suy cho cùng vẫn từng cùng nhau lớn lên, thấy ả rơi vào cảnh quẫn bách như vậy, mấy người kia đều nhao nhao phụ họa theo lời của ả.

Lý Khác thản nhiên quét mắt qua từng khuôn mặt sợ hãi của mấy người bọn họ, rồi thình lình ngồi xổm xuống túm lấy

tay Liễu Diệp nói: “Liễu Diệp, ngươi có thể nói cho bản vương biết, ngón tay này của ngươi dính thứ gì không?”

Liễu Diệp nhìn thấy vết màu xanh tím trên ngón giữa bàn tay phải, liền vô thức giấu tay ra sau lưng, gắng trấn tĩnh nói: “Cái này... nô tì cũng không biết, chắc là không cẩn thận bị dính phải khi ở trong phường nhuộm!”

“Không phải thuốc nhuộm, đây là nước ép hoa mai ngũ sắc. Một khi dính phải loại nước ép hoa này thì mấy ngày mấy đêm cũng không rửa được.” Lý Khác chỉ vào một chậu hoa đẹp lộng lẫy đặt trên giá hoa cách đó không xa, “Kỳ muội, con gái bọn em đều thích xinh đẹp, thích dùng nước ép hoa đủ các màu để làm phấn, song chắc sẽ không chọn mai ngũ sắc đâu nhỉ”

“Đây là mai ngũ sắc à?” Không đợi Kỳ Úc trả lời, Tô Việt đã tranh bước đến bên cạnh Lý Khác, nhìn theo hướng ngón tay y chỉ, “Tôi cứ tưởng đó là hoa phượng tiên cơ!”

Lý Khác liếc cô ta, bất giác nảy sinh đôi chút chán ghét. Không phải y không biết tâm tư của cô gái này, thái tử cũng từng bóng gió hỏi y có muốn lấy cô ta làm vương phi không. Nhưng đối với loại con gái uốn éo kiểu cách như thế này, y thật sự không mấy hứng thú, giờ chứng kiến bộ dạng lanh chanh bộp chộp của cô ta, y càng chướng mắt hơn.

Kỳ Úc thì lại chẳng để ý, chỉ khẽ gật đầu: “Mai ngũ sắc tuy đẹp, nhưng mùi khó ngửi, nếu pha trộn làm thành phấn, thì sẽ sinh độc tính nhẹ, dùng lâu dài sẽ không tốt cho cơ thể.”

“Liễu Diệp, ngươi nghe thấy chưa?” Lý Khác chậm rãi nói, “Nhìn qua thì mai ngũ sắc quả thật có phần giống với hoa phượng tiên. Xưa nay người luôn hầu tam phu nhân trang

điểm, bà ấy cũng quen với son phấn mà ngươi pha chế, nhưng bà ấy chẳng thể ngờ rằng ngươi đã ấp ủ tâm địa xấu xa từ lâu. Sáng nay, độc của mai ngũ sắc tích tụ đã lâu đột nhiên phát tác, khiến tinh thần của bà ấy trở nên thất thường, nên bà ấy mới chạy ra ngoài như bị điên. Vì chạy quá nhanh, bà ấy bất cẩn đập đầu vào hòn non bộ. Mà người đầu tiên đuổi theo đến đó là ngươi vừa vặn đâm thanh chủy thủ đã chuẩn bị sẵn vào bụng bà ấy. Hổ khẩu bàn tay phải của ngươi đến giờ vẫn còn lưu lại một hẳn đỏ sâu, có thể tưởng tượng ra lúc đó ngươi cầm thanh chủy thủ chặt và dùng sức đến mức nào. Vừa nãy bản vương đã khám nghiệm vết thương trên bụng tam phu nhân, vết thương một dao trí mạng đó chạy dọc, lại vô cùng gọn, tuyệt đối không thể do một người tinh thần hoảng loạn tạo ra. Lúc đó người ra tay cực nhanh, lại thêm đám nha hoàn đuổi theo sau đã bị cảnh tượng đẫm máu đó dọa cho chết khiếp, vì vậy, họ căn bản sẽ không trút mối nghi ngờ lên đầu ngươi."

"Mày thật sự đã ra tay giết mẹ tao sao? Uổng cho bà ấy bình thường đối tốt với mày như thế, mày lại lấy oán báo ơn!" Một bên tóc của Tô Việt xổ ra, nước mắt lại lã chã rơi, trông hơi thảm hại, nhưng lại khiến người khác xót thương. Cô quỳ gối trước mặt Lý Khác, kéo chéo áo y, than khóc: "Cầu xin điện hạ, ngài nhất định phải làm chủ chuyện của mẹ tôi."

Lý Khác đỡ hờ cô ta một cái, lãnh đạm nói: "Tô cô nương không cần dùng đại lễ như thế, đây là trách nhiệm của bản vương, tất nhiên ta sẽ xử lý công bằng."

Bây giờ nét mặt của Tô Việt mới hơi tươi lên, nhưng nét tươi này đối với một cô gái vừa mất mẹ ruột mà nói, rõ ràng rất trái

lẽ. Liễu Diệp thấy đã hết hy vọng, mới đứng dậy chậm rãi cúi đầu. Mặt ả đỏ bừng kỳ dị, đôi mắt hạnh trợn rất to, không biết là sợ hãi hay là không cam tâm.

Tề Trưởng Thăng quát to một tiếng, mấy tay sai dịch cao lớn ở bên ngoài dạ ran xông vào phòng, trói quặt hai tay và ghì Liễu Diệp xuống. Lúc này Tô Đản mới thở phào nhẹ nhõm, hai bên tóc mai bạc phơ đã ướt đẫm mồ hôi, hai hàng ria mép run lên từng chập: "Đa tạ điện hạ đã giúp thần tóm hung thủ sát hại ái thiếp."

Lý Khác nhìn ông ta, rồi lại nhìn sang đại phu nhân mắt sáng quắc đứng bên cạnh, cười đầy ẩn ý: "Tô công là nhạc phụ của thái tử, cũng coi như là trưởng bối của Lý Khác. Lý Khác không kham nổi chữ 'tạ' này."

Tô Đản phát hiện ra giọng điệu kỳ quái trong câu nói này của Lý Khác, nhưng không dám hỏi, chỉ ngượng ngập cười xòa, mấy nếp nhăn nơi khóe mắt càng hằn sâu.

Lý Khác vừa định xoay người rời đi, bỗng hỏi thêm một câu: "Nhị phu nhân nhà Tô công qua đời vì chuyện gì ấy nhỉ, bản vương đột nhiên không nhớ ra."

Tề Trưởng Thăng nghĩ bụng, hôm nay tôi vừa nói với ngài xong, trí nhớ của ngài cũng tệ thật đấy. Dù ông ta nghĩ như thế, nhưng tuyệt đối không dám nói ra. Tuy không biết tại sao Lý Khác lại nhắc đến nhị phu nhân, nhưng Tô Đản vẫn trả lời vô cùng kính cẩn: "Bẩm điện hạ, nhị phu nhân của thần qua đời vì mắc phải bệnh suyễn."

"Hả? Vậy sao?" Lý Khác gấp chiếc quạt tơ tằm đút vào trong tay áo, "Trong phòng nhị phu nhân nhất định có để hoa tử

kinh. Hoa tử kinh rất đẹp, nhiều người trồng nó trong vườn hoa để ngắm chơi."

Cạch một tiếng, chiếc nhẫn đệm bằng ngọc trên ngón tay cái của đại phu nhân rơi xuống đất. Nha hoàn vội vã nhặt lên, thấy nó vẫn hoàn hảo nguyên vẹn, mới thở phào, lấy khăn lau chùi mấy lượt rồi đeo lại cho bà ta.

Lý Khác khẽ gật đầu với Tiêu Nhuệ, Tiêu Nhuệ hiểu ý đi theo sau y. Đúng lúc chuẩn bị rời đi, gã nghĩ ngợi một chút rồi vẫn nói: "Tô công phải khẩn trương chuẩn bị tang lễ cho tam phu nhân đi, hôm nay sẽ càng lúc càng nóng đấy."

Đám ve sầu bên ngoài không biết đang nấp trong bóng cây nào, gân cổ kêu ran, càng nghe càng thấy muộn phiền. Tô Đản nhìn theo bóng dáng bọn họ rời đi, bất giác thấy lạnh sống lưng.

Gió chiều lùa vào qua tấm rèm xe, mang theo hơi nóng hầm hập. Tiêu Nhuệ cởi mũ bịt tóc xuống, xắn hai ống tay áo lên, cầm lấy quạt quạt lấy quạt để, nhưng chiếc áo bào bằng tơ màu tím sẫm trên người vẫn ướt đẫm mồ hôi quá nửa. Lý Khác thấy gã như vậy, liền nói: "Nhuệ ca, hôm nay nóng vậy sao?"

Tiêu Nhuệ đội lại mũ, thấy bộ dạng bình thản nhàn nhã của Lý Khác và Kỳ Úc, nghĩ bụng, trời hôm nay thật nóng, các ngươi cũng thật là không sợ nóng. Các ngươi... Tiêu Nhuệ kinh ngạc nhận ra, mình đã gộp hai người họ lại để bình luận như chuyện đương nhiên. Tiêu Nhuệ lại nhìn họ một lần nữa, thấy hai người ngồi sóng đôi, trông rất thích mắt vui lòng, quả thật là một cặp trời sinh.

Quan hệ giữa gã và Lý Khác tốt như vậy, nếu cha gã có ý tác hợp hai người họ thì có thể nói rõ ràng với gã, nhưng cha lại chỉ bảo gã chăm sóc Kỳ Úc cho tốt, hàm ý bên trong thực sâu xa gợi nhiều suy nghĩ. Từ lâu hoàng đế đã nói, bất kể Lý Khác ngắm trúng cô nương nhà nào, ông ấy đều tác thành cho. Chỉ là nếu cô nương này ưng người khác, thì với tính cách của mình Lý Khác cũng tuyệt đối không quấy rầy. Nhưng rốt cuộc người mà cha chọn là ai? Thái tử, Ngụy vương, hay là Tấn vương? Ngô vương tuy tốt, nhưng nói cho cùng vẫn không phải là con dòng chính. Trong chớp mắt, tâm tư của Tiêu Nhuệ đã xoay chuyển mấy vòng, cuối cùng dừng ở tiếng thở dài thườn thượt. Lý Khác... rốt cuộc vẫn là đáng tiếc.

Kỳ Úc thấy gã đã lâu không lên tiếng, không khỏi tò mò: "Tiểu thúc thúc đang nghĩ gì vậy?"

Tiêu Nhuệ từ từ định thần lại: "Rõ ràng Liễu Diệp là một con dao trong tay Tô đại phu nhân, sao vừa nãy tam đệ không trực tiếp vạch trần bà ta?"

"Tiểu thúc thúc không biết sao?" Khóe miệng Kỳ Úc hơi nhếch lên, "Ngô vương ca ca đang làm thợ săn đó!"

"Thợ săn?" Tiêu Nhuệ sửng sốt, suy nghĩ một hồi rồi lại hỏi, "Dụ rắn ra khỏi hang... Con rắn thật sự lẽ nào không phải là Tô phu nhân sao?"

Lý Khác lắc đầu, trong ánh mắt có một cảm xúc phức tạp khó mà nắm bắt: "Đất để trồng mai ngũ sắc không phải tầm thường. Sách cổ nói rằng, phải dùng mấy chục loại đất khác nhau ở nhiều vùng khác nhau, điều chế theo tỷ lệ tương ứng

mà thành. Theo em biết, trong thành Trường An chỉ có một người có bản lĩnh này. Người phụ nữ đó cũng khá là thú vị."

Kỳ Úc lấy tay chống cằm, vừa nghĩ vừa nói: "Ngô vương ca ca làm gì thì cũng phải cẩn thận. Bà Tô phu nhân đó xem ra không dễ đối phó như vậy đâu. Còn Tô Việt... hình như cô ta cũng khác hẳn mấy năm trước."

Lý Khác nhìn vẻ quan tâm trong mắt nàng, trong lòng thấy ấm áp, nhưng không nói gì, chỉ gật đầu, quay sang bảo Tiêu Nhuệ: "Mấy ngày này Nhuệ ca dặn Tề Trưởng Thăng để ý đến Tô phủ một chút, đặc biệt là mấy loại người không phận sự gì cũng tới Tô phủ."

Xe ngựa chầm chậm dừng ở cửa vương phủ. Quý Ân cầm một phong thư hồ hởi ra đón: "Điện hạ, đây là thư vừa nãy Đỗ Húc ruổi ngựa gửi tới."

Lý Khác bóc thư, nhìn lướt một lượt, vẻ u ám trên mặt đã tan biến: "Biểu huynh nói, bọn họ đã đến Lạc Dương, chừng hơn mười ngày nữa là về đến nơi. Lâu rồi không gặp, nhớ huynh ấy thật đấy!"

Tiêu Nhuệ cũng mừng ra mặt, quay đầu nói: "Kỳ nhi, lần này cuối cùng cháu cũng có thể gặp Dương biểu huynh của cháu rồi."

Sau khi trải qua mười bảy ngày nắng ráo, cuối cùng Trường An cũng đón cơn mưa mùa hạ đầu tiên. Mưa rơi lộp độp trên con đường lát đá, làm bắn lên những bọt nước li ti. Lũ trẻ đi chân trần dưới mưa, giẫm lên vũng nước chơi đùa, chỉ thoáng chốc đã bị giội cho toàn thân ướt sũng, bị cha mẹ véo tai lôi về nhà,

chúng đau đớn kêu oai oái, nhưng vẫn nhìn lũ bạn lưu luyến không nỡ rời.

Trong điện phụ bên cạnh điện Hàm Trinh của Đông cung, Lý Thừa Càn đang buồn chán đi tới đi lui, chốc chốc lại nhìn ra ngoài cửa sổ. Trên giá áo bên cạnh có treo một bộ chiến bào Đột Quyết, gã bước tới vuốt ve từ trên xuống dưới, ánh mắt tràn đầy vẻ ngưỡng mộ khát khao, dường như gã đã tưởng tượng thấy cảnh mình đang ở trên một thảo nguyên bát ngát, mặc áo giáp của Đột Quyết, cưỡi con ngựa cao lớn màu vàng nâu, tay cầm trường mâu, anh dũng hiên ngang lao đi giết kẻ địch xâm phạm. Gã thường nghĩ, chỉ cần để gã đến thảo nguyên, dù làm một tên lính quèn của tộc A Sử Na cũng tốt.

Lúc này, cửa đột nhiên phát ra tiếng động, gã ngoảnh đầu nhìn, chỉ thấy một tiểu thái giám cầm một thanh kiếm rất lớn trong tay, che khuất toàn bộ mặt. Tiểu thái giám giao kiếm cho thái tử, vừa đặt kiếm xuống, mặt hắn liền lộ ra, đó là một khuôn mặt còn xinh đẹp tinh tế hơn cả con gái, làn da trắng nõn, mắt phượng, mũi cao, môi chúm chím anh đào. Một tên tiểu thái giám với dung mạo như vậy, không khỏi khiến người ta cảm thấy trên người hắn toát lên khí chất quyến rũ.

Lý Thừa Càn nhận lấy kiếm, vui đến mức sắp không ngậm được miệng. Trên thanh kiếm này có in hình vật tổ của Đột Quyết, lần trước sau khi bảo tên tiểu thái giám này nghe ngóng khắp nơi, gã đã mua được nó từ một lái buôn Đột Quyết chuyên bán ngựa ở Trường An. Đầu tiên Lý Thừa Càn mân mê khắp lượt không nỡ rời tay, tiếp đó lại nôn nóng rút kiếm khỏi vỏ, múa kiếm trong phòng. Múa xong, ánh mắt của gã dần dần

hướng sang tiểu thái giám ở bên cạnh, đó là một ánh mắt cuồng nhiệt và cố chấp khác thường.

Hai người nhìn nhau hồi lâu, Lý Thừa Càn đột nhiên tiến lên hai bước, ôm tên thái giám đó vào lòng. Cơ thể tiểu thái giám mềm mại như không có xương, hắn ngoan ngoãn đưa tay vít cổ Lý Thừa Càn, đôi môi nửa vô tình nửa cố ý chạm vào phần da trần của gã. Trái tim Lý Thừa Càn nóng như lửa đốt, gã bế ngang hắn đến chiếc giường thấp ở phía sau, mơ mơ màng màng nói: "Xứng Tâm, thiên hạ này cũng chỉ có ngươi là có thể khiến cô[*] xứng tâm vừa ý. Sau này khi lên ngôi rồi, cô nhất định sẽ phong tước quốc công cho ngươi... Chúng ta sẽ bên nhau cả ngày lẫn đêm."

Qua khung cửa sổ khép hờ, Lý Khác đã nhìn thấy rõ cảnh tượng ướt át vô song trong phòng, trái tim bất giác đập thình thịch. Vị huynh trưởng làm thái tử của y thông minh từ nhỏ, cũng được lớn lên trong vòng tay cha. Nhưng kể từ khi hoàng hậu qua đời, gã bắt đầu phóng túng hưởng lạc, ngày càng hờ hững chuyện triều chính. Cùng lúc đó, người em cùng mẹ của gã là Ngụy vương Lý Thái lại ra sức tỏ khôn khoe khéo trước mặt Lý Thế Dân, còn viết sách lập ngôn, kết giao với các trọng thần trong triều, từ lâu đã áp đảo thái tử. Ban đầu gã còn thấy hơi lo lắng, nhưng dần dần sinh ra tâm lý đã trót thì trét, gã thả sức làm càn làm bậy. Gã là con trưởng dòng đích, bất kể Ngụy vương vận động khắp nơi như thế nào, cũng mãi mãi không thể vượt được gã về mặt ngôi thứ.

Lý Khác luôn giữ thái độ bàng quan với những cuộc tranh đấu kiểu này của bọn họ. Bình thường y gần gũi với thái tử hơn Ngụy vương, nhưng không liên quan đến việc lập bè kết phái, chỉ vì tính thái tử thẳng thắn khá hợp với y, không như cái kiểu mưu mô xảo của Ngụy vương. Hôm nay y đến Đông cung đúng là có chuyện quan trọng muốn hỏi thái tử, nhưng hiện giờ xem ra cũng không hỏi được rồi. Y khẽ cau mày, xoay người bỏ đi, thật sự không muốn rình mò bí mật của thái tử. Ai ngờ vừa mới rẽ qua một khúc quanh, Lý Khác đã nghe thấy có người gọi mình: "Ngô vương điện hạ vừa đến đã muốn đi luôn sao?"

Lý Khác ngoảnh đầu, thấy thái tử phi Tô Du đang dẫn hai tiểu cung nữ bước chậm rãi về phía này. Gió mát làm tà váy thêu hoa hải đường của thái tử phi lay động phất phơ, đôi mắt hạnh trên khuôn mặt như đĩa bạc đang nhìn y không chớp, lộ ra nét cười như có như không. Lý Khác khẽ gật đầu với cô ta. Thái tử phi đưa mắt sang hai cung nữ, vẫy tay nói: "Các ngươi lui trước đi."

Lý Khác và cô ta chẳng qua chỉ thấy nhau từ xa mấy lần trong các buổi đại tiệc ngày tết, giờ thấy cô ta rõ ràng muốn nói chuyện riêng với mình, nhưng y vẫn vờ như không biết, chỉ tiếp tục đi. Tô Du đuổi theo vài bước, mùi phấn sáp trên người từ từ lan tỏa trong không khí, giọng nói toát lên mấy phần khẩn thiết: "Ngô vương điện hạ có thể bớt chút thời gian đến phòng khách trong điện của thiếp thân ngồi không?"

Nam nữ khác biệt, lại thêm quan hệ chị dâu em chồng, lời mời này rõ ràng không hợp lý cũng chẳng hợp tình. Lý Khác dừng bước, miếng ngọc tụ nham màu trắng trên mũ bịt tóc

bóng loáng đẹp mắt vô cùng: “Đa tạ thịnh tình của thái tử phi, trong phủ còn có mấy việc đợi Lý Khác xử lý, hôm khác sẽ tới quấy quả sau.

Tô Du dường như đoán trước được y sẽ nói vậy, nhưng vẫn không từ bỏ: “Ngô vương điện hạ sẽ kể chuyện vừa nãy nhìn thấy với bệ hạ à?”

“Chuyện vừa nãy..” Lý Khác thản nhiên nói: “Có chuyện gì không thể cho bệ hạ biết cơ chứ? Hơn nữa, ta nói hay không thì cũng chẳng phải việc thái tử phi quản được.”

Tô Du không kìm chế nổi, trong mắt lóe lên một tia lạnh lẽo, thầm nghĩ: Thái tử và Ngụy vương hiện nay thế như nước lửa, trong các vương thì Tề vương Lý Hựu xưa nay dựa dẫm thái tử, nhưng với trí tuệ đó rõ ràng cũng chẳng giúp được gì cho đại nghiệp của họ, mấy người nhỏ tuổi khác thì không thể làm nên chuyện; trái lại tay Ngô vương này là một nhân tài, đáng tiếc quá tự phụ thanh cao, trên triều đường chẳng có mấy ai lọt được vào mắt y. Thái tử đã từng định lôi kéo Ngô vương, nhưng y không chấp nhận mà cũng chẳng từ chối, khiến người ta muốn nổi cáu cũng không xong, giống như bộ dạng trong lòng biết tỏng mà giả bộ hồ đồ của y lúc này, nhìn mà phát ghét.

“Rốt cuộc điện hạ muốn gì?” Tô Du nói với vẻ giễu cợt ra mặt, “Nếu muốn giúp Ngụy vương mưu đoạt thiên hạ, thiếp thân khuyên điện hạ sớm bỏ ý nghĩ ấy đi. Thái tử mới là người kế vị danh chính ngôn thuận, điện hạ bảo có đúng không?”

Lý Khác không ngờ cô ta dám nói thẳng thừng như vậy với mình. Giúp Ngụy vương mưu đoạt thiên hạ? Cô ta cho rằng thái tử chuyên sủng ái nam sắc thì sẽ mất ngôi ư? Còn về phía y, dựa

vào cái gì mà phải nhúng vào chuyện làm ơn mắc oán đó? Nghĩ đến đây, y liền lạnh nhạt nói: "Thái tử phi không cần bận tâm ý của bản vương thế nào. Nếu bản vương muốn có cái gì thì nhất định sẽ lấy được cái đó, nếu không được, thì chỉ có một lý do, chính là bản vương không muốn. Trong lòng thái tử phi đang nghĩ gì, bản vương rất rõ!"

Tô Du hiện giờ đã chẳng cần thể diện, bèn dứt khoát nói thẳng: "Người không sợ ta kể lại những lời này cho thái tử, không sợ thái tử quay sang đối phó với ngươi sao?"

"Nếu bản vương bảo sợ thì thái tử phi sẽ không nói sao?" Con ngươi đen láy của Lý Khác sâu không thấy đáy, "Bản vương nhớ là, hai năm trước vào dịp đại thọ bốn mươi của bệ hạ, thái tử phi từng tặng ba chậu mẫu đơn bảy màu cho người, coi như là quà mừng thọ, bệ hạ thật sự rất vui mừng!"

Tô Du không biết tại sao y đột nhiên nhắc đến chuyện này, chỉ trợn tròn mắt nhìn thẳng vào đôi mắt của Lý Khác, không lên tiếng, như thể muốn nhìn rõ xem rốt cuộc y đang nghĩ gì.

Lý Khác dịch sang bên cạnh hai bước để tránh những hạt mưa trên ngọn cây rơi xuống: "Nếu bản vương nhớ không nhầm, hai tháng trước thái tử từng cùng thái tử phi về Tô phủ thăm hỏi!"

"Rốt cuộc Ngô vương muốn nói gì?" Tuy đang cố gắng hết sức để che giấu, nhưng Tô Du đã hơi biến sắc mặt.

"Ta nói gì không quan trọng" Lý Khác gạt cành liễu trước mặt nói, "quan trọng là thái tử phi nhớ mình đã làm gì. Trên đời này, chẳng có chuyện gì là vĩnh viễn không bị người ta biết cả."

Tô Du nhìn theo bóng lưng rời đi của Lý Khác, hung hãn bẻ gãy cành cây cầm trong tay nãy giờ. Cung nữ Tố Hinh ở gần đó bước đến trước mặt cô ta, rõ ràng đã chứng kiến hết toàn bộ cảnh tượng vừa nãy. Ả cầm chiếc quạt thêu hình mỹ nữ ra sức quạt, Tô Du bực mình xua tay: “Sáng mai ngươi xuất cung đi nói với mẹ ta, Ngô vương biết hết cả rồi, bảo bà ấy nhắc cha phải cẩn thận mọi chuyện.

Tố Hinh không đồng tình nói: “Thái tử phi cả nghĩ rồi, chí ít hắn vẫn chưa biết chuyện quan trọng nhất, bằng không nhất định hắn đã không ngồi yên."

Băng qua một con đường đá quanh co chín khúc, Tô Du bước vào phòng khách nhỏ trong điện Hòa Thụy mình ở. Trong phòng khách có mười lăm chậu sắt lớn đựng đầy đá vụn, hơi lạnh vấn vít quanh phòng. Tô Du ngồi trên đệm mềm bằng tơ băng tằm, uống vài ngụm nước dưa hấu ướp đá mà các cung nữ đã chuẩn bị sẵn từ trước, trái tim đập dồn dập vì nóng nực đến giờ mới bình ổn lại. Sau khi dặn dò năm cung nữ đứng hầu ở trong điện tiếp tục đến hầm băng vận chuyển đá viên, Tố Hinh trở lại bên cạnh Tô Du, đợi nghe sai bảo.

Tô Du thở dài nói: “Có lẽ Ngô vương vẫn chưa biết chuyện của chúng ta, nhưng hắn biết tư tình của thái tử và Xứng Tâm thì cũng phiền rồi, ngộ ngỡ hắn nói cho bệ hạ hoặc Ngụy vương biết, sợ là danh tiếng của thái tử sẽ bị hủy hoại thật.”

“Thế thì sao?” Tố Hinh khinh thường nói: “Lời nói của Ngô vương e là vẫn chưa có sức ảnh hưởng lớn như thế!”

Tô Du lắc đầu, nhìn chiếc bát gốm nhỏ viền vàng có vẽ mấy đóa lạp mai vừa nãy dùng để đựng nước dưa hấu ướp đá: "Ngươi không biết đấy thôi. Cha ta từng bảo, mấy năm gần đây, người bệ hạ coi trọng nhất là Ngụy vương, thương xót nhất là Tấn vương, mà yêu mến nhất thì lại luôn là Ngô vương. Còn việc đối tốt với thái tử, cũng chỉ vì y là thái tử mà thôi."

Tố Hinh trầm ngâm gật đầu, rồi lập tức nói với vẻ thăm dò: "Chúng ta mà muốn chuyện đó thành công, chung quy vẫn cần thái tử điện hạ gật đầu mới được. Như vậy nếu bệ hạ biết chuyện về Xứng Tâm, cũng chưa chắc đã là việc xấu. Hiện giờ trong Đông cung, vẫn chưa ai có thể vượt qua vị trí của Xứng Tâm trong lòng y..."

Tô Du hiểu ngay hàm ý trong lời nói của ả, bấy giờ mới cười như trút được gánh nặng: "Ngươi giỏi thật đấy, Tố Hinh! Chẳng trách hồi đó mẹ nhất định muốn người cùng ta vào cung. Ta sẽ viết một bức thư cho cha, cùng ông bàn bạc thật kỹ việc này."

Chương 6
Không đánh mà thắng

Sau một tràng sấm nổ là vài tia chớp xẹt qua bầu trời, sắc trời u ám vô cùng đáng sợ, nhưng lại không thấy một giọt mưa nào rơi xuống. Lý Khác nhìn bức Đạp tuyết đồ đã hoàn thành quá nửa ở trước mặt, hồi lâu vẫn chưa hạ bút vẽ tiếp. Y nhắm mắt, gắng hết sức nhớ lại bản gốc từng xem ở trong Tô phủ. Không sai, quả thực có hai mươi hai dấu chân trên nền tuyết, y vẽ một mạch hết toàn bộ.

Nhưng bên sông chỉ có một ông lão ngồi buông câu, phối hợp với nhiều dấu chân như vậy, hiển nhiên rất không cân xứng với bố cục tổng thể của bức tranh. Hôm đó mới xem thì không thấy có gì bất ổn, giờ thử vẽ lại thì đã phát hiện ra vấn đề. Với trình độ hội họa của mình, đáng lẽ Triển Tử Kiền phải nhìn thấy vấn đề trong đó, chuyện này cũng thật là kỳ lạ.

Quý Ân đứng xem ở bên cạnh, không kìm được thốt lên: "Tài vẽ của điện hạ tốt thật, ngài không nhìn thấy bộ dạng của Diêm thiếu giám lúc nhận lại bức Du xuân đồ lần trước đấy thôi, ông ta săm soi như thể sợ ngài đánh tráo bản gốc ấy!"

"Diêm thiếu giám hay thật, bản vương là người như thế sao?" Lý Khác bỏ bức tranh vào trong hộp gấm, lấy dây đỏ thắt nút lại, "Đem bức tranh này đến phủ của Nhuệ ca tặng cho Tiêu cô nương."

Trong mắt Quý Ân lộ ra vẻ ngạc nhiên mừng rỡ khó tả: “Ti chức chưa từng thấy điện hạ quan tâm đến cô gái nào như thế! Tiêu cô nương đó thật là có phúc!”

“Ai cần ngươi nhiều lời!” Lý Khác vừa định đưa hộp gấm cho Quý Ân, nghĩ ngợi một chút rồi lại nói, “Hay là để ta tự đi! Ngươi đi dắt Lưu Phong ra cho ta!”

Quý Ân dạ một tiếng rồi chạy ngay ra ngoài, tình cờ đâm sầm vào Tiêu Nhuệ đang hớt hải đi tới. Tiêu Nhuệ cũng chẳng quan tâm đến hắn, chỉ phăm phăm đi tiếp. Đến khi bước vào phòng, vạt áo trước của gã đã ướt đẫm mồ hôi. Gã thở hồng hộc nói: “Tam đệ, Kỳ nhi xảy ra chuyện rồi!”

Đôi mày của Lý Khác khẽ giật: “Không phải cô ấy đang yên ổn trong phủ của Nhuệ ca sao? Xảy ra chuyện gì được cơ chứ?”

“Sáng nay nó đến Tô phủ tìm Tô nhị cô nương” Tiêu Nhuệ đỏ mặt tía tai nói, “nhưng đến trưa, người của phủ Ung Châu tới báo, Tô đại phu nhân ngã chết dưới lầu, Tô nhị cô nương một mực khẳng định là Kỳ nhi đã đẩy bà ta xuống. Tề Trưởng Thăng không dám khinh suất xử lý, mới tìm đến Đại Lý tự.”

“Chắc chắn là nói xằng nói bậy!” Lý Khác phẫn nộ, “Ả đó có chuyện gì thì cứ nhằm vào em đây này! Hà cớ phải đi quấy rầy Kỳ muội! Nhưng có thể dùng chính mẹ mình để làm mồi nhử thì cũng thật tàn nhẫn!”

“Tam đệ đang nói đến Tô nhị cô nương sao?” Tiêu Nhuệ thắc mắc, “Cô ta biết tam đệ thích Kỳ nhi, cho nên cố tình đặt bẫy hại nó à?”

Lý Khác cầm bảo kiếm Thanh Hồng hoa văn kỳ lân trên bàn lên, chạy thẳng ra ngoài: “Bất kể là ai, em đến Tô phủ đưa Kỳ

muội về đã rồi nói sau!”

Vườn hoa nhỏ của Tô phủ đã chật kín người, khi Lý Khác phi ngựa tới nơi, Tề Trưởng Thăng đang an ủi Tô nhị cô nương Tô Việt đang giả vờ khóc lóc hết sức thương tâm. Tô Đản đứng một bên nhíu chặt mày, không ngừng thở ngắn than dài. Liên tục mất vợ và hai tiểu thiếp trong vòng hai tháng, e là bất kỳ ai cũng sẽ nghi ngờ mình gặp phải năm xui tháng hạn. Tiểu nha hoàn Bạch Đàn đi theo Kỳ Úc bị bốn sai dịch dùng kiếm chặn ở ngoài đình gỗ, mặt đỏ lựng vì lo lắng.

Lúc Tô Việt bước tới, chiếc trâm bạc hình chu tước trên đầu phát ra âm thanh trong trẻo. Cô ta duyên dáng quỳ gối xuống lạy, đầy đủ lễ nghi, đúng dáng vẻ của tiểu thư khuê các, ngay cả giọng nói cũng mềm mại, rụt rè: “Ngô vương điện hạ cuối cùng cũng đến rồi, ngài không biết chứ, mẹ tôi chết thê thảm lắm, ngã từ trên lầu cao như thế kia xuống, máu thịt lẫn lộn!”

Lý Khác chẳng thèm để ý đến cô ta mà đi vòng qua đến dưới giàn hoa bìm bìm. Hôm nay Kỳ Úc vẫn ăn mặc như một tiểu công tử sáng sủa rạng ngời, vẻ mặt ung dung bình thản, chỉ trong khoảnh khắc nhìn thấy Lý Khác bước qua, vành mắt mới hơi ửng đỏ lên. Lý Khác chậm rãi phủi cánh hoa rơi trên vai Kỳ Úc, nở nụ cười ấm áp dịu dàng như nắng mai mùa xuân: “Tiêu cô nương đừng sợ, bản vương hỏi cô, Tô phu nhân là do cô giết à?”

Kỳ Úc đón lấy ánh mắt dịu dàng của y, khẽ cắn môi nói: “Không! Tôi không giết! Là Tô phu nhân muốn đẩy tôi xuống,

cuối cùng lại giẫm phải một tảng đá bấp bênh, nên mới ngã xuống như vậy."

"Không sao, ta biết rồi." Lý Khác quay người nói, "Tiêu cô nương đã nói rồi, cô ấy vô tội. Tề trưởng sử, ông còn giữ cô ấy làm gì?"

Tề Trưởng Thăng bỗng dưng nghe thấy Lý Khác gọi tên mình, sững sờ giây lát rồi mới vái dài thưa: "Ngô vương điện hạ, có rất nhiều người trong phủ nhìn thấy Tiêu... Tiêu cô nương và Tô đại phu nhân nói chuyện với nhau trong ngôi đình trên hòn non bộ đó, Tô nhị cô nương còn tận mắt nhìn thấy Tiêu cô nương đẩy Tô đại phu nhân từ trên lầu xuống, bên cạnh Tô đại phu nhân còn có một miếng ngọc bội khắc tên của Tiêu cô nương. Nhân chứng, vật chứng đủ cả, hạ quan không thể không đưa Tiêu cô nương về phủ Ung Châu để tra hỏi."

"Nhân chứng, vật chứng có tác dụng gì?" Giọng Lý Khác đầy vẻ đương nhiên, không được phép nghi ngờ, "Chỉ cần Tiêu cô nương không thừa nhận, việc này sẽ không tính!"

Mọi người vừa nghe thấy lời ngụy biện càn rỡ như vậy, đều quay mặt nhìn nhau. Trước đây chưa từng nghe nói Ngô vương hồ đồ thế này! Bằng không, bệ hạ cũng sẽ chẳng yên tâm giao nơi quan trọng như Đại Lý tự cho y. Nhưng lời vừa rồi của y rõ ràng quá kiêu căng ngang ngược! Nhìn sang khuôn mặt khuynh thành tuyệt thế của Kỳ Úc, dường như mọi người đều vỡ lẽ ngay lập tức: Hóa ra người như Ngô vương cũng sẽ vì một cô gái mà không phân biệt trắng đen, đúng thật là sắc làm mờ trí!

Nhưng không ai dám nói ra câu này. Cuối cùng, vẫn là Tô Đản tiến lên hai bước, trước tiên đỡ Tô Việt đứng lên, rồi nói với Lý Khác: "Ngô vương điện hạ, có mấy khi tội phạm thẳng thắn chủ động nhận tội đâu! Ngài thiên vị như vậy, không sợ bệ hạ biết sao?"

"Tô công nói sai rồi!" Lý Khác ngẩng đầu nhìn ngôi đình lục giác được xây trên hòn non bộ cao cao đó nói: "Bệ hạ lệnh cho bản vương làm Đại Lý tự khanh chính vì tin vào năng lực làm việc của bản vương. Nếu bệ hạ biết thật, thì cũng sẽ tán đồng cách làm của bản vương."

Đây dứt khoát là cậy được chiều mà kiêu! Tô Đản suýt nữa thì nói ra câu này, nhưng ông ta ổn định lại tâm trạng rất nhanh, nói với một giọng điệu dồn ép khác: "Phu nhân nhà thần tốt xấu gì thì cũng được phong cáo mệnh, vậy mà lại bị một cô bé giết như thế này sao? Nếu điện hạ vẫn còn bao che, thần nhất định sẽ công khai chuyện này cho mọi người biết. Dù điện hạ không sợ bệ hạ, nhưng cũng không sợ dư luận hay sao?"

Đúng lúc đang đối đầu gay gắt thì thấy Tiêu Nhuệ gấp gáp chạy vào với roi ngựa trong tay. Gã nhìn Kỳ Úc, rồi lại nhìn bộ dạng như muốn ăn thịt người ta của Tô Đản, sau đó kéo Lý Khác sang một bên, rỉ tai y: "Chứng cớ rành rành như vậy, cho dù giả bộ thì cũng phải để Kỳ nhi ở trong ngục mấy hôm cái đã. Ngục tốt biết thân phận của nó, ắt sẽ không xử tệ với nó đâu. Đến lúc đó tam đệ tìm được chứng cứ khác cũng tốt, mà xin bệ hạ đặc xá cũng xong, chung quy nó vẫn bình an vô sự là được."

Tô Việt thính tai, lại ở gần đó, nghe rõ mồn một mấy câu này, tuy trong lòng phẫn nộ, nhưng vẫn giả bộ yếu đuối mong

manh: “Tuy thường ngày mẹ tôi hơi thẳng tính, nhưng bà ấy vẫn là người tốt bụng. Cho dù Tiêu tỉ tỉ thật sự có ý kiến với bà ấy, thì nói rõ ra là được, sao cứ phải ra tay? Tiêu tỉ tỉ trẻ tuổi, lại còn luyện võ, bà ấy đâu phải là đối thủ?”

“Tô Việt, chúng ta từng cứu cô, cô lại lấy oán báo ơn như vậy sao?” Kỳ Úc nhìn vẻ mặt tủi thân của cô ta, sợ rằng chẳng có mấy ai là không động lòng, còn mình mặc dù chịu nỗi oan to bằng trời, cũng không thể vờ vĩnh đóng trò như vậy được.

Lý Khác nhìn ánh mắt trừng trừng như hổ đói của những người xung quanh, lại nhìn sang vẻ mặt lúng túng của Tiêu Nhuệ, thấy lạnh trong lòng, bèn nói với Kỳ Úc: “Tiêu cô nương đừng sợ, ta đưa cô về nhà trước. Tô công, cái chết của phu nhân, ta hứa sẽ có câu trả lời rõ ràng cho ông.”

Nói xong, y liền bảo vệ Kỳ Úc đi về phía trước. Lúc này Tô Việt chẳng còn màng đến bộ dạng dịu dàng nhũn nhặn mà nãy giờ mình thể hiện trước mọi người được nữa, đứng dậy chắn trước mặt bọn họ, ánh mắt như muốn tóe lửa: “Hôm nay Ngô vương điện hạ muốn mang cô ta đi, trừ phi một kiếm giết tôi.”

Lý Khác thấy cô ta dễ dàng để lộ bộ mặt thật như vậy, không khỏi cười khinh miệt, giơ thanh trường kiếm luôn cầm trong tay lên, đang định rút kiếm thì thấy Tiêu Nhuệ bước tới tách hai người ra, khẽ lắc đầu với Lý Khác. Lý Khác không nói gì, chỉ khẽ nắm bàn tay hơi lạnh của Kỳ Úc, đi thẳng ra khỏi cửa phủ.

Quý Ân đang sốt ruột nhìn trái ngó phải, thấy họ đi ra, mới thở phào nhẹ nhõm, dắt hai con ngựa tới. Lý Khác đỡ Kỳ Úc lên ngựa, bảo Quý Ân: “Lát nữa ngươi nói với Tiêu thiếu khanh là

không được đi trần tình với bệ hạ trước, ta sẽ đích thân đi giải thích sau."

Kỳ Úc ruổi ngựa theo Lý Khác gần một canh giờ mới ghìm cương ngựa lại hỏi: "Chúng ta đi đâu vậy?"

Lý Khác ngoảnh đầu nhìn nàng nói: "Đi gặp mẹ ta."

Chiêu lăng nằm trên núi Cửu Tông ở phía Bắc Trường An, sau khi Trưởng Tôn hoàng hậu qua đời và được chôn cất ở trong đó vào năm Trinh Quán thứ mười, triều đình bắt đầu tu tạo công trình Chiêu lăng. Năm nay mẹ của Lý Khác được cải táng vào trong huyệt mộ ở phía Bắc núi lăng, tuy quy mô của ngôi mộ không bằng Trưởng Tôn hoàng hậu, nhưng xung quanh toàn là thông xanh, có một phong vị tươi mát thanh tao riêng biệt.

Ông lão tóc bạc giữ lăng nheo mắt lại, sau khi vái dài Lý Khác một cái từ xa, liền lui vào trong lán cỏ được dựng tạm thời ở bên cạnh, chuẩn bị trà nước. Gió trong núi hơi lạnh, Lý Khác nắm chặt tay Kỳ Úc, bước chậm rãi đến trước mộ. Trên tấm bia mộ cao cao có khắc chín chữ lớn "Đại Đường cố Dương Mục thục phi chi mộ". Vào thời nhà Tùy mẹ của Lý Khác được phong hiệu là "Hoài Dương công chúa", bấy giờ trong phủ Tần vương, mọi người cũng đều quen gọi bà ấy là công chúa. Năm Trinh Quán thứ nhất, khi Lý Thế Dân truy phong những người cũ trong vương phủ, liền cho bà ấy ngôi vị thục phi đứng thứ hai trong bốn phi[*].

Lý Khác cũng phải mất một quãng thời gian rất dài mới hiểu dụng ý của Lý Thế Dân: Ông không thể truy phong bà là hoàng hậu, vì ông đã có hoàng hậu, vả lại cũng không thể đặt Lý Khác vào vòng xoáy quyền lực; ông cũng không thể truy phong bà làm quý phi, vì quý phi là người đứng đầu bốn phi, không thể thiếu khuyết; mà ngôi vị thục phi, ông có thể giữ riêng cho một mình bà, như vị trí của bà trong lòng ông vậy, có lẽ không phải là quan trọng nhất, nhưng lại chẳng ai thay thế nổi.

Ông lão tóc bạc cầm hai túi nước bằng da hươu, run rẩy đi đến trước mặt Lý Khác, không nói lời nào, chỉ nhìn y bằng ánh mắt trìu mến. Lý Khác nhận lấy túi nước, khom người nói: "Đa tạ Cố công công."

Cố Duyên lại thi lễ một lần nữa, rồi quay người lặng lẽ rời đi.

Kỳ Úc nhìn theo bóng dáng liêu xiêu của ông ta nói: "Vị giữ lăng này thật sự hơi kỳ lạ."

Lý Khác nói: "Ông ấy là hoạn quan, theo hầu bên cạnh mẹ ta từ rất sớm, đối xử với mẹ, ta và em trai ta đều rất tốt. Mấy năm trước, ông ấy xin Vương công công đến đây giữ lăng cho mẹ ta."

Kỳ Úc sờ tấm bia mộ hoa lệ nhưng lạnh lẽo đó, nghe những lời bình tĩnh của Lý Khác, trước mắt như hiện ra một người phụ nữ rực rỡ tựa sắc xuân, xưa nay chưa từng thấy, khóe miệng của nàng không khỏi toát lên vẻ thê lương: "Ngô vương ca ca, cô cô nhất định hy vọng ca ca sống tốt."

Lý Khác gật đầu, nắm tay Kỳ Úc, quỳ gối xuống nói: "Mẹ, con dẫn Kỳ Úc đến gặp mẹ. Chúng con sẽ mãi mãi... sống hạnh phúc bên nhau."

Ở sâu trong rừng rậm, nàng đã bắn ba mũi tên giải nguy cho y; ở nhà trong của Tô phủ, y tức giận mắng mọi người, giải vây cho nàng. Trong những năm tháng niên thiếu bồng bột, nàng đã gặp được người con trai gõ mở cánh cửa lòng non trẻ của mình; vào độ tuổi hiểu rõ tình yêu nhất, y lại tình cờ gặp được cô gái có thể làm tan chảy cõi tình băng giá của y. Bọn họ là duyên phận, là trời định, là số mệnh, là tơ vò kiếp trước cắt không đứt sửa vẫn rối. Những ngón tay của họ đan chặt vào nhau, mỗi khi nhìn nhau, đều xao xuyến như lần đầu.

Kỳ Úc hơi đỏ mặt. Y thật lòng bày tỏ, sâu trong đáy lòng nàng cũng cảm động và nhận lời. Chỉ là đủ thứ chuyện xảy ra ở Tô phủ hồi sáng đã khiến thần kinh nàng căng thẳng: "Hôm nay Tô Việt bảo là có chuyện quan trọng muốn gặp em, em sốt ruột nên chỉ mang theo một mình Bạch Đàn đến Tô phủ. Sau đó cô ta lại mượn cớ tách Bạch Đàn ra, cho người đưa em lên trên lầu, nhưng người tới lại là Tô đại phu nhân. Bà ta vừa gặp đã đi thẳng vào vấn đề, xin em nửa bức *Đạp tuyết đồ* đó."

"Đạp tuyết đồ?" Lý Khác hơi kinh ngạc nói, "Bà ta xin nó để làm gì?"

Kỳ Úc lắc đầu: "Em không biết. Lúc đó em từ chối khéo, bảo đó là quà của người khác tặng em, không tiện tặng lại. Nhưng bà ta lại nói, nếu em không muốn đưa thì gả cho thái tử làm trắc phi cũng được. Tất nhiên là em không chấp nhận lời đề nghị hoang đường đó, bà ta lại ra tay định đẩy em xuống dưới hòn non bộ. Em tránh được, ai ngờ bà ta dùng lực quá mạnh, khiến chính mình rơi xuống..."

Lý Khác càng nhíu mày chặt hơn: “Con gái bà ta là thái tử phi, giờ lại muốn em làm thái tử trắc phi, kỳ lạ thật. Đúng là Tô Việt có lý do để hại em, hại Tô đại phu nhân, nhưng còn thái tử phi... chủ ý của cô ta là gì nhỉ?”

“Ngô vương ca ca, có lẽ lúc đó em nên giả vờ đồng ý với bà ta.”

Lý Khác nắm chặt tay nàng an ủi cho qua: “Em không cần chịu thiệt thòi làm bất cứ chuyện gì. Ta đưa em đi tuyệt đối không phải là vì kích động nhất thời đâu. Ta sẽ bảo vệ em thật tốt, cũng sẽ bảo vệ tốt chính mình. Kỳ muội, em cứ yên tâm.”

Gió chiều chầm chậm lay động y phục của Kỳ Úc, ánh mắt của nàng trong veo sáng ngời: “Tại sao ca ca lại chọn tin em? Sư nói sư phải, vãi nói vãi hay, sao ca ca không cho rằng em mới là người bịa đặt?”

“Bởi vì em đáng để tin tưởng.” Lý Khác nói giọng chắc nịch.

Đáng để - chỉ vẻn vẹn hai chữ đơn giản vậy thôi. Xưa nay y không dễ dàng tin tưởng người khác, thậm chí đối với cha, y cũng luôn nửa tin nửa ngờ. Nhưng đối với cô gái mới quen chưa được bao lâu ở trước mặt này, y lại không chút do dự nói ra từ “tin tưởng.”

Kỳ Úc nhìn y, thấy cay cay sống mũi, cuối cùng không cầm lòng được mà rơi nước mắt.

Khi Lý Khác về đến vương phủ, trời đã tối mịt. Vừa nãy y đã đưa Kỳ Úc về Tiêu phủ an toàn. Tuy Tiêu Nhuệ trách y cứ thế bỏ đi, để lại mớ bòng bong cho mình giải quyết, nhưng vừa thấy họ trở về, gã lại chẳng nói ra nổi một câu quở trách. Lý Khác cũng

không giải thích nhiều với gã, chỉ chào tạm biệt rồi trở lại vương phủ.

Quý Ân cầm lồng đèn đến trước mặt Lý Khác, không che giấu nổi nét cười trong mắt: "Điện hạ, ngài đưa Tiêu cô nương đi đâu vậy? Sao muộn thế này mới về? Ngài biết ai đến không?"

Lý Khác nghe hắn hỏi một tràng như pháo nổ, liền quở mắng: "Đừng có học thói ăn nói úp úp mở mở nhạt nhẽo ấy nữa! Đêm hôm khuya khoắt thế này ai còn tới tìm ta?"

"Ngô vương điện hạ không chào đón ta sao?" Lý Khác vừa vào cửa nhà chính thì nghe thấy một giọng nói quen thuộc.

Lý Khác tươi cười hớn hở, lật đật chạy về phía trước ôm chầm lấy gã: "Biểu huynh, cuối cùng huynh cũng về rồi. Sao lại muộn hơn thời gian huynh nói trong thư nhiều thế?"

Trải qua mấy tháng bôn ba, Dương Chính Đạo rõ ràng gầy đi không ít, mặt cũng đen hơn trước kia, song cử chỉ hành động vẫn phong lưu tiêu sái khiến các thiếu nữ trong thành Trường An si mê. Dương Chính Đạo buông tay Lý Khác ra, khom gối ngồi lên chiếu, nhấp một ngụm rượu ở trước mặt: "Vì nhạc phụ mắc bệnh nhẹ ở trên đường, cho nên trễ mất mấy ngày. May mà nhiệm vụ đưa dâu đã hoàn thành thuận lợi. Tùng Tán Cán Bố tán phổ[*] vừa thấy Tuyết Nhạn là không rời mắt nổi!"

"Tài mạo của Tuyết Nhạn muội muội cũng là số một số hai trong tông thất, huống chi là so với đám phụ nữ thảo nguyên?" Lý Khác ngồi xuống chỗ đối diện gã, khẽ thở than, "Con đường sau này phải đi như thế nào, đều dựa cả vào bản thân muội ấy thôi."

Dương Chính Đạo cầm chiếc bình lưu ly màu chàm ở cạnh tay lên, rót đầy rượu vào chén sứ trắng trước mặt Lý Khác: "Đây là rượu nho đặc sản của Thổ Phồn, mùi rượu đậm đà, nhưng lại không khiến người ta say. Đệ nếm thử xem."

Lý Khác nghe vậy liền yên tâm vén tay áo lên, uống một hơi cạn sạch rượu trong chén. Rượu này quả thật trong vắt ngon miệng, rất khác với loại sản xuất ở Trung Nguyên. Y đang định uống chén thứ hai thì Dương Chính Đạo lại giữ tay y lại, quan sát y một lượt từ trên xuống dưới rồi mới nói: "Đã xảy ra chuyện gì?"

"Có chuyện gì đâu? Huynh về rồi, ta cao hứng, lẽ nào không được uống thêm vài chén sao?" Lý Khác nói thản nhiên như không, nhưng lại vô thức né tránh ánh mắt thăm dò của Dương Chính Đạo.

Dương Chính Đạo không khỏi lắc đầu. Lý Khác luôn là như vậy, một khi nói dối ánh mắt sẽ dao động không yên, thế là gã cũng chỉ điềm đạm nói: "Khác đệ, ta nên vui mừng vì đệ tìm được một cô nương mình thật lòng yêu mến, hay nên nói đệ hành động nông nổi, bất chấp tất cả đây?"

"Huynh biết rồi à? Cái tên Quý Ân này cũng thật là lắm lời!" Lý Khác mân mê chiếc chén trên tay, "Không phải ta bị kích động, mà là muốn để Tô Đản biết, ta chỉ là một người bất chấp phép tắc kỷ cương và không cưỡng lại nổi sự cám dỗ khi đứng trước sắc đẹp thôi."

Dương Chính Đạo nhìn rượu trong chén, rồi sờ lên trán y: "Ta mới đi được một thời gian mà não đệ đã bị thiêu rụi rồi à?"

Lý Khác gạt tay gã ra, khẽ hừ một tiếng, ngay sau đó lại nói với vẻ tràn đầy lo lắng: “Huynh không biết chứ, ta luôn cảm thấy mọi chuyện xảy ra gần đây đều hết sức kỳ lạ, dường như tất cả chỉ là bước đệm cho một sự kiện quan trọng vậy. Tô gia, thái tử, Ngụy vương, thậm chí còn cả Tề vương ở xa tận Tề Châu... Huynh biết không? Mấy tháng gần đây ta gửi thư cho thầy, ông ấy không trả lời bức nào cả.”

Tề vương Lý Hựu, ngũ đệ của Lý Khác, xưa nay hành sự lỗ mãng, không chịu quản giáo, vì vậy Lý Thế Dân mới điều Quyền Vạn Kỷ đến bên cạnh hắn, hy vọng thái độ cương trực của Quyền Vạn Kỷ có thể khiến Lý Hựu biết thu mình bớt lại. Tuy Lý Khác hiểu nỗi khổ tâm của Lý Thế Dân, nhưng Quyền Vạn Kỷ đã ở bên y mười mấy năm, lại có tình thầy trò, rốt cuộc y vẫn có phần không nỡ, cho nên thường xuyên viết thư gửi cho Quyền Vạn Kỷ, hỏi thăm sức khỏe và một số tình hình khác.

“Thái tử và Ngụy vương tranh đoạt dai dẳng lê thê, từ lâu đã chẳng có gì lạ nữa.” Dương Chính Đạo nói, “Chỉ là hiện giờ ở trong kinh ngoài hai người họ ra thì còn mỗi mình đệ là hoàng tử trưởng thành, vả lại bệ hạ đối xử với đệ lại.... Ta thực sự rất lo đệ cũng sẽ bị cuốn vào trong cuộc tranh giành quyền lực này.”

Lý Khác nhìn vẻ mặt thoắt chốc đã trở nên nghiêm túc của gã, không khỏi bật cười: “Bệ hạ đối xử không tốt với ta huynh lo lắng, bệ hạ đối xử tốt với ta huynh cũng lo lắng, rốt cuộc huynh muốn ông ấy làm như nào?”

Dương Chính Đạo nói thầm trong bụng: Bệ hạ đối xử không tốt với đệ khi nào? Còn không phải vì đệ luôn bắt bẻ ông ấy sao! Lý Khác cần sắc sảo, nhưng không được để lộ hết ra, giờ còn xa

mới tới thời điểm đó. May mà có hai gã đần độn là thái tử và Ngụy vương tranh giành đấu đá, vô tình lại chặn bớt rất nhiều phiền phức cho y. Nhưng hôm nay Lý Khác làm ầm ĩ một trận ở Tô phủ như thế, nhất định Tô Đản nuốt không trôi cục tức này, không công khai cho cả thành biết thì mới là lạ. Nghĩ đến đây, dường như sực hiểu, gã bỗng nhìn Lý Khác, nhẹ nhàng cười nói: "Xem ra ta đúng là lo lắng thừa thãi, đệ đã học được cách bảo vệ mình rồi. Có điều bên chỗ bệ hạ, đệ định giải thích thế nào?"

"Bên chỗ phụ hoàng ta à..." Tuy rượu nho thơm ngon không dễ làm người ta say, nhưng mặt Lý Khác vẫn hơi ửng đỏ, "Thì binh đến tướng ngăn, nước dâng đất chặn là được."

Vào giờ Tuất ba hôm sau, Lý Thế Dân lệnh cho Lý Khác vào cung. Lúc đó, Lý Khác đang ở Dương phủ chăm chú lắng nghe Dương Chính Đạo và Tuyết Lộ hợp tấu một khúc *Tam đàm ấn nguyệt*. Mấy năm qua, y nghe họ chơi đàn đã nhiều, đại để cũng có thể chỉ ra được một khúc nhạc hay ở chỗ nào, chứ không chỉ đánh giá chung chung bằng hai chữ "dễ nghe"

Tuyết Lộ mặc một bộ áo váy ở nhà màu hồng cánh sen, búi tóc đơn giản hình chim dang cánh với hai cây trâm ngọc cẩm xéo, trông hết sức mặn mà nền nã. Nàng nhìn Lý Khác, lại nhìn sang Vương Trung đến truyền chỉ, rồi nói: "Một mình tam ca đi sao? Em bảo cha đi cùng tam ca nhé! Bệ hạ nể quân công của cha, nể mặt Tuyết Nhạn, chắc cũng không làm khó tam ca quá đâu."

Lý Khác không khỏi phì cười: "Muội muội, sao lúc nào em cũng giống biểu huynh, coi ta như đứa trẻ lên ba thế? Bệ hạ

cũng chẳng phải hổ, có thể ăn thịt được ta sao?"

Dương Chính Đạo trừng mắt với y, nói: "Nếu bệ hạ không ăn thịt đệ thì ngôn quan sẽ xơi tái ông ấy."

Đến khi vào điện Vũ Đức bái kiến Lý Thế Dân, Lý Khác mới biết lời của Dương Chính Đạo thực sự không phải nói đùa. Lý Thế Dân vỗ mạnh xuống bàn, giận tái mặt nhìn y, gắn giọng nói: "Trước mặt rất nhiều người của Đại Lý tự và phủ Ung Châu mà ngươi dám chối tội cho nghi phạm giết người, lại còn viện một lý do ấu trĩ nực cười như thế! Xưa nay Tô Đản làm quan luôn cẩn thận, vậy mà ngươi lại chẳng giữ cho ông ta chút thể diện nào! Ngươi nhìn năm bản tấu sớ trên bàn này đi, đều là đàn hặc ngươi đấy. Thật là càng lớn càng khiến người khác lo lắng! Ngươi nói đi, rốt cuộc ngươi muốn trẫm phải làm thế nào?"

Lý Khác hơi cúi đầu, nhỏ nhẹ nói: "Phụ hoàng chỉ cần xử lý công bằng là được..."

"Nếu trẫm muốn xử lý công bằng thì muộn như này còn gọi người đến làm gì?" Lý Thế Dân như lửa đỏ bỏ thêm dầu, cầm bản tấu sớ ở cạnh tay đập vào trán Lý Khác một cái.

Lý Khác nghe ra ẩn ý trong lời của ông, mỉm cười nói: "Vậy phụ hoàng cứ gập những bản tấu sớ này lại đã, con đảm bảo trong vòng ba ngày nhất định sẽ làm cho ra nhẽ việc này, được không ạ?"

Lý Thế Dân thấy y ung dung điềm tĩnh, nói năng đầy tự tin, cũng đã hiểu tại sao Tô Đản lại bầm gan tím ruột bảo y cậy được chiều mà kiêu. Nhưng biết con không ai bằng cha, tính cách của y, ông là người hiểu rõ hơn ai hết. Lẽ nào thực sự là vì con bé

nhà Tiêu Huyễn ư? Nghĩ đến đây, ông không khỏi lạnh lùng nói: "Tự con làm sai còn muốn ta gánh chịu thay, con không cảm thấy quá hoang đường sao?"

Lý Khác quỳ gối xuống đất, nói một cách trịnh trọng khác thường: "Phụ hoàng, con chỉ không muốn để Tiêu cô nương phải chịu uất ức, con không thể biết rõ cô ấy bị oan mà vẫn làm ngơ được."

Lý Thế Dân chưa bao giờ nhìn thấy ánh mắt chân thành tha thiết và nhiệt tình đến vậy ở Lý Khác. Hồi xưa bảo y lấy Dương Thư Yểu, y chỉ kính cẩn chấp nhận, gương mặt không hề lộ vẻ vui mừng hay bất mãn. Niềm khát khao mãnh liệt với một cô gái này, Lý Thế Dân cũng cảm nhận được, vì vậy, ông hiểu Lý Khác, dẫu cho người khác thực sự bảo ông thiên vị.

"Được rồi, con đứng lên đi." Lý Thế Dân lắc đầu bất lực, "Ba hôm nữa, nếu con có thể rửa sạch oan khuất cho nó, trẫm sẽ lập tức ban hôn cho các con; nếu như không thể, con là Đại Lý tự khanh, tội giết người này con biết phải xử như thế nào rồi chứ?"

"Tạ ơn phụ hoàng đã lượng thứ." Lý Khác mừng ra mặt nói.

Đèn nến trong điện lập lòe, trong phòng chợt sáng chợt tối. Bỗng thấy Trần Cần rảo bước đi vào, cúi người hành lễ, mặt lộ vẻ lo lắng nói: "Bệ hạ, xảy ra chuyện rồi! Phủ Tiêu thiếu khanh bị kẻ gian tập kích, Tể trưởng sử mời Ngô vương điện hạ mau chóng qua xem xem thế nào."

"Kẻ gian nào lại to gan như vậy?" Lý Thế Dân bỗng giật mình, vội vàng hỏi: "Tương Thành công chúa không sao chứ?"

"Bệ hạ yên tâm, công chúa vẫn ổn." Trần Cần lén liếc nhìn Lý Khác, lại bổ sung một câu, "Tể trưởng sử phái người đến báo,

bọn chúng trèo tường vào, hình như muốn tìm thứ gì đó, hơn nữa mục tiêu rất rõ ràng, đó chính là... phòng của Tiêu cô nương."

Song Lý Khác không kinh hoảng cuống cuồng như Trần Cần dự đoán, y chỉ từ tốn hỏi: "Có bắt được mấy kẻ gian đó không?"

"Nô tài nghe người của Tiêu phủ nói, hình như không bắt được.." Trần Cần trả lời.

Lý Khác gật đầu, đứng dậy vái chào Lý Thế Dân: "Phụ hoàng nghỉ sớm đi ạ. Giờ con đi xem tình hình thế nào, sáng mai con sẽ vào cung bẩm báo lại với phụ hoàng."

Tề Trưởng Thăng gục đầu, không ngừng lấy tay lau đi những giọt mồ hôi sắp rơi xuống cổ. Chỉ trong vài ngày, khóe mắt ông ta dường như đã có thêm mấy nếp nhăn. Nhưng gần đây thực sự xảy ra nhiều chuyện, hơn nữa toàn liên quan đến những người không thể đắc tội, giống như hôm nay đám người xấu ấy không biết lấy đâu ra gan mà dám gây chuyện trong phủ phò mã. May mà bọn chúng chỉ tấn công Tiêu cô nương, giả sử Tương Thành công chúa bị thương dù chỉ một sợi lông tơ, thì chớ nói đến "Trưởng Thăng[*]", e là ngay cả vị trí trưởng sử phủ Ung Châu này ông ta cũng không giữ nổi.

Có điều, niềm vui ngoài mong đợi đó chợt tan tành trong khoảnh khắc ông ta nhìn thấy Lý Khác. Hiện nay ở thành Trường An ai mà chẳng biết Tiêu cô nương đó là người trong lòng Ngô vương điện hạ. Nghĩ đến đây, ông ta không cầm lòng

được mà tự bạt tai mình một cái, tình cờ đánh chết một con muỗi đang hút máu trên mặt, khiến lòng bàn tay dính đầy máu.

Lý Khác cúi người nói với Tương Thành công chúa: "Trưởng tỉ cứ về phòng nghỉ ngơi trước đi! Ở đây giao cho em và Nhuệ ca là được rồi."

Tương Thành công chúa day huyệt thái dương, mắt hơi đỏ lên, trông vô cùng mệt mỏi: "Vậy cũng được, vất vả cho tam đệ rồi."

Lúc này Lý Khác mới bước đến trước mặt Kỳ Úc, vỗ vai nàng, nói với giọng dịu dàng vô hạn: "May mà em không sao. Nhưng có bị mất gì không?"

Kỳ Úc mặc bộ thường phục xanh nhạt, mặt không thoa phấn, nhưng vẫn đẹp như tiên nữ Nhụy cung[*]. Nàng ngước lên nhanh chóng trao đổi ánh mắt với Lý Khác, trong khoảnh khắc lệ đã lưng tròng: "Bọn chúng vừa vào đã lục lọi lung tung khắp phòng em, lấy đi nửa bức *Đạp tuyết đồ* mà tiểu thúc thúc tặng em rồi."

Mấy hôm trước còn là nghi phạm giết người, nay lắc mình một cái lại biến thành người bị hại. Tề Trưởng Thăng thực sự xây xẩm mặt mày vì diễn biến câu chuyện, chỉ biết gãi đầu nói với Lý Khác: "Điện hạ, công phu của mấy tên đó cực tốt. Trừ tên này ra, bọn còn lại đã chạy mất tăm mất tích cả rồi."

Giờ Lý Khác mới chú ý đến gã đàn ông bị trói quặt tay chân đang quỳ trên mặt đất. Tên đó nhắm tịt mắt lại, đờ cả ra, sợ đến nỗi người run lẩy bẩy. Lý Khác bước tới, gằn giọng hỏi: "Kẻ nào phái các ngươi tới?"

Tên đó không ngừng đảo lưỡi trong mồm, nhưng cuối cùng vẫn không nói gì. Lý Khác rút thanh kiếm của hộ vệ bên cạnh ra, nhanh chóng cắt đứt cổ áo trái của hắn. Tên đó kinh hãi hét lên một tiếng, mồ hôi chảy xuống như thác đổ. Thanh trường kiếm kề trên cổ hắn, cảm giác buốt lạnh tràn thẳng vào phổi. Lý Khác lại cao giọng quát: "Rốt cuộc là ai? Nói mau!"

"Điện hạ tha mạng." Mới nói được một câu, hắn đột nhiên nôn ra một búng máu đen, người lập tức đổ vật sang một bên, ngã ra đất bất động.

Tề Trưởng Thăng tức thì ngồi thụp xuống, lấy tay kiểm tra hơi thở, lắc đầu nói: "Chết mất rồi. Thần đoán là hắn đã uống thuốc độc trí mạng trước khi hành sự."

Lại là tử sĩ! Lý Khác chợt nhớ lại bốn năm trước trong phủ đô đốc An Châu, cũng có một đám tử sĩ như thế này, từng chiêu đều muốn lấy mạng y; còn bây giờ, chỉ vì một bức *Đạp tuyết đồ* nhỏ nhoi, mà cũng phải huy động đến tử sĩ! Xem ra, bọn chúng vu cáo hãm hại Kỳ Úc không chỉ vì mối quan hệ giữa nàng và mình, mà vì *Đạp tuyết đồ* trong tay nàng nhiều hơn. Nhưng một bức tranh sơn thủy đơn giản như vậy có thể ẩn chứa bí mật gì được đây? Y từ từ sắp xếp lại những suy nghĩ phức tạp trong đầu. Bây giờ, điều quan trọng nhất là giúp Kỳ Úc thoát khỏi hiềm nghi giết người. Nghĩ đến đây, y liền nắm chặt lấy tay Kỳ Úc.

Tiếng gà gáy vang lên, Lý Khác nhìn vầng dương đang từ từ mọc lên, trong lòng thấp thỏm không yên. Dù bận rộn suốt cả đêm nhưng y lại chẳng buồn ngủ chút nào. Mấy hôm trước, y

phái Quý Thành đi tìm người đó, nhẩm tính thời gian thì chắc cũng tìm được rồi.

Quả nhiên, y đến Đại Lý tự điểm danh buổi sáng chưa được bao lâu, Quý Thành đã dẫn một ông lão lưng gù tóc hoa râm đến bái kiến. Ông lão xưng là Lão Gù, là thợ trồng hoa cỏ nổi tiếng nhất thành Trường An, cực kỳ thích vầy vọc đủ các loại hoa, đặc biệt là giỏi vận dụng đất, nhiệt độ, độ ẩm để tự tay gây trồng lai tạo hoa.

Hồi nhỏ Lý Khác có nghe mẹ kể, Lão Gù từng thông qua đủ các mối quan hệ, dò la được màu mà Tùy Dạng Đế thích nhất là xanh biếc, vì vậy ông ta đã tốn vài tháng trời với mấy chục lần thất bại, cuối cùng nghiên cứu phối ra một giống hoa đỗ quyên dần ngả sang màu xanh biếc để dâng lên Tùy Dạng Đế. Quả nhiên, Tùy Dạng Đế vui mừng vô cùng, lập tức hạ lệnh thưởng cho Lão Gù một túi đầy vàng lá, bấy giờ chuyện này đã trở thành chủ đề bàn tán của dân chúng lúc trà dư tửu hậu. Nhưng mấy năm gần đây, Lão Gù đột nhiên biến mất khỏi tầm mắt của mọi người. Rất nhiều người nói ông đã chết, cũng rất nhiều người nói ông chỉ về quê ngoại nương nhờ người thân mà thôi.

Tuy sắp già rồi, nhưng đôi mắt Lão Gù vẫn sáng lấp lánh, giọng nói vẫn sang sảng: “Ngô vương điện hạ gọi thảo dân đến có chuyện gì ạ?”

Lý Khác chỉ vào chiếc đệm cỏ ở trước bàn: “Mời ông ngồi xuống nói chuyện. Lần trước bản vương đến dinh bí thư thừa Tô công, thấy mai ngũ sắc trong vườn hoa nhà họ nở đẹp vô cùng, trong lòng rất lấy làm hâm mộ, bèn thỉnh giáo Tô công

cách trồng. Tô công bảo đó là được thái tử phi tặng. Sau đó, nhờ thái tử phi mách, bản vương lại tìm đến ông."

Lão Gù bưng chén trà trước mặt lên uống một ngụm đầy, bất giác lộ vẻ kiêu hãnh: "Không phải thảo dân tự khoe, hiện giờ đừng nói là thành Trường An, mà toàn thiên hạ e rằng cũng không có ai trồng được mai ngũ sắc đẹp như thế. Nuôi trồng hoa này còn tốn thời gian hơn mẫu đơn bảy màu nhiều!"

"Chắc chắn rồi, Lý Khác mỉm cười ra hiệu cho Quý Thành rót đầy trà vào chén của ông ta, "vì vậy, thái tử phi mới khen ngợi ông không ngớt trước mặt bản vương"

Lão Gù bất giác hơi e sợ, nói: "Thật ạ? Nhưng lần trước thái tử phi còn dặn thảo dân không được nói chuyện mình trồng hoa này với ai mà!"

Lý Khác thu lại nụ cười, nghiêm mặt nói: "Nhị phu nhân nhà Tô công vì hoa tử kinh của ông mà ngạt thở chết, tam phu nhân vì dùng phấn sáp làm từ mai ngũ sắc nên tinh thần hoảng loạn dẫn đến tự sát. Ông bảo, thái tử phi có thể không nói ra kẻ đầu sỏ là ông sao?"

Lão Gù nghe vậy, hoảng sợ đến nỗi vội vàng đặt chén xuống, quỳ xuống đất dập đầu lia lịa. Dáng người ông ta vốn hơi to béo, giờ thì hệt như một quả bóng tròn vo, trông hết sức buồn cười. Không biết sau bao nhiêu cái dập đầu, ông ta mới nói bằng giọng run rẩy: "Điện hạ... việc này... thật sự không... không liên quan đến thảo dân! Hoa tử kinh có màu sắc diễm lệ, nhưng một khi người mang chứng hen suyễn tiếp xúc nhiều thì sẽ phát bệnh. Còn... còn mai ngũ sắc vốn dĩ cũng không... không có độc, chỉ là nếu trộn cùng với tô phương mộc thường dùng trong

phấn sáp thì sẽ có hại cho cơ thể người. Những điều này, thảo dân đều đã nói rất nhiều lần với thái tử phi rồi mà! Điện hạ, thảo dân thực sự không liên quan gì đến cái chết của hai vị phu nhân đâu ạ!"

Lý Khác khẽ cười, điều y chờ đợi chính câu nói này. Năm xưa y vừa nhìn thấy hoa mẫu đơn bảy màu đã biết nhất định là từ bàn tay của Lão Gù này mà ra, mặc dù thái tử phi nói nó do chính cô ta và thái tử chuyên tâm nghiên cứu trồng được. Sau khi xảy ra chuyện của nhị phu nhân và tam phu nhân, y thường xuyên cho người để ý đến động tĩnh của Tô phủ. Quả nhiên nhìn thấy Lão Gù cứ dăm ba hôm lại ra vào Tô phủ một lần, có điều y cũng không đánh cỏ động rắn, cho đến khi xảy ra chuyện của Kỳ Úc...

Lão Gù thấy y lặng thinh hồi lâu, tưởng rằng y không tin mình, chỉ biết vùi mặt thật sâu vào cánh tay. Lý Khác liếc Quý Thành một cái, Quý Thành lập tức giơ tay đỡ Lão Gù dậy, đem bút mực đã chuẩn bị sẵn đến trước mặt ông ta: "Chắc ông biết viết chữ chứ?"

Trong nhà trong của Tô phủ, Tô Việt đang trang điểm trước gương, lông mày lá liễu dài mảnh lại thêm đôi mắt phượng nên càng tôn nhau lên. Khuôn mặt xinh đẹp này cũng từng hấp dẫn không ít chàng trai trẻ tuổi trong thành Trường An, song cô luôn cao ngạo, trừ Ngô vương ra, chẳng ai lọt được vào mắt cô.

Hồng Phong từ bên ngoài bước vào, rỉ tai cô: "Cô nương, Ngô vương điện hạ đang đợi cô ở ngoài phòng khách!"

Y đến làm gì? Tô Việt giật mình, cây bút kẻ mắt trong tay bất giác rơi xuống bàn. Những năm qua, cô tìm đủ mọi cách để thu hút sự chú ý của y, nhưng y chẳng đoái hoài gì đến cô. Giờ y lại chủ động tìm cô, đúng là hết sức kỳ lạ. Có điều chẳng mấy chốc cô đã nghĩ ra nguyên nhân: Người đàn bà kia chết rồi, mình là người duy nhất có thể chứng minh Tiêu Kỳ Úc trong sạch. Vì người trong lòng, đúng là việc gì y cũng chịu làm. Đáng tiếc, có cạy mồm mình cũng tuyệt đối không nói. Nghĩ đến đây, cô không khỏi cười khẩy một tiếng, đứng dậy đi ra ngoài.

"Tô cô nương trang điểm thế này trông đẹp lắm" Lý Khác ngước mắt nhìn từ đầu đến chân cô ta một lượt rồi mới nói, "chỉ là son môi tô hơi đậm quá, nếu nhạt đi một chút, chắc sẽ hợp với khí chất của cô hơn."

Y đang chủ động bày tỏ thiện chí với mình sao? Tô Việt thầm nghĩ, nhưng không biết y có thể thiện chí đến mức nào. Cô vô thức nhếch môi lên, lộ ra một nụ cười cực kỳ đúng mực: "Đa tạ Ngô vương điện hạ khen ngợi. Ngài còn nhớ không? Ba năm trước, trong buổi yến tiệc của thái tử điện hạ, lần đầu tiên thiếp gặp ngài, ngài cũng ăn mặc như thế này."

Lý Khác gật đầu, vẫy tay ra hiệu cho cô ngồi bên cạnh mình: "Đương nhiên là bản vương nhớ. Lúc đó thái tử phi còn nói cô là em gái thân thiết nhất. Cơ mà, nếu thái tử phi biết có một ngày cô em gái đó vì tư tình mà lập mưu giết chết mẹ ruột mình, còn tiết lộ bí mật lớn nhất của mình cho bản vương, cô nói xem, thái tử phi sẽ đối phó với cô như thế nào?"

Não của Tô Việt giần giật, rất lâu sau cô mới nặn ra được một câu qua kẽ răng: "Điện hạ... rốt cuộc ngài muốn nói gì?"

“Tô cô nương thật sự muốn bản vương kể hết một lượt ngọn nguồn câu chuyện sao?” Lý Khác sờ ba viên ngọc mỡ dê trên cổ tay, dường như rất thích biểu cảm luống cuống đó của Tô Việt, “Đông cung mỹ nữ như mây, nhưng thái tử chỉ yêu một mình tiểu thái giám tên Xứng Tâm, không những cả ngày quấn quýt cùng hắn, lạnh nhạt với chị cô và mấy người thiếp khác, mà còn dọa sẽ đưa hắn chạy trốn đến Đột Quyết xây tổ ấm. Mấy tháng trước, thái tử cùng chị cô đến Tô phủ thăm hỏi. Tối hôm ấy, chị cô phát hiện có một người đã khám phá ra mối quan hệ của thái tử và Xứng Tâm. Lúc đó chị ta tưởng là nhị phu nhân, bèn sai người tặng hai chậu hoa tử kinh có thể khiến bệnh tình của người bị hen suyễn trở nặng hơn cho bà ấy. Quả nhiên, nhị phu nhân chẳng bao lâu thì chết. Nhưng không lâu sau, chị ta lại nghi ngờ tam phu nhân, liền làm theo cách cũ, mua chuộc Liễu Diệp dùng mai ngũ sắc để tam phu nhân phát điên, nhân lúc hỗn loạn giết chết bà ấy..”

Sắc mặt của Tô Việt chuyển từ xanh sang trắng, lại từ trắng sang đỏ. Cô mở to hai mắt, lòng bàn tay đẫm mồ hôi: “Làm sao ngài biết những chuyện này?”

Lý Khác cười, vẻ mặt vô tội: “Không phải Tô cô nương nói cho ta biết sao? Cô còn bảo, cô dùng bí mật này để uy hiếp chị cô, thỉnh cầu chị ta loại bỏ Kỳ Úc cho cô. Cho nên sau này, đại phu nhân mới đề nghị Kỳ Úc lấy thái tử. Kỳ Úc không chịu, đại phu nhân định nhân cơ hội đẩy cô ấy ngã chết dưới non bộ. Nhưng đại phu nhân không biết hòn non bộ đó đã bị cô động tay chân từ lâu. Bà ta chết, còn Kỳ Úc cũng bị cô vu oan giá họa thành nghi phạm giết người.”

“Sao tôi có thể nói cho ngài những chuyện này cơ chứ? Ngài nói xằng nói bậy!” Tuy Tô Việt gắng giả vờ bình tĩnh, nhưng vành mắt hơi đỏ, trong ánh mắt lại hiện lên nỗi sợ hãi cực độ.

Lý Khác đứng dậy nói: “Khẩu cung của tên tiểu nô động tay chân lên hòn non bộ đó, còn cả Lão Gù trồng kỳ hoa dị thảo cho thái tử phi nữa, đều ở chỗ ta. Sáng mai, ta sẽ đến Đông cung tìm thái tử phi, kể lại toàn bộ những gì cô nói với ta. Nếu thái tử phi không quyết định nổi, ta sẽ bẩm báo trực tiếp với bệ hạ. Tô cô nương, cô cứ chuẩn bị đi là vừa!”

Nói xong, Lý Khác xoay người đi thẳng về phía cửa. Đúng lúc tay y chạm vào cánh cửa bằng gỗ hoa lê chạm mây cát tường, một tiếng chén vỡ giòn tan vang lên, Tô Việt hoảng sợ luống cuống, loạng choạng quỳ rạp dưới chân Lý Khác, giơ tay nắm chặt lấy vạt áo y, nghẹn ngào nói: “Ngô vương điện hạ, xin ngài nể tình quen biết mà tha cho tôi một lần! Từ nay về sau, tôi không dám mơ tưởng hão huyền nữa. Sáng mai... không! Ngay bây giờ tôi sẽ đến phủ Ung Châu nói với Tề trưởng sử, mẹ tôi quả thật là trượt chân ngã xuống. Lúc đó tôi quá đau lòng, mới nói năng không suy nghĩ, khẳng định là Tiêu tỉ tỉ làm. Miếng ngọc bội đó thực ra năm xưa Tiêu tỉ tỉ đã tặng cho tôi để kỷ niệm tình chị em, tôi đặt nó bên cạnh thi thể mẹ để hãm hại tỉ ấy”

“Tô cô nương quả là người thông minh” Lý Khác vung chân hất Tô Việt ra, khinh miệt nói, “giết người thì chết, nhưng tội vu oan giá họa thì vẫn còn đường sống. Cô dựa vào cái gì mà cho rằng bản vương sẽ đồng ý yêu cầu của cô?”

“Vì… vì chuyện có liên quan đến thái tử và thái tử phi, điện hạ sẽ không tùy tiện công khai với mọi người, phải không ạ?” Tô Việt lê tới hai bước, giơ tay chắn trước mặt Lý Khác, đánh bạo thử thăm dò.

Giờ Lý Khác mới quay sang nhìn cô ta. Thực ra, chuyện của Tô gia, chuyện của thái tử, y đều chẳng thèm quan tâm. Nếu không phải bọn họ chán sống định đổ tội lên đầu cô gái y thích, y cũng chẳng buồn hao tâm tổn trí đi suy đoán thăm dò tâm tư của từng người bọn họ. Y liền khom người xuống, đỡ hờ cô ta dậy, nói: “Tô cô nương không cần đa lễ. Cô biết mình nên làm gì là được rồi.”

Hồng Phong đợi Lý Khác đi xa, mới vội vàng từ ngoài bước vào, đỡ Tô Việt đang run rẩy toàn thân ngồi xuống chiếc Hồ sàng[*] ở bên cạnh, thận trọng lấy khăn thấm mồ hôi trên trán cô ta, nói: “Cô nương định đi thật ạ?”

“Ngươi ở bên ngoài nghe thấy hết rồi à?” Tô Việt nhìn vết máu hằn sâu trên cánh tay do vừa nãy bị móng tay của chính mình bấu vào, cười khổ nói, “Trưởng tỉ nói đúng! Nếu Ngô vương thật sự định ra tay thì chẳng ai là đối thủ của y cả.”

Hồng Phong cúi đầu vân vê ngón tay mình, hồi lâu mới nói: “Nhưng cô nương cam tâm thật sao? Đã nhiều năm như vậy, cô nơm nớp lo sợ hầu hạ đại phu nhân, lại nghĩ cách lấy lòng thái tử phi, chẳng phải mong được gả cho Ngô vương điện hạ ư? Giờ việc sắp thành mà lại hóa công dã tràng thật sao?”

Vành mắt Tô Việt đỏ hoe, bất giác rưng rưng lệ. Cô nhớ lại niềm vui dè dặt cố kìm nén rung động hồi cô gặp Ngô vương lần đầu tiên, niềm khát khao và hy vọng đầy mãn nguyện khi nghe người khác nói về y, nỗi hoảng loạn vì ngượng ngùng muốn lánh mặt nhưng lại sợ lỡ mất cơ hội lúc chị cả bảo muốn làm mối cho họ. Cô cho rằng thứ cô thích chẳng qua là thân phận của Ngô vương, thứ cô muốn cũng chỉ là sớm thoát khỏi bà mẹ cả chuyên môn bới móc và người mẹ ruột toàn vâng vâng dạ dạ mặc cho mẹ cả lăng nhục mình.

Nhưng sau khi tất cả những xấu xa bí mật bị phơi bày, mọi hy vọng đều tan vỡ, cô mới nhận ra, toàn bộ những yêu thích, khát khao, hy vọng, hoảng loạn bị thời gian vùi lấp đó lại đều vì bản thân Lý Khác, chứ không chỉ vì Ngô vương. Nhưng vậy thì sao? Cho dù là tình yêu đích thực thì cũng chỉ là một trò cười mà thôi. Tô Việt đứng dậy, chưa cả lau sạch vết nước mắt trên mặt, đột nhiên cười điên dại mãi không thôi.

Đương sự tự thú rằng mình rắp tâm vu oan giá họa, lại thêm Tề Trưởng Thăng quả thật đã phát hiện có điểm khả nghi sau nhiều lần khám nghiệm hiện trường, thế là ông ta mau chóng dâng một bản tấu sớ nêu rõ nguyên nhân vụ án lên trước mặt vua. Đáng lẽ người vu cáo phải chịu tội thay, nhưng cuối cùng Lý Thế Dân vẫn quan tâm đến thể diện của Tô Đản, nên chỉ bảo ông ta về nhà dạy dỗ con cho cẩn thận.

Nghe nói tối hôm đó, Tô Đản phạt Tô Việt quỳ trong từ đường của nhà họ Tô để sám hối, hơn nữa còn cấm đám tôi tớ cho cô ăn uống. Đến ngày thứ năm, Tô Việt ngất xỉu trước bài vị tổ tiên, Tô Đản mới sai người khiêng cô về phòng nghỉ ngơi.

Nhưng một tháng sau, trong Tô phủ đột nhiên truyền ra tin tức Tô Việt đã ngọc nát hương tan. Đối với bên ngoài, Tô Đản chỉ nói con gái bị nhiễm phong hàn không chữa được mà qua đời, chuyện này đã dẫn đến vài tiếng thở than của đám thiếu niên quý tộc trong kinh thành, vốn dĩ vẫn nhăm nhe làm anh em cọc chèo với thái tử.

Sau khi nghe được tin này, Tô Du chỉ thản nhiên nhận lấy quả vải mà Tố Hinh đã bóc sẵn, nở nụ cười thờ ơ như thể chuyện chẳng liên quan đến mình: "Cha giải quyết chuyện này rất sạch sẽ gọn lẹ. Con bé đó luôn vọng tưởng trèo cao, tâm tính quá cao ngạo, kết cục như vậy cũng là tự nó chuốc lấy"

Tố Hinh thu dọn vỏ vải trên chiếc bàn thấp rồi vứt vào trong sọt rác gần đó, mặt lộ vẻ chế giễu: "Thái tử phi nói đúng! Nhị cô nương và chúng ta vốn không đồng lòng, huống hồ về cái chết của phu nhân, dù sao cô ta cũng không thoát khỏi liên quan."

Tô Du lạnh lùng nói: "Giả sử nó thật sự có thể lợi dụng cái chết của mẹ để kéo nhà họ Tiêu về phía chúng ta thì ta cũng phục nó. Ai ngờ nó thông minh lại bị thông minh hại, cuối cùng vẫn buộc cha phải dùng đến tử sĩ mới lấy được *Đạp tuyết đồ* về. Thật là vô dụng!"

Tố Hinh trầm tư một lát rồi mới nói: "Vậy Tiêu cô nương... thái tử phi tính bỏ qua cho cô ả thật ư?"

"Không phải bỏ qua mà là chúng ta tạm thời chưa thể động tới cô ả!" Tô Du nói, "Vốn dĩ nhà họ Tiêu cũng đủ khiến chúng ta e dè rồi, nay lại thêm một Ngô vương nữa... Thôi bỏ đi, mặc kệ ả ta, đại sự của chúng ta mới là quan trọng."

Trong Bác Nghệ quán của Tiêu phủ, tiểu nha hoàn Cẩm Quỳ thấy Kỳ Úc đặt bút xuống, liền đi đến trước bức thư pháp, quan sát tỉ mỉ một lượt rồi khen: “Chữ cô nương đẹp thật đấy! Giống như... giống như tranh vậy.”

Cẩm Quỳ là con gái út Bạch ma ma, nhũ mẫu của Kỳ Úc, cô và chị là Bạch Đàn từ nhỏ đã ở bên cạnh Kỳ Úc. Khi miêu tả những sự vật đẹp đẽ, cô chỉ biết ví với bức tranh, ví dụ như cô từng nói cô nương trông như tranh, rồi thành Trường An lá rụng đầy đường như tranh, hay bộ dạng dễ thương của Khinh Vân khi cúi đầu ăn cỏ cũng như tranh. Vì vậy có lúc Kỳ Úc gọi cô là “Họa nhi”. Kể từ đó, mỗi khi Họa nhi nói thứ gì đó giống tranh, cô luôn cảm thấy như thể đang tự khen mình, nên không dùng lối so sánh này nữa. Hôm nay bỗng nhiên dùng lại, chỉ chứng tỏ bức thư pháp này của Kỳ Úc thực sự rất giống tranh.

Sớm mai múa kiếm chém tầng mây, tráng chí rực bầu trời. Tuy sở trường của Kỳ Úc là lối chữ phi bạch[*], nhưng bức thư pháp này lại được viết bằng chữ khải, có điều chữ khải của cô không giống với chữ khải ngay ngắn thông thường, khi nhấc bút và thu bút, cô luôn cố ý dùng lực như lúc viết phi bạch, vì vậy rất linh hoạt phóng khoáng.

Từ khi giải quyết xong chuyện của Tô Việt, Lý Khác càng năng đến Tiêu phủ hơn. Lúc này y đang nhìn không chớp mắt khuôn mặt của Kỳ Úc, tình cảm dịu dàng trong ánh mắt tựa như gợn sóng trên mặt nước, chầm chậm lan ra: “Em có bút lực

và chí khí nhường này, không biết sẽ khiến bao nhiêu đấng mày râu trên đời phải xấu hổ đây!"

Kỳ Úc nhoẻn miệng cười: "Ngô vương ca ca cứ khen em thế này, em sẽ tưởng là thật đó!"

"Ta đã nói dối em bao giờ chưa?" Lý Khác thấy nàng cười thật đáng yêu, không khỏi mê mẩn tâm thần, "Có chuyện này mãi vẫn chưa nói với em. Tối hôm đó, ta cố ý để Nhuệ ca rút bớt rất nhiều hộ vệ, quả nhiên đã dụ được bọn chúng đến. Chỉ là ta đâu có bảo em lấy thân làm mồi nhử, nguy hiểm quá đấy! Về sau, không được phép như thế nữa, biết chưa?"

"Đấy là em muốn làm bọn chúng thêm tin nửa bức *Đạp tuyết đồ* đó là thật thôi!" Kỳ Úc phản bác, "Chẳng biết bên trong có ẩn tình gì nhỉ?"

Lý Khác lắc đầu, nét ưu tư chợt thoáng qua giữa đôi mày: "Tạm thời ta vẫn chưa nhìn ra, kể cả 'bọn chúng' là ai, ta cũng chưa thể xác định hoàn toàn, đành gác chuyện này lại đã. Ngộ nhỡ có chuyện gì xảy ra thật, thì binh đến tướng ngăn, nước lên đất chặn là được."

"Vậy đến lúc đó, em sẽ cùng ca ca ngăn, cùng ca ca chặn" Khi Kỳ Úc nói câu này, chiếc trâm mành mành bạc chạm bốn cánh bướm trên búi tóc khẽ đong đưa.

Lý Khác đặt tay lên tay nàng, hai người nhìn nhau, lòng đã tỏ lòng.

Đúng lúc này, Bạch Đàn khẽ gõ cửa bước vào, đầu tiên chắp tay nhún mình hành lễ với Lý Khác, sau đó nói với Kỳ Úc: "Cô nương, Sĩ Lộc công công trong cung tới, nói bệ hạ muốn gặp cô ạ."

“Bệ hạ?” Kỳ Úc sửng sốt, rồi lập tức gật đầu nói, “Vậy đợi ta thay quần áo xong rồi đi luôn.”

Lý Khác nói: “Ta đi cùng em! Dù sao hôm nay cũng chẳng có việc gì.”

“Vậy đâu có được! Sĩ Lộc công công bảo, bệ hạ chỉ cho truyền gọi một mình cô nương thôi ạ.” Bạch Đàn cười “hinh hích”, nói khẽ bên tai Kỳ Úc: “Đây là bệ hạ muốn xem mặt nàng dâu đấy!”

Kỳ Úc bất giác đỏ mặt, quở nhẹ: “Nói linh tinh cái gì đấy hả!”

“Lần này thì phụ hoàng vẽ vời thêm chuyện rồi,” Lý Khác bĩu môi nói, “cứ hạ chỉ ban hôn là xong. Lẽ nào ông ấy không thích em thì ta không thể lấy em sao?”

Kỳ Úc cũng phớt lờ y, đi vào phòng trong thay một chiếc váy gấm màu đỏ lựu có hoa văn chữ triện và bươm bướm đùa mẫu đơn, sau đó cùng Bạch Đàn đi luôn.

Xe ngựa chậm rãi đi một mạch từ đường lớn phía Tây phường Tường Hòa đến Huyền Vũ môn. Sĩ Lộc chuẩn bị sẵn ghế xuống xe, cung kính vái từ bên ngoài rèm xe: “Mời Tiêu cô nương”

Đã sắp hoàng hôn, ráng chiều nhuộm đỏ nửa bầu trời, mây lửa tầng tầng lớp lớp, gió ấm thổi từng cơn. Kỳ Úc nắm lấy túi thơm có hoa văn hình hạc ngậm châu báu đeo ở thắt lưng, lòng bàn tay thấy hơi ấm và ẩm. Nàng theo Sĩ Lộc đi qua lùm hoa quế trong vườn hoa, mùi thơm thanh nhã ngấm vào tim phổi nàng từng chút, làm dịu đi không ít căng thẳng. Một con bướm sặc sỡ không biết đậu lên vai nàng từ lúc nào, đến khi nàng bước vào cổng chính của điện Vũ Đức, nó mới chầm chậm bay đi.

Sĩ Lộc dẫn Kỳ Úc đến thư phòng nhỏ của điện phụ, nói: "Giờ chắc bệ hạ đang luyện kiếm trong vườn hoa nhỏ. Mời cô nương đợi ở đây một lát, nô tài đi rồi về ngay."

Kỳ Úc khẽ gật đầu: "Làm phiền công công rồi."

Đợi Sĩ Lộc đi, Kỳ Úc mới hơi duỗi cánh tay ra, thở phào nhẹ nhõm. Nàng ngoảnh nhìn cách bài trí xung quanh, thấy biểu cảm của hai con toan nghệ bằng đồng điếu đang nhả khói xanh bên cạnh bức bình phong bằng gỗ tử đàn rất đáng yêu, không cầm lòng được nhìn thêm mấy cái. Lại thấy trên ba dãy giá sách gần đó có đủ các loại thư tịch kinh sử tử tập xếp ngay ngắn. Gió lùa vào qua cánh cửa sổ khép hờ, thổi rơi một tờ giấy trên bàn, Kỳ Úc cúi người nhặt nó lên trong vô thức, lấy chặn giấy đè lên, chữ trên đó hằn ra cả mặt sau, toát lên vẻ tiêu sái phóng túng của người chỉ điểm giang sơn.

Kỳ Úc không kìm được mà lẩm nhẩm câu thơ trên đó: "*Vườn tía nắng xuân mở, bụi lan nở đẹp xinh. Sân in màu mỏng mảnh, sương đọng sáng long lanh. Trời rắc bóng dài ngắn, gió đưa hương đậm thanh..*"

Đang tập trung suy nghĩ thì có một tiếng "bệ hạ giá đáo" chói tai từ bên ngoài truyền tới. Kỳ Úc vội vàng bước đến cửa, khuỵu gối quỳ xuống, hành lễ theo phép tắc: "Thần nữ Tiêu Kỳ Úc tham kiến bệ hạ, bệ hạ vạn phúc."

Lý Thế Dân quan sát nàng một lúc lâu rồi mới nói: "Tiêu cô nương, đứng lên đi."

Kỳ Úc đứng dậy, nhưng vẫn hơi cúi đầu, thấy một viên gạch đá xanh dưới chân dường như có hai vết nứt. Lý Thế Dân bước

đến trước mặt nàng, cười mỉm: “Lý Khác bảo cô là trẫm rất đáng sợ sao?”

Kỳ Úc không ngờ rằng Lý Thế Dân lại hỏi như thế, nhưng vẫn định thần trả lời: “Bẩm bệ hạ, Ngô vương điện hạ chỉ nói bệ hạ là một người cha hiền từ.”

“Cha hiền? Ha ha ha!” Lý Thế Dân cười rộ, “Vậy nhất định nó cũng nói với cô, cho dù trẫm không đồng ý hôn sự của hai người, nó cũng sẽ không lấy ai ngoài cô, đúng chứ?”

“Sao bệ hạ lại biết ạ?” Vừa bật ra câu này Kỳ Úc đã cảm thấy lỡ lời, vội nói lí nhí, “Điện hạ chỉ đùa thôi.”

“Sao cô biết đó là đùa?” Lý Thế Dân nói với giọng đượm phần bất lực nhưng lại có vẻ giống nuông chiều hơn, “Trẫm có nhiều con trai con gái như thế, nhưng chỉ mình nó dám cãi lại trẫm, còn trẫm chẳng biết làm thế nào với nó cả.”

Kỳ Úc nhớ Tương Thành công chúa từng nói với nàng rằng, yêu cầu của bệ hạ đối với các con đều cực kỳ nghiêm khắc, bình thường cũng không dễ vui đùa cùng họ. Nhưng lúc này nghe Lý Thế Dân nói như vậy, trong lòng nàng không khỏi có chút cảm động. Bất kể là muốn bù đắp hay là thật sự coi trọng, có lẽ đối với Lý Khác, Lý Thế Dân là một người cha hiền từ đích thực.

Lý Thế Dân thấy bộ dạng trầm tư của nàng, liền nói: “Vừa nãy cô đang đọc thơ của trẫm, còn thiếu hai câu cuối cùng nữa, cô làm tiếp được không?”

“Thơ của bệ hạ tinh tế độc đáo, thần nữ không dám múa rìu qua mắt thợ.” Giọng nói của Kỳ Úc trầm ổn hòa nhã, khiến người nghe cảm thấy thư thái.

“Đừng ngại. Trước thơ văn không phân tôn ti trên dưới, cô chỉ cần làm nghiêm túc là được.” Lý Thế Dân nói bằng giọng mang chút khích lệ, “Cũng để cho trẫm biết, Lý Khác không nhìn nhầm.”

Kỳ Úc biết rõ rằng không thoái thác được, liền đi đến trước bàn, quỳ trên tấm đệm mềm thêu hình trăm chim tới chầu, cầm lấy chiếc bút lông sói gác trên nghiên Đoan, suy nghĩ trong giây lát rồi nhanh chóng đặt bút viết: *Đợi người quân tử ngắt, thơm ngát tỏa bên mình*.

Lan vốn là loài hoa thanh nhã cao khiết, từ xưa đến nay luôn được các tao nhân mặc khách ưa thích. Hai câu thơ này của Kỳ Úc đã thuận theo những câu trước khen ngợi hương thơm lan xa của hoa lan, lại khen ngợi phong thái quân tử của tác giả bài thơ, tâm tư thật sự tinh tế khéo léo.

“Hay! Con gái do nhà họ Tiêu dạy dỗ quả nhiên không tệ!” Lý Thế Dân gật gù, cảm thấy hết sức vui mừng. Lấy chữ đo tính tình, đem thơ đoán nhân phẩm. Nàng dâu này, ông rất hài lòng.

Thực ra Lý Khác nói đúng, vua không nói chơi. Lúc đó ông đã đồng ý ban hôn, cho dù Tiêu cô nương này là một cô gái thô lỗ không biết lễ phép, ông cũng không thể không thừa nhận cuộc hôn nhân này. Trước khi ban hôn ông muốn triệu kiến một mình Kỳ Úc, không phải chỉ để khảo nghiệm và dò xét.

Nghĩ đến đây, Lý Thế Dân liền nói với giọng hơi trịnh trọng: “Lý Khác đã kể với cô về chuyện của mẹ nó rồi chứ?”

Trái tim Kỳ Úc trĩu xuống, nàng thật thà nói: “Vâng. Đúng là điện hạ có kể sơ qua với thần nữ.

“Nó kể với cô, tức là nó thật sự yêu thương coi trọng cô” Lý Thế Dân xoa hai con rồng cuộn được thêu bằng tơ vàng trên tay áo, “Trẫm vô cùng thương tiếc mẹ nó, nên chỉ hy vọng đời này nó sẽ không gặp phải bất kỳ mất mát gì nữa. Kỳ Úc, đối tốt với nó, đừng để nó buồn, cũng khuyên nó đừng quá cố chấp, biết không?”

“Quá cố chấp ư?” Kỳ Úc vô thức nhắc lại ba chữ này.

Lý Thế Dân dường như rơi vào hồi ức xa xăm không thể chạm tới nào đó, đến khi định thần trở lại, ông nói với vẻ oai nghiêm trầm tĩnh của một bậc đế vương trị thế: “Có thể một ngày nào đó, cô sẽ nhận ra, nó không phải là một người đàn ông tài năng ưu tú như hình tượng hoàn mỹ trong mắt cô, đằng sau hào quang muôn trượng của nó, có thể có những nỗi sợ hãi được mất không để ai biết, nó sẽ vì một câu nói, một ánh mắt của người ta mà giày vò bản thân quá mức. Rất nhiều chuyện ứ đọng trong tim, cuối cùng người tổn thương vẫn là chính nó. Vì vậy, cô phải khuyên giải nó, hướng dẫn nó đúng lúc, chứ không phải một mực vâng theo nó, bao dung nó, cô hiểu không?”

Đâu có người cha nào đánh giá con mình như thế trước mặt người ngoài? Kỳ Úc không khỏi ngạc nhiên hết sức. Nàng cả gan ngẩng đầu lên nhìn Lý Thế Dân, chỉ thấy ánh mắt ông đang hướng đến hình ảnh người phụ nữ cúi đầu thêu hoa được vẽ trên bức bình phong bằng gỗ tử đàn kia. Kỳ Úc nhớ Lý Khác từng nói, hồi nhỏ y cực kỳ thích nhìn mẹ ngồi trước cửa sổ thêu thùa. Ánh nắng xuyên qua lớp rèm the mỏng chiếu lên người mẹ, nhân tiện mang theo cả làn gió nhẹ dịu dàng dễ chịu, quãng thời gian yên bình ấy, năm tháng êm đềm ấy, chỉ trong

một ngày đã trở thành hình bóng chỉ có thể khổ sở truy tìm trong ký ức.

Kỳ Úc lập tức hiểu ra, Lý Thế Dân nói về Lý Khác, nhưng có lẽ cũng nhớ đến chính bản thân trước kia. Nàng liền đứng dậy vái rằng: "Lời của bệ hạ, thần nữ nhất định sẽ khắc ghi trong lòng."

Lý Thế Dân gật đầu, cao giọng hô một tiếng: "Sĩ Lộc..."

Sĩ Lộc vội vàng bước lên, đứng cúi đầu kính cẩn lễ phép ở bên cạnh. Lý Thế Dân nói: "Không còn chuyện gì nữa, ngươi đưa Ngô vương phi về đi.

"Ngô vương phi?" Sĩ Lộc sững sờ trong giây lát, rồi trên mặt lập tức tràn ngập niềm vui, lanh lợi nói, "Vâng! Thưa bệ hạ! Mời vương phi..."

Trái tim đầy rối loạn của Kỳ Úc vì một tiếng "vương phi" này mà bình tĩnh trở lại, nàng cúi người vái một lần nữa: "Đa tạ bệ hạ! Thần nữ cáo lui."

Bên ngoài trời đã sẩm tối. Trên ngọn cây, tiếng chim sẻ ríu rít hót vang hòa cùng tiếng gió thổi lá rơi xào xạc. Khi đi đến lối nhỏ ở mé Đông của điện Nghi Loan, Kỳ Úc nghe thấy tiếng tranh cãi của một nam một nữ trong bụi liễu. Người con trai kéo tay áo người con gái, dường như đang khổ sở van nài gì đó; người con gái không một chút động lòng, chỉ hất tay y ra, xăm xăm bước đi; tiểu nha hoàn bên cạnh liếc người con trai một cái, rồi vội vã chạy theo sau người con gái.

Sĩ Lộc không đợi Kỳ Úc lên tiếng hỏi đã lắc đầu nói: "Đó là Cao Dương công chúa và phò mã, có lẽ là đi thỉnh an hiền phi,

chỉ không biết tại sao lại cãi nhau.

Cao Dương công chúa. Kỳ Úc ngẫm nghĩ, nghe đồn đó chính là cô con gái thứ mười bảy rất được hoàng đế cưng chiều. Mới hơn một tháng trước, cô ta vừa vẻ vang gả cho Phòng Di Ái, nhị công tử nhà tể tướng Phòng Huyền Linh danh tiếng lẫy lừng. Theo lý mà nói, cuộc hôn nhân môn đăng hộ đối như thế này, cho dù không thể tâm đầu ý hợp, chí ít cũng có thể kính nhau như khách. Chỉ là trông bộ dạng vừa nãy của hai người họ thì có vẻ không hề tốt đẹp như trong tưởng tượng.

Kỳ Úc tò mò hỏi: "Bọn họ thường xuyên như vậy sao?"

"Vương phi không biết chứ, chỉ cần hai người đó đồng thời xuất hiện, nhất định sẽ tranh cãi không ngừng, dù ở trước mặt bệ hạ cũng vậy. Riêng nô tài đã nhìn thấy ba bốn lần rồi! Đối với việc này bệ hạ cũng chẳng có cách nào! Không giống như Tương Thành công chúa và Tiêu thiếu khanh, đến đâu cũng vui vẻ, thân mật thắm thiết. Sĩ Lộc thấy Kỳ Úc nghiêm túc lắng nghe, liền bổ sung một câu, "Người và Ngô vương điện hạ, tương lai nhất định cũng sẽ hạnh phúc mỹ mãn!"

Kỳ Úc không khỏi tức cười, nghĩ bụng ta chỉ thuận miệng hỏi một câu, ngươi lại xổ một tràng không bịt được miệng thế. Mà thôi, câu cuối cùng này vẫn làm nàng vui, nàng bèn lấy mấy mẩu bạc vụn trong hầu bao ra, đặt vào tay Sĩ Lộc, nói: "Đa tạ lời may mắn của công công!"

Ngày hôm sau, Lý Thế Dân chính thức hạ chỉ, ban hôn cho Ngô vương Lý Khác và cô nương Kỳ Úc nhà họ Tiêu, đồng thời đích thân chọn ngày mùng hai tháng Hai năm sau cử hành hôn lễ,

lệnh cho bộ Lễ bắt tay chuẩn bị toàn bộ lễ nghi sự vụ. Nhất thời, vị vương phi tương lai này đã trở thành đề tài bàn tán lúc trà dư tửu hậu của rất nhiều người trong thành Trường An. Có người nói, tuy nhà họ Tiêu là thế gia hoàng tộc trăm năm không đổi, nhưng Tiêu Kỳ Úc chỉ là một cô gái mồ côi không cha không mẹ. Song có nhiều người lại bảo, Tiêu cô nương quả thật thuộc dòng chính nhà họ Tiêu, lại là máu mủ duy nhất của chi trưởng, tể tướng Tiêu Vũ, phò mã Tiêu Nhuệ hết sức thương yêu bảo bọc nàng, huống hồ Ngô vương si mê nàng, cũng không biết tu mấy đời mới có cái phúc ấy!

Lúc Bạch Đàn kể những lời này cho Kỳ Úc nghe như chuyện cười, nàng đang ngồi bóc đài sen chơi: “Còn nữa không? Họ còn nói gì về ta?”

Bạch Đàn nghĩ một chút rồi nói: “Họ còn... đoán xem cô nương là một mỹ nhân nghiêng nước nghiêng thành nhường nào!”

Chương 7
Tề vương mưu phản

Sau khi tiếp nhận ý chỉ của hoàng đế, sai chuẩn bị tốt cho hôn sự của Ngô vương, bộ Lễ không dám lơ là dù chỉ một phút, thượng thư bộ Lễ gần như ngày nào cũng đến vương phủ. Trước đây người ta luôn nói Ngô vương không mấy chú trọng đến những nghi lễ bề ngoài, nhưng lần này y lại rất nghiêm túc, ngay cả lễ phục của vương phi thêu mấy bông hoa mẫu đơn cũng phải đích thân hỏi tới, làm cho thượng thư bộ Lễ xây xẩm mặt mày.

Ngay cả năm xưa Ngụy vương lấy vợ cũng không kén chọn như y! Thượng thư bộ Lễ nhìn một dãy thuộc hạ đang đứng gục đầu ủ rũ trước mặt, không khỏi thầm oán trách, song vẫn nói với vẻ mặt vô cùng nghiêm túc: "Ngô vương điện hạ đã không hài lòng, sao còn không đi chuẩn bị lại, đến kể khổ với bản quan thì có tác dụng gì?"

Mãi tới ngày mười tám tháng Mười một, phường dệt mới giao áo cưới của vương phi đến tay Kỳ Úc thông qua bộ Lễ. Tiêu Vũ xem xét tỉ mỉ áo cưới mấy lần, cảm khái nói: "Kỳ nhi, Ngô vương quả thật hết lòng vì con. Chỉ là đối với con, đối với họ Tiêu nhà chúng ta, có lẽ y không phải là chàng rể phù hợp nhất."

Kỳ Úc sờ một đám mây lành được thêu bằng tơ vàng trên áo cưới, kinh ngạc nói: "Đến giờ này rồi, sao ông trẻ còn nói những

lời như vậy? Người... không thích chàng ư?"

"Không, hoàn toàn ngược lại, lão phu khá thích y." Tiêu Vũ xua tay đuổi đám hầu gái ra khỏi phòng, "Ngô vương luận về võ không thua thái tử, luận về văn không kém Ngụy vương. Nhưng thái tử buông văn, Ngụy vương bỏ võ. Chỉ có Ngô vương là văn võ song toàn, lại thêm tính cách khiêm tốn chừng mực, làm người hay xử thế không tự ti không kiêu ngạo, tông thất và triều thần đều đánh giá về y rất tốt. Hơn nữa, mẹ y là cháu gái bên ngoại của lão phu, chúng ta vốn là thân thích."

Kỳ Úc lại càng hoang mang hơn: "Đã thế thì sao ông còn nói như vậy?"

"Chính vì điểm cuối cùng mà lão phu vừa nói đó" Tiêu Vũ vuốt chòm râu dài, "nếu mẹ y là tiên hoàng hậu, hoặc bất kỳ phi tần nào trong hậu cung, dù chỉ là một thái nữ nhỏ bé, thì y với con sẽ là một đôi trời sinh đất tạo. Kỳ nhi, con thông minh như thế, ông nói vậy con có hiểu không?"

Ánh mắt của Kỳ Úc trở nên nghiêm nghị, rồi lại giãn ra ngay lập tức: "Ông trẻ nghĩ nhiều rồi, Ngô vương ca ca là con trai ruột của bệ hạ mà! Ngay Dương biểu huynh mà bệ hạ còn đối tốt như thế, huống chi là chàng?"

Tiêu Vũ lắc đầu: "Con bé ngốc này, con cho rằng bệ hạ thật sự có thể trường thọ vạn tuế ư? Cây cao vượt rừng gió ắt quật! Chuyện tương lai... thật sự khó nói. Nếu con hối hận, kể cả lúc này, ông vẫn có cách để con lùi bước thoát thân."

"Ông trẻ à, con muốn lấy chàng, thật lòng thật dạ muốn sống cùng chàng cả đời. Ánh mắt của Kỳ Úc kiên định khác thường, "Con tin chàng, không phải vì chàng là Ngô vương, mà

vì chàng xem con là duy nhất trên đời này, còn con cũng coi chàng trên đời này là duy nhất. Chàng từng nắm tay con, hứa sẽ trọn đời bên con trước mộ của mẹ chàng. Ông trẻ à, một người đàn ông như vậy, con thật sự không thể buông tay, cho dù sau này phải cùng chàng rơi xuống vực sâu, con cũng chấp nhận."

Tiêu Vũ nhìn vẻ cố chấp khiến người ta xúc động của cô cháu gái, sóng lòng cuồn cuộn không nguôi. Giả như muốn nên việc lớn, Kỳ Úc và Lý Khác không phải là không thể thành hôn, thậm chí ban đầu ông còn định thúc đẩy hai người tới với nhau, có điều đây tuyệt đối không phải là cách tốt nhất. Ông đã tính đủ mọi chuyện, nhưng lại bỏ sót lòng người. Giờ hai đứa đã tốt đẹp như thế, e là ai thấy cũng không nỡ tách rời. Nghĩ đến đây, ông liền vỗ vai Kỳ Úc, giọng cũng dịu đi vài phần: "Thôi được rồi, con đã nói vậy, lão phu cũng không còn gì để nói. Chỉ mong, tất cả chỉ là lão phu lo lắng không đâu.

Kỳ Úc nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy một bầy nhạn bay qua bầu trời. Trái tim nàng bỗng thấy ngọt ngào quá đỗi, đó là cảm giác mà chỉ những cô gái đang khát khao hạnh phúc mới có. Nàng mỉm cười, thầm nghĩ: Ngô vương ca ca, chúng ta sẽ sống hạnh phúc bên nhau.

Ngày mùng hai tháng Hai, vầng dương lười biếng ló nửa đầu ra khỏi tầng mây dày đặc, rắc xuống mặt đất những tia nắng ấm áp. Kỳ Úc ngồi trước bàn trang điểm, dường như rất tò mò với chính mình trong gương. Bạch Đàn đang tỉ mỉ chải tóc cho nàng, mái tóc đen dày của nàng được tết thành rất nhiều bím nhỏ, những bím tóc nhỏ lại được tết làm mười lăm bím lớn, rồi

vấn thành một búi tóc mây tinh tế quý phái. Khuôn mặt trắng ngần của nàng được xoa thêm một lớp phấn mỏng, không quá nhạt, cũng không quá lòe loẹt. Tai đeo đôi bông tai bảo thạch lớn màu đỏ. Trên cổ là chiếc vòng vàng chạm hoa mẫu đơn, bên trên xâu miếng ngọc Hòa Điền chạm hình tỳ hưu. Trên đại ngọc quanh thắt lưng đeo một chiếc túi tỏa lân[*] lớn màu đỏ, mang ý nghĩa đông con nhiều phúc.

Ăn vận như thế này không chỉ làm nổi bật dáng thướt tha muôn vẻ phong tình của thiếu nữ, mà còn lột tả rõ nét vẻ đoan trang cao quý của một vương phi là nàng. Ngay cả Bạch Đàn đã hầu hạ nàng từ nhỏ cũng không kìm được mà ngắm kỹ một lúc lâu, sau đó cười rằng: "Cô nương ăn vận như thế này trông giống hệt tiên nữ giáng trần! So với dáng vẻ lúc mặc đồ cưỡi ngựa rõ ràng như hai người khác nhau! E là ngay cả Ngô vương điện hạ cũng không nhận ra người ấy chứ!"

Bạch Đàn còn chưa dứt lời, nhũ mẫu Bạch ma ma trước kia luôn ở bên cạnh dạy nàng phép tắc lại nói: "Sau khi cô nương thành thân, không được cưỡi ngựa chạy lung tung khắp nơi như ngày xưa, phải biết giúp chồng dạy con, làm một người vợ hiền của Ngô vương điện hạ.

Bạch Đàn nghe xong, không kìm được nói: "Mẹ lại sắp lôi mấy thứ quy củ lễ giáo ấy ra rồi. Ai bảo con gái lấy chồng thì nhất định phải chịu gò bó trong khuê phòng, ai nói thường xuyên cưỡi ngựa bắn cung thì không thể trở thành vợ hiền? Không phải Ngô vương điện hạ thấy tài cưỡi ngựa tinh thâm của cô nương nhà chúng ta nên mới đem lòng yêu mến sao?"

Kỳ Úc thấy Bạch Đàn nói đỡ hộ mình, đang thích thú trong lòng, bỗng nghe được nửa câu sau, mặt liền đỏ ửng lên, quay sang bóp tay ả, nói khẽ: “Con bé quỷ này! Ai kêu ngươi lắm lời thế!”

Đang nói thì thấy Họa nhi dẫn một cô bé khoảng mười ba, mười bốn tuổi bước vào. Cô bé đó mặc một bộ áo váy rộng màu đỏ thêu hoa thược dược ngang ngực, quấn búi tóc đôi, và có đôi mắt to đen lay láy. Cô chạy tung tăng đến trước mặt Kỳ Úc, chiếc lục lạc bạc trên cổ tay phát ra tiếng kêu lanh lảnh: “Tỉ tỉ đẹp thật.”

Kỳ Úc kéo tay cô bé, chọn ra một cây trâm ngọc nạm mã não đỏ trong hộp trang sức rồi cài lên tóc cô: “Hôm nay tứ muội ăn mặc cũng xinh lắm!”

Vì dòng chính nhà họ Tiêu không có con gái vừa tuổi để làm người đưa dâu, cho nên Tiêu Vũ đành chọn cô cháu gái Miên Man của dòng thứ đi cùng. Cha cô bé là Tiêu Minh, khi giữ chức cấp sự trung ở trung thư tỉnh, ông ta và Tiêu Vũ khá hợp ý nhau, là đôi bạn vong niên; vả lại rốt cuộc vẫn có tình cảm họ hàng, nên mấy năm nay hai nhà qua lại vô cùng gần gũi. Hồi còn sống, Tiêu Huyễn từng đưa Kỳ Úc đến ở trong phủ của Tiêu Minh một thời gian, lúc đó Kỳ Úc và Miên Man gần như ngày nào cũng chơi cùng nhau, hai người gọi nhau là tỉ tỉ muội muội, quan hệ rất thân mật.

Miên Man vuốt ve chiếc túi tỏa lân trên thắt lưng Kỳ Úc, thèm thuồng nói: “Không biết lúc em thành thân có thể đẹp giống như tỉ tỉ không nhỉ?”

“Muội muội còn nhỏ vậy mà đã nghĩ đến việc lấy chồng rồi á!” Kỳ Úc nhéo mũi Miên Man, thương tiếc nói, “Chớ vội, đợi thêm hai năm nữa, cha em thể nào cũng sẽ thu xếp hôn sự cho em thôi. Chỉ là em xinh đẹp thế này, không biết mai sau vị vương tôn công tử nào may mắn lấy được em đây?”

“Em á..” Miên Man buông tay Kỳ Úc, lấy tay chống cằm, trong mắt tràn đầy vẻ mơ mộng ước ao, “Em muốn được gả cho thái tử... chỉ có lấy thái tử, tương lai mới có thể làm hoàng hậu, không thì làm quý phi hay thục phi cũng tốt!”

“Không biết xấu hổ..” Kỳ Úc thấy bộ dạng nghiêm túc của cô bé, liền đẩy cô nói: “Em còn chưa nhìn thấy thái tử, sao lại bảo muốn lấy người ta chứ! Huống hồ, hoàng hậu hay quý phi gì đó mà em nói, đều hư ảo như hoa trong gương trăng dưới nước, giữa vợ chồng phải có tình cảm chân thật, mới vui vẻ hạnh phúc cả đời được!”

“Thật sao? Em không tin! Vợ chồng chỉ có tình cảm mà không có vinh hoa phú quý thì sao dài lâu được cơ chứ?” Miên Man gối đầu lên cánh tay, “Sau này, ngộ nhỡ Ngô vương điện hạ phạm tội, bị giáng làm thường dân, hoặc là bị lưu đày đến nơi hoang vu chó ăn đá gà ăn sỏi, chị vẫn bằng lòng ở bên ngài ấy sao?”

“Đừng nói là lưu đày, kể cả chàng chết, chị cũng sẽ theo chàng!” Kỳ Úc nói với giọng gần như là thành kính. Chợt nhớ ra điều gì đó, nàng lại vỗ lên đầu Miên Man, giả vờ giận nói: “Mà em nói cái gì vậy? Ngô vương ca ca há lại phạm tội lưu đày mất tước sao?”

Miên Man thấy Kỳ Úc không vui, biết mình lỡ miệng, vội cười xòa: “Xin lỗi tỉ tỉ, em không có ý đó. Tỉ tỉ và Ngô vương điện hạ đương nhiên có thể một đời ân ái, hòa hợp như cầm sắt cùng vang.”

“Nói vậy còn được!” Kỳ Úc vừa nói vừa kéo tay Miên Man, để cô tự chọn một món trang sức trân châu phỉ thúy phù hợp.

Tuy hôn sự của Lý Khác là do Lý Thế Dân hạ chỉ cho bộ Lễ lo liệu tiến hành, nhưng ông lại không đích thân đến nơi làm chủ hôn, mà chỉ phái Vương Trung thay mình tới chúc mừng. Một số triều thần không khỏi to nhỏ với nhau, bảo là dù bệ hạ yêu mến Ngô vương ra sao đi nữa, rốt cuộc cả lẽ vẫn có khác biệt, có thế nào cũng không vượt qua được thái tử và Ngụy vương. Tiêu Vũ và Trưởng Tôn Vô Kỵ ngồi ở ghế trên nghe thấy những lời bàn luận như vậy, đều chỉ bĩu môi khinh miệt. Tâm tư của bệ hạ há lại để bọn gió chiều nào theo chiều ấy các người đoán được sao?

Đến giờ Tuất, Lý Khác tiễn nốt đoàn khách cuối cùng, rồi về phòng tân hôn với bộ dạng mệt rũ cả người. Y đóng cửa phòng, thấy người vợ mới cưới ăn mặc xinh đẹp không gì sánh bằng, bất giác tim đập thình thịch. Y kề sát lại bên nàng, thủ thỉ vào tai: “Xin lỗi, Kỳ nhi, để nàng đợi lâu rồi. Vừa nãy lục đệ và hai anh em nhà họ Sài cứ bám lấy ta hỏi lúc đầu ta quen nàng ra sao, nếu không nói sẽ phạt ta ba chén rượu. Nàng biết đấy, ta gặp rượu là chắc chắn say, nên đành phải nói với họ đôi lời.”

“Ca ca đã nói gì thế?” Kỳ Úc quay đầu sang, chớp chớp đôi mắt to sáng ngời, tò mò hỏi.

Lý Khác nghiêng người giúp nàng gỡ những đồ trang sức nặng nề trên đầu xuống, từ từ cởi búi tóc mây rườm rà, lại cầm lấy chiếc lược gỗ lim ở cạnh tay, chầm chậm chải mái tóc dài suôn mềm óng ả của nàng, ánh mắt ngập tràn tình cảm dịu dàng khiến người ta xao xuyến: "Đương nhiên là bảo vương phi đã cứu mạng ta rồi!"

Kỳ Úc đỏ mặt nói: "Ngô vương ca ca cũng cứu mạng em mà."

Lý Khác đặt lược xuống, để Kỳ Úc dựa vào lòng mình: "Chúng ta đã là vợ chồng rồi, sao nàng vẫn còn gọi ta như vậy chứ?"

Kỳ Úc nằm trong vòng tay ấm áp, không khỏi cảm thấy hơi uể oải. Nàng nhắm mắt lại, nhỏ nhẹ nói: "Tam lang, được ở bên chàng, thiếp vui lắm. Đã rất lâu rồi thiếp không được vui thế này."

Lý Khác cúi đầu hôn lên trán nàng: "Ta cũng vui lắm, có thể gặp được nàng trong tình huống nguy hiểm như vậy. Hôm đó nàng đặt tên cho Lưu Phong, ta đã nghĩ, cô gái này chính là nữ thần sông Lạc mà số mệnh đã định sẵn cho ta, nếu có thể có được trái tim cô ấy, thì cả đời này ta nhất định sẽ thương cô ấy, yêu cô ấy, không để cho cô ấy chịu chút xíu uất ức nào."

Hai người đang thủ thỉ tâm tình, bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa, ở bên ngoài Họa nhi lo lắng gọi: "Điện hạ, vương phi, hai người đã đi nghỉ chưa ạ?"

Lý Khác đứng dậy chỉnh lại quần áo, mở cửa phòng ra. Họa nhi đưa cho y một ống tre nhỏ và nói: "Điện hạ, hộ vệ tiểu Quý bảo, có một con chim bồ câu trắng nhỏ đậu trên bậc cửa của nhà chính, chắc là thư gửi cho điện hạ."

Bồ câu trắng? Lý Khác vẫy tay bảo Họa nhi lui xuống trước rồi xoay người bước vào phòng trong, mở tờ giấy trong ống tre nhỏ ra. Chỉ thấy bên trên có viết mấy chữ theo lối tiểu khải: Tư niệm vu tâm, thủy trung tề hành. (*Ý niệm tại tâm, cùng đi trong nước*). Mặt sau còn có bốn chữ số: mười hai, ba mươi sáu, năm mươi tư, sáu mươi bảy. Lý Khác cau mày nói: "Đây là bút tích của thầy, nhưng ông ấy muốn nói gì với ta nhỉ?"

Kỳ Úc cầm lấy tờ giấy đọc kỹ mấy lượt, nói: "Tám chữ đằng trước chắc là hai câu đố chữ. Tư niệm vu tâm là chữ 'từ'; thủy trung tề hành chắc là chữ 'tế'[*]. Từ tế... nghĩa là gì?"

"An Châu, Từ Tế đường. Lẽ nào có tin tức về Hạ Thiệu Nghiêm sao?" Lý Khác siết chặt nắm tay, rồi lại từ từ thả lỏng, "Không! Không đúng! Nếu là chuyện về Hạ Thiệu Nghiêm, thầy hoàn toàn có thể nói thẳng, hà tất phải bí hiểm thế này? Còn nữa, sao lại phải kèm theo mấy chữ số kỳ lạ ở mặt sau?"

Kỳ Úc suy nghĩ một chút rồi mới nói: "Từ Tế đường, là hiệu thuốc nổi tiếng nhất thành An Châu mà tam lang từng nói sao?"

"Hiệu thuốc, đơn thuốc.." Lý Khác đột nhiên vỡ lẽ nói, "Đây là câu đố trong câu đố. Kỳ nhi, ta phải đi tìm biểu huynh ngay lập tức. Tề Châu có lẽ xảy ra chuyện lớn rồi, nhưng còn nàng..."

"Chàng sợ thiếp một mình vò võ ở phòng tân hôn à!" Kỳ Úc cười, ôm lấy vai Lý Khác, "Vậy thiếp đi cùng chàng nhé!"

Lý Khác cười chắp tay thi lễ với nàng: "Vậy thì làm phiền vương phi rồi.

Kỳ Úc ngồi trước bàn trang điểm, tháo đồ trang sức, thuần thục vấn tóc lại thành búi, đội mũ bịt tóc vàng lên trên, rồi thay một bộ đồ cưỡi ngựa màu xanh nước biển, lập tức biến thành một công tử đẹp đẽ phong độ ngời ngời. Lý Khác nắm tay nàng, dắt Khinh Vân và Lưu Phong từ trong chuồng ngựa ra, phi thẳng một mạch đến phủ của Dương Chính Đạo.

Tiểu nô Đỗ Húc mở cửa, kinh ngạc nhìn Lý Khác: "Sao điện hạ lại tới vào giờ này? Công tử và huyện chúa vừa mới đi nghỉ!"

Lý Khác vừa đi nhanh vào trong vừa nói: "Mau gọi công tử nhà ngươi tới thư phòng, bản vương có chuyện quan trọng muốn nói."

Vì là đêm khuya, lại không phải gặp người ngoài, nên Dương Chính Đạo và Tuyết Lộ đều chỉ mặc trang phục giản tiện. Dương Chính Đạo nhìn bộ dạng nóng lòng sốt ruột của hai người họ, không khỏi bật cười: "Một khắc đêm xuân đáng giá nghìn vàng, hai người muốn tận hưởng đêm động phòng hoa chúc ở chỗ ta sao?"

Lý Khác nắm lấy cánh tay gã, nghiêm mặt nói: "Đừng nói đùa nữa biểu huynh, mau lấy cho ta xem quyển sách y năm xưa thầy cho huynh đi."

Dương Chính Đạo nhìn y hoài nghi: "Không phải năm xưa thầy cũng cho đệ một quyển à?"

"Ta không thích y thuật, từ lâu đã chẳng biết vứt ở chỗ nào rồi." Lý Khác sốt ruột nói, "Huynh theo ta vào đây, có lẽ xảy ra chuyện lớn rồi"

Kỳ Úc nhìn họ, kéo tay Tuyết Lộ nói: “Tỉ tỉ à, cứ để họ bàn chuyện lớn, chúng ta đến phòng tỉ tỉ nói chuyện đi.”

Tuyết Lộ mỉm cười gật đầu. Hồi xưa vừa gặp cô gái trạc tuổi Tuyết Nhạn này, nàng đã quý ngay, thường xuyên mời cô sang phủ mình chơi, một người gảy đàn khẽ hát, một người múa bút viết thơ, chẳng mấy chốc đã thành bạn thân nơi khuê phòng, nay lại thêm quan hệ họ hàng, nên càng thân thiết hơn.

“Chính là cuốn này! Rốt cuộc đệ muốn tìm gì?” Dương Chính Đạo vươn tay lấy một cuốn sách dày bìa vàng từ trên tầng cao nhất của giá sách xuống, đưa cho Lý Khác.

Lý Khác nhận lấy cuốn sách, ngồi quỳ xuống tấm đệm gấm lớn màu đỏ, vừa giở xem vừa nói: “Sao huynh cất cuốn sách này lên cao thế? Muốn lấy cũng bất tiện quá.”

“Ta thuộc nằm lòng tên các thảo dược bên trong từ lâu rồi, chẳng cần đọc lại nữa. Dương Chính Đạo vừa nói vừa thắp thêm một cây nến nữa, để trong phòng sáng hơn một chút.

“Mười hai, thiên đông. Ba mươi sáu, tướng quân. Năm mươi tư, ích trí. Sáu mươi bảy, hàn thủy thạch..” Lý Khác cầm tờ giấy nhỏ đó, đối chiếu với số trang trong cuốn sách y, chậm rãi nói, “Biểu huynh, ghi lại giúp ta tên của bốn loại thuốc này.”

Dương Chính Đạo cũng không hỏi, chỉ tiện tay lấy cây bút trên giá xuống, nhúng mực rồi viết lên tờ giấy ở bên cạnh mấy chữ: thiên đông, tướng quân, ích trí, hàn thủy thạch. Sau khi xem đi xem lại mấy lần, gã mới từ tốn nói: “Thiên đông tính hàn, có công hiệu thanh nhiệt nhuận phổi. Tướng quân cũng là loại thuốc tính hàn, chủ yếu dùng để giải độc tiêu ứ. Ích trí có thể chữa đau bụng nôn mửa. Còn hàn thủy thạch thì có thể tiêu

viêm giảm sưng. Bốn vị thuốc này không có chỗ nào tương khắc, trái lại chúng còn kết hợp bổ sung cho nhau, có tác dụng cực lớn đối với việc giảm bớt bệnh tình."

Lý Khác nhíu chặt đôi mày, dưới ánh nến, mắt y ngời y sáng khác thường. Y chỉ vào mấy chữ trên tờ giấy, lo lắng nói: "Đây là tin tức từ Tề Châu. Nếu ta đoán không nhầm, bốn vị thuốc này chính là lời thầy muốn nói với chúng ta. Nhưng... rốt cuộc chúng có nghĩa gì?"

Dương Chính Đạo thấy ánh nến trước mặt hơi chói mắt, liền lấy hai chụp đèn chụp lên trên. Gã chậm rãi vê ngón tay, suy tính mấy lượt trong lòng: "Khác đệ, đệ còn nhớ câu đố hồi nhỏ thầy đã soạn để cho chúng ta mau nhớ tên của các loại thảo dược không?"

"Ta nhớ chứ. Ý huynh là những vị thuốc này là câu đố sao? Vậy thì đáp án là gì?" Lý Khác chậm rãi xoay cây bút trong tay nói.

Dương Chính Đạo cầm lấy cây bút trong tay Lý Khác, nói như đã tính toán sẵn: "Ai bảo hồi nhỏ đệ không nhớ cho kỹ! Đó không phải là câu đố, mà là đáp án. Vạn vật tề miên (*muôn loài cùng ngủ*) là thiên đông (*mùa đông*). Vương sư Bắc định (*quân vua bình định phương Bắc*) là tướng quân. Mưu định hậu động (*tính kỹ rồi mới hành động*) là ích trí (*tăng trí tuệ*). Nghịch lưu nhi thượng (*ngược dòng mà lên*) là hàn thủy (*nước lạnh*). Vạn vật tề miên, vương sư Bắc định, mưu định hậu động, nghịch lưu nhi thượng... Đúng là xảy ra chuyện rồi."

"Tề... vương... mưu... phản!" Lý Khác lần lượt thốt ra từng chữ một, sắc mặt bỗng chốc biến thành tái nhợt, "Lý Hựu to

gan thật, ta phải lập tức vào cung bẩm báo với bệ hạ."

"Đệ đứng lại! Không được đi!" Dương Chính Đạo vội vàng đứng dậy, tiến lên hai bước giơ tay ra chắn trước mặt y, "Nửa đêm canh ba đệ đánh thức bệ hạ, chỉ vì một suy đoán chủ quan chẳng rõ đúng sai, đệ cho rằng bệ hạ sẽ tin đệ sao?"

Lý Khác dừng bước, quay đầu nhìn vẻ mặt vẫn không hề xao động của Dương Chính Đạo, thật chẳng thể hiểu nổi tại sao lúc này gã vẫn bình tĩnh như vậy: "Ông ấy sẽ tin ta, chỉ cần là lời ta nói, ông ấy đều tin cả."

Dương Chính Đạo kéo y ngồi xuống chỗ cũ, ánh mắt như ngọn đuốc, nói: "Cho dù bệ hạ thật sự tin đệ, nhưng một khi để người khác biết đệ qua lại riêng tư với ngoại thần, hơn nữa ngoại thần đó còn nói với đệ bí mật lớn nhường này, lúc đó e là ngay cả bệ hạ cũng không bảo vệ được đệ."

"Cho nên ý của huynh là ta phải vờ như không biết chút gì sao?" Lý Khác liếc xéo Dương Chính Đạo. Bất cứ lúc nào gã cũng toát lên khí chất phong lưu hàm súc của một công tử cao quý, về điểm này, e rằng y cũng phải chịu thua, chí ít vào lúc này, dù thế nào đi nữa y cũng không thể tỏ ra thản nhiên như gã được.

Dương Chính Đạo thấy tâm trạng của y đã bình ổn lại một chút, mới bỏ bàn tay nãy giờ đè lên vai y xuống: "Đệ có thể vờ như không biết chút gì. Song đệ cũng có thể kể bí mật này cho Ngụy vương. Ta nghĩ, hắn sẽ thích lắm đấy."

"Xưa nay Tề vương luôn dựa vào thái tử, còn Ngụy vương thì từ lâu đã đấu đá gay gắt với thái tử. Có một cơ hội nghìn năm khó gặp như này, đương nhiên hắn sẽ cố hết sức tận dụng" Khóe miệng Lý Khác bất giác lộ ra một chút giễu cợt. Cuộc đấu

đá giữa anh em bọn họ, xưa nay y chẳng buồn quan tâm, thậm chí còn ôm ý định đứng ngoài xem kịch hay, chỉ cần không động đến y là được.

Dương Chính Đạo dường như khá hài lòng với câu trả lời của y, đưa tay nhét tờ giấy đó vào trong một phong thư ở trên bàn, dán chặt lại bằng hồ dán, nói: "Đệ nghĩ được vậy là tốt rồi. Ngày mai ta sẽ gửi cái này cho Tiêu Quân, để ông ta đi nói với Ngụy vương."

"Trung thư xá nhân Tiêu Quân?" Lý Khác có phần ngạc nhiên khi đột nhiên nghe thấy cái tên này, "Ông ta về phe Ngụy vương lúc nào vậy? Còn nữa, huynh và ông ta thân quen lắm sao?"

Tiêu Quân này là con thứ của Tiêu Tuân, người bác thứ năm của Tiêu Nhuệ, vốn có tài văn, tính lại trầm tĩnh thu mình, không giỏi giao du với mọi người. Có một lần thái tử mở tiệc mời khách ở Đông cung, suốt hai canh giờ, ông ta chẳng nói một lời, mấy thứ sử địa phương vừa về kinh báo cáo còn tưởng rằng vị quan ngũ phẩm trẻ tuổi này bị câm. Có điều hai vị tể tướng là Phòng Huyền Linh và Ngụy Trưng rất tán thưởng ông ta, coi ông ta là nhân vật xuất sắc trong lớp trẻ, nên dù hơi lầm lì quái gở, cũng không có ai làm khó ông ta.

Dương Chính Đạo nhúng cây bút vào trong chiếc bình lưu ly đựng đầy nước sạch, ngắm mực từ từ loang ra: "Ngụy vương ngưỡng mộ tài của Tiêu Quân, từng ba ngày liên tục đội mưa lớn đích thân đến phủ ông ta thăm hỏi, mời ông ta giúp mình nên chuyện. Tiêu Quân cảm kích ơn tri ngộ, liền nhận lời làm

trợ thủ cho Ngụy vương. Đương nhiên, việc này cũng không thể để người ngoài biết."

"Nhưng huynh lại nói với ta?" Một ý nghĩ đáng sợ không thể giải thích được chợt thoáng qua đầu Lý Khác, nhưng y lập tức định thần lại: "Có lúc, ta thực sự không nhìn thấu nổi huynh.

Dương Chính Đạo cười: "Nhưng đệ vẫn tin ta, dù ta từng lừa dối đệ."

Lừa dối, trái tim Lý Khác từ từ dậy sóng. Nếu Dương Chính Đạo muốn nói đến chuyện năm xưa từng mượn miệng Liễu Phạm để hãm hại y, ép y về kinh, thì y không phải là không có khúc mắc với gã. Chỉ có điều mỗi lần nhìn thấy gã, nỗi khúc mắc này tự nhiên biến mất không còn tăm tích, đúng là kiếp trước y đã mắc nợ gã rồi.

Nghĩ đến đây, Lý Khác liền bực mình nói: "Khi nào có thời gian, ta sẽ tính sổ món nợ giữa chúng ta."

Dương Chính Đạo lắc đầu nói: "Năm đó, Tiêu Tuân cũng theo bà nội ta đến Đột Quyết. Vì vậy ta quen Tiêu Quân từ khi còn nhỏ, đôi bên cũng coi như là hiểu tính cách của nhau. Sau này ta và bà nội trở về Trường An, còn Tiêu Tuân vẫn ở lại đó, xử lý nốt những vấn đề còn lại, mãi đến năm Trinh Quán thứ chín mới về kinh. Ta và Tiêu Quân cũng đã gặp nhau từ sáu năm trước rồi. Ông ấy từng hỏi ta làm thế nào để đuổi Ngụy vương đi, ta nói rằng: Vậy thì chỉ có cách nhận lời Ngụy vương. Như thế có lẽ có thể giúp ích cho đệ."

Lý Khác không đồng tình: "Vậy thì sao? Cho dù có thích đi nữa, ta cũng sẽ không thèm muốn đồ của người khác. Tính toán của huynh xem như uổng phí rồi.

“Cũng chưa chắc. Dương Chính Đạo nhìn sắc trắng nhờ nhờ đang dần ló ra ở chân trời, ngáp một cái nói: “Đệ chỉ cần đứng ngoài cuộc là được rồi. Những chuyện khác, ta sẽ giúp đệ. Không còn sớm nữa, hai người cũng nên về thôi.”

Kỳ Úc đã ngủ say trên giường, lông mi khẽ rung rung, hai tay ôm chặt chăn bông nhưng không đắp lên người. Lý Khác âu yếm vuốt ve khuôn mặt trắng ngần của nàng, dịu dàng nói bên tai: “Kỳ nhi, trời sáng rồi, chúng ta về thôi.”

“Đợi thiếp ngủ đủ giấc đã rồi hãy về có được không?” Kỳ Úc kéo tay Lý Khác, mơ mơ màng màng nói.

Lý Khác đắp chăn cho nàng, yêu chiều nói: “Được! Vậy ta sẽ đợi nàng.”

Nắng mai tươi đẹp từ từ hắt bóng lên mặt hồ, dập dềnh chìm nổi, lay động không ngừng. Hàng loạt sự việc xảy ra sau đó giống như một tràng sấm sét, không ngớt rền vang mà chẳng có ai nhận ra.

Mùng sáu tháng Hai năm đó, Ngụy vương Lý Thái mật báo biến cố ở Tề Châu. Mùng mười tháng Hai, Lý Thế Dân phái hai nhóm mật sứ đến Tề Châu ngầm điều tra. Ngày hai mươi lăm tháng Hai, nhóm mật sứ thứ nhất về kinh, trình báo rằng quả thật Lý Hựu có những động thái bất thường như chiêu binh mãi mã, lén chế vũ khí. Mùng năm tháng Ba, nhóm mật sứ thứ hai về báo, Lý Hựu cùng hai thân tín là Tảm Quân Mô, Lương Mãnh Bưu giết trưởng sử Tề Châu Quyền Vạn Kỷ và điển quân Vi Văn Chấn, dấy binh mưu phản. Ngày hôm sau, thượng thư bộ Binh Lý Tích và thượng thư bộ Hình Lưu Đức Uy phụng chỉ đến

Tề Châu dẹp loạn. Ngày ba mươi tháng Ba, dẹp yên loạn ở Tề Châu, áp giải Tề vương Lý Hựu về kinh.

Đêm xuân vẫn hơi se lạnh, Lý Khác thắp ba nén hương trong tay. Khói hương lởn vởn lượn lờ trong không khí, mùi đàn hương có thể nhanh chóng xoa dịu những hỗn loạn ngổn ngang trong lòng. Sau khi cúi người vái ba vái, Lý Khác cắm ba nén hương vào trong lư hương trên bàn. Cái gọi là mưu phản đó, chẳng qua chỉ là một lũ ô hợp trình diễn một trò hề ấu trĩ nực cười mà thôi. Lý Khác nhìn linh vị trước mặt, mắt như muốn tóe lửa. Chỉ tiếc rằng, một bề tôi tài giỏi, cương trực không a tòng như Quyền Vạn Kỷ lại chết trong tay bọn chúng.

Mối hận nhường này, hình như y mới chỉ trải nghiệm một lần khi mẹ mất. Nhưng hận thù lúc đó hư vô mơ hồ, không có chỗ để chĩa vào, dù sau này cha nói bóng gió rằng những kẻ giật dây là đại bá và tứ thúc, nhưng nỗi hận của y vẫn không biết trút vào đâu, có thể vì bọn họ đã chết từ lâu, mà cũng có khả năng do y chưa thực sự chạm được vào chân tướng của sự việc. Còn Lý Hựu thì khác, hắn đã hại chết một người rất quan trọng trong cuộc đời y, chứng cứ rành rành, không thể chối cãi.

Lý Khác nghiêng người nhìn Kỳ Úc đang chắp tay nhắm mắt khấn thầm, nói: "Kỳ nhi, đáng tiếc nàng chưa từng gặp thầy, bằng không với tài học của mình, nàng nhất định sẽ được thầy tán thưởng."

Kỳ Úc úp tay lên tay Lý Khác: "Lúc mẹ qua đời, cha thiếp từng bảo, người tốt sau khi mất sẽ biến thành sao trên trời, luôn bảo vệ những người mà họ quan tâm trên đời. Vì vậy chàng đừng buồn bã quá lâu, được không?"

Lý Khác nhìn bóng mình trong đôi mắt trong veo của nàng, nắm chặt lấy tay nàng, gật đầu nói: “Được, cái gì cũng nghe nàng hết.”

Đang nói thì nghe thấy Vũ Lương cao giọng gọi ngoài cửa: “Điện hạ, đã chuẩn bị xong xe ngựa rồi.”

Lý Khác ừ một tiếng, quay sang nắm lấy vai Kỳ Úc: “Nàng nghỉ ngơi sớm đi, ta vào cung đây.”

Trong thư phòng của điện Vũ Đức, Lý Thế Dân đang chắp tay sau lưng say sưa ngắm bức *Lục tuấn bôn trì đồ* trên tường, nghe thấy đằng sau có tiếng bước chân, ông mới quay người lại nói: “Diêm Lập Bản vừa gửi đến hôm qua. Sáu con ngựa này đã cùng ta đánh hạ giang sơn Đại Đường. Có lẽ vì đã lớn tuổi, nên gần đây ta thường hay nhớ lại chuyện trước kia.

Lông mày Lý Khác khẽ giật, sau đó y cảm thấy hơi cay cay nơi sống mũi. Giờ y mới chợt nhận ra một sự thật phũ phàng: Người cha anh hùng trong lòng y cuối cùng cũng sẽ gục ngã trước thời gian. Rất lâu sau, y mới nói: “Uy nghi của phụ hoàng đâu có tiêu giảm theo tuổi tác.

Lý Thế Dân hơi ngạc nhiên: “Con học ăn nói kiểu này từ bao giờ thế hả?”

Lý Khác lắc đầu: “Phụ hoàng cho rằng con đang nịnh nọt sao?”

Trong mắt Lý Thế Dân ngập tràn tình phụ tử: “Cho dù là nịnh thật, ta cũng thích nghe.” Nói xong, ông cầm một cuộn thánh chỉ ở trên bàn giao cho Lý Khác, vẻ mặt bỗng chốc trở nên nghiêm túc, “Việc này, trẫm muốn con đi làm.”

Lý Khác chậm rãi mở ra, đọc lướt qua từng chữ, lòng vừa thỏa mãn, lại vừa thê lương. Thế rồi y cuộn thánh chỉ lại bỏ vào trong tay áo, quỳ gối lạy rằng: "Thần tuân chỉ"

Lý Khác có thể cảm nhận được ánh mắt dò xét của Lý Thế Dân trên người y, nhưng y không ngước mắt lên đáp lại. Không biết đã qua bao lâu, mới nghe thấy Lý Thế Dân nói: "Con không cầu xin cho nó một câu sao?"

"Lý Hựu mưu toan dấy binh đoạt quyền, là bất trung; muốn mưu hại phụ hoàng, là bất hiếu; đặt trăm họ Tề Châu vào vòng nguy hiểm, là bất nhân; sai thuộc hạ giết gián quan Quyền Vạn Kỷ, là bất nghĩa. Kẻ bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa như vậy, có chết cũng không hết tội. Thần thân làm Đại Lý tự khanh, đây cũng là việc thuộc phận sự của thần." Lúc Lý Khác nói đến đoạn cuối, giọng bỗng trở nên hơi gấp gáp, xen lẫn với nỗi căm hờn khó mà khống chế trong lòng y.

Lý Thế Dân nhìn xoáy vào y một lần nữa, dường như thoáng cái đã soi thấu nơi sâu thẳm nhất trong lòng y. Vẻ bình tĩnh và lý trí đến mức đáng sợ của y, thái độ thà bị hiểu nhầm cũng không thèm vờ vịt của y, giống hệt bản thân ông. Nhưng rốt cuộc y không phải là ông, cũng không thể khiến y trở thành ông.

Nhiêm Nhi. Lý Thế Dân cầm lòng chẳng đặng, thầm gọi cái tên này trong lòng.

Phủ Tề vương nằm ở đầu mút phía Nam của phường Sùng Nhân trong thành Trường An, lúc này bên ngoài bức tường màu đỏ gạch đã bị quân cấm vệ bao vây hai lớp. Dù phạm phải

tội tày trời, nhưng rốt cuộc vẫn là hoàng thân cao quý, trước khi ban chỉ rõ ràng, bộ Hình cũng chỉ giam lỏng Tề vương trong vương phủ, coi như giữ tôn nghiêm cho hắn.

Binh tào tham quân Thôi Uẩn Chi mặt không cảm xúc, cầm thanh bảo kiếm đồng điếu đi đi lại lại trước cửa phủ Tề vương, chốc chốc lại cảnh giác nhìn quanh. Đột nhiên có một tràng tiếng vó ngựa đều đặn từ xa tiến đến, trong màn sương sớm, gã không nhìn thấy rõ rốt cuộc là ai, chỉ đặt tay lên vỏ kiếm, sẵn sàng rút kiếm ra bất cứ lúc nào. Hai người đi đầu phi tới, xuống ngựa khẽ thi lễ với Thôi Uẩn Chi: "Ngô vương điện hạ tới, mời Thôi tham quân ra đón.

Vừa nghe vậy, Thôi Uẩn Chi lập tức đưa thanh kiếm trong tay cho một tên tiểu tốt ở đằng sau, chạy đến trước xe ngựa, cúi người vái chào: "Thần Thôi Uẩn Chi cung nghênh Ngô vương điện hạ."

Quý Ân xuống ngựa vén rèm xe lên, Lý Khác giẫm lên ghế gấp bước xuống, nhưng lại không nhìn Thôi Uẩn Chi, xăm xăm đi thẳng. Lúc đến cửa phủ, y mới ngoảnh đầu, lấy cuộn thánh chỉ trong tay áo ra, hai tay nâng lên trước ngực, nói với Thôi Uẩn Chi vừa gấp rút đuổi tới nơi: "Bệ hạ có chỉ truyền cho Tề vương, mời Thôi tham quân đi trước dẫn đường."

Thôi Uẩn Chi rất hiếm khi nghe thấy có người nói bằng giọng lạnh đến thấu xương như vậy, bất giác rùng mình. Hôm nay Lý Khác chỉ mặc một bộ áo dài trắng bằng gấm Thục in chìm hình mây lành, nếu không phải y vừa mở miệng đã thốt ra những lời lẽ như vậy, Thôi Uẩn Chi còn tưởng y là một sĩ tử

nho nhã thông thường. Những người trong hoàng tộc này quả thật chẳng có ai dễ đối phó cả.

Thế nên gã cũng chỉ kính cẩn "dạ" một tiếng, rồi dẫn Lý Khác vòng qua hòn non bộ, theo một lối nhỏ rêu phong đi vào trong sảnh chính. Đợi chưa được bao lâu đã thấy Lý Hựu chậm chạp bước tới. Có lẽ vì lặn lội đường dài nên trông hắn vô cùng mỏi mệt, hốc mắt trũng sâu, mặt mũi hơi sưng, thần sắc rất u ám ảm đạm. Hắn quỳ gối xuống lạy như một con rối dây, ở đằng sau, Tề vương phi và mấy nàng hầu gả theo cũng quỳ xuống.

Lý Khác mở cuộn thánh chỉ ra, đọc sang sảng: "Tháng Tư năm Trinh Quán thứ mười bảy, hoàng đế Đại Đường ban chiếu rằng, đô đốc Tề Châu, Tề vương Lý Hựu, vốn trái đức thành thật, mê đắm lời gian tà, tự rước tai họa, chuốc lấy diệt vong. Đau thay, sao ngu quá vậy! Thế rồi độc ác quên ơn, bất trung bất hiếu, nhiễu loạn đất Tề Châu, tru di người vô tội. Bỏ thành liền vững chắc, gần củi chất hiểm nguy; hủy tình thân bàn thạch, gây hiềm khích binh đao. Xét rằng trái lễ ngược nghĩa, trời đất chẳng dung, vứt cha bỏ vua, thần người đều giận. Xưa là con ta, nay là giặc nước. Vạn Kỷ sống là người trung liệt, chết không ngại nghĩa. Ngươi sống là tặc thần, chết làm nghịch quỷ. Vì vậy phế làm thứ dân, ban cho tự sát."

Đôi mắt khô kiệt của Lý Hựu chợt hiện lên vẻ bàng hoàng. Mấy người đàn bà kinh hoàng luống cuống quay mặt nhìn nhau, sau đó không kìm nổi khóc nức lên. Thôi Uẩn Chi chỉ cảm thấy lạnh sống lưng: Bệ hạ vẫn ra tay như sấm sét không kém năm xưa, hạ một tờ chiếu chỉ ban chết thật là rõ ràng quả quyết. Song cũng phải thôi, ai lại có thể động lòng trắc ẩn với

một kẻ loạn thần tặc tử cơ chứ? Lý Khác thấy Lý Hựu hồi lâu không giơ tay ra, liền đặt cuộn thánh chỉ lên bàn một cách dứt khoát, lạnh lùng nói: "Bản vương đã mang ý chỉ của bệ hạ tới, ngươi tự thực hiện đi!"

"Đợi đã!" Lý Khác vừa mới bước ra khỏi bậc cửa một bước, lại nghe thấy Lý Hựu kêu: "Tuy thường ngày hai ta không thân thiết, nhưng tốt xấu gì cũng là anh em. Tam ca không thể nghe tôi nói mấy câu sao?"

"Có câu gì, mau nói đi!" Lý Khác dừng bước, nhưng không quay đầu lại.

Lý Hựu đứng dậy, nhìn mọi người xung quanh: "Tôi chỉ muốn nói với một mình tam ca."

"Các ngươi lui cả đi." Lý Khác suy nghĩ một chút rồi quay lại xua tay với mọi người.

Bình minh ló rạng, ánh mặt trời từ từ xua tan sương mai dày đặc. Lý Khác ngồi co gối trên mặt đất, lơ đãng vuốt ve tua đỏ trên miếng ngọc bội, lòng nhớ đến món cá rô hạt thông mà trưa hôm qua Hà chưởng quỹ của lầu Liêu Hương giới thiệu, mùi vị thật là độc đáo, chẳng trách càng ngày càng có nhiều người nghe tiếng đến ăn.

Đang nhớ lại mùi vị món cá thì lại nghe thấy Lý Hựu nói bằng giọng khẩn đặc: "Kỳ thực chúng ta giống nhau, hy vọng tương lai tam ca sẽ không có ngày như tôi hiện giờ."

"Đa tạ lời nhắc nhở của ngươi." Lý Khác cười nhạt, "Nếu đây là điều ngươi muốn nói, thì ta nhớ rồi."

Xương gò má của Lý Hựu hơi nhô ra, khiến vẻ mặt hắn càng thêm mệt mỏi, chiếc áo bào màu nâu sẫm trên người hắn đã

rộng thùng thình. Hắn nhìn thánh chỉ trên bàn, lại nhìn khuôn mặt không cảm xúc của Lý Khác, bỗng cao giọng cười lớn, cười đến nỗi suýt nữa thì tức ngực: "Tam ca, lẽ nào tam ca chưa bao giờ thấy bất bình trong lòng sao. Lẽ nào dã tâm rục rịch muốn hành động ấy chưa từng giày vò tam ca? Tam ca cần gì thanh cao như thế, tôi sắp chết rồi, nói một chút với tôi cũng có sao đâu?"

Lý Khác nghiêm giọng hỏi vặn lại: "Ngươi cho rằng ta không có trái tim giống ngươi sao? Ngươi cho rằng giữa người với người ngoài lợi ích ra thì không có tình cảm sao? Người ngươi muốn phản, không chỉ là cha ngươi, mà còn là cha ta!"

Đôi mắt to mà vô hồn của Lý Hựu đờ đẫn nhìn lên trần nhà, hắn phản bác lại: "Chỉ có trong mắt tam ca, ông ta mới là cha thôi."

"Ông ấy cũng là hoàng đế! Ngươi tùy tiện giẫm đạp lên hoàng quyền của ông ấy, bảo ông ấy chịu sao cho được!"

Trên mặt Lý Hựu thoáng hiện một tia giễu cợt, móng tay hắn vạch lên chiếc bàn phủ đầy bụi bặm một vết hằn sâu: "Xem tam ca nói hùng hồn đanh thép chưa kìa! Nhưng năm xưa Tùy Dạng Đế vì hoàng vị mà giết anh giết cha, còn người cha của chúng ta mà tam ca nói cũng giẫm lên xác của anh em chí thân để bước lên ngôi vua. Trên người tam ca đang chảy dòng máu của họ, tam ca nói mình không có dục vọng, chính tam ca có tin không?"

Lý Khác siết chặt nắm đấm, rồi lại từ từ buông ra. Y chưa bao giờ nói rằng y không có dục vọng không có mong cầu, y cũng chẳng phải Bồ Tát bùn được thờ cúng trong chùa miếu.

Nhưng dựa vào cái gì mà y phải nói cho hắn biết nỗi lòng mình? Lý Hựu như con thiêu thân tự lao vào chỗ chết, y phải tỏ vẻ đồng tình và thương xót ư? Lý Khác thình lình đứng dậy, phất mạnh tay áo, lạnh nhạt nói: "Tin hay không thì cũng là chuyện của ta, liên quan gì đến ngươi?"

"Tôi có thể phóng tay đặt cược một lần vì tất cả những gì tôi muốn, dù biết bị người khác lợi dụng, dù cuối cùng thất bại, tôi cũng không hối hận" Lý Hựu cầm chiếc hồ lô bạc ở cạnh tay lên, đổ hết rượu vào trong miệng, "Người không lòng hại hổ, hổ có ý hại người. Tam ca, hãy nhớ lời tôi, muốn gì thì tự đoạt lấy. Phải sống vì mình một lần trong đời, bằng không sau này có hối hận cũng không kịp..."

Lý Khác đi thẳng ra đến cửa sân, vẫn có thể nghe thấy tiếng kêu gào xé gan xé ruột của Lý Hựu. Ai bảo con người sắp chết thì lời nói cũng tốt lành? Dù sắp chết nhưng hắn vẫn là một tên điên. Thôi Uẩn Chi lại đón y, cúi mặt nói: "Ngô vương điện hạ yên tâm, chúng thần tuyệt đối sẽ không để những lời hồ đồ đó của Tề... Lý Hựu lọt ra ngoài."

"Tùy ngươi." Lý Khác phủi bụi trên tay áo, nói dửng dưng.

Lúc xe ngựa đi qua đường lớn phía Tây phường Thanh Hòa, Lý Khác khẽ vén rèm lên nói: "Quý Ân, bảo bọn họ dừng lại đã, ta muốn đi Trí Bảo trai ở đằng trước mua ít bánh ngọt về."

Quý Ân vâng dạ cưỡi ngựa tiến lên vài bước, ra lệnh cho các hộ vệ dẫn đường dừng lại, rồi ngoảnh đầu nói: "Ti chức đi mua giúp điện hạ nhé, điện hạ đợi ở trên xe là được rồi."

“Ngươi có biết nàng thích ăn vị gì nhất đâu.” Vừa dứt lời Lý Khác đã bước xuống xe ngựa.

Quý Ân cười: “Điện hạ tốt với vương phi thật đấy.”

Lưu chưởng quỹ của Trí Bảo trai vừa thấy Lý Khác liền tươi cười vồn vã bước ra đón: “Lý công tử lâu lắm không qua đây rồi đấy! Hôm nay ngài muốn mua gì?”

Lưu chưởng quỹ trên dưới bốn mươi tuổi, dáng người hơi mập, trông rất phúc hậu. Lý Khác luôn có ấn tượng không tồi về ông ta. Không phải ông ta không biết thân phận của Lý Khác, có điều Lý Khác không muốn tỏ rõ, ông ta cũng chỉ gọi một tiếng “Lý công tử” vừa đúng mực. Lý Khác nhìn tấm biển gỗ ghi tên bánh ở trước mặt nói: “Bánh hạnh nhân mứt táo, bánh bột củ sen hoa quế, bánh nhân đậu lòng đỏ trứng. Mỗi loại hai cân, gói mang đi giúp ta!”

“Vâng! Lý công tử ngồi đợi một lát, sẽ giao cho ngài ngay đây.”

Lúc này khách ghé Trí Bảo trai dần đông lên, đám hầu bàn chạy tới chạy lui, bận tối mắt tối mũi. Cô con gái năm tuổi tên Diệu Diệu của Lưu chưởng quỹ trèo lên quầy cao, tò mò nhìn xung quanh. Có lẽ bị thu hút bởi túi thơm kỳ lân mà Lý Khác đeo bên mình, ánh mắt Diệu Diệu nhanh chóng dán chặt vào nó. Đột nhiên bên ngoài có tiếng chó sủa vọng vào, Diệu Diệu bị giật mình, run chân ngã từ trên quầy xuống.

Lý Khác nhanh tay nhanh mắt lao tới ôm cô bé vào lòng. Khuôn mặt nhỏ bé của Diệu Diệu tái đi vì sợ hãi, một lúc lâu sau mới không kìm được bật khóc oa oa. Lý Khác vỗ lưng cô bé, an ủi với giọng dịu dàng: “Ngoan, không sao rồi.”

Diệu Diệu chớp đôi mắt long lanh, thút tha thút thít nói: "Đau quá, cánh tay đau quá."

Lý Khác vội vàng kéo tay áo cô bé lên, thấy chỉ là vài vết xước, liền bế cô bé ngồi xuống, lấy chiếc khăn vuông mang theo bên mình bó chặt cánh tay cô bé lại. Lưu chưởng quỹ thấy cảnh kinh hoàng vội vàng chạy tới, nhìn Diệu Diệu rồi quỳ xuống đất, khấu đầu lia lịa: "Đa tạ Lý công tử cứu con bé một mạng"

Lý Khác giao Diệu Diệu cho một người đàn bà lớn tuổi bên cạnh Lưu chưởng quỹ, mỉm cười: "Chưởng quỹ sao phải dùng đại lễ như thế, chỉ là chuyện nhỏ thôi mà."

Lưu chưởng quỹ nhìn khuôn mặt đỏ bừng của con gái, lại vái tạ một lần nữa: "Lý công tử không biết đấy thôi, thảo dân và vợ quá nửa đời người mới có được một mụn con gái là Diệu Diệu đây, nếu nó có mệnh hệ gì, chúng tôi thực sự không biết phải làm sao."

Lý Khác cúi xuống nhặt một cuốn sách tranh đang mở ở bên cạnh, thấy trên đó có những chấm đen, được nối lại bằng những đường kẻ non nớt thành đủ các loại hình, như hình vuông, hình tròn, hình tam giác, vừa nhìn đã biết là do cô bé này vẽ. Y gập cuốn sách tranh lại đưa cho Diệu Diệu, nói: "Cái này của cháu à? Lần sau không được nghịch ngợm trèo cao như thế nữa, biết chưa?"

Diệu Diệu gật đầu nửa hiểu nửa không: "Diệu Diệu biết rồi ạ."

Đúng vào khoảnh khắc bước ra khỏi Trí Bảo trai, có một ý nghĩ chợt lóe lên, xẹt qua não Lý Khác, biến thành những mảnh ký ức linh tinh vụn vặt. Nếu ngay cả điều này cũng là giả tưởng,

thì rốt cuộc cái gì mới là chân tướng? Y liền rảo bước thật nhanh, nói với Quý Ân: “Về vương phủ trước, sau đó vào cung phục mệnh.”

Lúc này Kỳ Úc đang luyện bắn tên trong vườn hoa nhỏ của vương phủ, một đám tiểu nha hoàn ngồi trên bậc thềm, chống cằm nhìn không chớp mắt. Bia bắn tên cách chỗ nàng đứng chừng năm mươi bước, nàng định thần, cầm lấy một mũi tên dài Họa nhi đưa cho, gắn lên cung, tay trái giữ, bốn ngón tay phải kéo mạnh dây cung căng hết cỡ, ngắm chuẩn trong giây lát rồi buông tay dứt khoát. Tên bay đi còn nhanh hơn gió, găm chặt lên tấm bia, trúng đúng hồng tâm. Đám tiểu nha hoàn sững sờ một thoáng, rồi vỡ òa trong tiếng hoan hô.

Họa nhi chạy như bay tới rút mũi tên ra, đưa tận tay Kỳ Úc, đôi mắt tròn xoe ánh lên vẻ khâm phục: “Dáng bắn tên của vương phi thật là đẹp, giống như..”

“Giống như ngươi ấy!” Kỳ Úc tiếp lời.

“Giống... giống nô tì ạ?”

Kỳ Úc toét miệng cười: “Giống một bức tranh ấy!”

Người xung quanh nghe xong đều cười nghiêng ngả không thẳng người dậy nổi. Kỳ Úc lại giương cung một lần nữa, đang kéo căng dây chuẩn bị bắn thì nghe thấy Họa nhi ở bên cạnh phấn khởi nói: “Vương phi mau nhìn xem, trên trời có hai con nhạn lớn kìa, sao mùa này lại có nhạn nhỉ?”

Kỳ Úc ngẩng đầu, quả nhiên thấy một đôi nhạn chầm chậm bay qua, nàng đang lấy làm lạ thì lại tuột tay, mũi tên theo gió bay xéo lên trên. Đúng lúc này, có một người từ hành lang đá đi

tới, thấy tên sắp bắn trúng cánh tay người đó, Kỳ Úc hoảng sợ hét to: "Tam lang cẩn thận!"

Mọi người đều sợ đến mức nhắm mắt không dám nhìn, nhưng lại thấy Lý Khác nhẹ nhàng nhảy lên thành lan can, người hơi ngả về sau, mũi tên bay vọt qua y rơi xuống nước, tóe lên những gợn sóng lăn tăn.

Kỳ Úc vội vàng chạy tới ôm lấy cánh tay Lý Khác, nói với vẻ ngập tràn áy náy: "Xin lỗi, tam lang, là thiếp không tốt, suýt nữa thì làm chàng bị thương."

Lý Khác vỗ nhẹ lên đầu nàng, vẻ mặt dịu dàng như sắp rịn cả nước: "Không sao. Chúng ta vào phòng nói chuyện."

Đám tiểu nha hoàn thấy cảnh này mới thở phào nhẹ nhõm, biết điều rối rít cáo lui.

Về đến phòng ngủ ở nội viện, Lý Khác nôn nóng lấy hai cuộn tranh để ở tầng trên của tủ âm tường xuống. Kỳ Úc mở chúng rồi trải riêng ra trên bàn: "Nửa bức *Đạp tuyết đồ* này là bản gốc, còn nửa này là chàng mô phỏng lại theo trí nhớ. Chúng ta cũng đã nghiên cứu nhiều lần, chẳng phải đều không phát hiện ra điểm nào đặc biệt sao?"

Lý Khác gật đầu: "Đúng! Chúng ta đã xem mấy tháng mà vẫn không có kết quả, nhưng hôm nay, có thể sẽ phát hiện được gì đó mới mẻ cũng chưa biết chừng."

Nói rồi, y liền lấy ra một tờ giấy lớn từ trong ngăn kéo bên cạnh, vừa vặn phủ lên hai nửa bức *Đạp tuyết đồ*. Y cầm bút lên, chấm chút mực: "Kỳ nhi, cầm nó giơ lên phía ánh sáng mặt trời giúp ta."

Kỳ Úc tìm hướng ánh sáng chiếu mạnh nhất rồi giơ lên, cảnh trong *Đạp tuyết đồ* vừa khéo in trên tờ giấy trắng. Lý Khác ngồi xổm xuống, cẩn thận đồ lại toàn bộ dấu chân trên đó. Kỳ Úc thắc mắc: "Những dấu chân này có chỗ nào không ổn sao?"

"Có, đây là một sơ đồ vô cùng bí mật" Lý Khác cắn môi nói, "cho nên bọn chúng mới không tiếc huy động đến tử sĩ để cướp bức tranh này."

Kỳ Úc cầm tờ giấy lật đi lật lại xem mấy lần, cuối cùng vẫn trả lại Lý Khác, lắc đầu nói: "Thiếp vẫn chưa nhìn ra.

Lý Khác kéo vai nàng ngồi xuống, từ từ nhíu chặt đôi mày: "Đây là sơ đồ bố trí của quân cấm vệ hoàng cung."

"Cái gì?" Kỳ Úc phát hoảng, những tua dài của chiếc trâm mành mành vàng hình chu tước trên đầu nàng khẽ lay động, "Thật không thể tưởng tượng nổi."

"Chắc không sai đâu," Lý Khác chỉ ngón tay vào một điểm ở trên cùng phía Bắc nói, "đây là Huyền Vũ môn, qua ba điểm là đến điện Lưỡng Nghi, vòng qua chỗ giữa này là hai hành lang dài, đi tiếp là đình Quy Vân, sau đó là đến điện Vũ Đức..."

Kỳ Úc vẫn chưa hiểu lắm: "Triển Tử Kiền chắc chắn sẽ không vẽ ra một bức tranh như vậy, cho nên cái gọi là bản gốc này thực ra cũng là giả phải không?"

Lý Khác gật đầu: "Nhuệ ca nói là mua được nửa bức này từ chỗ Hầu Quân Tập, còn nửa bức kia thì chúng ta đã thấy ở phủ Tô Đản. Hầu Quân Tập, Tô Đản... thái tử. Hóa ra là vậy! Tề vương chẳng qua là con rối bị bọn chúng chơi đùa trong lòng bàn tay mà thôi, đáng buồn là, hắn vẫn tưởng rằng mình là

người cầm dây. Giờ hắn chết rồi, chỉ e chúng sẽ bắt tay hành động ngay lập tức. May mà nửa bức *Đạp tuyết đồ* bị chúng cướp đi lần trước là giả. Kỳ nhi, đi làm giúp ta một việc, có điều, việc này rất khó làm, hơn nữa, bất kể thành công hay thất bại, e là đều sẽ gặp phải rắc rối.

"Thiếp không sợ rắc rối," Kỳ Úc trong ánh mặt trời ngày càng rực rỡ ở ngoài cửa sổ, lại nghiêng đầu nhìn sang khuôn mặt sáng sủa của Lý Khác, "thiếp chỉ sợ chàng sẽ gặp nguy hiểm thôi."

Quả là một cô gái thông minh phi phàm. Những lời y không nói ra khỏi miệng, nàng vẫn hiểu được hết. Lý Khác ấp chặt tay nàng trong lòng bàn tay mình: "Ta sẽ bảo vệ bản thân thật tốt. Nàng yên tâm. Chúng ta sẽ ổn cả thôi."

Tiểu thái giám Thang Đức Bảo đang quanh quẩn ở ngoài hiên Tư Tề của điện Phúc Tuyền thuộc Đông cung thì lảo đảo một cái, hai chiếc chén nhỏ trên tay rơi xuống đất vỡ tan, phát ra tiếng loảng xoảng. Hồi lâu sau hắn mới nhận ra biểu cảm hoảng loạn quá mức của mình thật sự bất thường, đành gắng gượng trấn tĩnh lại, liên tục hành lễ: "Nô tài tham kiến Ngô vương điện hạ."

Lý Khác hững hờ nói: "Sao hôm nay Thang công công không ở bên hầu hạ thái tử điện hạ?"

Thang Đức Bảo cười gượng gạo: "Thái tử điện hạ đang bàn chuyện với mấy vị khách quý ở bên trong, cho nên bảo nô tài đợi ở ngoài này."

“Đợi à?” Lý Khác tiến lên một bước, lòng bàn chân vừa khéo giẫm lên một mảnh sứ vỡ, “Bản vương thấy... là canh chừng thì có!”

Thang Đức Bảo rõ ràng không lường được Lý Khác sẽ nói thẳng tuột như vậy, sững sờ một chốc, cuối cùng vẫn to gan chắn trước mặt Lý Khác, giọng hơi run rẩy: “Xin Ngô vương điện hạ dừng bước, thái tử nói... nói là không cho bất kỳ ai làm phiền.”

Lý Khác dùng chuôi kiếm hất tay Thang Đức Bảo ra: “Tất nhiên thái tử không chỉ bố trí một mình ngươi! Ngươi cho rằng bản vương đến trước mặt ngươi bằng cách nào?”

Nghe thấy câu này, Thang Đức Bảo bất giác hạ tay xuống. Hắn nhận ra thanh bảo kiếm Thanh Hồng chạm hình kỳ lân trên tay Lý Khác, e là tất cả mọi người trong cung đều nhận ra, hơn nữa đều từng nghe truyền thuyết về nó. Hơn hai mươi năm trước tại ải Vũ Lao, Lý Thế Dân đã dùng chính nó chém liền ba mươi lăm thủ cấp của liên quân Vương Thế Sung và Đậu Kiến Đức, khiến tướng lĩnh đối phương khiếp sợ, liên tục hô là thiên thần hạ phàm. Nay Thang Đức Bảo thấy vẻ mặt đằng đằng sát khí của Lý Khác, mới biết thiên thần mà bọn họ nói năm xưa trông như thế nào. Lý Khác không nhìn hắn, chỉ xăm xăm đi tới, mở toang cánh cổng chính cao lớn sơn đỏ ở trước mặt ra. Thang Đức Bảo trượt chân, cả người ngã xuống đất, mảnh sứ vỡ cứa rách cánh tay hắn, máu chầm chậm thấm ra từ trong tay áo màu lục nhạt.

Lúc này thái tử Lý Thừa Càn đang ngồi quây quần cùng các trợ thủ, chỉ vào mấy tờ giấy trên mặt đất với vẻ mặt chăm chú.

Lý Khác giấu tay cầm kiếm ra sau lưng, cúi người hành lễ nói: "Hóa ra huynh trưởng đang bận! Xem ra em đến không đúng lúc rồi."

Lý Thừa Càn giật mình, cây bút trong tay rơi xuống, dây một vệt mực đen đậm ra tờ giấy trắng. Gã đứng dậy bước tới nói: "Em vào đây bằng cách nào?"

"Em đến Đông cung tìm huynh trưởng để chuyện trò, chẳng lẽ lại có kẻ ngăn cản sao?" Lý Khác nở nụ cười ung dung thân thiết, thấy nụ cười này, Lý Thừa Càn bất giác lạnh cả sống lưng, nhất thời không nói nên lời. Ánh mắt Lý Khác lần lượt lướt qua mấy người bên cạnh gã: Hán vương Lý Nguyên Xương, thái tử phi Tô Du, phò mã đô úy Đỗ Hà, đại tướng quân Hầu Quân Tập, bí thư thừa Tô Đản, còn có hai viên phụ tá của Đông cung là Triệu Tiết và Lý An Nghiễm. Sau khi im lặng hồi lâu, y lại nói tiếp: "Huynh trưởng có khách, vậy thì em xin cáo lui trước. Hôm khác em đến thăm hỏi sau."

Lý Thừa Càn đang định gật đầu đồng ý, Tô Du lại thình lình lao lên phía trước, giận dữ nói: "Thái tử điện hạ, không thể để y đi!"

"Đúng! Ngô vương điện hạ đã đến thì chớ vội đi! Ngồi xuống cùng nói chuyện thì hơn. Hầu Quân Tập vuốt chòm râu dài đến ngực, đanh mặt nói.

"Đại tướng quân muốn nói chuyện gì thế?" Lý Khác tiện tay đặt thanh bảo kiếm Thanh Hồng lên giá kiếm ở bên cạnh, vén áo ngồi xuống đối diện Hầu Quân Tập, rót đầy trà vào cái chén rỗng ở trước mặt, lại liếc nhìn Tô Đản nói, "Tô công giao nửa bức *Đạp tuyết đồ* cho ông, một là muốn nhanh chóng loại bỏ

cấm quân canh phòng sau khi người của bọn ông tấn công vào hoàng cung, hai là cũng định để đôi bên kiềm chế lẫn nhau. Chỉ đáng tiếc, ông không hiểu ý đó, nên mới để nó gián tiếp rơi vào tay vương phi của bản vương. Còn thái tử phi thì không ngại liên tục ra tay với nàng, để đoạt về bức *Đạp tuyết đồ*. Món nợ này, chúng ta có cần tính toán cho sòng phẳng không?"

Tô Du hừ lạnh một tiếng: "Chỉ sợ ngươi không còn mạng mà tính toán thôi!"

"Tô Du! Không được vô lễ với Ngô vương!" Lý Thừa Càn tiến tới kéo Tô Du ra đằng sau mình, rồi quay sang nói với Lý Khác: "Đàn bà nông cạn, tam đệ đừng chấp làm gì. Mau nếm thử nho Thổ Phồn tiến cống, ngọt lắm đấy!"

Lý Khác một hơi uống cạn chén trà trước mặt, rồi bóc hai quả nho ăn, hoàn toàn không quan tâm đến ánh mắt nhìn y chằm chằm như hổ đói của đám người xung quanh: "Huynh trưởng đang làm gì thế? Lẽ nào huynh trưởng không biết, sáng nay em vừa mới đến phủ Tề vương, đưa cho ngũ đệ chén rượu độc mà phụ hoàng ban sao?"

Lý Thừa Càn ghì chặt thanh chủy thủ đeo bên hông, cúi đầu nhìn Lý Khác đang lấy khăn lau nước nho dính ở trên tay. Gã hoài nghi hồi lâu, cuối cùng vẫn buông tay ra, trầm giọng nói: "Lý Hựu nổi dậy ở Tề Châu, đương nhiên là vô dụng, còn ta thì khác! Hầu đại tướng quân có hai vạn người ngựa trong tay, còn hai nghìn thân binh tinh nhuệ của Đông cung ta lúc này đang mai phục ở ngoài, chỉ đợi bệ hạ đến như đã hẹn, sẽ ép ông ấy thoái vị nhường hiền, việc này lẽ nào không dễ như trở bàn tay sao?"

Lý Khác nghe thấy gã nói toẹt ra như vậy, cũng có đôi chút bất ngờ: “Huynh trưởng cho rằng mình làm hoàng đế có thể hiền minh hơn phụ hoàng sao?”

“Thái tử điện hạ không cần nhiều lời với hắn!” Lý Thừa Càn đang định mở miệng, lại bị Hầu Quân Tập chen ngang, “Giờ Tuất đêm nay hai vạn người của thần sẽ mai phục ở ngoài Huyền Vũ môn, cùng với thân binh của Đông cung điện hạ nội ứng ngoại hợp. Chỉ cần khống chế được hoàng đế, còn phải trái đúng sai, chẳng phải cứ mặc người đời sau bình luận sao?”

Lý Thừa Càn ưỡn thẳng lưng nói: “Tam đệ biết phụ hoàng đã lên ngôi như thế nào mà, đúng không? Em yên tâm, nếu ta lên ngôi, em vẫn là em, ta chắc chắn sẽ không tuyệt tình như phụ hoàng”.

“Chuyện của phụ hoàng, em không muốn đánh giá, cũng không có tư cách để đánh giá!” Lý Khác úp chén lên bàn, lại quan sát kỹ mọi người một lần nữa, nói, “Điều em quan tâm hiện giờ chính là huynh trưởng. Huynh trưởng không biết bọn họ đã làm những gì sau lưng mình ư? Huynh trưởng cho rằng bọn họ hết lòng trung thành giúp huynh trưởng nên chuyện sao?”

“Lý Khác, ngươi chớ nói xằng nói bậy! Hôm nay ta nhất định sẽ khiến ngươi không bước ra khỏi hiên Tư Tề được nửa bước!” Lý Nguyên Xương vỗ mạnh xuống bàn, làm chiếc đĩa sứ men xanh nền trắng trên bàn nẩy lên rơi xuống, nho văng khắp nơi.

Lý Khác cúi người nhặt một quả nho đang lăn đến cạnh chân mình lên, đặt trở lại đĩa, lúc ngẩng đầu vừa khéo chạm phải ánh mắt phẫn nộ của vị thất thúc chỉ lớn hơn y vài ngày

tuổi. Lý Khác đưa tay cầm ấm trà lên, rót đầy trà vào chén của Lý Nguyên Xương, nhìn từng mảnh lá chè chìm xuống đáy chén, sau đó mới nói: “Hán vương thích chơi đồ cổ, từng vì một cái chén rượu đời Hán mà xúi thứ sử Dĩnh Châu, cũng chính là em vợ ông, vu cáo hương thân bản địa là Cát Đại Phú lén giấu giáp trụ, rồi giết chết mười một người nhà họ. Ba ngày trước ta đã đem tình hình cụ thể của vụ án này tâu với bệ hạ, hiện giờ quản gia Cát Thượng của Cát Đại Phú đang ở trong phủ ta, có thể gặp trực tiếp bệ hạ bất cứ lúc nào!”

Lý Nguyên Xương nghiến răng kèn kẹt, tức đến nỗi không thốt ra nổi câu nào. Lý Khác lại nói tiếp: “Hầu đại tướng quân, ông tự cho rằng mình có quân công hiển hách, lại cậy có công lao hãn mã giúp bệ hạ lên ngôi, nên tham lam vô độ, nhiều lần đòi công xin thưởng. Bệ hạ đã mấy lần tha cho thói hành động nói năng xấc xược vô lễ của ông, vậy mà ông lại lấy oán báo ơn, rắp tâm xúi giục thái tử giết vua mưu phản, ông to gan quá đấy! Còn cả ngươi nữa Đỗ Hà! Ngươi cùng bọn công tử trác táng uống rượu đánh bạc thua tiền, lại đi trộm của hồi môn của công chúa để trả nợ, sau khi bị công chúa phát hiện còn ra tay đánh người, ngươi tưởng rằng thật sự không có ai biết những chuyện ngươi làm sao?”

Hầu Quân Tập vung thanh nhuyễn kiếm quấn quanh thắt lưng ra, chỉ thẳng vào Lý Khác, trong chớp mắt mũi kiếm sắc nhọn đã rạch một vết nhỏ trên cổ y, Lý Khác không kìm được khẽ rùng mình một cái. Hầu Quân Tập nhận được ánh mắt khuyến khích của Tô Du, liền siết chặt tay cầm kiếm thêm mấy phần.

“Đại tướng quân! Không được!” Lý Thừa Càn thấy hắn làm thật, vội vàng tách hai người ra, lộ vẻ lo lắng nói với Lý Khác, “Tam đệ mau đi đi! Không phải việc của em!”

“Trừ phi huynh trưởng buông tay ở đây! Bảo toàn bộ thân binh của huynh trưởng rút về!” Lý Khác thấy gã vẫn do dự không quyết thì không khỏi sốt ruột, “Huynh trưởng vẫn chưa hiểu sao? Bọn chúng đều ôm ý đồ riêng, vì những mục đích không thể nói cho người khác, từ rất lâu trước đây đã bắt đầu lợi dụng huynh trưởng rồi. Bọn chúng nắm rõ tính huynh trưởng nên đã đưa Xứng Tâm đến bên cạnh, để hắn níu giữ trái tim huynh trưởng. Tiếp đó lại mật báo với bệ hạ, nói huynh trưởng mê đắm nam sắc, chẳng màng chuyện triều chính, buộc bệ hạ phải giết Xứng Tâm, chấm dứt những lời bàn tán trong triều ngoài nội. Việc này vốn để bảo vệ huynh trưởng, nhưng dưới sự khiêu khích của bọn chúng huynh trưởng lại trút hận lên bệ hạ, hận đến nỗi muốn thay thế ngôi vị của ông ấy. Cho dù cuối cùng thành công, huynh trưởng cũng chỉ là con rối trong tay bọn chúng thôi. Sao huynh trưởng lại ngốc vậy!”

Mặt Lý Thừa Càn lập tức trắng bệch: “Không... việc này không thể nào!”

“Thử hỏi Hầu đại tướng quân, hỏi nhạc phụ và hỏi thái tử phi của huynh mà xem, có thể hay không thể! Sở dĩ hai vị phu nhân nhà họ Tô chết không rõ ràng, chẳng phải vì phát hiện ra mối quan hệ giữa huynh trưởng và Xứng Tâm, mà vì họ đã biết dã tâm mưu phản hừng hực của bọn chúng!” Lý Khác chỉ tay vào mấy người, nói, “Bọn chúng không chỉ lợi dụng huynh trưởng, lợi dụng ngũ đệ, mà còn lợi dụng em. Tảm Quân Mô và

Lương Mãnh Bưu vốn là người của bọn chúng, chính bọn chúng đã khơi lên dục vọng với quyền lực của ngũ đệ, khiến nó ngu xuẩn đến mức dấy binh mưu phản ở tận Tề Châu cách thành Trường An nghìn dặm. Bọn chúng biết em lo cho an nguy của Quyền Vạn Kỷ, bèn mô phỏng nét chữ của ông ấy gửi cho em một câu đố để em giải! Tề vương mưu phản, quả là một câu đố tinh vi! Đáng lẽ lúc đó em phải nghĩ ra, cớ gì bồ câu đưa thư lại có thể từ Tề Châu bay đến đây một cách chính xác như vậy! Còn nữa, bất kể thế nào Quyền Vạn Kỷ cũng sẽ không kéo em vào cuộc tranh giành quyền lực này."

Chân Lý Thừa Càn mềm nhũn, phải dựa vào góc tường mới không ngã xuống: "Ta vẫn chưa hiểu, ngũ đệ mưu phản thì liên quan gì đến ta? Còn nữa, bọn họ đã có thể mô phỏng nét chữ của Quyền Vạn Kỷ, sao không mật báo trực tiếp với bệ hạ, mà lại phải nói với em. Không đúng! Cuối cùng người trần tình với bệ hạ rõ ràng là Ngụy vương."

Lý Khác cười khẩy: "Tề vương là con dòng thứ, bình thường lại không được bệ hạ coi trọng mấy, nếu nó có thể mưu phản, thì tại sao huynh trưởng, con trưởng dòng đích, người nối ngôi của Đại Đường lại không thể chứ? Bọn chúng... nói như vậy chứ gì! Tại sao không trực tiếp báo với bệ hạ? À, vì nếu làm vậy, Ngụy vương sẽ không bị lôi kéo vào, chỉ có kéo Ngụy vương nhúng chàm, mới có thể khiến huynh trưởng chú trọng hơn đến sự uy hiếp của hắn! Quyền Vạn Kỷ và Ngụy vương vốn không qua lại, vì vậy ông ấy không thể nào mật báo cho hắn, thế là chúng đành nói với em, mà em thì xưa nay chỉ lo giữ

mình thành quen, đại công này tự nhiên sẽ rơi vào tay Ngụy vương."

"Là như vậy sao? Thật sao?" Lý Thừa Càn hét lên, giọng khàn sức kiệt, gã điên cuồng hất toàn bộ chồng thẻ tre trên bàn xuống. Dây da bị đứt, những mảnh thẻ tre vương vãi khắp mặt đất.

Tô Đản đứng dậy bước đến trước mặt Lý Thừa Càn, vuốt phẳng nếp nhăn trên vạt áo giúp gã, nói với giọng cực kỳ thân thiết: "Rể hiền đừng tức giận, chẳng phải chúng ta cũng vì muốn tốt cho con sao? Sớm vẻ vang lên ngôi cửu ngũ, lẽ nào không phải là một việc tốt đối với con ư? Giờ đã đi được chín mươi chín bước rồi, một bước cuối cùng này, con đi thì đi, mà không đi thì cũng phải đi!"

"Huynh trưởng! Huynh không thể sai thêm nữa. Em đến đây một mình, nếu lúc này huynh trưởng cho thân binh của mình rút lui, sẽ chẳng có chuyện gì nữa. Huynh trưởng." Lý Khác bỗng nhiên cảm thấy hơi hoa mắt, ngay cả giọng nói cũng có phần mơ hồ không rõ, y vô thức bịt vết thương trên cổ lại, dùng sức cắn chặt môi, mới gắng gượng giữ được một chút tỉnh táo, "Hầu Quân Tập, ngươi bôi gì trên kiếm thế?"

"Ha ha ha! Ngô vương điện hạ thật thông minh. Hầu Quân Tập cười rộ, "Ngươi không cần lo lắng, đó chỉ là thuốc mê khiến ngươi mê man buồn ngủ mà thôi. Ta sẽ không giết ngươi, giữ ngươi lại, vẫn rất hữu ích!"

"Tam đệ! Mau đi đi!" Lý Thừa Càn đỡ cánh tay Lý Khác muốn bước ra ngoài.

“Không cần lo cho em... bảo thân binh của huynh trưởng từ bên ngoài Đông cung rút về..” Lý Khác chỉ cảm thấy đầu mình căng phình lên, liền rút thanh chủy thủ bên hông Lý Thừa Càn ra, đâm mạnh một nhát vào cánh tay mình.

Lý Thừa Càn thấy máu từ trên thanh chủy thủ chảy xuống, đầu óc liền hoảng loạn. Hồi lâu, gã mới bình tĩnh lại: “Em để ta nghĩ lại đã, nghĩ lại xem...

Chương 8
Kế lồng trong kế

Hầu Quân Tập nghe thấy có điều không ổn, vội vàng chắn cổng chính sơn đỏ lại: "Thái tử điện hạ chớ hồ đồ! Chúng ta đi đến bước này đã như nước đổ khó hốt. Non sông gấm vóc đã ở ngay trước mặt ngài, với tay là tới! Lẽ nào ngài muốn chắp tay dâng nó cho Ngụy vương sao?"

Lý Thừa Càn từ từ buông tay xuống. Ngụy vương ở trong triều lung lạc lòng người, nơi đâu cũng tranh đứng đầu, lấn át thái tử gã. Lần trước sứ giả Bách Tế vào chầu lạy hoàng đế xong, lại đến phủ Ngụy vương trước, rồi mới qua Đông cung tặng quà, nỗi nhục lớn đến mức này, nếu nhịn được thì còn gì không nhịn được nữa đây! Lúc đó gã đã hạ quyết tâm, nhất định phải đòi lại công bằng từ Ngụy vương!

Nghĩ đến chuyện này, Lý Thừa Càn không khỏi thay đổi sắc mặt lần nữa: "Tam đệ không phải luôn muốn giữ mình cho tốt sao? Em yên tâm, lát nữa bệ hạ đến, em chỉ cần ngủ một giấc no say trong phòng ta là được. Đến khi em tỉnh, tất cả đã kết thúc rồi."

Lý Khác nhíu chặt đôi mày, chút tỉnh táo do cơn đau trên cánh tay khơi lên đã nhanh chóng bị cơn buồn ngủ nặng nề lấn át. Y gắng gượng chống đỡ cơ thể đang lảo đảo sắp gục, bàn tay cầm kiếm Thanh Hồng run lên bần bật: "Huynh trưởng đừng

khăng khăng làm theo ý mình. Rất nhiều... rất nhiều chuyện, huynh không tính chuẩn được đâu..."

Chữ cuối cùng vừa phát ra thì nghe thấy tiếng chém giết vang lên khắp bên ngoài. Thang Đức Bảo dẫn theo hai tên tiểu thái giám loạng choạng lao vào, chẳng để ý đến việc quỳ xuống hành lễ nữa, thở hổn hển nói: "Thái tử điện hạ, không xong rồi! Lý đại tướng quân đã... đã bắt hết toàn bộ người của chúng ta, giờ Đông cung đã bị bọn họ bao... bao vây rồi."

Hầu Quân Tập túm cổ áo của Thang Đức Bảo, gân xanh nổi đầy tay: "Lý Tĩnh? Sao hắn lại biết?"

"Thái tử điện hạ, ngài nhìn xem, đây chính là em trai tốt của ngài đấy!" Lý Khác chỉ cảm thấy tầm mắt ngày càng mờ đi, lỗ tai ù ù, dường như nghe thấy Tô Đản đang nói bằng giọng châm biếm, "Hắn một mặt ly gián quan hệ của chúng ta, giả vờ tốt bụng khuyên ngài dừng tay, một mặt lại vung đao sau lưng ngài. Đúng là giống hệt cha ngài năm xưa!"

Trong mắt Lý Thừa Càn dường như không hề có vẻ căm hận, gã chỉ thầm thì như tự nói với mình: "Chúng ta tiến hành bí mật như vậy, bọn họ không thể biết được... không thể nào biết được."

Lý Khác lảo đảo bước sang bên cạnh, vã tất cả chút nước trà còn sót lại trong ấm lên mặt, mới đổi được giây lát tỉnh táo: "Không sai, không ai biết kế hoạch của các ngươi, ta cũng chỉ suy đoán mà thôi, đoán các ngươi sẽ ra tay vào tối nay, khi Tề vương vừa chết, còn bệ hạ thì tinh thần bất ổn. Xem ra, ta đoán đúng rồi."

“Suy đoán?” Rõ ràng Lý Thừa Càn rất bất ngờ trước hai chữ y vừa nói ra, “Ngươi dựa vào suy đoán để mật báo với bệ hạ sao? Không! Ngươi không có thời gian.”

Lý Khác nghe thấy bên ngoài dường như có tiếng người ngã xuống thành đống, không khỏi cười khẽ: “Đúng! Chính là dựa vào suy đoán! Nếu suy đoán của ta không đúng, vậy thì tội danh vu cáo thái tử mưu phản này ta sẽ gánh chịu. Còn về thời gian mà ngươi nói, thì lúc nào cũng có.”

Một tiếng sấm nổ rền vang nơi chân trời, cơn mưa lớn xối xả trút xuống trong chớp mắt, gần như át mất tiếng hô “bệ hạ giá đáo” rõ ràng vang dội của Vương Trung.

Mọi người trong phòng giật mình, nhất thời đều ngẩn ra không biết phải làm sao. Lý Thế Dân mặc áo bào màu tím sẫm có hoa văn rồng cuộn, đeo đai ngọc màu đen nạm vàng, bước vào với vẻ mặt nghiêm trang. Đám người phản bội trước mặt này, không phải là chí thân thì cũng là chí giao của ông.

Báo ứng, hai chữ nặng trĩu này đột nhiên hiện lên trong đầu Lý Thế Dân. Không! Không liên quan đến báo ứng, đó là dã tâm của bọn chúng, là tội nghiệt mà chúng tự chuốc lấy. Thảm kịch nhân luân, tay ông đã được định sẵn phải nhuốm máu lần nữa. Ông bước chậm rãi đến trước mặt Lý Thừa Càn, gã chỉ cúi đầu, ngây ra nhìn tấc đất vuông trước mặt.

“Thái tử chớ sợ” Hầu Quân Tập đứng phắt dậy, lạnh lùng nói, “lúc này hai vạn người ngựa của thần đang phục kích ở ngoài cửa Bắc. Trận này, vẫn chưa phân định ai thua ai thắng.”

Lý Khác chống kiếm xuống đất, máu tươi trên cánh tay nhỏ xuống đất từng giọt, một hộ vệ đằng sau Lý Thế Dân vội vàng

bước lên đỡ y. Y vận hết sức, nhưng những lời nói ra vẫn yếu ớt: "Nhất thời sốt ruột nên nãy quên không nói với đại tướng quân, hai vạn người của ông đã nhận được ân chỉ của bệ hạ từ chiều, tất thảy đều được thăng quan một cấp, lúc này, e là ai nấy đều đang tự ăn mừng trong quân doanh rồi! Ông cho rằng bọn họ vẫn sẽ mạo hiểm cùng ông ư? Nói cho cùng, người ngựa của ông chẳng phải vẫn là người ngựa của bệ hạ, người ngựa của Đại Đường sao?"

Đáy mắt Lý Thế Dân lóe lên một tia khác lạ, rồi lập tức bình thường trở lại: "Hầu Quân Tập, ngươi tưởng rằng trẫm không biết những tính toán trong lòng ngươi sao? Những tướng lĩnh của ngươi đều từng theo trẫm chinh phạt thiên hạ, ngươi cho rằng họ sẽ theo ngươi làm những chuyện đốn mạt này sao?"

"Đúng là uy trời khó dò! Hóa ra bệ hạ chưa bao giờ tin tưởng mạt tướng" Ánh mắt Hầu Quân Tập vẫn lóe lên vẻ kiêu ngạo bất kham, chỉ là giọng nói rõ ràng đã không đủ tự tin.

"Ngươi giẫm đạp lên lòng tin của trẫm dành cho ngươi như vậy, tại sao trẫm không thể thu hồi nó lại?" Lý Thế Dân vẫy tay về phía sau, Lý Tĩnh sang sảng hô "dạ", quân cấm vệ ở bên cạnh đồng loạt tiến lên, lập tức trói gỗ đám người kia lại ghì xuống đất. Nhưng lúc đối mặt với Lý Thừa Càn, rốt cuộc vẫn không một ai dám ra tay.

Lý Thừa Càn quỳ lết về phía trước, ngẩng đầu nói: "Phụ hoàng muốn xử trí con giống như xử trí ngũ đệ sao?"

Lý Thế Dân không nhìn gã, chỉ quay đầu nhìn thanh chủy thủ dính máu ở trên mặt đất, biểu cảm trên mặt không rõ là phẫn nộ hay là đau lòng: "Ngươi muốn trẫm hạ thủ lưu tình với

một loạn thần tặc tử trong mắt không cha không vua, lấy phận dưới mạo phạm bề trên sao?"

"Phụ hoàng đã lập con làm người kế vị, ngôi vua này sớm muộn cũng là của con, người cho rằng tại sao con phải cùng đường mạo hiểm như vậy?" Sắc mặt Lý Thừa Càn đỏ phừng phừng vì kích động quá mức, "Người có thể tin yêu Ngụy vương, nhưng sao lại có thể để nó lấn át con như thế? Người có biết cảm giác có một người luôn trông chờ mình phạm lỗi, thậm chí còn mong mỏi mình chết là như thế nào không?"

"Vậy nên đó là cái cớ ngươi vin vào để cho phép mình giết cha sao?" Lý Thế Dân không mảy may dao động. Người trước mặt là con trai đầu lòng của ông, do hoàng hậu mà ông kính yêu sâu sắc sinh ra, là người kế vị được ông gửi gắm vô vàn hy vọng từ khi còn nhỏ. Nhưng thế thì sao? Nếu hôm nay ông không nhận được mảnh giấy đó, nếu ông không chuẩn bị chút gì mà cứ vội vã đến Đông cung thăm hỏi khi biết thái tử mắc bạo bệnh, thì sợ rằng lúc này hai người đã đổi vị trí cho nhau rồi.

Thắng làm vua thua làm giặc. Đạo lý này, ông đã hiểu sâu sắc từ hai mươi năm trước. Vì vậy đối với những việc mình làm, có lẽ ông có tiếc nuối, nhưng tuyệt đối không hối hận. Ông từng nói, ông sẽ tự tay dựng nên một thời thịnh trị, làm một đấng minh quân trị nước lưu danh sử xanh. Ông đã làm được, như vậy chưa đủ sao?

Lý Tĩnh ở bên cạnh gọi: "Bệ hạ."

Lý Thế Dân sực tỉnh, bỗng nhiên cảm thấy vô cùng mệt mỏi, chỉ bặm môi nói: "Áp giải tất cả về nhà lao bộ Hình, canh giữ

nghiêm ngặt!”

“Ngô vương điện hạ..” Lý Thế Dân vừa dứt lời thì nghe thấy tay hộ vệ lúc nãy chăm sóc cho Lý Khác kêu lên đầy lo lắng.

Lý Thế Dân quay người đẩy tay hộ vệ ấy ra, ngồi thụp xuống, đỡ lấy vai Lý Khác. Lý Khác gắng gượng hé mắt ra, yếu ớt nói: “Cha yên tâm... con không sao... là con bảo Kỳ Úc đi... xin lỗi cha, không làm như vậy thì... muộn mất...”

“Được rồi, con giữ sức đi, đừng nói nữa! Chuyện của con, đợi con khỏe rồi trẫm sẽ từ từ tính sổ!” Lý Thế Dân đưa mắt nhìn Vương Trung, lạnh lùng nói, “Còn không gọi người đưa Ngô vương về phủ trước đi? Bảo Vương Thọ Đức cũng khẩn trương qua đó!”

Nước mưa rơi lộp độp lên cánh cửa sổ khép hờ. Một tia chớp nhanh chóng xẹt qua bầu trời, nhất thời đêm tối lại sáng như ban ngày. Bàn tay cầm kim của Vương Thọ Đức run nhẹ, ông ta hít một hơi thật sâu rồi mới rút kim ra. Ông ta nhìn vẻ mặt như thể muốn ăn tươi nuốt sống mình của Dương Chính Đạo đứng ở bên cạnh, không khỏi hít vào một hơi lạnh toát: “Quân hầu yên tâm, lần này nhất định không vấn đề gì.”

“Sáng nay, hôm qua, và cả hôm kia, ông đều nói như vậy.” Dương Chính Đạo bực bội nói, “Bệ hạ giao con trai của người cho ông khám chữa, ông chỉ làm lấy lệ như thế thôi à?” Vương Thọ Đức hơi ấm ức, nhưng ngoài miệng vẫn chỉ vâng dạ: “Thần không dám. Có điều quân hầu cũng biết đấy, thuốc mê mà Ngô vương điện hạ trúng không phải là loại thông thường, không

có thuốc giải, chỉ có thể châm cứu để ép nó ra từng chút một. Hôm nay châm xong lần này, chắc cũng ổn rồi.

Dương Chính Đạo nhìn vẻ mặt đáng thương của vị thái y thự lệnh mới nhậm chức, cũng không có ý làm khó ông ta nữa: "Được rồi, ta biết rồi, ông về phục mệnh với bệ hạ đi"

Vương Thọ Đức như trút được gánh nặng, lại vái chào lần nữa, rồi xách hộp thuốc nặng trịch quay người rời đi.

Dương Chính Đạo sờ trán Lý Khác, thấy y đã bớt sốt, mới yên tâm ngồi xuống tự gọt lê đỏ ăn.

"Biểu huynh, huynh không thể nói khẽ một chút được sao? Ta là bệnh nhân đấy." Lý Khác mở mắt ra, cảm giác nặng nề trong đầu dần biến mất, chỉ là vết thương trên cánh tay lại ngày càng đau đớn khó chịu.

Dương Chính Đạo tiện tay cắm con dao nhỏ lên nửa quả lê đỏ đã gọt xong, ngồi sang cạnh y mừng rỡ nói: "Đệ có muốn ăn lê không?"

"Giờ ta chẳng có sức mà ăn nữa." Lý Khác từ từ chống tay lên giường, ngồi thẳng người dậy nhìn xung quanh, ánh mắt không khỏi hơi tối đi.

Dương Chính Đạo kê thêm một chiếc gối vào sau lưng y, nói: "Kỳ muội chăm sóc đệ hai ngày hai đêm, Tuyết Lộ khuyên mãi cô ấy mới về phòng."

Bấy giờ Lý Khác mới yên tâm, y nói tiếp: "Còn.."

"Bệ hạ bận chuyện của thái tử và Ngụy vương, tạm thời không có thời gian lo cho đệ."

Lý Khác nghiêng người hỏi: "Rốt cuộc bệ hạ xử trí thái tử như thế nào vậy? Còn nữa, Ngụy vương làm sao?"

Dương Chính Đạo đặt con dao xuống, thấy vỏ lê không bị đứt đoạn chút nào, liền mỉm cười thỏa mãn nói: “Nhờ phúc của đệ, rốt cuộc thái tử vẫn chưa mưu phản thành công. Vì vậy, cuối cùng bệ hạ không nỡ nhẫn tâm, chỉ phế thái tử làm thường dân, đày đi Kiềm Châu. Còn Ngụy vương... vốn dĩ hắn chỉ cần nằm ngủ ở nhà cũng có thể thành người nối ngôi suôn sẻ, nhưng hắn lại đi hai nước cờ hồ đồ, tự đẩy mình vào chỗ chết.”

“Nước đi hồ đồ gì? Kỳ lạ thật đấy” Lý Khác nhận lấy nước trà Dương Chính Đạo đưa cho, uống cạn một hơi, thấy cổ họng dịu hẳn đi.

Dương Chính Đạo cắn hai miếng lê đỏ, rồi mới rủ rỉ nói: “Một là, hắn chạy đi uy hiếp Tấn vương, nói ngôi vị thái tử đã là của hắn, bảo Tấn vương chớ mơ mộng hão huyền nữa. Hai là, hắn lại đến tỏ lòng trung với bệ hạ, nói sau này lên ngôi, sẽ giết con trưởng của mình, để cho Tấn vương làm người nối ngôi hắn.”

Lý Khác ho khẽ mấy tiếng, cười rằng: “Bệ hạ cũng tin những lời nhảm nhí ấy sao?”

“Đương nhiên là không đời nào tin” Dương Chính Đạo chầm chậm vỗ lưng Lý Khác, mỉm cười, “vốn dĩ bệ hạ đã rất kiêng kỵ chuyện minh tranh ám đấu giữa thái tử và Ngụy vương. Nay tính gộp cả nợ mới lẫn nợ cũ, thế là bệ hạ giáng tước hắn làm Đông Lai vương, biếm đi an trí ở Huân Hương. Kết quả là để cho Tấn vương ngư ông đắc lợi, nhặt được món hời lớn.”

“Tự rước họa vào thân!” Lý Khác vặn cổ, cảm thấy vết thương nhỏ trên cổ ngứa ngáy khó chịu, giơ tay định gãi.

“Nhịn đi! Không được gãi!” Dương Chính Đạo vội vàng ấn tay y xuống, “Sao đệ ngốc thế! Người ta chĩa kiếm vào đệ, đệ không biết tránh à?”

“Nếu tránh thì chẳng phải sẽ yếu thế sao!” Lý Khác vô cùng uất ức nói, “Ta đoán rằng bọn chúng sẽ không dám hại đến tính mạng của ta! Ai ngờ Hầu Quân Tập lại bỉ ổi như thế, bôi cả thuốc lên kiếm.”

“Kẻ hám lợi đen lòng, có việc gì mà không dám làm chứ?” Dương Chính Đạo buông tay, “Khoan nói đến việc này vội, còn vài chuyện ta vẫn chưa hiểu, đệ nói là câu đố chữ đó do bọn Tô Đản mô phỏng nét chữ của thầy gửi cho đệ, vậy thì tại sao bọn chúng biết được Từ Tế đường ở An Châu, sao lại biết rõ nội dung cuốn sách y mà thầy đã soạn cho chúng ta như thế?”

“Không biết, có lẽ chim sẻ rình bọ ngựa, sau lưng còn có chim sẻ khác.” Lý Khác lắc đầu, mắt đầy vẻ lo lắng, “Giả sử đúng là như vậy, sợ rằng chuyện của thái tử không phải là kết thúc, mà chỉ là mở đầu. Mục đích thật sự của bọn chúng...”

“Lý Khác” Dương Chính Đạo đột nhiên ngắt lời y, nghiêm nghị nói, “rốt cuộc đệ có tin ta không?”

“Chúng ta có giao tình nhiều năm như vậy, ta tin huynh hay không, lẽ nào lòng huynh vẫn còn chưa rõ sao?”

“Thế tại sao chuyện quan trọng như vậy đệ lại không nói với ta!” Dương Chính Đạo không đồng tình, “Đệ thà để một cô gái như Kỳ muội vào trong quân giả truyền thánh chỉ, còn hơn là để ta làm.”

Lý Khác thở dài nói: “Hôm đó thời gian cấp bách, ta còn chẳng kịp vào cung xin chỉ, nên mới thực hiện đại hạ sách này.

Kỳ nhi là vợ ta, nàng hay ta làm đều như nhau. Còn huynh thì không được, huynh biết..."

Dương Chính Đạo cau mày nói: "Đệ từng nói, dựa vào khí độ và tấm lòng của bệ hạ.."

"Đúng, ta từng nói, dựa vào khí độ và tấm lòng của mình, ông ấy sẽ chân thành bao dung huynh, trọng dụng huynh. Nhưng tiền đề là huynh phải tuyệt đối trung thành với ông ấy. Một khi huynh chạm vào ranh giới quân quyền của ông ấy, bất kể xuất phát từ lý do gì, ông ấy đều sẽ nghi ngờ huynh. Huynh không thể trách ông ấy, vì đó là năng lực cảnh giác và bảo vệ quyền lực mà một vị đế vương cần phải có. Cho nên, ta không thể hại huynh."

Dương Chính Đạo vẫn không hiểu: "Còn đệ? Đệ cũng là con của ông ấy, trước có Tề vương, sau có thái tử và Ngụy vương, đệ không sợ ông ấy nghi ngờ sao?"

Lý Khác lắc đầu: "Ông ấy sẽ không đâu. Vào sinh nhật sáu tuổi của ta, ông ấy từng nói với ta một câu này: Từ nay về bất kể ta làm gì, ông ấy sẽ luôn tin ta; bất kể ông ấy nói gì, ta đều phải tin ông ấy. Cho nên hôm đó, ta đưa một mảnh giấy cho Sài Triết Uy ở cửa cung, bảo y chuyển nó cho bệ hạ, bệ hạ mới có chuẩn bị trước mà đi."

"Đó là giao ước ngầm của cha con hai người, dù là thái tử sau này, e rằng cũng không chen vào được." Dương Chính Đạo vứt lõi lê đỏ đã được gặm sạch vào trong sọt tre cạnh chân, đột nhiên mỉm cười nhìn Lý Khác nói: "Có điều, nếu để bệ hạ biết trong lúc cấp bách đệ suýt nữa làm hai cháu của ông ấy gặp nguy hiểm, e rằng sẽ trừng phạt không nhẹ đâu."

“Hai cháu? Ai cơ?” Lý Khác mở to đôi mắt sáng ngời, ngỡ ngàng hỏi lại. Đột nhiên, y như sực hiểu ra điều gì đó, bèn siết tay Dương Chính Đạo thật mạnh: “Là con của Kỳ nhi và ta sao?”

“Vừa nãy còn bảo là không có sức ăn lê, giờ sao lại khỏe thế?” Dương Chính Đạo nhìn vết đỏ hiện lên trong thoáng chốc ở hổ khẩu, không khỏi quở trách, “Có thể là mệt vì làm việc giúp đệ, cũng có thể là hao tổn tinh thần do chăm sóc đệ mấy ngày liền, sáng nay Kỳ muội cảm thấy khó chịu trong người, Vương Thọ Đức khám mới biết cô ấy đã có thai được hơn một tháng, hơn nữa còn là song sinh. Hời cho đệ quá!”

“Huynh huyên thuyên với ta những thứ vô bổ cả nửa ngày trời, còn chuyện hệ trọng như vậy thì giờ mới nói! Không được, ta phải đi gặp nàng” Lý Khác lật chiếc chăn mỏng đắp trên người ra. Có lẽ vì dậy quá gấp, nên y chợt cảm thấy hoa mắt, chân còn chưa đứng vững đã ngã xuống.

Dương Chính Đạo lại phải đỡ y nằm xuống rồi nói: “Muộn thế này rồi, chắc Kỳ muội đã đi nghỉ. Giờ đệ qua chẳng phải sẽ đánh thức cô ấy sao? Đệ cứ yên tâm nằm xuống, đến sáng mai qua thăm cô ấy sau thì hơn.”

Lý Khác phải dưỡng thương mười ngày liền mới hoàn toàn bình phục. Trong vòng mười ngày ngắn ngủi này, tình hình trong triều đã có những thay đổi long trời lở đất. Thái tử, Ngụy vương cùng bè đảng của họ đã biến mất hoàn toàn khỏi trung tâm quyền lực. Chủ nhân mới lên thay của Đông cung là Tấn vương Lý Trị, người con trai thứ ba của Trưởng Tôn hoàng hậu, mới mười sáu tuổi, chẳng có tiếng tăm gì. So với Lý Thừa Càn không

đức thiếu tài và Lý Thái cậy tài kiêu ngạo, thì một Lý Trị ôn tồn nho nhã, cư xử khiêm tốn lễ độ dường như mới là sự lựa chọn thích hợp nhất trong lòng hoàng đế và các triều thần cho ngôi kế vị.

Trưa hôm đó, trong thư phòng, Lý Thế Dân đang giở xem mấy bản tấu sớ mà lần trước đưa cho Lý Trị phê duyệt, càng xem lông mày càng nhíu chặt, đến cuối, ông bực mình vứt chúng sang một bên không thèm xem nữa, lắc đầu ngao ngán, trong lòng thầm nhủ: Thằng bé này, lẽ nào không thể có nổi chút suy nghĩ riêng sao?

Vương Trung từ ngoài bước vào, tươi rói nói: "Bệ hạ, tam điện hạ và vương phi ở bên ngoài cầu kiến."

Lý Thế Dân thổi chén trà nóng trên bàn, gật đầu nói: "Bảo hai đứa vào đây."

Từ sau vụ thái tử lần trước, đây là lần đầu tiên Lý Thế Dân gặp Lý Khác. Khi ấy thấy bộ dạng của Lý Khác, không phải là ông không lo lắng, có điều vừa nghĩ đến việc y cả gan dám giả truyền thánh chỉ, tùy tiện ban thưởng cho các tướng lĩnh đó, ông lại giận sôi gan. Dù rằng trong tình hình lúc đó, có lẽ đây là cách giải quyết tốt nhất.

Lý Thế Dân thấy họ nắm tay đi vào, cùng quỳ gối lạy chào, quả thật là trai tài gái sắc, trời đất tác thành, giống như một đôi người ngọc bước ra từ trong tranh tết, nỗi tức giận trong lòng bất giác vơi đi nhiều: "Kỳ Úc, con đứng lên trước đi!"

Kỳ Úc nhìn Lý Khác, biết y chắc vẫn phải quỳ thêm một lúc, đành đưa mắt về phía Vương Trung cầu cứu. Vương Trung hiểu

ý, bước lên rót thêm trà vào chén của Lý Thế Dân: "Bệ hạ, tam điện hạ mới khỏi bệnh nặng, không nên..."

Lý Thế Dân ném phắt hai bản tấu sớ trên bàn xuống đất nói: "Ngươi cũng to gan nhỉ? Đi ra!"

Vương Trung thấy ông có vẻ đã nổi giận thật sự, luôn miệng kêu "thần không dám" rồi lật đật lùi bước ra. Lúc này Lý Thế Dân mới đến trước mặt Lý Khác, giơ tay tát y hai cái thật mạnh, Lý Khác thấy má mình đau rát như bị lửa đốt. Kỳ Úc không ngờ rằng ông lại ra tay chẳng nể tình như vậy, vội vàng quỳ xuống khấu đầu: "Xin phụ hoàng nguôi giận. Hôm đó người vào trong quân là Kỳ Úc, người giả truyền thánh chỉ cũng là Kỳ Úc, xin phụ hoàng trách phạt một mình Kỳ Úc là được rồi."

"Con ngồi xuống, không phải việc của con." Lý Thế Dân xua tay, lại quay sang nói với Lý Khác: "Con tự nói đi, trẫm có nên dạy dỗ con không?"

Lý Khác quỳ thẳng người lên, hơi cúi đầu nói: "Phụ hoàng dạy dỗ là đúng! Con không nên lừa dối phụ hoàng, không nên để Kỳ nhi phải mạo hiểm, cũng không nên..."

"Sau đó thì sao? Mặc cho Lý Thừa Càn và Hầu Quân Tập ăn cánh với nhau, mưu đoạt giang sơn của trẫm à?" Lý Thế Dân ngắt lời, cúi đầu nhìn ba viên ngọc mỡ dê trên cổ tay Lý Khác, cuối cùng cũng dần bình tĩnh lại, thở dài nói, "Trước đây ta đã nói với con rồi, bất kể làm chuyện gì, cũng phải bảo vệ tốt bản thân trước đã. Con thừa biết Đông cung có thể có mai phục, còn dám đơn thương độc mã tìm đến. Tên Hầu Quân Tập đó từng xông pha chiến trường, bước đi giữa đống xác chết, thế mà con cũng không sợ hắn sẽ giết con thật! Con chết rồi coi như xong,

nhưng con bảo ta phải giải thích như thế nào với người mẹ đã mất của con, con bảo Kỳ Úc và đứa con chưa ra đời của con phải làm sao đây?"

Lý Khác bỗng cảm thấy lòng ấm áp rồi hơi thắt lại. Y cắn môi kìm nén những giọt nước mắt đang chực trào ra, rạp xuống đất lạy rằng: "Phụ hoàng yên tâm, sau này con sẽ không thế nữa."

Lý Thế Dân đỡ hờ y một cái, cũng chẳng để tâm đến y, mà ngoảnh đầu mỉm cười nói: "Kỳ Úc, những tướng lĩnh đó đều không dễ đối phó, con không sợ họ sao?"

Kỳ Úc sững sờ giây lát, sau đó mới định thần lại, lắc đầu nói: "Tam lang bảo là, chúng con sẽ ổn cả thôi, cho nên Kỳ Úc không sợ! Hơn nữa bọn họ đều được thăng quan, còn phải nịnh nọt con ấy chứ!"

Lý Thế Dân cười rộ: "Giỏi lắm! Khác nhi có con bên cạnh, thật là phúc phận của nó."

Lý Khác chỉ cảm thấy mặt càng nóng hơn, y giơ tay nắm chặt lấy tay Kỳ Úc nói: "Vậy phụ hoàng có thể nể mặt Kỳ nhi, không truy cứu tội của con không?"

Lý Thế Dân hừ lạnh một tiếng: "Thôi được! Coi như công tội ngang nhau! Chuyện này không được phép để người ngoài biết, bằng không, ngay cả ta cũng không bảo vệ được con đâu, hiểu không?"

Bây giờ Lý Khác mới thở phào, ngoan ngoãn gật đầu như một đứa trẻ. Lúc này, lại thấy Lý Thế Dân nhặt tấu sớ dưới đất lên ném vào tay y: "Đây là bức thư cầu cứu thứ hai của nước Tân

La. Con về đọc cho kỹ, sau đó nói với ta, rốt cuộc có nên đánh trận này hay không."

"Phụ hoàng muốn xuất binh đánh Cao Câu Ly? Đây không phải là chuyện nhỏ đâu." Lý Khác ngạc nhiên nói.

Lý Thế Dân xếp lại các bản tấu sớ bừa bộn trên bàn, nói: "Ai cũng biết đây không phải là chuyện nhỏ, vậy nên mới cần con nghĩ kỹ rồi nói với ta."

"Thực ra, nên hay không không quan trọng, Lý Khác lắc đầu nói, "quan trọng là, phụ hoàng có muốn đánh hay không."

Lý Thế Dân nhìn Lý Khác với vẻ thích thú, ra hiệu cho y tiếp tục. Lý Khác dịch tấm đệm ngồi bên dưới đi một chút, suy nghĩ rồi nói: "Tể tướng Tuyền Cái Tô Văn của Cao Câu Ly giết vua đoạt quyền, hừng hực dã tâm, mưu đồ thôn tính Tân La và Bách Tế. Đại Đường chúng ta là nước tông chủ, xuất binh dạy dỗ Cao Câu Ly một phen, thực ra cũng hợp tình hợp lý. Có điều, hai nước Tân La, Bách Tế đó cũng không dễ chọc vào, nếu đánh thật, còn chưa biết thắng thua thế nào! Tranh chấp nội bộ của họ, chúng ta ngồi yên ở Trường An xem kịch cũng thú vị lắm. Vì vậy chọn lựa thế nào hoàn toàn nằm ở phía phụ hoàng."

Lý Thế Dân cười ha hả: "Con nói vậy chẳng khác gì không nói."

Lý Khác nhún vai: "Con chỉ biết thuyền sẽ đi về đâu, còn phụ hoàng mới là người cầm lái quyết định xem thuyền sẽ cập bến nào."

"Được rồi, các con lui đi!" Lý Thế Dân nói, "Về nhớ viết lại những sai lầm của con lần này đấy."

Lý Khác vái sâu một vái: “Phụ hoàng yên tâm. Giờ Mão sáng mai, nhất định con sẽ mang bản sách luận này đặt lên án thư của người.”

Cơn mưa vừa tạnh, một dải cầu vồng như ẩn như hiện cuối chân trời. Kỳ Úc khẽ xoa vết tay sưng đỏ trên mặt Lý Khác, xót xa nói: “Chàng có đau không? Bệ hạ ra tay mạnh thật. Có điều, ông ấy đúng là rất yêu quý chàng.”

“Sao có thể không đau cơ chứ? Ta sắp bị ông ấy đánh ngất rồi đây này. Lý Khác nắm lấy bàn tay đang xoa mặt mình của Kỳ Úc, “Ta lớn như này rồi, đây là lần thứ hai ông ấy đánh ta.”

Kỳ Úc tò mò hỏi: “Lần thứ hai? Vậy lần thứ nhất là vì cái gì?”

“Vì viên ngọc mỡ dê này” Lý Khác giơ cánh tay lên nói, “lúc đó ta mới bốn, năm tuổi, cảm thấy viên ngọc này rất đẹp, bèn cất vào trong túi, ai ngờ lại làm mất nó. Sau khi mẹ biết, liền tự mình đội mưa đi tìm, tìm mãi suốt hơn một canh giờ, tuy sau đó tìm được, nhưng mẹ cũng đổ bệnh vì lạnh. Biết chuyện, cha cầm thước đánh vào lòng bàn tay ta mấy cái, ta đau đến phát khóc.”

“Ngọc mỡ dê..” Kỳ Úc xem xét kỹ một hồi rồi mới hỏi, “Thật sự quan trọng như vậy sao?”

Lý Khác gật đầu: “Phải, rất quan trọng. Vừa đi ta vừa kể cho nàng nghe.”

Lý Thế Dân đứng chắp tay sau lưng rất lâu, mãi đến khi chân mỏi nhừ mới ngồi xuống. Những ngày này đã xảy ra quá nhiều chuyện, dường như toàn bộ tâm trí và tinh thần ông bị đè bẹp

cùng một lúc. Nội trong sớm tối, ông đã mất đi ba người con trai, hai trong số đó là con dòng đích. Nỗi đau khó nói thành lời đó, dù là trước mặt Lý Khác, ông cũng không thốt ra được, chỉ có thể từ từ chịu đựng trong lúc không người.

Lý Khác... Lý Khác rất tốt, nhưng cũng vì y tốt, nên mới luôn khiến Lý Thế Dân lo lắng khó tả. Ánh mắt của Lý Thế Dân dừng trên chiếc hộp gỗ sơn đỏ trước mặt, ông chậm rãi mở ra, bên trong là ba viên ngọc giống hệt cái Lý Khác đeo trên cổ tay. Ông bỗng thấy sống mũi hơi cay, không biết vì sao, hôm nay ký ức về những viên ngọc mỡ dê này lại hiện lên trong tâm trí ông rõ ràng hơn bất cứ lúc nào trong quá khứ, có thể vì đó cũng là một buổi sáng sau cơn mưa to như trút nước thế này.

Năm Đại Nghiệp thứ tám nhà Tùy, ông cùng cha mình là Lý Uyên, bấy giờ được phong làm Đường quốc công, phụng chỉ vào cung chầu hoàng đế Dương Quảng nhà Tùy, khi hạ chỉ Dương Quảng có nói rằng hy vọng Lý Uyên mang theo công tử đi cùng. Vốn dĩ vào chầu cần đưa con trưởng đi, nhưng lúc đó Lý Kiến Thành bị bệnh mấy ngày chưa khỏi, chiếu lệnh của hoàng đế lại không được phép lần lữa, thế là Lý Uyên đành dẫn theo Lý Thế Dân mới mười bốn tuổi và mấy người hầu cùng đến Trường An gặp vua.

Tuy hồi đó Lý Thế Dân chưa lớn, nhưng từ nhỏ đã được thấm nhuần vẻ thần dũng uy vũ của cha và các anh chị, nên lúc triều kiến quân vương vẫn đối đáp trôi chảy, không chút run sợ. Dương Quảng khi ấy mắt sáng lên, ngạc nhiên hết sức, liền tháo một chuỗi vòng tay bằng ngọc mỡ dê đeo bên mình ban cho Lý Thế Dân. Chiếu theo quy củ trước kia, hôm sau cha con Lý Uyên

phải lên đường ra về, nhưng vì yêu quý Lý Thế Dân, Dương Quảng quyết định giữ cậu ở lại trong cung thêm vài ngày, còn Lý Uyên thì sắp xếp cho nghỉ ở dịch trạm. Lý Uyên và các đại thần hồi đó đều không biết, để lung lạc người anh họ ngoại quyền cao chức trọng này, Dương Quảng đã rắp tâm chọn Lý Thế Dân làm con rể.

Dương Quảng không có nhiều con, thái tử Dương Chiêu đã qua đời vào năm Đại Nghiệp thứ hai, con thứ Tề vương Dương Giản đã lập phủ đệ riêng ở ngoài từ lâu, trưởng nữ Nam Dương công chúa cũng đã gả cho Vũ Văn Sĩ Cập, còn con trai út Dương Cảo thì mới sáu tuổi. Trong cung chỉ còn duy nhất Hoài Dương công chúa, cô con gái út của Dương Quảng là trạc tuổi Lý Thế Dân.

Bấy giờ hoa đào đang nở rộ trên những ngọn cây, trong đình Quy Vân ở hoàng cung Đại Hưng, Lý Thế Dân lần đầu trông thấy cô bé. Sau khi hỏi nhỏ các đại hoạn quan ở bên cạnh, Lý Thế Dân mới đi tới, cung kính khom người vái chào: "Thế Dân tham kiến Hoài Dương công chúa."

Hoài Dương công chúa quan sát kỹ người vừa đi tới một lượt rồi hỏi: "Ngươi là ai?"

Khi đó Lý Thế Dân trẻ tuổi hoạt bát, đón lấy vạt nắng mai rực rỡ, mỉm cười đáp: "Tôi là con thứ của Đường quốc công, công chúa gọi tôi 'nhị ca' là được."

"Nhưng ta có nhị ca rồi. Hoài Dương công chúa cũng cười, nghĩ một hồi rồi mới hạ quyết tâm nói, "Thôi được, nhị ca thì nhị ca. Cha mẹ và các anh chị đều gọi ta là 'Nhiêm Nhi'""

Nhiêm Nhi còn nhỏ tuổi, không hề biết rằng, ngoài cha mẹ và người thân ra, không thể để người ngoài, đặc biệt là con trai biết nhũ danh của con gái.

Sau ngày hôm đó, Lý Thế Dân gần như lúc nào cũng chơi đùa cùng Hoài Dương công chúa. Vì hai người vốn là anh em họ ngoại, hơn nữa Dương Quảng còn ấp ủ ý định gả con, nên Lý Thế Dân cũng chẳng có gì phải kiêng kỵ.

"*Thết tiệc Đông Đô, tiễn khách Kim Cốc*, Nhiêm Nhi biết câu này dùng điển tích gì không?" Lý Thế Dân dựa vào một cây cột dưới mái hiên đình Quy Vân, nghịch cành liễu dài trong tay, đắc ý hỏi.

Hoài Dương công chúa suy nghĩ một chút, rồi sáng mắt lên: "Đây là một câu trong bài *Biệt phú* của Giang Yểm Giang Văn Thông, văn nhân Nam triều. Ở đây có hai điển, một là Đông Đô, một là Kim Cốc. Đông Đô là một cổng thành của Trường An, cửa Đông Đô trong câu *Các công khanh đại phu cùng bạn cũ đồng hương bày lễ cúng lên đường, dựng lều thết tiệc ở cửa Đông Đô thuộc Hán thư - Sơ Quảng truyện* chính là nó. Còn về Kim Cốc, đó là vườn Kim Cốc mà phú hào Thạch Sùng thời Tấn xây cho chính mình. Nhị ca, ta nói đúng không?"

Lý Thế Dân bặm môi, mỗi lần cảm thấy không cam tâm, cậu đều hành động như vậy theo thói quen. Đây đã là câu thứ tư mà cậu hỏi Hoài Dương công chúa trong hôm nay, vốn dĩ cậu định khoe khoang trước mặt cô bé, nhưng cô bé quá lợi hại, những sách mà Lý Thế Dân đã đọc, gần như cô bé cũng đọc hết cả rồi. Lý Thế Dân bất giác cảm thấy hơi chán nản, cúi đầu lẳng lặng nhìn cá chép trong ao.

“Nhị ca? Nhị ca... sao lại phớt lờ ta thế!” Hoài Dương công chúa thấy Lý Thế Dân không nói gì, liền đứng dậy, bước tới ngồi bên cạnh cậu, ngọt ngào gọi cậu mấy tiếng. Ánh nắng chiếu lên mặt Hoài Dương công chúa, làm đôi mắt trong veo của cô sáng long lanh.

Lý Thế Dân nhìn cô bé, trong lòng bỗng nhiên nảy ra chủ ý, tự tin hỏi: “Câu này nhất định Nhiêm Nhi không biết đâu! Năm Đại Nghiệp thứ nhất xảy ra chuyện gì?”

“Năm Đại Nghiệp thứ nhất?” Hoài Dương công chúa vặn tay, suy nghĩ một chút rồi nói, “Còn có chuyện gì được nữa? Đó là năm cha ta lên ngôi hoàng đế!”

Lý Thế Dân lắc đầu, ra vẻ thần bí nói: “Không chỉ như vậy, còn có chuyện lớn khác cơ! Ta biết, còn Nhiêm Nhi nhất định không biết!”

Hoài Dương công chúa vuốt bím tóc dài, nhỏ giọng thì thầm: “Ta thật sự không biết mà. Nhị ca nói cho ta đi!”

Lý Thế Dân ngẩng đầu, dương dương tự đắc nhìn cô không nói. Hoài Dương công chúa hơi sốt ruột, kéo tay áo Lý Thế Dân, nũng nịu nói: “Ca ca tốt, nói cho ta đi mà!”

Lúc này Lý Thế Dân mới mở miệng: “Sau này nhất định sẽ nói với Nhiêm Nhi!”

“Sau này? Nhất định?”

“Đúng! Nhất định!”

“Năm Đại Nghiệp thứ nhất?” Kỳ Úc nghe Lý Khác nói đến đây, liền dừng bước nhìn Lý Khác hỏi, “Rốt cuộc là chuyện gì thế ạ? Sau này cha có nói không?”

Lý Khác cười buồn, gật đầu nói: “Lúc hai người họ thành thân cha có nói, năm Đại Nghiệp thứ nhất chính là năm người ông ấy yêu ra đời. Cha thích mẹ từ nhỏ, đáng tiếc, vận mệnh vô thường, việc đời khó liệu.”

Đó là buổi tối cuối cùng của Lý Thế Dân ở Tùy cung. Tối hôm đó, cậu lúng túng nói với Hoài Dương công chúa, cậu đã đánh mất chuỗi ngọc mỡ dê mà bệ hạ ban cho trong rừng đào. Hoài Dương công chúa cũng lo lắng, liền cùng Lý Thế Dân đi đến rừng đào. Họ cầm ô, xách lồng đèn tìm rất lâu, nhưng lại chỉ thấy sáu viên ngọc vương vãi đằng sau một tảng đá. Hoài Dương công chúa mang ngọc về tẩm cung, dùng dây tơ đỏ xâu chúng lại, tết thành hai chiếc vòng tay.

Sáng hôm sau, Vương Trung cầm một chiếc vòng đưa cho Lý Thế Dân, nói cậu và công chúa mỗi người đeo một cái, để sau này gặp lại, chỉ cần nhìn vào vòng ngọc là có thể nhận ra nhau ngay. Chiều hôm ấy, Lý Thế Dân theo cha rời khỏi Trường An. Sau này, Dương Quảng đối với Lý Uyên, từ kính nể và coi trọng ban đầu đã dần trở thành kiêng dè và căm thù sâu sắc, ông ta chưa từng đề cập với ai ý định khi gặp Lý Thế Dân lần đầu tiên đó. Nhưng hai chuỗi ngọc mỡ dê này thì không bao giờ rời khỏi người Lý Thế Dân và Hoài Dương công chúa.

Vương Trung rón rén gõ cửa, đặt mấy đĩa điểm tâm khai vị trong khay xuống trước mặt Lý Thế Dân. Nhà vua lấy chiếc vòng tay ra khỏi hộp gấm, dường như vẫn chìm đắm trong ký ức năm xưa, giọng nói nghe có vẻ xa xôi vời vợi: “Trẫm còn nhớ, năm xưa ngươi đã đưa cái này cho trẫm.”

Vương Trung nghe thấy câu này, lòng cũng lay động vì những ký ức đã bị cát bụi phủ kín hơn ba mươi năm về trước: "Bệ hạ, người lại nhớ đến công chúa ư?"

Lý Thế Dân nắm chặt chuỗi vòng trong tay, lẩm bẩm: "*Tình cờ gặp gỡ, cả hai thỏa lòng.*[*] Cuối cùng trẫm vẫn phụ lòng Nhiêm Nhi."

Vương Trung không dám nhìn vào ánh mắt ngẩn ngơ của Lý Thế Dân nữa. Ông ta chợt nhận ra, vị đế vương hô mưa gọi gió, ngồi ôm thiên hạ, có thể thách thức trời xanh trước mặt này lại cũng mang một nỗi cô độc mãnh liệt đến thế, ngài chẳng còn cao cao tại thượng nữa, mà chỉ là một người đàn ông đang nhớ tiếc tình xưa.

Giờ Mão hôm sau, Lý Khác vào cung. Lý Thế Dân có thói quen dậy sớm luyện võ từ khi còn nhỏ, tuy ông đã ngoài bốn mươi tuổi, nhưng dáng người cao như hạc đứng, thân hình rắn rỏi, trẻ trung cường tráng hơn những người cùng lứa tuổi nhiều. Lúc này ông đang cầm cây trường thương, động tác nhanh nhẹn dứt khoát, chiêu thức biến hóa đa dạng, người xem không kịp nhìn.

Sau vài chiêu, Lý Thế Dân cầm ngang thương đứng, đang định đặt trường thương xuống, bỗng liếc mắt nhìn thấy Lý Khác ở bên cạnh, ông lại cầm thẳng trường thương lên, đâm về phía y một nhát. Lý Khác vội vàng xoay người né tránh, tay trái kẹp lấy thương, tay phải thuận thế cầm lấy một cây thương trên giá gỗ bên cạnh, cũng đâm tới một thương. Lúc hai cây thương

chạm nhau, tia lửa tóe ra bốn phía, làm mấy cung nữ hoạn quan đứng hầu bên cạnh sợ đến mức không dám thở. Sau chiêu cuối cùng, thu thế xong, hai người không hẹn mà cùng buông trường thương xuống. Lý Khác lập tức quỳ gối hành lễ nói: "Tham kiến phụ hoàng."

Lý Thế Dân đỡ y dậy: "Nhiều năm rồi, con là người đầu tiên dám cầm trường thương nhắm vào trẫm đấy."

Lý Khác cúi đầu lẩm bẩm: "Người chĩa thương vào con, con không đánh lại thì còn mạng được sao?"

"Con nói gì cơ?"

"Con bảo là, phong độ của phụ hoàng không kém năm xưa, con xin cam lòng chịu thua."

Lý Thế Dân vỗ vai y vẻ tự đắc, thấy nãy giờ tay trái y cứ bịt lấy cánh tay phải, ông liền hỏi: "Vết thương trên cánh tay con vẫn chưa lành hẳn sao?"

"Phụ hoàng yên tâm, chỉ là vết thương xoàng thôi, không có gì đáng ngại. Lý Khác bỏ tay xuống, dâng hai trang giấy cuộn trong tay áo lên nói: "Đây là bài sách luận phụ hoàng yêu cầu, con đã hoàn thành rồi ạ."

Ү Lý Thế Dân nhận lấy, thấy bên trên y viết dạt dào lưu loát đến tận ba bốn nghìn chữ, liền gật đầu hài lòng, ra hiệu cho y ngồi xuống cạnh mình, chỉ vào một bản tấu sớ đang mở trên bàn: "Lát nữa trẫm sẽ xem. Con đọc cái này trước đi, cấp dưới vừa mới trình lên đấy."

Lý Khác ngồi thẳng người, cầm bản tấu sớ đó trong tay, vừa mở ra đưa mắt đọc qua đã đặt lại lên bàn, hơi cau mày, lo sợ nói:

“Lục đệ... không hiểu chuyện, xin phụ hoàng đừng giận. Nó... con...”

Chắc vì quan tâm nên bối rối, Lý Khác nói năng có hơi lộn xộn, không biết nên nói gì tiếp theo. Bản tấu sớ này nói rằng, khi Lý Âm đảm nhiệm chức vụ đô đốc ở địa phương, không biết vì cớ gì lại vung tay vung chân đánh trọng thương một huyện lệnh, khiến người ta nằm liệt giường một tháng, còn bản thân lại thản nhiên như không, đi uống rượu gây rối cùng một đám tiểu lại.

Lý Thế Dân hừ lạnh một tiếng: “Con cũng chẳng biết quản giáo em trai mình cẩn thận. Dăm hôm ba bữa lại gây ra phiền phức, thật sự chẳng để người khác đỡ lo chút nào!” Lý Khác nghe thấy câu này, bất giác bật cười thành tiếng. Lý Thế Dân trừng mắt nói: “Còn cười được à! Có gì đáng cười đâu!”

Lý Khác lập tức lấy tay áo che mặt, vái Lý Thế Dân một vái nói: “Là con thất lễ. Nhưng lục đệ không chỉ là em ruột của con, mà còn là con ruột của phụ hoàng. Người không quản được nó, con có cách gì đây? Có điều, tính nó trẻ con, tùy tiện ương bướng, nghịch ngợm ham chơi, không chịu nổi trói buộc, chứ tuyệt đối không có tâm địa xấu xa đâu!”

Lý Thế Dân chẳng bảo đúng hay sai: “Con thì biết rõ rồi! Cũng may trẫm luôn giữ con ở trong kinh, nếu không thì e là con chỉ hơn chứ chẳng chịu kém!”

Lý Khác vội nghiêm trang nói: “Con không dám! Vậy phụ hoàng... phụ hoàng tính xử trí như thế nào?”

Lý Thế Dân hất tay áo, bực bội nói: “Còn thế nào được nữa! Đành phải cho nó về kinh mấy hôm, để tránh gây thêm họa lớn

nào đó cho trẫm, con trông nó cho cẩn thận! Có khi con nói nó lại chịu nghe hơn trẫm."

Lý Khác nghe thấy câu này, biết "họa lớn" mà Lý Thế Dân nói ám chỉ điều gì, liền nhẹ nhàng thưa: "Phụ hoàng yên tâm! Lục đệ sẽ không thế đâu."

"Yên tâm? Khác nhi, con cho rằng trải qua nhiều chuyện như thế, trẫm còn có thể yên tâm được sao?"

Trái tim Lý Khác bỗng chùng xuống. Y biết, Lý Thế Dân nói vậy, tuyệt đối không chỉ vì chuyện của Lý Âm. Đế vương phải gánh vác thiên hạ nặng như Thái Sơn, lại không được phép san sẻ cùng người khác. Dù thân thiết như cha con, dù muốn gánh hộ một phần, cũng không sao gánh nổi. Nơi đó là cấm địa, y mãi mãi chẳng thể đặt chân vào. Thế nên y cũng chỉ lặng im không lên tiếng, mặc cho trái tim đập thong thả từng nhịp một.

Vào một buổi chiều mưa khói mịt mù hơn một tháng sau, Lý Khác đang ở trong phủ giở xem hai tập hồ sơ lớn mà sáng nay Tiêu Nhuệ chuyển cho y, thì thấy Quý Thành gõ cửa bước vào với bộ mặt tươi cười: "Điện hạ, Thục vương điện hạ tới, giờ đã ở trong sân rồi ạ!"

Lý Khác bảo "biết rồi", sau đó đặt bút xuống, đứng dậy bước ra ngoài. Mặc dù đúng là bực mình khi có một cậu em trai suốt ngày gây họa như thế này, nhưng biết làm sao đây? Nó là em trai máu mủ ruột rà, chẳng lẽ có thể mặc kệ thật sao?

Vừa bước ra khỏi cửa phòng, y đã thấy Lý Âm từ xa chạy lại, còn có hai tiểu nô theo sau. Cậu đội mũ kim quan phỉ thúy, mặc một chiếc áo dài lụa mỏng màu tím, bên hông đeo một túi

thơm nhỏ và tinh xảo. Hai anh em giống nhau đến sáu, bảy phần, đều tuấn tú, dáng người cao ráo, mặt đẹp như ngọc, hơn nữa đều có đôi mắt to vừa đen vừa sáng.

Vừa trông thấy Lý Khác, Lý Âm bất chấp mưa giăng đầy trời, vứt ô cho tiểu nô ở đằng sau, chạy đến dưới hiên nhà, cúi người vái một vái: "Gặp được ca ca thật là tốt quá."

Lý Khác giơ tay lau nước mưa dính trên tóc cậu, nói: "Cơ thể rắn rỏi hơn rồi, nhưng tính tình em thì..."

"Sợ là cả đời cũng không thay đổi được." Lý Âm tiếp lời, kéo y vào phòng không cho giải thích gì thêm, mặt vẫn tươi cười rạng rỡ, như thể cậu không phải bị biếm, mà là về kinh trong vẻ vang.

Thấy trong phòng chỉ có hai anh em bọn họ, Lý Âm bèn bước từng bước đến bên cạnh Lý Khác, kéo vạt áo y, nói với vẻ vừa thấp thỏm vừa ấm ức: "Ca ca đừng tức giận, em đang muốn nói với ca ca đây! Chuyện của em có căn nguyên cả mà!"

Lý Khác liếc cậu một cái, hiện giờ y không còn lòng dạ nào để nghe Lý Âm kể lể căn nguyên: "Gặp phụ hoàng chưa?"

"Gặp rồi." Lý Âm nhớ lại tình cảnh lúc gặp Lý Thế Dân ban nãy, vẫn thấy sợ hãi trong lòng. Thực ra Lý Thế Dân chẳng nói gì với cậu, suốt một canh giờ, gần như ông không nhìn thẳng vào mắt cậu lấy một lần, bởi không biết nói gì mới phải. Tuy hai anh em tính cách khác nhau, song đều làm ông không yên tâm nổi, nhưng ông lại chẳng biết phải bộc lộ những lo lắng ẩn giấu trong lòng mình như thế nào, đành dứt khoát không nói gì, để một mình Lý Âm ở đó ngẫm nghĩ cho kỹ.

Lý Khác nhìn vào ánh mắt có phần ảm đạm của cậu nói: "Phụ hoàng không nói gì với em chứ gì!"

"Sao ca ca biết? Đúng là phụ hoàng chẳng nói lấy một câu. Nếu không phải sau đó Trưởng Tôn Vô Kỵ đến tìm phụ hoàng nói chuyện, chưa biết chừng em còn phải đứng lâu lắc!" Lý Âm nhướng mày, ngạc nhiên nhìn y.

Lý Khác rót trà, từ tốn nói: "Ta đoán vậy thôi!"

Lý Âm vừa mới nhấp một ngụm trà, còn tưởng rằng y có phân tích tinh tế gì đó, nghe y nghiêm trang nói vậy, cậu suýt nữa thì phun ra: "Đơn giản thế thôi à! Vậy ca ca đoán tiếp xem, phụ hoàng bãi chức quan của em xong sẽ dừng tay, hay là ông ấy vẫn đang nghĩ cách trừng trị em tiếp."

Lý Khác đảo mắt, tức cười nói: "Em thật sự cho rằng ca ca em là thần tiên, biết bấm độn tiên tri hay sao?"

Lý Âm nghe y nói vậy cũng không chán nản, mà lại cười "ha ha" thành tiếng: "Ca ca không biết nhưng em biết, sẽ không có chuyện gì cả! Bởi vì, em là em trai ruột của Ngô vương mà!"

"Vậy thì sao?" Lý Khác nghe cậu nói năng hùng hồn, lý lẽ đầy đủ, liền cười tự trào, "Em thật sự coi ta là thần tiên sao? Quả thật ta được yêu quá hóa sợ đấy!"

"Ca ca không phải là thần tiên, nhưng em được thơm lây nhờ ca ca."

Lý Khác nhìn em trai mình, đã mười chín tuổi rồi mà vẫn giống một đứa trẻ chưa trải sự đời, lòng y không khỏi mừng lo lẫn lộn. Mừng vì Lý Âm hồn nhiên không vướng bận, mà lo cũng chính vì sự hồn nhiên này. Tuy Lý Âm và Lý Khác là anh em ruột, nhưng tính khí thực sự khác xa nhau. Tính cách thản

nhiên và rộng lượng của Lý Khác là do trải qua sự đời dâu bể mà mài giũa thành, còn Lý Âm thì từ nhỏ lớn lên trong sự chở che của anh trai, tuy thường gây ra những chuyện hoang đường kỳ quái, nhưng không hề có tâm cơ.

"Được rồi, giờ ta đang muốn nghe đây, Lý Khác lấy tay chống đầu, nhìn cậu nói, "rốt cuộc tại sao em lại động thủ?"

Lý Âm đứng dậy, xoa tay nói: "Tay huyện lệnh đó thật sự quá đáng! Nghe nói con trai đã hơn hai mươi tuổi rồi, vẫn lấy tiểu thiếp mới mười ba, mười bốn tuổi, hằng đêm ca hát, nghe nói còn lạnh nhạt với người vợ đầu và con đẻ. Đấy vẫn chưa là gì, mấy hôm trước cô tiểu thiếp đó có tin mừng, tay huyện lệnh đó cũng tử tế gớm, nghe nói còn muốn để lại phần lớn gia sản cho mẹ con tiểu thiếp! Nhưng trước mặt em thì hắn lại giả bộ khiêm tốn đúng mực, em thấy ngứa mắt, liền ra tay dạy dỗ sơ qua hắn một trận!"

Lý Khác nghe cậu kể hùng hồn với vẻ mặt nghiêm túc thì vừa tức giận vừa buồn cười, bực vì cậu em không nên nết, y nói: "Thật là càn rỡ! Em kể toàn là những chuyện linh tinh vớ vẩn! Em là đô đốc một châu, cần quản lý công việc chính trị và quân mã của toàn bộ địa phương, chứ không phải là làm bà quản gia của nhà huyện lệnh!"

"Nhưng em thực sự không chịu nổi!"

Lý Khác nhìn vẻ mặt vô tội của cậu, lắc đầu ngao ngán: "Vừa nãy chỉ trong vài câu ngắn ngủi, em đã nói tận ba từ 'nghe nói. Em nghe ai nói? Chuyện chưa có gì chắc chắn mà em cũng tin? Cho dù là thật thì đó cũng là chuyện nhà người ta, em nhúng tay vào làm gì? Bất kể trong trường hợp nào, nếu em thật sự

muốn dạy dỗ tay huyện lệnh đó, thì cứ lấy uy tín của một thân vương đô đốc ra, hắn đâu có lý do gì mà không phục? Lại còn ra tay đánh người! Thật là mất mặt!"

Lý Khác càng nói càng lớn giọng, thần thái không giận mà uy vô tình hiện lên giữa hai hàng lông mày, hoàn toàn trấn áp cậu em trai luôn không câu nệ lễ phép, chuyện gì cũng dám nói trước mặt y. Lý Âm liền cúi đầu: "Ca ca, là em không đúng, em biết sai rồi vẫn không được sao? Ca ca đừng như vậy, đáng sợ lắm!"

Nói xong cậu liền liếc Lý Khác một cái qua khóe mắt, thấy Lý Khác ngồi ngay ngắn, chiếc áo bào màu xanh nước biển làm tôn lên khí thế bừng bừng của y, đôi mắt nhang nhác cậu trong suốt sáng ngời. Lý Âm bất giác lẩm bẩm: "Ca ca giống phụ hoàng thật..."

"Em nói gì cơ?" Lý Khác trừng mắt.

"Không, không có gì!" Lý Âm vội vã trả lời, "Em bảo là ca ca dạy dỗ phải lắm, sau này, em sẽ không dám nữa!"

Lúc này Lý Khác mới thu lại vẻ mặt nghiêm nghị, khẽ mỉm cười, bỗng cảm thấy nghe cậu nhận sai cũng là một chuyện thú vị, bèn kéo tay cậu nói: "Thằng ngốc, như vậy mới phải chứ!"

"Ca ca không giận ạ?" Lý Âm nghe giọng y đã dịu đi nhiều, liền nói tiếp, "Thực ra, em không làm đô đốc nữa cũng tốt, ở lại Trường An thì có thể gặp ca ca thường xuyên, cũng coi như là trong họa được phúc!"

Trong họa được phúc? Lý Khác nhìn cậu cười nhoẻn miệng, chợt cảm thấy ấm áp trong tim, bèn gật đầu nói: "Coi như thế đi!"

Lúc này trong điện Lưỡng Nghi, chiếc lư hương hai tầng sáu trụ rồng bằng gang đúc đang bốc khói lượn lờ, tỏa ra hương thơm thấm vào tim phổi. Trưởng Tôn Vô Kỵ hít sâu một hơi, nói: "Rốt cuộc bệ hạ định xử trí việc của Thục vương như thế nào?"

Lý Thế Dân gấp bản tấu sớ hạch tội trước mặt lại, nhìn vẻ mặt nghiêm trọng của Trưởng Tôn Vô Kỵ, điềm đạm nói: "Trẫm đã giao việc này cho Ngô vương rồi, tùy nó xử trí!"

"Bệ hạ.." Trưởng Tôn Vô Kỵ không kiềm chế được bước lên hai bước, "Họ là anh em ruột, quan hệ lại tốt như thế, lẽ nào người thật sự không sợ Ngô vương thiên vị sao?"

Lý Thế Dân nghịch món đồ chơi hình quả hồ đào trong tay, thản nhiên nói: "Thiên vị thì thiên vị! Có phải chuyện to tát gì đâu."

Đó vẫn không được coi là chuyện to tát sao? Lẽ nào phải đến mức giết vua mưu phản thì mới là chuyện lớn? Trưởng Tôn Vô Kỵ không khỏi nghĩ thầm trong bụng. Thực ra Lý Âm chỉ là một gã vương tôn công tử vô học bất tài, ông ta dù rảnh rỗi đến mấy cũng chẳng thèm để tâm đến việc này, chẳng qua hôm nay thuận miệng hỏi mà thôi, có điều vừa nhắc đến Ngô vương, ông ta lại thấy căng thẳng không kìm nén nổi. Rõ ràng Lý Khác đã lập công lớn trong vụ Lý Thừa Càn, nhưng Lý Thế Dân lại chẳng hề khen thưởng, hiển nhiên là không muốn lôi y vào việc này. Dốc hết tâm tư để bảo vệ như vậy, rốt cuộc mục đích là gì?

Trưởng Tôn Vô Kỵ bất giác có chút hồi hộp, ông ta nhìn con rồng cuộn sống động như thật trên lư hương trước mặt, nói: "Bệ hạ không nên nuông chiều Ngô vương như thế. Suy cho cùng, Ngô vương cũng chỉ là Ngô vương."

Lý Thế Dân đứng dậy, chắp tay đi đi lại lại mấy bước, rồi mới bưng tách trà trên bàn lên, mở nắp ra, do dự một lát rồi lại đặt xuống, tựa như vô ý, lại tựa như đã suy nghĩ cặn kẽ, ông nói: "Nếu Ngô vương không chỉ là Ngô vương thì sao?"

Bản tấu sớ Trưởng Tôn Vô Kỵ cầm trong tay nãy giờ rơi bộp xuống đất, vang vọng trong đại điện yên tĩnh. Ông ta hoảng hốt quỳ xuống nói: "Bệ hạ thứ tội"

Lý Thế Dân khẽ cười, như thể không hề để ý đến sự thất lễ của ông ta. Ông biết Trưởng Tôn Vô Kỵ hiểu ý tứ trong câu nói này. Hai người là vua tôi và là bạn thân đã nhiều năm, ông ta còn là anh ruột của vợ ông, đôi bên xưa nay vẫn ăn ý. Sở dĩ Lý Thế Dân nói cho ông ta nghe điều này trước tiên, cũng vì hy vọng được ông ta thấu hiểu và ủng hộ. Trong tình cảnh hai con tranh giành, cả đôi cùng bị biếm, triều đình và lòng người hoang mang lo sợ, thì việc sách lập Tấn vương Lý Trị, người con trai thứ ba dòng đích, có tính cách ôn hòa, không tranh với đời làm thái tử, thực sự là kế sách tạm thời hợp lý hợp lẽ. Nhưng bây giờ không phải đã khác rồi sao? Lý Thế Dân nuôi dạy Lý Trị bên mình từ nhỏ, đương nhiên rất hiểu tính tình của y, đó là một đứa con ngoan, nghe lời, hiểu chuyện, hiếu thuận, lúc giao sách vàng ấn vàng của thái tử vào tay Lý Trị, ông cũng thật lòng chuẩn bị phó thác thiên hạ cho y.

Song chỉ hơn một tháng sau, ông đã hối hận. Nhưng đó không phải là lỗi của Lý Trị, mà là của ông. Ông không nên vì sự ổn định nhất thời mà tùy tiện để một đứa trẻ gánh vác gánh nặng của giang sơn xã tắc, giống như ông không thể để một thư sinh đi cầm quân đánh trận vậy. Quan trọng hơn là, ông không

phải không có sự lựa chọn khác. Ông đã nghĩ đến Lý Khác, nghĩ đến từ rất lâu trước kia rồi. Sau này ông bỏ qua Lý Khác chẳng phải vì quan hệ cả lẽ, mà vì cuối cùng ông vẫn không buông bỏ được cái chết của Dương Nhiệm. Lúc đó nàng đã thoi thóp, nhưng vẫn gắng nói nốt hai câu. Một câu là: Khác nhi, chăm sóc cha con cho tốt. Câu còn lại là: Nhị ca, không được để con của chúng ta rơi vào bất kỳ cuộc tranh giành quyền lực nào.

Những năm qua, Lý Thế Dân luôn làm như vậy. Dù là đô đốc An Châu hay là Đại Lý tự khanh, đều không phải là vị trí dính dáng trực tiếp với quyền vị. Dựa vào tài hoa và nhân phẩm của mình, Lý Khác đủ sức làm một Chu công phò tá vua. Nhưng trong một khoảnh khắc, ông đã thay đổi chủ ý. Ông muốn trao cho y quyền lực, quyền lực tối cao, dù hiện giờ chắc chắn không phải là thời cơ tốt nhất, chưa kể việc này còn đi ngược lại lời trăng trối của Nhiêm Nhi lúc lâm chung, nhưng ông nhất định phải chọn cho mình một người kế vị tốt nhất, dẫu rằng người tốt nhất lại không phải là người thích hợp nhất.

Vì vậy, ông cũng chỉ nói với Trưởng Tôn Vô Kỵ bằng giọng thăm dò, gần như là dè dặt: “Hôm đó, chính tại đây, ngươi khuyên trẫm lập Tấn vương làm thái tử, trẫm đã nghe theo lời của ngươi. Nhưng có một số chuyện, một số người, đều không nằm trong tầm kiểm soát của trẫm và ngươi. Những năm qua Lý Khác luôn ở trong kinh, nó là người như thế nào, mà thái tử là người như thế nào, chắc ngươi cũng đã rõ. Trẫm không nỡ bỏ qua đứa con trai oai hùng quả cảm, tài hoa phơi phới này. Nó mới là người kế vị chân chính trong lòng trẫm, ngươi hiểu không?”

Trưởng Tôn Vô Kỵ vừa nghe thấy lời này, trái tim đột nhiên lạnh đi phân nửa. Cuối cùng bệ hạ vẫn nói thẳng chuyện này ra. Chỉ là thái tử mới lập còn chưa đầy hai tháng mà! Cũng hơi nhanh quá. Trong đầu Trưởng Tôn Vô Kỵ bỗng hiện lên cảnh tượng nhiều năm trước ông ta chạm mặt Lý Khác trên hành lang trong hoàng cung. Gạt hết lòng riêng sang một bên, ông ta không thể không thừa nhận, tám chữ "oai hùng quả cảm, tài hoa phơi phới" mà Lý Thế Dân đánh giá Lý Khác thực sự rất đúng. Nhưng ông ta tuyệt đối không thể tán đồng, thậm chí chỉ dao động một chút cũng không được.

Ông ta trầm mặc một lát, cuối cùng vẫn dẹp yên được sóng lòng cuồn cuộn, ung dung nói: "Bệ hạ sao lại có ý nghĩ này? Thái tử điện hạ nhân hậu từ bi, là vị vua có thể giữ vững thành tựu của đời trước. Người kế vị là gốc rễ của đất nước, bệ hạ nay thế này mai thế khác, lẽ nào không sợ trong triều ngoài nội lại dậy sóng hay sao?"

Lý Thế Dân cười nhạt, dang tay nói: "Không phải còn có ngươi ở đây sao? Chẳng loạn được đâu!"

Trưởng Tôn Vô Kỵ không hề dao động trước lời khen ngợi quá mức của Lý Thế Dân, nghiêm mặt nói: "Lập người kế thừa chọn con đích không chọn con trưởng, lập đích chọn con trưởng không chọn con hiền[*]. Lẽ nào bệ hạ đã quên nguyên tắc kế thừa cơ bản nhất này sao? Thái tử điện hạ nay là con dòng đích duy nhất của bệ hạ, không thể không lập được!"

Lý Thế Dân nghe thấy lời này, nụ cười lập tức cứng đờ trên mặt. Năm xưa, chính trẫm đã phải chịu biết bao khổ sở vì chế

độ con trưởng dòng đích mới được nối nghiệp này. Lúc đó các ngươi tích cực giúp đỡ trẫm phá vỡ gông cùm này như thế, vậy mà bây giờ lại trịnh trọng bảo trẫm tin thờ những thứ ấy, thật là hoang đường!

"Chỉ vì Lý Khác không phải là cháu họ ngoại người hay sao? Bụng dạ ngươi nhỏ nhen như vậy à?"

"Bệ hạ nặng lời rồi, Trưởng Tôn Vô Kỵ nghe thấy trong lời nói của Lý Thế Dân đượm phần giận dỗi, trách móc, vội vàng quỳ xuống đất, dập đầu nói, "thần không dám có lòng riêng, thần một lòng vì nước!"

Lý Thế Dân đứng dậy, nói gần như hăm dọa: "Một lòng vì nước thì nên đồng lòng với trẫm, vì Đại Đường ta mà chọn ra một người kế vị tốt nhất, ưu tú nhất! Lý Khác giống trẫm, trẫm hiểu nó, nó không phải là loại người chỉ biết dùng người thân, không phân biệt thiện ác. Không chừng tương lai của ngươi vẫn phải dựa vào nó đấy."

Trưởng Tôn Vô Kỵ thấy Lý Thế Dân nói dồn dập thì biết ông đã nổi giận. Nếu không phải là việc lớn liên quan đến vận mệnh của đất nước và của chính mình, Trưởng Tôn Vô Kỵ đã để mặc từ lâu. Nhưng lần này, tuyệt đối không được! Vốn dĩ Trưởng Tôn Vô Kỵ không muốn nói ra điều này, nhưng có lẽ, chỉ có nó mới xoay chuyển được cục diện. Ông ta bèn ngẩng đầu, thở dài một hơi, nói: "Chẳng nhẽ bệ hạ đã quên dòng máu chảy trên người Ngô vương là của ai rồi sao?"

"Ngươi hỗn xược!" Lý Thế Dân vỗ bàn đứng dậy, mặt đỏ bừng lên, giọng nói hơi khàn, nhưng lại mạnh mẽ rền vang, "Dòng máu chảy trên người nó là của trẫm! Nó là con trai trẫm!"

Trưởng Tôn Vô Kỵ cười khẩy, không chút dao động trước khí thế khiếp người của Lý Thế Dân, bình tĩnh nói: "Người biết ý của thần là gì. Y là con trai của bệ hạ, nhưng trên người y vẫn còn chảy dòng máu của họ Dương triều Tùy!"

Lý Thế Dân bất giác tê liệt gục xuống. Không thể phủ nhận câu nói của Trưởng Tôn Vô Kỵ thật sự có sức sát thương quá lớn đối với ông! Lý Thế Dân không phải không nghĩ đến việc Trưởng Tôn Vô Kỵ sẽ ra sức tranh biện bằng lý lẽ, nhưng không ngờ được ông ta lại đánh trúng điểm yếu trí mạng của Lý Khác trong một chiêu như thế này. Nhưng hoang đường một nỗi, đó vốn không phải là lỗi của Lý Khác; càng hoang đường hơn là, nhất thời ông cũng không biết phải đáp trả như thế nào, dù ông cho rằng mình đã chuẩn bị đầy đủ.

Trưởng Tôn Vô Kỵ thấy Lý Thế Dân bị mình ép cho nín lặng không phản bác được, trong lòng lại cảm thấy không nỡ, bèn dập đầu lần nữa, nhưng lời lẽ vẫn đanh thép như cũ: "Bệ hạ thứ tội! Thần tuyệt đối không có ý xúc phạm bệ hạ. Nhưng những lo ngại thần vừa nói, bệ hạ không thể không suy nghĩ. Nhân phẩm và tài cán của Ngô vương điện hạ, dĩ nhiên không chê vào đâu được, song bệ hạ nghĩ mà xem, điện hạ vừa là con dòng thứ lại còn mang huyết thống triều Tùy, thiên hạ không thể không hoài nghi! Ngày nay chính trị trong sạch, xã tắc ổn định, cái cần là một chữ 'chính'! Có thể tính cách của thái tử vẫn có chỗ không như ý bệ hạ, nhưng danh phận thì Ngô vương vĩnh viễn không thể sánh bằng. Đối với việc trị nước, danh phận của quân vương còn quan trọng hơn năng lực! Huống hồ thái tử điện hạ

còn nhỏ, sao bệ hạ biết mai sau y sẽ không trở thành minh quân một đời?"

Lần này Trưởng Tôn Vô Kỵ nói cực kỳ chân thành, từng chữ đều xuất phát từ gan ruột, Lý Thế Dân không thể không thừa nhận lời nói của ông ta hợp lý, chứng cứ rõ ràng. Sao ông lại không biết tầm quan trọng của danh phận chứ? Ông dốc hết tâm sức cai quản giang sơn như thế, chẳng phải cũng vì "chính danh" sao? Ông có thân phận con dòng đích, có những quan văn tướng võ trung thành này, vậy mà còn như đi trên băng mỏng, không dám khẳng định đã thật sự làm được danh chính ngôn thuận hay chưa. Còn Lý Khác thì sao? Nó có thể kham được áp lực từ trong triều ngoài nội không? Nó có đại khai sát giới để ngồi vững trên ngai vàng không? Không! Nó sẽ không như vậy. Nhưng người khác thì sao? Đến lúc đó, sợ là sẽ có người xung phong đứng ra giết người thay nó.

Trong đầu Lý Thế Dân hiện lên ánh mắt dịu dàng tràn đầy mãn nguyện của Lý Khác khi nắm tay Kỳ Úc hôm đó. Lý Khác thật lòng yêu cô gái này, ánh mắt hiểu thấu lòng nhau của hai đứa nó khi nhìn đối phương thậm chí còn làm ông ngưỡng mộ. Ông là đấng cửu ngũ nắm trong tay sống chết của vạn người, nhưng sẽ không có bất kỳ người phụ nữ nào có thể thấu hiểu ăn ý với ông như thế nữa. Lý Thế Dân cắn môi, mệt mỏi bảo: "Ngươi đứng lên nói đi!"

Trưởng Tôn Vô Kỵ vái Lý Thế Dân một vái thật sâu, nói: "Thần và văn võ bá quan trong triều nhất định sẽ thề chết tận trung với thái tử điện hạ, tuyệt đối không hai lòng!"

Lý Thế Dân nhìn ông ta, nghĩ đến biết bao mưa gió trong suốt mấy chục năm mà ông ta và mình đã trải qua, không khỏi sinh lòng cảm khái: “Có lẽ ngươi đúng. Trẫm muốn ngươi hứa, mãi mãi trung thành với thái tử, hơn nữa, tin tưởng Ngô vương.”

Trưởng Tôn Vô Kỵ chân thành thẳng thắn nói: “Thần xin ghi tạc lời giáo huấn của bệ hạ!”

Lý Thế Dân đứng dậy, suy nghĩ hồi lâu, cuối cùng vẫn nói ra câu này: “Trẫm đồng ý với ngươi, trẫm vĩnh viễn không đổi người kế vị!”

Gió cuốn theo những hạt mưa tạt lên mặt gây cảm giác ẩm ướt và nhớp nháp khó chịu. Trưởng Tôn Vô Kỵ giơ tay lau nước trên trán, cũng chẳng biết là mưa hay mồ hôi. Ông thở phào một hơi như trút được gánh nặng, chẳng khác nào vừa đánh xong một trận chiến dai dẳng dài ngày. Nhưng đó còn không phải là một trận chiến hay sao? Dù không chuẩn bị chút gì trước khi đánh, nhưng rốt cuộc ông vẫn thắng, cuối cùng đã ép được Lý Thế Dân nói ra câu: Vĩnh viễn không đổi người kế vị. Nhưng nó được đánh đổi bằng một câu khác: Tin tưởng Ngô vương.

Thật là một câu đáng sợ! Lý Thế Dân đã nhìn thấu tâm tư ông như vậy, ngài cầu xin ông, cảnh cáo ông, uy hiếp ông, chỉ để bảo vệ người con trai mà ngài yêu quý nhất. Ông cười nhạt - Nhưng có một số chuyện, bệ hạ à, ngài không kiểm soát nổi đâu.

“Trưởng Tôn thượng thư, xin dừng bước.” Trưởng Tôn Vô Kỵ đang cúi đầu rảo bước, bỗng nghe thấy bên cạnh có người

cao giọng gọi mình. Ông dừng bước nghiêng người, chắp tay vái chào: “Giờ này Tiêu công vẫn ở trong cung, thật là hiếm có.”

Tiêu Vũ cụp chiếc ô lớn bằng vải dầu, đi đến dưới mái hiên hành lang, trên khuôn mặt gầy gò hiện lên một nụ cười như có như không: “Chuyện mà bệ hạ nói với thượng thư khiến thượng thư bất an quá nhỉ!”

“Ông nói gì cơ?” Trưởng Tôn Vô Kỵ thầm hoảng sợ, ánh mắt như đuốc.

Tiêu Vũ nhìn chằm chằm vào mắt ông ta một lúc rồi mới nói: “Trong ba người con trai của Văn Đức hoàng hậu, chỉ có đương kim thái tử là thân với ngài nhất, vì vậy ngài mới để mặc cho thái tử trước kia và Ngụy vương đấu đá nhiều năm như thế!”

Trưởng Tôn Vô Kỵ hơi nhướng đôi mày kiếm, phản bác lại: “Vậy thì sao? Ngôi vị thái tử vốn dành cho người có năng lực ngồi vào, lấy nhàn thắng mỏi cũng không phải là không thể.”

Tiêu Vũ nói với vẻ lãnh đạm: “Lấy được thì dễ giữ mới khó, thượng thư cảm thấy, thái tử giữ nổi ư?”

“Giữ được cũng tốt, không giữ được thì cũng thôi, ít nhất lúc này thái tử vẫn đang tại vị,” Trưởng Tôn Vô Kỵ nhấn mạnh, “chứ không phải là Ngô vương.”

Đi qua hành lang dài, Tiêu Vũ lại giương ô, nước mưa nhẹ nhàng rắc lên ô, bắn ra từng đóa hoa nhỏ. Ông bước chậm lại nói: “Ngô vương không phải là đối thủ của thái tử, cớ gì thượng thư lại luôn coi y là kẻ địch giả tưởng vậy?”

Trưởng Tôn Vô Kỵ không khỏi bật cười chế nhạo: “Ngô vương là người như thế nào, ông rõ, tôi cũng rõ. Tảm Quân Mô

và Lương Mãnh Bưu vốn là môn sinh của ông, lần này nếu không phải là Ngô vương, e rằng âm mưu làm phản của bọn Lý Thừa Càn và Hầu Quân Tập không chết yểu đơn giản như thế đâu. Bệ hạ không vì công lao của y mà cho y ngôi vị thái tử, trong lòng Tiêu công thất vọng lắm nhỉ."

Tay Tiêu Vũ nắm chặt lấy cán ô. Trai cò đánh nhau, người được lợi lại là Tấn vương Lý Trị không chút tiếng tăm, chỉ vì y là con dòng đích, nực cười làm sao! Nhưng may thay, xưa nay Tiêu Vũ ông cũng không xem trọng Lý Trị. Thế là ông lại nói: "Ngô vương không để tâm đến những thứ đó."

Trưởng Tôn Vô Kỵ lắc đầu: "Dĩ nhiên y không để tâm, nhưng ông thì có! Ông muốn để huyết mạch hoàng tộc họ Dương và họ Tiêu các ông được y truyền kiếp có phải không? Tiêu công, thực ra chúng ta cùng một giuộc cả thôi, cái khác nhau là, Lý Trị biết tôi đã làm những gì cho nó, nhưng Ngô vương thì... một khi y biết sự tình năm xưa, với tính cách của y, ông cảm thấy y sẽ thế nào?"

"Sự tình năm xưa à..." Lúc nói ra năm chữ này, Tiêu Vũ dõi mắt nhìn theo một đám mây hình dạng kỳ dị cuối chân trời xa xôi, "Y sẽ không biết đâu."

Trưởng Tôn Vô Kỵ nói: "Phải, y sẽ không biết, bệ hạ cũng sẽ không biết. Đây là bí mật chỉ hai ông bạn già chúng ta biết với nhau thôi."

Bí mật, một bí mật vĩnh viễn không có ai biết, Tiêu Vũ lắc đầu, không! Nếu thời cơ đến, sẽ để cho y biết.

Chương 9
Từng qua bể lớn

Từ khi mang thai, Kỳ Úc luôn cảm thấy uể oải, ngay cả sân cũng chẳng mấy khi ra chứ đừng nói là ra ngoài phủ. Thân hình nàng hơi đẫy đà ra, nhưng so với thời con gái tự nhiên lại tăng thêm mấy phần duyên dáng mặn mà.

Cẩm Quỳ thấy cơ thể Kỳ Úc ngày càng nặng nề, không khỏi xót xa nói: "Hóa ra mang thai em bé lại vất vả như thế, sau này em sẽ không ghét mẹ hay cằn nhằn nữa.

Kỳ Úc cười: "Là hai em bé đấy! Tam lang nói, trai hay gái chàng đều thích cả. Nhưng theo ý riêng thì ta lại thích con trai hơn. Hai đứa con trai giống chàng, nghĩ thôi đã thấy thú vị lắm rồi."

Cẩm Quỳ kê một cái gối dựa vào sau gáy Kỳ Úc, để nàng nằm được thoải mái hơn, rồi cầm chiếc quạt tơ tằm phe phẩy bên cạnh nàng, vừa quạt vừa nói: "Không phải lần trước vương phi bảo đầu bếp của Dương phủ nấu món gà xào bát bảo và xương cá xốt rất ngon sao? Vừa nãy An Lăng huyện chúa đặc biệt sai người mang hai món này sang, đến bữa tối hâm nóng lại là ăn được rồi."

"Tuyết Lộ tỉ tỉ thật tốt! Chị ấy còn đang trong tháng mà vẫn nhớ ta thích ăn gì. Kỳ Úc cầm quyển *Chiêu Minh văn tuyển* ở bên cạnh lên, đọc được một chút thì lại đặt xuống nói, "Đang là giờ gì rồi?"

Cẩm Quỳ nhìn chiếc đồng hồ cát cạnh bức bình phong gỗ thông đỏ khảm ngọc rồi nói: “Mới qua giờ Thân, nếu vương phi thấy mệt thì ngủ một lúc đi ạ.”

Kỳ Úc gật đầu, đang định tháo cây thoa ngọc hình hoa dâm bụt đỏ cài trên tóc xuống, thì nghe thấy bên ngoài vọng tới tiếng bước chân nhẹ nhàng, theo sau là tiếng gọi khe khẽ của Bạch Đàn: “Tứ cô nương chậm thôi, chắc vương phi đang nghỉ trưa!”

Miên Man mặc một bộ áo váy màu cánh sen hình trăm bươm bướm bay xuyên hoa, tóc búi kiểu bách hợp gọn gàng, bên trên cài hai đóa hoa nhỏ màu hồng cùng một chiếc thoa mẫu đơn, trông rất xinh đẹp đáng yêu. Cô chạy vào từ phía sau bức bình phong, lanh lợi nói: “Nhũ mẫu nói rồi, người có thai không được nằm suốt ngày. Em đến nói chuyện với tỉ tỉ, không phải rất tốt sao?”

Vốn dĩ Kỳ Úc cũng không buồn ngủ mấy, thấy cô tới, tất nhiên vô cùng hào hứng, vội chào hỏi: “Tứ muội sao lại đến vào giờ này?”

Miên Man cầm một chiếc quạt tròn trên bàn lên, quạt thật lực cho mình, mãi đến khi thấy mát hơn đôi chút mới xua tay, bảo đám hầu gái trong phòng ra ngoài đợi, còn mình thì ngồi xuống bên cạnh Kỳ Úc cười ngượng ngùng: “Tất nhiên là có việc mừng muốn kể với tỉ tỉ.”

Kỳ Úc thấy cô như vậy, tuy trong lòng đã đoán được tám chín phần, nhưng chỉ day huyệt thái dương, giả bộ trầm tư nói: “Việc mừng gì? Cha em được thăng quan, hay là anh trai em lại sắp thành hôn?”

Miên Man dẩu môi, khẽ giậm chân, hai mắt sáng lên, dáng vẻ động lòng người: “Đều không phải, không phải! Là việc của chính em, em sắp xuất giá đến nơi rồi!”

Kỳ Úc thấy cô không giấu nổi niềm vui trên khuôn mặt, khóe môi cũng hé nở nụ cười tươi tắn: “Là vị lang quân tài giỏi nào có phúc như vậy, tam công tử của Phòng tướng gia hay ngũ công tử của Trưởng Tôn công gia, hình như Kỷ vương điện hạ cũng đến tuổi thành hôn rồi thì phải?”

“Tỉ tỉ cứ đoán mối tốt hơn nữa đi!” Miên Man cúi đầu xoa nghịch chiếc nhẫn bạch ngọc trên ngón tay, mặt lộ vẻ đắc ý mà chính cô cũng chưa phát hiện ra, “Lẽ nào tỉ tỉ quên những lời em nói hồi đó rồi sao?”

“Là thái tử?” Kỳ Úc hơi cau mày lại. Tuy đúng là năm ngoái Miên Man từng nói rằng, không phải thái tử thì không lấy, nhưng Kỳ Úc luôn cảm thấy đó chỉ là lời nói đùa mà thôi, không ngờ cô bé lại cho là thật. Cho dù vật đổi sao dời, thái tử hiện nay không phải là thái tử lúc đó, Miên Man cũng không quan tâm ư? Người Miên Man muốn lấy, lẽ nào chỉ là “thái tử” thôi sao? Kỳ Úc kéo tay cô nói: “Tứ muội thật lòng muốn lấy thái tử sao? Nếu không muốn, ta sẽ bảo ông trẻ nói với bệ hạ, cũng không phải là không có lý do để thoái thác.”

Miên Man không nhìn ra nỗi lo của Kỳ Úc, vẫn hết sức hào hứng, đôi mắt lấp lánh rạng rỡ dưới ánh mặt trời, đầy khát khao và mong mỏi: “Tỉ tỉ nói đùa à, chính Tiêu công tiến cử em với bệ hạ làm lương đệ[*] của thái tử. Cha vui vẻ, trong lòng em cũng vui vẻ. Hơn nữa, em thường nghe người ta nói, thái tử

hiện nay không giống thái tử trước kia, là một lang quân cực tốt."

Là ông trẻ tiến cử sao? Kỳ Úc thầm lấy làm lạ. Nàng bỗng nhớ đến lời ông trẻ nói trước khi mình xuất giá: "Đối với con, đối với họ Tiêu nhà chúng ta, có lẽ y không phải là chàng rể phù hợp nhất. Mà lúc cha còn sống cũng từng buột miệng nói rằng: "Ông trẻ của con thích Ngô vương, chỉ đáng tiếc, với thân phận của Ngô vương, sợ là không được như những gì ông ấy muốn."

Trước đây nàng không hiểu ý tứ trong đó, bây giờ thì đã đoán được tám, chín phần. Có lẽ ban đầu người mà ông trẻ muốn nàng lấy nhất là Tấn vương, cũng chính là thái tử hiện nay. Ông ấy biết thái tử lúc đó và Ngụy vương như hai hổ tranh nhau, ắt đều sẽ có thương vong, và chỉ Tấn vương là được lợi. Ông ấy muốn nàng ở bên cạnh Tấn vương để làm tai mắt, thường xuyên kể cho ông ấy động tĩnh của Tấn vương, tiếp đó, giúp Ngô vương nên chuyện. Nhưng Ngô vương sẽ không bằng lòng, nàng biết. Cho dù có rất nhiều người đẩy chàng tiến tới, nhưng không bằng lòng vẫn là không bằng lòng. Kỳ Úc nghĩ ngợi, bất giác thấy lòng lạnh hẳn đi.

Miên Man nắm chặt đôi tay hơi run rẩy của Kỳ Úc, tâm hỏi: "Trời nóng thế này, sao tỉ tỉ lại rùng mình?"

Kỳ Úc thở dài một hơi, cố bình ổn lại tâm trạng: "Cha em có nói với em, sau khi gả cho thái tử sẽ phải làm những gì không?"

"Làm gì cơ?" Miên Man chớp đôi mắt sáng, suy nghĩ rồi nói, "Tất nhiên bảo em phải lo liệu chuyện trong cung cùng thái tử phi cho tốt, không để thái tử phải lo lắng về sau."

Kỳ Úc buông tay cô ra, bấy giờ mới hơi yên tâm, ngắm nhìn đôi uyên ương sinh động như thật được thêu trên chiếc màn thất bảo, mãi sau mới nói: “Tứ muội phải biết, thái tử phi xuất thân họ Vương ở Thái Nguyên, thân phận cao quý. Không chỉ thái tử kính trọng cô ta, mà ngay cả bệ hạ cũng khen cô ta là ‘vợ quý’ đấy!”

Gương mặt Miên Man hơi mơ màng, nhưng ngay lập tức lại lộ ra vẻ khinh thường: “Em biết. Nhưng con cháu họ Tiêu chúng ta không kém gì nhà họ Vương bọn họ, tài mạo của em ngẫm cũng không thua thái tử phi. Tỉ tỉ cứ yên tâm, Ngô ưng điện hạ đối xử với tỉ tỉ thế nào, sau này nhất định em cũng có thể khiến thái tử đối xử với em thế ấy.”

Kỳ Úc xoa nhẹ bụng dưới, chỉ cảm thấy con đang khẽ duỗi hai chân ở bên trong, niềm hạnh phúc sắp được làm mẹ đã dễ dàng át đi bao ưu sầu không đâu vừa thoáng qua trong đầu: “Ngô vương… tất nhiên là rất tốt rồi.”

“Rất tốt là tốt như thế nào?” Miên Man đứng dậy, nghịch giọt nến đọng trên giá nến bằng gỗ vân rồng, rồi lại ngồi xuống, khẽ khàng nói với giọng điệu thẹn thùng thiếu nữ: “Hiện giờ tỉ tỉ đã mang thai được hơn năm tháng rồi, lẽ nào Ngô vương vẫn chịu đựng được không đi tìm cô gái khác sao?”

“Em là một cô nương chưa xuất giá, trong đầu lại toàn nghĩ cái gì thế hả?” Kỳ Úc không khỏi ngượng ngùng, vỗ mu bàn tay cô khẽ mắng.

“Rốt cuộc có hay không?” Miên Man sán lại gần thêm, gặng hỏi.

Đôi mắt Kỳ Úc sóng sánh ánh nhìn trong veo, nàng nói khẽ: "Là tự chàng không đi tìm, chị chưa từng ngăn cản chàng."

"Tỉ tỉ thật là hạnh phúc." Miên Man ngạc nhiên mừng rỡ nói, song ngay sau đó lại đâm ra lo lắng, "Nhưng nếu cứ tiếp tục như vậy, e là tỉ tỉ sẽ mang tiếng là vợ dữ *uống giấm* giống Phòng phu nhân.

Phòng Huyền Linh và vợ lớn lên cùng nhau từ nhỏ, tình sâu nghĩa nặng, ông ta không chỉ không nạp thiếp, mà ngay cả hầu gái trong phòng cũng không có. Lý Thế Dân nghĩ đến Phòng Huyền Linh vất vả nhiều năm, nhân dịp tết có ban cho ông ta ba, bốn cung nữ dung mạo xinh đẹp. Nào ngờ Phòng phu nhân không chấp nhận, lập tức ép Phòng Huyền Linh trả về. Lý Thế Dân cảm thấy mất mặt, sai Vương Trung đưa cho Phòng phu nhân một chén rượu độc trị tội kháng chỉ. Phòng phu nhân chỉ nói một câu, thà chết cũng không cho Phòng Huyền Linh nạp người phụ nữ khác, rồi lập tức một hơi uống cạn rượu độc, uống xong lại cảm thấy rượu độc có vị chua chát, hóa ra là một chén giấm cũ lưu cữu. Từ đó, từ "uống giấm" được lưu truyền rộng rãi trong thành Trường An.

Kỳ Úc không khỏi phì cười: "Không có đâu. Người đời nếu biết, sẽ chỉ nói tam lang sợ vợ thôi. Nhưng xem ra chàng cũng sẽ lấy đó làm vui."

Tam lang. Miên Man nhấm nháp hai chữ này trong lòng, giống như ăn miếng bánh hoa quế khiến người ta mê say, chỉ cảm thấy ngọt lịm nơi đầu lưỡi. Cô nhìn Kỳ Úc lần nữa, bên tai lại văng vẳng lời cha nói mấy năm về trước: "Người như Kỳ Úc tỉ tỉ của con, đương nhiên phải được gả cho người đàn ông tốt

nhất trên đời. Cô hỏi cha: “Ai mới là người đàn ông tốt nhất?” Cha cô suy nghĩ hồi lâu rồi mới bứt râu than thở: “Có lẽ không phải hoàng đế bây giờ, mà là hoàng đế sau này.”

Mấy người anh trai của Miên Man đều làm quan ở ngoài, chị hai, chị ba đã mất khi còn nhỏ, chị cả và cô tuổi tác chênh nhau rất lớn, lại không phải cùng một mẹ, tất nhiên không có tình cảm gì. Vì vậy, khi Tiêu Huyễn dẫn Kỳ Úc tới nhà cô làm khách lần đầu tiên, cô đã thích mê, nằng nặc đòi cha giữ Kỳ Úc ở lại thêm vài ngày. Ở cùng Kỳ Úc càng lâu, cô càng ngưỡng mộ. Kỳ Úc có tướng mạo xuất chúng, giỏi văn hay võ, tương lai lại có thể được gả cho “người đàn ông tốt nhất”, dù sau đó Tiêu Huyễn qua đời, nhưng vẫn có rất nhiều người thương yêu, quan tâm Kỳ Úc.

Nhưng bỗng một hôm, cô nghe được Ngô vương đã làm ra những hành vi đáng kinh ngạc ở Tô phủ, biết người Kỳ Úc sắp lấy không phải hoàng đế cũng không phải thái tử, mà là Ngô vương. Chẳng biết tại sao, trong lòng cô bỗng nhẹ nhõm chưa từng có. Kỳ Úc đã không lấy thái tử, vậy thì để cô lấy! Có lẽ chỉ như vậy, cô mới có thể sống tốt hơn Kỳ Úc. Chắc ngay cả bản thân cô cũng không nhận ra, hôm nay cô đến kể cho Kỳ Úc chuyện mình được hứa gả cho thái tử, thực ra cũng có ý định khoe khoang. Nhưng vừa rồi, khi nghe Kỳ Úc kể về tình cảm giữa mình và Ngô vương một cách tự nhiên như thế, cô bỗng nhiên lại thấy hơi trống rỗng trong lòng. Song sự trống rỗng đó cũng chỉ tồn tại trong khoảnh khắc, cô ngẩng đầu lên, cắn môi vẻ tự phụ.

“Tứ muội đang nghĩ gì vậy?” Kỳ Úc nhìn khuôn mặt không ngừng thay đổi biểu cảm của Miên Man, “Hôn sự đã định, giờ chắc trong nhà đang chuẩn bị của hồi môn cho em nhỉ?”

Miên Man sực tỉnh, trong mắt lại có thêm vài phần hí hửng: “Của hồi môn đã chuẩn bị xong từ mấy năm trước rồi, chỉ là vẫn thiếu một ít đồ ngọc, tỉ tỉ đi chọn cùng em được không?”

Kỳ Úc nhìn bụng dưới đã lùm lùm của mình, vô thức lắc đầu: “Không được, hôm trước thái y đến khám vừa bảo, song thai hiếm có, nhưng sợ lúc sinh sẽ khó khăn, cho nên thường ngày vẫn cần tĩnh dưỡng là trên hết.”

Miên Man lắc tay Kỳ Úc, nũng nịu: “Em không chịu! Trước đây tỉ tỉ thích ra ngoài cưỡi ngựa bắn cung như thế, giờ đã tĩnh dưỡng tận mấy tháng trời, lẽ nào không khó chịu sao? Đi đi mà... xe ngựa nhà em đang ở bên ngoài, tỉ tỉ mang theo hai ba nha hoàn để hầu hạ, đảm bảo là không có chuyện gì.”

Kỳ Úc do dự một lát rồi mới khẽ gật đầu: “Vậy gọi Bạch Đàn, Cẩm Quỳ vào đây đi.”

Trong ngày, từ giờ Dậu cho đến hoàng hôn là thời điểm các phường của thành Trường An náo nhiệt nhất, cửa nẻo các nhà đều mở rộng, họ đi khắp hang cùng ngõ hẻm, gặp người quen thì hàn huyên vài câu, có lúc đang mải chuyện lại chợt nhớ ra trên bếp đang đun nồi cơm, thế là đành nói câu đắc tội, rồi tất tả chạy về nhà.

Đầu đội mũ sa nhẹ, người mặc áo cộc tay, Trương Nhị Bảo cầm khăn lau trên tay, đang lau chùi cẩn thận từng li một đôi ngọc bội Bồ Tát hoa sen vừa mới mài xong hôm qua, nhưng

miệng thì lại chửi chưởng quỹ keo kiệt, ngay cả một lạng tiền công mà còn nợ đến hai ngày. Bỗng hắn liếc thấy cỗ xe ngựa bốn bánh nguy nga lộng lẫy dừng ở ngoài quán nhỏ, bất giác mắt sáng lên, thầm nhủ có khách quý đến cửa, vận may tới rồi, bèn tiện tay vứt chiếc khăn lau lên con lạc đà bằng bạch ngọc thời Hán ở đằng sau, ba chân bốn cẳng chạy ra cửa.

"Mời các vị vào. Trương Nhị Bảo tươi cười vồn vã, liên tục cúi người nịnh nọt, "Vừa nhìn đã thấy phu nhân có tướng đại quý rồi, tiểu công tử trong bụng phu nhân sau này nhất định cũng có mệnh công hầu!"

Miên Man khoác tay Kỳ Úc, vừa nghe thấy câu này liền không vui: "Nói linh tinh gì thế! Con của tỉ tỉ ta sao có thể là công hầu? Nó sinh ra sẽ là.."

"Tứ muội!" Kỳ Úc nghe thấy cô sắp buột miệng nói ra thân phận của mình, liền vội vàng ngắt lời, "Vì là của hồi môn của em nên phải chọn cho cẩn thận. Chỗ chưởng quỹ có ngọc tốt gì thì cứ lấy ra cho chúng tôi xem.

"Chưởng quỹ ra ngoài giao hàng rồi, tôi chỉ là người làm thuê thôi." Trương Nhị Bảo xấu hổ gãi đầu, lấy mấy món đồ ngọc đặt trên khay vàng từ trong tủ quầy ra, nói, "Chỗ chúng tôi, dù là vòng ngọc, ngọc bội, nhẫn ngọc, hay những đồ chạm ngọc khác, đều đứng đầu phường Tường Hòa này. Phu nhân và cô nương cứ chọn cho kỹ, giá cả thì... từ từ thương lượng!"

Ánh mắt Miên Man lướt qua từng món đồ ngọc một, thỉnh thoảng lại lộ vẻ kinh ngạc trước vẻ đẹp của một món nào đó, thấy Kỳ Úc ở bên cạnh vẫn điềm nhiên như không, liền thì thào

bên tai nàng: “Xưa nay em không hiểu những thứ này, tỉ tỉ hiểu rộng biết nhiều, hay là tỉ tỉ chọn giúp em đi!”

Kỳ Úc gật đầu, sau đó ngẩng lên nhìn Trương Nhị Bảo nói: “Ngươi nói không ngoa, những đồ ngọc này đều là tinh phẩm.”

Trương Nhị Bảo vừa mới lộ ra vài phần đắc ý thì lại nghe thấy Kỳ Úc nói tiếp: “Song cũng chỉ là tinh phẩm, chứ chẳng phải là cực phẩm!”

“Tào mỗ kinh doanh buôn bán đồ ngọc ở đây đã gần mười năm, chưa từng nghe ai nói như vậy!” Trương Nhị Bảo vừa định phản bác thì thấy chưởng quỹ Tào Phương Thạc dáng người cao lớn khôi ngô đang sải bước đi vào, không hài lòng hỏi: “Thỉnh giáo phu nhân, những đồ ngọc này tại sao không phải là cực phẩm?”

Thấy bộ dạng cau có của Tào Phương Thạc, Kỳ Úc ung dung thong thả nói: “Theo *Thuyết văn giải tự*, ngọc có năm đức. Trơn bóng ấm áp, là chỗ của nhân; hài hòa bên ngoài, có thể biết trong, là chỗ của nghĩa; tiếng nó du dương, chuyên nghe từ xa, là chỗ của trí; thà gãy chứ không cong, là chỗ của dũng, mảnh vỡ sắc nhọn nhưng trong sạch không gây hại, là chỗ của khiết. Ngọc của chưởng quỹ ấm nhuần sáng bóng, màu sắc trong ngoài đều nhau, vừa nãy thiếp thân tiện tay gõ vào một viên, nghe tiếng trong trẻo, tính chất cứng chắc, đúng là ngọc tinh phẩm. Có điều, nếu thật sự phải nói là cực phẩm, thì vẫn kém một chút...”

“Hả? Còn kém cái gì?” Tào Phương Thạc biết lần này gặp phải chuyên gia, liền thu lại vẻ mặt kiêu ngạo hỏi.

“Là diễm lệ! Ngọc của chưởng quỹ quá tinh khiết thuần chất, xem lâu không khỏi cảm thấy tẻ nhạt.”

Tào Phương Thạc nhướng mày, nghiền ngẫm ý tứ trong câu này, rồi vẫn nói với giọng hoài nghi: “Cách nhìn của phu nhân lạ thật, e rằng trong tiệm của chúng tôi không có thứ phu nhân muốn.”

“Cũng chẳng phải, Kỳ Úc giơ tay chỉ vào chiếc vòng trông xám xỉn, bị lấy làm chặn giấy ở trên bàn, “nếu thiếp thân không nhìn nhầm thì đó chính là ngọc cực phẩm! Chưởng quỹ không phiền thì cho thiếp thân xem thử.”

Tào Phương Thạc nghe thấy câu này, không khỏi trợn tròn hai mắt, kinh ngạc đến nỗi biến sắc mặt liên tục, sau đó mới đưa mắt ra hiệu cho Trương Nhị Bảo. Trương Nhị Bảo vẫn ngơ ngác chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra, chỉ vâng dạ quay người lấy chiếc vòng ngọc đưa qua tay Bạch Đàn giao cho Kỳ Úc. Kỳ Úc lấy khăn lụa trong tay áo ra, cẩn thận lau bụi bên trên, rồi quan sát kỹ càng một lúc dưới ánh chiều tà. Chiếc vòng ngọc này toàn thể óng ánh, có thể thấy nó được mài từ ngọc Hòa Điền thượng hạng.

Miên Man phản bác: “Lẽ nào tỉ tỉ không nhìn thấy những sợi bông trong chiếc vòng ngọc này sao? Có tì vết rõ ràng như vậy, cùng lắm chỉ được coi là hàng trung phẩm thôi, nói cực phẩm thì không khỏi quá khoa trương rồi.”

Kỳ Úc đeo vòng ngọc lên cổ tay Miên Man, to thêm một phân thì rộng, nhỏ hơn một phân thì chật, đây lại vừa vặn đến lạ thường. Nàng chỉ vào cái gọi là tì vết ở bên trong, nói: “Tứ muội nhìn xem những sợi bông này giống gì?”

Miên Man ghé lại nhìn gần hơn, rất lâu sau mới trầm ngâm nói: “Hình như là hoa đào?”

“Đúng, là hoa đào!” Kỳ Úc cười nhẹ, “Trong đá thô tự nhiên gần như đều có sợi bông, thợ ngọc giỏi sẽ tránh những tì vết này, cố hết sức mài thành ngọc tinh phẩm đẹp hoàn mỹ, giống như hầu hết đồ ngọc trong tiệm này; nhưng thợ ngọc hàng đầu thì sẽ lợi dụng những tì vết này, cộng thêm khéo léo chạm khắc, để làm tăng vẻ đẹp cho ngọc. Như sợi bông hình hoa đào trong chiếc này vậy, rất tuyệt. Muốn tạo thành một chiếc vòng ngọc như vậy, không phải thợ ngọc lão luyện có mười, hai mươi năm kinh nghiệm tốn mất ba năm trở lên thì chắc chắn không được.”

Kỳ Úc vừa dứt lời thì thấy Tào Phương Thạc quỳ xuống đất, vẻ mặt đầy cảm phục, dập đầu thành tiếng ba cái liên tục, rồi hỏi bằng giọng hơi nghèn nghẹn: “Phu nhân thật sự là người hiểu nghề hiếm có trên đời. Không biết phải xưng hô với phu nhân như thế nào?”

“Nhà chồng thiếp thân họ Lý. Sao chưởng quỹ lại hành đại lễ như vậy?” Kỳ Úc nghiêng đầu nhìn sang, bắt gặp ánh mắt kinh ngạc y hệt của Trương Nhị Bảo, không khỏi nghi hoặc, “Vòng ngọc này có điển cố gì sao?”

Tào Phương Thạc đứng dậy, bước đến trước cửa, quan sát đám đông qua lại trên đường giây lát, rồi lại ngoảnh đầu nói: “Tào mỗ gặp được Bá Nhạc[*] thì không giấu giếm nữa. Hai mươi năm trước, Tào mỗ được người ta ủy thác, mài một món đồ ngọc vân hoa đào, dù thành ngọc bội, nhẫn ngọc hay trâm

ngọc đều được. Vị khách đó cực kỳ hào phóng, đặt cọc hẳn ba mươi lạng bạc, còn bảo tôi cứ từ từ làm, ba năm sau mới đến lấy...

"Ba năm? Lẽ nào ông ta không sợ ông lấy món tiền đó rồi không làm nữa sao?" Miên Man nghe đến đây, không kìm được nói chen vào.

Tào Phương Thạc rõ ràng hơi khó chịu: "Cô nương nói gì vậy? Tổ tiên tôi ba đời đều làm thợ ngọc, trong phường Tường Hòa này ai mà không biết? Vị khách đó rõ ràng cũng đã dò hỏi rồi mới tìm đến tôi!"

Suy cho cùng Miên Man vẫn là một cô bé, bất ngờ bị người ta mỉa mai như vậy, cô không khỏi cảm thấy hơi mất mặt, liền cúi đầu vân vê dây tua đỏ trên eo. Kỳ Úc vỗ vỗ tay cô, ngẩng đầu hỏi Tào Phương Thạc: "Sau đó thì sao?"

Tào Phương Thạc cầm chén rượu nhỏ bằng sứ trên bàn lên, hào sảng uống một ngụm rồi nói tiếp: "Đồ chạm ngọc hoa đào dù tinh xảo đến đâu, vào tay tôi thì chỉ tối đa ba tháng là có thể hoàn thành, nhưng tôi nghĩ, đã cầm nhiều bạc của ngươi ta như thế, tất nhiên phải làm ra thứ đặc biệt một chút mới xứng với danh tiếng trăm năm của tiệm tôi. Bèn chọn từ trong đống đá thô thu thập được trước kia lấy một viên vào hàng thượng đẳng, nhưng có chút tì vết để làm nguyên liệu, chuẩn bị mài thành một chiếc vòng tay, tổng cộng tốn mất hai năm lẻ tám tháng mới hoàn thành. Vị khách đó thấy chiếc vòng ngọc này, thoạt đầu cũng không xem trọng, chỉ nói một câu 'vất vả rồi, sau đó đưa nốt ba mươi lạng tiền công còn lại.

“Nhưng chỉ năm hôm sau, y đột nhiên bước vào tiệm với vẻ mặt rạng rỡ, lại đưa cho tôi đủ một trăm lạng bạc, nói là chủ nhân của y hết lời khen ngợi chiếc vòng đó, tinh xảo như quỷ đẽo thần mài. Tôi rất muốn hỏi xem chủ nhân của y là ai, nhưng cuối cùng vẫn kìm lại. Đến những năm Vũ Đức, vào một đêm nọ, có một người trẻ tuổi mắc bệnh nặng ngất xỉu trước cửa tiệm của tôi, tôi mời đại phu cho cậu ta, cứu cậu ta một mạng. Người trẻ tuổi đó cảm kích ơn cứu mạng, liền tặng tôi chiếc vòng tay mang theo bên mình coi như quà cảm ơn. Lý phu nhân, phu nhân biết lúc đó tôi kinh ngạc thế nào không?”

Kỳ Úc hít sâu một hơi, chậm rãi nói: “Chính là chiếc vòng ngọc này.”

“Không sai!” Tào Phương Thạc gật đầu, “Lúc đó tôi truy hỏi thân phận của cậu ta. Cậu ta thú thật rằng mình từng là một thị vệ trong hành cung Giang Đô, năm Đại Nghiệp thứ mười bốn, vào đêm họ Vũ Văn ép vua thoái vị rồi giết chết, cậu ta và mấy đồng bạn chia nhau rất nhiều châu báu trong hành cung, nhân loạn mà trốn ra. Mãi đến lúc đó, tôi mới biết vị khách nọ rất có khả năng là người trong Tùy cung”

Tùy cung. Trái tim Kỳ Úc bỗng chốc như bị một sợi dây mảnh thít chặt kéo lên đến cổ họng, tiếp đó lại rơi bịch xuống, trán rịn mồ hôi lấm tấm. Cảm giác giống như sắp nắm bắt được cái gì đó, nhưng lại chẳng chạm được vào bất cứ thứ gì. Đang nghĩ ngợi lung tung thì nghe thấy giọng nói véo von của Miên Man: “Đúng thật là kỳ ngộ! Tỉ tỉ nói xem có phải không?”

Chẳng qua chỉ là một vật trong Tùy cung có liên quan đến hoa đào mà thôi, đúng là trong thời gian mang thai nàng đã

nghĩ lắm nghi nhiều. Kỳ Úc nghĩ vậy, liền nắm lấy tay Miên Man, nói với Tào Phương Thạc: "Không biết chưởng quỹ có đành lòng nhường món này cho em gái tôi không?"

Tào Phương Thạc vuốt râu cười sang sảng: "Đương nhiên rồi. Đã có duyên với cô nương, nên tôi sẽ tặng nó cho cô nương luôn!"

"Chưởng quỹ nói thật chứ?" Miên Man lại ngắm kỹ chiếc vòng một lần nữa, càng thấy rõ hơn vẻ đẹp của nó.

"Tào mỗ chưa bao giờ nói chơi." Tào Phương Thạc nói, "Tôi cũng từng nghĩ đến việc bán nó đi, nhưng nhiều năm qua, không một ai có thể nhìn ra vẻ đẹp của nó. Về sau tôi cũng nản, đặt đại nó sang một bên, chỉ cần ai đó có thể nhận ra món hàng cực phẩm này, tôi nhất định dâng tặng bằng cả hai tay, tuyệt đối không lấy một xu. Hôm nay may mắn gặp được Lý phu nhân, cũng là phúc phận của chiếc vòng này."

"Vậy thì cung kính không bằng tuân lệnh." Kỳ Úc cũng chẳng từ chối, chỉ hơi chắp tay nhún mình với Tào Phương Thạc.

Miên Man cũng cúi người thi lễ nói: "Đa tạ chưởng quỹ. Chưởng quỹ nhất định sẽ làm ăn ngày càng phát đạt. Tỉ tỉ, giờ không còn sớm nữa, chúng ta về thôi!"

Trương Nhị Bảo nhìn theo bóng cả đám bọn họ chầm chậm đi dưới ánh hoàng hôn, không khỏi tò mò hỏi: "Sư phụ tổn nhiều tâm sức với chiếc vòng kia đến thế, sao lại tặng nó đi như vậy, lẽ nào ngài không xót của sao?"

Tào Phương Thạc cài then cửa, đi vào phòng trong, dùng cối xay trà từ từ nghiền bánh trà vừa mới bỏ vào hồi sáng thành trà

vụn, quay sang nhìn bộ dạng ngốc nghếch của Trương Nhị Bảo: “Ta kiếm được một trăm sáu mươi lạng bạc nhờ chiếc vòng đó, đã hòa vốn từ lâu rồi, có gì mà phải xót? Huống hồ.” Ông ta dừng lại một chút, thấy nước trong nồi trà đã hơi sủi tăm, liền cho thêm hai thìa muối vào, rồi lại nói, “Vị Lý phu nhân đó thực sự không đơn giản. Để cô ta nợ một ân tình như vậy, chúng ta cũng chẳng thiệt đi đâu đâu.”

Trương Nhị Bảo bĩu môi không tỏ rõ ý kiến, vừa khuấy nồi trà bằng kẹp tre, vừa lẩm bà lẩm bẩm: “Sư phụ chỉ biết hào phóng với người khác thôi…”

Nước trong nồi trà sôi ùng ục, vừa khéo át đi lời nói của Trương Nhị Bảo. Tào Phương Thạc cho thêm một thìa nước vào để nó dừng sôi: “Khoản nợ ở chỗ tướng công họ Hoàng vẫn chưa đòi về được, một lạng bạc của người để tháng tới lấy sau đi!”

Mãi đến khi xe ngựa ra khỏi phường Tường Hòa, Miên Man vẫn chưa thôi phấn khích, cô khoác tay Kỳ Úc, dựa đầu vào vai nàng, dịu dàng nói: “Rốt cuộc tỉ tỉ học được tài thưởng ngọc đó ở đâu vậy? Đừng nói là đọc trong sách mà biết nhé! Ngón nghề này nếu không có người cầm vật thật truyền thụ cho thì nhất định không thể học được.”

Kỳ Úc uống một ngụm sữa ngựa mà Bạch Đàn đưa cho, chỉ thấy trong miệng đậm đà thơm ngát: “Là Ngô vương dạy đấy”

“Là Ngô vương thích nên tỉ tỉ mới học, hay là Ngô vương thấy tỉ tỉ thích, sau đó dạy cho?” Miên Man nghiêng đầu, vì sợ

cây thoa mẫu đơn cài trên búi tóc sẽ khiến Kỳ Úc bị cộm, nên cô đã lấy nó xuống cầm nghịch trong tay từ lâu.

Kỳ Úc không hiểu ý, hỏi lại: "Có gì khác nhau chứ?"

Miên Man gật đầu rất nghiêm túc: "Tất nhiên là có, điều này có thể chứng minh Ngô vương yêu tỉ tỉ hơn, hay là tỉ tỉ yêu Ngô vương hơn."

Kỳ Úc vừa định mở miệng thì nghe thấy tiếng ngựa hí, cỗ xe lắc lư dữ dội, chiếc khay mã não nhỏ và bốn cái cốc bạc đặt trên bàn nhỏ trong xe rơi xuống, nửa cốc sữa ngựa còn thừa bất ngờ đổ hết lên bộ áo váy mới tinh của Miên Man. Kỳ Úc giơ tay ôm bụng dưới theo phản xạ, đầu đập mạnh vào thành xe ngựa, đau đến nỗi không kìm được khẽ rên một tiếng.

Miên Man cực kỳ tức giận, vừa sai nha hoàn Kim Chung lau vạt váy cho mình, vừa đứng dậy sải bước qua chiếc bàn, vén rèm xe lên mắng: "A Lâu, ngươi đánh xe kiểu gì đấy?"

Bạch Đàn, Cẩm Quỳ chẳng màng đến đầu gối sưng đỏ vì ngã, một người che trước mặt Kỳ Úc, một người giơ tay chống vào vách xe, đồng thanh hỏi: "Vương phi không sao chứ?"

Kỳ Úc vừa định thần lại sau cơn kinh hồn, thở phào nhẹ nhõm: "Không sao. Chỉ sợ làm các con giật mình thôi."

Bản thân A Lâu cũng sợ hết vía, mặt mày tái mét, quay đầu khom người lia lịa: "Cô nương chớ giận. Cô xem, có một đám người chắn ở đằng trước, vừa nãy lại có năm sáu thường dân nhảy ra từ dưới gốc đại thụ, nếu A Lâu không kịp thời ghì cương ngựa, e là đã đâm phải bọn họ rồi."

"Vậy thì sao? Tại bọn họ lao ra, sao lại bắt chúng ta phải chịu?" Vẻ mặt Miên Man vẫn chưa nguôi giận: "Còn không mau

nghĩ cách đi vòng qua!"

"Đợi đã," Kỳ Úc ngồi thẳng người dậy, tiện tay đặt lại chiếc khay mã não lên bàn, "A Lâu, ngươi xuống xem thử xem! Rốt cuộc đằng trước đã xảy ra chuyện gì?"

A Lâu dạ một tiếng, vội vàng xuống xe ngựa, chen vào đám đông rồi một lúc lâu sau mới lại chật vật chen ra. Chiếc áo dài của hắn đã ướt đẫm mồ hôi, dính chặt lên người, sợi dây gai buộc búi tóc cũng lỏng ra, hắn thở hổn hển nói: "Vương phi, trong đình Thu Hà có một người mắc bệnh gì đó bị ngất xỉu, có vẻ sắp chết rồi, nghe người ta nói, hình như... hình như là một vị tể tướng nào đó."

"Tể tướng?" Kỳ Úc thoáng suy nghĩ rồi ra lệnh: "Đậu xe ngựa sang một bên, chúng ta xuống xem xem."

Tuy Miên Man đầy vẻ miễn cưỡng, nhưng cô vẫn đỡ tay Kỳ Úc từ từ xuống xe ngựa.

Vì có các sai dịch của phủ Ung Châu đến, đám người vây quanh xem cũng đã tản đi quá nửa. Chỉ thấy người đó ngã nghiêng trên lan can của đình, sắc mặt xanh đen, môi trắng bệch, thở hổn hển không ngừng, trông bộ dạng cực kỳ đáng sợ. Miên Man chỉ nhìn một cái đã sợ hãi hét lên, trốn ra sau lưng Kỳ Úc, luôn miệng nói: "Có người sắp chết kìa, xui xẻo quá! Tỉ tỉ đừng nhìn!"

Hoàng bổ đầu vừa nghe thấy tiếng kêu, liền ngoảnh đầu bực bội quát bọn họ: "Đây là chỗ để làm ồn sao? Còn không di mau!"

Miên Man vốn định rời đi ngay lập tức, nhưng nghe gã nói thế, đột nhiên lại nổi nóng: "Tỉ tỉ của ta là Ngô vương phi, ta là

lương đệ tương lai của thái tử, một tên bổ đầu nhỏ bé như ngươi cũng dám lớn tiếng quát tháo bọn ta ư?"

Hoàng bổ đầu từng thấy Kỳ Úc trong Tô phủ, vốn cảm thấy nàng hơi quen mặt, nghe Miên Man nói vậy lập tức nhớ ra, vội vàng quỳ gối lạy: "Ti chức Hoàng Trì tham kiến vương phi. Việc xảy ra đột ngột, đã đắc tội nhiều, xin hai vị thứ tội!"

Hoàng bổ đầu còn muốn nói thêm, nhưng lại nghe thấy người đằng sau thều thào gì đó. Gã nhất thời cũng chẳng màng đến việc thất lễ, vội đứng dậy bước tới hỏi: "Trung thư đại nhân nói gì cơ?"

"Thiền sư, thiền sư..." Người đó trợn tròn hai mắt, hơi mảnh như tơ, miệng bỗng nôn ra một búng máu lớn, nhưng vẫn nhắc đi nhắc lại hai chữ ấy. Đột nhiên, ánh mắt chấp chới của ông ta như tìm được mục tiêu, nhìn chằm chằm vào ai đó trong đám đông. Miên Man cảm thấy ánh mắt đó dừng trên người mình, không kìm được lùi lại một bước. Nhưng ngay sau đó, cô đã phát hiện ra, không phải người đó đang chăm chú nhìn mình, mà là nhìn chiếc vòng trên cổ tay mình. Ông ta dùng hết chút sức lực cuối cùng, nói ngắt quãng: "Xin lỗi... xin lỗi..."

Âm thanh càng lúc càng nhẹ, cho đến khi không còn nghe thấy nữa. Hoàng bổ đầu lấy ngón tay thăm hơi thở mũi của ông ta, lắc đầu nói: "Đã chết rồi."

"Hoàng bổ đầu," Kỳ Úc nhìn Hoàng Trì lúng túng nghệt ra, tay bị Miên Man nắm chặt đến mức hơi đau, "mau cho người đến phủ của trung thư lệnh báo tang. Còn nữa, bảo Tề trưởng sử cấp báo cho Ngô vương và Tiêu thiếu khanh biết."

Hoàng bổ đầu dạ vâng rối rít, nghĩ bụng, gã mới làm bổ đầu được có hai hôm đã gặp phải chuyện như thế này, thực sự không biết là kiếp nạn hay là cơ hội. Gã hằng giọng, gọi bốn thủ hạ ở đằng sau: "Còn không đi mau!"

Miên Man buông tay Kỳ Úc ra, cúi đầu nhìn bóng mình đổ dài dưới ánh tà dương. Tâm trạng dần dịu lại, cô ngáp một cái nói: "Tỉ tỉ, vậy chúng ta..."

"Về phủ thôi."

Trên giá nến hoa sen vàng, một đôi nến thơm kỳ lân đang tỏa ra mùi hương dễ chịu, ánh nến chầm chậm lay động chiếu lên khuôn mặt say ngủ của Kỳ Úc. Nàng chỉ mặc một chiếc áo trong màu trắng, gục đầu vào khuỷu tay, tay cầm một quyển Văn tuyển mà gần đây nàng rất say mê, một chiếc trâm hoa mai khảm mã não đỏ rơi trên đầu gối nàng.

"Cô ngốc này sao lúc nào cũng như vậy?" Lý Khác vuốt mái tóc đen buông đến thắt lưng của nàng, bất lực thở than. Nói xong, y cúi người xuống, cẩn thận bế nàng lên, rón rén đi vào phòng trong, đặt nàng nằm thoải mái trên giường.

Ban nãy vừa có một trận mưa to như trút nước, lúc này nước mưa trên mái hiện bên ngoài vẫn đang nhỏ xuống từng giọt. Mưa qua gió mát, xua đi rất nhiều cái oi bức của cuối hè. Kỳ Úc dụi đôi mắt ngái ngủ, khẽ gọi: "Tam lang."

Lý Khác thổi tắt một ngọn nến, ôm nàng vào lòng: "Vẫn làm nàng thức giấc rồi."

Kỳ Úc lắc đầu: "Thiếp vốn định đợi tam lang về nói chuyện, nhưng không chịu nổi ngủ quên mất. Giờ đang là giờ gì rồi."

“Sắp đến giờ Tý rồi.” Lý Khác hơi cau mày, “Phụ hoàng giữ ta lại nói chuyện gần một canh giờ. Vũ Văn Sĩ Cập chết một cách kỳ lạ, ông ấy lại mất đi một người phò tá giỏi, trong lòng cứ bứt rứt mãi. Ông ấy bảo ta ngày mai hãy đến phủ Vũ Văn lần nữa, phải điều tra rõ việc này nhanh nhất có thể.”

“Thái y bảo sao?”

“Có dấu hiệu trúng độc. Có trời mới biết ông ta ăn phải thứ gì đó hỏng, hay là bị người ta bày mưu ám hại.”

Kỳ Úc nghe y nói với vẻ lạnh nhạt coi thường, không kìm được nói: “Tam lang ghét Vũ Văn Sĩ Cập nhỉ.”

“Ông ta có lỗi với nhà họ Dương!” Lý Khác cấm cảu nói, “Biểu huynh không ưa ông ta, ta cũng không ưa ông ta. Ta thực sự không muốn lo việc của ông ta.”

“Nếu bệ hạ nghe được Đại Lý tự khanh của ông ấy nói như vậy, nhất định sẽ giận lắm đấy” Kỳ Úc không kìm được mỉm cười nói.

“Phụ hoàng cũng có chỗ khó xử và bất đắc dĩ của mình” Lý Khác khẽ thở dài, “hơn nữa sao ta có thể thật sự không đi cơ chứ? Phải đặt người đã khuất lên trên hết. Huống hồ những năm qua Vũ Văn Sĩ Cập hết mực trung thành với triều đình, ngày đêm không nghỉ, tiếng tăm tuy không bằng ông trẻ và Phòng tướng, nhưng cũng tạm chấp nhận được. Những yêu ghét cá nhân của ta, chẳng qua chỉ là mấy lời oán trách riêng tư thôi.”

Kỳ Úc nhích người, gối lên cánh tay của Lý Khác: “Như vậy cũng xem như là Vũ Văn Sĩ Cập có phúc.”

Lý Khác cười nhẹ: “Sáng mai chúng ta cùng qua phủ Vũ Văn!”

Kỳ Úc thắc mắc: “Tại sao lại là chúng ta cùng đi? Vậy có hợp lý không?”

“Về công thì không, về tư lại rất hợp. Lý Khác hơi nhếch khóe môi, “Vợ của Vũ Văn Sĩ Cập là Thọ Quang huyện chúa, theo vai vế chúng ta còn phải gọi bà ấy một tiếng cô cô. Chuyện của Vũ Văn Sĩ Cập vô cùng kỳ quái, ta cũng hơi tò mò. Kỳ nhi có sự nhạy bén của phụ nữ, có những chuyện chắc nàng có thể nhìn chuẩn xác hơn ta.”

“Được, vậy chúng ta cùng đi? Kỳ Úc gật đầu, giọng nói càng lúc càng nhỏ, xem ra đã buồn ngủ lắm rồi.

Lý Khác nghiêng đầu nhẹ nhàng hôn lên trán nàng, vỗ vai nàng: “Sau khi con của chúng ta ra đời, ta sẽ xin phụ hoàng cho nghỉ một tháng, chúng ta cùng đi Giang Nam chơi. Năm xưa mẹ rất thích Giang Nam. Dương Châu, Tô Hàng, Việt Châu... đều rất đẹp."

Vì đến với thân phận hậu bối, nên Lý Khác và Kỳ Úc đều mặc thường phục màu trắng. Trước khi đi, Bạch ma ma không khỏi lo âu nắm lấy tay Kỳ Úc, lại nhìn Lý Khác vài lần, khẽ nói: “Nay vương phi đang mang thai, linh đường là nơi không sạch sẽ, không thể đi được!”

“Ta và Kỳ nhi đều không tin điều này!” Lý Khác nghe vậy liền khoác vai Kỳ Úc nói, sau đó thêm “Ma ma yên tâm đi! Dù thật sự có chuyện, vẫn có ta che chắn cho Kỳ nhi cơ mà, dẫu là ác quỷ đến đòi mạng, thì cũng sẽ đòi mạng ta trước...”

Kỳ Úc còn chưa nghe hết, đã vội vàng bịt miệng y lại: “Còn nói nhảm nữa, thiếp sẽ mặc kệ chàng ba canh giờ!”

Tính ra Thọ Quang huyện chúa còn chưa đến bốn mươi tuổi, nhưng trông đã lộ rõ vẻ già nua. Vì không thoa phấn nên nước da hơi ngả vàng, nếp nhăn ở khóe mắt càng rõ nét dưới ánh nến chiếu rọi. Dáng bà nhỏ bé gầy gò, so với hai nha hoàn hầu hạ bên cạnh thì thấp hơn nửa cái đầu. Có lẽ do khóc gần như cả đêm hôm qua, đôi mắt phượng của bà sưng đỏ như quả hạch đào.

Giọng bà hơi nghẹn ngào, khiến người nghe không khỏi xót xa: “Đa tạ Ngô vương điện hạ và vương phi đích thân đến viếng vong phu.”

Lý Khác khom người nói: “Cô cô khách sáo rồi. Vũ Văn công thanh cao chính trực, ngồi ở ngôi tể phụ quan trọng, nay đột nhiên qua đời, vãn bối đến tiễn đưa cũng là phải nhẽ.”

Nói xong, y liền đến trước linh đường thắp ba nén hương, cúi người vái ba vái. Thọ Quang huyện chúa và các vị nữ quyến trong nhà đều vái lại trả lễ. Lý Khác thấy người vợ lẽ là Lưu phu nhân đang ôm cô con gái duy nhất của Vũ Văn Sĩ Cập và Thọ Quang huyện chúa là Vũ Văn Tu Đa La trong lòng, nhỏ nhẹ dỗ dành. Vũ Văn cô nương này hồi nhỏ đã được hứa hôn với em trai thứ mười ba của Lý Khác là Triệu vương Lý Phúc, có điều nhìn tình hình hiện tại, hôn sự chắc phải lùi lại. Thọ Quang huyện chúa nhìn cô bé nói: “Tu nhi đừng khóc, không được thất lễ trước mặt Ngô vương.”

Lúc này Vũ Văn Tu Đa La mới rời khỏi vòng tay của Lưu thị, gắng gượng nín khóc, nghẹn ngào nhún người chào một tiếng:

“Tham kiến Ngô vương điện hạ.”

Lý Khác đỡ hờ cô bé một cái, giọng nói bình tĩnh ôn hòa: “Không cần đa lễ.”

Thọ Quang huyện chúa cũng không để tâm đến cô bé nữa, lấy khăn trong tay áo ra, lau tro rơm dính trên tay, nói: “Mời điện hạ, vương phi đến tiền sảnh nghỉ ngơi.”

Mấy người vừa ngồi xuống phòng khách thì thấy một tiểu nha hoàn có khuôn mặt trái xoan bước đến bên cạnh Thọ Quang huyện chúa nói: “Phu nhân, chuỗi ngọc đeo tay của lang chủ cũng phải chôn cùng ạ?”

Trong mắt Thọ Quang huyện chúa hiện ra vẻ đau khổ cố kìm nén: “Cứ để đây trước đã.”

Lý Khác cảm thấy chuỗi ngọc tú oánh này rất quen mắt, hồi lâu mới hít sâu một hơi, sực nhớ ra nói: “Đây là thứ năm xưa Lưu lục sự nhờ ta từ An Châu mang cho Lưu phu nhân sao?”

Lưu thị gật đầu: “Năm đó trong thư chú có nói, cái đó là của một người bạn cũ tặng cho ông ấy. Vì thím không thích ngọc đá, chú lại không có con gái, nên tặng nó cho thiếp thân. Thiếp thân vừa thấy đã rất thích, đeo lên cổ tay ngay.”

Lý Khác nghi ngờ hỏi: “Đã là như vậy, tại sao vừa nãy nha hoàn lại bảo là ‘chuỗi ngọc đeo tay của lang chủ’?”

“Chuyện này cũng thật kỳ lạ.” Lưu thị cau mày, suy nghĩ rất lâu rồi mới nói, “Lang chủ vừa thấy thiếp thân đeo chuỗi ngọc tú oánh ấy, ánh mắt liền sáng lên. Điện hạ, thiếp thân không hề phóng đại, lúc đó lang chủ vô cùng kích động, tháo nó khỏi cổ tay thiếp thân, cũng không hỏi lai lịch, chỉ đòi lấy nó đi, từ đó, lúc nào cũng mang theo bên mình.”

“Không ngờ một người đàn ông thân cao bảy thước như Vũ Văn công lại thích thứ đồ của nữ nhi này, cơ mà đúng là nó được chạm trổ rất khéo léo tinh xảo.” Kỳ Úc tò mò cầm chuỗi ngọc trên tay ngắm kỹ một lượt. Chuỗi ngọc này dùng mười lăm viên ngọc tú oánh tròn bóng đầy đặn xâu thành, ở giữa có gắn một con ngựa bạc nhỏ, trông sống động như thật.

Đang nói chuyện thì có tiểu nha hoàn hầu trà rót thêm trà vào tách của mọi người. Lý Khác nhìn làn khói bảng lảng bốc lên, cảm thấy hai mắt hơi cay, không chịu nổi đưa tay lên dụi mấy cái, rồi lại chớp chớp mắt: “Vũ Văn công đột ngột qua đời, thật là đáng tiếc. Không biết bình thường ông ấy thích ăn những món gì? Có phải ăn nhầm thứ gì đó không sạch nên mới dẫn đến ngộ độc không?”

Thọ Quang huyện chúa chậm rãi lần chuỗi tràng hạt gỗ lim tơ vàng trong tay, cụp mắt xuống, nhưng rồi lập tức lại ngước lên đón lấy ánh mắt của Lý Khác, từ tốn nói: “Ba năm trước, lang chủ từng vì ăn quá nhiều thịt dê mà lâm bệnh mấy chục ngày, đại phu nói, lang chủ bị nóng gan, thực ra không nên ăn những đồ ăn tính nóng. Từ đó về sau, ông ấy không bao giờ ăn những thứ như vậy nữa, nào ngờ lần này vẫn mất mạng vì nó.”

“Thật sự là như vậy sao?” Lý Khác lại một lần nữa nghiêm túc quan sát hai người đàn bà có vẻ đau lòng đến nỗi dung nhan tiều tụy ở trước mặt, hỏi dò: “Lẽ nào cô cô chưa từng nghĩ đến việc Vũ Văn công bị người khác hại sao?”

Thọ Quang huyện chúa và Lưu thị đưa mắt nhìn nhau, dường như thật sự không nghĩ đến việc này. Sau một lúc lâu,

Thọ Quang huyện chúa mới nói: “Sao có thể như vậy được? Kẻ nào lại to gan thế chứ?”

“Tất nhiên hy vọng là không phải vậy.” Lý Khác nói, “Có điều Vũ Văn công là tể phụ, ta lại luôn coi ông ấy là trưởng bối, nên không thể không xử lý cẩn thận. Chẳng hay hai người có biết Vũ Văn công đang làm những gì, thích qua lại với người nào không?”

Lưu thị vừa nghĩ vừa nói: “Hình như gần đây lang chủ xem địa chí Tân La suốt, luôn nói đến những chuyện kiểu như người Tân La bị Cao Câu Ly đánh rất đáng thương. Mấy năm nay, cơ thể của ông ấy không được nhanh nhẹn cho lắm. Trừ những buổi chầu lớn và đến trung thư tỉnh điểm danh, thì bất đắc dĩ mới ra ngoài. Có lúc hai vị đồng liêu là trung thư xá nhân Lai Tế và gián nghị đại phu Chử Toại Lương đến phủ hàn huyên với ông ấy, nhưng cũng không thường xuyên, đại để một tháng chỉ có hai, ba lần thôi!”

Kỳ Úc chậm rãi xoa con ngựa bạc nhỏ trên chuỗi ngọc, bỗng không kìm được ho nhẹ mấy tiếng, phải uống hết cốc nước trắng mới hít thở bình thường được. Nàng nhìn Thọ Quang huyện chúa nói: “Vậy thiền sư thì sao? Trước lúc lâm chung Vũ Văn công liên tục kêu hai chữ này. Cô cô có biết ông ấy từng qua lại với vị thiền sư nào không?”

“Huyền Giác thiền sư!” Thọ Quang huyện chúa và Lưu thị đồng thanh trả lời.

Lý Khác cũng khá quen thuộc với cái tên này. Huyền Giác thiền sư cũng là một truyền kỳ, nghe nói trong những năm cuối niên hiệu Vũ Đức, vào một buổi sáng sớm tiểu hòa thượng Biện

Minh của chùa Đại Hưng Thiện xuống núi múc nước, nhìn thấy trên mặt sông có một người đang đạp lên sương mỏng từ từ bay tới, tay còn cầm hai viên dạ minh châu sáng lấp lánh. Biện Minh kêu lên thần tiên hạ phàm, lập tức quăng thùng nước xuống, lảo đảo chạy về chùa gọi các sư huynh sư đệ cùng đi xem.

Tuy nhiên, khi bọn họ tới bờ sông lần nữa thì lại chỉ thấy một thanh niên hơn hai mươi tuổi, toàn thân ướt sũng, nằm thoi thóp trên mặt đất. Các hòa thượng cũng chẳng màng đến thần tiên gì nữa, vội mang thanh niên đó về chùa, tìm đại phu cứu chữa hai ngày hai đêm mới tỉnh. Lúc tỉnh dậy hỏi tên tuổi quê quán thì y chẳng biết gì, chỉ mở miệng tụng một đoạn dài trong *Pháp Hoa kinh*. Hỏi tiếp học nó từ đâu thì y cũng không nói ra được.

Bấy giờ người đức cao vọng trọng nhất trong chùa là Huyền Trang thiền sư cho rằng người thanh niên này có duyên với nhà Phật, liền quyết định để y ở lại chùa, nhưng không cho y cái tên hàng chữ "Biện" như các đệ tử khác mà lại đặt tên là "Huyền Giác", xưng hô huynh đệ với y, cùng nhau dùi mài giáo lý nhà Phật. Về sau, Huyền Trang đi Tây Trúc thỉnh kinh, chúng tăng trong chùa Đại Hưng Thiện đều coi Huyền Giác là đại sư thúc, vô cùng tôn trọng ông ta.

"Tính ra Huyền Giác thiền sư cũng là ân nhân của nhà chúng tôi" Thọ Quang huyện chúa nói tiếp, "Thiếp thân được tiên đế ban hôn gả cho lang chủ từ năm Vũ Đức thứ ba, suốt mười năm trời không có con. Trong lòng thiếp thân vô cùng sốt ruột, ngoài nạp Lưu muội muội làm vợ lẽ cho lang chủ, còn đi đến rất nhiều chùa miếu thắp hương lễ Phật. Sau này mới gặp

được Huyền Giác thiền sư ở chùa Đại Hưng Thiện. Ông ấy nói với thiếp thân, chỉ cần mỗi ngày rửa tay thành tâm sao chép kinh Phật, đốt dâng Phật Tổ, không đầy ba tháng, nhất định sẽ có phúc về đường con cái. Thiếp thân làm theo lời của thiền sư, về sau quả nhiên có Tu nhi. Tuy chỉ là con gái nhưng lang chủ cũng hết sức vui mừng, thiếp thân mới hơi yên lòng. Thế là mùng một, mười lăm hằng tháng, thiếp thân đều cùng lang chủ đi chùa làm lễ tạ ơn với Huyền Giác thiền sư."

Thiền sư đắc đạo lại vẫn quản chuyện ban con, đây đúng là một việc kỳ lạ. Lý Khác hết sức ngạc nhiên, đảo mắt, lại cảm thán một lần nữa: "Vũ Văn công và cô cô tình sâu như uyên ương liền cánh, tất nhiên ông ấy hy vọng cô cô có thể sinh con cho mình. Tu nhi hiếu thuận hiểu chuyện, Vũ Văn công hẳn đã cảm thấy vui vẻ yên tâm rồi. Chỉ đáng tiếc cuối cùng ông ấy không thể tận mắt nhìn thấy Tu nhi xuất giá."

"Uyên ương liền cánh... Thọ Quang huyện chúa nhẩm đi nhẩm lại bốn chữ này, bất giác lộ ra một nụ cười cay đắng giống như tự trào: "Uyên ương liền cánh thật sao?"

"Ông ấy đối xử không tốt với cô cô ư?" Kỳ Úc thắc mắc.

"Không phải là không tốt, chỉ là lang chủ, thiếp thân và Lưu muội muội đều chỉ kính nhau như khách." Thọ Quang huyện chúa hướng ánh mắt sang Lưu thị, trong mắt hai người không hẹn mà cùng hiện lên biết bao cô quạnh, "Tất nhiên kính nhau như khách cũng chẳng có gì là không tốt, nhưng phụ nữ trên đời này, ai lại có thể hài lòng với việc làm một người khách, chỉ được chồng kính chứ không được yêu cơ chứ? Một dạo tôi từng tưởng rằng ông ấy chỉ là vụng về về mặt tình cảm, không giỏi

biểu đạt bằng lời, cho đến khi tôi phát hiện ra bí mật của ông ấy. Có lẽ cũng chẳng phải là bí mật. Điện hạ, ngài biết chứ?"

Tuy trong lòng Lý Khác có nhận ra, nhưng với thân phận của y thì có một số lời không tiện nói ra, nên y chỉ lặng im không đáp, cầm nắp tách trong tay mân mê.

Thọ Quang huyện chúa xoa nếp nhăn nơi khóe mắt hết lần này đến lần khác, nhưng dung nhan đã già thì chẳng thể trở lại thời niên thiếu má hồng mắt sáng long lanh được nữa. Cũng giống như trái tim của bà, sau khi vỡ nát sẽ mãi mãi không thể lành lại.

Bà nói: "Thiếp thân tuy chưa từng gặp Nam Dương công chúa, nhưng cũng đã nghe nói về tài mạo tuyệt thế của nàng. Lang chủ từng tìm nàng không chỉ một lần, hy vọng có thể gương vỡ lại lành. Nhưng giữa họ có thù nước hận nhà, lại thêm cả một người con trai đã chết ngăn cách, một người phụ nữ cương nghị kiên quyết như nàng ta nhất định không dung thứ cho sự phản bội như vậy. Đối với nàng ta, trong lòng lang chủ có áy náy, nhưng nhiều hơn cả là tình yêu. Biết bao đêm, tôi đã nhìn thấy ông ấy ngồi bên cửa sổ thở vắn than dài. Chỉ có người từng yêu mới biết, đó là thái độ của kẻ không đạt được tình yêu. Đã từng thấy biển thì chẳng còn cảnh sông nước nào lọt mắt, e rằng trong thiên hạ không còn một người phụ nữ nào có thể thực sự bước vào trái tim của lang chủ nữa."

Trong mắt Lý Khác thoáng hiện lên vẻ thương tiếc và xót xa. Cho dù Vũ Văn Sĩ Cập quả thật vẫn còn yêu Nam Dương công chúa, nhưng thế thì sao? Trong khoảnh khắc quyết định vứt bỏ tình nghĩa vợ chồng, cha con mà giúp gia tộc hoàn thành dã

tâm, ông ta đã không xứng viết nên truyền kỳ gương vỡ lại lành nữa rồi. Tuy nhiên, có lẽ cái gọi là gương vỡ lại lành đó, chẳng qua là muốn đổi lấy sự thanh thản cho bản thân, nhân tiện biểu dương sự trọng tình trọng nghĩa của ông ta mà thôi. Từ phò mã nhà họ Dương đến con rể nhà họ Lý, đều là địa vị vẻ vang hiển hách, đều lấy được vợ xinh đẹp đa tình, sao ông ta có thể không hài lòng cơ chứ? Chỉ là, hai người đàn bà trước mặt bị ông ta viện cớ không quên người cũ mà làm tổn thương này, rốt cuộc cũng thật đáng thương.

Sau khi nói những lời an ủi khách sáo thêm nửa canh giờ, Lý Khác từ biệt Thọ Quang huyện chúa ra về. Trong xe ngựa, Kỳ Úc thấy Lý Khác trùng trùng tâm sự, liền đan chặt tay vào tay y, hỏi: "Tam lang có biết Nam Dương công chúa là người như thế nào không?"

Mưa phùn mau hạt rơi trên nóc xe, thành tiếng lạo xạo. Thời tiết thành Trường An bỗng mát mẻ hẳn nhờ trận mưa liên miên không ngớt kéo dài suốt đêm qua đến sáng nay, mùa thu lững thững đến muộn mang theo biết bao lá rụng không có chốn về, cũng mang theo cả những nỗi buồn mới sầu cũ nhức nhối trong tim. Lý Khác chậm rãi kể: "Bà ấy là chị ruột duy nhất của mẹ. Lúc mẹ ra đời, bà ấy đã lấy Vũ Văn Sĩ Cập rồi. Tuy bình thường ít gặp, nhưng Nam Dương công chúa cực kỳ thân thiết với mẹ. Nét chữ tiểu khải thanh mảnh bay bổng của mẹ quá nửa là do Nam Dương công chúa dạy. Một người phụ nữ cao nhã thanh khiết như lan như huệ, nhưng lại có tính tình cương quyết thà làm ngọc nát còn hơn giữ ngói lành. Cứng quá thì dễ

gãy, thắm lắm thì phai nhiều, hai chị em họ quả thật giống tính nhau."

"Vậy người con trai mà Thọ Quang huyện chúa vừa nãy nhắc đến là như thế nào?"

"Mẹ chưa bao giờ kể chuyện này với ta, hồi nhỏ ta cũng chỉ nghe từ miệng của Tống ma ma thôi." Lý Khác vươn tay chống lên vách xe để Kỳ Úc có thể thoải mái dựa vào cánh tay mình, "Sau binh biến Giang Đô, anh cả của Vũ Văn Sĩ Cập là Vũ Văn Hóa Cập tự lập làm vua, nhưng chỉ vỏn vẹn nửa năm đã bị Hạ vương Đậu Kiến Đức dẫn binh tiêu diệt. Trước khi quân của Hạ vương đánh đến dưới thành, Vũ Văn Sĩ Cập đã bỏ lại mẹ con Nam Dương công chúa mà chạy trốn một mình. Về sau Đậu Kiến Đức giết hết người họ Vũ Văn, bao gồm cả con trai của Nam Dương công chúa. Lúc đó có lời đồn rằng, Đậu Kiến Đức vì kính trọng tài đức của Nam Dương công chúa, từng định tha cho con trai bà, nhưng Nam Dương công chúa chỉ nói một câu, 'Đậu công là bề tôi cũ của triều Tùy, tự biết tội giết vua mưu phản phải xử trí như thế nào rồi đấy'."

"Thiên hạ sao lại có người mẹ như vậy?" Kỳ Úc đưa tay xoa bụng dưới, cảm nhận được thai đạp rõ ràng, đó là đứa con máu mủ ruột rà của nàng, là cốt nhục nàng có liều cả mạng mình cũng phải bảo vệ.

"Họ Vũ Văn khiến bà ấy nước mất nhà tan, bà ấy để họ Vũ Văn tuyệt tử tuyệt tôn. Báo thù quá thảm khốc, phải không?" Lý Khác buồn bã nói, trong mắt bất giác đã thoáng rưng rưng, "Về sau, không còn ai biết tin tức về bà ấy nữa. Có người nói bà ấy

đã chết, cũng có người bảo bà ấy xuất gia làm ni cô. Xem ra trong lòng bà ấy cũng đau khổ đến cùng cực."

"Không đáng, vì một gã đàn ông phản nước phản nhà như vậy, quá là không đáng!" Kỳ Úc hít vào một hơi lạnh buốt, trong đầu chợt nhớ đến lời Lý Thế Dân nói với nàng lúc đó: Kỳ Úc, đối tốt với nó, đừng để nó buồn, cũng khuyên nó đừng quá cố chấp. Nàng bèn siết chặt tay y hơn, nghiêng đầu nhìn y: "Tam lang, chàng thì sao?"

"Gì cơ?" Tiếng mưa càng lúc càng lớn, Lý Khác không nghe được rõ lời nàng nói.

"Thiếp nói là mẹ.." Kỳ Úc nghiêm mặt lại, "Giả như có một ngày, chàng biết được chân tướng câu chuyện cuối thời Vũ Đức, chàng có báo thù không?"

"Có chứ!" Lý Khác đáp mà không cần suy nghĩ, nhưng ngay sau đó lại nói với giọng ôn hòa, "Kỳ nhi, đừng sợ! Bất kể tương lai xảy ra chuyện gì, ta và nàng, và các con, sẽ mãi mãi ở bên nhau."

Dưới mái hiên của vương phủ, Đỗ Húc vừa xoa tay vừa nói chuyện gì đó với Vũ Lương, nói đến lúc cao hứng, không kìm được mà cười ngả cười nghiêng. Thấy xe ngựa dừng lại êm ru, hắn quên cả cầm ô, chạy ngay ra đón, cung kính thi lễ rồi đứng hầu ở một bên. Lý Khác cẩn thận dắt tay Kỳ Úc, đỡ nàng xuống xe, rồi nói với Đỗ Húc: "Biểu huynh đến à? Hôm nay huynh ấy lại rảnh sao?"

"Vâng! Quân hầu mấy hôm không gặp điện hạ, nhớ ngài lắm đấy ạ!" Lúc Đỗ Húc nói chuyện, đôi lông mày cong luôn rung

rinh lên xuống một cách vô thức, nói thì nhanh nhảu liến thoắng, nhưng nghe lại cảm thấy vồn vã. Lý Khác không sao hiểu nổi, Dương Chính Đạo trầm ổn thu mình, tại sao lại coi trọng một tên hầu lời nói cử chỉ thảy đều hấp tấp như Đỗ Húc cơ chứ.

Lý Khác bước đến hành lang ngoài Dung Phu đường, thấy Quý Thành đang bưng một ấm trà sứ trắng hoa văn mẫu đơn từ phía đối diện đi tới, liền hỏi: "Đưa cho Dương công tử à?"

Quý Thành gật đầu: "Dương công tử thích uống loại trà pha bằng nước suối chùa Huệ Sơn đun với bảy phân gừng, vỏ quýt, bạc hà, muối thô. Ti chức vừa trông cho đám người dưới pha xong, chắc hẳn công tử sẽ thích."

"Không ngờ huynh ấy lại cầu kỳ thế!" Lý Khác cầm ấm trà trong tay Quý Thành nói: "Để ta mang cho huynh ấy. Ngươi đi lo việc khác đi."

Lúc này Dương Chính Đạo đang ngồi quỳ trên đệm mềm, vừa cắn một miếng bánh hấp nhân thịt bò, vừa giở xem hai tờ giấy trên bàn. Đó là một bản tấu can gián hoàng đế chớ tùy tiện cất binh đánh Cao Câu Ly, so với mấy lần mập mờ nước đôi trước đây, lần này thái độ phản chiến của y cực kỳ kiên quyết. Có điều nhìn tờ giấy bị vò nhăn nhúm thế kia thì xem ra y cũng không có ý trình nó đến trước mặt vua. Trên đời này có rất nhiều chuyện không phải là cứ không trắng thì đen, mà là người muốn nó đen hay trắng. Từ khi trải qua sự kiện Lý Hựu và Lý Thừa Càn mưu phản, dường như Lý Khác đã dần hiểu được đạo lý này.

Lý Khác đẩy cửa bước vào, ngồi bên cạnh Dương Chính Đạo, hết sức ân cần rót đầy chén trà của gã. Dương Chính Đạo nhìn y nói: "Đệ đã làm gì có lỗi với ta sao?"

Lý Khác nhếch mép, cố khiến nụ cười của mình không quá khó coi: "Ta là Đại Lý tự khanh, việc này vốn thuộc phận sự của ta, huống hồ lại có lời dặn bảo của bệ hạ, ta cũng hết cách. Cơ mà chuyến này cũng không hoàn toàn là không có thu hoạch. Chuỗi vòng tay đó có lẽ có liên quan đến chuyện ở An Châu năm xưa, mấy hôm nữa ta sẽ bảo Quý Ân đi An Châu tìm Lưu lục sự hỏi cho rõ."

Dương Chính Đạo không khỏi bật cười: "Rốt cuộc đệ đang nói cái gì vậy?"

"Ta.." Lý Khác chột dạ day huyệt thái dương, thầm nhủ con người quả thật vẫn không thể làm điều trái với lương tâm. Nhưng đây cũng chẳng thể coi là chuyện trái lương tâm được. Dương Chính Đạo vốn dĩ không biết, lần này đúng là khéo quá hóa vụng rồi. Thế là y giả vờ nhâm nhi chén trà, lát sau mới nói: "Ta vừa từ phủ của Vũ Văn Sĩ Cập về."

Dương Chính Đạo vuốt hai con cò trắng nhỏ đang đập cánh thêu trên tay áo, nói: "Tuy ta cực kỳ oán hận lão, nhưng cũng không bảo đệ oán hận cùng ta."

Lý Khác hơi yên tâm nói: "Ta tưởng rằng ít nhiều gì thì huynh vẫn để ý."

"Chuyện ta không làm được, hà tất phải đòi hỏi ở đệ?" Dương Chính Đạo lắc đầu, "Những năm qua ta làm quan cùng triều với lão, mỗi lần gặp nhau cũng chỉ có thể khách sáo nói mấy lời hàn huyên giả tạo. Có một lần trong lúc yến ẩm, lão

uống say khướt, lại gọi ta một tiếng 'hiền điệt'. Phải mặt dày vô liêm sỉ đến mức nào mới có thể thốt ra hai chữ ấy..."

"Vỏ quýt này hơi bị đắng, nếu cho thêm một hai quả táo tàu, mùi vị sẽ nhuần nhị hơn." Lý Khác biết xưa nay gã mừng giận không lộ ra mặt, cũng chỉ vào lúc nhớ đến mối thù giết cha giết người thân thì tâm trạng mới xao động dữ dội như thế này. Đương nhiên, đây cũng chỉ là ở trước mặt y. Y vội vàng lên tiếng ngắt lời Dương Chính Đạo, "Nước suối chùa Huệ Sơn cũng chưa phải là tốt nhất, hôm sau ta sẽ sai người đi lấy một ít nước ở suối Nam Linh sông Dương Tử, đó mới là nước cực phẩm để pha trà."

"Được, đến hôm đó đích thân đệ pha cho ta uống nhé!" Dương Chính Đạo biết y cố ý chuyển chủ đề, mặc dù chuyển rất vụng về. Gã bèn lấy móng tay chậm rãi cạy góc bàn bằng gỗ hoa lê để làm dịu tâm trạng rồi hỏi: "Phủ Vũ Văn có gì kỳ lạ sao?"

"Các thê thiếp coi như cũng hòa thuận, không giống có nội gián. Vũ Văn cô nương cũng đau lòng thật sự, xem ra Vũ Văn Sĩ Cập vô cùng yêu thương cô bé." Lý Khác nghiêm nghị nói, "Chỉ là... Huyền Giác thiền sư mà Vũ Văn Sĩ Cập nhắc đi nhắc lại trước khi chết, cũng là vị thần tiên ban con vô cùng linh nghiệm theo lời Thọ Quang huyện chúa quả thực có phần thú vị."

Dương Chính Đạo cảm thấy bánh hấp thịt bò mà vương phủ làm hôm nay rất ngon, liền ăn nốt cả miếng cuối cùng. Nghe Lý Khác kể xong những điều tai nghe mắt thấy hôm nay, gã ngẫm nghĩ rồi nói: "Ta và đệ cùng đến chùa Đại Hưng Thiện đi! Vị

thiền sư có thể được Vũ Văn Sĩ Cập nhớ đến trước khi chết này không biết là nhân vật cỡ nào đây!"

"Vậy thì đi sớm về sớm!" Lý Khác nói, "Tối nay ta còn phải cùng Kỳ nhi vẽ nốt bức *Bách điệp xuyên hoa đồ*."

Chùa Đại Hưng Thiện nằm trong phường Tĩnh Thiện ở phía Đông thành Trường An, dựa núi cạnh sông, cảnh vật xung quanh đẹp đẽ. Nó vốn là quốc tự của triều Tùy, địa vị cao vời, đến nay hương hỏa vẫn vô cùng thịnh vượng. Bức tường ngói đỏ bên ngoài chùa cao sừng sững, một tràng tiếng chuông trầm hùng vẳng đến, dư âm ngân nga, kéo dài không dứt. Hôm nay vừa đúng ngày mùng một tháng Tám, khách đến dâng hương cầu phúc nườm nượp, phần lớn bọn họ đều xách giỏ đan bằng tay, bên trong đặt hương cầu nguyện, xếp hàng đợi ngoài đại điện, chờ đến lượt vào lễ bái Phật Tổ, cầu xin thần linh phù hộ. Mỗi người ôm một tâm sự riêng, hoặc cầu con, hoặc cầu quan, hoặc cầu một đời bình an khỏe mạnh.

Lý Khác và Dương Chính Đạo đi đến chính điện thênh thang vắng lặng của chùa Đại Hưng Thiện. Chính điện tên là Viên Thông bảo điện, lấy ý từ câu "nhĩ căn viên thông" (*tai thanh tịnh thông suốt*). Ở giữa là một bức tượng Quan Âm cao khoảng ba trượng, dáng vẻ trang nghiêm, không giận tự uy. Bên cạnh đặt một cỗ xe kéo che lọng báu, xung quanh khảm bảy loại châu báu chế từ mã não, trân châu, lưu ly, san hô, phỉ thúy và vàng bạc. Sáu, bảy tiểu hòa thượng đang gõ mõ nhẹ nhàng, thành kính tụng kinh. Lý Khác bước đến bên cạnh một tiểu hòa thượng đang xếp lại quẻ xăm, tháo một tấm thẻ bài bằng ngọc

từ thắt lưng xuống đưa cho cậu: “Nhờ tiểu sư phụ dẫn đường, chúng tôi muốn gặp Huyền Giác thiền sư.”

Tiểu hòa thượng biến sắc, lập tức đứng dậy chắp hai tay, cúi người lạy: “Mời Ngô vương điện hạ.”

Huyền Giác thiền sư vừa đi tiễn một học trò già tuổi ngoài năm mươi, thi nhiều lần không đỗ, lúc này đang để chân trần ngồi xếp bằng trước bàn, tập trung tinh thần chép một quyển *Pháp Hoa kinh*. Tiểu hòa thượng gõ cửa bước vào, rỉ tai ông mấy câu rồi lặng lẽ lui ra. Huyền Giác cũng không nói gì, vẫn cầm bút chậm rãi viết chữ. Lý Khác và Dương Chính Đạo ngồi xuống đối diện với ông ta, cũng không làm phiền, chỉ yên lặng đợi. Hương trong lư hương dần cháy hết, loại Huyền Giác dùng không phải là đàn hương thường được đốt trong chùa miếu, mà là tô hợp hương. Hồi nhỏ Lý Khác đã học được cách phân biệt mùi của các loại hương từ mẹ.

Mãi đến lúc chép xong chữ cuối cùng, Huyền Giác mới thi lễ nói: “Xin Ngô vương điện hạ thứ cho tội bất kính của bần tăng.”

Lý Khác trả lễ nói: “Phật Tổ xếp trên, thiền sư không cần đa lễ. Tiểu vương có chuyện muốn hỏi, mong thiền sư không tiếc lời chỉ giáo.”

Huyền Giác mặc một bộ tăng y trắng xám, bên ngoài khoác cà sa màu đỏ thẫm. Ngẩng đầu lên, khuôn mặt của ông ta hiền lành dễ gần giống Phật Di Lặc được thờ ở trong điện, mang theo nụ cười an ủi lòng người: “Bần tăng quả thật nhìn thấy nét ưu tư trong mắt điện hạ, nếu có chuyện gì nan giải, xin điện hạ cứ nói rõ.”

Lý Khác nghĩ ngợi xem nên hỏi như thế nào để vừa rõ ràng lại không lộ ra dấu vết. Sau một lúc lâu, y mới hỏi: "Thiền sư biết chuyện trung thư lệnh Vũ Văn Sĩ Cập trúng độc bỏ mạng trên phố hôm qua không?"

Vẻ mặt của Huyền Giác cũng không mấy dao động, ông ta chỉ chắp hai tay trước ngực, thấp giọng niệm mấy câu kinh rồi mới nói: "Sinh thời lòng Vũ Văn thí chủ luôn không được yên ổn, nay về Tây phương, có lẽ lại là giải thoát cũng chưa biết chừng."

Dương Chính Đạo thấy lời nói này khá là kỳ quặc: Người xuất gia xưa nay luôn quý trọng sinh mạng, ngay cả sâu kiến chết đi họ còn phải tưởng nhớ một phen, huống hồ đây lại là một người có vẻ cũng khá quen thân. Gã xoa nhẹ lên chuỗi tràng hạt bằng gỗ tử đàn lá nhỏ trên cổ tay, hờ hững nói: "Thiền sư cảm thấy, người giống như ông ta sau khi chết nên lên cõi cực lạc hay nên xuống địa ngục?"

Huyền Giác nhìn sâu vào mắt Dương Chính Đạo, nói ngay: "Quân hầu biết không? Lần cuối cùng bần tăng gặp Vũ Văn thí chủ, ông ấy cũng hỏi bần tăng những lời tương tự. Ông ấy nói đời này đã mắc nợ rất nhiều người, về già muốn bù đắp nhưng không kịp nữa rồi. Nếu kiếp sau lại được làm người, ắt sẽ xả mạng bảo vệ vợ con chu toàn. Bần tăng nói với ông ấy, thiên đàng địa ngục vốn chỉ nằm trong một ý niệm của con người, việc đã qua không thể can ngăn, việc sắp tới vẫn theo kịp được, Phật Tổ sẽ tha thứ cho người thật lòng hối cải. Nếu trong lòng quân hầu cũng có chuyện không thể buông, có vướng mắc không thể cởi, thì nhớ câu này của bần tăng là được."

“Lấy đức báo oán, thế lấy gì báo đức? Nếu tất cả những kẻ ác đều mong lấy cái tiếng hối cải để nhận được sự đồng tình và tha thứ, vậy còn cần Đại Lý tự và bộ Hình làm gì? Cần cương thường phép tắc làm gì?” Dương Chính Đạo siết tay thành nắm đấm, người hơi run lên, nhưng sắc mặt vẫn xem như ung dung, “Thiền sư có biết cục diện vây khốn ta là tử cục, nút thắt trói buộc ta là nút chết không? Rất nhiều kết cục là tất nhiên, rất nhiều đại thế đã được định sẵn, thuận thế mà làm là bản năng, nhưng thừa lúc người khác gặp nguy, giậu đổ bìm leo thì phải cởi như thế nào?”

Có vẻ Huyền Giác không ngờ mình sẽ bị chê trách như vậy, tay phải như thể không biết đặt vào đâu, gẩy gẩy khuy buộc của tăng y, lộ ra một vết bớt xanh trên cánh tay. Lý Khác thấy nhất thời ông ta không có lời gì để đối đáp, bèn mở miệng nói: “Thiền sư khuyên giải Vũ Văn công như vậy, ông ấy cũng yên lòng sao?”

“Vũ Văn thí chủ lần nào cũng nghe rất chăm chú, nhưng chưa bao giờ trả lời. Huyền Giác nói, “Bần tăng chỉ nhớ có một lần ông ấy nói rằng, hy vọng những đau khổ chịu đựng trong nhiều năm qua có thể bù đắp phần nào những tội lỗi mà ông ấy từng gây ra.”

“Đau khổ gì?” Lý Khác và Dương Chính Đạo không hẹn mà cùng hỏi.

Dường như Huyền Giác đang lục lại trong đầu những ký ức ngày xưa, hồi lâu mới nói: “Vũ Văn thí chủ chưa bao giờ kể, nhưng bần tăng nhớ, lúc ông ấy nói lời này, trong mắt ngập

tràn vẻ buồn khổ. Giờ nhớ lại, e là ông ấy đã sớm biết mình không còn sống trên đời lâu nữa."

Mùi tô hợp hương trong phòng ngày càng nồng, Lý Khác hít sâu một hơi, hững hờ hỏi: "Ồ? Thiền sư cho là như vậy sao?"

Huyền Giác hơi dịch bồ đoàn ra sau một chút, ngước mắt lên nhìn Lý Khác, rồi lại nhanh chóng cụp xuống: "Ắt là như vậy. Thế nên bần tăng đã nói ngay từ đầu, có lẽ cái chết đối với ông ấy lại là một sự giải thoát."

"Thiền sư có vẻ hiểu ông ấy nhỉ, Lý Khác nói, "thảo nào trước lúc lâm chung người mà ông ấy nhớ mãi không quên không phải là vợ và con gái, mà là ông!"

Huyền Giác đứng dậy cắm thêm một nén hương vào trong lư hương, nhìn làn khói lượn lờ bay lên, thần sắc hơi ngẩn ngơ, mắt như nhòe đi. Giọng nói của ông toát lên vẻ trầm ổn thường thấy ở bậc trưởng giả: "Vũ Văn thí chủ gặp nạn, vừa may bần tăng có thể giải được, đây có lẽ là duyên phận của bần tăng và Vũ Văn thí chủ. Với người tu Phật, điều quan trọng nhất chính là hai chữ 'duyên phận'."

Ngay từ đầu Dương Chính Đạo đã ngứa mắt với lão hòa thượng giả bộ thâm trầm mà thực ra nói năng lộn xộn này, bèn cố ý làm khó ông ta một phen: "Thiền sư nói vậy là phiến diện rồi, người trần tục mới bàn đến duyên phận, còn những người vượt ra ngoài cõi đời không phải đều nói là chúng sinh bình đẳng sao?"

Huyền Giác bất giác thấy hơi ngượng ngập: "Quân hầu có tấm lòng khoáng đạt, bần tăng xin lĩnh giáo."

Lý Khác nghiêng đầu nhìn Dương Chính Đạo. Từ sau khi Lý Trị vào làm chủ Đông cung, y luôn cảm thấy gã ngày càng bắn gắt, xem ra y phải tìm cơ hội nói chuyện nghiêm túc với gã một lần. Rất nhiều sự việc chỉ có nói trắng ra thì gã mới hiểu. Hoặc không phải là gã không hiểu, mà là không muốn hiểu. Mỗi người một chí, có lẽ đây là điểm bất đồng duy nhất giữa họ. Nhưng nếu không xử lý thỏa đáng bất đồng này, thì không riêng gì hai người họ bị liên lụy.

Chương 10
Bờ cao khe sâu

Sắc trời nặng dần, một tiếng sấm bỗng rền vang giữa không trung, dưới tán hòe rậm rạp, mấy con quạ vỗ cánh rồi bay vút đi. Gió thu cuốn theo bụi đất làm người ta không mở mắt nổi. Chắc vì đêm qua ngủ không yên, nên lúc bước ra khỏi thiền phòng của Huyền Giác, Lý Khác cảm thấy rất chóng mặt, bước đi cũng hơi chếnh choáng. Đi qua một lối nhỏ ngoằn ngoèo sau hòn non bộ, y nghe thấy có hai tiểu hòa thượng đang múc nước nói chuyện phiếm.

Tiểu hòa thượng Biện Sâm cao gầy từ từ thả dây thừng cho gàu chìm xuống đáy giếng: "Biện Hưu, cậu đã nghe chuyện về Huyền Giác sư thúc chưa?"

"Là truyền thuyết sư thúc cưỡi sương mù vượt biển đến chùa Đại Hưng Thiện á?" Biện Hưu tiến lên hai bước, giúp Biện Sâm kéo gàu nước lên, nói: "Cơ mà nghe nói lúc đó chỉ có một mình Biện Minh sư huynh nhìn thấy, mà Biện Minh sư huynh đã viên tịch từ lâu lắm rồi, chẳng thể biết chuyện này là thật hay giả."

Biện Sâm nhìn quanh rồi nói với vẻ thần bí: "Ngày trước tôi cũng nửa tin nửa ngờ, mãi đến tối hôm kia mới thực sự tin hoàn toàn."

Hai người cùng vận sức, cuối cùng cũng kéo được một gàu nước đầy lên. Biện Hưu thở hồng hộc ngồi lên thành giếng nghỉ

ngơi, tò mò hỏi: “Tối hôm kia như thế nào vậy?”

Biện Sâm nói: “Tối hôm kia tôi không ngủ được, bèn khoác áo dậy đi tản bộ. Lúc đi qua thiền phòng của Huyền Giác sư thúc, tôi nghe thấy ông ấy đang tụng kinh ở trong bằng những lời mà tôi không hiểu. Có lẽ đó chính là tiếng nói của thần tiên đấy!”

Biện Hưu vừa kinh ngạc vừa ngưỡng mộ ra mặt: “Tiếng của thần tiên á! Tuyệt thật! Vậy sau này chúng ta năng chạy đến thiền phòng của sư thúc hơn, không chừng còn hưởng ké được chút tiên khí!”

Nói xong, Biện Hưu liền nhảy xuống, cùng Biện Sâm xách thùng nước chầm chậm bước đi, vừa đi vừa tiếp tục huyên thuyên chuyện trò.

Lý Khác nhìn theo bóng lưng xa dần của bọn họ, trầm ngâm hỏi: “Biểu huynh, huynh tin không?”

“Không tin.” Dương Chính Đạo giễu cợt nói, “Có điều, nhìn bộ dạng nghiêm túc của tiểu hòa thượng đó, có vẻ cũng không giống đang bịa chuyện, xem ra bên trong thật sự vẫn còn uẩn khúc. Việc của đệ cả đấy.”

Lý Khác gật đầu, vừa nói một câu thì đã bị một hồi chiêng trống vang rền át đi mất. Hai viên nội giám áo đỏ đang xua đuổi những người khách đợi dâng hương ở ngoài điện, đến khi đuổi gần xong, lại có một người gân cổ hô lên the thé: “Cao Dương công chúa đến!”

Lão phương trượng Huyền Tế dẫn theo mười mấy đệ tử cung kính đứng hầu ở trước điện, cúi người vái chào: “Cung nghênh công chúa điện hạ!”

Nha hoàn Phù Liên vén rèm lên, đỡ Cao Dương công chúa giẫm lên ghế gấp để xuống xe. Cô ta mặc chiếc áo màu lam nhạt có cổ trái đào, bên dưới là chiếc váy hai lớp cạp cao màu tím xanh, tóc búi theo kiểu linh xà, cài một đóa mẫu đơn đỏ, hai bên còn kèm thêm trâm và bông tai phượng vàng, càng lộ rõ phong thái cao quý của công chúa hoàng gia. Cô ta khẽ đảo mắt, nhìn lướt qua các hòa thượng trước mặt, hơi nhíu mày thất vọng, sau đó vẫy tay với Phù Liên ở đằng sau. Phù Liên lập tức hiểu ý bước lên hai bước, thi lễ nói: "Các sư phụ không cần đi theo, cứ để công chúa đi dạo tùy ý là được."

Huyền Tế thở phào, dẫn các đệ tử tản đi. Tuy trước đây Lý Khác không qua lại nhiều với cô em gái này, nhưng đã chạm mặt mà không lên tiếng chào hỏi thì có vẻ cũng không hợp lý lắm. Thế là y chỉnh lại vạt áo, bước tới nói: "Thập thất muội đã lâu không gặp. Sao lại đến dâng hương vào lúc này?"

"Không phải tam ca cũng đến vào lúc này sao? Có điều, em chưa bao giờ nghe nói tam ca cũng thích cầu thần khấn Phật." Cao Dương công chúa nhướng mày, lộ ra một nụ cười khéo léo mà xa cách, rồi nhìn sang Dương Chính Đạo gật đầu: "Chào Tuyên Bình hầu."

"Sức người chung quy vẫn nhỏ bé, vì vậy thỉnh thoảng cũng cần được thần Phật phù hộ, dù chỉ để an lòng đôi chút, nhất là trong thời buổi rối ren này." Lý Khác nhìn giọt nước trên lá hòe ở cách đó không xa còn chưa rơi hẳn xuống, nói, "Thập thất muội cũng nghĩ vậy chứ?"

"Em thì chẳng tin vào thần Phật!" Cao Dương công chúa hơi ngẩng đầu, trong mắt lóe lên vẻ cao ngạo, "Thứ em muốn, tự

em sẽ giành lấy! Giống như em đến nơi này, cũng chẳng phải để lạy Phật, mà là để tìm người. Tìm được y, coi như hạnh phúc của cả đời em đã được thành toàn rồi."

Lý Khác thừa biết Cao Dương công chúa và phò mã Phòng Di Ái không hòa thuận, lần trước còn nghe nói cô ta làm ầm lên muốn Lý Thế Dân đồng ý cho mình hòa ly[*] với Phòng Di Ái. Xưa nay Lý Thế Dân luôn thương quý cô con gái này, cũng đáp ứng phần lớn yêu cầu mà cô ta đề xuất, nhưng hòa ly là chuyện hệ trọng, huống hồ cô ta và phò mã mới thành hôn được một năm, tất nhiên Lý Thế Dân từ chối thẳng thừng. Cao Dương công chúa giận lắm, khóc lóc nói rằng mình chẳng qua chỉ là một món quà Lý Thế Dân thưởng cho con trai của công thần, hoàn toàn không quan tâm cô ta có bằng lòng hay không. Lý Thế Dân bị cô ta làm phiền đến mức đau đầu, cuối cùng đành phất tay áo bỏ đi.

Giờ nghe cô ta bảo đến chùa tìm "hạnh phúc cả đời", Lý Khác thực sự dở khóc dở cười. Thế là y chỉ nói lấy lệ: "Mong rằng thập thất muội được như ý nguyện."

Phù Liên chỉnh lại vạt váy dài cho Cao Dương công chúa, cô ta không lên tiếng, xăm xăm đi thẳng, rồi chợt ngoảnh đầu nói: "Tất nhiên, em nói được thì nhất định sẽ làm được."

Đi ra khỏi cửa chùa Đại Hưng Thiện, Dương Chính Đạo thả ngựa chậm bước nói: "Phô trương thanh thế quá thể! Cao Dương công chúa được nuông chiều thành thói, chẳng coi ai ra gì. Việc nhỏ thì thôi, nhưng nếu việc lớn cũng như vậy, không chừng sau này sẽ có người bị liên lụy đấy."

“Chỉ là một cô bé được chiều quá hóa hư thôi, Lý Khác nói, “cùng lắm là cậy được phụ hoàng yêu chiều mà làm nũng, chứ sao gây nổi việc lớn gì?”

Dương Chính Đạo nhếch môi: “Ta không biết, nhưng con gái tâm cao khí ngạo lại không có não đều khó ưa.

Lý Khác trêu: “Trong mắt huynh, con gái dễ ưa trên đời này e cũng chỉ có một mình Tuyết Lộ mà thôi.”

Dương Chính Đạo cười: “Còn có Kỳ muội, Kỳ muội cũng là cô gái tốt hiếm có trên đời, cho nên hai người mới xứng đôi vừa lứa như thế.”

Mười ngày sau, Lý Thế Dân xuống chỉ, truy tặng Vũ Văn Sĩ Cập làm Tả Vệ đại tướng quân, hậu táng ở Chiêu lăng bằng lễ quốc công, đặt cho tên thụy là “Túng”, đồng thời cho vợ là Thọ Quang huyện chúa ăn thêm lộc năm trăm hộ, cho con gái là Vũ Văn Tu Đa La hưởng bổng lộc của vương phi, sau khi chịu tang xong sẽ lập tức thành hôn với Triệu vương Lý Phúc.

Lúc Lý Khác biết được tên thụy này, y đang ở trong chính đường của Đại Lý tự trả lời công văn của phủ Ung Châu gửi đến, tay cầm bút khẽ run lên, một giọt mực thấm sâu vào tờ giấy, sau đó y không kìm được bật cười thành tiếng. Tiêu Nhuệ dòm khuôn mặt vui vẻ của y, không khỏi tò mò: “Sao các người đều có biểu cảm như vậy? Tên thụy bệ hạ đặt, lẽ nào có vấn đề gì sao?”

“Các người?” Lý Khác đặt bút xuống, nhìn gã vẻ khó hiểu, “Còn ai nữa?”

Tiêu Nhuệ vén áo ngồi xuống trước mặt Lý Khác, xếp lại một chồng công văn trên bàn giúp y. Đại Lý tự khanh tiền nhiệm là Đậu Đản, dượng của Lý Khác, vị học giả già này làm việc có quy củ nền nếp, cực kỳ cẩn thận tỉ mỉ. Nhưng ngay cả vậy, ông ấy cũng không như Lý Khác, mỗi công văn đều phải viết câu trả lời hàng trăm chữ, có khi còn dài hơn cả nguyên văn. Trên dưới Đại Lý tự không ai là không bội phục tinh thần và thể lực của y. Tiêu Nhuệ nhớ rằng, sở dĩ cha mình một lòng một dạ muốn nâng đỡ Lý Khác lên ngôi, không chỉ vì huyết thống, mà còn vì tri thức và nhân phẩm của y.

"Còn không phải cái vị Dương biểu huynh của tam đệ sao! Các người học vấn cao, toàn nhìn ra những thứ người khác không nhìn thấy".

"Đâu có chỗ nào cao thâm lắm đâu?" Lý Khác thản nhiên nói, "Nếu Nhuệ ca đã đọc *Thụy pháp giải* thì sẽ hiểu ngay. Nhỏ mà lập chí gọi là túng, ý nói người này từ nhỏ đã có chí hướng lớn."

Tiêu Nhuệ càng thêm khó hiểu: "Thế không phải rất tốt sao?"

"Rất tốt" ánh mắt Lý Khác thoáng lộ vẻ ranh mãnh, "nhưng Nhuệ ca đã từng nghe nói từ xưa đến nay có vị tôi trung tướng giỏi nào lấy chữ túng làm tên thụy chưa? Vì ngoài ý nghĩa nhỏ mà lập chí ra, còn có hai ý nghĩa khác, bại hoại trăm lần gọi là túng, quên đức hỏng lễ gọi là túng... quên đức hỏng lễ, cũng không oan cho ông ta!"

"Hóa ra là vậy!" Tiêu Nhuệ vỡ lẽ, nhưng lập tức lại nảy ra một mối nghi ngờ khác, "Nhưng bệ hạ đã ban cho ông ta vinh

dự lớn là bồi táng ở Chiêu lăng, ngay cả vợ và con gái cũng đều được nhờ phúc của ông ta, tại sao còn phải cho một cái tên thụy làm người ta lấn cấn như thế?"

"Ông ta là khai quốc công thần, trong quá trình bệ hạ lên ngôi cũng lập công lao hãn mã, dựa vào những điều này, tất cả những đãi ngộ lớn mà ông ấy nhận được đều đáng mà Lý Khác lấy tay xoa trán, "Nhưng ông ta phản bội họ Dương, rồi lại phản bội họ Vũ Văn, nhân phẩm thực sự tồi tệ. Trong thời loạn bệ hạ dùng ông ta dựa vào sáu chữ 'chỉ cần tài là cất nhắc, ở thời trị thì dùng vì tự tin mình có thể khống chế ông ta. Huống hồ Vũ Văn Sĩ Cập là người khôn ranh, đối với bệ hạ thì gọi dạ bảo vâng, lệnh sao làm thế, bệ hạ cũng cần người như ông ta để điều tiết tâm trạng của mình. Những bề tôi thẳng thừng can gián như Ngụy Trưng, Vương Khuê, Lưu Kỵ, hoặc cha của Nhuệ ca đương nhiên là tốt, nhưng nếu khắp triều đình toàn là những người như vậy, bệ hạ làm sao chịu nổi? Ông ấy là thiên tử, nhưng rốt cuộc vẫn là người phàm có đủ buồn vui mừng giận. Bệ hạ lấy tên thụy như vậy để tổng kết cuộc đời ông ta, cũng coi như là vừa vặn!"

Giờ Tiêu Nhuệ mới hiểu hoàn toàn, tâm phục khẩu phục đứng dậy vái một vái nói: "Thần lĩnh giáo rồi."

Lý Khác nín cười đỡ gã: "Nhuệ ca làm cái gì vậy?"

Tiêu Nhuệ lại ngồi xuống nói: "Tam đệ hiểu được lòng đế vương, cũng am tường thuật dùng người của đế vương, lẽ nào vẫn chưa đủ để tôi học hỏi một phen sao?"

"Không phải là lòng đế vương, mà là lòng của người cha." Lý Khác nói nhẹ tênh, "Ông ấy nói em giống ông ấy, có lẽ đúng là

giống thật!"

Đang nói chuyện thì nghe thấy bên ngoài có người khẽ gõ cửa, rồi Quý Ân nhiều ngày trước phụng mệnh Lý Khác đi An Châu bước vào. Quý Ân lặn lội đường xa gió bụi về đây, đầu tóc hơi bù xù, cổ tay của chiếc áo bào xám đen dính đầy bụi đất. Hắn giơ tay lau mồ hôi trên trán, quỳ gối vái chào: "Ngô vương điện hạ, Tiêu thiếu khanh mạnh khỏe. Ti chức về rồi đây."

Lý Khác chỉ vào chiếc cốc rỗng trên bàn nói: "Ngươi vất vả rồi! Uống miếng nước trước rồi ngồi xuống từ từ nói."

Xem ra Quý Ân đang khát cháy cổ, uống một mạch ba cốc lớn mới thở phào nhẹ nhõm: "Lưu lục sự nói là, năm xưa một người thiếp của ông ta mắc bệnh nặng, được Hạ Thiệu Nghiêm chữa khỏi. Vì vậy trong khoảng thời gian đó, ông ta và Hạ Thiệu Nghiêm qua lại rất gần gũi. Chuỗi ngọc tú oánh đó cũng là của Hạ Thiệu Nghiêm tặng cho ông ta. Lưu lục sự vốn định từ chối, nhưng Hạ Thiệu Nghiêm nói đây là món quà giữa bạn bè với nhau, vì vậy ông ta cũng nhận lấy."

Lý Khác hừ khẽ một tiếng, thầm nghĩ đúng là chỗ nào cũng có hắn ta. Năm sáu năm qua y đã suy nghĩ rất nhiều, cũng phái người đi khắp nơi điều tra nghe ngóng, nhưng đều không thấy tung tích của hắn, như thể hắn đã bất ngờ biến mất trên đời này vậy. Nhưng chuỗi vòng tay này lại cho Lý Khác một tia hy vọng. Y lẩm bẩm: "Xem ra phải dành thời gian đến phủ Vũ Văn một chuyến nữa rồi."

Tiêu Nhuệ cũng nghe qua một số chuyện liên quan đến Hạ Thiệu Nghiêm, nhưng chưa biết rõ hoàn toàn, giờ lại nghe nói

hắn có dây dưa đến chuyện của nhà Vũ Văn, không khỏi kinh ngạc nói: “Đi phủ Vũ Văn làm gì? Hay là để tôi đi cùng?”

Lý Khác nín cười nhìn gã nói: “Em đi trộm chuỗi ngọc tú oánh đó, lẽ nào Nhuệ ca cũng muốn theo sao?”

Tiêu Nhuệ ngạc nhiên đến nỗi suýt nữa không khép được miệng: “Tam đệ là Đại Lý tự khanh, nếu chuỗi vòng tay đó thật sự có vấn đề, hoàn toàn có thể đường đường chính chính hỏi người nhà Vũ Văn mà lấy, sao đến nỗi phải đi trộm?”

“Trộm cũng được, đòi cũng xong, kết quả đều như nhau,” Lý Khác vân vê ngón tay, trầm tư nói, “em chưa bao giờ câu nệ mấy chuyện này. Huống hồ, ngoài chuỗi vòng tay đó, em còn phải điều tra thứ khác.”

Tiêu Nhuệ hơi trầm mặc, rất lâu sau mới lại nói: “Tâm tư của tam đệ thật sự khiến người ta không thể nhìn thấu. Đúng rồi, đừng quên chuyện trưa mai Giang Hạ vương thúc mời chúng ta ăn cơm nhé.”

“Nhuệ ca không nói là em cũng quên mất đấy” Lý Khác đồng ý nói, “Ngoài em và biểu huynh, chú ấy còn mời ai nữa thế?”

Tiêu Nhuệ suy nghĩ một chút, di chuyển vị trí của chén lưu ly đặt trọn cả hai tay lên bàn: “Khả năng là vẫn có hai anh em nhà họ Sài. Vì chuyện của Cao Câu Ly, gần đây chú ấy cũng rất ưu phiền, chắc muốn nghe ý kiến của mấy người chúng ta.”

“Xưa nay chú đều không muốn tùy tiện dậy can qua, lần trước vì việc này mà tranh cãi với Vũ Văn Sĩ Cập trong buổi chầu. Tuy bệ hạ cũng có lòng muốn đánh trận này, nhưng cuối cùng vẫn nể mặt chú, không nói ai đúng ai sai!”

“Thái tử thì chẳng bao giờ có chủ ý. Ý của chú có lẽ là muốn tam đệ đi khuyên bệ hạ từ bỏ ý định Đông chinh, mấy người bọn ta chẳng qua chỉ để phụ thêm mà thôi.”

“Thái tử đã không nói gì thì hà tất em phải làm quá bổn phận?” Lý Khác phản bác, “Huống hồ em không muốn làm trái ý phụ hoàng.”

Một buổi trưa mấy hôm sau, Lý Khác đang báo cáo trong thư phòng của điện Vũ Đức, thấy mười chữ phi bạch Lý Thế Dân viết ở trên án thư, lòng bất giác rúng động: Trong rửa nhục tiền Tùy, ngoài giải vây Tân La. Lý Khác nắm miếng ngọc bội đeo trên thắt lưng, siết thật chặt, hình thỏ ngọc chạm bên trên cấn vào lòng bàn tay đau nhói.

Lý Thế Dân nhìn y hỏi: “Chữ trẫm viết thế nào?”

“Chữ của phụ hoàng tất nhiên rất đẹp.” Lý Khác nói xong lại trầm mặc, rất lâu sau mới nói tiếp, “Phụ hoàng quyết định thật rồi ư? Trận Cao Câu Ly này buộc phải đánh sao?”

“Con hiểu được là tốt. Con cũng không cần khuyên, trẫm đã quyết làm chuyện gì thì không bao giờ..” Lý Thế Dân nhìn Lý Khác, bỗng nhiên ngừng lời.

Nỗi lo ẩn chứa trong lòng Lý Khác càng thêm nặng nề: “Vậy chủ soái là ai?”

Vẻ mặt Lý Thế Dân thoáng chút tự phụ: “Trẫm không yên tâm để cho bất kỳ người nào làm chủ soái, ngoại trừ chính trẫm!”

“Không! Phụ hoàng không thể!” Lý Khác lo lắng, buột miệng không suy nghĩ, “Cao Câu Ly núi cao sông dài, nhọc quân viễn

chinh đã không dễ. Nếu phụ hoàng muốn tự mình mạo hiểm, sợ rằng... sợ rằng..."

"Sợ rằng có đi mà không có về?" Lý Thế Dân lấy khăn lau đi một giọt mực vừa mới nhỏ xuống bàn, nói với vẻ không đồng tình, "Khác nhi, trẫm không phải là thiên tử thời bình, giang sơn này là trẫm liều mạng chém giết đoạt về từ trên sa trường. Những chuyện hai mươi năm trước trẫm có thể làm thì hai mươi năm sau trẫm cũng có thể! Con có hiểu không?"

Lý Khác từ từ buông miếng ngọc bội ra. Y hiểu, thậm chí còn đồng cảm với nỗi bất cam và sợ hãi trong lòng một anh hùng tuổi xế chiều. Y biết thời gian đã lấy đi những gì từ ông. Có lẽ, chỉ có ở trên chiến trường ánh đao bóng kiếm, ông ấy mới có thể trở về những năm tháng phi phàm xưa kia một lần nữa, cũng để quên đi những thứ ông ấy vô cùng khao khát muốn quên, nhưng lại bén rễ tận đáy lòng. Vì vậy, Lý Khác mới xé bỏ bài sách luận phản chiến phân tích đầy lý trí kia, mới ậm ừ trước yêu cầu hy vọng y sẽ khuyên can của Giang Hạ vương.

Tuy nhiên, nói cho cùng Lý Thế Dân không phải là một anh hùng bình thường, ông còn là vua một nước, gánh vác trọng trách với muôn dân. Lý Khác nhanh chóng sắp xếp làm rõ những cảm xúc rối rắm phức tạp trong đầu, cúi người lạy rồi nói như đã hạ quyết tâm: "Lẽ nào phụ hoàng chưa bao giờ nghĩ đến việc cho con làm chủ soái sao? Phụ hoàng từng nói sẽ mãi mãi tin con. Vậy thì những việc phụ hoàng muốn làm, những việc ông ngoại không làm được, cứ để con đi thử, có được không?"

Ông ngoại. Lý Thế Dân kinh ngạc nhìn y, xưa nay ông chưa từng nghe Lý Khác nói ra hai chữ này. Năm xưa Tùy Dạng Đế vung hết tiền của, huy động binh lính toàn quốc, ba lần thảo phạt Cao Câu Ly nhưng phải hậm hực quay về, đó là mối hận cả đời ông ta, cũng là sai lầm lớn nhất đời ông ta. Đó là cuộc tàn sát bất nghĩa, vậy thì đây có phải cũng là một cuộc chiến bất nhân không? Lý Thế Dân định thần, nhìn bức chữ trước mặt lần nữa: Trong rửa nhục tiền Tùy, ngoài giải vây Tân La. Giả sử thật sự lấy hai lý do này đi thảo phạt Cao Câu Ly, thì Lý Khác quả thực là một sự lựa chọn không chê vào đâu được cho chức chủ soái. Luận thân phận, y là hoàng tử Đại Đường; luận huyết thống, y mang dòng máu của cả hai triều Tùy, Đường; luận tài cán, y có kiếm thuật siêu quần, lại chăm đọc binh pháp từ nhỏ. Lý Thế Dân không khỏi hơi dao động: "Con thật sự nghĩ kỹ rồi chứ?"

"Vâng!" Lý Khác sang sảng nói, đầy tự tin và hăng hái tuổi trẻ, "Không phải phụ hoàng từng nói là con giống người sao? Giờ chắc vẫn tính chứ ạ!"

Ông từng nói vậy, kể cả giây phút này ông vẫn cho là như vậy. Nhưng sự "giống" này, đối với bản thân ông, đối với y, với thái tử, có thực sự là một chuyện tốt hay không? Muôn vàn suy nghĩ trào dâng, khiến Lý Thế Dân không thể không tìm kiếm đáp án trong vòng xoáy đó. Ngộ nhỡ thua trận, Lý Khác sẽ phải chịu tội quyết định không thỏa đáng thay ông, lòng ông không nỡ; giả sử chiến thắng, vậy thì Lý Khác sẽ thật sự trở thành ông năm xưa, những nghi kỵ, tranh quyền, giết chóc cũng sẽ nhất loạt tái hiện. Cho dù sau này Lý Khác có thể tâm như nước lặng,

an phận giữ mình, nhưng người khác thì sao? Đến lúc đó, có người sẽ xúi giục nó, có người sẽ đề phòng nó, có người sẽ đối phó với nó. Không quên chuyện cũ, để làm gương sau, không phải ông không có sự đề phòng này. Lý Thế Dân giật mình nhận ra ông đã nghĩ đến hai chữ "đề phòng", cuối cùng ông cũng sinh lòng đề phòng với Lý Khác. Không! Đó chẳng qua là những rối loạn nhất thời trong đầu, Lý Khác sẽ không bao giờ phụ lòng tin của ông, ông cũng sẽ không bao giờ hoài nghi Lý Khác.

Lý Khác chưa nhìn ra những tâm tư kỳ quái xoay chuyển liên hồi vừa trỗi dậy trong thoáng chốc của Lý Thế Dân, chỉ nghĩ đến tâm sự của chính mình. Nếu Giang Hạ vương biết mình không những không khuyên can cha đừng Đông chinh, mà còn chủ động xin đánh, muốn thành toàn cho hùng tâm của đế vương hai đời Tùy, Đường, thực chẳng biết ông ấy sẽ nghĩ gì về mình. Vậy còn Dương Chính Đạo, gã sẽ nghĩ như thế nào? Gã sẽ cho rằng mình thay đổi chủ ý, muốn lấy quân công làm quân bài để tranh đoạt ngôi kế vị? Không! Không thể để gã hiểu sai như thế được. Nghĩ đến đây, Lý Khác không cầm lòng được rùng mình.

Lý Thế Dân thở dài một tiếng nặng nề mà bất lực, vì lòng đề phòng đột nhiên trỗi dậy ban nãy, ông cảm thấy hơi chột dạ: "Khác nhi, không cần, đến lúc đó sẽ có việc quan trọng hơn để con làm. Còn bây giờ... chẳng bằng con nghĩ giúp trẫm lý do danh chính ngôn thuận để xuất binh."

Lý Khác nghe thấy câu này, lòng bỗng nhẹ nhõm hẳn, nhưng rồi lại nghi hoặc nói: "Không phải phụ hoàng đã có lý do rồi sao?"

“Con cảm thấy những lý do này có sức thuyết phục sao?” Lý Thế Dân nhíu chặt mày, “Trong rửa nhục tiền Tùy - tuy bảo chúng ta là thân thích của triều Tùy, nhưng nói cho cùng vẫn là triều Tùy chủ động chọc vào Cao Câu Ly trước; ngoài giải vây Tân La - Cao Câu Ly chẳng qua là một tiểu quốc, cho dù diệt được Tân La, cũng chẳng uy hiếp nổi chúng ta.”

“Hóa ra phụ hoàng đã nhìn ra thấu đáo như vậy!” Trong lòng Lý Khác càng thêm kinh ngạc, “Nhưng đã như vậy, sao người còn muốn...”

“Biết là không thể làm thì có thể không làm, đó là thánh nhân.” Giọng Lý Thế Dân mang theo chút tự phụ, “Trẫm làm thánh nhân nhiều năm như vậy, tuy không dám sánh với Nghiêu Thuấn, nhưng tự thấy chưa làm nhục liệt tổ liệt tông nhà họ Lý ta! Trẫm đã qua tuổi bất hoặc[*], có lẽ cũng nên làm một chuyện theo ý mình.”

Lý Khác cắn môi thật mạnh, đến nỗi cổ họng còn cảm nhận được vị tanh ngọt. Y nhìn cát mịn sắp chảy xuống hết trong đồng hồ, nhìn đến mỏi cả mắt mới hoàn hồn nói: “Phụ hoàng yên tâm.”

Bước ra khỏi thư phòng điện Vũ Đức, Lý Khác nhìn thấy một cô gái trong trang phục cung tần đang đứng hầu ngoài cửa, cúi người vái chào y: “Thiếp thân là tài nhân họ Võ tham kiến Ngô vương điện hạ. Nhiều năm không gặp, điện hạ có khỏe không?”

Lý Khác mang máng nhớ ra bốn hay năm năm trước gì đó, mình từng gặp vị Võ tài nhân này một lần ở bên cạnh Lý Thế

Dân, tuy không mấy ấn tượng về cô ta, nhưng vẫn lờ mờ nhớ được lúc đó phụ hoàng chắc hẳn rất thích cô ta, nghe nói còn đặc biệt ban cho cái tên "Mỵ Nương". Không ngờ đã qua nhiều năm như thế mà cô ta vẫn chỉ là tài nhân ngũ phẩm. Có điều chuyện của hậu cung, phận là bề tôi hay con cái cũng không tiện suy nghĩ nhiều. Y chỉ khẽ gật đầu nói: "Đa tạ tài nhân quan tâm. Tiểu vương vẫn ổn.

Võ tài nhân trán vuông má rộng, dáng vẻ thanh tao điềm tĩnh, chỉ là nét mặt dường như có một sự ẩn nhẫn cứng cỏi hiếm thấy ở nữ nhi. Cô ta sờ chiếc thoa như ý bằng san hô đỏ cài trên búi tóc, hạ thấp giọng nói: "Gần đây bệ hạ thường lẩm bẩm tên một người con gái trong mơ, có một lần, thậm chí còn giật mình tỉnh giấc hét lên cái tên này. Chẳng hay điện hạ có biết người trong lòng bệ hạ ấy là ai không?"

Lý Khác không ngờ cô ta sẽ hỏi như vậy. Tuy trông cô ta còn nhỏ hơn y mấy tuổi, nhưng rốt cuộc vẫn xem như là trưởng bối của y, nói năng như vậy không khỏi thất lễ. Thế là y chỉ nói lấy lệ: "Tiểu vương không biết, cũng không tiện suy đoán thêm."

Võ tài nhân lại như thể không nghe thấy, vẫn tự nói một mình: "Thiếp thân vốn cho rằng, một anh hùng như bệ hạ, hẳn phải mang trong lòng chúng sinh thiên hạ, canh cánh nghĩ cho muôn dặm giang sơn, đâu ngờ, anh hùng cũng có tình cảm gái trai quyến luyến. Người con gái có thể bước vào trái tim bệ hạ chắc là rất hạnh phúc!"

Lý Khác nghe thấy giọng của cô ta đượm phần buồn thương, không khỏi mềm lòng nói: "Điều này là đương nhiên. Không phải phụ hoàng cũng rất tốt với tài nhân sao?"

Võ tài nhân nắm chặt khăn lụa trong tay, sống mũi bỗng hơi cay cay. Rất tốt sao? Có lẽ lúc đầu, quả đúng là rất tốt. Cô biết Lý Thế Dân thích cưỡi ngựa bắn cung, bèn liều mình học theo sở thích đó, chăm chỉ luyện tập, thậm chí dùng cả roi sắt và chùy sắt để thuần hóa con ngựa dữ Sư Tử Thông cho ông. Song từ đó về sau, dù Lý Thế Dân không hoàn toàn gạt bỏ cô khỏi tâm trí, nhưng cũng chẳng nhiệt tình như trước nữa. Cô bèn gượng cười: "Như người ta uống nước, ấm lạnh tự hay. Tốt hay không tốt, chỉ có bản thân mới biết được."

Lý Khác không muốn quanh quẩn mãi trong chủ đề này với cô ta, lại nhớ ra lát nữa mình còn có chuyện quan trọng phải làm, toan đi tiếp thì lại nghe thấy Võ tài nhân mau lẹ nói một câu: "Nếu điện hạ thực sự muốn ngôi vị đó thì hãy nói với bệ hạ, bệ hạ đang đợi ngài lên tiếng đấy."

Gió thu cuốn theo tiếng mưa nhỏ lao xao, ào ào thốc vào từ ngoài điện. Lý Khác kinh ngạc, vừa định hỏi rõ ý của cô ta, thì thấy cô ta sai hai cung nữ ở đằng sau bưng trà bánh vào trong thư phòng. Sĩ Lộc đã đợi ở ngoài điện từ lâu, ân cần xòe chiếc ô vải dầu lớn đưa cho Lý Khác. Lý Khác nhận lấy ô nói: "Đa tạ công công."

Mấy cây mai ngoài đình Quy Vân dường như lại cao thêm, nhiều nụ hoa li ti xen lẫn trong tán lá màu xanh lục. Sau hai tháng, hoặc có thể ba tháng nữa, nơi đây sẽ rợp hoa mai đỏ, những đóa mai đỏ kiều diễm nhất trong thành Trường An, mang theo hương thầm say đắm lòng người. Lý Khác nhớ mẹ mình thích hoa đào nhất, còn Kỳ Úc chỉ thích mai đỏ. Nhưng hoa đào cũng vậy, hoa mai cũng thế, qua thời rực rỡ rồi cuối

cùng sẽ đến lúc điêu tàn, khác hẳn với tùng bách, xanh tốt quanh năm, không vì ngoại vật mà vui, không vì bản thân mà buồn.

Lúc Lý Khác tới phủ của Dương Chính Đạo, mưa đã tạnh, một dải cầu vồng bảy sắc dần hiện lên ở phía chân trời. Đỗ Húc đang khoa tay múa chân kể chuyện trong Sơn hải kinh cho mấy tiểu nô mới tới, chỉ là chúng khác những gì được ghi chép trong sách một trời một vực. Nhưng đám tiểu nô lại nghe một cách đầy hào hứng, còn khen Đỗ đại ca có học vấn.

Đỗ Húc đỏ bừng mặt, rõ ràng rất khoan khoái với những lời nịnh hót ấy. Mãi đến khi ngựa của Lý Khác dừng ở cửa phủ, Đỗ Húc mới thu lại vẻ mặt dương dương tự đắc, dắt dây cương ngựa, cung kính thi lễ nói: "Tham kiến Ngô vương điện hạ."

Lý Khác bực mình nhìn hắn nói: "Đỗ Húc, ngươi có biết ngoa thú không? Chính là ngươi đấy."

"Ngoa thú?" Đỗ Húc dẫn Lý Khác vào phủ, không khỏi tò mò hỏi, "Đó là gì ạ?"

Lý Khác tiện tay ngắt một chiếc lá ngay phía trên đầu, nở nụ cười trêu chọc: "Ngoa thú được sinh ra ở vùng hoang vu phía Tây Nam, hình dáng như cọp, mặt người biết nói, thường hay lừa người, nói Đông là Tây, nói ác là thiện. Thịt của nó ngon, ăn vào nói sẽ không thật."

Đỗ Húc gãi đầu, ngượng ngập nói: "Điện hạ, tiểu nhân vẫn không hiểu."

Lý Khác vê nghịch chiếc lá, chẳng mấy chốc, trên ngón tay đã dính đầy nước lá màu xanh lục: "*Sơn hải kinh, Thần dị kinh*,

mai này sẽ bảo công tử nhà ngươi dạy dỗ lại ngươi cẩn thận."

Vừa nói chuyện, hai người đã đi đến ngoài Ký Minh trai, nghe tiếng nhạc du dương vắng ra từ bên trong, sôi sục hùng hồn, dạt dào phóng khoáng. Đỗ Húc đang định gõ cửa thì Lý Khác xua tay, ra ý bảo hắn lui về ôn tập chuyện trong *Sơn hải kinh* một lần nữa.

"Đợi đã.." Đúng lúc Lý Khác đang mê mẩn lắng nghe, tiếng đàn bỗng dưng im bặt, giọng nói trong trẻo của Tuyết Lộ vang lên, "Mấy nốt trong đoạn chính thanh thứ mười *Trường hồng* này có vấn đề. 'Nhiếp Chính hành thích Hàn Khôi, cầu vồng vắt ngang trời. Đây là cảnh nguy ngập lâm đầu, sao âm thanh lại có thể trầm xuống được."

Dương Chính Đạo đàn lại một lượt, thưởng thức kỹ càng rất lâu, rồi mới lên tiếng: "Không đúng! Sau *Trường hồng* là đến *Hàn phong*, khúc nhạc nên êm dịu trầm lắng, nếu trước đó nâng nhịp điệu lên cao quá, khó tránh mất đi sự hài hòa. Hơn nữa Nhiếp Chính bỏ mạng giữ nghĩa, chết vì tri kỷ, nỗi lòng vốn dĩ phải nặng trĩu."

Dường như Tuyết Lộ không thừa nhận, vẫn đàn theo ý của mình một lượt, rồi hài lòng nói: "Không phải rất hay sao? Thiếp đã nói rồi mà! Không được cãi thiếp!"

"Đã bảo như vậy là không được mà," Dương Chính Đạo sốt ruột nói, "nàng nên xét đến phong cách cả bài, không thể chỉ dựa vào cái sảng khoái nhất thời được. Đâu có thích khách nào lúc đi hành thích vẫn cao giọng như thế, không sợ bị người khác phát hiện sao?"

“Già mồm cãi cố!” Tuyết Lộ không vui quạt mạnh dây đàn một cái, “Trước đây chàng đều biết nhường thiếp...”

“Trước là vì nàng có lý!”

“Vậy hiện giờ là thiếp gây sự vô lý chứ gì?”

“Ta đâu có nói như vậy!”

“Nghĩ vậy cũng không được!”

Lý Khác không nhịn được phải phì cười, nghĩ bụng, vỏ quýt dày có móng tay nhọn, trên đời này e là cũng chỉ có mình cô nàng này có thể trị được Dương Chính Đạo đến nơi đến chốn. Quả nhiên, Dương Chính Đạo chỉ trầm ngâm giây lát, rồi dịu giọng nói ngay: “Được được được, nghe theo nàng! Đều tại Nhiếp Chính không tốt, đã chọc giận Tuyết nhi. Chính thanh vẫn còn hai đoạn chưa bổ khuyết xong, hay là làm luôn một thể?”

“Mai đi. Giờ thiếp chẳng muốn để tâm đến chàng nữa.” Tuyết Lộ đứng dậy đi vài bước rồi nói, “Thiếp phải đi xem Sùng Lễ đã ngủ dậy chưa.”

Tuyết Lộ kéo then cửa ra, thấy Lý Khác ở bên ngoài, cũng không quá kinh ngạc, chỉ chắp tay nhún mình chào, gọi một tiếng: “Tam ca.”

Lý Khác mỉm cười: “Em đang cãi nhau với biểu huynh à?”

Tuyết Lộ nghĩ rằng giờ tốt xấu gì mình cũng đã làm mẹ, trong mắt người ngoài, tính cách cũng luôn dịu dàng hòa nhã, thực sự hiếm khi giở thói ngang ngạnh cãi bướng như thế này, nên hơi xấu hổ nói: “Tam ca tự hỏi chàng đi. Em đi đây."

Lý Khác ngồi nghiêng ngả trên giường, khép hờ hai mắt, nghe nốt tiếng đàn cuối cùng mới uể oải dụi mắt, hững hờ nói: "Ta thật sự không nghe ra có gì khác biệt."

"Đàn gảy tai trâu!" Dương Chính Đạo phất tay áo, ném quả quýt cạnh tay cho Lý Khác.

Lý Khác giơ tay đón lấy, chậm rãi bóc vỏ, bỏ một múi vào trong miệng, thấy mọng nước nhưng không ngọt cho lắm. Y tiện tay giở quyển nhạc phổ trên bàn, thấy ngoài ba chữ trên cùng ra, còn lại khó hiểu chẳng khác gì sách trời: "*Quảng Lăng tán*? Không phải đã bị thất lạc mấy trăm năm rồi sao?"

"Nói chung vẫn còn chút xíu manh mối!" Dương Chính Đạo phủ một mảnh lụa điều lên trên cây cổ cầm trước mặt, "Hồi nhỏ ta tình cờ tìm được nửa khúc phổ Quảng Lăng tán còn sót lại ở chỗ bà nội, từ đó luôn muốn bổ sung hoàn chỉnh nó trong khi còn sống, nhưng có lòng mà không đủ sức, cho đến khi gặp được Tuyết Lộ."

Dường như trong những ngày lá rụng lả tả bay, gã đều dễ dàng nhớ đến cảnh lần đầu gặp Tuyết Lộ. Hôm đó, gã lần theo tiếng đàn mà tới, dừng chân bên ngoài khuê phòng của nàng. Lá rơi theo gió vương lên vai gã, song gã lại chẳng cảm thấy gì, vẫn bần thần đứng đó lắng nghe. Nàng mở cửa ra, trong đôi mắt trong veo ánh lên thần thái lanh lợi của thiếu nữ. Gã sợ nàng cảm thấy bị mạo phạm, liền quay lưng bỏ đi ngay. Nàng lại rảo bước đi đến trước mặt gã, cất giọng du dương như chim vàng anh: "Dương công tử?"

Gã mỉm cười, giũ lá vàng khắp trên người: "Huyện chúa biết tôi sao?"

Nàng cũng cười, xưa nay cũng không có cô gái nào có thể mặc bộ áo váy màu cánh sen tươi tắn này được xinh đẹp thoát tục như thế: "Chẳng phải công tử cũng biết thân phận của tôi sao?"

Trong lòng gã lúc đó chất đầy phiền não muốn nói nhưng lại thôi, những nỗi u sầu thiếu nữ như có như không trong tiếng đàn cầm ấy xô vào trái tim gã từng chút, từng chút một, dường như cũng trở thành tâm sự quấn lấy gã.

Sau đó, bọn họ thường cùng nhau trò chuyện gảy đàn, ngâm thơ vẽ tranh. Tình cảm tri âm cùng chí hợp đạo thuở thiếu thời, đến lúc chín muồi tự khắc trở thành tình yêu nam nữ khó lìa khó bỏ. Nàng trao chuỗi tràng hạt bằng gỗ tử đàn lá nhỏ đeo từ khi còn bé cho gã, hơi cụp mắt xuống, khe khẽ nói: "Đến sinh nhật mười lăm tuổi của thiếp, chàng tới cầu thân với cha thiếp có được không?"

Gã đứng ngoài vương phủ trọn một ngày, đến khi chuông điểm giờ Tý mà không có can đảm bước vào. Gã tưởng rằng nàng sẽ thất vọng tột cùng về gã, nhưng nàng chỉ nhờ thị tì chuyển cho gã một câu: Chàng đến lúc nào thì thiếp lấy chàng lúc đó. Gã biết sứ mệnh khi sinh ra của mình, biết trong cuộc đời đã được lên kế hoạch sẵn của gã không nên xuất hiện một người con gái mở cánh cửa lòng gã ra như thế này. Nếu tương lai đã định trước là gã sẽ phụ nàng, thì chẳng thà tất cả chưa từng bắt đầu.

Nếu không phải sau này Lý Khác lấy Phòng Di Trực để dồn ép tình cảm của gã, nếu không phải hoàng đế hạ chỉ ban hôn thành toàn, sợ rằng gã và nàng thật sự đã để lỡ nhau cả đời.

Nhưng sau khi tiếp chỉ, gã lại nhận được lời nhắn của nàng: Trừ phi gã tự mình đến vương phủ cầu thân với Giang Hạ vương, bằng không, nàng thà kháng chỉ chứ không muốn lấy gã.

Hôm đó, gã tới vương phủ, kể cho nàng nỗi khổ tâm nhiều năm qua của gã. Gã là đứa con mất cha từ khi còn trong bụng mẹ, mẹ lại qua đời sau khi sinh hạ gã ở Đột Quyết. Khi gã lớn lên một chút, để lung lạc thế lực tàn dư của triều Tùy đi theo bọn họ, Hiệt Lợi khả hãn đã nâng đỡ gã làm Tùy vương. Từ nhỏ đã có người nghiêm khắc đốc thúc gã học tập, còn nói với gã rằng, số mệnh của gã đã gắn liền với một người khác, chỉ có lớn mạnh lên, gã mới có thể giúp người đó trở thành quân vương thống trị thiên hạ, bằng không, người đó sẽ chết, gã cũng vậy. Gã nói gã sợ bị số mệnh trêu đùa, sợ nàng phải chịu liên lụy. Song nàng lại ôm chặt lấy gã, nói với gã rằng, xưa nay nàng không tin vào vận mệnh.

"Biểu huynh!" Lý Khác nhân lúc gã chìm đắm trong chuyện xưa, ném một mảnh vỏ quýt lên người gã, "Nghĩ gì mà say sưa thế? Có nghe thấy ta nói gì với huynh không?"

Dương Chính Đạo sực tỉnh, lại cảm thấy đầu óc ngày càng căng lên ghê gớm. Gã đứng dậy mở cửa sổ, mặc gió thổi vào, đến khi thấy hơi lạnh mới ngồi về chỗ cũ, nhặt vỏ quýt rơi trên mặt đất lên: "Nhớ lại một số chuyện đã qua thôi. Không sao, dù gì cũng qua cả rồi. Đệ vừa mới nói gì vậy?"

Lý Khác lấy chuỗi ngọc ở trong tay áo ra, ném cho Dương Chính Đạo: "Vũ Văn Sĩ Cập sinh thời luôn đeo chuỗi ngọc này, kiểm tra giúp ta xem có vấn đề gì không?"

“Đúng là vô cùng quen mắt.” Dương Chính Đạo nhìn đi nhìn lại mấy lần rồi lắc đầu nói, “Ngoài việc chắc chắn nó là ngọc tú oánh thượng hạng, ta thực sự không thấy có chỗ nào không ổn. Đệ muốn ta tra ra cái gì?”

“Huynh không nhìn ra bí ẩn trong đó sao?” Lý Khác ngồi sang bên cạnh Dương Chính Đạo, lấy ra một cây trâm mảnh từ trong tay áo, khẽ khều vào đuôi của con ngựa bạc nhỏ ở giữa chuỗi ngọc, lập tức lộ ra một cái lỗ, hóa ra toàn thân con ngựa bạc đều trống rỗng. Y đặt cây trâm mảnh xuống nói: “Ta muốn biết, giả sử bỏ thuốc độc vào trong qua cái lỗ nhỏ này rồi bịt lại, thì có thể lấy mạng người ta không?”

“Hóa ra đệ vẫn ôm mối hoài nghi này” Dương Chính Đạo kiểm tra kỹ lại một lượt, nghĩ ngợi rất lâu rồi mới khẳng định: “Không thể nào, theo ta được biết, không có loại thuốc độc nào có sức phát tán đến mức gây chết người như vậy. Huống hồ, nếu thật sự bỏ thuốc độc vào bên trong thì con ngựa bạc này đã chuyển đen từ lâu rồi, sao có thể sáng loáng như bây giờ?”

“Nói vậy cũng đúng” Lý Khác hơi thất vọng, “xem ra đúng là ta đã nghĩ quá nhiều. Có lẽ Vũ Văn Sĩ Cập thật sự có thói quen thích đồ của nữ nhi cũng chưa biết chừng.”

Dương Chính Đạo nghe y nói câu này một cách trịnh trọng, bất giác thấy hơi buồn cười, vỗ lên mu bàn tay y nói: “Nghĩ mệt rồi thì đừng nghĩ nữa. Hôm nay muộn rồi, mấy ngày nữa chúng ta ra ngoài đi dạo nhé, được không?”

“Cũng phải xem đi đâu đã.”

“Đến chỗ bà nội ta thì sao? Lần trước ta qua bà còn nhắc đến đệ và lục đệ. Đệ thì dễ nói rồi, còn lục đệ, cũng đành phải tránh

nặng tìm nhẹ thôi."

"Lục đệ cũng không sao, đợi mấy hôm nữa phụ hoàng bớt giận, chắc sẽ phục chức cho nó, để nó trở về" gương mặt Lý Khác dần hiện lên vẻ hiền hòa của một người anh, "cơ mà ta lại hâm mộ nó, ít nhất nó sống thoải mái tự tại hơn chúng ta."

"May mà đệ chưa bao giờ giống nó.." Dương Chính Đạo lẩm bẩm, rồi lại cao giọng hỏi, "Rốt cuộc đệ có đi hay không?"

Lý Khác cất chuỗi ngọc vào trong tay áo: "Được, đến lúc đó huynh tới tìm ta là được."

Kể từ khi Tiêu hoàng hậu trở về từ Đột Quyết vào năm Trinh Quán thứ tư, Lý Thế Dân đối xử với vị mẫu nghi triều trước này rất trọng hậu, không chỉ bố trí nhà cửa ruộng đồng ở ngoại ô thành Trường An cho bà, mà mỗi dịp lễ tết đều phái người đến thăm hỏi. Tiêu thị sinh ra và lớn lên trong hoàng thất, còn kết hôn với vua của một nước, dù cho tuổi đã ngoại thất tuần, lại trải qua nỗi đau nước mất nhà tan đầy thê thảm, nhưng mắt bà vẫn như nắng xuân, phong thái ung dung điềm đạm.

Bà múc hai muỗng nước từ nồi trà vào trong chén trà, nhặt một cọng hành[*] nổi bên trên ra, đưa trà đến tay Lý Khác, ân cần nói: "Chính nhi bảo gần đây Ngô vương luôn bị những chuyện vụn vặt quấy rầy, trông đúng là gầy đi không ít. Thân thể là của mình, phải tự quý trọng giữ gìn mới phải."

"Con cảm ơn ngoại quan tâm." Lý Khác nhận lấy chén trà bằng hai tay, khẽ nhấp một ngụm, ngẩng đầu cười, "Trà ngoại

tự tay pha chế bao giờ cũng khác với mọi người, mùi vị rất đặc biệt."

Nước trong nồi trà sôi sùng sục, nghe rất rõ trong căn phòng yên tĩnh này. Năm xưa Lý Khác vừa gặp Dương Chính Đạo đã ngỡ như quen từ lâu, thân như anh em, nhưng đối với người bà còn gần gũi hơn về mặt huyết thống này lại chẳng nảy sinh tình cảm đặc biệt gì mấy, mà dường như Tiêu thị đối với y cũng như vậy, yêu quý có thừa mà thân mật thì chưa đủ. Giống như lúc này, bà chỉ nhẹ nhàng nói một câu: "Nếu Ngô vương thích thì năng đến đây hơn đi."

Lý Khác biết đó chẳng qua là lời khách sáo của bà, nhưng vẫn vô cùng hào hứng nói: "Chỗ của ngoại là yên tĩnh nhất, nếu ngoại không chán ghét, ngày nào con cũng được ở đây thì còn gì bằng."

Năm tháng luôn lặng lẽ trôi qua. Tươi đẹp và thương đau, hiện thực và quá khứ, cuối cùng cũng bị vùi lấp trong bụi trần cuồn cuộn. Trên mặt đất trăm hoa rực rỡ trước kia, không biết tự bao giờ đã nảy sinh một vùng xanh mới. Tiêu thị nhìn chằm chằm vào khuôn mặt Lý Khác, thực ra trông y giống cha mình hơn là Nhiêm Nhi, nhưng mỗi lần y ngồi trước mặt bà là bà lại không cầm lòng được nhớ đến Nhiêm Nhi. Lúc sinh hạ Nhiêm nhi, bà đã bốn mươi, có lẽ vì lý do đó, từ nhỏ Nhiêm Nhi đã hay ốm đau quặt quẹo. Bà rất thương cô con gái út mỏng manh nhưng hiểu chuyện này, nên luôn giữ bên cạnh để tự mình nuôi nấng. Mãi đến hôm nay, bà vẫn hối hận năm xưa không ở lại Trường An cùng Nhiêm Nhi, khiến con gái phải chết một cách thê thảm như vậy.

Tay bà vô thức nắm chặt trang sức đeo ở thắt lưng, chỉ nghe thấy cạch một tiếng, nó đã rơi xuống đất. Lý Khác vội cúi người nhặt nó đặt lên trên bàn: “Con tỳ hưu ngọc tú oánh này tinh xảo quá! Ngoại cũng thích ngọc tú oánh ạ?”

Tiêu thị nhướng mày, đặt con tỳ hưu vào trong tay Lý Khác: “Năm xưa mẹ và dì của con cũng đều thích, ngọc tú oánh trong veo thuần khiết, rất hợp với tính cách của hai chị em chúng nó.”

Dương Chính Đạo cũng không khỏi bị con tỳ hưu đó thu hút: “Hai cô của con đều thích? Sao trước đây chưa bao giờ nghe nội nhắc đến.”

Tiêu thị cười: “Nói với con làm gì? Con đâu có am hiểu về đồ của đàn bà con gái.”

“Đồ của đàn bà con gái ư?” Dương Chính Đạo và Lý Khác nhìn nhau, đồng thanh nói.

“Sao thế?” Tiêu thị thấy hai người đều tỏ vẻ hốt hoảng nghi ngờ giống nhau, ngạc nhiên hỏi, “Lẽ nào không phải đồ của đàn bà con gái sao?”

“Sao lại không ạ?” Lý Khác đang định mở miệng, lại bị Dương Chính Đạo giành trả lời trước, “Tất nhiên con không am hiểu mấy thứ này, nhưng Khác đệ lại là chuyên gia đấy!”

Tuy Tiêu thị nhìn ra sự bất thường của hai anh em, nhưng cũng không truy hỏi, chỉ đổi chủ đề: “Tối qua nghe A Nặc kể, am Tịch Quang bị kẻ trộm đột nhập, không biết sau đó thế nào?”

“Con còn chưa nghe chuyện này. Lát nữa con sẽ bảo Vân Lĩnh tìm Tề Trưởng Thăng hỏi xem.” Lý Khác vừa nói vừa xoa con tỳ hưu nhỏ trên tay, thấy mấy chiếc răng trong miệng nó được chạm trổ rất đáng yêu, “Am Tịch Quang nằm ở nơi hẻo

lánh, lâu nay hương hỏa cũng không thể coi là thịnh vượng, sao vẫn bị bọn trộm dòm ngó nhỉ? Đúng thật là kỳ lạ."

"Trộm cũng có đạo. Dám lấy trộm đồ của người xuất gia, cũng không sợ tổn thọ sao?" Dương Chính Đạo tỏ vẻ trào phúng, lạnh lùng nói.

Đang nói chuyện thì thấy A Nặc gõ cửa bước vào, tay bưng chiếc đĩa sứ trắng đựng năm, sáu chiếc bánh nướng thịt dê bốc khói nghi ngút. Lúc mới tới A Nặc chỉ hơn mười tuổi, mà nay đã đến tuổi đôi mươi, trưởng thành trổ mã, ngày càng mảnh mai duyên dáng, thanh tú đáng yêu. Mấy năm đầu Tiêu thị định gả cô cho Dương Chính Đạo làm thiếp, nhưng cô nói mình xuất thân hàn vi, không xứng với công tử, chỉ cần được hầu hạ bên cạnh phu nhân là cô đã mãn nguyện rồi. Mỗi người một chí, Tiêu thị thấy cô kiên quyết nên cũng gác việc này lại.

A Nặc ngồi quỳ xuống đất, trước tiên đưa một chiếc bánh cho Tiêu thị, rồi cẩn thận phân biệt một lượt, sau đó đưa cái dưới cùng cho Dương Chính Đạo. Giọng cô trời sinh đã hơi khàn khàn, cô nói rất nhẹ nhàng chậm rãi: "Công tử không thích ăn thịt dê, cái này làm bằng thịt bê, có cho thêm hai giọt mỡ dê, ngài nếm thử xem có hợp khẩu vị không ạ?"

Lý Khác thấy trong mắt cô rõ ràng chứa chan tình ý, thậm chí không có ý che giấu, liền cười nhẹ nói: "Gần đây ta luôn cảm thấy nóng trong người, công tử nhà cô nói ta không nên ăn nhiều thịt dê, cô nói xem phải làm thế nào?"

Khuôn mặt trắng ngần của A Nặc lộ vẻ lúng túng, cô cúi đầu vê chéo váy, hồi lâu mới nói: "Nhưng…. nhưng nô tì chỉ làm cho công tử ăn thôi."

“Vậy thì hỏng rồi,” Lý Khác xòe tay nói, “giờ ta lại hơi đói bụng mới chết chứ! Phải như nào mới ổn đây?”

A Nặc hướng ánh mắt cầu cứu về phía Dương Chính Đạo, nhưng Dương Chính Đạo chỉ lo ăn, không nhìn sang chỗ cô. Cô càng đỏ mặt tía tai, không biết phải làm sao.

Lý Khác thấy cô như vậy, liền thu lại vẻ mặt trêu đùa, giả vờ thở dài bất lực, nói: “Thôi ta miễn cưỡng ăn thử một cái! Đến lúc đó nếu có gì không ổn thì đành phiền công tử nhà cô kê cho mấy thang thuốc để uống vậy.”

A Nặc giơ tay xoa khuôn mặt nóng bừng, chiếc chuông bạc đeo trên cổ tay leng keng lanh lảnh: “Đa tạ điện hạ.”

Lý Khác cầm chén trà, đang định uống một ngụm, bỗng liếc mắt thấy trên mu bàn tay cô có một hình xăm con hổ, liền tò mò hỏi: “A Nặc, hình xăm trên tay cô ở đâu ra vậy?”

A Nặc nói: “Nhiều nơi ở quê nô tì có tục, nếu đứa trẻ nào ốm yếu từ nhỏ thì sẽ vời pháp sư chuyên biệt xăm một vài hình mãnh thú lên cổ tay nó, hy vọng sẽ được phù hộ.”

Lý Khác lại nhìn hình xăm hổ một lần nữa, nghĩ bụng tướng mạo của con thú dữ này chẳng hợp với vẻ dịu dàng của A Nặc chút nào. Y thuận miệng hỏi một câu: “Quê cô ở đâu, sao lại có phong tục lạ lùng như vậy?”

Nói đến quê hương, vành mắt A Nặc liền đỏ hoe lên: “Nô tì sinh ra ở Cao Câu Ly. Đầu thời Trinh Quán, Cao Câu Ly có nội loạn, nô tì cùng ba theo thương đội đến Trường An. Một năm sau, ba mắc bệnh nặng qua đời. Nô tì đến phủ của Tiêu thiếu khanh làm người hầu thông qua giới thiệu của một bà bà cùng quê. Sau này lại tới chỗ phu nhân.”

“Cô là người Cao Câu Ly?” Dương Chính Đạo lấy khăn lau mỡ trên tay nói, “Chẳng nghe thấy cô kể bao giờ. Cô nói tiếng quan thoại Trung Nguyên tốt quá, hoàn toàn không nghe ra là người dị tộc.”

A Nặc gật đầu: “Nô tì không nói vì công tử chưa bao giờ hỏi nô tì cả! Ba biết tiếng Trung Nguyên, từ nhỏ đã dạy nô tì học võ vẽ. Sau này đến Trường An, lại học được rất nhiều từ bà bà kia.”

Mắt Lý Khác lóe sáng, y đặt chén trà xuống đứng lên, vái rạp một cái: “Con chợt nhớ ra trong phủ còn có mấy chuyện phải xử lý, xin cáo lỗi với ngoại, con đi trước đã, để biểu huynh ở với ngoại thêm một lát.”

“Ngô vương cứ tự nhiên.” Tiêu thị cũng không mời ở lại, chỉ gật đầu nói: “A Nặc, đi tiễn Ngô vương.”

Dương Chính Đạo đặt cái bánh nướng đã ăn một nửa trở lại đĩa, vẻ mặt dần trở nên phức tạp và trang trọng: “Y và cô con có tình cảm sâu nặng, rất hy vọng nội có thể thay cô con quan tâm yêu thương y nhiều hơn một chút.”

Tiêu thị xoa trán thở dài: “Không gần gũi với nó là vì muốn tốt cho nó. Thực ra con cũng không nên xưng huynh gọi đệ không chút kiêng dè với nó như vậy.”

Dương Chính Đạo không đồng tình nói: “Y vốn là em con. Con và y vận mệnh nối liền, đồng lòng hợp ý, không có gì phải kiêng kỵ cả.”

“Bệ hạ đối với họ Dương và họ Tiêu, đặc biệt là con, đã chí nhân tận nghĩa, ưu ái quá mức rồi.” Hốc mắt Tiêu thị hơi trũng xuống, vẻ lo âu trong ánh mắt càng đậm hơn. Trải qua ba triều, giờ đây nguyện vọng duy nhất trong lòng bà lão hồi trẻ từng có

tài mạo tuyệt thế này chỉ là yên ổn đến cuối đời, con cháu được bình an. Bà nghĩ một chút rồi lại nói: "Nhưng nếu để bệ hạ biết các ngươi ngấm ngầm xúi giục con trai ông ấy tranh quyền đoạt vị, thì ông ấy sẽ tha cho các ngươi, tha cho nó sao?"

"Trong lòng bệ hạ đã hướng về Lý Khác, chỉ là bản thân Lý Khác không muốn mà thôi." Dương Chính Đạo nhìn nửa chiếc bánh nướng, cuối cùng vẫn không nhịn được cầm lên ăn, "Chuyện mà y không muốn làm, bệ hạ cũng chẳng ép nổi y. Nội cứ yên tâm, con sẽ luôn đặt y lên đầu trong mọi chuyện, tuyệt đối sẽ không làm điều gì tổn hại đến y."

Vẻ lo âu trên mặt Tiêu thị chẳng vì câu nói của gã mà giảm bớt chút nào: "Việc Tiêu Vũ đã và sắp làm, rốt cuộc con biết được bao nhiêu?"

"Con không biết. Ông trẻ cũng không muốn nói với con. Đôi mắt Dương Chính Đạo trong veo sáng ngời, tựa những vì sao trong đêm đen, "Có điều ông trẻ không nói cũng tốt, như vậy, con chỉ cần một lòng một dạ lo giúp đỡ y, bảo vệ y là được, chẳng cần phải suy nghĩ những chuyện nên hay không nên làm đó."

Tiêu thị từng nghe, cũng từng chứng kiến nhiều cuộc tàn sát đấu đá trong hoàng thất, ngay cả anh em ruột còn ngươi chết ta sống, tranh đoạt không ngừng, huống hồ là anh em họ ngoại. Có lúc bà cũng không nghĩ ra, vì duyên cớ gì mà hai người họ lại có tình cảm sâu sắc đến thế. Nhưng bà có thể chắc chắn rằng, tuyệt đối không được để bất kỳ ai trong hai người phải chịu tổn thương. Bà nắm tay Dương Chính Đạo nói: "Con là giọt máu dòng chính duy nhất của nhà họ Dương. Năm xưa

phải hy sinh biết bao nhiêu người, mới đổi lại được tính mạng của mẹ con. Người con thực sự phải bảo vệ là chính con, hiểu không?"

Dương Chính Đạo thấy lòng ấm áp, bèn gật đầu rất trịnh trọng. Thực ra, từ nhỏ gã không thể coi là gần gũi với bà nội. Sau khi gã ra đời, người luôn chăm sóc gã là một nhũ mẫu họ Triệu. Hồi ba, bốn tuổi thì có thầy giáo riêng chuyên dạy văn tập võ hầu hạ bên cạnh. Tuy số người theo bọn gã đến Đột Quyết, cùng số thuộc hạ mà Hiệt Lợi khả hãn cho gã cộng lại không quá một hai vạn người, nhưng những thầy giáo đó thật sự đều bồi dưỡng gã như một đế vương, họ đối với gã khiêm cung lễ độ, song cũng chưa bao giờ quan tâm đến cuộc sống thường ngày của gã.

Gã ở Đột Quyết hơn mười năm, người đầu tiên đem lại hơi ấm cho gã là Giang Hạ vương Lý Đạo Tông, người phụng chỉ đến đón bọn họ về Trường An. Lúc đó Đột Quyết đã cầm chắc bại vong, gã và những người bên mình lũ lượt quỳ xuống xin hàng. Giang Hạ vương từ trên chiến mã nhảy xuống, đi đến bên cạnh gã, tự tay đỡ gã dậy, ngồi xổm xuống, đặt tay lên vai gã, dịu dàng nói: "Bé con đừng sợ! Ta đến đón con về nhà." Nay nghĩ lại, sở dĩ về sau gã và Tuyết Lộ có thể yêu thương gắn bó, có lẽ cũng là duyên phận trong cõi u minh khiến cho như vậy.

Ngoại ô Trường An có trồng một rừng ngân hạnh rộng lớn, mùa này, lá cây sẽ tung bay theo gió, chỉ một lát đã vàng ruộm khắp nơi. Lý Khác từ phủ Tiêu thị đi ra, cưỡi Lưu Phong chạy băng băng một mạch, lúc chạy đến phố Chu Tước, từ đầu đến

chân đã dính đầy lá rụng. Y giẫm chắc lên bàn đạp ngựa, cúi đầu giơ tay gạt toàn bộ lá xuống đất. Đúng vào lúc ngước mắt lên, y thấy bên phải có một cỗ xe ngựa lao ra, sắp đâm vào nhau đến nơi.

Lưu Phong lập tức hí lên một tiếng chói tai. Lý Khác cũng thấy lo lắng, kẹp lấy bụng ngựa theo bản năng, tay giữ chặt dây cương, định điều khiển nó tránh sang bên trái. Lưu Phong phản ứng cực nhanh, nghiêng mình bước một bước lớn sang bên cạnh. Trong chớp mắt đó Lý Khác giẫm bàn đạp đứng thẳng người lên, nhảy tót xuống, lăn một vòng trên mặt đất rồi lại đứng dậy, thở phào một hơi đầy nhẹ nhõm.

Vẻ mặt của phu xe từ kinh hoảng ban đầu biến thành tức giận, vừa định ngoạc mồm ra chửi thì thấy đó là Lý Khác, liền thu lại vẻ giận dữ, gượng gạo nuốt hết những gì định nói vào trong bụng, nặn ra một nụ cười kính cẩn lễ phép, cúi người thi lễ nói: “Ngô vương điện hạ thứ tội! Tiểu nhân vừa nãy... vừa nãy không để ý thấy ngài.”

“Sao lại là ca ca?” Lý Khác đang định nói thì thấy Lý Âm từ trên xe ngựa bước xuống, ba chân bốn cẳng đi đến trước mặt mình, lo lắng nói: “Ca ca có sao không? Thụy Hỉ, ngươi đánh xe kiểu gì vậy?”

“Không sao.” Lý Khác cười điềm đạm, “Lục đệ, đừng trách hắn, là ta không để ý.”

Lý Âm trừng mắt dữ tợn nhìn Thụy Hỉ, vẫn chưa yên tâm quan sát Lý Khác từ trên xuống dưới một lượt, sau đó mới nói: “Mấy hôm nay sao chẳng thấy bóng dáng ca ca đâu cả? Lại bận việc à?”

Lý Khác khẽ phẩy tay nói: “Ta cũng có chuyện phải làm của mình chứ! Đợi hôm khác ta rảnh, sẽ đi săn với em!”

“Hôm khác là hôm nào?” Lý Âm nhìn bộ dạng phong trần mỏi mệt của Lý Khác nói, “Hay là chúng ta đi luôn bây giờ! Lâu lắm rồi em không đến cấm uyển!”

Lý Khác chỉnh lại mũ bịt tóc cho cậu: “Hôm nay không được. Nếu em thật sự rảnh rỗi thì vào cung thăm phụ hoàng đi. Lần trước lúc ta đến, thấy phụ hoàng bị ho nhẹ, không biết giờ đã đỡ hơn chút nào chưa?”

Lý Âm vừa nghe thấy từ “phụ hoàng” liền lắc đầu quầy quậy, lắc đến độ mũ bịt tóc lại hơi lệch đi: “Phụ hoàng nói cứ nhìn thấy em là đau đầu, em mà gặp phụ hoàng cũng lại nơm nớp trong lòng, chẳng bằng không gặp nhau. Có điều phụ hoàng rất muốn gặp ca ca đấy! Rõ ràng là cùng một mẹ sinh ra, thế mà phụ hoàng lại thiên vị ca ca như vậy!”

“Phụ hoàng cũng yêu thương em mà!” Lý Khác bất giác thấy hơi buồn cười, “Chỉ cần em ngoan ngoãn, không chọc giận phụ hoàng nữa là được.”

Lý Âm không nói gì, rất lâu sau, cậu mới đổi chủ đề: “Vừa nãy trên đường em chạm mặt Hoàng bổ đầu của phủ Ung Châu, hắn bảo là mấy hôm nữa sẽ thẩm vấn tên trộm ở am Tịch Quang lần trước.”

“Vậy thì tốt” Lý Khác nói, “Tề Trưởng Thăng đương nhiên có thể xử lý gọn gàng những việc vặt vãnh này. Nhìn trời hôm nay có vẻ lại sắp mưa, em về sớm nhé. Ta còn có việc quan trọng phải đi giải quyết.”

Lý Âm gật đầu vẻ phụng phịu, nói: “Ca ca cưỡi ngựa chậm thôi, đừng để bị ngã nữa.”

Giữa đêm khuya, chùa Đại Hưng Thiện lặng phắc như tờ. Từng tràng tiếng mõ đều đặn và tiếng các tăng nhân niệm Phật từ Viên Thông bảo điện truyền ra, trong sân lác đác mấy nhà sư già đang tỉ mẩn quét lá rụng vào ki hốt rác.

Mùi tô hợp hương trong thiền phòng của Huyền Giác so với mấy lần trước có vẻ nhạt đi nhiều. Huyền Giác cúi đầu, lần từng hạt trên chuỗi tràng bằng gỗ long não trên cổ, mặt lúc đỏ lúc trắng. Một lúc sau, ông ta mới miễn cưỡng trấn tĩnh lại nét mặt, nói: “Rốt cuộc ý điện hạ là gì?”

Lý Khác bước đến trước bàn, bóp tắt một nén hương trong lư hương, đưa lại gần ngửi rồi nói: “Tô hợp hương của Cao Câu Ly không đậm như của Trung Nguyên chúng ta, nhưng mùi thơm lại bền lâu hơn. Bản vương rất thích ngửi mùi này.”

Huyền Giác dừng tay, vẫn giả bộ không hiểu nói: “Điện hạ uyên bác, bần tăng thì lại không am hiểu thứ này.”

“Không am hiểu ư?” Lý Khác tranh thủ ông ta không chú ý, nhanh chóng tiến lên hai bước, vén tay áo ông ta lên, thấy trên cánh tay ông ta xăm hình đầu báo, “Ông quả nhiên là người Cao Câu Ly.”

Huyền Giác im lặng, ngay sau đó lại cười ung dung điềm tĩnh: “Dựa vào những thứ này sao?”

“Đương nhiên không chỉ vậy.” Lý Khác bỏ cái chụp nến ra, cẩn thận cắt bỏ toàn bộ bấc nến bị chẻ ngọn. Cây nến đó vốn có mùi thơm, song so với tổ hợp hương còn nhạt hơn mấy phần,

phải đến gần sát mới ngửi thấy. Cắt tỉa xong, Lý Khác lại khom gối ngồi quỳ trên bồ đoàn, nhìn mắt cá chân của Huyền Giác nói: "Người ta đồn rằng con em quý tộc Cao Câu Ly sau khi ra đời, đều phải ngâm chân bằng một loại rượu thuốc, hơn nữa thông thường không đi tất, như thế đứa trẻ mới có thể lớn lên mạnh khỏe. Vì vậy, mắt cá chân của ông mới trắng bóc như thế này. Còn nữa, bản vương từng vô tình nghe thấy hai tiểu sư phụ trong chùa nói rằng, ông từng tụng niệm trong thiền phòng bằng những lời mà họ nghe không hiểu. Đó là tiếng Cao Câu Ly, đúng không?"

Huyền Giác vô thức kéo ống quần xuống, dường như không sợ ánh mắt dò hỏi mà Lý Khác chĩa vào ông ta nữa: "Không sai, bần tăng xuất thân là quý tộc Cao Câu Ly, ngưỡng mộ văn hóa Đại Đường từ khi còn nhỏ, cho nên không quản ngại nghìn dặm xa xôi đến Trường An cầu Phật. Chẳng lẽ có vấn đề gì sao?"

Lý Khác ngồi nghiêm trang, vẻ giễu cợt trong mắt càng đậm nét: "Không vấn đề gì. Nhưng dù ngưỡng mộ Đại Đường, Cao Câu Ly vẫn là quê nhà đã sinh ra và nuôi dưỡng ông. Lúc ông biết triều đình muốn xuất binh đánh Cao Câu Ly, trong lòng hẳn là muôn phần lo lắng"

"Tất nhiên là tôi lo lắng. Với sức mạnh quân sự của các người, nếu muốn đánh Cao Câu Ly thì dễ như lấy đồ trong túi. Tuy tôi vượt biển đến đây từ hồi niên thiếu, nhưng cha mẹ anh em tôi vẫn ở đó, tôi sợ chiến tranh nổ ra, sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của họ." Mặt Huyền Giác bỗng đỏ gay vì quá kích động. Ông ta không dùng lối khiêm xưng "bần tăng" của thiền sư

triều Đường, mà chỉ xưng "tôi" như một người bình thường lo cho đất nước, gia đình.

"Nhưng mà, ông cho rằng dùng độc giết một trung thư lệnh là có thể ngăn cản cuộc chiến tranh này sao? Ông có hơi đánh giá cao Vũ Văn Sĩ Cập quá đấy!" Giọng Lý Khác như gió nhẹ thoảng qua mặt nước, chỉ gợn lên một làn sóng lăn tăn.

Huyền Giác không ngờ y lại có ý nghĩ như vậy, khóe miệng bất giác giật giật mấy cái: "Sao Ngô vương điện hạ biết?"

"Vì cái này." Lý Khác lấy một thỏi vàng từ trong túi ra, "Đây là thỏi vàng bản vương tìm thấy ở trong ngăn kín tại thư phòng của Vũ Văn Sĩ Cập, bên trên có khắc chữ Cao Câu Ly. Đây là thiền sư tặng cho ông ta phải không? Những năm qua Vũ Văn Sĩ Cập rất được phụ hoàng trọng dụng, ông hy vọng ông ta có thể can gián phụ hoàng ta đừng tùy tiện xuất binh. Có điều, ông ta cầm tiền của của ông mà chẳng giúp ông trừ bỏ tai họa, ngược lại còn khăng khăng chủ chiến. Ông tức giận cùng cực, nên mới hạ độc trong thức ăn của ông ta vào lần gặp mặt cuối cùng. Mấy hôm sau, Vũ Văn Sĩ Cập độc phát, ông ta biết mình bị người khác hại, mà người hại ông ta chỉ có thể là ông, cho nên ông ta mới liên tục kêu tên ông trước khi chết. Là như vậy phải không?"

"Kín kẽ lắm!" Huyền Giác vỗ tay nói, "Vũ Văn Sĩ Cập từng nói điện hạ là người thông minh, quả nhiên, chẳng có gì thoát khỏi con mắt của ngài."

Lý Khác nghe ông ta thừa nhận một cách sảng khoái, tâm trạng lại trở nên phập phồng tán loạn, vẻ thâm sâu khó dò đó

khiến y hồ nghi: “Nói vậy thì, thực sự là ông làm sao? Rốt cuộc là vì cái gì?”

Tiếng chuông đêm của chùa Đại Hưng Thiện vang lên, từ từ vạch qua bầu trời dày đặc những mây của thành Trường An. Những nếp nhăn hằn sâu trên trán Huyền Giác được ánh nến sáng rực soi rõ mồn một. Tay ông ta chầm chậm xoa lên bàn, sau đó lại quẹt mạnh một cái như thể nổi khùng, dằm đâm vào trong kẽ móng tay ông ta, đau đến mức hai mắt không kìm nổi nháy một cái: “Điện hạ nói đúng! Hắn đã lừa tôi. Bình sinh tôi ghét nhất sự lừa dối. Vì vậy tôi đã cho hắn uống chén rượu có độc đó, để hắn nếm trải cái giá phải trả của việc lừa dối.”

Dù Lý Khác biết rằng với tư cách là thân vương Đại Đường, là Đại Lý tự khanh, hay chỉ là một người có quan niệm về đúng sai, cũng không nên nảy sinh cảm giác vui mừng trước tai họa như y lúc này, nhưng y vẫn cảm thấy hả hê, dường như nó ứng với câu tục ngữ thông dụng nhất: Ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ. Ông ta đã hại người khác, và bản thân cũng bị người khác hại. Đạo lý này, chẳng phải là rất công bằng sao? Coi như những người họ Dương táng mạng dưới âm mưu của họ Vũ Văn thực sự có thể yên nghỉ rồi.

Nhưng mà, những ý nghĩ cảm tính đến mức gần như hoang đường này chỉ dừng lại chốc lát trong đầu Lý Khác, rất nhanh, y lại nói với giọng lạnh lùng mà oai nghiêm quen thuộc khi đối mặt với tội phạm: “Thiền sư là người ngoại tộc, lại dám giết tể tướng Đại Đường, trong địa giới của Đại Đường ta. Ông nói xem, bản vương nên làm như thế nào với ông?”

Huyền Giác bị ánh mắt sắc bén của y trấn áp, nhưng sau đó lại cười thoải mái: “Sợ rằng có đem tôi chém ngang lưng cũng không thể giải được nỗi hận của các người!”

Lý Khác nhìn vẻ quái dị khác thường tuôn ra từ trong mắt ông ta, bất giác thấy lạnh sống lưng, tiếp đó là lạnh cả toàn thân. Y đứng lên, không nói một lời bước đến bên cửa, đang định đẩy cửa đi ra thì lại nghe thấy Huyền Giác nói: “Điện hạ đã biết tất cả mà vẫn có thể yên tâm bỏ đi như vậy sao?”

Lý Khác do dự hồi lâu rồi mới ngoảnh đầu, thấy Huyền Giác đang quỳ trước một pho tượng Phật, hai tay chắp lại, môi mấp máy không ngừng, nhưng không nghe thấy ông ta nói gì. Với vẻ khiêm nhường mà lại thành kính đó, dường như ông ta thật sự chỉ là một thiền sư đắc đạo được người ta tôn sùng. Lý Khác không trả lời câu hỏi của ông ta, chỉ mở cửa thật chậm, như thể sợ tiếng bản lề gỉ sét rít lên ken két sẽ quấy nhiễu việc thanh tu của Huyền Giác.

Gió đêm thổi vù vù bên tai, Lý Khác nắm chặt thanh chủy thủ khảm bảo thạch đỏ đeo ở thắt lưng mà Cao Câu Ly tiến cống, nhìn hai chiếc đèn lồng tỏa sáng dìu dịu trên mái hiên, rồi chậm rãi bước đi trong nỗi hoang mang mờ mịt.

Chương 11
Đâm lao theo lao

Một buổi hoàng hôn vài ngày sau, Lý Khác đến điện Vũ Đức, tâu bày cặn kẽ chuyện của Huyền Giác thiền sư và Vũ Văn Sĩ Cập cho Lý Thế Dân.

Ánh chiều tà chiếu vào qua cửa sổ, để lại một dãy bóng hình thù khác nhau trên nền gạch xanh. Vương Trung hơi cúi đầu đứng hầu ở một bên, đứng một lúc lâu cảm thấy hơi mệt, nhất thời không kìm được ngáp một cái. Lý Thế Dân gập tấu sớ lại, đôi mày nhíu chặt nãy giờ cuối cùng cũng từ từ giãn ra. Ông ho khẽ một tiếng, sau đó uống một hơi cạn chén trà.

Vương Trung rất tinh mắt, thấy thế liền rót đầy trà vào trong chén. Lý Thế Dân ngước mắt nhìn Lý Khác hỏi: "Đều là sự thật sao?"

Lý Khác gật đầu, chỉ trả lời ngắn gọn: "Thật ạ."

Có lẽ vì ngồi quá lâu, hai chân hơi tê, nên lúc Lý Thế Dân đứng dậy, người ông hơi chao đảo. Vương Trung đang định bước lên, Lý Khác đã nhanh nhẹn bước tới đỡ Lý Thế Dân, nói: "Phụ hoàng cẩn thận."

"Con đừng coi ta là một lão già vô dụng như thế chứ. Theo ta ra ngoài đi dạo đi." Lý Thế Dân vỗ vỗ tay y rồi cùng y bước ra khỏi cửa điện. Bên ngoài, cây ngân hạnh cao nhất đã rụng sạch lá, đang chầm chậm lắc lư theo gió. Vương Trung dẫn vài tiểu thái giám đi theo sau họ từ xa.

Dọc đường hai cha con không nói gì, khi bước đến hành lang chín khúc, Lý Khác mới không kìm được hỏi một câu: “Phụ hoàng muốn công khai chuyện này với mọi người sao?”

Lý Thế Dân cúi đầu nhìn cá chép đang tung tăng bơi lội dưới hồ nước trong veo, hỏi ngược lại: “Trong lòng con không có quyết định gì sao?”

“Ở vị trí nào, bàn việc ở đó. Việc cần phụ hoàng quyết định, con không thể vượt quá chức phận.”

Lý Thế Dân dừng bước, tiện tay vứt một chiếc lá rơi trên người xuống hồ, dõi mắt theo những gợn sóng nhìn về phía xa xăm, rất lâu sau mới thu hồi ánh mắt: “Con trở nên thận trọng dè dặt như vậy trước mặt trẫm từ bao giờ thể? Bảo con nói thì nói đi!”

“Vâng! Vậy con sẽ nói ngay.” Giọng Lý Khác rất gấp gáp, như thể chỉ đợi một câu này của ông, “Vũ Văn Sĩ Cập là trung thư lệnh, lén đem việc cơ mật của triều đình tiết lộ cho người ngoài, lại dựa vào đó để vơ vét tiền của, cuối cùng vì thế mà chết, cũng không có gì đáng tiếc. Nếu công khai chân tướng sự thật thì chính là xóa sạch danh tiếng của ông ta. Nhưng phụ hoàng luôn đãi ông ta không bạc, còn hạ lệnh mai táng theo lễ, giờ lại bất ngờ xảy ra chuyện này, chỉ sợ sẽ khiến người đời cảm thấy phụ hoàng phó thác sai người, nhìn người không sáng suốt.”

Lý Thế Dân cười rộ: “Con sợ ảnh hưởng đến danh tiếng anh hùng của trẫm ư? Khác nhi, con hơi coi thường trẫm quá đấy, trẫm mà lại để tâm đến việc này sao? Huống hồ, đế vương cũng chẳng phải là thần, đâu thể hiểu hết việc đời?”

“Phụ hoàng không để tâm, nhưng con để tâm.” Lý Khác thấy con đường đá phía trước trơn trượt, liền vươn tay đỡ ông, nói: “Hơn nữa, không phải là không có cách vẹn cả đôi đường.”

“Lợi dụng chuyện này làm lý do Đông chinh, phải không?” Nắng chiều chiếu lên con rồng cuộn thêu bằng tơ vàng trên áo bào của Lý Thế Dân, trông hết sức rực rỡ.

Đi qua hết đường đá, Lý Khác vẫn không buông tay. Khoảng thời gian được nắm tay cha thong thả dạo chơi như thế này, dù là quá khứ hay tương lai cũng khó mà có được. Lòng y ấm áp khoan khoái không gì sánh bằng, giống như được uống một ngụm sữa bò ngọt ngào. Y trầm mặc một lát, rồi mới khẽ gật đầu: “Phụ hoàng nói không sai. Huyền Giác là gian tế mà Cao Câu Ly bí mật cài cắm vào Đại Đường ta, hòng nghe ngóng thái độ của chúng ta đối với Cao Câu Ly và Tân La. Hắn lấy lý do dùi mài Phật pháp, kết thành bạn thân với Vũ Văn công, trong lúc Vũ Văn công không chút phòng bị, đã hạ độc giết chết ông ta, hơn nữa còn đánh cắp rất nhiều bí mật quân sự trong tay ông ta. Trước lúc lâm chung Vũ Văn công đã xác nhận ‘thiền sư là hung thủ, Kỳ nhi và Tiêu lương đệ, cùng rất nhiều bá tánh trong phường Đức Hưng đều có thể làm chứng. Sự thực là như vậy.”

“Vậy thì hời cho Vũ Văn Sĩ Cập rồi.” Lý Thế Dân nghiêng đầu nhìn Lý Khác, thấy y hơi nhăn mày, dường như đang chìm đắm trong suy nghĩ, liền cất cao giọng hỏi, “Còn điều gì phải nghĩ ngợi sao?”

Lý Khác cắn môi, lòng bàn tay trái nãy giờ siết thành nắm đấm đã dâm dấp mồ hôi: “Nhưng trong lòng con không mong

như vậy..."

Lý Thế Dân nhẹ nhàng nói: "Không thể nói với người đời những hành vi tiểu nhân của Vũ Văn Sĩ Cập, trẫm cũng thấy không cam lòng."

"Không! Không phải chuyện này.." Đôi mày Lý Khác ngày càng nhíu chặt, "Nếu lý do này khiến phụ hoàng rơi vào hiểm cảnh, chịu tổn hại dù chỉ mảy may, thì con suốt đời suốt kiếp không thể tha thứ cho mình."

"Lo bò trắng răng" Lý Thế Dân cười tự phụ, hướng ánh mắt an ủi về phía Lý Khác, "Hồi trẫm mười tám tuổi theo ông nội con khởi binh ở Tấn Dương, con còn chưa ra đời! Những người phản đối xuất binh trong triều hầu hết đều lấy lý do là không đáng, chứ không có ai nói là không thắng nổi. Trẫm hy vọng vào thời khắc quan trọng này, con có thể đồng lòng nhất trí với trẫm, đừng nghi ngờ bản thân con, cũng đừng nghi ngờ trẫm, biết không?"

"Con biết rồi. Lời này, phụ hoàng đã nói với con từ rất lâu trước kia." Lý Khác cảm thấy thoải mái hơn đôi chút, liền thở phào một hơi, "Mẹ cũng nói rồi."

Bước chân của Lý Thế Dân hơi chậm lại, nhưng sắc mặt vẫn như bình thường: "Con đã gỡ được thế khó cho trẫm, nói trẫm nghe, con có muốn gì không?"

Không biết tại sao, Lý Khác đột nhiên nhớ đến một câu mà Võ tài nhân từng nói với y trước đây không lâu: Nếu điện hạ thực sự muốn ngôi vị đó thì hãy nói với bệ hạ, bệ hạ đang đợi ngài lên tiếng. Y hơi hoảng hốt, nhưng rất nhanh sau đó chỉ

mỉm cười nói: “Ít lâu nữa, con muốn đưa Kỳ nhi đi Giang Nam chơi, xin phụ hoàng cho phép nghỉ một tháng.”

“Cho con hai tháng” Lý Thế Dân nghĩ bụng thằng bé này cũng thật là biết tranh thủ, liền cười nói: “Đẹp nhất Giang Nam không gì vượt được Dương Châu, chỉ là đi rồi không được lỡ ngày về đâu đấy.”

Đang nói chuyện thì thấy thái tử Lý Trị đi tới. Trông y trắng nõn nà, gương mặt vẫn còn phảng phất nét trẻ con, song vẻ mặt ung dung trầm ổn, rất có phong thái bề trên. Lý Khác buông tay, tiến lên một bước, cúi người vái chào: “Thái tử mạnh khỏe.”

“Tam ca” Lý Trị chỉ khẽ gật đầu, rồi đi đến trước mặt Lý Thế Dân, đưa tấu sớ trong tay cho ông, nói giọng nhỏ nhẹ, không vội không chậm, rất có dáng vẻ của người có học.

Lý Thế Dân nhận tấu sớ, tiện tay giở một trang xem. Lời phê của Lý Trị tuy chưa được lão luyện lắm, nhưng thỉnh thoảng cũng có vài kiến giải sâu sắc, nếu tiếp tục cầm tay chỉ bảo cẩn thận, cho thêm thời gian, thì chắc cũng có thể có thành tựu. Lý Thế Dân hài lòng nói: “Viết tốt đấy. Hãy nhớ, cây cối phải lấy mực thước làm chuẩn thì mới có thể ngay thẳng, làm vua phải biết tiếp nhận lời khuyên can thì mới có thể thánh minh.”

Lý Trị kính cẩn đứng ở một bên, không ngớt dạ vâng: “Tạ ơn phụ hoàng dạy bảo.”

Hôm nay Lý Thế Dân có tâm trạng rất tốt, thấy Lý Trị cũng vui vẻ trong lòng, nên đã luôn miệng nói rất nhiều điều với y, từ những chuyện hài hước hồi y còn nhỏ cho đến đạo làm người

làm vua. Lý Trị đứng cách ông một cánh tay, từ đầu đến cuối không nói một lời, chỉ thỉnh thoảng gật đầu coi như phụ họa.

Lý Khác cảm thấy mình đứng bên cạnh thật là thừa thãi, bèn nhân quãng ngắt trong câu chuyện của Lý Thế Dân mà thi lễ cáo lui.

Đi đến Huyền Vũ môn, Lý Khác nhìn thấy con trai cả của Bình Dương Chiêu công chúa đã quá cố là Sài Triết Uy đang trực, bèn chào hỏi gã. Sài Triết Uy có nước da sạm đen, dáng người khôi ngô, vừa thấy Lý Khác liền mừng rỡ chào đón: "Lần trước tam ca bảo là sẽ tặng em thanh kiếm cổ đó, tam ca không quên đấy chứ?"

Lý Khác nói: "Việc đồng ý với em, ta đã quên bao giờ chưa? Sáng mai ta sẽ bảo Vũ Lương mang đến phủ của em, thế nào?"

"Em biết tam ca tốt với em nhất mà." Sài Triết Uy hào hứng như một đứa trẻ, hai tay khua khoắng không biết phải đặt vào đâu, một lúc sau, gã lại bổ sung một câu, "Là thanh kiếm Vân Long của nước Triệu, chứ không phải thanh kiếm Thanh Dương của nước Hàn. Hàn Triệu vốn cùng một nhà, công nghệ đúc kiếm cũng giống nhau cả. Tam ca không được cầm nhầm đâu đấy."

"Được! Nếu cầm nhầm, ta sẽ đích thân mang đến cho em, được không?" Lý Khác tủm tỉm. Sài Triết Uy là một gã si mê kiếm, từ nhỏ đến lớn đã lừa mất không biết bao nhiêu thanh kiếm từ chỗ y. Chân trái của Lý Khác vừa giẫm lên bàn đạp ngựa, bên tai lại đột nhiên vang lên câu nói vừa rồi của Sài Triết

Uy, y giật mình vội vàng quay lại trước mặt gã, sốt ruột kéo tay áo gã: “Em vừa mới nói, Hàn Triệu vốn là một nhà?”

Sài Triết Uy không biết y có ý gì, nói với vẻ mặt đầy hoài nghi: “Cuối thời Xuân Thu, ba nhà Hàn, Triệu, Ngụy cùng chia nước Tấn. Em không nói sai chứ?”

Tim Lý Khác bỗng nhiên đập thình thịch, sau đó lại dần dần bình lặng, không biết đã rơi xuống xó xỉnh nào. Y không đáp lại lời của Sài Triết Uy, chỉ xua tay với gã. Vì tâm trạng xao động quá mạnh, lúc lên ngựa hai chân y hơi chới với, suýt nữa thì ngã xuống đất.

Vài hạt mưa nhỏ từ trên trời rơi xuống vạt áo của Lý Khác. Xưa nay y không hề biết, nước mưa lại có thể lạnh giá như thế này, dường như sắp làm lục phủ ngũ tạng của y đông lại thành băng. Y sai rồi, sai thật rồi. Tất cả đều là ý muốn chủ quan của y, y đã dùng yêu ghét của bản thân để tùy tiện suy đoán chân tướng của sự việc.

Thọ Quang huyện chúa nói: “Lang chủ bị nóng gan, thực ra không nên ăn những đồ ăn tính nóng.”

Lưu thị nói: “Hình như gần đây lang chủ liên tục xem địa chí Tân La, luôn nói đến những chuyện kiểu như người Tân La bị Cao Câu Ly đánh rất đáng thương.”

A Nặc nói: “Nhiều nơi ở quê nô tì, nếu đứa trẻ nào ốm yếu từ nhỏ thì sẽ vời pháp sư chuyên biệt xăm một vài hình mãnh thú lên cổ tay nó, hy vọng sẽ được phù hộ.”

Huyền Giác nói: “Tôi đã cho hắn uống chén rượu có độc đó, để hắn nếm trải cái giá phải trả của việc lừa dối!”

Lý Khác vỗ mạnh vào lưng ngựa, Lưu Phong lao về phía trước nhanh như chớp, nước bắn tung tóe suốt dọc đường. Huyền Giác vô tội, ông ấy không phải là người Cao Câu Ly, mà là người Tân La. Cao Câu Ly và Tan La cùng chung nguồn gốc, Cao Câu Ly có phong tục gì thì Tân La cũng có y hệt. Huyền Giác thấy Tần La bị Cao Câu Ly ức hiếp, liên tiếp thua chạy, trong lòng muôn phần lo lắng, nên đã lấy bạc hối lộ cho người thường đến nghe mình thuyết giảng là Vũ Văn Sĩ Cập, xin ông ta củng cố quyết tâm Đông chinh của hoàng đế.

Vũ Văn Sĩ Cập không hề thất tín, ông ta khua đao môi múa kiếm lưỡi tranh luận với Giang Hạ vương trên triều, ra sức trình bày bốn điều có lợi khi đánh Cao Câu Ly, ép Giang Hạ vương không còn lời nào để phản bác. Tuy lén lút cho nhận không phải là hành động quang minh lỗi lạc của đại trượng phu, nhưng việc làm của Huyền Giác không phải vì ham muốn cá nhân, nên cũng không mất đi tiết tháo. Rượu có tính nóng, theo lời Thọ Quang huyện chúa, Vũ Văn Sĩ Cập tuyệt đối sẽ không dùng, thì sao lại chết vì nó được? Cho nên lúc đó, khi Lý Khác nói ra suy đoán Huyền Giác hạ độc giết Vũ Văn Sĩ Cập, Huyền Giác mới lộ ra vẻ mặt nghi ngờ lo sợ như vậy. Lý Khác luôn tưởng rằng đó là nỗi sợ hãi sau khi tội ác bị vạch trần, đến giờ mới biết, đó chỉ là Huyền Giác cảm thấy cái gọi là chân tướng mà y ức đoán thật không thể tưởng tượng nổi.

Nhưng mà Huyền Giác vẫn thừa nhận, hơn nữa còn thừa nhận nhanh chóng dứt khoát. Giống như những gì Lý Khác nói, một người Cao Câu Ly giết tể tướng Đại Đường ở trong lãnh thổ Đại Đường, rất dễ khơi lên lòng thù hận đối với Cao Câu Ly của

triều đình và người dân. Như vậy thì ông ấy cũng đạt được mục đích của mình. Lúc đó cũng không phải Lý Khác không nghi ngờ khi thấy Huyền Giác thừa nhận nhanh chóng dứt khoát, nhưng y không truy cứu sâu, vì y rất mong Vũ Văn Sĩ Cập thật sự phải nếm quả báo mà mình gieo, chết oan chết uổng.

Tuy Lý Khác vẫn chưa nói rõ với người ngoài Huyền Giác phạm tội gì, nhưng mấy hôm trước đã hạ lệnh tống giam ông ta vào nhà lao của Đại Lý tự như một trọng phạm giết người. Giờ đây chuyện này đã gây nên mưa gió khắp thành, suy đoán kiểu gì cũng có cả. Lý Thế Dân rõ ràng cũng muốn lấy nó làm lý do cuối cùng để chinh phạt Cao Câu Ly. Nếu bây giờ y nói với họ, tất cả chỉ là một sự hiểu nhầm to lớn do sai lầm của y mà ra, vậy thì chuyện này phải kết thúc thế nào đây? Còn Vũ Văn Sĩ Cập nữa, lẽ nào cái chết của ông ta thật sự chỉ là bất ngờ hoặc ngẫu nhiên sao? Nghĩ đến đây, Lý Khác lại kéo chặt cương ngựa, thúc Lưu Phong tăng tốc độ.

Khi đến đường Đông Khánh ở phường Sùng Nhân, rất nhiều sai dịch của phủ Ung Châu đang lục soát từng nhà để truy lùng phạm nhân. Lý Khác chỉ sợ phi ngựa nhanh sẽ làm người khác bị thương, nên dù trong lòng muôn phần sốt ruột, nhưng vẫn xuống ngựa dắt Lưu Phong đi chầm chậm.

Chắc vì tháng trước phủ Ung Châu có hai đầu bếp mới tới, chuyện ăn uống đã được cải thiện rất nhiều, nên trông mặt Tề Trưởng Thăng rõ ràng tròn trịa hơn trước kia không ít. Ông ta nhìn Hoàng bổ đầu đang cúi đầu không nói một lời, lại càng tức giận: “Trông phạm nhân toàn để xổng mất! Rốt cuộc ngươi làm

được trò trống gì? Chẳng thà về quê làm ruộng cho rồi! Cho dù làm ruộng ngươi cũng chẳng bằng nông dân thứ thiệt!"

Hoàng bổ đầu nghe ông ta chửi chán, mới ấm ức phân bua: "Ti chức biết sai rồi. Nhưng chẳng phải trưởng sử cũng nhìn thấy rồi đó sao? Tên phạm nhân đó giỏi quyền cước như thế, cho dù có thêm mười ti chức cũng chẳng phải là đối thủ của hắn!"

"Phạm nhân xổng mất từ trong tay ngươi, ngươi còn cãi cố hả!" Tề Trưởng Thăng nghe thấy lời này, càng thêm tức giận giậm chân.

"Rõ ràng là thế mà!" Hoàng bổ đầu cúi thấp đầu nói.

Đường đường là trưởng quan của châu phủ lại đứng giữa đường tranh cãi với thuộc hạ, Lý Khác thực sự không nhìn nổi, liền buộc Lưu Phong lại, chen ra khỏi đám đông, bước đến sau lưng Tề Trưởng Thăng, hạ thấp giọng nói: "Tề trưởng sử nóng nảy quá đấy!"

Tề Trưởng Thăng vừa nghe thấy giọng nói này, liền sợ hãi ra mặt, quay người định quỳ gối xuống lạy. Lý Khác thấy người dân đang quây lại xem, lập tức đưa thanh trường kiếm trên tay chặn trước đầu gối ông ta: "Ông không ngại mất mặt, ta thì vẫn ngại! Phạm nhân xổng mất là kẻ nào?"

Tề Trưởng Thăng lườm Hoàng bổ đầu một cái, dẫn Lý Khác lùi lại một bên, nói: "Chính là tên trộm đã đột nhập vào am Tịch Quang lần trước. Đã bắt được rồi, nhưng ai ngờ chưa kịp đưa ra xét hỏi đã để hắn chạy mất."

Lý Khác thấy người dân xem náo nhiệt đã dần tản đi, bèn cởi dây cương buộc trên cây, hững hờ hỏi: "Hắn tên là gì?"

“Chính là.” Tề Trưởng Thăng vỗ đầu một cái, quay người lại chẳng thấy Hoàng bổ đầu đâu, liền giậm chân nói: “Chết tiệt! Hoàng bổ đầu vừa nãy có nói với hạ quan tên của hắn, sao giờ hạ quan lại chẳng nhớ ra nổi nhỉ?”

“Vậy đợi ông nhớ ra rồi nói tiếp!” Lý Khác nhảy lên lưng ngựa, đi được mấy bước lại ngoảnh đầu nói, “Hoàng bổ đầu làm người hay làm việc đều không tệ, ông đừng suốt ngày trút giận lên hắn.”

Mùa thu đêm dài, lúc đến nhà ngục của Đại Lý tự, trời đã dần tối. Ngục thừa Trương Phóng tuổi đã ngũ tuần, nhưng cơ thể cường tráng, lại có một thân võ công cừ khôi. Vì hồi nhỏ sốt cao gây tổn thương đến cổ họng, nên giọng nói nhỏ nhẹ như con gái, bởi vậy không ít lần bị đồng liêu chê cười, nhưng ông ta chẳng thèm để tâm. Lý Khác sải bước tới, nói với Trương Phóng: “Dẫn Huyền Giác đến điện phụ, bản vương có chuyện muốn hỏi.”

Trương Phóng dạ một tiếng. Không lâu sau đã thấy Huyền Giác kéo lê theo xiềng xích nặng nề, chầm chậm bước về phía y. Không đợi ông ta mở miệng, Lý Khác đã nói với Trương Phóng: “Tháo hết ra. Ngươi lui trước đi.”

Lúc này Huyền Giác mặc một bộ quần áo của trọng phạm, mặt mũi hơi tiều tụy, trên trán nổi lên cục sưng nhỏ, chắc là bị côn trùng trong nhà lao cắn. Tuy Lý Khác lòng như lửa đốt chạy đến đây, nhưng vừa thấy ông ta, nhất thời lại không biết nên hỏi từ đâu. Cuối cùng Huyền Giác lại là người mở miệng trước: “Ngô vương điện hạ đã hiểu rõ hết đầu đuôi câu chuyện rồi sao?”

Lý Khác chắp tay vái một vái: “Là tiểu vương hiểu nhầm thiền sư, xin nhận lỗi với thiền sư. Nhưng mà tiểu vương không định rửa oan cho thiền sư. Có lẽ bản thân thiền sư cũng không muốn.”

Mí mắt Huyền Giác giật giật hai lần, dường như ông không ngờ rằng Lý Khác lại nói rõ ràng thẳng thắn như vậy. Ông đưa tay xoa mu bàn tay mình, cười nhạt nói: “Điện hạ muốn thành toàn cho ai?”

“Phụ hoàng ta.” Lý Khác nói không cần suy nghĩ, “Uy nghi của ông ấy lan khắp tứ di, thủ lĩnh của tất cả các bộ tộc đều thật lòng khâm phục, gọi ông ấy là ‘Thiên khả hãn. Chỉ có Cao Câu Ly không chịu thần phục! Nếu ta là ông ấy, ta cũng không cam tâm!”

Huyền Giác ngồi quỳ dưới đất, im lặng một lúc lâu rồi mới nói: “Tôi xuất thân vương tộc Tân La, bị đánh bại trong cuộc tranh giành quyền lực hơn hai mươi năm trước. Thiện Đức nữ vương Kim Đức Mạn của Tân La hiện nay là chị họ nội của tôi, thuộc hạ của bà ta từng mấy lần muốn lấy mạng tôi. Tôi bị bọn họ ép đến bước đường cùng, nên mới đến Trường An xa xôi để lánh nạn.”

Lý Khác hít sâu một hơi, không ngờ ông ta lại có thân phận như vậy. Y quan sát Huyền Giác lần nữa, thấy hai mắt ông ta sáng trong, vẻ mặt điềm đạm, nhìn kỹ thì quả thật có đôi chút khí chất vương tử. Lý Khác đặt thanh bội kiếm xuống, ngồi quỳ trên đệm mềm, hỏi dò: “Tân La đã có lỗi với thiền sư, thiền sư hà tất luôn nghĩ cho Tân La như vậy? Cứ kệ cho bọn họ tàn sát

lẫn nhau, thiền sư chưa hẳn hết cơ hội Đông Sơn tái khởi[*], ngồi thu lợi ngư ông."

"Đổi lại là điện hạ, ngài sẽ làm thế sao?" Huyền Giác nghiêm túc hỏi lại, "Người khác có thể thẹn với tôi, nhưng tôi không thể thẹn với lương tâm của mình. Điện hạ cứ xử tôi theo pháp luật là được rồi, chúng ta đều đạt được thứ mình cần.

Trời đã tối đen, tiếng quạ kêu quang quác ầm ĩ mà thê lương. Lý Khác nghe ông ta nói vậy, trong lòng vô cớ sinh ra vài phần chán nản: "Vậy bây giờ ông có thể nói với ta, rốt cuộc Vũ Văn Sĩ Cập bị người nào hại không?"

Huyền Giác lắc đầu: "Điện hạ hà tất phải cố chấp thái quá. Chân tướng mà ngài biết chính là chân tướng duy nhất, cũng là kết cục tốt nhất."

"Nói cho ta!" Lý Khác nghiến răng nghiến lợi gắn từng chữ.

Huyền Giác không bị câu nói hùng hổ đó uy hiếp, chỉ nhìn Lý Khác với vẻ ôn hòa. Có một thoáng, dường như Lý Khác nhìn thấy sự đồng cảm và thương hại trên mặt ông ta. Tại sao? Tại sao ông ta lại lộ ra biểu cảm kỳ lạ như vậy? Hồi lâu, Huyền Giác mới đứng lên, chắp hai tay lại, chào theo lễ của một nhà sư: "Thật ra Vũ Văn thí chủ đã nói cho điện hạ biết từ lâu rồi. Nếu điện hạ có lòng thì tất nhiên có thể nghĩ ra. Bần tăng chỉ nói đến đây được thôi."

Không ai có thể uy hiếp một người tình nguyện chịu chết nói thật. Trái tim Lý Khác đập dồn dập hồi lâu, cuối cùng cũng dần bình tĩnh trở lại. Y bảo Trương Phóng đưa Huyền Giác về

phòng giam, bản thân thì vẫn ngồi một mình ở đó, nhìn sáp nến lăn xuống từng giọt một. Y cảm thấy cực kỳ mệt mỏi, nhưng dường như có vô số giọng nói không ngừng la hét bên tai, ồn ào làm não y giần giật hết cơn này đến cơn khác.

Không biết đã qua bao lâu, Lý Khác mới tỉnh lại. Lúc này trời đã sáng bảnh, bốn ngọn nến trước mặt đều đã cháy hết. Y mở cửa điện, một luồng gió thu trộn lẫn cát bụi phả vào mặt, khiến y cảm thấy mặt ngứa ran khó chịu vô cùng. Hai viên tiểu lại đang canh trực vội vàng lại đón, gọi một tiếng: "Điện hạ."

Lý Khác mệt đến mức không buồn mở miệng, chỉ vẫy tay với bọn họ, rồi tiếp tục đi. Lưu Phong dường như cảm nhận được tâm trạng suy sụp của chủ nhân, nên cũng không hí lên, chỉ nhẹ nhàng chạy nước kiệu dọc đường về nhà.

Trong sân nhà chính của vương phủ, Vũ Lương đang chỉ huy mấy gã tiểu nô bê chậu hoa cúc: "Chu Lục, mấy chậu sen thanh thủy này cứ đặt ở hành lang đã, một lát nữa mấy lão ma ma ở chỗ vương phi sẽ qua mang sang Cảnh Hạnh trai."

Chu Lục là một cậu thiếu niên mười ba, mười bốn tuổi, vừa nghe câu này liền nhìn quanh một vòng, hồ nghi hỏi: "Mấy cái này không phải đều là hoa cúc sao? Hoa sen ở đâu ra ạ?"

Lời vừa thốt ra, cả đám người trong đó có cả Vũ Lương đều cười không thẳng được lưng. Cuối cùng một gã mặt rỗ, để râu quai nón vỗ vai cậu ta, gắng nhịn cười, chỉ vào mấy chậu cúc ở bên cạnh chân mình nói: "Chú em ngốc, sen thanh thủy đâu phải là hoa sen thật? Đó là tên của một giống cúc, vô cùng quý báu hiếm có đấy! Trước đây điện hạ từng dặn dò, những thứ tốt nhất đều phải đưa cho vương phi trước, mấy chậu sen thanh

thủy này tất nhiên cũng không phải ngoại lệ. Còn không mau đặt cẩn thận qua bên này!"

Chu Lục xấu hổ, không ngớt vâng dạ đi làm.

Đó không phải là hoa sen thật, mà là tên của một giống cúc. Lúc đi qua Cảnh Hạnh trai, Lý Khác cứ nghĩ mãi về câu nói đó, dường như suýt nữa đã liên hệ được với một câu nói khác trong ký ức. Nhưng nhất thời y lại không nghĩ ra, đành tạm gác lại một bên.

Nửa tháng sau, trong buổi đại chầu, Lý Khác cùng thượng thư bộ Hình, ngự sử trung thừa đã tâu rõ đầu đuôi vụ án Huyền Giác và kết quả xét xử cuối cùng của tam pháp ty với Lý Thế Dân và văn võ bá quan. Huyền Giác bị xử trảm vì tội giết người, đợi sau thu sẽ chấp hành. Nhất thời, lòng người kích động phẫn nộ, ngay cả Giang Hạ vương luôn không mấy hòa thuận với Vũ Văn Sĩ Cập cũng tức giận khôn nguôi, thái độ kiên quyết phản đối Đông chinh cũng mềm đi vài phần.

Buổi chầu đã tan, Dương Chính Đạo bước ra khỏi cửa chính của điện Vũ Đức, thấy triều thần xung quanh vẫn chưa lui hết, đành gọi một câu: "Ngô vương điện hạ xin dừng bước."

Lý Khác dừng bước, sánh vai đi cùng gã một lúc lâu mới nói: "Huynh đừng hỏi ta nữa. Điều huynh cần biết, vừa nãy ta đã nói cả rồi. Điều huynh không cần biết, lần trước ta cũng nói hết với huynh rồi"

"Ai muốn hỏi đệ chuyện đó chứ?" Dương Chính Đạo giơ tay gạt hộ y hai cành liễu rủ sát đất ở trước mặt, "Vừa nãy ta thấy lúc đệ nói ánh mắt cứ hấp háy không yên. Thực ra, đệ đã làm rất

tốt việc bảo toàn danh tiếng của Vũ Văn Sĩ Cập và hiểu thấu tâm sự của bệ hạ, đến mức không thể bắt bẻ được rồi. Hơn nữa, Huyền Giác cầu nhân được nhân, lại chẳng phải là đệ ép ông ta nhận tội, đệ đừng áy náy về điều đó nữa. Trên đời này, có rất nhiều thứ còn quan trọng hơn cả đúng sai."

"Biểu huynh, huynh cả nghĩ rồi, ta đâu có." Lúc nói câu này, Lý Khác chỉ cảm thấy có thứ gì đó đang khuấy động ruột gan y. Dương Chính Đạo không biết, ánh mắt y luôn né tránh không phải vì do dự hay xấu hổ, mà chỉ vì không muốn để người khác nhìn thấu tim đen mình. Vào giây phút y biết rõ chân tướng, nhưng vẫn lạnh lùng nói với Huyền Giác là không muốn rửa oan cho ông ta, có lẽ trái tim y đã không còn trong sáng và bướng bỉnh như hồi thiếu niên nữa rồi. Y cười tự giễu, không biết từ bao giờ, y đã trở nên tinh ranh lọc lõi giống những kẻ trước đây y từng căm ghét.

"Không có thì tốt. Thật sự rất tốt." Dương Chính Đạo như cởi tấm lòng, giọng nói tràn đầy vẻ nhẹ nhõm và khuây khỏa, sau đó lại cười: "Mấy hôm trước lục đệ phàn nàn với ta, nói đệ đã hứa đi săn với nó, nhưng mãi vẫn chưa thấy hẹn ngày cụ thể."

Lý Khác lắc đầu ngao ngán: "Cái thằng này cũng sắp làm cha rồi mà cả ngày vẫn lông bông. Có điều, đó cũng là phúc khí của nó."

"Phần lớn phúc khí của nó là nhờ vào đệ" Dương Chính Đạo nghiêng đầu nhìn y, nói tiếp, "Lần trước nó phạm lỗi về kinh, bệ hạ bảo đệ quản nó cho cẩn thận, sao đệ chẳng làm gì cả? Chẳng trách Trưởng Tôn Vô Kỵ nói trước mặt bệ hạ là đệ thiên vị bao che khuyết điểm."

“Ông ta muốn nói gì thì tùy” Lý Khác không đồng tình, “Ta chỉ có một đứa em trai ruột, có thể không bảo vệ sao? Hơn nữa những tật xấu của nó không phương hại đến đại nghĩa, đợi lớn hơn chút nữa nó khắc chững chạc lên, không cần người ngoài nhận xét nhăng cuội, lo lắng linh tinh.”

“Người ngoài? Trưởng Tôn Vô Kỵ sao?” Dương Chính Đạo nghe giọng y có vẻ không có ý tốt, liền tò mò hỏi, “Đệ kết thù oán với ông ta từ bao giờ vậy?”

“Ông ta là bề tôi đắc lực của Đại Đường, là anh rể của phụ hoàng, là cậu ruột của thái tử, sao ta dám kết thù oán với ông ta?” Lý Khác không khỏi cười khẩy, “Chỉ là sự việc hôm đó ta cũng có nghe nói chút ít, nếu không phải Trưởng Tôn Vô Kỵ ở bên cạnh châm lửa thổi gió, phụ hoàng cũng không đến nỗi nổi giận truất ngôi tể tướng của ông trẻ, biếm ông ra khỏi kinh thành.”

“Vẫn còn tức giận vì chuyện này cơ à!” Dương Chính Đạo ôn tồn nói, “Ba mươi năm gió mưa luân chuyển xoay vần, quan trường thăng giáng, đây giảm kia tăng, cũng là chuyện bình thường. Khác đệ, yên tâm đi! Ông trẻ quá hiểu đạo lý này, ắt có thể bảo vệ bản thân chu toàn. Huống hồ bệ hạ cũng chẳng thể rời nổi lão nhân gia người, không chừng năm nay hoặc sang năm lại được vời về làm tể tướng thôi.”

Trong khi nói chuyện, hai người đã đến cửa cung. Quý Thành bước nhanh đến đón, nói: “Điện hạ, vừa nãy người của phủ Vũ Văn sang phủ của chúng ta, bảo rằng Thọ Quang huyện chúa tìm ngài có chuyện quan trọng, mời ngài sau buổi chầu nhất định phải qua một chuyến.”

“Đã đóng hòm luận định rồi, còn gì để nói nữa?” Lý Khác lầu bầu một câu, nhưng lúc lên xe ngựa vẫn nói với Dương Chính Đạo, “Huynh không đi cùng ta à?”

“Người ta mời đệ, ta đi làm gì?”

“Nếu huynh không đi, lát nữa ta vẫn phải đến phủ của huynh kể lại chuyện này một lượt, phiền phức lắm!” Lý Khác vén rèm lên nói, “Được rồi! Mau lên xe cùng đi thôi!”

Bốn ngọn đèn lồng trắng trước cửa phủ Vũ Văn không ngừng đung đưa theo gió. Thọ Quang huyện chúa mặc đồ tang, trên búi tóc chỉ cài xéo mấy cây trâm bạc, nét mặt lại hòa dịu hơn lần trước nhiều, có lẽ người thì mất rồi, bà ấy cũng đã biết bình thản đón nhận. Thị nữ thấy gió lạnh nổi dần, liền ân cần khoác lên người bà chiếc áo khoác mình cầm trên tay. Bà nhìn Dương Chính Đạo một cái rồi nói với Lý Khác: “Ngô vương điện hạ, vị này là...”

Lý Khác đưa cái hốt trong tay cho Quý Thành, giới thiệu: “Đây là biểu huynh của ta, tán kỵ thường thị, Tuyên Bình hầu đích thân bệ hạ phong.”

Trong đôi mắt bình tĩnh của Thọ Quang huyện chúa thoáng lóe lên tia kinh ngạc, bàn tay đang nắm khuy buộc theo thói quen bất giác thông xuống, giọng nói hơi run rẩy, như thể vừa nhai một viên đá lạnh: “Dương Trinh Khanh Dương công tử?”

“Không sai. Trinh Khanh là tên tự mà bà nội đặt cho tôi. Nụ cười tươi tắn của Dương Chính Đạo có mang chút ý vị sâu xa, “Chuyện huyện chúa muốn nói với Ngô vương chắc không phải chuyện Dương Chính Đạo không thể nghe đâu nhỉ.”

“Đương nhiên không phải” Thọ Quang huyện chúa mỉm cười, “Mời hai vị vào nhà chính nói chuyện.”

Cách bài trí của nhà chính không khác mấy so với những gì Lý Khác thấy khi đến đây lần đầu tiên, chỉ là ngọn đèn treo trên đầu dường như đã tích rất nhiều bụi, gió vừa thổi qua là bụi bặm tung bay lơ lửng trong không khí, không cẩn thận là mờ cả mắt. Thọ Quang huyện chúa đuổi những người hầu ở trong phòng ra, lấy ra một mảnh giấy đầy nếp gấp từ trong tay áo, đưa cho Lý Khác rồi nói: “Cái này là đêm qua lúc thiếp thân thu thập di vật của lang chủ, tình cờ bắt gặp trong một chiếc hộp gấm. Thiếp thân cảm thấy có gì đó bất thường, nên hy vọng Ngô vương có thể giải đáp nghi ngờ cho thiếp thân.”

Những chữ bên trên được viết rất nhỏ, nhưng vô cùng ngay ngắn và đẹp:

Phương Nam gió đưa, thổi chồi táo kia. Chồi táo tươi non, mẹ nhọc vì con.

Nhìn sang bên phải thì thấy một hàng chữ còn nhỏ hơn:

Tối mùng tám tháng Tư, gặp tại đình Thu Hà.

Lạc khoản là hai chữ: Thiền sư.

Lý Khác xem xong liền đưa mảnh giấy cho Dương Chính Đạo. Lông mày Dương Chính Đạo hơi nhíu lại, rồi gã thình lình đứng dậy, nghiêm nghị nhìn Thọ Quang huyện chúa: “Thiền sư là ai?”

Thọ Quang huyện chúa càng thêm bất an, nói: “Quân hầu cũng cảm thấy mảnh giấy này không phải do Huyền Giác thiền sư viết?”

Dương Chính Đạo gật đầu: “Bốn câu đầu lấy từ bài *Khải Phong* trong *Kinh Thi*, ca ngợi phẩm hạnh tốt đẹp của người mẹ đã vất vả cực nhọc nuôi dạy con cái. Huyền Giác không có lý do gì để gửi cái này cho Vũ Văn... Vũ Văn công.”

“Còn nữa..” Lý Khác ở bên cạnh bổ sung, “Mùng tám tháng Tư là lễ Phật Đản, các chùa miếu lớn nhỏ trong kinh thành đều sẽ tổ chức pháp hội để kỷ niệm. Huyền Giác đã là cao tăng có đạo, bất kể có chuyện quan trọng đến đâu, cũng không chọn một ngày như vậy để hẹn Vũ Văn công ra ngoài.

Thọ Quang huyện chúa cầm chén trà lên rồi lại đặt xuống, sau đó lại không ngừng vuốt tay áo: “Vì vậy... có lẽ thiền sư ở đây là một tiểu tăng vô danh trong chùa, chỉ có tranh thủ lúc pháp hội, mọi người đều bận rộn hỗn loạn, mới có thể chuồn ra khỏi chùa hẹn gặp lang chủ.”

Dương Chính Đạo truy hỏi: “Vậy huyện chúa có biết người này có thể là ai không?”

“Không đúng! Biểu huynh, có lẽ chúng ta đều sai cả rồi.” Lý Khác nắm chặt cổ tay Dương Chính Đạo, nhìn vào mắt gã không chớp mắt, “Thiền sư không phải là chỉ tăng nhân, mà là tên người!”

Dương Chính Đạo cảm nhận được hơi nóng trong lòng bàn tay Lý Khác, biết nhất định là y đã ngộ ra chuyện bí mật gì đó, liền vỗ lên vai y để xoa dịu, rồi hỏi: “Đệ dựa vào đâu mà nói vậy?”

“Phương Nam gió đưa, thổi chồi táo kia. Chồi táo tươi non, mẹ nhọc vì con.” Lý Khác không trả lời câu hỏi của gã, chỉ chậm rãi đọc bốn câu thơ này, trong lòng y trào dâng một cảm giác ấm áp không thể diễn tả, ngay cả giọng nói cũng dịu đi nhiều, “Có một câu, Lý Khác muốn mạo muội hỏi cô cô, xin cô cô hãy nói thật.”

Thọ Quang huyện chúa cụp mắt, sờ đóa lan trắng cài bên cạnh tóc mai, nói: “Điện hạ cứ hỏi.

Ánh nắng ảm đạm xuyên qua tán lá hòe già chiếu xuống đầm nước, hắt bóng lưa thưa ngang dọc, mặt nước loang loáng dập dềnh. Lý Khác chắp tay bước đến trước cửa sổ, mải nhìn một lúc lâu, rồi mới quay người lại hỏi với ánh mắt sáng quắc: “Vũ Văn công có vợ lẽ bên ngoài phải không?”

“Không có.” Thọ Quang huyện chúa nói không cần suy nghĩ.

“Hả? Cô cô có chắc không?” Lý Khác nửa tin nửa ngờ hỏi lại.

“Tất nhiên là chắc. Ngoài nguyên nhân lần trước thiếp thân đã nói với điện hạ ra, thì đó là trực giác,” Thọ Quang huyện chúa suy nghĩ một chút, sau đó lại bổ sung một câu, “trực giác nhạy bén của một người đàn bà.”

“Được, ta biết rồi. Vẻ mặt Lý Khác thoáng chút hoang mang và ngưng trệ, như thể đang tấu một khúc nhã nhạc, lại trật mất một hai nhịp. Bên ngoài chim chóc kêu líu ríu, vừa vặn khỏa lấp khoảnh khắc trống rỗng này. Y khẽ gật đầu với Dương Chính Đạo: “Chúng ta đi thôi!”

“Đợi đã Ngô vương.” Thọ Quang huyện chúa vội nói, “Mối nghi ngờ của thiếp thân vẫn chưa có lời giải.”

“Không quan trọng đâu, Lý Khác cười nhẹ như gió thoảng mây thưa, “có lẽ chỉ là một cuộc hẹn thông thường, cô cô không cần bận tâm. Kẻ giết người đã phải đền tội, Vũ Văn công dưới suối vàng có biết, cũng sẽ được yên nghỉ. Như vậy là được rồi.”

Trong mắt Thọ Quang huyện chúa dường như có vô vàn nỗi không cam tâm: “Thật sự chỉ như vậy thôi?”

“Chỉ như vậy thôi!” Lý Khác nói hết sức quả quyết.

Trên đường về, Lý Khác chẳng nói một lời. Thấy xe ngựa sắp dừng lại, Dương Chính Đạo cuối cùng cũng không kìm được hỏi: “Sao lúc nãy đệ lại hỏi câu đó?”

“Để xác định ý nghĩ hoang đường trong lòng ta.” Dù lúc này trong xe ngựa chỉ có hai người, nhưng Lý Khác vẫn nén giọng xuống rất thấp, “Phiền huynh hôm nay đích thân đến chỗ bà ngoại một chuyến, hỏi giùm ta một câu.”

Dương Chính Đạo nghe xong, thoạt tiên ngẩn ra, sau đó lại gật đầu nói: “Trước tối nay, ta nhất định sẽ cho đệ câu trả lời.”

Trong gác ấm của Cảnh Hạnh trai phủ Ngô vương, Kỳ Úc đang nằm nghiêng trên giường, thích thú nhìn Bạch Đàn khéo léo thêu một chiếc áo nhỏ với hoa văn thiện tài đồng tử. Bạch ma ma và Cẩm Quỳ ở bên cạnh thì tỉ mỉ xe tơ, hàng chục sợi rực rỡ đủ màu, nhìn hoa cả mắt. Tháng thai lớn dần, Kỳ Úc ngày càng cảm thấy mệt mỏi, ngay cả trở mình cũng vô cùng khó khăn. Có điều, may thay thái y bảo thai nhi ổn định, chỉ cần đợi đến lúc sinh nở là được.

“Mắt nhòe rồi, nhìn không rõ nữa. Cẩm Quỳ, phần còn lại con cứ xe tất với nhau đi.” Bạch ma ma dụi mắt, đứng dậy vung

vẩy cánh tay, rồi đổi một chiếc gối hơi thấp hơn và đắp một chiếc chăn mỏng cho Kỳ Úc, “Tuy là giữa trưa nhưng vẫn phải cẩn thận kẻo bị lạnh. Đúng rồi, đêm qua Ngô vương điện hạ lại không về phủ sao?”

Kỳ Úc cầm lấy một chiếc giày nhỏ đầu hổ ở cạnh mình, sờ hai viên trân châu tròn xoe bên trên, gật đầu nói, “Không chỉ đêm qua mà hôm kia chàng cũng không về.”

“Vương phi phải đoán được sẽ có ngày hôm nay từ lâu rồi mới phải.” Bạch ma ma nắm tay Kỳ Úc nói, “Thay vì để điện hạ đề nghị đón người khác vào cửa, chẳng bằng người đề cập trước, như vậy cũng thể hiện được sự độ lượng của người. Nói đi thì phải nói lại, sở dĩ điện hạ thành ra như vậy cũng bởi vương phi đã sơ suất. Thực ra, người nên chọn cho ngài ấy vài cô trắc phi phẩm hạnh đoan trang ở bên cạnh ngay từ sớm. Phụ nữ bên ngoài, rốt cuộc cũng chẳng biết là tốt hay xấu.”

“Ma ma đang nói cái gì vậy?” Kỳ Úc cố nín hồi lâu, cuối cùng không nhịn được phải phì cười, cười đến đỏ cả tai.

Bạch ma ma thấy nàng như vậy, chỉ ngờ là nàng đau lòng đến mức thất thần, liền dịu dàng an ủi: “Vương phi đừng để tâm quá. Thiên hạ làm gì có người phụ nữ nào không trải qua chuyện này? Như cha của Đàn nhi đây này, năm xưa cũng nuôi một ả chơi đàn tỳ bà ở bên ngoài!”

Bạch ma ma còn muốn nói tiếp, nhưng lại nghe thấy giọng nói lanh lảnh của tiểu nha hoàn hầu trà Tiểu La: “Điện hạ, sao ngài không vào?”

Lý Khác từ sau bức bình phong bước vào trong phòng, y và Kỳ Úc nhìn nhau, đều thấy nét cười không thể ngăn nổi ở đáy

mắt người kia. Bạch ma ma nghĩ đến việc có lẽ y đã nghe được những lời mình vừa nói, liền cảm thấy hơi lúng túng, chỉ biết chắp tay nhún mình chào: "Điện hạ."

Nói xong, bà đưa mắt ra hiệu cho Bạch Đàn, Cẩm Quỳ. Hai cô lập tức hiểu ý nói: "Chúng nô tì không làm phiền điện hạ và vương phi nói chuyện nữa, xin cáo lui trước."

Kỳ Úc thấy họ đi xa, mới thở phào một hơi, ngồi thẳng người dậy khoác tay Lý Khác, dựa vào vai y nói: "Phiền chết mất, cuối cùng cũng đi rồi."

Lý Khác trìu mến véo khuôn mặt mềm mại của nàng, nói: "Ta bị bà ấy đổ oan thành ra như thế, sao ngay cả một câu nàng cũng không nói giúp ta?"

"Nhưng thiếp đâu biết là chàng oan uổng" Kỳ Úc giả bộ trầm ngâm, rồi lại bắt chước giọng của Bạch ma ma nói, "thiên hạ làm gì có người đàn ông nào thấy gái xinh mà rời nổi mắt chứ?"

Lý Khác cởi giày tất, nằm xuống cạnh Kỳ Úc: "Kỳ nhi là cô gái xinh đẹp duy nhất trong thiên hạ, ta cũng chỉ nhìn Kỳ nhi thì mới không rời mắt thôi. Đêm qua ta ở..."

"Chàng không cần nói với thiếp," Kỳ Úc không đợi y dứt lời đã nói luôn, "phu quân của thiếp là người như thế nào, thiếp tự hiểu."

Lý Khác thấy mặt nàng đầy vẻ quả quyết, liền ôm chặt nàng hơn. Lúc đó vừa gặp đã xiêu lòng, cái y thích là dung mạo siêu phàm thoát tục và tính cách cởi mở vui tươi của nàng; về sau là cùng chung chí hướng, tâm hồn hòa hợp; rồi sau đó, y cũng chẳng biết yêu vì điều gì, nhưng luôn cảm thấy y và nàng là nhân duyên trời xanh định sẵn, là ràng buộc từ kiếp trước đến

đời này, chia không rời, cắt chẳng đứt. Càng ở bên nàng lâu, y càng hiểu rằng lời yêu thương đẹp nhất trên đời này không phải là câu thề non hẹn biển trường tồn cùng trời đất, mà chỉ là một chữ: Hiểu.

Lý Khác nghiêng người sang, áp tai lên bụng dưới của Kỳ Úc, thỉnh thoảng có thể nghe thấy tiếng động của đứa bé bên trong. Những năm tháng yên ả và tươi đẹp như thế, dường như y không còn gì để chê bai nữa. Nhưng hôm nay, vào giây phút bước ra khỏi phủ Vũ Văn, y đã ý thức được những bí mật của quá khứ, y có thể không nói ra miệng, nhưng không thể không đi tìm hiểu, chứng thực. Y đột nhiên cảm thấy hơi buồn ngủ, nói như đang nằm mơ: "Kỳ nhi, chúng ta sẽ không giống bọn họ. Chúng ta sẽ mãi ở bên nhau... Nhưng ta vẫn sợ... vẫn sợ..."

Kỳ Úc giơ tay vuốt ve khuôn mặt y. Dù nhắm mắt, nàng vẫn dễ dàng cảm nhận được vẻ mặt buồn bã của y. Y vẫn cứ anh tuấn rạng ngời như thế, có buồn bã thì cũng rất đẹp. Kỳ Úc mỉm cười: "Tam lang, thiếp không sợ. Chàng biết đấy, thiếp không sợ gì cả."

Lúc Lý Khác tỉnh thì đã qua giờ Dần. Y đứng dậy vặn cái cổ hơi tê mỏi, thấy Kỳ Úc đang ngồi trước bàn luyện chữ, liền nói: "Sao nàng không gọi ta dậy? Giữa ban ngày sao có thể ngủ lâu như vậy được?"

Kỳ Úc không ngẩng đầu nhìn y, chỉ chấm mực viết nốt nét thu bút cuối cùng: "Thấy chàng mệt như vậy, thiếp xót lắm! Đâu nỡ đánh thức chàng?"

“Vốn định chiều nay viết nốt phần phụ hoàng giao cho, giờ xem ra phải đợi đến tối mới viết được.” Lý Khác soi gương chỉnh lại mũ bịt tóc nói, “Tối nay ta không qua Đại Lý tự nữa, mà sẽ ngoan ngoãn ngồi viết ở thư phòng bên ngoài, để tránh bị bà lão kia hiểu nhầm ta có nhân tình ở ngoài.”

Kỳ Úc nhoẻn miệng cười, đặt bút xuống nói: “Tam lang sợ ma ma đến thế sao?”

“Ta sợ bà ấy á? Ta sợ bà ấy làm phiền nàng thôi! Đến lúc đó, nếu bà ấy ép nàng nạp cho ta bảy, tám cô trắc phi thị thiếp, thì nàng mới là người phải chịu khổ.” Lý Khác bước đến bên cạnh Kỳ Úc, ngắm nhìn tỉ mỉ bức chữ mà nàng vừa mới múa bút viết thành.

“Vậy thiếp sẽ nói thật với bà ấy là thiếp không bằng lòng” Kỳ Úc bĩu môi không đồng tình, nàng khẽ vén lại tóc mai, đôi trâm mành mành vàng trên búi tóc lay động nhè nhẹ, nhìn từ xa tựa như hai con chim sẻ đang chụm đầu ríu rít.

“Thế thì chắc chắn bà ấy giận lắm đấy” Lý Khác vặn tay, đọc hai mươi chữ trên tờ giấy: “*Bình minh thấy bụi hoa, xuân đến theo chim ca, gió mới lay cành liễu, nắng ấm chiếu rêu nhòa.*”

Hai mươi chữ đó nối liền nhau không dứt, giống một bức tranh được dày công vẽ, tươi tắn trang nhã, tinh xảo độc đáo. Kỳ Úc thấy y xem rất nghiêm túc, liền cười hỏi: “Sao thế?”

“Đẹp. Một vẻ đẹp khó diễn tả.” Lý Khác gật đầu khen ngợi vô cùng chân thành.

“Vậy thiếp sẽ cho là thật. Kỳ Úc thấy mực đã khô, hài lòng cuộn tờ giấy lại, lấy dây lụa đỏ buộc rồi để vào trong chiếc bình lưu ly có hình hoa mai đỏ. Bỗng liếc mắt thấy một chiếc hộp

gấm đỏ bên cạnh tay, liền lấy hai chiếc lắc vàng ở bên trong đưa cho Lý Khác xem, như đang khoe báu vật: "Tuyết Lộ tỉ tỉ tặng cái này lúc đến thăm thiếp hồi sáng, bảo là cho hai con của chúng ta. Đẹp không?"

Lý Khác nhìn đi nhìn lại rồi mới nói: "Quà Tuyết Lộ tặng tất nhiên là đẹp rồi. Thứ nàng thích đương nhiên cũng tốt."

"Tuyết Lộ tỉ tỉ thật là có tâm. Chàng nhìn cái này..." Kỳ Úc đặt hai chiếc lắc vàng lại với nhau, chỉ vào dòng chữ bên trong, "*Công nghiệp sáng soi bốn biển, nhân từ gió thổi ngàn năm. Chẳng phải lần trước tam lang nói là muốn dùng câu trong Hậu Hán thư - Chương Đế kỷ* này để đặt tên cho con của chúng ta sao?"

Lý Khác lại chú tâm nhìn lần nữa, quả nhiên thấy trong một chiếc lắc có khắc chữ "nhân", trong chiếc còn lại thì khắc chữ "phong", liền gật đầu nói: "Tên được giấu bên trong chiếc lắc, tâm tư thật là tinh tế...

Lý Khác đột nhiên ngừng nói, cảnh tượng xảy ra nhiều năm về trước chợt lóe lên trong đầu, sau một cơn lạnh sống lưng, y cảm thấy não mình co giật mạnh, tiếp theo mặt lại ửng đỏ lên từng chập. Y ngồi quỳ xuống đất, lẩm bẩm: "Lẽ nào là hắn?"

Kỳ Úc không hiểu hỏi: "Ai cơ?"

"Biểu huynh."

"Biểu huynh? Chủ ý này là biểu huynh nghĩ ra à?"

"Không phải, không phải Trinh Khanh."

Kỳ Úc nắm tay y, nhưng không mở miệng nói gì thêm.

Trong lúc im lặng, lại thấy Bạch Đàn khẽ khàng gõ cửa bước vào, đưa một mảnh giấy trong tay cho Lý Khác: "Điện hạ, vừa

nãy Đỗ Húc tới bảo, chuyện ngài muốn biết, Tuyên Bình hầu đã hỏi rõ giúp ngài rồi."

Lý Khác nóng lòng mở ra xem, bên trên chỉ viết hai chữ: Thiền Sư.

"Quả nhiên hắn chưa chết, hắn thật sự chưa chết! Đúng là nhân quả báo ứng!"

Bạch Đàn khó hiểu nhìn sang Kỳ Úc, Kỳ Úc cũng nhìn Lý Khác bằng ánh mắt nghi hoặc tương tự. Lý Khác bưng chén trà trên bàn lên, uống một hơi cạn sạch: "Kỳ nhi, ta muốn kể cho nàng một chuyện."

Rạng sáng hôm sau, Lý Khác lên đường đến phủ Ung Châu. Đợi gần nửa canh giờ, Tề Trưởng Thăng mới liêu xiêu đi tới, theo sau là Hoàng bổ đầu hết sức kính cẩn. Tề Trưởng Thăng đang đi mà miệng vẫn không ngớt càu nhàu: "Vì chuyện vợ chồng cãi vã đánh nhau vỡ đầu này mà một góc yên ổn cũng mất luôn. Sao ngươi không hỏi cho rõ?"

Hoàng bổ đầu cúi đầu vâng dạ: "Người báo án bảo sắp xảy ra án mạng, ti chức thực không dám phó mặc cầu may"

"Ngươi lắm lời quá. Tề Trưởng Thăng "hừ" một tiếng, mãi đến khi nhìn thấy Lý Khác, vẻ kiêu ngạo trên mặt mới phai dần. Ông ta vái sâu một cái, khiêm cung nói: "Sao sớm thế này mà Ngô vương điện hạ đã đến rồi?"

"Dù sao cũng không phải tìm ông tán gẫu, tất nhiên là có việc lớn rồi." Lý Khác vén áo ngồi trên công đường, tiện tay giở xem mấy bức chân dung truy nã ở trước mặt, "Vẫn không có tin tức gì về tên trộm lần trước ông bảo sao?"

“Ý điện hạ là thủ phạm vụ am Tịch Quang.” Tề Trưởng Thăng vỗ mạnh vào đầu một cái, ngoảnh lại nhìn Hoàng bổ đầu, “Kẻ đó tên là gì?”

Hoàng bổ đầu nhìn Tề Trưởng Thăng bằng ánh mắt nhìn một kẻ ngốc, nghĩ bụng: Tổng cộng chỉ có ba chữ, đã nói với ngài không biết bao nhiêu lần rồi, sao ngài mãi không nhớ nổi thế?

“Bỏ đi. Ông không nhớ cũng không sao, chỉ cần trong lòng bản vương biết là được rồi. Lý Khác không đợi Hoàng bổ đầu nói, liền mỉm cười chọn ra một bức trong xấp tranh chân dung, “Vẽ vẫn chưa giống lắm, lông mày của hắn phải rậm hơn một tí, mũi cũng thẳng hơn một chút.”

Tề Trưởng Thăng lại gần nhìn, sửng sốt hỏi: “Điện hạ nhận ra kẻ này?”

“Há chỉ nhận ra!” Lý Khác giơ tay chậm rãi xoa bức chân dung, rồi bỗng nhiên từ từ siết lại thành nắm đấm, “Bản vương với hắn là người quen cũ.”

Tề Trưởng Thăng “ủa” một tiếng, gãi đầu nói: “Có thể quen điện hạ thì đúng là hắn có phúc tu mấy kiếp. Đương nhiên, đó cũng là phúc của hạ quan. Hạ quan sẽ mãi mãi ghi nhớ lời dạy dỗ của điện hạ, ngoài miệng trong lòng một phút cũng không quên!”

Gương mặt Lý Khác giãn ra: “Tề Trưởng Thăng, ông không cần nịnh hót bản vương như thế. Nếu ông thực sự muốn thăng quan thì làm giúp ta một việc này. Nếu làm tốt, bản vương sẽ tiến cử ông làm Ung Châu mục trước mặt bệ hạ. Thế nào?”

“Xin điện hạ sai bảo! Vì ngài, hạ quan nhất định sẽ nhảy vào nước sôi lửa bỏng, quyết không từ nan!” Tề Trưởng Thăng nghe xong, lập tức kéo Hoàng bổ đầu cùng quỳ xuống.

Lý Khác xé nát vụn bức chân dung đó, như thể nếu không làm vậy thì không đủ để y giải hận: “Bản vương muốn ông thu hồi toàn bộ tranh truy nã ở các phường trong thành, nói là kẻ này bị bắt, sợ tội nên tự tử rồi, sau đó lập tức kết thúc vụ án.”

Tề Trưởng Thăng khó xử ra mặt, do dự hồi lâu mới nói: “Điện hạ, việc này... việc này không tốt cho lắm. Tội danh ban đêm đột nhập Phật môn thanh tịnh ăn trộm không hề nhỏ. Hạ quan đã là quan phụ mẫu của kinh thành, đương nhiên phải lấy việc bảo vệ an toàn cho trăm họ làm nhiệm vụ của mình, không thể dễ dàng bỏ qua loại trộm này!”

Lý Khác nghe giọng điệu của ông ta hùng hồn đầy chính nghĩa, trong lòng không khỏi khen thầm một câu: Không tồi. Rồi y lập tức nói: “Ông cứ làm theo là được. Bản vương muốn ông làm như vậy, đương nhiên là có lý do. Bất cứ chuyện gì xảy ra bản vương đều sẽ gánh hết.”

“Vâng!” Đến giờ Tề Trưởng Thăng mới mau mắn trả lời, lại kéo Hoàng bổ đầu đứng dậy, “Nghe thấy điện hạ nói gì chưa? Còn không đi làm mau!”

Ván cờ giằng co hơn nửa canh giờ, cuối cùng thắng thua đã rõ dần. Quân đen vừa mới cố ý mở một bên lưới, lấy hư đánh thực, đánh cho quân trắng không kịp trở tay, nhất thời quân trắng tiến thoái lưỡng nan, đành phải lùi thủ từng bước một, quân đen nhân thế phản công, không cho quân trắng bất kỳ cơ hội

nào để dựa vào vị trí hiểm yếu mà ngoan cố chống lại. Một quân cuối cùng đặt xuống, quân đen xộc thẳng vào trong trận của quân trắng, quân trắng bị quét sạch.

Dương Chính Đạo cầm quân cờ trong tay, nghĩ đến trận chiến thỏa thuê sảng khoái vừa nãy, không khỏi cười rằng: "Khác đệ, một khi đệ nghiêm túc, đúng là xuống tay quả quyết, không lưu tình một chút nào!"

"Biểu huynh thua không phục ư?" Lý Khác thu lại từng quân cờ một, nhướng mày nói, "Ngày trước toàn là huynh thắng ta, giờ không cho ta thắng một ván?"

"Ngày trước là đệ không muốn thắng, chứ không phải ngón cờ của đệ không bằng ta." Dương Chính Đạo đứng dậy cầm một miếng bánh trong đĩa trên bàn lên ăn, "Tay nghề của đầu bếp Đại Lý tự tuyệt thật. Không biết ta trả thêm tiền công cho hắn, hắn có bằng lòng đến phủ của ta không nhỉ?"

Lý Khác dở khóc dở cười: "Sao huynh lại có mới nới cũ như vậy? Không phải tháng trước huynh vừa mới mời đầu bếp Lưu từ chỗ ta sang sao?"

Dương Chính Đạo không đồng tình: "Lưu đầu bếp có sở trường là món vó bò, nhưng làm bánh thì lại không được, mà đầu bếp ở đây làm lại cực kỳ hợp với khẩu vị của ta.

"Được! Vậy hôm khác ta sẽ bảo Vũ Lương đi nói chuyện với hắn. Lý Khác cười ấm áp, nhìn nắng chiều rọi vào qua cửa sổ chạm hoa, "Tề Trưởng Thăng vừa mới tới, nói là việc đã xong. Xem ra, chúng ta cũng nên tìm thời gian đi am Tịch Quang một chuyến để gặp cố nhân."

Dương Chính Đạo lấy khăn lau hai tay, cầm chiếc áo khoác treo trên giá áo lên nói: “Còn tìm thời gian gì nữa? Giờ chúng ta đi luôn!”

“Đợi đã..” Lý Khác đứng dậy, bước nhanh hai bước chắn trước mặt y, “Mai. Mai hãy đi.”

“Không được!” Dương Chính Đạo kéo Lý Khác ra ngoài cửa không cho phân bua, “Đệ vẫn luôn tìm kiếm đáp án mà đệ cần, ta cũng vậy! Giờ sắp tìm được rồi lại chùn bước, thế coi được sao? Đi!”

Am Tịch Quang được xây vào những năm đầu nhà Bắc Ngụy, tới thời Vũ đế nhà Bắc Chu thì bỏ hoang. Đến đầu niên hiệu Vũ Đức triều Đường, có mười mấy ni cô vân du bốn phương đến đây an thân, hương hỏa mới dần trở lại. Hai chữ “Tịch Quang” lấy ý từ thuật ngữ “Thường tịch quang độ”[*] của nhà Phật. Vì tọa lạc ở một nơi hẻo lánh ngoại thành, lại cũ kỹ nhỏ hẹp, ngoài vài hộ gia đình gần đó, bình thường chẳng có mấy ai đến dâng hương cầu phúc, nên am Tịch Quang thường chỉ mở cửa trong nửa ngày.

Do lâu năm không được tu sửa, bản lề hoen gỉ phát ra mấy tiếng “kẽo kẹt” khó nghe. Ni cô già ra mở cửa nhíu mày, quan sát kỹ lưỡng từ trên xuống dưới hai người Lý Khác và Dương Chính Đạo một lượt, thờ ơ hỏi: “Có việc gì?”

“Chúng ta...” Lý Khác mở miệng, nhưng nhất thời không biết bắt đầu từ đâu.

“Chúng ta muốn tìm thiếu chủ của các bà.” Dương Chính Đạo nhìn chằm chằm vào đôi mắt u ám của ni cô già với vẻ ung dung bình thản.

Ni cô già nhìn xung quanh đầy cảnh giác, xác định không có thêm người nào theo sau, mới lạnh lùng nói: “Các người tìm nhầm chỗ rồi.” Nói xong, liền đóng cửa lại.

Dương Chính Đạo vội lấy tay chặn cửa lại, nở nụ cười hết sức ôn hòa: “Hôm đó vì khách dâng hương phát hiện hắn từ thiền phòng đi ra, nên mới hiểu nhầm hắn là kẻ trộm nhỉ? Để thân phận của mình và của chủ nhân các bà không bị bại lộ, hắn chỉ có thể bó tay chịu trói, thừa nhận mình là kẻ trộm, đúng không?” Dương Chính Đạo không đoái hoài đến khuôn mặt biến sắc liên tục của ni cô già, nói tiếp: “Có điều hôm qua phủ Ung Châu đã kết án rồi. Hắn không sao cả.”

Ni cô già giật mình nói: “Các người rốt cuộc là ai?”

Lý Khác lấy chuỗi ngọc tú oánh trong tay áo ra, chỉ lên con ngựa bạc nhỏ bên trên nói: “Chủ nhân của các bà sinh năm ngựa, đây chắc là vật yêu thích của bà ấy nhỉ? Mẹ ta cũng thích ngọc tú oánh, lúc nhỏ ta thường thấy mẹ đeo một chiếc nhẫn đệm bằng ngọc tú oánh.”

“Bà ấy... Các người là..” Giọng nói của ni cô già hơi run rẩy, chuỗi tràng hạt nãy giờ lần trên tay đã rơi xuống đất.

“Nếu bà biết rồi thì hẳn cũng rõ bọn ta tuyệt đối sẽ không làm hại họ.” Dương Chính Đạo bước qua ngạch cửa, không cho giải thích thêm, “Chúng ta có chuyện quan trọng, nhất định phải tìm thiếu chủ của các bà hỏi cho rõ.”

Ni cô già cúi người nhặt chuỗi tràng hạt lên, đeo lại vào cổ tay mình, nghĩ đi nghĩ lại rồi mới nói: “Vậy được, các người đợi ở đây một lát, bần ni đi bẩm báo với thiếu chủ một tiếng đã.”

Sắc trời tối dần, trong thiền phòng chỉ thắp hai trong số mười sáu ngọn nến, quá trống trải và u ám, khiến người ta thấy hơi rờn rợn. Kẻ trước mặt đứng chắp tay quay lưng về phía họ. Hắn mặc một chiếc trường bào màu nâu sẫm, dáng người cao thẳng mảnh khảnh, nghe thấy tiếng cửa mở cũng không ngoảnh đầu, vẫn đứng bất động ở đó.

Lý Khác bước lên vài bước, hít sâu một hơi, gắng hết sức để mình trông có vẻ bình tĩnh tự nhiên: “Lâu lắm rồi không gặp, vẫn mạnh khỏe chứ, Hạ đại phu? Có bản vương nên gọi ngươi là... Vũ Văn Thiền Sư.”

“Cuối cùng các ngươi vẫn tới” Lúc này kẻ đó mới quay người lại, mỉm cười điềm nhiên, “Sau ngần ấy năm, Ngô vương điện hạ và Dương công tử vẫn thân thiết quá nhỉ?”

Hạ Thiệu Nghiêm trong trí nhớ là người có tướng mạo ấm nhuần như ngọc, cho dù lúc đó bị Lý Khác vạch trần ngụy kế, hắn vẫn ung dung trầm tĩnh, dường như hắn mãi chỉ là một người bàng quan, một quân sư nấp sau rèm thao túng tất cả. Lý Khác từng bị thái độ không biết sợ hãi, khinh thường tất cả của hắn chọc giận, nhưng Lý Khác bây giờ đã không còn là một đô đốc An Châu mười chín tuổi nữa. Đô đốc An Châu mười chín tuổi sẽ không tiếc bất cứ giá nào để tóm được hắn, ép hắn nói ra chân tướng, còn Lý Khác của bây giờ khi gặp lại hắn, trong lòng đã bình tĩnh không mảy may gợn sóng. Nếu có cảm xúc gì thì

cũng chỉ là tiếc nuối và xót thương sau khi nhìn thấu mọi chuyện.

Lý Khác thắp bốn ngọn nến ở gần đó, mắt hơi khó chịu vì xung quanh bất chợt sáng bừng lên. Y nói: "Biểu huynh và ta sẽ thân thiết cả đời. Hạ đại phu có gì chỉ giáo sao?"

"Không có" Vũ Văn Thiền Sư khẽ cười, nỗi cô quạnh trong mắt đến rồi đi thật nhanh, "cả đời ta đều chìm đắm trong mưu kế và hận thù. Trước đây ta luôn cảm thấy đó là số mệnh của ta. Nhưng đến năm đó nhìn thấy các ngươi, ta mới giật mình nhận ra, vốn dĩ ta cũng có thể sống một cách bình thường như thế."

Lý Khác thoáng xúc động: "Ngươi có nỗi khổ của ngươi, hơn nữa bình tâm xét lại, ta không hề cho là ngươi sai."

Vũ Văn Thiền Sư nhìn Lý Khác với vẻ thích thú, như cười mà không phải cười: "Ngô vương cho rằng như vậy thật sao? Hiếm có."

Lý Khác nhìn thẳng vào hắn hồi lâu, sau đó mới quay sang Dương Chính Đạo, ánh mắt trong veo như nước, giống như lần đầu đôi bên gặp nhau năm mười hai tuổi: "Biểu huynh cũng cho là như vậy, phải không?"

"Tất nhiên!" Dương Chính Đạo nghiến răng nghiến lợi nặn ra hai chữ này qua kẽ răng.

Ni cô già ban nãy bưng một ấm trà từ ngoài cửa vào, rót cho từng người bọn họ, rồi lại lặng lẽ lui ra. Lý Khác khẽ nhấp một ngụm, chậm rãi nói: "Năm xưa ta mới đến An Châu chưa được bao lâu thì bị cảm lạnh, đại phu trong phủ chữa mãi mà vẫn không khỏi, sau đó Lưu lục sự giới thiệu người đến chữa bệnh

cho ta. Ngươi và Lưu lục sự là người quen cũ, hơn nữa quan hệ còn khá tốt, phải không?"

"Không sai! Ta có thể tiếp cận ngươi đúng là nhờ quan hệ với Lưu lục sự." Vũ Văn Thiền Sư nghiêm túc gật đầu, sau đó lại nhìn Lý Khác đầy ẩn ý, nói: "Còn cả Cảnh Nguyệt, sở dĩ bệnh cảm lạnh của ngươi chữa mãi không đỡ là nhờ có Cảnh Nguyệt."

"Ta biết, giọng Lý Khác lạnh băng, "để báo thù, người đã lợi dụng Cảnh Nguyệt triệt để. Từ đầu đến cuối, trong lòng cô ấy chỉ có ngươi. Cô ấy giúp người trừ khử người họ Đậu, vì ngươi mà gài bẫy khiến hai chị em Triêu Nhan và Huệ Lan biết thân phận của ngươi tàn sát lẫn nhau, ôm hết tất cả tội danh thay ngươi. Cho dù cuối cùng Cảnh Nguyệt vì ta mà chết, nhưng trên thực tế cũng là vì ngươi! Nếu không phải trước khi chết cô ấy nói với ta câu đó, e rằng ta cũng không dễ liên hệ được ngươi và Đậu Kiến Đức lại với nhau như thế. Sáu năm rồi, ngươi đã từng nhớ đến người con gái đã dốc hết tất cả vì ngươi một khắc nào chưa?"

"Trái tim ta không tàn nhẫn như các ngươi nghĩ!" Vành mắt Vũ Văn Thiền Sư nóng lên, "Nàng là người con gái duy nhất mà ta thật lòng yêu trên đời này, ta sẽ mãi mãi không quên nàng, cũng chưa bao giờ muốn lợi dụng nàng. Năm đó, nàng nói với ta, nàng có cơ hội tiếp cận với kẻ thù của ta, đó là thay thế Dương Thư Yếu lấy ngươi. Ta đã khuyên nàng, nhưng nàng cố chấp muốn làm vậy vì ta."

"Kẻ thù?" Dương Chính Đạo không nhịn được cười chế nhạo, "Vũ Văn Sĩ Cập ấy hả? Đó là cha ngươi!"

“Đồ khốn!” Vũ Văn Thiền Sư đột nhiên biến sắc khi nghe thấy tiếng “cha”. Hắn cầm ấm trà trên bàn đập mạnh xuống đất, những mảnh sứ vỡ văng tung tóe khắp nơi.

Dương Chính Đạo nhanh mắt lẹ tay chắn trước mặt Lý Khác, phần lớn nước trà nóng bỏng bắn lên mu bàn tay gã. Dương Chính Đạo đau không chịu nổi buột ra một tiếng kêu, nhưng ngay sau đó lại ung dung bình thản chế giễu: “Ta nói sai à? Cho dù ngươi hận lão đến thấu xương, cho dù người tự tay giết lão, lão vẫn là cha ngươi.”

“Biểu huynh!” Lý Khác vội tiến lên một bước, nhìn vết rộp đỏ phồng lên trên mu bàn tay Dương Chính Đạo, liền rút thanh chủy thủ nạm hồng bảo thạch ở bên hông, gí vào cổ Vũ Văn Thiền Sư, “Hạ đại phu, ngay cả lời nói thật người cũng không nghe nổi sao?”

“Nói thật?” Vũ Văn Thiền Sư lạnh lùng, “Ngô vương không cảm thấy lời nói thật của Dương công tử quá châm chọc sao?”

Lý Khác thu lại thanh chủy thủ, điềm đạm nói: “Chẳng qua biểu huynh muốn để ngươi hiểu, chỉ có đối mặt với sự thực, mới có thể loại bỏ hoàn toàn ma chướng trong lòng ngươi.”

“Thật sao?” Vũ Văn Thiền Sư gần như xụi lơ trên mặt đất, nói với vẻ chán nản, “Vậy rốt cuộc ngươi biết được bao nhiêu về những chuyện ta đã làm?”

Tâm trạng đã dịu bớt, Lý Khác chậm rãi nói: “Để ta nói ngươi nghe, nếu có chỗ nào không đúng thì ngươi đính chính lại. Năm xưa lần đầu tiên ta đến Hạ phủ An Châu tìm ngươi, ngươi đã đưa cho ta một cây linh chi vân rồng, bảo là muốn dâng lên bệ hạ. Về sau, khi biết ngươi là hậu duệ của Đậu Kiến Đức, ta đã

kiểm tra cây linh chi đó, phát hiện bên trong có chứa kịch độc. Thế là ta và biểu huynh đều tưởng rằng ngươi muốn mượn tay ta hại bệ hạ, hại chính ta, để báo mối thù binh bại của Đậu Kiến Đức. Trước khi chết Cảnh Nguyệt cũng nói như vậy."

Sắc mặt Vũ Văn Thiền Sư đã trở lại bình thường: "Không sai. Suy luận rất hợp lý."

"Nhưng khi Hà Trọng nói với ta, có thể ngươi không phải là hậu duệ chân chính của nhà họ Đậu, ta bắt đầu hoài nghi." Lý Khác tiếp tục nói, "Linh chi là vật mang điềm lành, chỉ để làm cảnh, sao mà uống vào được? Huống hồ ta đã khám phá ra thân phận của ngươi, tất nhiên sẽ kiểm tra kỹ lưỡng đồ vật của ngươi, không khó phát hiện những ngoắt ngoéo bên trong. Vì vậy linh chi chẳng qua là thủ thuật che mắt để ta càng thêm chắc chắn về thân phận họ Đậu của ngươi mà thôi, thứ ngươi thật sự muốn ta mang về Trường An là chuỗi vòng tay bằng ngọc tú oánh kia! Ngươi biết Lưu lục sự không có con gái, xưa nay rất yêu quý cô cháu gái họ Lưu. Chuỗi vòng tay chất lượng thượng hạng như vậy, người đầu tiên ông ta nghĩ đến nhất định là Lưu thị."

Vũ Văn Thiền Sư cầm chuỗi vòng tay trên bàn lên, nhìn đi nhìn lại: "Thực ra có phải ngươi hay không không quan trọng, quan trọng là chuỗi vòng này có thể đưa đến tay Lưu thị là được rồi."

"Không phải Lưu thị, là Vũ Văn Sĩ Cập." Lý Khác nhướng mắt nhìn ánh nến lay động, chỉ một lúc đã cảm thấy nhức mắt, "Ngươi và mẹ ngươi đều đang đánh cược, cược xem ông ta có còn nhớ đến tình xưa hay không. Nhưng mỉa mai thay, nếu hữu

tình thì ông ta sẽ chết, nếu vô tình thì lại có thể sống yên ổn. Ông ta thấy mảnh giấy ngươi để bên trong con ngựa bạc nhỏ đó, một bài *Khải phong* khen ngợi người mẹ, một chữ ký 'Thiền Sư', thế là đủ để ông ta biết ngươi là ai - Chính là Vũ Văn Thiền Sư, người con trai duy nhất của ông ta và Nam Dương công chúa, nghe đồn đã chết dưới đao của Đậu Kiến Đức"

Trong thiền phòng đột nhiên tối sầm lại, không biết tại sao hai ngọn nến trên giá nến bên phải lại tắt ngấm. Căn phòng tĩnh lặng đến mức đáng sợ, chỉ nghe thấy tiếng nước từ chén sứ vỡ trên bàn nhỏ xuống từng giọt tí tách. Vũ Văn Thiền Sư bỗng có một cảm giác kích động dị thường, muốn lấy mảnh sứ vỡ rạch lên cánh tay của mình, mặc cho máu tươi tuôn chảy. Tay yếu ớt buông thõng xuống, hắn trầm giọng nói: "*Khải phong* là bài thơ đầu tiên lão dạy ta đọc, Thiền Sư là cái tên mà ông ngoại đặt cho ta. Ngươi có thể đoán được điều này, đúng thật là tâm tư tinh tế."

"Không phải tâm tư ta tinh tế, mà là trùng hợp, hoặc là đôi tay của vận mệnh đã khiến ta phát hiện ra tất cả. Lý Khác cười chua chát, "Lưu thị nói lúc thấy chuỗi vòng tay này, Vũ Văn Sĩ Cập đã luống cuống thất thố, bà ngoại thì nói mẹ ta và dì đều cực kỳ thích ngọc tú oánh. Lúc đó trong lòng ta đã lờ mờ đoán được chủ nhân của nó là ai. Về sau, ta biết được chuyện ngươi tặng chuỗi vòng này cho Lưu lục sự. Sau đó, ta lại nhìn thấy tờ giấy ngươi viết ở chỗ Thọ Quang huyện chúa, liền nghĩ đến khả năng ngươi dùng con ngựa bạc rỗng ruột trên chuỗi ngọc để gửi tin hẹn gặp. Mà sau khi hỏi bà ngoại, Trinh Khanh đã nói với ta người con trai của Nam Dương công chúa năm xưa tên là Thiền

Sư. Sự việc đã rõ rành rành như vậy, nếu ta không đoán ra ngươi là ai, thì ta còn làm Đại Lý tự khanh làm gì."

"Còn nữa, Thiền Sư, ngươi có nhớ lời ngươi từng nói trong nhà lao phủ An Châu sáu năm trước không?" Dương Chính Đạo xoa mu bàn tay, chỉ cảm thấy từng đợt đau nhói xoáy thẳng vào tim, "Ngươi nói chúng ta đều là những kẻ đáng thương như nhau. Ngươi hỏi lòng ta có thanh thản không, ngươi hỏi Khác đệ, nếu biểu huynh mà y tín nhiệm sâu sắc phản bội y, y sẽ làm thế nào. Mấy hôm nay, những câu nói đó cứ lởn vởn mãi trong đầu ta. Có lẽ, ta nên sớm nghĩ ra ẩn ý trong những lời của ngươi."

Vũ Văn Thiền Sư cười: "Vậy giờ ta vẫn hỏi người được chứ, lòng ngươi có thanh thản không?"

Chương 12
Chuyện xưa đi vắng

Dương Chính Đạo nói không suy nghĩ: "Ta là bề tôi Đại Đường, là anh em với Ngô vương điện hạ, là chồng của An Lăng huyện chúa. Chẳng có gì là không thể nói với người khác, lòng ta tất nhiên thảnh thơi thanh thản."

Vũ Văn Thiền Sư nghe gã quả quyết như vậy, khá xúc động nói: "Ngươi có phúc hơn ta, Dương công tử."

"Không nói chuyện này nữa," Dương Chính Đạo chẳng tỏ rõ ý kiến, "chuyển sang Vũ Văn Sĩ Cập đi! Nói với ta, rốt cuộc lão chết như thế nào?"

"Mùng tám tháng Tư năm năm trước, ta hẹn gặp lão ở đình Thu Hà. Hai mươi năm không gặp, ta phát hiện ra lão thực sự đã già lắm rồi. Vào khoảnh khắc lão gọi tên ta, ta cũng hơi mềm lòng, thậm chí không hiểu sao còn lóe lên ý nghĩ hoang đường là từ bỏ việc báo thù." Vũ Văn Thiền Sư nói đến đây, nét mặt thoáng biến đổi, gần như không thể nhìn ra, "Nhưng nếu ta từ bỏ thật, thì sao có thể đối mặt với mẹ ta, đối mặt với những người thân đã khuất kia? Vì vậy, ta đã bỏ độc vào trong trà của lão. Loại độc này không phát tác ngay tại chỗ, nhưng khi phát tác thì ruột gan đứt đoạn, hơn nữa sẽ không tra ra được nguyên nhân. Năm năm nay mỗi lần gặp mặt, ta đều cho lão uống loại độc này. Ta không thể để cho lão chết một cách thoải mái được, lão không xứng!"

Dương Chính Đạo nghi hoặc nói: “Chẳng trách Huyền Giác lại nói, mấy năm nay lão chịu rất nhiều đau khổ. Nhưng mà ta không hiểu, với trí tuệ của lão, chắc cũng không khó để đoán ra mình đã trúng độc, hơn nữa còn là do ngươi. Vậy thì tại sao lão vẫn thường xuyên ra ngoài gặp ngươi?”

“Vì ngươi là con của ông ta, mà còn là đứa con trai do người ông ta yêu thương sinh ra.” Lý Khác thấy Vũ Văn Thiền Sư im thin thít, liền trả lời thay hắn: “Bất kể ông ta đã làm gì thì đối với mẹ ngươi, với ngươi, hẳn là vẫn còn một phần tình cảm chân thật. Bởi vậy, dù biết rõ ngươi muốn giết ông ta, ông ta vẫn không kìm chế được bản thân đi gặp ngươi...”

“Ngô vương điện hạ nói sai rồi!” Lý Khác còn muốn nói thêm gì đó, nhưng lại nghe thấy tiếng cửa gỗ đằng sau chầm chậm mở ra, ngay sau đó là một giọng nữ vô cùng quen thuộc vang lên.

“Mẹ..” Lý Khác không cầm lòng được khẽ gọi một tiếng, đứng bật dậy, vội vàng bước tới hai bước. Những năm tháng ấu thơ có mẹ, là một vạt nắng ấm rọi vào trong tim y. Những năm qua, y đã vô số lần nhìn thấy ánh nắng khi ấy chầm chậm chảy qua kẽ tay mình trong mơ. Y muốn nắm lấy, nhưng nắm thế nào cũng không được, khi tỉnh dậy thì thấy mồ hôi đẫm lưng, rồi lại cảm thấy một cơn lạnh buốt thấu xương. Nhưng mới rồi, dường như y sắp chạm được vào nó. Y không thể nhớ nhầm, hồi nhỏ chính giọng nói này đã dịu dàng rủ rỉ bên tai y: Khác nhi đừng sợ, có mẹ ở đây.

Sau đó, trong khoảnh khắc bà ta bước vào cửa, mọi biểu cảm trên mặt của Lý Khác đều đông cứng lại. Chỉ thấy đó là một ni

cô mặc bộ áo nhà sư thuần một màu đen, vẻ mặt lạnh tanh, nhưng giữa hai hàng lông mày lại phảng phất khí chất thanh cao và oai nghiêm không thể xâm phạm mà những người xuất gia bình thường sẽ không thể có. Dương Chính Đạo bước đến bên cạnh Lý Khác, hỏi nhỏ bên tai y: “Giống lắm à?”

Lý Khác lắc đầu: “Không giống. Nhưng giọng nói gần như y hệt.”

Ni cô đó coi như không thấy biểu cảm phức tạp trên mặt Lý Khác, chỉ chắp hai tay lại thi lễ nói: “Vong Trần kính chào Ngô vương điện hạ, kính chào Tuyên Bình hầu.”

Hai người vội chắp tay vái dài, đồng thanh nói: “Không dám.”

Vong Trần bước chậm rãi đến trước bàn thờ, thắp hương vái ba vái xong thì ngồi quỳ trên bồ đoàn, quan sát tỉ mỉ Lý Khác một lượt rồi mới nói: “Trông cậu thật sự giống cha cậu hồi trẻ, chỉ là năm xưa cha cậu bừng bừng khí thế, hả hê đắc chí, còn cậu thì không bằng.”

Mắt Lý Khác hơi sáng lên, y hỏi: “Sư phụ gặp cha tôi rồi sao?”

“Năm mười sáu tuổi, cha cậu hiến kế cho tướng quân Vân Định Hưng, đẩy lùi người Đột Quyết đến xâm phạm, giải vây cho ải Nhạn Môn, giúp quân đội Đại Tùy không đánh mà thắng. Lúc y vào chầu nhận khen thưởng, tôi từng gặp mặt một lần, quả thật là thiếu niên anh hùng.”

Lý Khác không khỏi tự hào ra mặt: "Từ xưa đến nay, số người có thể uy nghi được như cha tôi chỉ đếm trên đầu ngón tay. Lý Khác chẳng qua là phàm phu tục tử, tất nhiên không thể so sánh với ngài.”

Bàn tay đang chậm rãi lần tràng hạt của Vong Trần dừng lại đột ngột, mắt nhìn về phía xa xăm, tựa như đang cố gắng tìm kiếm một người nào đó trong ký ức. Một lúc lâu sau, bà mới nói: "Nhưng ông ngoại cậu năm xưa cũng tràn đầy hùng tâm tráng chí, không thua cha cậu. Hưng Đông Đô, sửa Vận Hà, đi tuần Đột Quyết, chinh phạt Cao Câu Ly... việc gì cũng là công tích lớn lưu lại nghìn năm. Chỉ đáng tiếc, ông ấy quá nóng lòng muốn thành công, cuối cùng mệnh trời không phù hộ. Bằng không dựa vào trí tuệ của ông ấy, sao rơi vào kết cục bi thảm như vậy được? Ngô vương, cậu nói xem có phải không?"

Bên ngoài tiếng gió rít hòa lẫn với tiếng kêu quái dị của cú mèo, nghe thật khiến người ta sởn da gà. Dương Chính Đạo thấy Lý Khác không nói, biết với thân phận và lập trường của mình, y không tiện đánh giá sâu hơn về việc này, liền thay y mở miệng hỏi: "Lúc mới vào cửa sư phụ nói là Ngô vương sai rồi, chẳng hay sai ở chỗ nào?"

Vong Trần nhìn Dương Chính Đạo, nhớ đến nhị ca Tề vương Dương Giản của bà tính tình tùy tiện phô trương, không ngờ con trai lại trầm ổn ẩn nhẫn như vậy. Song nếu không có tính cách thế này, e là gã cũng không thể sống tốt như bây giờ. Năm xưa nếu không có các cung nữ thân tín bên cạnh Tề vương phi đốt cháy hành cung, liều mình bảo vệ, sợ rằng ngay cả người kế thừa hương hỏa cuối cùng của họ Dương cũng không giữ được. Vong Trần chìm đắm quá sâu trong chuyện cũ, đến nỗi không nghe rõ lời của Dương Chính Đạo, bèn hỏi: "Tuyên Bình hầu nói gì cơ?"

Dương Chính Đạo hỏi lại: "Ý của sư phụ là Vũ Văn Sĩ Cập cam tâm tình nguyện uống trà có độc, không phải là vì hai người? Còn nữa... tôi rất muốn biết rốt cuộc mọi chuyện ở Giang Đô đêm đó đã diễn ra như thế nào?"

Tính ra Vong Trần đến nay đã ngoài ngũ tuần, nhưng ánh mắt sáng ngời, khí chất thanh cao, không khó để tưởng tượng ra dung mạo tuyệt thế hồi trẻ của vị trưởng công chúa Đại Tùy này. Bà nắm chặt hai tay, đến khi thấy đau mới từ từ buông lỏng ra: "Tôi chưa bao giờ nghi ngờ tình cảm mà ông ta dành cho tôi và Thiền Sư. Chỉ là sau khi đặt dục vọng quyền lực lên trên tình cảm, ông ta lại quay ra nói đến tình cảm, hai người không cảm thấy hoang đường đến mức nực cười sao? Chuỗi vòng tay đó vốn dĩ là tín vật định tình của tôi và ông ta. *Hái sắn người ơi, một ngày không gặp, như ba tháng chầy. Hải tiêu người ơi, một ngày không gặp, như ba thu dài. Hái ngải người ơi, một ngày không gặp, như ba năm trời.* Năm xưa, ông ta từng để bài thơ này vào trong con ngựa bạc và tặng nó cho tôi. Tôi cảm động trước tình ý của ông ta, liền lấy bài *Tử khâm* để ứng đáp, xem như đã nhận lời cầu hôn của ông ta. Tôi và ông ta thành hôn hai mươi năm, tôi tự thấy không thẹn với ông ta, không thẹn với liệt tổ liệt tông nhà Vũ Văn bọn họ. Nhưng ông ta đã báo đáp tôi ra sao, báo đáp triều đình Đại Tùy của tôi như thế nào?"

Nói đến chỗ kích động, giọng nói của Vong Trần đã hơi khàn đi. Vũ Văn Thiền Sư ở bên cạnh khẽ vỗ vào lưng bà, gọi một tiếng thiết tha: "Mẹ.."

"Không sao," Vong Trần xua tay, tiếp tục nói, "buổi tối ngày mùng mười tháng Ba năm Đại Nghiệp thứ mười bốn, cấm quân

bất ngờ làm phản, đại tướng quân Tư Mã Đức Kham đầu tiên giết chết em út của tôi ở gác Tây hành cung Giang Đô, rồi lại thắt cổ cha tôi. Trong hành cung lửa cháy lớn đến nỗi trời đêm sáng như ban ngày. Tôi đang nằm mơ thì bị tiếng hét và tiếng cười bên ngoài đánh thức. Bọn chúng nói bạo quân đã chết, từ nay giang sơn là của nhà Vũ Văn. Đâu đâu tôi cũng thấy cả đống thi thể nằm trong vũng máu. Tôi sợ hãi ôm lấy Thiền Sư len lỏi chạy giữa vùng đao kiếm, muốn đi tìm Vũ Văn Sĩ Cập hỏi cho ra lẽ. Tôi chạy bạt mạng, chạy bạt mạng... rơi một chiếc giày cũng chẳng màng nhặt lên.

"Không biết đã chạy bao lâu, cuối cùng tôi cũng tìm thấy ông ta. Lúc đó, ông ta đang dẫn Lệnh Hồ Hành Đạt và cấm quân trong tay mình xông vào điện Thừa Minh, nơi ở của nhị ca tôi. Nhị ca lớn lên cùng ông ta từ nhỏ, trước đây đối tốt với ông ta như thế... Nhưng tôi lại tận mắt nhìn thấy ông ta đâm thanh trường kiếm trong tay vào bụng nhị ca! Thanh trường kiếm đó... thanh trường kiếm đó còn là món quà năm xưa nhị ca mang từ Đột Quyết xa xôi nghìn dặm về tặng cho ông ta. Nhị ca còn không kịp hỏi ông ta một tiếng đã đứt hơi. Ông ta thì lại dương dương tự đắc đưa tay lau máu dính trên mặt, nhìn Lệnh Hồ Hành Đạt rút kiếm đoạt mạng hai người con trai cùng một bé gái còn nằm trong tã của nhị ca. Sấm trên trời rền vang như thế, nhưng ông trời đúng là không có mắt, sao không băm vằm lũ vong ân phụ nghĩa này đi..."

"Dì đừng nói nữa!" Lý Khác thấy mặt Dương Chính Đạo trắng bệch, hai mắt phẫn nộ đến mức sắp tóe lửa, cơ thể không ngừng run rẩy vì đau khổ cực độ, liền vội vàng lên tiếng ngắt lời

Vong Trần, ngay cả cách xưng hô cũng bất giác thay đổi. Y nắm bàn tay lạnh ngắt như người chết của Dương Chính Đạo, nói: "Biểu huynh, không sao đâu, đều đã qua rồi, tất cả đều đã qua rồi..."

"Súc sinh!" Dương Chính Đạo đẩy mạnh Lý Khác ra, đứng dậy vỗ rầm một cái xuống bàn. Mảnh sứ vỡ cắm sâu vào lòng bàn tay gã, nhưng gã đã tê dại đến mức không cảm thấy đau đớn chút nào. Từ lâu gã đã biết Vũ Văn Sĩ Cập không thoát khỏi liên can đến cái chết của cha anh và người thân trong biến cố cung Giang Đô, nhưng gã cứ tưởng rằng lão chỉ là đồng lõa, cùng lắm là thấy chết không cứu. Ai ngờ chân tướng lại như thế này, lại như thế này...

"Không phải các ngươi bảo muốn biết chân tướng sao? Đó chính là chân tướng! Ta còn tưởng nội tâm các ngươi mạnh mẽ lắm, hóa ra cũng không đối mặt nổi à?" Khóe miệng Vũ Văn Thiền Sư hé một nụ cười khẩy, "Năm xưa ta cũng nhìn ra rồi. Những kẻ tự cho rằng mình thay trời hành đạo, chẳng qua là lũ ma quỷ đeo mặt nạ chính nghĩa lạm sát người vô tội mà thôi! Sau đó, cuối cùng Vũ Văn Sĩ Cập cũng gặp mẹ con ta. Ta không nhớ nổi vẻ mặt của lão lúc đó, chỉ nhớ lão ngồi xổm xuống bế ta lên. Áo bào của ta dính đầy máu đỏ thẫm trên tay lão. Lão bảo mẹ con ta đi theo lão, nói rằng bất kể thế nào cũng sẽ bảo vệ mẹ con ta được an toàn."

Dương Chính Đạo nhắm mắt, điều chỉnh lại hơi thở. Cuối cùng tiếng ong ong trong đầu cũng ngớt dần. Gã gật đầu với Lý Khác, ý bảo y không cần lo lắng, sau đó lại nói: "Ngươi nói tiếp đi!"

“Nói gì tiếp theo được nhỉ? Vũ Văn Sĩ Cập giam lỏng ta và mẹ dưới danh nghĩa bảo vệ. Sau đó, người nhà Vũ Văn xưng vương xưng đế đúng như ý nguyện, nhưng bọn chúng cao hứng chưa được bao lâu, quân của Đậu Kiến Đức đã đến dưới chân thành. Vũ Văn Sĩ Cập bán đứng mẹ con ta, mới đổi được một cơ hội trốn thoát. Quân Đậu Kiến Đức tru diệt người họ Vũ Văn bằng thủ đoạn tương tự, giết người nhiều nhất là hai con trai của Đậu Kiến Đức là Đậu Lăng và Đậu Kỷ. Bọn chúng giết anh em họ Vũ Văn là lẽ hiển nhiên, nhưng chúng còn giết cả những em trai, em gái họ không chút năng lực phản kháng của ta, cùng mấy người con của nhũ mẫu ta! Những tên đao phủ đó đều giống nhau! Đều muốn dùng máu tươi để gột rửa dã tâm và lòng tham không đáy của chúng!”

Lý Khác ngẩng đầu, cố ép nước mắt vào lại tròng mắt: “Vậy còn ngươi? Ngươi trốn bằng cách nào?”

Vũ Văn Thiền Sư cắn môi: “Người đời đều đồn là, vì một câu ‘tất cả tùy ngài của mẹ ta, mới khiến Đậu Kiến Đức hạ lệnh giết ta. Nhưng bọn họ đều không biết, lúc đó mẹ đã uống thuốc độc. Bà nói muốn mang theo ta chết cùng. Ta bằng lòng, ta thực sự bằng lòng. Thay vì sống cô độc trên thế gian đầy tội nghiệt và xấu xa này, chẳng thà đi theo mẹ, trời xanh suối vàng, luôn ở bên nhau.”

Lý Khác sững sờ: “Lúc đó người mới chỉ mười tuổi nhỉ? Sao lại có ý nghĩ như vậy?”

“Ngô vương thấy khó hiểu lắm phải không? Nếu người trải qua nỗi tuyệt vọng khi chứng kiến người thân của mình từng người từng người chết trước mặt, ngươi sẽ chỉ muốn mặc kệ tất

cả mà chết theo bọn họ." Vũ Văn Thiền Sư nói xong liền cởi áo ra, nơi ngực trái lồ lộ một vết sẹo vừa dài vừa sâu, "Nhát kiếm này là ta tự đâm, đâm rất mạnh, gần như dùng hết sức lực toàn thân. Ta thực sự cho rằng mình chết chắc rồi. Nhưng sau đó, ta lại tỉnh lại. Lúc đó ta mới biết nhát kiếm đó đâm hơi lệch, không đoạt được mạng ta. Còn mẹ cũng trúng độc không sâu, vẫn sống sót. Mẹ nói, ông trời đã không cho mẹ con ta chết thì mẹ con ta phải sống cho thật tốt, đòi lại công đạo cho những người đã chết."

Vong Trần nhìn hắn với ánh mắt yêu thương và xót xa: "Tôi và Thiền Sư, cùng mấy cung nữ trung thành đi theo chúng tôi đã sống ở Lạc Dương bốn năm, chứng kiến Tần vương dẫn quân Đại Đường quét sạch cái gọi là vương sư của Đậu Kiến Đức, sau khi vào thành, bọn họ vỗ về bá tánh, không tơ hào bất cứ thứ gì, thậm chí còn mở một lối thoát cho người nhà họ Đậu, không đuổi cùng giết tận. Ngô vương, cha cậu khác hẳn những tên nghịch tặc bụng dạ khó lường đó, cho nên cuối cùng họ Lý các cậu đã lấy được giang sơn, tôi không có gì để nói! Nhưng mà, tôi không thể tha cho người nhà họ Đậu, càng không thể tha cho Vũ Văn Sĩ Cập."

Vũ Văn Thiền Sư đứng dậy đi đến dãy kệ phía sau bàn thờ, lấy một miếng ngọc bội trong chiếc hộp gấm ở trên đó ra và nói: "Nghĩ lại thì cũng vô cùng trùng hợp, không lâu sau khi quân Đường đánh hạ được Lạc Dương, ta và mẹ gặp một thanh niên bị rắn độc cắn ở trong núi. Chúng ta mang y về, tuy đại phu đã cố gắng hết sức nhưng vẫn không thể cứu sống được y. Trước khi chết, y nói với chúng ta, y là hộ vệ bên cạnh Thiệu Nghiêm,

cháu trai cả của Đậu Kiến Đức. Sau khi Đậu Kiến Đức bại trận, y một mình cõng tiểu chủ nhân trốn thoát, nhưng hai hôm trước, tiểu chủ nhân đã qua đời vì sốt cao. Ta phát hiện ra miếng ngọc bội có khắc chữ Đậu này ở trong chiếc túi tùy thân của y. Từ Lạc Dương đến Trường An, chúng ta tìm anh em họ Đậu tám năm trời. Vào sinh nhật năm mười tám tuổi của ta, ta đã nhìn thấy chúng trong y quán ở đường lớn phía Tây phường Sùng Nhân của Trường An. Hai tên đao phủ tay dính đầy máu đó lại trở thành đại phu hành nghề y cứu đời, thật nực cười!"

Lý Khác vỡ lẽ: "Hà Trọng từng bảo rằng, ngươi đã cầm miếng ngọc bội này nói mình là Thiệu Nghiêm. Lúc Thiệu Nghiêm và bọn chúng ly tán thì vẫn còn là trẻ con, dù dung mạo có chỗ không giống người lúc trưởng thành, chúng cũng sẽ không nghi ngờ nhiều."

Vũ Văn Thiền Sư gật đầu: "Không sai! Vì Trường An có nhiều danh y, nên việc làm ăn của bọn chúng không tốt. Bởi vậy sau đó ta đã cùng bọn chúng đến An Châu, mở Từ Tế đường, quen biết Lưu lục sự, quen biết chị em Mộ An, Cảnh Nguyệt, quen biết các ngươi."

"Hóa ra là vậy, hóa ra là vậy... Lý Khác nói liên tục. Tiếp đó y lại thở dài thườn thượt. Nhưng đột nhiên, trong mắt y lóe lên một tia sáng sắc lạnh đầy cảnh giác: "Thế còn chiếc khăn thêu hoa đào trong tay ngươi năm xưa là thế nào?"

Có lẽ vì đã nói quá nhiều chuyện cũ đau lòng, khuôn mặt Vũ Văn Thiền Sư ửng đỏ từng cơn, đỏ đến tận mang tai. Nhưng sau khi nói ra hết mọi ức chế và khổ đau hơn hai mươi năm qua,

trái tim hắn bỗng trở nên trống rỗng, không còn hận, cũng chẳng thể yêu được nữa. Hắn lấy chiếc khăn gấm đó ra từ trong tay áo, ngữ điệu so với ban nãy đã hòa hoãn hơn nhiều: "Ý Ngô vương là cái này à? Không phải ta đã nói ngay từ đầu rồi sao? Cái này là của Vũ Văn Sĩ Cập để lại. Ta không lừa ngươi."

Lý Khác sờ ba đóa hoa đào được thêu cạnh nhau trên chiếc khăn gấm, trái tim đột nhiên co thắt dữ dội. Những ký ức đáng sợ đã được Kỳ Úc niêm phong lại bằng tình yêu và sự ấm áp, lúc này lại bắt đầu dốc hết sức gặm rỉa trái tim y.

Thích khách nói: "Tần vương, hôm nay không phải ngươi chết, thì là ả chết."

Cha nói: "Trên đời này chưa có ai dám uy hiếp bản vương như vậy."

Mẹ nói: "Dương Nhiêm chỉ là một người đàn bà bình thường trên trần thế, có đáng kể gì."

Thích khách nói: "Công chúa hà tất phải tự coi thường mình?"

Cha nói: "Thả nàng ra! Bản vương có thể đáp ứng bất cứ yêu cầu gì của ngươi."

Thích khách nói: "Ta chỉ muốn mạng ngươi thôi, Tần vương."

Thanh kiếm trong tay thích khách rất sắc bén, sắc đến nỗi mẹ chỉ hơi dùng lực một chút, nó đã cứa đứt cổ bà. Một người phụ nữ mạnh mẽ chí tình như vậy, đã dùng mạng sống để giải nguy cho người đàn ông bà yêu, và cũng thành toàn cho hùng tâm tráng chí tranh đoạt hoàng quyền của ông.

Lý Khác lấy tay vỗ trán, nhìn Vong Trần nói: “Dì có biết ba đóa hoa đào này có ý nghĩa gì không?”

“Tôi có thể nói với cậu toàn bộ những điều cậu muốn biết,” Vong Trần và Lý Khác nhìn nhau giây lát, đoạn bà nói, “nhưng cậu phải đồng ý với tôi, không được làm khó Thiền Sư nữa, cũng không được để bà ngoại cậu biết tin tức về chúng tôi.”

Lý Khác nói không cần suy nghĩ: “Được! Cháu đồng ý.”

Vong Trần hít sâu một hơi: “Năm xưa Vũ Văn Sĩ Cập từng phụng chỉ huấn luyện một đội quân tinh nhuệ để đề phòng thù trong giặc ngoài, mỗi một thành viên của đội này đều xăm hình xăm hoa đào như vậy lên cánh tay. Vũ Văn Sĩ Cập nói, đó là vì tôi thích hoa đào. Lúc xảy ra biến cố cung Giang Đô, đội quân này cũng theo Vũ Văn Sĩ Cập tạo phản, cuối cùng về dưới trướng cha cậu cùng với ông ta. Vì có chiến công trác việt mà cha cậu bị anh trai Lý Kiến Thành và em trai Lý Nguyên Cát của mình ghen ghét và mưu hại. Các trợ thủ dưới trướng đều khuyên cha cậu tiên hạ thủ vi cường, cha cậu cũng có lòng này, nhưng vì niệm tình anh em ruột, nên trước sau vẫn không thể hạ quyết tâm.

“Sau này có mấy tay trợ thủ nảy ra chủ ý, nhân lúc các người đi xa, lập kế hoạch ám sát giả, mục đích là để cha cậu biết rằng, nếu ông ấy còn do dự không quyết, thì người đàn bà ông ấy thương và người con trai ông ấy yêu quý sẽ trở thành cá nằm trên thớt của kẻ khác. Nhưng điều họ không ngờ là, cuối cùng làm giả hóa thật, em gái tôi lại chết. Sau cơn kinh hoàng, bọn họ vui mừng phát hiện ra hiệu quả của liều thuốc mạnh này còn tốt hơn những gì bọn họ mong đợi. Tuy ngoài mặt cha cậu

giả vờ không hề để tâm, nhưng trong lòng lại nhận định đây là âm mưu của Lý Kiến Thành và Lý Nguyên Cát, cuối cùng đã quyết ý ra tay."

"Tay trợ thủ đó là Vũ Văn Sĩ Cập?" Ngay cả Lý Khác cũng không ngờ rằng, lúc này lòng y lại bình tĩnh đến mức giống như đang nghe mấy câu hỏi thăm bình thường mà thôi, "Vậy mà những năm qua, lão vẫn có thể đối mặt với cháu, đối mặt với biểu huynh điềm nhiên như không, thật là tột cùng đáng sợ! Nhưng làm sao mà dì biết được tường tận như vậy?"

Vong Trần tháo chuỗi tràng hạt trên tay xuống, đặt lên trên bàn thờ để thờ phụng, sau đó nói: "Chuyện này cậu không cần hỏi. Cậu chỉ cần biết là tôi sẽ không lừa cậu, cũng chẳng cần phải lừa cậu."

Lý Khác nhíu mày, nghiến răng hỏi: "Ngoài Vũ Văn Sĩ Cập ra, còn có ai nữa?"

Dường như Vong Trần đang cố gắng suy nghĩ gì đó, rất lâu sau mới lắc đầu: "Tôi chỉ biết một mình Vũ Văn Sĩ Cập, còn lại thì thật sự không rõ."

Dương Chính Đạo dằn lòng, nhổ mảnh sứ vỡ cuối cùng găm ở lòng bàn tay ra. Gã cười gằn: "Ta chỉ hận không thể tự tay giết lão! Thiền Sư, sao người không nói sớm? Ngay từ hôm ta và Khác đệ đến Hạ phủ An Châu tìm ngươi, ngươi nên nói tất cả mọi chuyện cho chúng ta, về sau cũng không đến nỗi xảy ra nhiều chuyện như thế."

Vong Trần nói: "Lúc đó Thiền Sư thực sự có viết thư hỏi tôi, có nên để các cậu biết không, là tôi không cho nó nói. Nếu nhị

ca và muội muội của tôi còn sống, chắc cũng không muốn để tay các cậu dính máu."

Dương Chính Đạo hỏi vặn lại: "Nhưng có nhẫn tâm để Thiền Sư làm tất cả những việc này sao? Dù cháu và Khác đệ đau khổ trong lòng tới đâu chăng nữa, thì vẫn có thể giúp đỡ an ủi lẫn nhau, nhưng hắn mãi mãi chỉ có một mình. Cô biết hắn phải chịu giày vò suốt hơn hai mươi năm như thế nào không? Nói cho cùng cô cũng là một người mẹ ích kỷ."

Trong lòng Vũ Văn Thiền Sư nảy sinh một cảm giác ấm áp, nhưng ngoài miệng lại phản bác: "Dương công tử tử tế với ta như vậy từ bao giờ thế?"

Dương Chính Đạo chắp tay vái sâu một cái: "Trước đây Chính Đạo đã có nhiều thành kiến và hiểu nhầm về ngươi, xin tha thứ."

"Thật hiếm khi được nghe Dương công tử nói những lời như vậy." Vũ Văn Thiền Sư nói đầy thâm ý, "Có điều, ngươi cũng không cần phải bất bình hộ ta. Mọi chuyện đều là ta cam tâm tình nguyện. Dương công tử không phải cũng cam tâm tình nguyện làm rất nhiều chuyện sao?"

Dương Chính Đạo biết hắn có ý gì, nhưng chỉ chuyển chủ đề hỏi: "Đã báo được thù rồi, vậy sau này ngươi tính thế nào?"

Vũ Văn Thiền Sư dọn xong những mảnh sứ vỡ ở dưới đất và trên bàn, trầm mặc hồi lâu rồi mới mở miệng nói: "Ta tự có chỗ đi, Dương công tử không cần lo lắng."

"Ta có thể tiến cử ngươi vào triều làm quan." Lý Khác nói vô cùng chân thành, "Vũ Văn Thiền Sư và cháu trai trưởng nhà họ Đậu đã chết từ hai mươi năm trước rồi, còn Hạ Thiệu Nghiêm

cũng vì bị bắt sợ tội mà tự tử. Nếu ngươi muốn, ngươi hoàn toàn có thể quên đi quá khứ, sống lại với một thân phận mới."

Vũ Văn Thiền Sư gượng cười: "Đa tạ ý tốt của Ngô vương! Đáng tiếc có rất nhiều con đường đã đi rồi thì không quay đầu được nữa. Thực ra ngươi nói đúng, ta nên đối diện với sự thật, ta đã phạm tội đại nghịch đáng bị trời phạt, ta phải.."

"Sống cho thật tốt!" Lý Khác vội vã nói thay hắn, "Biểu huynh, sống cho thật tốt."

"Sống cho... thật tốt... Vũ Văn Thiền Sư lặp đi lặp lại bốn chữ này giống như trẻ con học nói, sau đó lại nói, "Ta vốn là người thừa trên đời này, có lúc ngay cả ta cũng không biết mình là ai, hoặc là, ta mong muốn mình là ai?"

"Ngươi là con trai duy nhất của dì, là anh họ của ta và Trinh Khanh, là thiếu chủ trong lòng các sư phụ ở am Tịch Quang. Đã trải qua sinh tử thì phải hiểu sinh mệnh đáng quý như thế nào. Tin ta, ta thật lòng mong người sống tốt." Lúc nói lời này, Lý Khác sờ ba viên ngọc mỡ dê trên cổ tay theo thói thẫn thờ nhìn ánh nến trước mặt.

Ánh nến khẽ lay động, chập chờn không yên. Đến khi nến cháy gần hết thì đã là sáng ngày hôm sau. Cửa am Tịch Quang chầm chậm mở ra, cái bản lề vẫn kêu ken két chói tai như thường lệ. Vũ Văn Thiền Sư nhìn theo bóng lưng đang đi xa dần của Lý Khác và Dương Chính Đạo, quay sang hỏi Vong Trần: "Về chuyện của dì, những gì mẹ nói đều là sự thật cả sao?"

"Không phải mẹ đã nói rồi sao? Mẹ đâu cần phải lừa dối bọn họ." Vong Trần nhìn vầng thái dương sắp nhô lên ở phía chân trời, "Chỉ là... mẹ cũng chỉ có thể nói cho họ đến vậy thôi.

Những chuyện ông trẻ con không cho nói thì mẹ không thể nói."

Những giọt sương sớm trên mái hiên từ từ rơi xuống mu bàn tay của Vũ Văn Thiền Sư, lạnh ngấm vào tim. Hắn chắp tay dõi mắt về nơi rất xa, lẩm bẩm gì đó trong miệng, rất lâu sau mới trở lại với thực tại, nhẹ nhàng đẩy cửa lên.

Lúc này mặt trời đã lên cao, cao vời vợi, xa vạn dặm, nhưng không thể sưởi ấm lòng người, xoa dịu người ta, chung quy cũng chỉ là một ảo ảnh trống rỗng mà thôi. Lý Khác nghĩ mình đêm qua lại không về nhà, nếu để Bạch ma ma hay, thực chẳng biết lại nói sau lưng những lời hồ đồ gì với Kỳ Úc. May mà Kỳ Úc là tri kỷ, biết y, hiểu y, bằng không cứ như thế mãi, chưa biết chừng nàng sẽ thực sự bị Bạch ma ma tác động.

Từ am Tịch Quang đến thành Trường An phải đi qua Ly Sơn, đường núi gập ghềnh lầy lội, Lý Khác chỉ có thể cưỡi Lưu Phong đi thật cẩn thận, chậm rãi. Dọc đường tuy Dương Chính Đạo sánh vai đi cùng y, nhưng từ đầu đến cuối không nói chuyện với y. Lúc đi đến Tuyển hồ Ly Sơn, Dương Chính Đạo đột nhiên vung roi ngựa, con Xích Phong mà gã cưỡi lao đi như bay. Toàn thân Xích Phong màu đỏ thẫm, tuy tính cách ôn hòa ngoan ngoãn, nhưng sức bền và đà lao đều là hạng nhất, Khinh Vân, Lưu Phong đều không phải là đối thủ của nó.

"Biểu huynh cẩn thận! Đường phía trước không dễ đi đâu!" Lý Khác bỗng giật mình, liền giẫm chắc vào bàn đạp ngựa, kéo dây cương đuổi theo. Lưu Phong nhát gan, dù Lý Khác thúc giục đủ kiểu, nó cũng chỉ dám chạy chậm từng bước vững chãi, mà

Xích Phong thì càng chạy càng nhanh, chớp mắt đã lao vào trong khu rừng bên mé Tây Tuyển hồ. Lý Khác sốt ruột kéo tai Lưu Phong nói lớn: “Khinh Vân gặp nguy hiểm! Còn không mau đi cứu!”

Dường như Lưu Phong hiểu lời này, ngẩng đầu hí lên hai tiếng, rồi vội vàng đuổi theo. Lý Khác không khỏi lầu bầu trong bụng: Đúng là cái đồ thấy sắc quên nghĩa!

Hai người phi nhanh gần nửa canh giờ, đến khi phía trước không còn đường để đi thì mới dừng lại. Lý Khác quay đầu ngựa, chắn trước mặt Dương Chính Đạo, thấy mặt gã đỏ bừng, trên trán đầm đìa mồ hôi, liền cởi khăn tay giắt ở thắt lưng đưa cho gã nói: “Giờ không sao rồi chứ?”

Dương Chính Đạo không nhận, chỉ nhẹ nhàng xuống ngựa, ngồi xuống ghế đá gần đó, nhổ nghịch cỏ dại dưới chân, điềm đạm nói: “Ta không sao cả, người có sao là đệ”

Lý Khác cũng xuống ngựa buộc Lưu Phong và Xích Phong lại cùng một chỗ, vén áo ngồi xuống bên cạnh Dương Chính Đạo: “Huynh cảm thấy ta không nên bình tĩnh như thế? Hay là chúng ta đánh một trận đi?” Dương Chính Đạo đè tay lên thanh kiếm sắc đeo bên mình, đột nhiên đau đớn rên lên một tiếng. Lúc này Lý Khác mới để ý thấy tay phải của gã đã sưng tấy lên, sợ còn chẳng cầm chắc kiếm được, liền khẽ thở dài: “Hôm khác vậy! Ta không muốn giậu đổ bìm leo.

Dương Chính Đạo nhổ một cây cỏ dại giống như đang trút giận, nắm chặt nó trong lòng bàn tay. Sau một hồi trầm mặc, gã đột nhiên quỳ gối, cung kính dùng đại lễ dập đầu vái lạy, gọi một tiếng: “Ngô vương điện hạ.”

Lý Khác bị hành động đột ngột của gã dọa cho giật mình, vội vàng nói: “Huynh đang làm cái gì vậy? Mau đứng lên!”

Dương Chính Đạo mặc kệ lời của y, chỉ quỳ thẳng người nói: “Ta không thể giấu đệ được nữa. Ông trẻ mong muốn đệ sẽ tranh ngôi, trở thành hoàng đế tương lai của Đại Đường. Hôm đó ông cố ý chọc giận bệ hạ, mục đích là để bệ hạ bãi quan ông.”

Lý Khác hồ nghi hỏi: “Tại sao?”

“Tiêu Quân đang ốm nặng ở Doanh Châu, có thể không qua nổi mùa đông này, ông trẻ phải đích thân đến đấy lấy một thứ rất quan trọng. Ông không yên tâm giao cho bất kỳ ai, bao gồm cả ta.”

“Là vì chuyện này?” Lý Khác càng không hiểu, “Tiêu Quân là cháu ruột của ông, ông trẻ muốn đi thăm là việc quang minh chính đại, chỉ cần xin phụ hoàng nghỉ vài ngày là được, cần gì phải trả một cái giá như vậy?”

“Bởi vì ông không muốn người khác chú ý đến hành tung của mình, chỉ cần có thân phận tể tướng, dù có mặc thường phục cũng sẽ làm người ta chú ý. Đó lại không phải là đồ bình thường, mà là thư của ông trẻ và ta viết cho Tiêu Quân, phần lớn nội dung bức thư là dạy ông ấy phải làm thế nào để chia rẽ mối quan hệ giữa Lý Thái và Lý Thừa Càn, hai nước đi hồ đồ cuối cùng khiến Lý Thái để ngai vàng vuột khỏi tầm tay chính là chủ ý của ta. Ta đã hại em trai của đệ, nếu đệ trách ta, ta cũng sẵn sàng đón nhận.”

“Em trai? Ta không đạo đức giả như thế đâu. Huynh nói tiếp đi!”

Dương Chính Đạo hơi yên tâm nói tiếp: “Trai cò đánh nhau, ngư ông đắc lợi. Ông trẻ tự tin đệ có thể lật đổ Lý Trị bằng cách tương tự, nhưng điều ông không ngờ là, mặc dù Lý Trị còn nhỏ tuổi, nhưng bụng dạ thâm sâu, lại thêm sự ủng hộ đắc lực của Trưởng Tôn Vô Kỵ, e rằng tương lai sẽ là một đối thủ còn khó đối phó hơn cả Lý Thừa Càn và Lý Thái. Lần này ông bị bãi quan, địch sáng ta tối, cũng làm Trưởng Tôn Vô Kỵ lơi lỏng một chút, để ông có thể tiếp tục nghĩ xem bước tiếp theo nên đi như thế nào.”

“Hóa ra là vậy.” Lý Khác vỡ lẽ, “Cho nên, vị Võ tài nhân trong cung đó, còn cả Tiêu lương đệ em họ của Kỳ nhi nữa, đều là do ông trẻ sắp xếp, đúng không?”

“Đúng!” Dương Chính Đạo gật đầu, “Suýt nữa Kỳ muội cũng vậy, chỉ có điều Kỳ muội là một cô gái thông minh, có chính kiến, có cá tính, cô ấy đã chấp nhận đệ thì ngay cả ông trẻ cũng không thể ép cô ấy đổi chủ ý.”

Mấy năm qua, Lý Khác đã lờ mờ đoán được tất cả, cho nên cũng không quá kinh ngạc: “Tại sao huynh lại nói những chuyện ấy với ta vào lúc này?”

“Vì ta đã biết năm xưa cha mình chết thảm như thế nào, vì ta đã hiểu mọi thứ tình cảm đều không thắng nổi dục vọng quyền lực.” Dương Chính Đạo nhìn Lý Khác không chớp mắt, “Ta thực sự sợ hãi. Có lẽ ông trẻ đã đúng, chỉ có bước lên đứng đầu muôn người, nắm chắc quyền lực tối cao trong lòng bàn tay mới là cách an toàn nhất. Ta hy vọng đệ có thể trở thành đấng minh quân muôn thuở giống như bệ hạ.”

“Biểu huynh,” Lý Khác cười nhẹ, không nhìn ra bất cứ dao động cảm xúc nào, “nếu bây giờ có người bảo huynh, chỉ cần giết một mình ta là có thể cho huynh ngồi lên ngôi vị đó, huynh có làm không? Năm xưa không phải bọn họ cũng gọi huynh là Tùy vương sao?”

“Ta không làm!” Dương Chính Đạo buột miệng không cần suy nghĩ, sau đó lại cau mày hỏi với vẻ khó tin, “Đệ đang thăm dò ta đấy à?”

Lý Khác cúi người đỡ gã đứng lên nói: “Đâu có. Ta chỉ muốn để huynh nói ra ba chữ ‘ta không làm’ đó thôi. Huynh không phải Vũ Văn Sĩ Cập, ta cũng không phải, xung quanh chúng ta cũng không có những kẻ như vậy. Yên tâm đi! Tất cả bất hạnh đã qua thật rồi, ta không cần phải đánh liều đoạt lấy thứ không thuộc về mình.”

“Sao lại không? Với tài trí và danh vọng của đệ, với thái độ của bệ hạ đối với đệ, Trưởng Tôn Vô Kỵ và Lý Trị chưa chắc đã không coi đệ là cái gai trong mắt.”

“Xưa nay ta không động chạm đến họ, họ dựa vào cái gì mà động chạm đến ta?” Lý Khác thấy Dương Chính Đạo vẫn tỏ vẻ lo lắng và nghi ngờ, liền giơ tay lên trời nói, “Lý Khác thề với thần linh trên trời, với người mẹ đã mất sớm rằng, đời này sẽ dốc hết toàn bộ khả năng để bảo vệ bản thân và tất cả những người xung quanh mình.”

Tiếng nói vang vọng trầm trầm giữa cánh rừng. Lời của người đàn bà đó lại một lần nữa vang lên bên tai Dương Chính Đạo: Nếu như cháu không giúp nổi nó, thì đó là số mệnh của nó, cũng là số mệnh của cháu.

Người đàn bà đó... cho dù bà ta đã chết từ rất nhiều năm trước rồi, nhưng nghĩ đến gương mặt của bà ta, trong lòng Dương Chính Đạo vẫn khiếp sợ khó tả. Gã đưa mắt nhìn vẻ mặt kiên quyết và hiên ngang không thể phạm của Lý Khác, trong lòng trào dâng một niềm an ủi: "Chỉ mong như vậy."

Tuyết bay khắp trời, rơi lả tả dày đặc, làm cả cành lạp mai đầy những nụ chớm hé cong trĩu xuống. Người đi đường bước từng bước khó khăn giữa lớp tuyết lún đến bắp chân, gió bấc lồng lộng dốc sức càn quét trong không khí, táp vào mặt người đau rát. Tết năm Trinh Quán thứ mười tám chìm đắm trong trời băng đất tuyết, lạnh buốt thấu xương. Tân La biết Đại Đường sắp động binh với Cao Câu Ly, liền đặc phái một đoàn sứ thần đến Trường An, nửa để chúc mừng năm mới, nửa để cống nạp tạ ơn.

Từ khi Vong Trần và Vũ Văn Thiền Sư giải đáp mối nghi ngờ nhiều năm cho Lý Khác, cõi lòng y trở nên trầm tĩnh và tỉnh táo hơn. Y hà hơi vào lòng bàn tay mình, nhưng tay cầm bút vẫn hơi run rẩy. Từ năm ngoái y đã bắt đầu vẽ bản đồ hành quân bố trận, nhưng giờ đã gần hai tháng rồi mà vẫn chưa vẽ xong. Lý Thế Dân cũng không giục y, vì phía ông còn có rất nhiều việc cần phải chuẩn bị, nhất thời không thể quan tâm đến bên này.

Xa xa bên ngoài vọng lại một tràng pháo nổ, Lý Khác đặt bút trong tay xuống, bước đến trước chậu than để sưởi ấm. Chỉ nghe Kỳ Úc lẩm bẩm với chính mình: "Đã hơn hai tháng rồi, sao hai con vẫn bé như thế, đến bao giờ mới lớn đây?"

Tháng Mười một năm ngoái, Kỳ Úc sinh đôi một trai một gái, theo giao ước trước đó, con trai lấy tên là Lý Nhân, con gái lấy tên là Lý Phong. Lý Khác nhìn cặp bé trai bé gái trắng ngần trong nôi, lại nhìn Kỳ Úc sau khi làm mẹ lại càng mặn mà quyến rũ, không cầm lòng được khóe môi hơi nhếch lên: "Kỳ nhi, nàng có thể ngắm hai con ngủ đến nửa canh giờ, không thấy mệt à?"

Kỳ Úc nói với ánh mắt ngất ngây: "Không mệt không mệt, ngắm con của mình, sao lại mệt cơ chứ? Lông mày Nhân nhi rậm đen, sau này ắt sẽ được các cô gái thích. Phong nhi hiếu động như vậy, nhất định sẽ trở thành một cô nương văn võ song toàn. A! Nhìn xem, con nghe thấy thiếp khen, cười vui vẻ quá kìa!"

Lý Khác khoác vai Kỳ Úc, dịu dàng nói: "Sau này, Nhân nhi giống ta, Phong nhi giống nàng, thế là đẹp."

Kỳ Úc quay đầu hôn nhẹ lên má Lý Khác một cái, cười yêu kiều nói: "Tam lang đã làm xong việc chính của mình chưa?"

"Không vội," Lý Khác đứng dậy ném mười mấy hạt dẻ trên bàn vào trong chậu than, thu dọn bút nghiên và nói, "hiện giờ, việc quan trọng nhất của ta chính là nàng và con."

Kỳ Úc vuốt ve dáng vẻ nhỏ nhắn đáng yêu đang chìm trong giấc ngủ của Nhân nhi, lòng chỉ cảm thấy ngọt ngào vô hạn. Đột nhiên có tiếng gõ cửa từ bên ngoài vọng vào, Kỳ Úc thuận miệng nói: "Vào đi!"

Bạch ma ma dẫn theo Bạch Đàn và Cẩm Quỳ chạy vào, thấy hai người vẫn bình thản nhàn nhã trêu đùa con, hơi sốt ruột

nói: “Điện hạ, vương phi, sắp đến giờ Dậu rồi đó! Hai người vẫn chưa trang điểm mặc quần áo xong à?”

“Giờ Dậu?” Hai người giật mình, đưa mắt nhìn nhau, đồng thanh nói, “Sao không nói sớm?”

Bạch Đàn thấy hai người hoảng loạn như vậy, vừa hơi buồn cười vừa hơi oan ức nói với Lý Khác: “Là điện hạ dặn chúng nô tì không được làm phiền mà! Chúng nô tì còn tưởng rằng ngài và vương phi đã ăn mặc trang điểm xong từ lâu rồi cơ! Thế này thì gay thật! Còn chưa đầy một canh giờ nữa là trong cung sẽ mở tiệc. Các tông thất đại thần đều ở đó, lại còn có cả sứ thần Tân La đến thăm hỏi, ngộ nhỡ đến muộn, bệ hạ nổi giận là cái chắc.”

“Biết là muộn rồi mà vẫn đứng đực ra đấy à!” Bạch ma ma vội nghiêng người qua giục Bạch Đàn, “Còn không mau chuẩn bị đi! Còn nữa, mau bảo các nhũ nương qua đây chăm sóc thế tử và huyện chúa.”

Hai tiểu nha hoàn vừa định thay quần áo cho Lý Khác thì y lắc đầu nói: “Để ta tự làm, thay mỗi áo ngoài, rất là tiện. Các ngươi đi giúp vương phi ấy! Chỗ nàng phiền phức hơn!”

Các tiểu nha hoàn vâng dạ, ba chân bốn tay xúm lại giúp Kỳ Úc cởi chiếc đai điệp tiệp[*] màu đen đính tơ vàng buộc quanh thắt lưng, thay cho nàng một bộ tế thoa lễ y[*] bằng gấm Thục màu đỏ có thêu phượng vàng hướng về mặt trời thường mặc trong dịp đại lễ. Sau khi mặc đồ chỉnh tề mọi thứ, Bạch Đàn và Cẩm Quỳ mỗi người cầm một cây lược, thành thạo mà ăn ý tết từng lọn tóc của Kỳ Úc thành kiểu triều vân cận hương, sau đó

chọn trong hộp trang sức mà tiểu nha hoàn đang bưng ở bên cạnh một đôi bảo thoa hoa lan đính ngọc trai và một chiếc trâm mành mành tạo hình chim sẻ vàng, cẩn thận cài lên búi tóc của Kỳ Úc. Sau khi tô son đánh phấn và kẻ lông mày xong, Kỳ Úc như trút bỏ được gánh nặng, đứng dậy thở phào: "Coi như xong cả rồi nhỉ?"

"Còn vòng tay ngọc nữa!" Bạch ma ma kêu lên, "Vương phi không thể cứ không đeo gì trên tay được! Đàn nhi, còn không mau chọn một cái thích hợp"

"Không cần đâu! Vướng víu lắm!" Kỳ Úc đi đến trước mặt Lý Khác, lắc đầu, chiếc trâm mành mành lập tức phát ra âm thanh lảnh lót, "Chúng ta mau đi thôi!"

Phu xe đánh xe chạy như bay. Lý Khác cởi chiếc áo choàng lông công đính cườm rực rỡ ở trên người xuống, bọc cả cơ thể Kỳ Úc vào bên trong. Chỉ một khắc sau, xe ngựa đã dừng ở ngoài Huyền Vũ môn. Sài Triết Uy vội bước hai bước đến đón, nói với vẻ mặt lo lắng: "Sao bây giờ tam ca và tẩu tẩu mới tới? Vương công công đã ba lần sai người đến xem rồi đấy!"

"Nói thì dài lắm," Lý Khác nắm tay Kỳ Úc lật đật đi vào, "để hôm khác ta hẹn em đi đánh mã cầu!"

Đại điện lúc này đã là một khung cảnh náo nhiệt với tiếng hát dịu êm cùng cảnh xuân ấm áp. Lý Thế Dân mặc long bào tay áo rộng màu đen, phấn khởi nhận rượu nho Vương Trung dâng. Hai vị sứ thần Tân La là Kim Thứ Nam và Phác Hữu Xương ngồi ở vị trí đầu tiên phía bên phải, đang thích thú ngắm mấy nàng vũ cơ múa uyển chuyển ở chính giữa đại điện.

Các vũ cơ mặc váy dài đính cườm khác màu nhau, trên tóc đều cài lông công sặc sỡ. Họ nhẹ nhàng giơ cánh tay lên, cặp mắt long lanh đảo tròn, tiếp đó không hẹn mà cùng phất mạnh tay áo, những dải lụa đủ màu lập tức bay múa trong điện. Họ người nhẹ như chim én, eo hông mềm mại, nhảy vài vòng mà chân gần như không chạm đất, chẳng khác gì bươm bướm vỗ cánh vờn bay, điểm xuyết cho trăm hoa tươi đẹp, quyến rũ đến nao lòng. Mọi người đều xem đến mức như mê như say.

Đột nhiên, các vũ cơ mau chóng kiễng chân, bắt tréo rồi di chuyển qua lại, đổi dải lụa trong tay cho nhau. Trong nháy mắt, họ lại dùng các dải lụa đan thành một tấm lưới lớn năm màu. Vũ cơ áo đỏ, áo vàng, áo lục, áo lam, áo xanh lơ chia nhau cầm dải lụa tương ứng với màu váy của họ, phất phơ như tiên. Mọi người đều cho rằng đây đã là động tác chào hạ màn của điệu múa, vừa định vỗ tay tán thưởng thì lại có một vũ cơ mặc áo tím đột nhiên lướt ra từ trong đội nhạc sư.

Chỉ thấy khóe môi nàng hơi nhếch lên, lông mày dài mảnh và hơi cong, mặt tựa hoa đào, năm vũ cơ trước đó vừa thấy nàng tới, liền nhất tề hạ thấp dải lụa trong tay xuống. Vũ cơ áo tím lộn nhào hai lần rồi nhảy lên, đứng trên tấm lưới lớn năm màu đó bằng một chân. Các vũ cơ cầm lụa nhẹ nhàng nâng dải lụa, vũ cơ áo tím lại nhào lộn trên không một vòng nữa, rồi hai chân vững vàng đáp xuống tấm lưới.

Sau khi trải qua đoạn cao trào lên bổng xuống trầm này, cuối cùng âm nhạc cũng dần lắng xuống. Tiếng nhạc vừa dừng lại, vũ cơ áo tím nhảy thoắt xuống, năm vũ cơ còn lại tung tấm

lưới năm màu lên, rồi lập tức kéo dải lụa cùng màu với quần áo của mình xuống, gọn gàng lanh lẹ thu vào trong tay áo.

Sau một khoảng lặng ngắn ngủi, trong đại điện lập tức nổ ra những tràng vỗ tay và hoan hô như sấm dậy, ngay cả các hoạn quan và cung nữ đứng hầu bên cạnh cũng không kìm được mà ra sức vỗ tay.

Đại điện có bình phong ngăn cách, các nữ quyến ngồi sau bình phong, đối diện xa xa với các khách nam. Nhưng vì đến muộn, Kỳ Úc đành phải đi cùng Lý Khác đến trước thềm điện, quỳ gối hành lễ với hoàng đế. Kim Thứ Nam và Phác Hữu Xương thấy một cô gái xinh đẹp kinh thế thoát tục như Kỳ Úc, không kìm được mà nhìn nàng không chớp mắt.

Vương Trung thấy vậy, buộc phải liếc họ một cái, đằng hắng hai tiếng để nhắc nhở. Đến giờ hai người mới giật mình nhận ra hành động này quá vô lễ, đành cúi đầu lấy thìa khuấy bát canh ngọt ở trước mặt.

Hôm nay tâm trạng của Lý Thế Dân có vẻ rất tốt, vì vậy ông cũng chỉ cười quở trách: “Đã uống xong ba tuần rượu rồi, các ngươi đến cũng sớm quá nhỉ! Hôm nay hoặc là các ngươi cho trẫm một lý do chính đáng, hoặc là chịu phạt trước mặt mọi người.”

Lý Khác không khỏi kêu khổ trong lòng. Nói lý do gì được bây giờ? Nếu lý do chỉ là chăm sóc chơi đùa với con đến quên cả thời giờ, chắc chắn sẽ làm trò cười cho thiên hạ; nếu lý do là vẽ tấm bản đồ hành quân bố trận kia thì cũng đàng hoàng chính đáng, nhưng một là nói đến quốc sự trong buổi tiệc năm mới dường như không hợp lắm, hai là cũng sợ thái tử nghe thấy sẽ

không vui. Song trong một chốc một lát y cũng không bịa ra được lý do gì thích hợp.

Thấy Lý Khác hồi lâu không trả lời, cuối cùng Trưởng Tôn Vô Kỵ cũng không kìm được đứng dậy, vái Lý Thế Dân một vái, cười rằng: "Bệ hạ, người chớ tra hỏi chuyện kín trong khuê phòng của điện hạ và vương phi làm gì! Từ lâu thần đã nghe nói điện hạ tài trí mẫn tiệp, nếu bệ hạ thật sự muốn phạt điện hạ, thì hãy bảo điện hạ làm một bài thơ, để cho chúng thần được mở mắt!"

Lý Thế Dân biết Lý Khác đi đường vất vả, muốn y lập tức viết một bài thơ phù hợp với bầu không khí vui vẻ lúc này, thật không dễ chút nào, ông có lòng muốn che chở, nhưng đột nhiên lại nảy ra ý nghĩ kỳ lạ, gần như là cười trên đau khổ của người khác, bèn gật đầu nhìn Vương Trung nói: "Cho người chuẩn bị bàn và bút mực giấy nghiên!"

Mọi người trong tiệc tuy đều đã ít nhiều nghe nói về tài năng của Ngô vương, nhưng không mấy ai tận mắt chứng kiến, hôm nay thấy hoàng đế có lòng muốn khảo nghiệm y trước công chúng, ai nấy đều ngồi thẳng dậy, ngẩng đầu trông ngóng.

Lý Khác nghĩ bụng, thơ trong yến tiệc, không phải kể về bầu không khí vui vẻ thì cũng là ca tụng thiên hạ thái bình, việc này đối với y cũng không có gì khó khăn. Nhưng hầu hết những bài thơ kiểu này đều giống nhau, rất khó để đột phá khuôn mẫu cố định, quan trọng hơn là y không thích viết. Nghĩ đến đây, y vô thức nhìn sang Kỳ Úc, thấy nàng dường như cũng vô thức chạm vào cây trâm hoa lan đính ngọc trai trên búi tóc. Một tia sáng

lóe lên trong đầu Lý Khác, chính là lấy hoa lan để làm thơ, cũng rất mới mẻ độc đáo.

Thế là y chỉ nghĩ thêm một chút, rồi vén tay áo, cầm bút viết liền một hơi:

Hiên mái sương mai đọng, nhành lan hướng ánh dương.
Hương tàn loãng bởi gió, hoa muộn úa vì sương.
Lá chếch phai màu biếc, bỗng tròn bay nhụy vàng.
Màu năm xưa vẫn giữ, năm tới lại đơm hương.

Ngay tức khắc, những chữ phi bạch rắn rỏi hùng hồn, lực hằn ra cả mặt sau hiện lên sống động trên tờ giấy. Chữ phi bạch của y không mấy phóng túng tùy tiện, nhưng lại thêm mấy phần tiêu sái trôi chảy. Y đặt bút lên trên cái gác bút, khẽ gật đầu với tiểu thái giám ở bên cạnh. Tiểu thái giám lập tức nâng nó trên tay một cách cẩn thận, trình lên Lý Thế Dân.

Lý Khác cúi người hành lễ nói: "Khởi bẩm bệ hạ, sáng nay thần dậy mở cửa, thấy hoa lan khắp sân đều đã tàn tạ sau một đêm mưa gió. Vừa nãy thấy hoa lan trong ngự hoa viên cũng hơi héo úa, nhất thời trong lòng xúc động, liền tùy hứng viết ra."

Lý Thế Dân đã uống vài chén rượu vào bụng, đang bừng bừng hứng khởi. Thấy những câu thơ như này, những chữ như này, lòng càng vui sướng hơn. Ông nghĩ rốt cuộc mình vẫn đánh giá thấp Lý Khác, những tưởng y nhất định sẽ viết mấy câu ca tụng cuộc đời để đáp lại khách vui yến ẩm, nào ngờ lại là những câu thơ mượt mà tao nhã thế này. Hai câu cuối M*àu năm*

xưa vẫn giữ, năm tới lại đơm hương, rõ ràng mang khí phách hào hùng Đông Sơn tái khởi, cuốn đất trở về[*], đúng là câu thơ y viết ra bằng tính cách của mình. Thế là ông ra hiệu cho hai tiểu thái giám gần đó giơ bài thơ lên, mời quần thần cùng thưởng thức.

"Chữ đẹp!" Chử Toại Lương là bạn chí giao của Trưởng Tôn Vô Ky, lại là đại gia thư pháp nổi tiếng đương thời, nhưng thấy bức chữ dạt dào cảm xúc này vẫn không cầm lòng được tấm tắc khen ngợi. Mấy văn thần bên cạnh vừa nghe ông ta nói vậy, đều phụ họa không ngớt lời.

Lý Thế Dân thấy cảnh này, trong lòng lại nảy sinh mấy phần đắc ý, khen ngợi hơi quá chừng mực: "Nhân phẩm của con trai ta cũng thanh nhã cao khiết giống như hoa lan vậy. Mau ngồi xuống đi!"

Lời này vừa thốt ra lập tức thu hút sự chú ý của những người quan tâm. Không cần phải nói, chỉ riêng ba chữ "con trai ta" đã đủ thể hiện sự thân thiết vô cùng. Trước mặt sứ thần Tân La và rất nhiều vương công đại thần, có cả thái tử ở đây, Lý Thế Dân lại xưng hô không chút kiêng dè như vậy. Chẳng trách gần đây trong triều có lời đồn rằng, bệ hạ đối với Ngô vương tốt đến mức không được bình thường cho lắm, chỉ sợ cục diện trong triều lại biến động lần nữa cũng chưa biết chừng.

Chỗ ngồi của Kim Thứ Nam vừa khéo đối diện xa xa với Lý Khác. Hắn vừa khuấy bát canh ngọt đã bị hắn làm vữa từ lâu trước mặt, vừa ngước mắt nhìn Lý Khác hết lần này đến lần khác, cuối cùng không kìm nổi quay sang nói với Sĩ Lộc đang

đứng bên cạnh hầu ăn uống một câu: “Phong thái khí độ của vị vương tử này quả thật không giống mọi người.”

Sĩ Lộc nhìn bát canh ngọt đó, càng nhìn càng thấy buồn nôn, đành đổi cho hắn một bát khác. Bỗng nghe thấy câu nói của hắn, liền cười rằng: “Còn cần ông nói sao? Đó là Ngô vương điện hạ đấy!”

Kim Thứ Nam “à” một tiếng, trao đổi ánh mắt với Phác Hữu Xương, rồi lại vô thức khuấy bát canh ngọt mới, nói hai câu bằng tiếng Tân La với hắn. Phác Hữu Xương nhìn thái tử Lý Trị ngồi trên Lý Khác, gật đầu xác nhận. Sĩ Lộc không hiểu bọn họ nói gì, nhưng cũng bất giác nhìn hai anh em theo ánh mắt của bọn họ.

Chỉ thấy thái tử uống cạn rượu trong chén, cao giọng nói rằng: “Chữ của tam ca cực kỳ điêu luyện. Nếu không chê cô ngu muội khó dạy, sau này rất mong đến Đông cung chỉ điểm thêm. Chén rượu này, cô uống cạn trước để kính. Tùy ý tam ca.”

Lý Khác nâng chén rượu lên, mùi hoa quế ủ lâu xộc vào mũi. Y vốn không uống nổi loại rượu nặng này, trước đây trong các buổi yến hội, Vương Trung sẽ luôn dặn người chuẩn bị cho y rượu nho dễ uống hơn, hoặc đơn giản là lấy trà thay rượu. Hôm nay không biết là ông ta quên, hay là tiểu thái giám dưới quyền lười biếng, lại chưa thu xếp cho y.

Lý Khác vừa định từ chối, ngước lên thấy ánh mắt tha thiết của thái tử, xung quanh mấy ánh mắt thăm dò cũng liên tục đổ dồn tới, thế là y bất chấp, một hơi uống cạn. Cổ họng lập tức nóng như lửa đốt, lan thẳng tới hai tai, mặt đỏ bừng lên trong khoảnh khắc, sau ót căng lên đau đớn. Y trấn tĩnh lại, gắng sức

nặn ra một nụ cười thản nhiên như không: “Thần tửu lượng không tốt, để thái tử chê cười rồi.”

Dường như Lý Trị giật mình bởi phản ứng của Lý Khác, vội cầm ấm trà cạnh tay lên, đứng dậy rót đầy vào chén của y, mặt đầy vẻ áy náy: “Cô thực sự không biết tam ca không giỏi uống rượu, xin tam ca thứ lỗi.”

Lý Khác cũng đứng dậy, cầm chén uống một hớp sâu, chắp tay vái một vái: “Đa tạ thái tử.”

Trong đại điện tiếng đàn sáo du dương nổi lên, Lý Trị rất thích nghe khúc *Dương Châu tam mộng* này, ngón tay bất giác gõ nhịp theo giai điệu. Xưa nay Lý Khác không hiểu âm luật, cho nên chỉ tập trung ăn xúp gà tổ yến ở trước mặt. Tấu đến đoạn cuối *Ly xuân mộng* thì cũng là lúc y ăn xong miếng cuối cùng.

Lý Trị nhấp một ngụm rượu, ghé đầu lại gần Lý Khác nói: “Nhạc sư áo xanh đàn hay nhất, cách gảy ngón tay điêu luyện hơn người khác rất nhiều. Chỉ là không biết so với Tuyên Bình hầu thì ai hơn ai kém?”

Lý Khác hơi nhíu mày, nhưng ngay lập tức lại hờ hững đáp: “Thứ Dương công tử giỏi là nhã nhạc, sao có thể đem so với khúc nhạc quê mùa kiểu này chứ?”

Lý Trị nghĩ bụng, *Dương Châu tam mộng* là nhạc của cung đình Nam Lương, do Chiêu Minh thái tử Tiêu Thống và Giản Văn Đế Tiêu Cương cùng sáng tác, dù thế nào cũng không thể nói là quê mùa được. Thế là y lắc đầu nói: “Tam ca nói đùa rồi. Nhưng kể ra thì tam ca và Tuyên Bình hầu thân thiết thật đấy, còn hơn cả mấy anh em ruột thịt chúng ta.”

Lý Khác nhẩm lại trong lòng câu Lý Trị vừa nói, bụng nghĩ sao có thể so sánh như vậy được chứ. Nhưng ngoài miệng vẫn lễ độ nói: "Thái tử rồi sẽ trở thành vua của một nước, thân phận cao vời, đương nhiên Lý Khác phải kính trọng nhiều hơn."

Lý Trị có vẻ khá dễ chịu với câu nói này, ngước mắt lên thấy Kim Thứ Nam và Phác Hữu Xương đang lắc lư đầu nghe nhạc với vẻ ngất ngây, liền hạ giọng nói: "Nhìn bộ dạng đắc ý của chúng, e là thật sự cho rằng phụ hoàng quyết ý xuất binh vì muốn giải vây cho Tân La! Tiểu quốc nhỏ bằng bàn tay của chúng mà cũng đáng để phụ hoàng để mắt tới ư? Không đi soi gương nhìn bộ dạng của mình mà xem! Đúng thật là suy nghĩ viển vông!"

Lý Khác không ngờ, thái tử xưa nay hòa nhã đôn hậu lại nói ra những lời cay nghiệt như bây giờ, nhưng ngoài miệng chỉ phụ họa: "Tâm tư của phụ hoàng tất nhiên cao thâm khó dò, e là không ai có thể đoán được thấu triệt."

Lý Trị không nhận xét gì, chỉ nói: "Người khác không đoán được, chẳng nhẽ ngay cả tam ca cũng không biết sao? Nếu không thì tam ca cần gì phải hao tâm tổn trí, để Huyền Giác trở thành hung thủ giết chết Vũ Văn Sĩ Cập?"

Lý Khác đanh mặt lại, quay đầu đối diện với ánh mắt suy tư của thái tử. Y đột nhiên nhận ra, trong mắt người thiếu niên mới mười mấy tuổi này lại có một vẻ lạnh lùng nhìn thấu tất cả. May mà xưa nay mình không có bụng dạ đó, bằng không, đây thực sự là một đối thủ đáng gờm. Lý Khác uống một ngụm trà, thản nhiên hỏi lại: "Lẽ nào thái tử cảm thấy Huyền Giác không phải là hung thủ?"

Lý Trị ngẩn người, sau một thoáng lúng túng sắc mặt lại trở lại bình thường. Y nhìn các nhạc sư tấu xong khúc nhạc lần lượt lui xuống, nói giọng trầm trầm: “Phụ hoàng và văn võ bá quan đều cho là vậy thì tất nhiên cô cũng chỉ có thể cho là vậy, có điều cho là và sự thật rốt cuộc vẫn không giống nhau. Phải biết rằng, chính vì bản tấu và những lời trên buổi đại triều của tam ca, mới khiến các vị võ tướng, bao gồm cả Giang Hạ vương thúc toàn lực ủng hộ quyết định Đông chính của phụ hoàng. Lần này xuất chinh, nếu khải hoàn thì cũng thôi, nhưng một khi thất bại, truy cứu ngọn nguồn trách nhiệm, tam ca cho rằng ai phải gánh chịu?”

Lý Khác bóc quả quýt trong tay, phản bác: “Giả sử phụ hoàng thật sự muốn ta gánh chịu, ta cũng cam tâm tình nguyện, tuyệt đối không phản bác.”

Lý Trị mỉm cười gắp một miếng thịt dê đặt vào chiếc đĩa sứ trắng trước mặt Lý Khác: “Tam ca đâu cần phải vậy? Chẳng qua cô nói đùa một câu thôi mà. Phụ hoàng là chiến tướng dày dặn sa trường, tất cả ắt đã nằm trong tính toán của ông.”

“Đương nhiên là vậy.” Bình thường Lý Khác ghét nhất là thịt dê, nên y để nó sang một bên, gắp một miếng thăn bò lên ăn, “Cho nên, ta cũng chỉ nói đùa thôi.”

“Vậy chúng ta không nói chuyện này nữa.” Lý Trị múc từng thìa canh thịt dê vào bát mình, “Ngô vương phi phong tư yêu kiều, cô luôn cho rằng dung mạo của Tiêu lương đệ đã là xuất chúng trong nữ giới, nhưng so với Ngô vương phi, lập tức thấy rõ cao thấp.”

“Cũng không đến mức như thế! Họ là chị em mà. Trước khi xuất giá, Tiêu lương đệ thường xuyên qua lại với vương phi, tính tình đôi bên cũng hợp nhau.”

“Chị em ruột còn có khác biệt, huống chi chị em đếm ngược lại bốn, năm đời còn chưa thấy liên hệ như họ?” Lý Trị nghịch chiếc nhẫn đệm đeo trên tay, nói nửa đùa nửa thật, “Kể ra thì Tiêu công cũng thật là thiên vị, gả cháu gái ruột tài mạo song toàn cho tam ca làm vương phi, lại chọn cho cô một cô cháu gái kém cỏi hơn hẳn.”

Lý Khác quay đầu, thấy Tiêu Nhuệ đang nâng chén nhìn chằm chằm vào y, liền khẽ gật đầu ra hiệu, tiếp đó lại ra vẻ chán nản nói với Lý Trị: “Rượu hoa quế lâu năm đó ngấm ghê gớm thật, tai ta giờ vẫn còn ù ù đây này! Thái tử vừa nói gì cơ?”

Nụ cười của Lý Trị ngưng trệ ở khóe miệng trong giây lát, rồi vẻ mặt lại trở về trạng thái bình thường, “Cô bảo là... còn chưa chúc mừng tam ca đã có một cặp song sinh đủ cả trai gái. Tháng trước Tiêu lương đệ còn nói là muốn đến Ngô vương phủ thăm hai cháu họ đấy.”

“Thái tử nói vậy không đúng rồi, vừa nói, Lý Khác vừa đưa mắt nhìn về phía Tiêu Nhuệ, “Tiêu lương đệ đã vào Đông cung, rõ ràng phải gọi là cháu chồng chứ, phải không?”

“Tam ca nói phải,” Lý Trị nhìn hai thiếu nữ đang múa điệu Hồ tuyền vũ trong đại điện, uống cạn rượu ngon trong chén, “Tiêu lương đệ có thể xem là một lòng một dạ với cô. Thái tử phi tuy đoan trang hiền thục, nhưng lại khiến người ta thấy khó gần; còn lại đều là hạng phấn son dung tục, chỉ biết vâng dạ

lấy lòng; trong cả Đông cung, coi như cũng chỉ có Tiêu lương đệ là hợp ý cô."

Lý Khác gật đầu, không đáp lại nữa, chỉ toàn tâm toàn ý đếm xem hai cô gái đó xoay tròn được mấy vòng.

Sau bức bình phong, các nữ quyến đang ngồi quây lại trò chuyện với nhau. Kỳ Úc vừa thảo luận với Tương Thành công chúa xem Lý Nhân và Thủ Quy hồi nhỏ ai bụ bẫm khỏe mạnh hơn, liền bị vợ của Sài Triết Uy là Triệu thị kéo lại hỏi làm thế nào để sinh được con trai, tiếp theo lại vướng phải Kinh vương phi Đặng thị xin dạy cách giữ trái tim chồng, trong lúc đó vẫn tranh thủ đấu khẩu mấy câu với Tuyết Lộ.

Miên Man khó khăn lắm mới đợi được đến lúc họ nói khô hết miệng lưỡi, cô ngồi xuống trước mặt Kỳ Úc, đưa cho nàng một chén trà hoa nhài đầy. Kỳ Úc một hơi uống cạn, lấy khăn lau môi, thở phào nhẹ nhõm: "Vẫn là tứ muội tốt."

Miên Man cười xinh xắn: "Tỉ tỉ đẹp như vậy, lại ân ái mặn nồng với Ngô vương, hơn nữa gần đây còn sinh được một cặp sinh đôi trai gái, ai mà không hâm mộ? Cũng khó trách mắt họ chỉ nhìn thấy tỉ tỉ."

"Tứ muội có gì mà phải hâm mộ?" Kỳ Úc vỗ đầu cô, rỉ tai cô, "Nhìn những hoàng thân quốc thích đó xem, đều chỉ dắt theo vương phi chính thê đến, thái tử thì lại để em đi cùng, lẽ nào không phải là nhìn em với con mắt khác sao?"

"Em cũng không phải là người không biết đủ. Thái tử đối đãi với em toàn tâm toàn ý, đương nhiên em không có ý nghĩ gì khác." Miên Man không kìm được cảm xúc, kiêu ngạo tự đắc ra

mặt: “Giờ không người đàn bà nào vượt qua được vị trí của em trong lòng thái tử. Ngay cả thái tử phi gặp em cũng phải khách sáo. Đáng tiếc là...”

Kỳ Úc nhìn cô nghi hoặc, hỏi: “Gì cơ?”

Miên Man khẽ than: “Đáng tiếc vào Đông cung đã hơn nửa năm, nhưng em vẫn chưa thể mang thai đứa con nối dõi của thái tử.”

“Em vẫn còn trẻ, lại được thái tử thích, không có gì phải vội. Hơn nữa, thái tử phi cũng đã có đâu?”

“Cũng may là thái tử phi chưa sinh được” Miên Man không khỏi chế nhạo, nói như thể đã hạ quyết tâm, “tuy thái tử đã có mấy người con trai, nhưng đều là của những thị thiếp không được phong tước. Em nhất định sẽ cố gắng vượt trước thái tử phi, sinh cho thái tử một người con trai thực sự hợp ý ngài.”

Chuyện này cũng có thể dựa vào cố gắng ư? Kỳ Úc cười thầm trong bụng, thầm nghĩ không biết tính của Miên Man trở nên tranh cường hiếu thắng như vậy từ bao giờ? Nàng lại nghiêng đầu nhìn thái tử phi đang ngồi ngay ngắn cách đó không xa, không khỏi lắc đầu. Bất kể trong cung hay trong phủ, lắm đàn bà ắt sinh nhiều chuyện phiền phức. May mà về mặt này Lý Khác rất chung thủy, giúp nàng bớt được không ít rắc rối. Nghĩ đến đây, nàng không nhịn được bật cười thành tiếng.

Miên Man ngẩng đầu thấy Kinh vương phi vừa ra ngoài đi vệ sinh về, lại đang bước tới chỗ họ với vẻ mặt tươi cười, không khỏi nhìn Kỳ Úc với ánh mắt đồng tình. Kinh vương Lý Nguyên Cảnh ghi tên của sáu mươi tám nàng thiếp xinh đẹp trong phủ ông ta lên thẻ gỗ, mỗi ngày đều lắc thẻ trước bàn thờ Phật để

quyết định xem qua đêm ở chỗ ai, chuyện này đã truyền khắp thành Trường An, ai nấy đều biết. E rằng dù Kinh vương phi có xin tỉ tỉ truyền thụ bao nhiêu kinh nghiệm đi nữa, cũng chẳng sử dụng được trước mặt Kinh vương.

Miên Man nhìn bầu trời bên ngoài cửa sổ rèm biếc, thấy một vầng trăng non đang uể oải treo lơ lửng trên không. Đêm đông lạnh giá tĩnh lặng, chỉ thỉnh thoảng nổi lên mấy tiếng gió cuốn lá rơi xào xạc.

Tiếng chuông báo giờ Tuất vang lên, buổi tiệc lớn đã đến hồi kết thúc. Các quan khách nhất tề khấu đầu bái biệt hoàng đế, rồi tản ra theo từng nhóm ba, năm người.

Lý Khác và mọi người vừa bước ra khỏi chính điện của điện Vũ Đức, đã thấy Trần Cần lúc cúc chạy đuổi theo nói: “Xin Ngô vương điện hạ dừng bước! Bệ hạ mời ngài đến thư phòng nói chuyện.

Lý Khác gật đầu, quay sang nói với Kỳ Úc: “Kỳ nhi, nàng về trước đi, mọi chuyện cẩn thận. Nghỉ sớm một chút, đừng đợi ta, hơn nữa...”

“Mới xa nhau chút xíu mà đã lo lắng thế à! Ta ra khỏi cung cùng Kỳ nhi, đích thân đưa Kỳ nhi về nhà, tam đệ cứ yên tâm đi” Tương Thành công chúa ngắt lời Lý Khác, mỉm cười dắt tay Kỳ Úc.

Tiêu Nhuệ ở bên cạnh không nhịn được nói xen vào: “Sao Kỳ nhi của chúng ta thành hôn với đệ xong, lại bị đệ bao bọc như một cô gái yếu đuối bình thường thế?”

Kỳ Úc bất giác có chút ngại ngùng, kéo Tương Thành công chúa đi thẳng: “Trưởng tỉ, mặc kệ họ. Chúng ta đi thôi.”

Vì uống thêm mấy chén rượu trong buổi tiệc mà sắc mặt Lý Thế Dân hơi ửng đỏ, nhưng tinh thần vẫn phơi phới. Ông đặt bút xuống, khá là tự đắc nhìn bức chữ còn chưa ráo mực ở trước mặt, nói: “Khác nhi, hồi con còn nhỏ, trẫm đã đích thân dạy con viết chữ phi bạch, sao bao nhiêu năm trôi qua rồi mà chẳng thấy con tiến bộ gì cả? Bọn họ khen con viết đẹp là bởi họ chưa từng trải thôi.”

Thịnh trị dài lâu.

Lý Khác thưởng thức kỹ càng bốn chữ lớn ở trước mặt, chúng tựa như đàn chim hồng giỡn biển, hạc múa lượn khắp trời, chỉ có bậc đế vương thật sự mang lòng yên dân cứu đời, có bụng giúp khắp thiên hạ mới viết ra được. Y cúi người vái một vái, khâm phục nói: “Con chỉ mong đời này có được một nửa công lực của phụ hoàng, vậy cũng đủ mãn nguyện rồi.”

Lý Thế Dân cười rộ: “Mấy lời tâng bốc của con ngày càng trôi chảy, học từ ai thế hả?”

“Nếu phụ hoàng không thích thì từ giờ con không nói nữa. Lý Khác đảo mắt, vừa suy nghĩ vừa nói, “Thật ra, chữ của con và phụ hoàng mỗi người một vẻ, bọn họ cũng không khen sai.”

“Chuyện này để lại từ từ thảo luận sau. Lý Thế Dân ho khẽ một tiếng, đứng dậy bước đến giá sách ở phía sau, dời mấy quyển binh thư đằng trước, lấy ra một chiếc hộp gỗ hoa lê từ ngăn ngầm phía trong cùng, rồi lại lấy một chiếc chìa khóa bạc ở trong túi gấm màu đen đeo bên mình ra, tra vào ổ khóa, xoay

trái xoay phải mỗi bên hai lần mới mở được hộp. Bên trong là một tấm lệnh bài hình cá bằng đồng điếu được bọc trong lụa đỏ. Lý Thế Dân đặt nó vào trong tay Lý Khác, nói: "Con cất cẩn thận cho ta! Chưa tới lúc nguy cấp, không được để người thứ ba biết thứ này đang ở chỗ con. Sau khi Đông chinh trở về thì trả lại cho ta."

Lý Khác xoa chữ "đồng" khắc theo lối tiểu triện ở giữa tấm lệnh bài, vô thức gật đầu, nhưng ngay sau đó lại nghi hoặc hỏi: "Đây là cái gì ạ?"

Lý Thế Dân đặt sách trở về chỗ cũ nói: "Binh phù điều động toàn bộ binh mã của thành Trường An. Vì vậy con phải biết nặng nhẹ."

Phần lớn các triều trước đều làm binh phù điều quân hình hổ, gọi là "hổ phù". Còn triều Đường vì kiêng húy của tiên tổ Lý Hổ, nên đổi thành hình cá. Tướng lĩnh các quân cầm một nửa trong tay, nửa còn lại để ở chỗ hoàng đế. Lý Khác chưa bao giờ nắm binh quyền, không biết cũng chẳng có gì lạ. Y ngỡ ngàng hỏi: "Nhưng mà... vật quan trọng như vậy, không phải phụ hoàng đưa cho thái tử sẽ tốt hơn sao?"

Lý Thế Dân hỏi một câu tựa như vô tâm, lại tựa như thăm dò: "Để con làm thái tử, con cảm thấy có thể làm tốt hơn Lý Trị không?"

Lý Khác bị câu nói này đánh mạnh vào tim, nhưng sắc mặt bình thường trở lại rất nhanh, thản nhiên nói: "Con có thể. Nhưng con không ham, cũng không muốn.

"Con to gan quá đấy!" Lý Thế Dân còn tưởng rằng y sẽ nghĩ ra cả trăm lý do để khiêm tốn thoái thác, nhưng chẳng thể ngờ

y lại trả lời thẳng thắn và thản nhiên như vậy. Lý Thế Dân lắc đầu, cuối cùng nói với vẻ bất lực: "Nếu những lời như thế này truyền ra ngoài, ngay cả ta cũng không tìm được lý do biện hộ cho con!"

Lý Khác nhìn thư phòng vắng lặng trống trải, nhún vai nói: "Chỉ cần phụ hoàng không nói thì sẽ không có ai biết."

Lý Thế Dân tiện tay cầm một cuộn thẻ tre ở trên bàn lên, gõ vào vai Lý Khác nói: "Những năm qua trẫm thực sự đã dung túng con đến nỗi không biết trời cao đất dày rồi phải không?"

Đến giờ Lý Khác mới thu lại vẻ mặt ngang ngạnh, lại thi lễ lần nữa: "Con lỗ mãng rồi, xin phụ hoàng thứ tội!"

Lý Thế Dân tiến một bước đỡ Lý Khác dậy, nhìn xoáy vào y. Trong mắt y, Lý Thế Dân trông thấy chính mình, mắt y trong sáng rõ ràng như thế, nhìn qua là thấu tỏ ngay: "Tâm tư của con trẫm hiểu cả, nên trẫm mới tin tưởng con. Lần này quá nửa văn thần võ tướng đều sẽ theo trẫm đi Liêu Đông. Thái tử còn trẻ, con phải giúp đỡ nó nhiều hơn, biết chưa? Trẫm hy vọng tấm ngư phù này sẽ không có chỗ dùng, nhưng ngộ nhỡ Đột Quyết, Thổ Phồn có bất cứ hành động bất thường nào, nhất thiết không được rụt rè nhìn trước ngó sau, cần phải làm thế nào thì cứ làm như thế! Con phải quyết đoán vào."

"Phụ hoàng yên tâm. Con nhất định sẽ làm được." Lý Khác trịnh trọng gật đầu, giọng nói mang theo vẻ quả quyết và kiên định không thể nghi ngờ.

Trên đường từ điện Vũ Đức trở về vương phủ, Lý Khác luôn nắm chặt tấm ngư phù trong lòng bàn tay. Nắm lâu, tấm đồng

điếu lạnh lẽo ấy cũng hơi âm ấm. Nhưng nó thật sự có thể mang lại hơi ấm cho mình sao, hay... nó vốn là một công cụ sắc bén để giết người? Đây không phải thứ thuộc về y, nhưng mà y vẫn nhận, hơn nữa còn nhận như thể nó là điều hiển nhiên.

Mấy năm qua, y đã an toàn rút lui khỏi từng âm mưu biến ảo khôn lường, nhưng y không phải là không thấy thẹn với lòng, những lời dối trá và tư lợi của y cũng đâu phải là không ai biết. Có lẽ lúc tất cả những dòng chảy ngầm dưới mặt nước lặng bị phơi bày, y sẽ phải đối mặt với một cơn bão chưa từng có.

Lý Khác nhắm hờ hai mắt. Có lẽ do quá buồn ngủ, nhất thời y không phân biệt được cảnh tượng đang lởn vởn trong đầu lúc này là ký ức hay là cõi mộng.

Trong màn sương dày nặng, lão hòa thượng thọt chân nắm lấy vai y bằng đôi tay gầy trơ xương, nói với vẻ xót thương vô hạn: “Vận mệnh bi kịch của cậu là những vướng mắc kiếp trước mà cậu mãi mãi không thoát khỏi được. Chỉ có an nhiên đối mặt thì mới có một tia hy vọng sống.”

Xe ngựa tròng trành dữ dội. Tấm ngư phù tuột khỏi lòng bàn tay, Lý Khác bất giác rùng mình vì lạnh. Cơn mưa nặng hạt trút xuống mặt đường lát đá xanh xối xả, bất ngờ không kịp đề phòng, khiến người ta càng không nhìn rõ đường sá trong Trường An lúc nửa đêm, giống như không thể trông thấy những vận mệnh tương lai khó mà đoán trước được đó.